Cuốn 1

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Người dịch : *THANH-PHONG*

Đình-Thoại tập ngưu binh

Tập 1

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cúng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC - PHI)

Người dịch : THANH PHONG

Hồi thứ nhứt

Bỏ triều chánh, Thuận-Đế tham dâm,
Ra điềm dữ, trời sanh quái dị.

Từ khi ba nước Tống, Kim và Liêu còn đang tranh giành thiên hạ. Thuở ấy, Hốt tất Liệt là chắt nội của vua nước Đặc đác (Mông cổ). Bà mẹ thấy lửa sáng sa xuống bụng mà sanh Hốt tất Liệt tại Ô hoàng.

Hốt tất Liệt lớn lên đánh chiếm nước mọi, nước Tây hạ và nước Xích ô mà lên làm vua. Ít lâu sau lại hạ luôn nước Bạch đăng, chiếm Kim phiên, rồi thuận đường ào qua đánh Tống đuổi vua Bình Tông chạy ra biển. Từ đó nhà Tống mới dứt.

Sau khi lấy Tống, Hốt tất Liệt cải hiệu là Đại Nguyên, xưng là Nguyên thế Tổ. Nhà Nguyên truyền ngôi được mười đời. Đến đời vua Thuận Đế trị nước thì cũng được hưởng phước thái bình. Trong các hàng quan lại có Tả thừa tướng là Thoát Thoát là tôi trung thần, còn Hữu thừa tướng Tát Đôn là người siểm nịnh.

Ngày kia Thuận Đế lâm triều, bá quan văn võ chầu chực. Thuận Đế phán rằng : « Trẫm từ lên ngôi đến nay đã đặng năm năm, hằng lo việc triều chánh, ăn chẳng biết ngon

ngủ không yên giấc. Nhiều điều lo lắng, không việc vui mừng, chẳng hay các khanh tính lẽ nào cho trẫm vui lòng một chút ? » Hữu thừa tướng Tát Đôn tâu rằng : « Bao nhiêu vật trong đời đều là của Bệ hạ. Giàu có bốn biển, cai trị muôn xe, mình mặc áo rồng, miệng ăn vật báu, mắt xem các sắc nước, tai nghe đủ nhạc tiên. Bệ hạ muốn điều vui chi mà không đặng ? Lựa phải bỏ ăn quên ngủ, chác thảm mua sầu làm chi ? Vậy chớ rượu thánh sao không dùng, hương trời sao chẳng thắp, xin Bệ hạ nghe hai câu nầy : Trăng rằm hoa tết xin đừng phụ. Tuổi trẻ đầu xanh chẳng trở về. »

Thuận Đế cả đẹp phán rằng : « Lời khanh tâu phải lắm, người đời sống có bao lâu ! Bởi trẫm không nghĩ đến điều nầy, nên ép xác cho cực khổ. » Tả thừa tướng Thoát Thoát tâu rằng : « Xin Bệ hạ truyền chém Tát Đôn mà ngăn mối loạn. » Thuận Đế phán hỏi : « Tát Đôn tội chi mà khanh biểu trẫm gia hình ? » Thoát Thoát tâu rằng : « Đời Thương vua Trụ nghe lời tôi nịnh là Bí Trọng với Vưu Hồn, đem tửu sắc cho vua, đến nỗi mất nước. Nay Tất Đôn cũng lấy kiểu ấy, thì còn để làm chi ? Tôi xin tâu sự vui cho Bệ hạ nghe : Châu Văn vương lập Linh đài (1) dân sự vui chung, mà đặng hai phần thiên hạ. Còn vua Trụ cất Lộc đài, vui riêng tửu sắc, đã mất nước lại lụy mình. Nếu Bệ hạ vui theo vua Văn vương, thì dụng người hiền, xa kẻ nịnh, giữ chánh nhơn cho đúng đắn, thì thiên hạ đặng thái bình. Trên giữ nghiệp tổ tông, dưới roi truyền con cháu. Sách sử ghi gương tốt, thiên hạ ngợi tiếng lành. Giang san hằng vững bền, có sự vui nào cho hơn nữa ? Nếu vui theo trước con mắt, muốn làm chi thì đặng nấy, tôi ngay can gián cũng không nghe. Bỏ việc triều đình, mê điều tửu sắc, ấy là cuộc vui của Kiệt, Trụ, làm cho lòng dân chẳng phục, ngôi báu không yên. Hễ hết vui rồi đến buồn, tới loạn thì khởi trị. » Thuận Đế nghe tâu mừng lắm, gật đầu mà khen rằng : « Lời Tể tướng rất hay.

---

(1) Linh đài, là đài linh, vua Văn vương mướn dân lập ra để coi bói. Xin xem truyện Phong thần.

mở mang lòng trẫm. » Khen rồi truyền thị thần lấy mười cây gấm và mười nén vàng mà phán rằng : « Vật nầy trẫm thưởng cho khanh, vì nói một tiếng mà an nhà lợi nước. » Thoát Thoát lạy mà từ rằng : « Muôn tâu Bệ hạ ! Bởi quyền tôi cũng lớn, ăn lộc chúa đã nhiều. Tâu lời ngay cho hết lòng trung, nếu lãnh thưởng ra tình tham lợi ! » Thuận Đế phán rằng : « Các trào vương đời nào củng vậy, cũa chúa ban tôi chẳng dám từ. Nếu khanh chẳng lãnh cũa nầy.thì trẫm không đẹp ý.» Thoát Thoát thấy vua ép quá, liền lạy tạ ơn.

Lúc ấy Tát Đôn thất kinh, ngồi làm thinh sượng mặt, nghĩ thầm rằng : « Thoát Thoát muốn ăn thua với ta, nên tâu cho Bệ hạ giết mình. Phải tính mưu chi, mà trả thù báo oán. »

Đến bãi chầu vua về cung viện. Các quan văn võ đều lui.

Còn Tát Đôn ra ngoài, gặp bạn hữu là Hấp Ma làm quan Thái úy đương dẫn một bọn năm mươi nữ nhạc, mặc áo gấm thêu, đi giày thêu phụng, ướp dầu thơm ngát, mùi nực nồng, mặt dồi phấn, môi thoa son, ai thấy cũng mê.

Khi ấy Hấp Ma hỏi Tát Đôn rằng : « Vì cớ nào mà anh buồn như vậy ? » Tát Đôn thuật hết trước sau. Hấp Ma khuyên rằng : « Anh giận làm chi cho mệt, để lừa dịp mà báo oán nầy. » Tát Đôn nói : « Nếu được như vậy, ơn ông tôi tạc dạ ghi xương. » Nói rồi liền từ giã.

Còn Hấp Ma dắt nữ nhạc vào đền. Hỏi thăm quan Nội thị rằng : « Có Bệ hạ và Nương nương ở trong cung chăng ?» Nội thị nói : « Bệ hạ và Nương nương đương ăn yến ngoài Bá hoa đình. » Hấp Ma thẳng đến Bá hoa đình quì lạy tâu rằng : « Tôi cám ơn Bệ hạ và Nương nương như trời che đất chở, không biết lấy chi mà đền bồi, nay tập năm mươi nữ nhạc nầy, dưng vào cung cấm phòng khi ca múa, và hầu việc trước tơ (1). Xin Bệ hạ thâu dùng cho tôi con phỉ nguyện. » Thuận Đế nhậm lễ, Hấp Ma lạy tạ bước ra.

---

(1) Trước, là Tiêu, thiều, sáo, quyền, Tơ là đờn.

Còn Thuận Đế từ ấy sắp sau, mỗi khi bãi chầu về cung, thì nữ nhạc điểm trang ca đờn ra tiếp giá.

Ngày kia Hoàng hậu là Ngô thị, tên Bá Nha, dọn yến tại cung Trường lạc. Đến khi bãi chầu, Thuận Đế về, thì nữ nhạc kẻ sáo người đờn, kẽ ca người múa, rước vào cung Trường lạc mà ăn yến với Chánh cung. Tiệc ấy xong rồi, đến khuya mới ngủ.

Đêm ấy Thuận Đế nằm chiêm bao thấy kiến ong ở trong cung nhiều lắm, truyền Nội thị đuổi ong quét kiến mà chưa bớt chút nào. Xảy thấy phía Nam có một người mặc áo đỏ, vai bên tả vác mặt nhựt, vai bên hữu vác mặt nguyệt. Tay cầm cái chổi quét hết kiến ong, vua Thuận Đế vội hỏi rằng : « Ngươi là ai đó ? » Người ấy không nói chi hết, rút gươm ra chém liền, vía Thuận Đế thất kinh chạy ra khỏi cửa. Người mặc áo đỏ đóng hết cửa cung. Vía Thuận Đế kêu tả hữu rằng : « Quan Phụng ngự ở đâu, không ra mà bắt giặc? » Liền giựt mình thức dậy, mồ hôi ra ướt đầm, phán hỏi quan Nội thị rằng : « Bây giờ canh mấy vậy ? » Nội thị tâu rằng : « Đương nữa canh ba. » Ngô hoàng hậu tâu rằng : « Bệ hạ giựt mình vì cớ nào vậy ? » Thuận Đế thuật chuyện chiêm bao lại, Hoàng hậu tâu rằng : « Chiêm bao mộng mị chưa rõ kiết hung. Để mai Bệ hạ hỏi quan Thiên văn bàn thử coi điềm lành dữ ? » Thuận Đế còn hồi hộp đương suy nghĩ trên giường rồng; xảy nghe một cái ầm, dường như tiếng sấm ; Thuận Đế thất kinh hỏi rằng : « Giống gì ở đâu vậy ? »

Quan Nội thị chạy coi tỏ rõ, về lập tức tâu rằng : « Đất trong nền đền Thanh đức sụp hết một góc (khoảng). » Thuận Đế ngầm nghĩ rằng : « Mới mộng thấy một điềm rất dữ chưa rõ thể nào, bây giờ sụp đất trong đền, chắc là điềm dữ. »

Ấy là : Vàng trời lợ sấm rền sàn tỏ, nẻ đất như đào dậy khói đen.

Rạng ngày làm triều, Thuận Đế đòi Đài quan là Lâm chí Xung mà phán rằng : « Trẫm chiêm bao thấy điềm lạ lùng Khanh bàn thử kiết hung cho rõ. » Lâm chí Xung tâu rằng :

« Xin Bệ hạ thuật lại cho kỹ, tôi nghe thử thế nào ? » Thuận Đế thuật hết trước sau, không sót một chuyện. Lâm chí Xung tâu rằng : « Điềm nầy chẳng lành lắm, ong kiến là binh mã. Hoàn ong xóm kiến ở trong cung cấm mà đuổi chẳng đi, ấy là trong Triều không tướng giỏi, người áo đỏ cầm chổi mà quét, chắc là họ Châu không thì tên Xích chi đó, hai vai vác nhựt nguyệt là người thông việc đất trời. Đời xưa Tần thũy Hoàng chiêm bao thấy người áo xanh và người áo đỏ giành mặt trời cũng tựa tựa như điềm nầy, xin Bệ hạ làm thêm nhơn đức : Tha tù, bớt thuế thì sự dữ hóa lành. » Thuận Đế nghe bàn lấy làm buồn bực phán rằng : « Hồi khuya trong đền Thanh đức nứt đất sụp một khoảnh, chưa rõ kiết hung ? » Lâm chí Xung tâu rằng : « Trời đất chẳng hòa, âm dương chẳng thuận nên đất mới sụp, xin cho tôi xem thử thì biết dữ lành. »

Thuận Đế liền đi với Lâm chí Xung và bá quan, đồng đến đền kia xem thử.

Ngó thấy đất sụp một lỗ, bề ngang một thước, bề dài năm thước. Hơi đen lên ngui ngút như thể khói un ; Lâm chí Xung tâu rằng : « Xin Bệ hạ sai người xuống hang đó, coi có vật chi ? » Thoát Thoát tâu rằng : « Phải lựa tên tử tù đáng tội chết, đi xuống thử họa may. » Thuận Đế truyền cho chúa ngục lựa tên tù tử tội dẫn ra.

Thuận Đế hỏi rằng : « Nhà ngươi tên họ chi đó, và phạm tội gì ? » Tên tù tâu rằng : « Tôi họ Điền tên Phong, phạm án sát nhơn, giết có một mạng. » Thuận Đế phán rằng : « Tội ngươi đáng xử tử . Nay trẫm sai xuống thăm hang ấy, lên tấu rõ ràng, thì trẫm tha tội nhà ngươi khỏi chết. » Điền Phong vưng lịnh xin gươm vắn, vô ngồi trong giỏ, quân buộc lục lạc vào dây giỏ, rồi dòng xuống dưới hang, sâu chừng mười trượng. Điền Phong ngồi một hồi tề tĩnh, thấy mờ mờ có bia đá, bề cao chừng một thước mà thôi, ngoài ra rờ không có vật chi nữa, Điền Phong vác bia đá để vào giỏ mà ngồi, rồi năm dây mà rung, lục lạc kêu rôn rồn.

Quân trên miệng hang nghe tiếng lạc, phăng dây rút giỏ lên, không biết vì cớ nào mà nặng hơn khi trước. Khi kéo lên rồi, Điền Phong bưng bia đá bước ra khỏi giỏ, quì dưng mà tâu rằng :« Dưới hang không còn chi nữa. » Vua Thuận Đế truyền đề xuống mà xem, thấy tấm bia vòng nguyệt bằng đá, trong bia khắc hai mươi bốn chữ như vầy :

Thiên thương thương, Địa mang mang, Can qua chấn, Mùi giác phương, Nguơn trùng cãi, Nhựt nguyệt bàng, Hỗn nhứt thống, Đông Nam phương.

Thích nôm :

Trời xanh xanh, Đất thinh thinh, Binh đao dậy, Giờ mùi lành, Nguơn lại cãi, Nhựt nguyệt thành. Gồm một mối, Đông Nam sanh.

Thuận Đế xem bia đá rồi hỏi Thoát Thoát rằng : « Thế khi phãi cải nguơn đổi hiệu lại mới trị nước đặng chăng ? » Thoát Thoát tâu rằng ; « Từ xưa đến nay, các vì vua chúa, nếu gặp điềm chi chẳng tốt, thì phãi cãi nguơn, ấy là trời ra điềm cho Bệ hạ bỏ cũ mà sữa lại cho mới. » Thuận Đế phán rằng : « Các khanh hãy lui về, ngày mai sẽ nghị lại » Nói chưa dứt tiếng, xãy có trận gió lớn đùng đùng. Ngó lại miệng hang đã liền lại như cũ.

Khi ấy chúa tôi đồng kinh hãi. Thuận Đế phán rằng : « Trẫm tha tội Điền Phong và cho về xứ sở. » Điền Phong mừng rỡ lạy tạ lui về.

Thuận Đế truyền cất bia đá, rồi ngự về cung.

Sáng ngày lâm triều, truyền chiếu cãi Nguơn Thống làm hiệu Chí Chánh nguơn niên. Rồi bãi chầu vào cung, văn võ bá quan ai về dinh nấy.

Ngày qua tháng lại như tên bắn, như thoi đưa, đã đặng năm năm vô sự.

Ngày kia Hấp Ma và Thốc lỗ Thiếp mộc Nhi dưng Tây phiên tăng (1) và sải tên là Dà lâm Chơn. Hai thầy ấy biết phép

(1) Sãi nước Tây phiên.

Diệp nhi, là tập luyện cho tráng lực, ngày đêm theo nữ sắc cũng không suy. Thuận Đế muốn học phép nầy, liền phong quan cho hai sãi ấy. Phong Phiên tăng làm chức Tư đồ, Dà làm Chơn làm chức Đại nguyên quốc sư. Lại truyền bắt con gái nhà lành mà đi lễ dưng cho hai sãi quĩ.

Dà làm Chơn tâu với Thuận Đế rằng : « Bệ hạ cai trị trăm quan, giàu có bốn biển. Cơ nghiệp đã sẵn, ngồi hưởng nghiệp thái bình. Cũng nên học phép nầy, đã vui mà khỏi bịnh. » Thuận Đế lấy làm đẹp ý, kén cung nga mỹ nữ rất đông, lựa cung nga mười sáu tuổi, cho đội mão ngà đeo tụi ngọc, mặc áo đỗ vân kiên. Vận cũng thêu, nhận mặt kiến, mang giày vớ luôn luôn. Kẻ thì cầm lạc mà rung, người lại cầm cờ mà múa. Và chọn mười một người, trâm cài lược giắt, áo gấm xiêm thêu. Kẻ nhịp sanh, người thổi sáo, rao đờn tranh, gióng trống nhỏ, đánh nguyệt cầm, khảy tỳ bà. Đợi hai sãi niệm Phật một tiếng rồi, thì các gã ấy đờn ca múa hát, ai có vô đạo mới đặng vào ra, như mười chức quan Ỷ nạp là: Hấp Ma, Thốc lỗ Thiếp mộc Nhi, và mấy người em vua Thuận Đế vân vân.

Vua yêu dùng mười chức Ỷ nạp ấy lắm, chơi giỡn trước mặt Thuận Đế. Đến nỗi gái trai lã lúa, vua không quở chút nào. Hai sãi vào cung, làm loạn nhiều điều khó nói. Thái tử lấy làm giận lắm, ngặt vua yêu nên không biết làm sao.

Thuận Đế lại chế ghe Long châu, bề dài hai trăm hai thước, bề ngang hai trượng, làm như thể con rồng. Trước mũi đầu rồng có nanh có gạc, xung quanh làm vảy bằng vàng, cất lầu làm mui, trên thờ cốt Phật, dưới có gái ngọc dưng hương.Chọn hai tướng nai nịt giả là hai ông thần, phân phiên canh gát, một trăm hai mươi tên lính mặc áo tía, nịt đai vàng cầm chèo đứng hai bên như một, đâu đều có máy đó, ghe lì thì đầu rồng chuyển động, con mắt láo liên, hã miệng uốn đuôi như con rồng sống. Thiệt thuở nay chưa có chiếc ghe nào khéo như vầy !

Thuận Đế thường ngự xuống Long châu, đi dạo sông kia sông nọ, còn trong vườn ngự uyển, cất một cái lầu Bích nguyệt, vua cùng mấy nàng cung phi quấc sắc thường ở trên lầu. Tửu sắc đờn ca mạnh hơn vua Trụ. Không lo việc chánh, bỏ trễ làm triều, khiến nên trời giận, người hờn. Bốn biển can qua, tám phương trộm cướp.

Lại thêm điềm trời quái dị như vầy : Bên đất Yêu nguyên, gà hóa ra chó, dê biến làm trâu, còn bên đất Giang nam, đồ đồng đồ sắt không đánh mà kêu, thiên hạ đều lấy làm lạ ! Còn nước sông nước biển hóa ra ngũ sắc, cỏ hoa như vẽ, như vậy trong hai ngày mới chịu tan. Tại đất Lũng tây, đất đai lún hết. Cách một trăm ngày, dinh quan tại Hội châu sụp vách tường một phía, đất lở thành hầm, người ta lấy đặng năm trăm cây cung lớn. Cây dài dư mười thước, cây vắn hơn hết cũng tới chín thước, không ai cầm nổi, không rõ của ấy chôn từ đời nào.

Sao Nhuế tinh đỗ lửa đốt sao Thiên bồng, sao Nguyệt bột sa xuống thành đá hình như đầu con muông (1). Tại Ôn châu, rồng nổi dưới sông Lạc thanh, ngậm trái châu đỏ như lửa. Đất Sơn đông trời mưa lông vịt trắng. Các nơi đều có dựng sớ, mà bị bọn Hữu thừa tướng Tát Đôn giấu đi, nên Thuận Đế không hay điều chi, cứ theo nghề tửu sắc mãi.

Hồi thứ hai

Vì ghen ghét, tham quan phá xóm,
Bởi ức lòng, dân chúng gây loạn.

Bây giờ nói về tại Dĩnh châu, xóm Bạch lộc. Ngày nọ có một ông quan nào không biết, đi ngang xóm đó biểu dạy tớ mình rằng : « Mầy vào xóm, hỏi thử nhà ai, rồi hối dọn tiệc cho mau mà đãi ta. »

Đày tớ vưng lời, vào xóm ấy hỏi rằng : « Nhà ngươi làm nghề chi đó ? Sao không dọn tiệc mà mừng Giã lão gia ? »

(1) Muông là con chó.

Người chủ nhà ấy bộ tướng dữ dằn, cặp con mắt thau, mình cao hai trượng, nghe nói nổi nóng xách giáo ra nói lớn rằng : « Giã lão gia, Chơn lão gia gì ? Trà rượu đâu mà đãi mi, hãy đi ra cho mau, ở đây ta đập chết. » Và nói và xách giáo xốc tới. Tên đầy tớ thất kinh chạy thẳng ra ngoài thưa lại cho chủ hay. Ông quan ấy giận nói rằng :« Cái danh Giã Lỗ ai ai cũng kiêng. Cái thằng khốn nầy dám cã gan khinh dễ. Ta phải làm một kế hại cã xóm mà rữa hờn. »

Ngày kia đi đến Kinh sư, ghé nhà quen mà nghỉ. Sáng ngày vào chầu, làm lễ xong xã. Thuận Đế phán hỏi rằng : « Từ khanh đi khỏi trào, trẫm lấy làm buồn bực. Công đi lao khổ, thấy dân tình có tử tế hay chăng ? » Giã Lỗ tâu rằng : « Tôi thấy sông Huỳnh hà cạn lấp, ghe thuyền đi chẳng thông, cho nên con nít tại đó ca rằng : Người đá một con mắt, chẳng trồ Huỳnh hà dân dậy giặc. Vậy Bệ hạ cũng nên truyền dân xâu, vét sông Huỳnh hà. Đào thêm kinh lớn cho thông thương từ Bắc qua Nam. Một là khỏi tiếng đồng dieu (1), hai nữa tiện đường lương hướng. » Thuận Đế phán rằng : « Hôm trước trẫm muốn truyền đào giếng, các quan dưng sớ tâu rằng : Bởi thiên hạ có câu ca : Người đá một con mắt, nếu trồ Huỳnh hà dân dậy giặc. Bởi có bài ca như vậy, nên không truyền đào xới cho nhọc dân. Sao bây giờ khanh tâu khác như vậy ? » Giã Lỗ giả miệng lắm, tâu rằng : « Nếu Bệ hạ nghe lời các quan, thì để sông Huỳnh hà lấp hết. Lương hướng khó chở, Nam Bắc không thông, thử coi có giặc không cho biết ! » Thuận Đế phán rằng : « Khanh tâu phải lắm, mà khai cái kinh lớn, từ đâu ra đến Huỳnh hà ?» Giã Lỗ tâu rằng : « Tôi nhằm Dĩnh châu, xóm Bạch lộc rộng rãi, dân sự cất nhiều nhà ở đó, nên càng ngày bồi đắp, nước chảy không thông. Phóng hoa tiêu tự đó đào ra, thì lấy làm tiện lắm. » Thuận Đế y theo lời tức thì truyền chiếu, bắt dân Hà nam và Hà bắc cộng bảy mươi vạn

---

(1) Đồng dièu, con nít con trẻ ca là có điềm lành dữ.

đi xâu. Đào sông Huỳnh hà cho sâu, nội trong một tháng, ai cản trở thì chém. Truyền rồi lập tức về cung.

Nói về người ở xóm Bạch lộc cầm giáo mà rượt đầy tớ Giã Lỗ ngày trước là Lưu phước Thông, cháu vua Hớn cao Tổ, ba mươi sáu đời oai dữ như yêu, sức mạnh như cọp. Trong nhà có một mặt kiến để trên bàn mà thờ. Ai đến thắp hương mà ngó thấy mặt mình trong kiến là quan võ quan văn, nhà giàu nhà có. Nếu ai mích lòng Lưu phước Thông thì thấy mình hiện ra loài thú vật trong mặt kiến luôn luôn. Bạn hữu là Hàn sơn Đồng giả xưng là phật Di Lạc đầu thai. Lập cái hội Bạch liên (bông sen trắng) những người theo hội ấy đầu bịt khăn đỏ. Dân ngu mê lắm coi Hàn sơn Đồng như quỉ như thần. Hễ ai có chuyện chi hồ nghi, thì đến dưng hương soi kiến cho biết họa phước.

Ngày kia hai người theo hội Bạch liên đương dụ người ta rằng : « Phật thầy có phép như vậy, lo chi không đặng làm vua. » Nói chưa dứt lời, nghe tiếng mã la và nạt đường inh ỏi. Hai người ấy chạy ra coi thử, thấy quan Tri châu ngồi trên ngựa dẫn ba trăm binh vào xóm Bạch lộc mà truyền rằng : « Nay vưng lịnh Hoàng đế, đào kinh từ xóm Bạch lộc thông ra sông Huỳnh hà, vậy dân xóm nầy phải dọn đồ mà đi ở chỗ khác. » Có người hương chức lớn trong xóm Bạch lộc bẩm rằng : « Có lời đồng diêu hát nếu trồ Huỳnh hà dân dậy giặc, sao nay lại vét sông Huỳnh hà ? » Quan Tri châu nói rằng : « Chiếu chỉ đã truyền như vậy, ai dám cãi lời ! Vả lại trong chiếu có dặn rằng : Nếu ai nghịch chỉ thì chém, nay cũng nên mượn cái đầu của ngươi để cho dân sự coi chung. » Nói rồi rút gươm chém đầu người nói đó.

Khi ấy quan Tri châu lấy thủ cấp để vào giỏ treo trên ngọn giáo truyền quân vác đi cùng bốn chục dặm, trong xóm ấy ai thấy cũng ghê. Quan Tri châu lại cho ba trăm binh phá nhà Lưu phước Thông lập tức. Thương hại vợ con đều chạy hết, gà chó cũng trốn đi. Lưu phước Thông gặp sự bất kỳ, tán gia bại sản, đành ngồi gục mặt, cắn răng, chắt lưỡi

không dám nói ra. Lúc nầy không nhà mà ở, không chỗ mà nương. Càng nghĩ càng tức mình quá sức, liền nói lớn rằng : « Tức lắm ! Tức lắm ! Mọi Nguyên vào lấy Tống truyền đến mười đời rồi. Bây giờ khí số không còn, tuần thời đã hết, chúng bây có theo ta thì đặng công danh phú quí, bằng không chịu, thì theo cái thằng phá làng phá xóm mà làm xâu. Đào rồi cái sông Huỳnh hà, thì chúng bây cũng phải chết. » Nói vừa dứt lời liền có hơn năm sáu trăm dân đồng ứng tiếng xin theo.

Lưu phước Thông xách gươm lại, nắm cổ Tri châu, chém xuống một gươm đưa thủ cấp lên mà nói rằng : « Như chúng bây theo ta thì vào thành mở cửa ngục mà thả tù, lấy hết của kho đặng làm lương thảo, ta phong quan cho bây nữa, ta quyết chẳng quên lời. » Ai nấy đồng dạ.

Lưu phước Thông ngồi cầm cái kiến soi xuống sông Huỳnh hà, cười mà nói rằng : « Nếu ai hồ nghi, thì đào khúc sông nầy, lấy một vật làm tin. » Sáu trăm dân ấy đồng hè xuống đào sông ước chừng một thước bề sâu, móc đặng một người bằng đá, mình cao một trượng, râu, mày, miệng, mũi rõ ràng, mà chỉ có một con mắt chính giữa. Lưu phước Thông nói lớn rằng : « Các ngươi thấy hay chưa ? Lời ca bấy lâu rằng : Người đá một con mắt, nếu trỗ Huỳnh hà dân dậy giặc. Nay móc đặng người đá, các ngươi đã tin chưa ? » Sáu trăm người đồng nói rập một tiếng rằng : « Chúng tôi đồng tin hết thảy chẳng dám trã lời. » Lưu phước Thông dẫn sáu trăm dân kéo vào phủ Dĩnh châu lập tức.

Bây giờ nói qua quân theo quan Tri châu hồi nãy, chạy về phủ báo tin. Đóa Nhi là quan nhỏ, đem binh tại thành Dĩnh châu kéo ra tiếp cứu. Xảy gặp Lưu phước Thông dẫn dân tới, hai bên ầu đã với nhau. Lưu phước Thông tuy có sức mạnh mẻ mặc lòng song bởi dân sự chưa từng đánh giặc nên bị binh triều đuổi nà hơn mười mấy dặm đường, trong lúc lộn xộn, Hàn sơn Đồng chạy không kịp bị Đóa Nhi giết chết.

Khi ấy Lưu phước Thông ngó thấy, liền dẫn những kẻ võ nghệ giỏi theo mình là : Đỗ tuân Đạo, Úc văn Thạnh và La văn

Tố, đồng quày ngựa lại mà cứu vợ và con Hàn sơn Thoát Thoát Hàn Lâm đóng trại đồn binh. Tôn Hàn Lâm làm vua trời Tống. Xưng hiệu Long Phụng nguơn niên, tôn vợ Hàn sơn Đồng là Dương thị làm Hoàng thái hậu; phong Đỗ tuân Đạo làm Tả thừa tướng, phong Úc văn Thạnh làm Hữu thừa tướng, còn La văn Tố và Lưu phước Thông làm chức Binh chương (1) và kiêm Chứ xu mật. Qui những quân hoang hơn mười vạn làm binh. Đánh lấy núi La sơn và Xác dương trấn, cùng Diệp dương huyện nữa.

Sau thừa thắng kéo binh vào đánh Biện lương.

Bây giờ nói về Đóa Nhi dẫn-binh đánh với Lưu phước Thông hồi nảy, chém đặng Hàn sơn Đồng, rồi kéo binh về thành bỏ lại.

Đóa Nhi viết sớ sai người đem dưng cho Tả thừa tướng Thoát Thoát. Tả thừa tướng cũng nhận đặng sớ nhiều chỗ, nói chuyện dân sự làm loạn xưng vương.

Sáng ngày Thoát Thoát vào châu dưng sớ cho Thiên tử mà tâu rằng: « Tôi mới đặng sớ các châu huyện, cọng mười bốn chỗ xưng vương. » Thuận Đế thất kinh, phán hỏi rằng: « Mười bốn chỗ nào đó? » Thoát Thoát tâu rằng: « 1· tại Đình châu, Lưu phước Thông; 2· Thai châu, Phương quốc Trân; 3· Mân trung, Trần hữu Định; 4· Mạnh tân, Mao Quí; 5· Kỳ châu, Từ thọ Huy; 6· Từ châu, Chi ma Lý; 7· Đồng châu, Thôi Đức; 8· Trì châu, Triệu thiện Thắng; 9· Đạo châu, Châu bá Nhan; 10· Nhữ nam, Lý Võ; 11· Thái châu, Trương sĩ Thành; 12· Tứ châu, Minh ngọc Trân; 13· Sơn đông, Điền Phong và 14· Miện châu, Nghê văn Tuấn. »

Thuận Đế nghe tâu phán rằng: « Chúng nó dấy loạn đông quá, quả nhơn biết tính làm sao? » Thoát Thoát tâu rằng: « Tuy là mười bốn nơi làm phản, mà chỉ có bốn chỗ mạnh hơn hết là:

(1) Binh chương, là chức Tổng binh.

không duy, Lưu phước Thông, Trương sĩ Thành, Chi ma Lý nươnxin Bệ hạ sai đánh bốn nơi ấy trước thì mười « Thổ phải tan. » Thuận Đế truyền rằng : « Hãng sát Thiếp nộc Nhi hãy lãnh binh đi đánh Từ thọ Huy, Lý tư Tề đem binh trừ Lưu phước Thông, Mang tử Hải Nha đề binh đi phá Trương sĩ Thành, còn Trương lương Bật lãnh binh đi diệt Chi ma Lý. Giặc lớn đánh trước, giặc nhỏ đánh sau. » Vua truyền chỉ rồi, Thoát Thoát lạy từ về phủ.

Còn bốn tướng vưng lịnh lạy tạ rồi trở về, mỗi tướng lồng lãnh năm vạn binh coi ngày xuất trận.

Bốn tướng ra binh đi đánh bốn nơi, nhưng không một ai thành công hết, đành kéo bại binh trở về.

Bốn tướng dẫn binh về, vào đền quì lạy tâu rằng: « Tướng giặc mạnh mẽ như tướng trời, chúng tôi đánh không lại, muôn trông Bệ hạ xá tội cho chúng tôi ! » Thuận Đế rầu rĩ, truyền tha bốn tướng lui về.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ ba

Khuấy nước rối vua, gian thần làm loạn,
Đánh Chi-ma-Lý, Thoát-Thoát dùng mưu.

Ngày kia vua truyền dọn yến đãi bá quan văn võ rồi phán rằng : « Nay bốn phương dấy loạn, sai tướng triều ra đánh đều thua. Các khanh có kế chi dẹp giặc mà giải sầu cho trẫm ? » Các quan văn võ đều làm thinh, ông nầy nhìn mặt ông kia. Thuận Đế thấy vậy phán rằng : « Lời xưa nói : Nhà nghèo mới biết vợ hiền, nước loạn mới hay tướng giỏi. Nếu để giang san dời đổi, trẫm mặt nào mà thấy tiên đế nơi chốn suối vàng ! » Thoát Thoát tâu rằng : « Nay bốn phương làm phản, khiến cho Bệ hạ ưu phiền, ăn lộc vua lấy mắt mà nhìn thiệt là hổ thẹn lắm ! Tôi xin ra sức, họa may dẹp đặng cùng chăng. Trước là giúp chúa giữ vững giang san, sau nữa cứu dân trong cơn nước lửa. »

Thuận Đế mừng rỡ bước xuống ngai mà nói với Thoát Thoát rằng : « Nếu Thừa tướng lấy lòng trung, ra dẹp giặc nhờ trời thắng trận về trào, trẫm chia đất phong vương mà đền công hạng mã. Song còn một điều khó lắm, việc triều đình nhờ có sức Thừa tướng, quan dân mới đặng thái bình. Nay lãnh việc chiến chinh thì giềng mối ai coi cho trẫm ? » Thoát Thoát lạy mà tâu rằng : « Như tôi ra trận thì liều thân sanh tử (1) mà báo nghĩa quân vương, xin Bệ hạ ở triều phải gần tôi trung mà xa bọn nịnh. Họa may trời đất thương đến, thì trong ngoài cũng đặng thái bình. » Thuận Đế liền phong Thoát Thoát làm chức Tổng binh đại nguơn soái, Cung bá Toại làm Tiên phuông, Hấp thích Đáp làm Phó tướng, và tạm Tiên thiếp Mộc Nhi làm Ngự sữ. Các tướng đều phải vưng lịnh, Thoát Thoát không đặng cãi lời. Thoát Thoát cùng các tướng lạy tạ lui về.

Nội ngày ấy đem binh tướng đến Mạnh tân đóng trại. Khi ấy Mao Quí dẫn năm ngàn binh mã đến Thoát Thoát mà hàng đầu. Thoát Thoát kéo binh gần tới Biện lương, truyền quân binh đóng trại.

Binh thám thính bên Ngụy Tống (2) về phi báo với Hàn Lâm, Hàn Lâm hỏi các tướng rằng : « Bây giờ tướng Nguyên ra đó biết tính làm sao? » Thừa tướng Đỗ tuân Đạo tâu rằng : « Hễ nước tràn thì đồ đất lấp đi, còn binh giặc tới thì tướng ra cản lại, xin Bệ hạ chớ ngại, tôi lãnh binh ra đánh tức thì. » Hàn Lâm mừng rỡ, sai Đỗ tuân Đạo, La văn Tố, và Úc văn Thạnh ba tướng lãnh năm vạn binh mã ra đánh với binh Nguyên. Ba tướng vưng lịnh.

Tả thừa tướng Đỗ tuân Đạo giục ngựa ra trước, chống giáo mà nói lớn rằng : « Chúng bây ra nạp thủ cấp phải không ? » Thoát Thoát giận lắm, giá siêu đao nói rằng :« Bây là loài phản nghịch dám cự với binh trào sao ? » Đỗ tuân Đạo cười rằng : « Ta có thấy binh trào rồi, không lạ chi mà

(1) Sanh tử, nhứt sống nhứt chết.

(2) Ngụy Tống, nước Tống giả, không phải Tống-thiệt.

khoe giỏi ! » Thoát Thoát nghe nói nỗi nóng giơ siêu đao vớt liền, Đỗ tuân Đạo đưa giáo ra đở, hai Tả thừa tướng đánh đến năm mươi hiệp, hai bên không ai nhịn thua ai, riết lại một hồi, Tuân Đạo chống cự không nổi, mồ hôi ra đã dầm mình, Thoát Thoát vớt một siêu đao, đầu Tuân Đạo liền bay xuống đất ! Binh Nguyên thừa thắng kéo tới, quân giặc chạy rùng rùng, Thoát Thoát bắt sống một ngàn tư, lấy đầu một muôn bảy, còn La văn Tố và Úc văn Thạnh thoát khỏi, dông về thành đóng cửa tức thì.

Lúc ấy Cung bá Toại thưa với Thoát Thoát rằng : « Bẩm Nguyên soái, chúng nó đã đại bại rồi, xin Nguyên soái truyền quân ra sức phá thành. » Thoát Thoát cười rằng : « Binh mình đi ngàn dặm đến đây đã mỏi mệt rồi, phải dưỡng binh cho khỏe, ít ngày sẽ phá thành, nếu làm nóng bày giờ chúng nó thế cùng phải liều mạng. Nếu nó đồng lòng hỗn chiến thì binh mình mệt ắt phải thua. » Các tướng nghe nói đều phục, không ai dám cãi.

Nói về Hàn Lâm thấy thất hết một tướng thì vỡ mật kinh hồn, liền bỏi quan Xu mật rằng : « Bây giờ phải tính làm sao ? » Lưu phước Thông nói : « Thoát Thoát trí dỏng lắm. Bây giờ đánh ráng phải thua. Tính tránh đỡ mới xong, sau sẽ lo khôi phục. » Hàn Lâm khen phải cùng Phước Thông bàn luận, khuya bỏ thành kiếm ngõ trốn đi. Qua bữa sau, Thoát Thoát đến khiêu chiến, thấy cửa thành đã mở, những binh giả ra lạy tiếp nghinh và thưa rằng : « Lưu phước Thông sợ binh trào, nên nữa đêm mở cửa thành trốn mất rồi. » Thoát Thoát mừng rỡ, vào thành khuyên dỗ dân tình.

(Xem tiếp tập 2)

Nhà in TIN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : **20.678**

Tập 2

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Hôm sau kéo binh đi đến Từ châu đóng trại. Thoát Thoát truyền quân đem chiến thơ cho Chi ma Lý. Trong chiến thơ nói rõ mai sáng giao binh.

Đến đỗ đèn, Thoát Thoát truyền mật kế; các tướng đồng vưng lịnh.

Nói về Chi ma Lý đặng chiến thơ, liền bàn với các tướng rằng : « Binh Nguyên đến đây mỏi mệt, đêm nay chắc chẳng đề phòng. Ta lén tới cướp dinh chắc là thắng trận. »

Bàn rồi, đến canh hai dẫn binh tới, quân ngậm thẽ, ngựa cắt lạc cho êm, lén kéo tới dinh Nguyên thấy chẳng canh giờ chi hết. Chi ma Lý mừng rỡ, chắc là đắc kế rồi, kéo vào ngó thấy trại không, chẳng có tướng binh chi hết ! Chi ma Lý thất kinh hồn vía, biết mắc mưu nên lật đật tháo lui.

Xảy nghe súng nổ vang trời, binh phục xung quanh áp tới phủ vây,chĩ ó ré chớ không đánh. Binh giặc thất kinh, cã loạn giết lẫn với nhau, chết hết phân nữa.

Đến sáng ngày thấy một tướng truyền lịnh rằng : « Thôi, chúng bây mở vòng binh đặng chúng nó chạy đi cho rãnh. » Chi ma Lý nữa mừng nữa sợ, không biết cớ gì ! Thấy binh Nguyên đã mở vây, Chi ma Lý đàm đầu chạy đại.

Về đến thành, Chi ma Lý kêu cửa rằng : « Ta bị binh Nguyên vây đêm nay gần chết. Chúng bây mở cửa lập tức,kẻo

chúng nó kéo theo. » Kêu đã hết hơi, không thấy ai mở cửa. Ngó trực lên thấy trên thành bêu một cái thủ cấp, coi lại là đầu Lý Thông, em mình. Có một tướng bận giáp vàng, đứng trên thành hét lớn rằng : « Thừa tướng ta lấy thành rồi. Mầy ngủ mới dậy hay sao mà không biết ? » Chi ma Lý nghe nói, mất vía rụng rời, chạy qua đất Miện dương mà trốn.

Rạng ngày Thoát Thoát truyền dọn tiệc khao binh và lấy sổ ghi công cho các tướng. Các tướng hỏi rằng :« Sao Nguyên soái biết nó cướp trại, mà đem binh mai phục ở ngoài, lại dẫn binh mà lấy thành nữa ?» Thoát Thoát cười rằng : « Ấy là phép thừa hư đão tướng (1). Đời xưa Bùi lịnh Công đêm rằm tháng giêng, truyền Đại tướng Huê Đăng dọn tiệc đãi khách, một mình Bùi lịnh Công lén qua thành, bắt Ngô nguơn Tế, cũng là dùng kế như vậy, biết nó độ binh mình đi đường xa sao cũng mỏi mệt, nên nó tính qua cướp trại, để binh tướng dở giữ thành mà thôi. Nên ta để các ngươi vày cầm chừng, còn ta lén qua lấy thành, đường như nháy mắt. » Các tướng hỏi rằng : « Vì cớ nào vây mà không đánh ? » Thoát Thoát cười rằng : « Ban đêm tăm tối, ai chẳng biết ai, binh ta vây vòng ngoài, nó không biết nhiều ít. Nghe tiếng quân la ó, tưởng binh mình áp vô, nó hồ nghi mà chém nhau, mình khỏi lo thương tích. » Các tướng nghe nói khen rằng : « Mưu kế Nguyên soái rất cao kỳ, chúng tôi thua xa lắm !» Thoát Thoát khuyên dỗ dân sự, rồi cụ sớ cho vua hay.

Bây giờ nói về Hữu thừa tướng Tát Đôn cùng Thái úy Hấp Ma hay tin Thoát Thoát thắng trận và dưng sớ cho vua. Tát Đôn bàn với Hấp Ma rằng : « Thoát Thoát thuở nay danh dậy trong trào ngoài quận, nên chúng ta không đặng cầm quyền: Nay nó lại thắng trận, thì có công lớn với triều đình,ắt là Hoàng đế yêu chuộng hơn xưa nữa. Như vậy chúng ta không ra cóc rác chi hết, phải tính kế làm sao bây giờ ?» Hấp Ma nói : « Cũng không khó chi đó, thừa dịp sớ của nó dưng chưa đến vua, Thừa tướng hãy cậy ông Đài quan dưng một

---

(1) Thừa dịp thành ít binh mà bắt tướng.

lá sớ tham (1) nói rằng : Từ khi Thoát Thoát ra khỏi kinh ba ngày, không chút công trận chi hết. Lại hà lạm của nhà nước lấy làm của mình, thêm bán chức trong triều đình lấy làm của phí. Cầm quyền thưởng phạt mà báo cừu tư. Tôi tính kế nầy, có đẹp ý chăng thì nói ?» Tất Đôn nói : « Kế ấy thiệt là hay ! » Liền viết biểu để vào phòng sớ, mà dưng cho vua. Còn quan Đài quan là dưới tay Tất Đôn, nên biểu gì cũng nghe nấy.

Nói về Thuận Đế từ khi xem thấy sớ nầy, nghĩ tội Thoát Thoát thiệt không chỗ dung, nên giận mà phán rằng : « Thoát Thoát lòng không được tốt như vầy, còn dụng làm chi nữa. » Tức thì truyền chỉ, phong cho Nguyệt nhận sắc Nhi làm Nguyên soái, sai quan Xu mật Tuyết Tuyết làm Đại tướng thế chức cho Thoát Thoát về dàn. Lại sai quan Xu mật họ Dao lãnh chiếu đi trước, đến Từ châu mà giao cho Thoát Thoát. Dao xu mật vưng chiếu đến Từ châu, Thoát Thoát quì nghe đọc chiếu biết mình bị cách chức liền lạy tạ ơn.

Tạ ơn xong, Thoát Thoát vào nói với chư tướng rằng : « Nay nhờ ơn Bệ hạ cho ta khỏi dự việc quan. Nay ta xin giã từ chư tướng mà về quê, xin chư tướng hãy nhớ lời ta dặn : Nguyên soái mới gần ra, các tướng phải vưng theo hiệu lịnh, và khá hết lòng trung nghĩa cho trọn đạo tôi con ». Hấp thích Đáp thưa rằng : « Nếu Thừa tướng hồi hương, ắt là chúng tôi chết tại tay người khác ! Thôi; thà chết trước mặt Thừa tướng cho trọn đạo làm tôi. » Nói rồi rút gươm ra tự vận mà chết ! Ai nấy khóc than, tiếng vang như sấm, cùng nhau tẩn liệm chôn cất xong xuôi.

Còn Thoát Thoát một người một ngựa lui về xứ mình nơi đất Hoài châu. Ở vừa đặng nữa tháng, Đài quan lại tâu tham một sớ nữa. Vua làm tội nhẹ, đày ra Vân nam. Thoát Thoát than rằng : « Nếu ta không chết, thì triều đình đày đọa ta hoài, chẳng thà liều mình kẻo để bọn gian gieo nhiều tiếng xấu. » Than rồi liền uống thuốc độc mà chết.

---

(1) Tham, kể ra, bắt lỗi.

Nói về Lưu phước Thông và Chi ma Lý nghe tin Thoát Thoát đã chết, liền kéo binh về chiếm cứ thành trì như cũ.

Các tướng Nguyên ra đánh không lại, túng phải rút về trào. Tới lúc nầy : Thầy cã hiếp thầy con, cá lớn ăn cá nhỏ. Lưu phước Thông đánh với Chi ma Lý. Lưu phước Thông bắn Chi ma Lý chết tươi.

Còn Mao Quí thấy tướng Nguyên bất tài, nên bỏ về Mạnh tân như cũ. Thiệt là :

Vua nghe gian nịnh tôi ngay thác,
Quan lại tham tiền nghiệp nước hư.

Hồi thứ tư

Đất Hảo-lương, vua Minh trò mặt,
Chùa Hoàng-giác, Thái-Tổ ra đời.

Nói về Thừa tướng Thoát Thoát bị nhiều lời sàm nịnh đến nỗi liều mình, từ ấy bốn biển phân vân, tám phương ly loạn.

Lưu phước Thông ở Đĩnh châu giết Chi ma Lý, đoạt nhơn mã cũng nhiều, Mao Qui nghe danh Lưu phước Thông cũng đem binh qua hàng đầu. Từ đó Lưu phước Thông binh gia rất thạnh. Đánh đâu thắng đó, quan binh chẳng dám chống cự.

Nói qua đất Hoài nam, tại Hảo châu, tức là phủ Phụng dương bây giờ, cách ngoài thành ấy, có một chỗ đất gọi là Chung ly. Nguyên khi trước chỗ ấy ông Hớn chung Ly (1) ở, trong đất đó có một cái chùa Hoàng giác của Dưởng Cao tổ lập từ đời xưa. Hòa thượng chùa ấy họ Cao tên Bàn, tự là Đàm Vân tu đã lâu năm, cũng gần thành Phật.

Ngày kia nhằm mùa đông, gió bấc lạnh lùng, mây hồng rực rở, tuyết sa xuống có khối. Đàm Vân truyền các sãi nhỏ rằng:

(1) Chung ly Quyền đời Hớn là ông tiên họ Chung ly, trong truyện Đông du Bát Tiên.

« Ngày nay là hai mươi bốn tháng chạp. Trong kinh có nói Táo quân và Thổ địa đêm nay về tâu với Ngọc hoàng, trước dưng bộ lành, sau dưng bộ dữ, hồi ban mai ta ngồi tưởng Phật thấy ông Dà lam đòi ta có việc cần dùng, nên chiều nay thầy vào phòng, các đạo chẳng nên kêu gọi. » Dặn dò xong xã, Đàm Vân bước vào liêu đóng cửa rồi ngồi tham thiền nhập định. Lúc ấy hào quang trên đầu Hòa thượng chiếu thấu mây xanh.

Linh hồn nương hào quang bay lên theo gió. Lên đến cửa trời, ông Dà lam đứng đón trước rồi dắt hồn Đàm Vân vào lạy Ngọc hoàng Thượng đế. Đàm Vân vòng tay đứng đó mà nghe lịnh. Thượng đế phán rằng : « Nay cõi đời đã loạn, dân sự không yên, yêu quĩ tràn đồng, đuổi làm sao cho hết ? »

Xảy có ông thần to lớn quì lạy tâu rằng : « Tôi là thần Thái tuế cai trị năm Mậu thìn, tôi coi mấy năm nay giặc giã nhiều lắm, bởi hôn quàn đương trị nước, Thánh chúa chưa ra đời, vả lại năm tới có điềm lành mặt rồng đã trổ. Dẹp an bờ cõi, nhứt thống bản đồ. Ngày nay Thổ địa và Táo quân dưng bộ trong nhơn gian xin bệ hạ xem xét, coi ai tu hành phước đức cho chơn chúa (1) đầu thai. » Thượng đế phán rằng : « Trẫm cũng muốn như vậy. Song nghĩ lại các vua đời trước là mấy vì tinh tú đầu thai. Như Phục Hi là Hồng chi tinh (2), Thần Nông là sao Huỳnh hoặc (hỏa tinh), Chiêu Húc là sao Diêu quang, Đế Nghiêu là rồng đỏ, Đại Thuấn là sao én, Đại Võ là sao Thủy tinh ; Thành Thang là sao Cao mai ; Văn Vương là sao Cự môn, (vì sao Bắc đẩu thứ hai) ; Hớn Cao tổ là Vi tinh ; Đường Cao tổ là Kim tinh ; Tống Thái tổ là Tu văn sử (3). Nay muốn thâu thiên hạ về một, vì sao nào chịu giáng thế thì tâu đặng trẫm cho đi ? » Thượng đế hỏi bốn năm lần, không thấy ai lãnh mạng. Thượng đế cả giận quở rằng :

---

(1) Chơn chúa. vua thiệt, vua chánh vì vương.

(2) Cái mống.

(3) Vì sao chép bộ số, làm văn.

« Tuy là đầu thai xuống, đến chừng mãn số cũng trở về trời. Sao không ai chịu đi, lại làm thinh hết thảy ?» Xảy thấy Kim đồng bên tả, Ngọc nữ bên hữu, hai bên nhìn mặt mà cười. Trai cầm cây quạt mặt nhựt, gái cầm cây quạt mặt nguyệt đưa khít lại coi như thể chữ Minh. Thượng đế phán hỏi rằng : « Hai ngươi cũng có ý chi nên mới cười như vậy. Trẫm đồng sai xuống đầu thai, gái làm Chánh cung, trai làm Hoàng đế, nội tháng chín năm tới, hai ngươi phải đến Tống sanh thái quán, (1) đặng đem xuống đầu thai, không đặng chối từ chi hết. » Kim đồng, Ngọc nữ nghe phán đều làm thinh có ý chẳng vui. Thượng đế thấy vậy phán rằng : « Nếu hai ngươi sợ mắc tai ương, trẫm sai vì sao khác đầu thai bảo hộ. Lấy theo ý nghĩa hai cây quạt đưa gần khi nãy, cho hiệu ngươi là chữ Đại Minh, ngươi phải vưng lời, không đặng cải lịnh. » Kim đồng, Ngọc nữ đều lạy tạ ơn.

Khi ấy Dà lam nói nhỏ với Đàm Vân rằng : « Trong chùa ta ắt có điềm lành. » Nói chưa dứt lời, thấy Thổ địa và Táo quân dưng sổ.

Khi ấy Thượng đế xem sổ rồi phán rằng : « Năm Mậu thìn gần tới có thánh chúa ra đời. Trẫm đã sai Ngọc nữ, Kim đồng, nhưng còn lựa chỗ đầu thai cho xứng đáng. Các khanh hãy chọn người nào phước đức, đáng cho thánh chúa và Hoàng hậu đồng xuống giáng sanh. » Phán vừa dứt lời, thì Thổ địa và Thành hoàng đồng ôm bộ ra cửa trời mà duợt ; nội trong một khắc, Thành hoàng lựa đặng mười tên, đồng đem mười tấm giấy kia mà dưng cho Thượng đế. Thượng đế truyền đem cái cân phước mà cân thử. Coi tờ giấy nào nặng hơn. Trong số đó, có một tờ nặng lắm. Thượng đế truyền dưng xem thử, thấy tờ giấy ấy ghi họ tên người đó tu nhơn tích đức từ ông bà nối xuống ba mươi sáu đời. Thượng đế khen rằng : « Xứng đáng lắm ! » Liền đòi Thành hoàng Từ châu thuộc về đất Kim lăng đến mà phán rằng : « Ngươi phải vưng lịnh lãnh giấy nầy. » Thành hoàng Từ châu lạy tạ.

---

(4) Ông Tống sanh tư mã coi việc đầu thai của các vì tinh tú.

Kế bải chầu, Thượng đế vào cung, các vị thần tiên đồng lui hết.

Đàm Vân củng từ tạ Dà lam, trở về nhập xác thì nghe trống trở canh ba. Ngó thấy đèn bàn Phật sáng lắm. Liền đến lạy Phật mà vái rằng : « Nay thiên hạ đã về một mối, song tôi chưa thấy trong giấy, nên không biết họ tên. Song Dà lam nói trong chùa cũng có điềm lành, chưa rõ chuyện chi vậy. Tôi xin thiếp nữa, mà hỏi lại cho rành. Kẻo khi ấy trước đèn, chưa dám cất tiếng. » Vái rồi vào liệu ngồi nữa. Đàm Vân lại xuất hồn khỏi xác, gặp ông Dà lam liền hỏi rằng : « Trong giấy hồi nảy, chẳng biết tên ai, chắc ngài là thánh thần, có lẽ hay trước. » Dà lam nói : « Chuyện nầy còn cách nữa năm, cơ trời không nên lậu tiếng. » Xảy thấy Thuận phong Nhĩ bên tả quì bạch rằng : « Nay Thành hoàng tại Từ châu có sai người đến rước. » Dà lam không rõ mời việc chi đó, liền kiếu Đàm Vân mà đi. Đàm Vân trở về nhập xác rồi lấy làm ấm ức. Thiều quang thấm thoát. đã qua năm Mậu thìn.

Khi ấy nhằm đêm trung thu, sãi nhỏ bạch rằng : « Ngoài cửa núi có lửa cháy. » Đàm Vân lật đật ra xem, thì không thấy ngọn lửa. Đàm Vân nói : « Thiệt chuyện lạ lùng lắm. » Nói rồi đi ngang điện Dà lam, ông Dà lam ứng thinh kêu rằng : « Có chơn mạng Thiên tử ra đời, thầy phải cứu mà làm ơn. »

Đàm Vân lấy làm lạ, đi ra cửa núi mà xem, thấy một người đàn ông với một người đàn bà ngũ tại cửa núi. Đàm Vân hối sãi nhỏ kêu dậy, liền hỏi trước sau. Người đàn ông thưa rằng : « Tôi họ Châu tên Thế Trân, quê ở xứ Kim lăng. Bởi có nạn binh lửa bên Giang nam, nên chạy lánh qua Giang bắc, ngụ tại huyện Trường hồng, sau dời lại Từ châu. Cũng có vốn một ít, nhưng bị hỏa hoạn nên đã sạch trơn. Có ba đứa con trai là : Châu Trấn, Châu Thanh và Châu Chiêu ; vì nghèo nàn nên thất lạc hết. Nay đi với vợ tôi là Trần thị qua nhà rể là Lý Trinh đặng dệt vãi kiếm ăn cho qua ngày tháng. Đi đến đây trời tối, vợ tôi có thai khó nỗi đi đêm, nên ngủ nhờ ngoài cửa ngỏ nầy, xin thầy miễn chấp. » Đàm Vân ngó thấy

Châu thế Trân tướng mạo khác thường, liền nói rằng : « Đàn bà có thai chẳng nên đi xa, để tôi mướn nhà lối xóm, để hai người ở lại đây. » Châu thế Trân nói : « Vậy thì vợ chồng tôi cám ơn thầy lắm. »

Bữa sau, Đàm Vân qua xóm Chung ly đông, mướn nhà của ông Lưu thái Tú cho hai người ở. Khi ấy hai vợ chồng Châu thế Trân mừng rỡ, về ở xong rồi, Đàm Vân lại cấp tiền nuôi dưỡng. Vợ chồng có vốn nên đi tìm đặng ba đứa con đem về.

Ngày kia, cuối mùa thu, nhằm tiết tháng chín, nắng ấm gió mát, chẳng lạnh không nồng, Đàm Vân nhớ trực chuyện năm ngoái, nói tháng chín thánh chúa ra đời, và lời ông Dà lam dặn rằng phải bảo hộ chơn chúa. Hôm nay không thăm viếng chẳng biết sanh gái hay trai. Phải lạy Phật rồi đi coi thử.

Đến bàn ông Dà lam, thấy một người trong điện bước ra hai con mắt xanh lè, cặp chơn mày dài thượt, coi như thần tiên chi đó chớ không phải là người, ông ấy nói với Đàm Vân rằng : « Ta đưa huờn thuốc nầy, ngươi đem qua nhà họ Châu một chút. » Ông thần ấy lại dặn thêm rằng : « Đợi khi gần lâm bồn uống huờn thuốc nầy thì dễ sanh lắm. » Đàm Vân vừa cầm huờn thuốc thì ông thần ấy đả biến đi.

Đàm Vân lấy làm lạ lùng, biết là thần thánh nên y theo lời dạy, đem qua nhà Châu thế Trân mà dặn rằng : « Đến khi bà gần sanh, thì uống viên thuốc ấy. » Châu thế Trân cầm huờn thuốc, tỏ lời cám ơn, rồi cầm thầy ở chơi và dọn cơm chay thết đãi.

Một lát, nghe kẻ lớn người nhỏ đồng nói rằng : « Mặt trời bữa nay sao lạ quá ! » Đàm Vân và Châu thế Trân nghe nói liền bước ra xem, mắt thấy mây đủ năm sắc, tai nghe tiếng nhạc trên trời. Hơn mười nàng tiên bồng một đứa con nít ở bên hướng Đông Nam, hào quang chiếu thẳng xuống nóc nhà của Châu thế Trân. Trước cửa ngỏ hiện con rồng vàng nhỏ vẫn hai

bên cột. Xảy thấy trong nhà lửa đỏ sáng lên khỏi nóc, khói đen bay tỏa mịt trời. Gió thổi ào ào, bụi bay mịt mịt. Ai nấy đều che con mắt không dám mở ra. Đàm Vân cũng thất kinh hồn vía.

Giây lâu Châu thế Trân ra nói với Đàm Vân rằng : « Nhờ thầy cho buờn thuốc, vợ tôi đương chuyển bụng uống thuốc vào sanh đặng một trai mặt mày sáng trưng, mùi hương bát ngát. » Đàm Vân nói : « Sanh nhằm giờ mùi đó. Số ấy rất sang, vậy hãy đến lậy Phật đặt tên cho con nhờ phước đức. » Châu thế Trân liều dạ, Đàm Vân từ giã về chùa.

Hồi thứ năm

Tập ngưu binh, chủ không dám mướn.
Đến thiền môn, thầy phải ra ơn.

Khi ấy Châu thế Trân xuống sông gánh nước mà tắm, xảy thấy lụa điều nổi trên mặt nước, liền vớt lên may áo cho con. Đời sau người ta gọi sông ấy là Hồng la cãng. Bây giờ cũng còn tiếng. Song đứa con nít ấy khóc luôn luôn ba ngày, mẹ dỗ hoài cũng không nín. Châu thế Trân lấy làm rầu rĩ, đến Dà lam điện mà cúng vái cho con.

Cúng xong vào bạch với thầy có thuốc chi xin giúp, Đàm Vân nói : « Tôi không có thuốc, mà chứng ấy cũng tầm thường, có Trời, Phật phò trì, ông hãy lui về mà nghỉ. » Châu thế Trân liền kiếu Hòa thượng ra về. Đàm Vân theo đưa ra khỏi cữa núi, xảy thấy một thầy đạo sĩ đội mão sắt, vừa đi vừa rao rằng : « Nhà ai có bịnh chi, ta trị cho. » Đàm Vân và Châu thế Trâu đồng hỏi rằng : « Có đứa con nít mới sanh khóc ba ngày không nín, chẳng hay thầy trị đặng hay chăng ? » Đạo sĩ nói : « Bởi tôi biết chứng ấy, nên mới đến đây, tôi thấy mặt rồi thì tự nhiên đứa bé hết

(1) Hồng la là lụa điều, cảng là rạch là sông (sông lụa điều)

khóc. » Châu thế Trân mừng rỡ, giả từ Hòa thượng rước đạo sĩ về nhà.

Đạo sĩ biểu rằng : « Ông hãy vào bồng ra cho ta coi thử. » Châu thế Trân lật đật vào bồng con ra cho thầy xem. Đạo sĩ lấy tay khoát đứa nhỏ mà nói rằng : « Khoan khóc đã, khoan khóc đã ! Ai biểu khi xưa cười tiếng cả ? Đường trước không xa, nhựt nguyệt đi mau quá, đến chừng đó sẽ cười hã hả ! » Nói rồi liền bái mà đi. Châu thế Trân bồng con vào rồi lật đật trở ra cầm thầy mà đãi. Song kiếm hoài chẳng thấy, không biết đi đâu.

Kể từ ấy sắp sau đứa nhỏ không khóc nữa. Lần lần đến đầy tháng, liền bồng con vào lạy Phật mà đặt tên. Bởi thấy mau lớn quá chừng, nên đặt tên là Nguơn Long, lại một tên nữa là Đinh Thoại. Đến khi bốn năm tuổi, Đinh Thoại thường hay vô chùa Hoàng giác mà chơi, đến mười một tuổi, ăn nói nhiều điều thông thái.

Còn vợ chồng Châu thế Trân nghèo lắm, nghề nghiệp chi không có, mà tới sáu miệng ăn, túng phải cho đứa con trưởng nam đi làm công cho đỡ bớt. Thấy áo quần rách rưới, biểu đứa con thứ nhì ở mướn mà vá may. Cơn lúa gạo ngặt nghèo, đem cậu thứ ba thế chưn kẻo đói khát, gạo như châu, củi như quế, một nhà còn ba miệng mà cũng không no.

Ngày kia có Uông bà đến nói với Châu thế Trân rằng : « Sao không để Đinh Thoại đi coi trâu cho Lưu thái Tú, thà giúp việc người mà no dạ, chẳng hơn ở không vô ích lại đói lòng. » Châu thế Trân nói : « Bà hỏi thăm giùm ông họ Lưu, có muốn mướn thì tôi cho nó ở. » Đinh Thoại nói : « Thưa cha mẹ, thiếu chi nghề làm mướn, mà đi ở giữ trâu ? » Mẹ cha khuyên dỗ nhiều phen, vì không nỡ để con ăn đói. Đinh Thoại thấy cha mẹ nói lắm cũng phải bằng lòng. Vài ngày sau, Uông bà trở qua nói rằng : « Lưu thái Tú chịu mướn. » Trần thị cùng chẳng đã mới dắt con qua.

Đinh Thoại ở chăn trâu cho Lưu thái Tú, lâu lâu cũng quen lần.

Ngày kia, Đinh Thoại chơi với bọn chăn trâu đắp đất làm đài cao chí trán. Thằng lớn hơn hết làm phách nói rằng : « Để tao làm vua ngồi trên đài, còn chúng bây ở dưới đất mà lạy. » Đinh Thoại với ba đứa chăn trâu nghe theo, liền cúi xuống quì lạy, chẳng dè thằng ngồi trên nhào xuống tức thì, lồ óc lồ đầu, sưng mày sưng mặt ! Đinh Thoại thấy vậy nực cười. Thằng mục đồng thứ nhì nói rằng : « Tại mày ngồi không nên thân, nên nhào đà đáng kiếp ! Để tao lên ngồi thử, chúng bây ở dưới lạy đi. » Nói rồi leo lên đài mà ngồi, Đinh Thoại với bọn kia lạy nữa, thằng ngồi trên cũng té xuống, sưng đầu sưng cổ như nhau ! Mấy đứa sau thất kinh, không dám lên ngồi nữa. Đinh Thoại nói : « Bây giờ đến phiên tao. » Nói rồi cũng lên ngồi, mấy đứa kia lạy hai lần cũng không nhúc nhích. Lũ mục đồng lấy làm lạ đều kính Đinh Thoại như anh, biểu gì nghe nấy.

Ngày kia chùa Hoàng giác có làm chay xô giàn xuống. Đinh Thoại lấy cờ giấy đem về, biểu mấy đứa mục đồng cầm cờ đứng bốn phía. Còn mình cầm cờ lịnh đứng chính giữa. Chia mười con trâu làm năm cặp, mỗi đứa dắt hai con. Hễ Đinh Thoại phất cờ mé nào thì mấy đứa dắt trâu theo đó. Tập ít ngày thành thuộc, trâu coi theo cờ phất mà đi, ngày nào cũng tập trận ngoài đồng, giả đò đánh giặc.

Ngày kia Đinh Thoại tính một kế, rũ mấy thằng chăn làm thịt một con trâu, nổi lửa thui rồi, nấu nướng ăn chung với chúng nó. Rồi chặt đuôi con trâu ấy, đút vô kẹt đá núi kia, tối trở về nhà, chủ đếm mất trâu liền hỏi. Đinh Thoại thưa rằng : « Con trâu nhỏ chun vô kẹt đá còn ló cái đuôi. » Lưu thái Tú không tin biểu dắt ra coi thử.

Đến đó Đinh Thoại vái thầm : « Xin Thổ địa, Sơn thần bảo hộ. » Lưu thái Tú ngó thấy đuôi trâu ngúc ngoắt như còn sống, nắm đuôi kéo không ra mà nghe trong núi có tiếng nghé kêu văng vẳng, Lưu thái Tú lấy làm lạ, tưởng là điềm chẳng lành.

Lâu lâu, Đinh Thoại ăn quen mới làm thịt một con nữa. Lưu thái Tú ra thấy cũng như vậy, liền về nhà ngẫm nghĩ

rằng : « Không lẽ điềm trời ra hoài, vả lại Đinh Thoại đi ngang có hơi thịt trâu nồng nực. » Lưu thái Tú liền bắt mấy thằng chăn kia mà tra hỏi, bị đau đòn, chúng nó cứ thiệt khai ngay, Lưu thái Tú không biết làm sao, cũng không dám mướn Đinh Thoại nữa.

Bây giờ nói qua tháng sáu năm Giáp thân, Đinh Thoại đã mười bảy tuổi, tính ở không đã sáu năm trời. Lúc nầy Đinh Thoại vận suy, cha mẹ và người anh cả bị ôn dịch mà chết. Còn chị dâu ở lại, có một đứa con là Châu Văn, nội nhà khóc than thăm thiết. Nguyên người anh cả là Châu Trăn chết trước chôn cất xong rồi; cách sau mươi ngày kế cha mẹ mất.

Khi ấy nhờ xóm giềng cúng thí, sắm được hai cái hòm thường. Lúc khiêng hai linh cữu đến núi Cữu long chưa kịp đào huyệt, xảy đâu gió dông vụt vụt, sấm sét ầm ầm, bụi bay như hốt cát, lại trời mưa tợ cầm chĩnh mà đổ. Lúc ấy ba anh em Đinh Thoại mở con mắt không ra, ướt hết cả mình phải chun vô bụi cây mà đụt, bỗng nghe tiếng nói thinh không rằng : « Ta là Thành hoàng và Thổ địa vưng lịnh Thượng đế hồi hôm đem bốn vị Long thần và xuống truyền cho Sơn thần động đem linh cữu cha mẹ Hoàng đế chôn tại hang rồng. Nội trong một giờ mã cao ba thước. » Ba anh em Đinh Thoại đụt trong bụi một hồi, chừng tạnh mưa bước ra thấy quan tài đâu mất, mà lại thấy cái mã mới cao ba thước rõ ràng. Anh em lạy tạ khóc than, rồi trở về nhà cũ.

Khi về nhà vài bữa, chị dâu là Mạnh thị đem con về ở bên cha mẹ tại huyện Trường hồng, còn hai người anh là Châu Thanh, Châu Chiêu cũng kiếm chỗ tầm thường làm rể cố công mà nương dựa, chỉ còn một mình Đinh Thoại ra vào khuya sớm quạnh hiu. Ngày kia, Thông bà đến nói giùm rằng : « Năm nay lúa gạo mắc, thiên hạ nhịn đói cũng nhiều, làm không đủ cơm ăn, trả tiền nhà sao đặng ? Ông già hồi trước ký bái người cho Phật. Nay cũng nên thế phát mà nhờ hột cơm chùa. » Đinh Thoại nghe rõ mừng rằng : « Bà nói

phải lắm. » Liền vào chùa Hoàng giác bạch rõ trước sau. Đàm Vân nghe nói cũng thương, cho làm đệ tử. Đinh Thoại thông minh lắm, học một biết mười, việc kinh sám trong chùa thông hiểu hết thảy, nên thầy yêu chuộng lắm vì vậy các sãi kia có lòng ghét ghen. Đinh Thoại ở gần hai tháng trời, tính lại cũng đà an phận.

Ngày kia Đàm Vân tới số Phật đòi và xác và hồn. Hiện hào quang bay ban ngày, ai ai cũng thấy. Từ khi Hòa thượng Đàm Vân trực vãng Tây phương rồi thì các sãi đều ghét Đinh Thoại ra mặt. Lừa khi Đinh Thoại ra ngoài, các sãi liền đóng cửa chùa không cho vào ngủ. Đinh Thoại thở dài than vắn chắt lưỡi lắc đầu, đến khuya không biết làm sao, phải lót lá cây mà nằm ngủ dưới đất. Đinh Thoại nằm ngó thấy sao mọc lờ mờ, sương sa lác đác, liền tức cảnh ngâm một bài thơ mà giải cơn buồn bực. Thơ như vầy :

Trời là mùng gấm, đất giường ngà !
Trăng tỏ sao lờ bạn với ta.
Chơn mỏi cũ đêm không dám duỗi !
Sợ e nhằm núi đá văng ra.

Đinh Thoại ngâm lớn, cãm động đến ông Dà lam. Dà lam nghĩ rằng : « Ngài là Kim đồng của Thượng đế, nay phải đọa như vầy, năm năm trước ngài khóc hoài, Ngọc hoàng sai ta kêu ông đạo đến dỗ, nay lại mắc nạn nữa, sợ không bền chí mà ngã lòng. Té ra bão hộ ngài cũng không tròn chung thủy. Chi bằng ứng điềm mách bảo mà an ủi vài lời. » Tính thế vừa rồi, liền đi ứng mộng.

Còn Đinh Thoại nằm mê dưới đất, vía thấy bên Tây Bắc có bầy chim bay tới rất nhiều, lại thấy một con hạc bên Đông Nam bay qua mổ bầy chim tan hết nội trong một phút rồi con hạc cũng biến đi. Phía Tây Bắc hiện lên một cái đài cao, có hai ông thần hầu dựa đài đứng đọc thần chú, cũng có kẽ bao đãnh đứng dài hai bên. Còn ba ông ngồi trên đài giống ba ông Tam thanh như tạc. Ông râu dài ngồi giữa ngó sửng Đinh Thoại, rồi sai ông thần mặc áo

tía đem cho Đinh Thoại một cái áo Hồng bào. Vía Đinh Thoại mặc áo ấy vào, thì thấy mày nổi ngũ sắc. Người cho áo nói rằng : « Áo nầy cũa Văn Lý tiên ông cho đó. » Rồi kế thầy đạo sĩ đem gươm dưng cho Đinh Thoại mà khen rằng : « Tướng tốt lắm ! Tướng tốt lắm ! » Khen rồi bái một bái mà đi.

Đinh Thoại giựt mình thức dậy mới hay là giấc chiêm bao thì lấy làm lạ lùng, lòng mừng khấp khởi, chờ đến sáng sãi mở cữa núi, Đinh Thoại mới vào chùa. Thầy cã trong chùa truyền cho các hành giả rằng : « Từ chùa đến sông Ma hà chừng ba mươi dặm. Dựa mé sông ấy cây cối mịt mù, ấy là rừng hoang, ai đốn cũng đặng, các phụ (1) phải phân phiên đi hái cũi, đặng dùng nấu nướng mà ăn. Ai làm biếng thì đuổi đi không cho ở chùa nữa. » Các sãi vưng lời phân phiên nhau đi hái cũi.

Ngày kia tới phiên Đinh Thoại. Trời mưa và gió dùng đùng cũng phải ráng mà đi, trơn trợt bước không thẳng bước, té lên té xuống, tới rừng trời đã tối mò, ngó trên lùm cây, đom đóm như sao chớp nhoáng. Dế gáy thanh thao ỏi đất, ve ngâm dẫn dỗi điếc tai. Đinh Thoại không lẽ về không, phải ráng lội vào rừng đốn cũi. Bởi nước mưa lai láng, không biết cạn sâu. Phần trời tối mập mờ, khó tìm đường sá, chơn cao chơn thấp, chỗ cạn chỗ sâu. Thương cho Đinh Thoại, sụp nhằm vũng nước. Đinh Thoại bơi lên không được, nhơn nhờ tích vua Đường sa nê đời trước, e lên không đặng, mà phải chết dưới bàu, xây nghe tiếng nói dưới nước rằng : « Hoàng đế té xuống đây, chúng ta phải đở lên kẻo mang tội. »

Đinh Thoại thấy dưới mặt nước trồi lên ba bốn chú, mắt vàng quá nghệ, nanh bạc như yêu, mặt mủi xanh lè, tóc tai đỏ hoét. Không phải ma gia đến kéo, chắc là quĩ sứ iên hầu. Mấy thằng quĩ đến gần Đinh Thoại mà thưa rằng : « Để chúng tôi đốn cũi và gánh đến chùa, xin Hoàng đế nhảy lên kẻo lạnh. »

---

(1) Các phụ, các cha, tiếng thầy chùa kêu tưng nhau.

Khi ấy các quỉ chia nhau đứa thì nhảy lên đốn củi, chuyên vận tới chùa, đứa thì đỡ tay, đứa thì đỡ cẳng, khi ấy Đinh Thoại ráng nhảy lên một cái, lên khỏi vũng nước, nhìn kỹ lại, thì quái lạ không thấy rừng rú chi hết, mà lại thấy cửa núi một bên. Tên quỉ đứng sau lưng thưa rằng :« Xin Hoàng đế gánh vào, chúng tôi trỡ về rừng rú. » Đinh Thoại mừng rỡ, gánh củi vô chùa, nghe trống trở canh ba, các thầy ngủ hết. Đinh Thoại gánh củi xuống nhà bếp, thì thấy củi để chật đường đi. Đinh Thoại biết là quỉ đốn cho mình, gánh vào bỏ đó, liền quăng gánh củi xuống, vô liêu nằm ngủ li bì.

Hồi thứ sáu

Xin xâm ông, bỏ chùa Hoàng-giác,
Tìm nhà cậu nơi đất Từ châu.

Trong lúc Đinh Thoại đi hái củi chưa về thì các sãi đợi đến khuya, cùng nhau bàn luận rằng : « Khi trước thầy còn sống có nói rằng : Châu đinh Thoại ngày sau sang trọng trên đời. Không biết có quả như vậy hay chăng, chớ đến chừng nầy mà đi đốn củi chưa về,chắc trời tối sụp hầm mà chết rồi.» Bàn luận một hồi, kẻ cười to, người cười nhỏ, già ngáp vắn, trẻ ngáp dài, ai nấy vào liêu, ngủ một đêm tới sáng.

Đến rạng đông, thầy cả thức dậy trước, kêu các hành giả dậy nấu nước nấu cơm. Hành giả xuống nhà trù, bị củi lấp đường, vấp té u đầu u óc, lấy làm lạ nói rằng : « Hồi khuya đi ngủ,thì nhà bếp trống trơn,sao bây giờ lại có đầy củi trong nhà bếp. Không lẽ Đinh Thoại mới gánh về, ví dầu Đinh Thoại có gánh củi về, cũng không lẽ tới đầy nhà bếp ! » Các sãi kia nghe vị hành giả kia cằn nhằn, thì cười nói với nhau rằng : « Chắc sãi nầy còn bứ sứ hay sao, nên cằn nhằn với ông Táo ! » Cùng nhau chạy xuống, thấy củi đầy nhà, các sãi lấy làm lạ lùng, vò đầu le lưỡi. Nội chùa đồng khen rằng: « Nuôi Đinh Thoại lợi biết chừng nào ! » Lúc ấy các sãi áp vào kẻ vác người ôm, dọn nữa ngày mới trống.

Trong khi đương vác cũi, Đinh Thoại thức dậy sững sờ, nghĩ rằng : « Mình có số làm vua, nên quỉ thần phò trợ. Ngặt một mình cô thế, không biết làm sao ? Phải đến điện Dà lam, đặng xin xâm cho rỏ. »

Khi ấy Đinh Thoại đến điện, thắp nhang lạy mà vái rằng : « Như tôi đi vân du chỗ khác mà đặng an thân, khỏi chịu nhục như vầy, xin ứng ba keo ngửa hết. Như số tôi chẳng làm thầy làm sãi, ra làm ăn có của có tiền, thì sấp hết ba keo, kẻo lòng còn ngại. Vả lại đời nầy ly loạn, tôi theo người mà đặng làm quan, xin đặng hết ba keo, một sấp một ngửa. »

Vái rồi cầm hai miếng củ tre gieo xuống, đều đứng sững không nằm ! Đinh Thoại lấy gieo lại ba lần, củ tre củng vẫn đứng sững. Đinh Thoại biết là có thần đở, lẽ nào không ngã tới ba lần, chắc số mình không phải ba chuyện nầy, có khi làm Hoàng đế. Liền vái rằng : « Như số tôi cầm quyền thiên hạ, xin đứng hết ba keo. » Vái rồi gieo liền, ba keo đều đứng hết ! Đinh Thoại vái rằng : « Cái phước phần ấy không phải nhỏ. Hai bàn tay trắng, không ai giúp sức với mình, lấy chi làm binh mã, thảo lương, e khó dựng giang san xã tắc. Nếu làm loạn mà không nên việc, thà ở dân mà khỏi sự hiểm nghèo. Như số tôi sau đặng làm vua, bề nào cũng không đến nỗi chết, xin cho ba keo đứng nữa, tôi mới dám tin. » Vái rồi gieo tiền ba lần, hai miếng củ tre đều đứng sững. Đinh Thoại mừng rở, lạy mà nguyện rằng : « Xin thần thánh phò hộ, tôi ra đi nên việc như lời, thì xin sùng tu chùa nầy và thếp vàng cho cốt Phật. »

(*Xem tiếp tập 3*)

Nhà in — Xuất bản — Đóng sách

TIN - ĐỨC THƯ XA

25, đường Sabourain

SAIGON

Điện thoại: 20.678

Tập 3

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Vái vừa dứt tiếng, thấy một sãi chạy lại trách rằng : « Gánh củi bỏ lấp đường đi mà không thèm dọn dẹp, báo người ta vác trầy vai trầy cổ, còn mình thì kiếm chỗ mà đi dạo đi chơi ! » Đinh Thoại nghe trách cũng làm thinh, vào lấy áo quần đi thẳng, ghé vào bên xóm mà từ giã ông bà, rồi lần bước qua huyện Hu di, kiếm Lý Trinh là anh rể. Đinh Thoại đi hèn lâu mới tới, chị em mừng rỡ và than thở một hồi. Người anh rể đi mua đồ uống nước, còn người chị nói rằng : « Huyện này năm nay thất mùa lắm, vợ chồng làm không đủ cơm ăn. Cũng muốn nuôi em, sợ không đặng một ngày hai bữa ! Thà đến Từ châu mà nương náu ở với cậu là Quách quang Khanh họa may có thế làm ăn, ở với cậu cũng như có mẹ. »

Kế anh rể đem trái cây về, ăn uống nước. Xảy thấy một người trai nhỏ ở ngoài cửa bước vô. Đinh Thoại thấy người ấy hàm ếch đầu hùm, mày tằm mắt phụng, mặt như dồi phấn, môi tợ thoa son, miệng cười như núng đồng tiền, mũi thẳng như treo cái mật, mắt sao tợ kiến, tai Phật chấm vai, chẳng thấp chẳng cao, không ốm không mập.

Thiệt là :

Trời ban tướng lạ tài cao.
Võ giỏi văn hay đã định vào.
Chớ gọi nhà nghèo không có phước.
Sanh con như vậy quí dường bao !

Đinh Thoại thấy người ấy thì hỏi rằng : « Thưa chị, chẳng hay con nhà ai đó ? » Người chị nói rằng : « Nó là cháu đó. » Nói rồi kêu con mà biểu rằng : « Văn Trung, lại đây mà lạy mừng cậu. » Lý văn Trung vưng lời mẹ, quì lạy cậu tức thì. Đinh Thoại mừng rỡ hỏi thăm rằng : « Chẳng hay cháu đặng mấy tuổi ? » Lý văn Trung thưa rằng : «Tôi mới mười tuổi mà thôi. » Đinh Thoại ở một đêm nói chuyện tới khuya mới ngủ. Sáng ngày Đinh Thoại giã từ thẳng đến Từ châu.

Quách quanh Khanh thấy Đinh Thoại đến thì mừng rỡ hỏi thăm,. Đinh Thoại thưa hết việc nhà, cậu nghe cũng thảm! Quách quang Khanh nói : « Vậy thì cháu ở đây đi học anh em có bạn với nhau. » Đinh Thoại tánh nóng lắm, rạng ngày đi học tức thì. Năm người con trai Quách quang Khanh thấy vậy đều giận.

Ngày nọ thấy Đinh Thoại vào phòng, mấy đứa con của Quách quang Khanh khóa cửa lại, tính bỏ đói vài ngày cho bỏ ghét. Con gái nuôi của Quách quang Khanh là Mã thị thấy Đinh Thoại nhịn đói hơn nữa ngày nên động lòng, muốn đem cơm tới, nhưng không dám nên lén nướng bột làm bánh, đem đút vào song cho Đinh Thoại lót lòng. Không dè lần sau chúng gặp, Mã thị thất kinh liền giấu bánh nướng trong lòng, bánh nóng bị phỏng ngực nên sau có thẹo.

Đến năm sau Đinh Thoại mười tám tuổi dẫy một xe trái ô môi đi với cậu, qua Kim lăng mà bán cho đặng tiền. Đi mới tới Hòa châu, trời nắng gắt lắm ! Quách quang Khanh nói : « Cháu dẫy xe đi trước, cậu nghỉ đây rồi cũng theo sau. »

Nguyên Quách quang Khanh, hai năm trước có gây lộn với một kẻ côn đồ,lính bắt dẫn đến quan xữ, tên côn đồ phải thất. Đến nay kẻ ấy ra làm công sai. Ngày kia tên công sai ấy đi việc quan với mấy tên lính,tình cờ gặp Quách quang Khanh, công sai trợn mắt nói rằng : « Ngày nay ta gặp cừu nhơn, đố mầy chạy đi đâu, ta cho một đấm ! » Quách quang Khanh hét

lớn rằng : « Nay mầy cũng không chừa thói cũ, còn ăn quen làm dữ hay sao ? » Công-sai ỷ thế đấm đùa, Quách quang Khanh đưa tay ra đỡ. Công sai giận lắm, chuyển thần lực đấm bồi, Quách quang Khanh không đánh lại, tràng một cái tránh đi, công sai té nhào, đụng hòn đá bể đầu chết tốt. Mấy tên lính la lớn rằng : «Sao mi dám đánh công sai chết tươi như vậy ?» Quách quang Khanh thưa rằng : «Các cậu chẳng nên nói gian, tôi có đánh chết công sai bao giờ ? Bởi nó muốn đánh tôi cho dữ, tôi tràng ngang, nên nó té nhằm đá mà bể đầu. Nếu tôi chẳng trở đi, ắt là tôi phải chết. » Mấy tên lính đồng nói rằng: « Mầy đánh chết quả tang, còn chối gì nữa ? Vậy chúng ta áp lại bắt thẳng nầy đem nạp cho quan.» Quách quang Khanh thấy chúng nó làm lung liền ráng sức bình sanh đánh đùa mà chạy đại.

Đinh Thoại đi tới trước ngừng xe đợi cậu đã lâu mà không thấy, túng phải đẩy xe trở lại mà kiếm. Đi một đỗi nghe thiên hạ nói rằng : « Đàng kia có một kẻ hung hăng đánh chết người ta, rồi chạy trốn. » Đinh Thoại nghe nói chắc là cậu mình, liền tới ngã ba đường mà đón. Xãy đâu trận gió thổi đến, hiện ra năm chú dữ dằn, đồng nói với Đinh Thoại rằng : « Ông đẩy xe đừng hồ nghi. Đi theo chúng tôi thì có lợi lắm.» Đinh Thoại làm gan hỏi rằng: «Năm chú ở đâu vậy ?» Năm người ấy nói: «Chúng tôi chẳng phải người ta, thiệt là thần Ngũ hiển, vưng lịnh đi giải tai nạn cho thiên hạ. Nay có bịnh nầy trọng lắm phải cần dùng ô môi.» Nói rồi đi trước, dẫn đường qua đất Kim lăng, Đinh Thoại đẩy xe ô môi cũng đi theo, không nhớ tới việc đi kiếm cậu nữa.

Đinh Thoại đi một hồi, thấy dưới cội liễu có năm người cầm gươm giáo, siêu đao, đang tỷ thí với nhau. Đinh Thoại thấy anh nào cũng giỏi, liền ngừng xe lại mà coi. Mấy người ấy lại ngưng việc tỷ thí mà nói với nhau rằng : « Trời nắng gắt quá chừng phải chi có nước trà giải khát. » Người kia chỉ xe trái mai mà nói rằng : «Chắc nước trà không có, ngó xe trái

NHÀ SÁCH

mai cho đỡ khát mà thôi(1).» Đình Thoại thấy họ ao ước nữa thúng trái mai, thì nói rằng : « Xin tặng mấy anh dùng chơi lấy thảo.» Năm người từ chối, chẳng ai chịu ăn không. Đình Thoại nói : «Tuy bốn biển lạ lùng,chớ cũng anh em hết thảy.Xin dùng mà giải khát, thì tôi mới bằng lòng.» Năm người thấy Đình Thoại nói hoài mới lấy nữa thúng trái mai; chia năm mớ mà ăn giải khát, ăn xong lại hỏi thăm Đình Thoại sao đi có một mình. Đình Thoại thuật hết trước sau rồi nói rằng : « Cũng vì trời khiến đến đây, mới gặp quí vị đó. Tôi xin lỗi quí vị cho tôi biết tên họ ? » Người nhỏ hơn hết chỉ người kia mà nói rằng : « Anh nầy họ Đặng tên Dũ đánh giáo hay lắm, nên người ta đặt bốn câu thơ như vầy :

Giáo mười tám thước nặng trăm cân,
Họ Đặng tài hay mạnh quá thần,
Nhảy thấp bay cao như én liệng,
Sao Nguy (2) đáng mặt ở đài Vân. (3)

Ngâm thơ rồi, chỉ người kia mà nói rằng : « Còn anh nầy họ Thang tên Hòa đánh cặp búa đồng hay lắm. Người ta tặng bài thơ như vầy :

Cặp búa đường gương chúng chỉnh ghê,
Họ Thang sức mạnh lại lành nghề,
Rừng mây có thuở nên công trận,
Danh hiệu nên phong Mão nhựt kê. (4)

Ngâm rồi kéo một người nữa mà nói rằng : « Anh nầy là Quách Anh. Hồi bảy tám tuổi học cây trường côn với Ngũ đài sơn hòa thượng, thiệt là đại tài không ai dám cự. Người ta có tặng bốn câu thơ rằng :

---

(1) Tào Tháo khi dẫn binh đi ngang qua đồng trống kia không nước, binh khát quá, Tháo chỉ rặng cây xanh trước mặt nói rằng : « Đi tới hái trái mai ăn giải khát.» Quân nghe nói mai liền thèm chua mà ra nước miếng, đỡ khát một lúc.

(2) Sao Nguy nguyệt yển tướng tinh con én.

(3) Vua Quan Vỏ thắng trận phục nghiệp, vẽ hình 28 tướng công trận, trên Vân đài gọi là Nhị thập bát tú.

(4) Mão nhựt kê, là vì sao trong Nhị thập bát tú.

Cảnh dài như vượn giống sao Sâm, (1)
Tinh tú đầu thai nhắm chẳng lầm,
Cầm một cỏn đồng chờ chúa thánh,
Dẹp loài ong kiến mới an tâm.

Đương nói chuyện với nhau. Xảy có trận dông lớn lắm, cây ngả dầy đất, bụi hốt mịt trời, năm người đều kéo Đinh Thoại mà nói rằng : « Xin ghé nhà tôi mà dụt dông, êm trời sẽ đẩy xe đi bán. » Đinh Thoại nói : « Mới tình cờ gặp gỡ, dám đâu làm sự mất công. » Mấy người ép hoài, Đinh Thoại cũng không chịu. Xảy thấy người nhỏ hơn hết lại đẩy xe ô môi mà nói rằng : « Các anh phải ghé nhà tôi mà dụt, chẳng nên nói nhiều lời. »

Hồi thứ bảy

Trận gió cầm chúa thánh,
Vi tướng kiếm tài hiền.

Khi ấy bốn người kéo Đinh Thoại đi đặng nửa dặm đường, còn người nhỏ đẩy xe đến trước, kêu lớn rằng : « Bớ anh, tôi có mời bằng hữu đến lều cỏ dụt dông, anh đi ra cho mau mà nghinh tiếp. » Xảy thấy người anh ra tới cửa, người nhỏ chỉ anh mà nói với Đinh Thoại rằng : « Đây là anh ruột tôi đó. »

Cùng nhau chào hỏi, đồng vô nhà ngồi xuống nghỉ ngơi, người nhỏ nói rằng : « Hồi nãy bị trận dông, nên kể họ tên chưa đủ. » Liền chỉ người kia mà nói rằng : « Anh nầy cũng họ Quách tên là Tử Hưng, làm thầy dạy võ tại đền vua, tập binh mười tám vạn tại dinh Thần sách. Thấy cuộc đời gần loạn, nên về bảo hộ xóm nầy, thiện nghệ cây chĩa ba, không ai đánh lại. Người ta có tặng bài thơ như vầy :

Thế cũng vì sao Dực hỏa xà, (2)
Chĩa ba như rắn phóng ngang qua,
Đứng đầu võ nghệ làm thầy dạy,
Biết mặt nghe danh khắp trẻ già.

(1) Sao Sâm cũng trong Nhị thập bát tú.
(2) Dực hỏa xà, tướng tinh con rắn lửa, cũng trong Nhị thập bát tú.

Còn tôi họ Ngô tên Trinh, anh tôi tên Lương, ở xứ Hiệp phì, thuộc về Lư châu đó. Anh tôi sở trường cặp giãn sắt, nặng ba mươi cân. Người ta có tặng bài thơ rằng :

Cặp roi luân chuyển tợ sừng dê,
Sao Quĩ kim dương (1) thấy cũng ghê,
Chắc ở trên trời sai xuống thế,
Phải duyên cá nước mới ra nghề.

Đinh Thoại hỏi rằng : « Tôi thấy hồi nãy anh múa song kiếm quá hay. Mỗi một cây gươm dài có tám thước. Khi anh múa gươm bởi mau quá, nên thấy song kiếm mà chẳng thấy mình anh. Không biết học với thầy nào mà hay quá vậy ? Thế cũng có người tặng thơ chớ ? Chẳng nên khiêm nhượng, xin cho tôi nghe thử thế nào ? » Ngô Trinh nói : « Tôi tuổi thơ sức yếu, dám đâu bì mấy vị anh hùng, chẳng có danh chi, nên không thơ tặng. » Người họ Đặng nói rằng : « Người nầy học song kiếm lạ lắm ! Khi trước có hai con rồng bạch cắn lộn trên mây. Ai nấy không dám coi, trốn trong nhà hết thảy, còn Ngô Trinh coi kỹ rồi sắm song kiếm tập hoài. Sau nhiều người đánh song kiếm rất hay, thử sức đều thua Ngô Trinh hết thảy, ai nấy cũng khen rằng : Ngô Trinh học với thần thánh. Nên người tặng bài thơ như vầy :

Song kiếm chàng Ngô giỏi lạ đời,
Giống đôi rồng bạch múa trên trời.
Cả mình sáng giới dường sanh gió,
Trăm trận tung hoành chẳng mệt hơi,
Tám thước lưỡi dài hươi sắc sảo,
Bốn phương trai mạnh chạy tới bời,
Hay là sao Tĩnh (2) đầu thai xuống,
Để giúp minh quân dẹp các nơi.

Đinh Thoại khen rằng : « Thiệt mấy anh võ nghệ cao cường, người tặng sáu bài thơ không phải nói quá. Thiệt là xứng đáng. Tôi rất thương tài, ngặt nhằm đời loạn ly rất tiếc tài thao lược. » Sáu người chắt lưỡi than rằng :

---

(1) Quĩ kim dương, tướng tinh con dê vàng, cũng trong Nhị thập bát tú.

(2) Sao Tĩnh thị ngọn cũng là vì sao trong Nhị thập bát tú.

« Thiệt quả như vậy ! Chúng tôi nghe đồn đất Kim lăng có sanh vua thánh nên tập rèn võ nghệ mà chờ thời. Đến ngày nay chưa thấy ứng nghiệm lấy làm tức tối. Hôm qua có thầy đạo sĩ đội mão sắt, đi ngang qua cữa mà nói lớn rằng : Ngày mai có Thiên tữ đi đến ngõ nầy, sợ anh hùng gặp mặt mà bỏ qua, nên ta mách miệng. Bởi cớ ấy, anh em tôi dậy hồi tăng sáng mà chờ đến bây giờ. Không biết vì cớ nào chẳng thấy ai qua lại. » Mấy người đương nói chuyện, thấy anh em Ngô Trinh bưng rượu cơm ra, đồng mời rằng : « Xin mời mấy anh ngồi lại. » Đinh Thoại đứng dậy nói rằng : « Xin cho tôi kiếu. » Anh em Ngô Trinh nói rằng : « Có lẽ nào lại không nghĩ đến chúng tôi như vậy. Vả lại trời đương dông lớn, vậy chờ lặng lẽ sẽ đi. Đã gặp bữa cơm mà chối từ, sao phải. » Mấy người kia cũng khuyên rằng : « Anh em họ Ngô mời hết tiếng, xin ngồi lại kẻo mất lòng. » Đinh Thoại không lẽ chối từ, phải ngồi chung uống rượu. Dông càng ngày càng lớn, mặt nhựt đã gần chen lặn. Ngô Trinh nói rằng : « Xin người hãy ngủ đỡ một đêm, đợi sáng lặng dông sẽ đời gót. » Đinh Thoại nói : « Dùng rượu cơm đà thái quá, lẽ nào làm khách cả đêm ! » Mấy người kia đồng nói rằng : « Trời đã tối rồi đi làm sao kịp, vả lại đồng không mông quạnh, cách năm mươi dặm mới có nhà người. Xin nán lại một đêm chuyện vãn với nhau cho phỉ dạ. » Đinh Thoại thấy nhiều người cầm quá, nên phải vưng lời. Kẻ trong nhà dọn thêm bảy tám thứ trái cây, năm sáu dĩa đồ ăn uống rượu. Kẻ mời người ép, Đinh Thoại uống đến say, nói chuyện đến khuya, Ngô Trinh dọn thơ phòng cho khách ngủ Đinh Thoại phần thì mệt mỏi, lại thêm say sưa, tuy là lạ nhà mặc lòng, nhưng cũng ngủ vùi một cách mê mệt. Mấy anh em mé ngoài còn ngồi nói chuyện. Thang Hòa cất tiếng hỏi rằng : « Các anh coi tướng người khách ra thể nào ? » Năm người đồng đáp rằng : « Người ấy bình dung khác thường, chắc ngày sau sang lắm. » Thang Hòa lắc đầu nói rằng : « Cứ như lời thầy đạo sĩ hôm qua, tôi chắc là người ấy. » Nói vừa dứt tiếng, nghe mấy người lối xóm la lớn rằng : « Trong phòng nhà họ Ngô có lửa cháy ! » Mấy anh em hoảng hốt, chạy vào đó mà xem. Không thấy

lửa cháy chút nào, chỉ thấy trên thớ phòng hào quang chiếu sáng !

Mấy anh em trở ra trước, ngồi nói chuyện với nhau. Thang Hòa nói : « Việc nầy chẳng còn nghi gì nữa, chúng ta có phước mới gặp đặng như vầy. Để mời ngài ra mà chịu làm tôi trước. » Ai nấy đồng gật đầu nói phải, cùng nhau bước tới thơ phòng. Vừa mở cữa buồng, Đinh Thoại giựt mình ngồi dậy. Sáu anh em liền quì lạy, Đinh Thoại kinh hãi lật đật đỡ dậy. Sáu người thưa hết trước sau, Đinh Thoại nói rằng : « Ta cũng quyết lòng như vậy. » Cùng nhau mừng rỡ, đêm khuya ai nấy về chỗ nghỉ ngơi. Sáng ngày, Đinh Thoại kiếu đi, sáu người đều theo đưa đón, anh em luân phiên đẩy xe cho Đinh Thoại, đưa đến chợ Kim lăng.

Bây giờ nói về tại Kim lăng, thiên hạ nhộn nhàng vì bịnh thiên thời, nếu ai uống nước ô môi thì cầm ẫu tả. Kẻ xe Đinh Thoại vừa tới, thiên hạ tựu rất đông để giành mua ô môi, nên bán đặng tiền lắm. Không đầy nữa khắc, bán đã hết một xe, thâu đặng tiền bạc rất nhiều. Đinh Thoại mừng rỡ, nói với sáu người kia rằng : « Nay ta đi dưng hương chùa Bắc đế (1) tại núi Võ đương. Thôi, các ngươi trở về, sau ta sẽ ghé. » Sáu người đồng thưa rằng : « Sáu tôi xin đi theo nữa, đến chùa Bắc đế mà dưng hương. » Khi ấy bảy người mua hương tốt, đồng đi tới núi Võ đương, cúng miếu đã xong, rồi ra quán ăn cơm uống rượu.

Lúc đương ăn uống, xảy nghe thiên hạ nói rằng : « Có người quê ở Từ châu tên là Trần dã Tiên đến Võ đương lập trường thí võ. » Đinh Thoại nói : « Chúng ta đi đến đó xem thử thể nào. » Cùng nhau tới nơi, thấy tướng tá cũa Trần dã Tiên dử tợn lắm. Mình cao mười tám thước, cao như cây tre miểu, đứng trên lôi đài cất tiếng nói rằng : «Bấy lâu ta lập cái đài nầy không có anh hào thử sức. Lẽ nào trong bốn biển lại không có một người tài. Nếu ai đánh hơn ta, thì được

---

(1) Bắc đế, là Huyền đế, Huyền thiên Thượng đế.

thưởng một ngàn lượng bạc.» Đinh Thoại nghe nói nổi giận, liền nhảy lên đài hỏi lớn rằng : « Ngươi dám đánh quờn với ta không ? » Trần dã Tiên đáp rằng : « Sao lại không dám. » Đáp xong, cử quyền thoi liền. Đinh Thoại tràng khối. Trần dã Tiên bộ giò cao lắm, nhảy xồm đứng trên vai Đinh Thoại mà nói rằng : « Ấy là thế Kim kê độc lập (1) đó. » Mấy người coi đồng vỗ tay khen rằng : «Hay quá, hay quá !» Không ngờ Đinh Thoại nắm hai giò, xây bồ bồ không biết mấy vòng, rồi hét một tiếng vang trời, quăng Dã Tiên xuống đất. Đinh Thoại nói lớn rằng : « Ấy là thế Đại bằng giao hãi (2) đó. » Mấy người coi thấy vậy, cất tiếng cười reo.

Trần dã Tiên bị chúng chộ, nên mắc cở nổi xung, kêu hai trăm gia đinh vác khí giới ào ra đánh tiếp. Đinh Thoại biết nó mắc cở nên đổ quạu làm nhăng, liền nhảy xuống đài cong lưng chạy riết, Trần dã Tiên rượt theo mãi. Ngô Trinh và Quách Anh thấy vậy, bảo hộ Đinh Thoại mà chạy dài. Còn bốn anh kia đón Dã Tiên mà cự. Lũ gia đinh kéo tới hiệp với Dã Tiên phủ vây bốn người, chẳng ngờ bốn anh như hùm có cánh, thưởng một thẳng một dăm, chạy bất kể đất trời. Lần hồi hai trăm gia tướng lui hết, bỏ Dã Tiên ở lại một mình. Trần dã Tiên bộ giò cũng hay, chạy về nhà như thể tên bay. Xong cuộc lôi đài, Đinh Thoại với sáu người đi vào chùa Bắc để mà ngủ.

Qua canh một, nghe tiếng đờn ca trước miếu, bảy người đều bước ra xem, thấy Trần dã Tiên ngồi nơi nhà mát trước chùa, truyền gia tướng đờn ca mà uống rượu. Đinh Thoại thấy vậy cả giận, truyền sáu người đem lửa đốt liền. Trần dã Tiên nhờ bộ giò cao, chạy ra trước về nhà mà ẩn.

Đêm ấy Đinh Thoại nằm chiêm bao lạ lắm, thấy một người đồng tử bận áo lục và hai vị tướng quân mặc giáp vàng đến tâu rằng : « Mời Bệ hạ lên điện. » Vía Đinh Thoại đi theo.

---

(1) Kim kê độc lập, con gà vàng đứng một mình trong mặt trời.

(2) Đại bàng giao hải, chim Đại bàng vận biển.

Đến nơi thấy ông Huyền Thiên thượng đế bước xuống bàn nghinh tiếp rước Đinh Thoại lên ngồi chung một bàn. Huyền Thiên nói : « Hồi ban mai, vua cho hương, tôi cám ơn lắm. Từ năm nay sắp tới, Hoàng đế đạt vận rồi. Tôi ra sức phò trì, bảo hộ cho mau nên cơ nghiệp. Ngặt một điều, vì sự Trần dã Tiên mà đốt nhá mát. Tôi không chỗ nghỉ ngơi. » Vía Đinh Thoại trã lời rằng : « Đợi chừng tôi thâu đặng giang san, cầm quyền thiên hạ, sẽ lập điện bằng vàng mà đền tội ngày nay. » Huyền đế đãi trà rồi, Đinh Thoại giã từ bước xuống, không ngờ bước hụt chơn té xuống, giựt mình thức dậy là giấc chiêm bao. Sáng ngày cả bọn trở lại Kim lăng, đi dặng nữa đường, có bốn người đón trước mặt.

Người đứng trước chừng mười sáu tuổi hỏi rằng : « Ông phãi là vị anh hùng đấu võ tại núi Võ đương chăng ? » Đinh Thoại nói : « Phãi. » Bốn người đồng qui lạy, Đinh Thoại đỡ dậy, và hỏi thăm tên họ quê quán. Người đứng trước nói rằng : « Tôi họ Hòa tên Vân, rông nghề phóng lao phụng, tập rèn võ nghệ, lo việc công danh. Thấy ông liệng Trần dã Tiên xuống đài, mà không sắc kiêu căng chi hết, thì biết là người hiền ngỗ, ngày sau chắc đặng ngôi cao. Nên tôi dắt ba người bạn hữu là Huê văn Long, Đỗ Thời, Triệu kế Tổ quyết kiếm cho đặng ông mà xin làm bộ hạ. » Đinh Thoại mừng rỡ, cho bốn người ấy đi theo. Từ đó, bốn anh lạ, sáu anh quen đồng kết nghĩa với nhau.

Hồi thứ tám

Đất Trừ-dương, Quang-Khanh khởi nghĩa, Huyện Vĩnh-phong, hào kiệt trổ tài.

Đinh Thoại dắt mười người ấy trở lại Từ châu. Về đến nhà Quách quang Khanh, thấy cậu bây giờ khác ngày xưa xa lắm. Đinh Thoại hỏi rằng : « Thưa cậu, chẳng hay vì cớ nào mà hiển vinh như vậy ? » Quách quang Khanh nói : « Từ

ngày đi bán mai với cháu, cậu ở sau gặp đứa cừu nhơn, nay làm chức công sai nên ỷ thân ỷ thế muốn giết cậu để trả thù. Ai dè nó vừa đánh xuống, cậu lật đật tràng qua, nên nó nhào nhằm đá bể đầu. Mấy tên lính phủ vây cậu lại, cậu sợ mắc án mạng nên đánh giải vây mà chạy, không dám trở về nhà. Phải qua đầu Lưu phước Thông là giặc Hồng cân đó. Khi ấy Lưu phước Thông thấy cậu tốt tướng, liền phát cho một vạn binh, sai qua đánh huyện Hoài tây mà lập công trận, cậu liền vưng lịnh dẫn binh đi mới tới Hòa châu. Nào hay tướng trấn ải ấy là Tôn đức Nhai tưởng cậu tới đánh nó, liền ra thành mà đầu trước, cậu vào thành chiếm Hòa châu. Bữa nay về thăm nhà thời may gặp cháu. Vậy chớ mấy người nầy ở đâu đó, mà theo cháu về đây ? » Đinh Thoại thưa hết sự tình, Quách quang Khanh mừng rỡ nói rằng : « Cậu dương kép hào kiệt, cháu lại gặp anh hùng. Vậy các tướng hãy theo ta cho rõ tài cung kiếm. » Đinh Thoại thưa rằng : « Các người nầy anh hùng lắm, có lòng giúp nước phò vua, xin cậu xưng vương tại Hõa châu, đừng theo giặc Hồng cân nữa. » Quách quang Khanh khen phải, liền xưng là Trừ dương vương. Phong cho Đinh Thoại làm chức Thần sách thượng tướng quân, gả Mã thị là con gái nuôi cho Đinh Thoại. Lệ của Tàu không cấm điều ấy, nên con cô con cậu, và bạn dì không phải ruột, đều gả cưới luôn luôn, như vua Hớn Võ đế-làm bạu với nàng A Kiều là con gái của cô Hớn Võ đế, như Trịnh Hằng là cháu bà Phu nhơn, cũng cầu hôn con gái bà ấy là nàng Thôi oanh Oanh. Bởi Tàu không cữ dì dượng khác họ. Còn như không có bà con mà đồng tánh thì cấm luôn. Chớ không phải như phong tục nước mình bất luận bà con xa gần đều không làm sui hết thảy.

Đinh Thoại nghĩ tình Mã thị cho bánh, nên chẳng chối từ, liền lạy tạ ơn cậu. Đêm ấy dọn tiệc hoa chúc, Đinh Thoại và Mã thị giao duyên. Đinh Thoại hỏi Mã thị bịnh chi mà có thẹo trước ngực. Mã thị thưa rằng : « Khi trước thiếp

thấy Tướng quân là người tài trí, bị người bỏ đói trong phòng, liền động lòng thương, không lẽ đem cơm cho đặng, nên nướng bột làm bánh đem vào cho đỡ lúc đói lòng, xảy gặp mấy anh, túng phải giấu vào trong áo, bánh nóng quá, nên phỏng ngực một quầng, hèn lâu mới lành, nên bây giờ có thẹo, » Đinh Thoại nghe rõ thương vợ biết chừng nào. Sau có bài thơ khen rằng :

Tiên nữ đầu thai dễ kém ai,
Cho nên mắt ngọc biết coi tài.
Đem cơm lỗi đạo lòng không dám !
Giấu bánh phỏng da dạ chẳng nài.
Hai họ xưa còn trông chỉ thắm.
Ba sanh nay đã đẹp duyên hài,
Ân tình đôi chữ ngày thêm nặng !
Đòng thành lưu truyền đến hậu lai.

Việc vợ chồng Đinh Thoại đã yên, mới rõ duyên trời định. Từ đó Quách quang Khanh và Châu đinh Thoại lập một cái quán Chiêu hiền để kết nạp bốn phương hào kiệt.

Nói về Lưu phước Thông hay tin ấy, sai sứ đến hỏi Quang Khanh rằng : «Vì cớ nào dám xưng vương mà bỏ khăn đỡ? » Châu đinh Thoại nói : « Nay hào kiệt trong thiên hạ đều chiếm cứ một phương, chẳng hỏi làm chi việc ấy. Nếu ngày sau các ngươi mắc nạn, thì ta giải vây mà đáp nghĩa khởi binh. » Sứ kiếu về thưa lại.

Đến niên hiệu Chí Chánh năm thứ mười ba. Có hai người đến quán Chiêu hiền mà thưa rằng : « Tôi là người ở đất Định viễn, họ Đinh tên Đắc Hưng, còn người nầy ở Hào châu, họ Triệu tên Đức Thắng, vì nghe tiếng Minh công đãi sĩ, nên tìm đến hàng đầu. » Châu đinh Thoại thấy Đinh đắc Hưng mặt đen mắt vàng, lại bận đồ đen nên tuyền sắc. Châu đinh Thoại thấy vậy kêu là Hắc Đinh. Còn Triệu đức Thắng mạnh dạn dị thường, hình như Triệu Tử. Ngọn giáo lẹ như rồng, Châu đinh Thoại phong làm Tiên phuông. Đinh đắc Hưng thưa với Đinh Thoại rằng : « Tại đất Định viễn có một người tài

tri, là Lý thiện Trường. Khi trước bà mẹ người ấy có thai, nằm chiêm bao thấy thần áo đỏ mách bảo rằng : Chẳng bao lâu thánh chúa ra đời. Ta cho sao Tã phụ đầu thai làm con người, lớn lên làm quan văn thứ nhứt, phò vua thâu một mối san hà. Sau sanh Lý thiện Trường thiệt thông minh lắm. Người ta có tặng bài thơ như vầy :

Diện mạo người đều sút,
Thông minh chúng thảy thua ;
Mùi thơm lan huệ sánh,
Chước nhiệm quỉ thần dua ;
Học rộng văn đà chiếm,
Tài cao võ lại dùa,
Thiệt vì sao Tã phụ,
Giúp nước dàng Thầy vua.

Lý thiện Trường có hai người anh em khác họ là Phùng quắc Dụng, và Phùng quắc Thắng, mà điềm sanh hai người ấy cũng kỳ. Nguyên trước mẹ hai người ấy chiêm bao thấy sao Nguyệt bột sa xuống bụng, thọ thai sanh Phùng quắc Dụng. Năm sau bà ấy đi dạo vườn hoa trong lúc ban chiều, thấy con cheo có rắn, trên cổ đeo cái vòng bằng nhánh dương liễu, chạy qua chạy lại trước mặt bà ấy cho tới đỡ đèn, vùng nhảy xã đụng vạt áo bà ấy, rồi biến mất. Sau thọ thai sanh Phùng quắc Thắng, lòng có rắn như thể con cheo, đến khi biết đi biết nói thì ưa dương liễu lắm. Người ta nghe chuyện ấy, kêu Phùng quắc Thắng là Liễu thổ Chương (1) giáng hạ, anh em võ nghệ cao cường, người đều khen ngợi. Nếu Minh công có dụng, tôi xin đi với ba người ấy đến phò.» Châu đình Thoại mừng rằng : « Bấy lâu ta nghe tiếng Lý công, ngặt không biết làm sao mà thỉnh. Vậy xin ngươi ra sức rước giùm, nếu thỉnh đặng anh em họ Phùng càng tốt hơn nữa. »

Khi ấy Đinh đắc Hưng vưng lịnh, rước đặng ba người, Châu đình Thoại ra ngoài ngõ tiếp vào đàm đạo. Phong Lý

(1) Chương là con cheo, Liễu thổ Chương là một vì sao trong Nhị thập bát tú.

thiện Trường làm chức Tham mưu. Dùng anh em họ Phùng làm tâm phúc. Kẻ cháu cũa Đình Thoại là Lý văn Trung với Châu văn Chánh dắt ba người lạ mặt bước vào. Kẻ chào cậu, người chào chú xong rồi. Châu đình Thoại hỏi thăm việc nhà đủ lễ. Lại chỉ ba người lạ mà hỏi cháu rằng : « Ba vị nầy là ai đó ? » Châu văn Chánh và Lý văn Trung đồng thưa rằng : « Chúng tôi đi đường gặp hai cha con ông nầy. Cha là Cãnh tái Thành, con là Cãnh bình Vân than rằng : Cha con tôi võ nghệ cao cường, ngặt không biết chỗ nào đãi sĩ. Vì vậy nên cháu thỉnh đến đây. Còn ông nầy là Tôn Diêm, tên chữ Bá Dung, người ở tỉnh Kim lăng, huyện Câu dung. Tuy nhỏ một chơn mà văn học hay lắm. Nên cháu đem người ấy coi việc văn phòng. » Châu đình Thoại mừng rỡ cười lớn rằng: « Ngày nay văn võ đủ rồi, hai cháu lại gần gũi, thì chắc việc đã huờn thành. » Nói rồi hỏi Lý thiện Trường rằng : « Nay ta muốn lập một vì Đại tướng, chẳng hay Tham mưu định người nào ? » Lý thiện Trường thưa rằng : « Xưa vua Hớn cao Tổ hỏi Tiêu Hà rằng : Nhắm ai đáng làm tướng? Tiêu Hà nói : Châu Bột tuy trung hậu mà ít mưu, Quán Anh tuy yêu riêng không đặng công chánh, Phàn Khoái mạnh mà thấp trí, Vương Lăng không có chí cao. Phàm làm tướng phải cho đủ nhơn, trí, tín, dõng, nghiêm, năm điều thiếu một không đặng. Nếu chúa công chiêu hiền đãi sĩ, chắc phải đặng người. Vua Hớn cao Tổ y lời, cầu người hào kiệt. Trong hai tháng, Hàn Tín bỏ Sở về đầu Hớn, lập đàn bái tướng, phong chức Nguơn soái cho Hàn Tín, thâu về một mối san hà. Nay Minh công muốn lập Đại tướng thì có người nầy là đáng mà thôi. » Châu đình Thoại hỏi ai ? Lý thiện Trường thưa rằng : « Ngoài Thành Hào châu, huyện Vĩnh phong có một người họ Từ tên Đạt, tên chữ Quốc Hiền, nguyên tổ quán ở tại Phụng dương. Khi trước bà mẹ sanh Từ Đạt ban đêm, nội xóm đồng thấy sao Hữu bật (1) sa xuống nhà, hào quang đỏ như lửa. Nay đặng hai

(1) Hữu bật, Tả phụ, là hai sao phụ của chòm sao Bắc đẩu.

chục tuổi, thao lược tinh thông. Từ thọ Huy, Lưu phước Thông và Trương sĩ Thành hằng đem lễ đón rước, nhưng Từ Đạt đều từ chối không phò. Từ Đạt lại có nói rằng : Chẳng nên giúp bọn ấy ! Tại quận mình có sao vua trổ mặt, lẽ nào phò tá kẻ xa ! Thà đợi gặp Minh quân sẽ ra sức. Nếu Minh công dùng người ấy, thì việc cũ chắc nên. » Châu đình Thoại nói : « Cẩm phiền Tham mưu đi rước giùm người ấy đặng chăng ? » Lý thiện Trường thưa rằng : « Xưa Thành Thang rước Y Doãn, Văn Vương tìm Tử Nha, Hớn cao Tổ thỉnh Trương Lương, Quan Vỗ cầu Tử Lăng, Lưu Bị ba phen chiêu Khổng Minh, Phù Kiên rước Vương Mãnh, xin Minh công noi theo tích trước, đem lòng kĩnh mà cầu hiền. » Châu đình Thoại gật đầu khen phải.

Rạng ngày Châu đình Thoại thưa với Trừ dương vương rằng : « Dưới trướng có vài vạn giáp binh, ngặt không người Đại tướng. Nay Lý thiện Trường tiến cử Từ Đạt, tôi xin đi với Lý thiện Trường mà thỉnh người. » Trừ dương vương y lời, Châu đình Thoại sửa soạn đi rước.

Hồi thứ chín

Rước Từ-Đạt, cầm binh bày kế,
Phá Tam-giang, chiếm ải lập công.

Châu đình Thoại và Lý thiện Trường từ tạ Trừ dương vương, đem binh đến huyện Vĩnh phong, truyền quân đóng mé ngoài, không cho vào trong mà làm rộn dân sự. Hai người xuống ngựa đi bộ tới cửa ngõ Từ Đạt, bỗng nghe trong nhà có người nhịp gươm ca rằng :

Anh hùng gin nghĩa khí,
Quân tử bền tâm chí.
Chốn thảy đồng nội tiếc con lân,
Kéo mối đường trường thương ngựa kỷ.
Rỗng mây hội chửa xong,

Hàm giỏ nguyễn chưa phĩ.
Văn chương uổng tài lành,
Biện Hoà ôm ngọc quí.
Can qua dậy bốn phương,
Thao lược cho hai sĩ.
Nước cạn gạt rồng bày,
Rừng hoang chơn cọp nghĩ.
Thương thay hào kiệt vận chưa thông,
Ngồi đợi Văn Vương qua Vị thủy.

Lý thiện Trường nghe ca, nói với Đình Thoại rằng » « Nghe tiếng ca nầy chắc là Từ Đạt. » Châu đình Thoại mừng rằng : « Tuy chưa thấy mặt, nghe tiếng ca cũng biết người hiền. » Lý thiện Trường gõ cửa. Từ Đạt ra mở, thấy Châu đình Thoại diện mạo hòa nhã, lại thêm thuần hậu vững vàng, liền rước vào nhà đãi trà nước, Từ Đạt hỏi rằng : « Chẳng hay hai ông ở đâu, có chuyện chi mà tìm đến người dưới ? » Lý thiện Trường nói : « Trừ dương vương chiêu hiền đãi sĩ, nghe tiếng ông là hào kiệt hiền tài, nên sai Thần sách thượng tướng quân đi với tôi đến mà dưng lễ rước. » Từ Đạt nói : « Đã nhờ ơn cho triệu, có lẻ nào lại không đi, song chưa rõ dụng tôi làm việc chi, xin cho hiểu trước ! » Châu đình Thoại nói : « Các nơi xưng vương bá, làm cho thiên hạ loạn ly, nên tôi rước ông về mà cứu lê thứ. »

(Xem tiếp tập 4)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 4

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Từ Đạt nói : « Muốn cứu lê dân, thì phải dẹp các nơi hùng cứ, đem về một mối giang san. Vã nay trào Nguyên còn thạnh, thiên hạ hùng cứ xưng vương đã sáu nơi, nhắm lại binh tướng tại Hào châu có bao nhiêu, mà cự với bốn phương là khó lắm. » Châu đình Thoại nói : « Xưa nhà Châu đặng ông Thái Công mà đánh nổi Thương, sau vua Hớn đặng Hàn Tín mà phá được Sở. Nay tôi đặng Hiền công ra sức, trổ tài trừ lũ gian hùng. Sẽ chọn một người có đức mà lập cho an dân, xin ông chớ nài công khó. » Từ Đạt cười rằng : « Xưa nay có đức thì trị thiên hạ thái bình chẳng phải tại sức mạnh. Nếu Minh công lấy lòng nhơn đức, đừng ham giết người, thì chắc thâu đặng thiên hạ. » Nói rồi dặn người nhà coi sóc nhà cửa rồi ra đi với Thiện Trường và Đình Thoại. Khi đến quán Chiêu hiền, Đình Thoại đải rượu, rồi hỏi rằng : « Cách công phạt thứ nhứt là điều chi ? » Từ Đạt nói : « Đến trận tùy cơ ứng biến, chớ không nhứt định một bề. Song Nhơn là thắng thứ nhứt, Trí là thắng thứ nhì, Dõng là thắng thứ ba. Nếu nhơn đức, mưu trí, mạnh dạn, ba điều ấy cho có, thì làm tướng mới đặng. » Châu đình Thoại hỏi : « Còn vì cớ nào nước lớn lại mất, mà nước nhỏ làm nên ? » Từ Đạt nói : « Thuận thời trời, hiệp ý người, trọng hiền tài, kĩnh già cả. Thiên hạ đồng phục mà theo, ấy là nước nhỏ làm nên lớn. Nếu tham dâm bạo

ngược, hoặc yếu đuối mà không quyết, hoặc cứng cỏi mà chẳng nhơn. Hoặc là không thông, hoặc là ham giết. Ay là nước lớn phải mất. » Châu đình Thoại khen hay. Từ ấy sắp sau ăn ngũ chung với Thiện Trường và Từ Đạt.

Bữa sau, Châu đình Thoại đem Từ Đạt ra mắt Trừ dương vương, Trừ dương vương phong Châu đình Thoại làm Nguyên soái, Từ Đạt làm Phó tướng, Triệu đức Thắng làm Tiền quản, Đặng Dũ làm Hậu quản, Cảnh tái Thành làm Tả quản, Phùng quốc Dung làm Hữu quản, Lý thiện Trường làm Tham mưu, Cảnh bình Văn đi Tiên phuông, Phùng quốc Thắng làm Ngũ quản thống chế, Lý văn Trung làm Mưu kế sứ, đem bảy vạn binh qua đánh Từ châu và Tứ châu.

Khi ấy Châu đình Thoại lãnh binh kéo đến Tứ châu đóng trại. Đại phu Tôn Diêm thưa rằng : « Tướng trấn Tứ châu là Trương thiên Hựu, quen với tôi, vốn người có tánh trung hậu ngay thẳng. Tôi xin đi dụ hàng đầu. » Châu đình Thoại dặn rằng : « Đại phu khá hết lòng mà thuyết hàng cho xuôi việc. » Tôn Diêm từ giã đi thẳng vào thành. Đến nơi kêu quân vào thông báo. Trương thiên Hựu nghe báo liền ra rước Tôn Diêm về phủ đãi đằng rồi hỏi rằng : « Anh đến tôi có chuyện chi ? » Tôn Diêm nói : « Tôi mới đầu Trừ dương vương. Vì Nguyên soái Châu đình Thoại tài đức võ văn gồm đủ, lại tướng đi như rồng, bước như cọp, chắc ngày sau làm lớn trong đời. Nay vưng lịnh Trừ dương vương đến đánh Tứ châu, nên tôi qua tỏ cùng anh, phải liệu hàng đầu cho sớm. » Trương thiên Hựu nói : « Tôi cũng mến Châu nguyên soái có độ lượng đế vương, trí tài hào kiệt. Song tôi bỏ Nguyên mà làm phản, e mang tiếng bất trung. » Tôn Diêm nói : « Mọi Nguyên lấy Trung quốc truyền đến đời nay. Nguyên Thuận Đế là tửu sắc hôn quân, đuổi hiền dùng nịnh đã bất nhơn như vậy, mình cũng nên bỏ mà đi. Sao gọi chữ bất trung, tôi lấy làm lạ lắm ? » Trương thiên Hựu ngẫm nghĩ rồi nói rằng : « Anh luận rất thông, lẽ nào em dám cãi. » Liền bày nhạc trống qua rước Châu nguyên soái vào thành. Tôn Diêm thuật các chuyện trước sau,

Châu nguyên soái khen rằng: «Trương tướng quân biết trước hàng đầu, thiệt là người thức thời vụ, nay ta phong cho chức Hiện úy, hãy ráng lập thêm công nghiệp về sau.» Trương thiên Hựu tạ ơn. Châu nguyên soái vào thành đỗ khuyên bá tánh rồi giao thành cho Thiên Hựu trấn thủ.

Rạng ngày kéo binh qua ải Từ châu, Hoa Vân lãnh ấn tiên phuông. Tướng nầy oai phong tợ Diêm La, diện mạo như Bồ Tát, cỡi ngựa đến Từ châu, thấy binh sau chưa đến, Hoa Vân xin phép Châu nguyên soái, một mình vào phá Từ châu. Binh Nguyên thấy dữ tợn thì thất kinh hè nhau vỡ chạy.

Có bài thơ khen rằng:

Hoa-Vân mới lãnh ấn tiên phuông,
Qua đánh Từ-châu tợ đốt ong,
Hăng thiệt vì sao Bê-thổ-học,
Muôn binh kinh hãi đặng anh hùng.

Hoa Vân thừa thắng đuổi theo, đến Bắc môn đóng trại. Tướng Nguyên là Bình chương Trần dã Tiên cầm siêu đao ra đánh. Gặp Tả thống chế Quách Anh hai đàng giao chiến năm mươi hiệp cầm đồng. Con trai của Trần dã Tiên là Trần triệu Bang hiệp với Giao tiết Cao xông vào trợ chiến. Bên nầy Thang Hòa, Đặng Dũ, Phùng quốc Thắng, Triệu đức Thắng lướt ra đón lại giao công. Xảy thấy một đạo binh cờ đỏ, ở phía Đông Nam kéo qua. Một tướng ngồi trên ngựa, mặt đen tợ sắt, râu cứng như kim, mình cỡi ngựa ô, tay cầm búa lớn, xông tới mà đánh phá binh Nguyên, Trần dã Tiên bị ba phía đánh đồn, nên không dám vào thành, bỏ Từ châu chạy qua phía Bắc. Châu nguyên soái minh kim thâu quân. Tướng trợ chiến khi nầy bước tới trước làm lễ ra mắt. Châu nguyên soái thấy tướng ấy mình cao chín thước, nhìn kỹ lại là người trợ chiến với mình, liền đỡ dậy mà hỏi rằng: « Chẳng hay tướng quân danh tánh là chi và ở đâu mà đến giúp Bổn soái vậy? » Người ấy thưa rằng: « Tôi họ Hồ tên Đại Hải, tên chữ là Thông Nhĩ, ở Tứ châu, Huyện bồng. Bởi Chi ma Lý làm loạn, nên tôi nhóm dân

dông mà gìn giữ xóm mình. Nay nghe danh Nguyên soái tài đức kiêm toàn, nên tôi đến hàng đầu trợ chiến. » Châu nguyên soái mừng rỡ, phong Hồ đại Hãi làm chức Thống chế, và truyền dọn tiệc ăn mừng.

Ngày ấy tướng Nguyên là Vương Hiền đến dưng thành Từ châu. Châu nguyên soái vào thành an dân xong xã, lại chia binh qua đánh núi Thiết phật, nơi ấy chống cự không nổi nên để cho Châu nguyên soái chiếm cứ. Rồi thừa lúc thạnh thế kéo binh đến đánh đuổi họ Trương, lấy đặng trại Tam giang, thâu Kim tiêu, trại Đại liễu, lại chia binh vây Lục hiệp. Trong lúc xông pha nơi chiến trận, Triệu đức Thắng bị tên nhằm đùi, chãy máu lai láng chết giấc mấy lần, Châu nguyên soái thoa thuốc cho tới lành mạnh.

Hồi thứ mười

Nhờ chuyện củ, tin dùng đạo-sĩ,
Dụng mưu cao, chiếm cứ Hỏa-châu.

Khi ấy Châu nguyên soái sai Cảnh tái Thành giữ đinh Ngỏa quã. Binh Nguyên kéo tới đánh liên tiếp. Ngày kia binh Nguyên vắng đến, Châu nguyên soái tính về Từ châu, kế quân thám thính về báo rằng : « Binh Nguyên lại kéo gần tới Từ châu, xin trở về tiếp cứu. » Cảnh tái Thành thưa rằng: « Chúng nó đem binh rất đông, e cự không lại, xin dùng kế như vầy... thì chắc thắng mười phần. » Châu nguyên soái khen phải, bèn y theo kế, kéo binh về Từ châu và truyền cho các tướng theo kế mà làm.

Cảnh tái Thành dẫn binh mả trở lại Từ châu, thấy binh Nguyên quá đông như mây kéo tới, trên cờ đề hai chữ : « Tiên phuông », tướng ấy rất mạnh bạo, thì không thèm hỏi tên họ, cứ việc xông tới giao công. Cảnh tái Thành đánh hai mươi hiệp có dư, mà không phân thắng bại, liền làm bộ dớn dác, giục ngựa chạy theo mé sông. Tướng Nguyên thừa thắng đuổi nà

hơn hai mươi dặm, xãy thấy cây cờ đỏ dựng bên cội dương liễu. Cảnh tái Thành dừng ngựa lại hét lớn rằng : « Tướng Nguyên theo nạp thủ cấp hay sao ? » Nói vừa dứt lời, nghe tiếng pháo nổ. Bên tả có một tướng mặc bạch giáp là Thang Hòa, thêm Đặng Dũ và Phùng quốc Thắng, kéo cờ trắng đón đường. Bên hữu có một tướng giáp sắt là Hồ đại Hãi, Triệu đức Thắng với Triệu kế Tổ kéo binh cờ đen ra bồn chiến. Tiên phuông bên Nguyên thấy binh mã đông quá, biết mắc kế nên thối lui. Bổng thấy một tướng mặc hồng bào là Từ Đạt đi với Cảnh bình Văn, và Giao Trung, phất cờ đỏ xông vào trợ chiến. Binh Nguyên bị giết một trận, máu chãy đầy sông. Cảnh tái Thành ráng sức bình sanh, với tướng Nguyên một đao, đầu rơi xuống đất. Binh Nguyên vỡ chạy rùng rùng. Châu nguyên soái truyền lịnh minh kim, để cho binh Nguyên chạy, rồi sai người báo tin, rước cậu về trấn thủ Từ châu.

Khi ấy Thiết Quang đạo nhơn hay tin Châu nguyên soái đồn binh tại Từ châu, liền tìm tới trướng hỏi rằng : « Tôi có tài coi tướng hay lắm, Nguyên soái muốn xem chăng ? » Châu nguyên soái nhớ lại, khi bán trái mai, sáu tướng có thuật chuyện đạo nhơn đội mão sắt, nói điềm thánh chúa, liền rước đạo nhơn vào hỏi rằng : « Chẳng hay thầy tên họ chi ? » Đạo nhơn nói : « Tôi họ Trương, tên chữ Kiền Hòa, quê ở Giang tây làm nghề coi tướng. Nếu Nguyên soái muốn nghe lời nói chắc, thì tôi đoán giúp cho. Bằng chẳng nghe lời tôi, có nói củng vô ích. » Châu nguyên soái nói : « Quân tử hỏi điềm hung cho biết, không cần đoán sự kiết làm chi. Xin thầy cứ thiệt đoán ngay, đừng ngại chi cả. » Thiết Quang đạo nhơn nói : « Tiếng Nguyên soái rang rãng, quí biết dường nào ! Song mặt còn tối tăm, như mây che vừng nguyệt. Mây hơi vàng từ chót mũi thấu đến thiên đình. Đợi tinh thần phát đạt, như gió thổi tan mây, ấy là ngày tức vị. Tuy vậy cũng chẳng bao lâu, nội một ngàn ngày thì đại phát Ngặt bây giờ dựa trán ứng khí sắc chẳng lành. Nếu đánh phía Nam thì phải đề phòng cho

lắm. » Châu nguyên soái nói : « Xin thầy ở với tôi, coi tướng mà đoán điềm lành dữ. Tôi thiệt cám ơn nhiều. » Thiết Quang đạo nhơn nói : « Tôi tuy đi vân du trong thiên hạ, song tìm tới cũng chẳng khó chi. Như Nguyên soái có lòng yêu dùng, tôi theo hầu cũng đặng. » Châu nguyên soái mừng rỡ mười phần.

Còn Trừ dương vương đặng tin Châu nguyên soái, liền nội ngày ấy đề Đô đốc Tôn đức Nhai trấn Hào châu, còn bao nhiêu kéo qua Từ châu, rồi dọn tiệc khao binh thưởng tướng. Rạng ngày tính kế đánh Hòa châu. Sai Trương thiên Hựu, Cảnh tái Thành, Triệu kế Tổ, Giao Trung, bốn tướng ấy lãnh ba ngàn binh kéo tới. Bốn tướng vưng lịnh đi khiêu chiến tại cửa Bắc ải Hòa châu.

Nói về tướng giữ ải Hòa châu là Dã tiên Thiệp mộc Nhĩ nghe quân báo, liền dẫn ba muôn binh ra thành cự chiến. Cảnh tái Thành đánh năm mươi hiệp, bởi binh ít nên phải thua. Giao Trung rằng sức binh sanh cự cũng không lại, phần thì trông chẳng thấy binh Trừ dương vương tiếp cứu, nên Giao Trung phải bị tử trận. Đến tối binh Trương thiên Hựu mới tới đánh đuổi binh Nguyên chạy dài. Ba tướng đồn binh tại trấn Huỳnh nê, điểm lại mất một tướng Giao Trung và hao hơn một ngàn nhơn mã. Ba tướng thương nghị, đợi binh Nguyên soái đến sẽ hay.

Rạng ngày Trừ dương vương hay tin Cảnh tái Thành thất trận liền sai Châu nguyên soái dem Từ Đạt, Lý thiện Trường và các tướng dẫn binh tới trấn Huỳnh nê. Cảnh tái Thành và Trương thiên Hựu quì thưa các việc mà chịu tội. Châu nguyên soái nổi giận quở rằng : « Nếu thấy binh Nguyên đông lắm, thì chờ ta đến sẽ hay, sao vội khiêu chiến làm chi, cho đến nỗi hao binh tổn tướng ? Tả đạo chém hai tướng nầy cho rãnh, còn để làm chi. » Lý thiện Trường can rằng : « Tội thất cơ đã đáng chém, song lúc nầy đương dụng nhơn, xin cho hai tướng lập công mà trừ tội. » Châu nguyên soái y lời. Hai tướng tạ ơn lui ra khỏi trướng. Châu nguyên

soái buồn bực, Tử Đạt nói nhỏ rằng : « Phải làm như vậy... như vậy... lo chi lấy không đặng Hòa châu. Song phải sai Cảnh tái Thành đi nữa. » Châu nguyên soái cho đòi Cảnh tái Thành và Triệu kế Tổ đến. Tử Đạt trao hai phong thơ cho hai tướng mà dặn rằng : « Hai tướng coi theo lời dặn trong thơ phải hết lòng làm cho nên việc. » Hai tướng y kế ra đi. Tử Đạt đòi Đặng Dũ, Thang Hòa, Quách Anh, Hồ đại Hải đến truyền dẫn hai muôn binh mai phục trong rừng, cứ việc làm như vậy.. như vậy... Bốn tướng lãnh binh đi liền. Tử Đạt nói với Châu nguyên soái rằng : « Tôi phải dẫn một muôn binh đi khiêu chiến. Còn Nguyên soái và các tướng dẫn hai vạn binh theo sau tiếp ứng. »

Rạng ngày Tử Đạt khiêu chiến, Dã tiên Thiếp mộc Nhi nghe quân báo, liền dẻ thương lên ngựa ra trận nói rằng : « Nếu mi chẳng lui binh trước thì bỏ mạng như Giao Trung vậy. » Tử Đạt nói : « Đại binh đã tới, ngươi còn không biết hiền ngu, lại dám khoe tài hào kiệt. » Nói rồi giao chiến một hồi. Bên trận Nguyên, Trương quốc Thăng và Thốc kiên Thiếp mộc Nhi đem binh tới trợ chiến. Tử Đạt thấy tướng Nguyên ra đông liền trá bại chạy dài. Binh Nguyên đuổi theo hơn hai mươi dặm, xảy thấy quân thám thính bên Nguyên báo rằng : « Triệu kế Tổ đã cướp dinh ta và đốt trại cháy hết. » Dã tiên Thiếp mộc Nhi thất kinh, dẫn binh trở lại, không dè hai bên phục binh đều dậy, Thang Hòa, Đặng Dũ, Quách Anh, Hồ đại Hải xông ra hỗn chiến một hồi. Kẻ binh Châu nguyên soái kéo tới nữa. Trận nầy binh Nguyên bị giết vô số. Dã tiên Thiếp mộc Nhi chẳng dám về đinh phải chạy qua thành Hòa châu. Đến nơi ngó thấy trên thành dựng đầy cờ đỏ, có Tử Đạt đứng trên lầu kêu lớn rằng : « Dã tiên Thiếp mộc Nhi, ta đã lấy thành rồi. Ngươi còn đến làm chi đó ? » Nguyên khi chưa giao chiến, Tử Đạt đã dặn Cảnh tái Thành giả làm binh Nguyên, đợi Dã tiên Thiếp mộc Nhi đuổi xa, thừa đêm tối đến thành kêu cửa, quân Nguyên tưởng là binh mình nên mở cửa, Cảnh tái Thành vào chiếm cứ Hòa châu.

Khi ấy Dã tiên Thiếp mộc Nhi cã kinh, chạy qua phía Nam mà trốn. Binh Châu nguyên soái đuổi theo sâu. Xãy thấy một tướng dẫn binh đón đường hỏi rằng : « Ngươi là tướng nào đó ? » Dã tiên Thiếp mộc Nhi nói : « Ta là tướng Nguyên bị binh Châu theo đuổi. Xin tướng quân cứu mạng, ta sẽ đền ơn. » Tướng ấy nghe dứt, hét một tiếng bắt sống Dã tiên Thiếp mộc Nhi trói lại dẫn tới trước mặt Châu nguyên soái mà thưa rằng : « Tôi ở Hào châu, huyện Hoài viễn, họ Thường tên Ngộ Xuân, nghe Nguyên soái dấy binh nhơn nghĩa, nên đến hàng đầu. Nay bắt đặng tướng Nguyên, xin đưng làm lễ ra mắt. » Châu nguyên soái thấy tướng ấy đầu beo, mắt rồng, hàm ến, râu cọp, cầm siêu đao lớn, ước nặng sáu mươi cân, biết là vì sao Càng kim long giáng hạ, liền khen rằng : « Ta đặng tướng quân thì lấy làm may lắm. » Nói rồi truyền chém Dã tiên Thiếp mộc Nhi, rồi đồn binh ngoài thành, một mình vào chiêu an trong ãi. Ngày ấy Trừ dương vương ban thưởng Châu nguyên soái, và dọn tiệc khao binh.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ mười một

Trừ dương vương mang binh về trời,
Tôn-đức-Nhai làm mưu hội yến.

Từ ấy Châu nguyên soái binh quyền càng ngày càng thạnh. Văn thì có Lý thiện Trường, Tôn Diêm, Võ thì có Từ Đạt, Hồ đại Hãi, Thường ngộ Xuân, Hoa Vân, Đặng Dũ, Thang Hòa, Lý văn Trung, vân vân. Cộng hơn ba mươi tướng mạnh. Kế có người ở Định viễn là Mao Thành, và người ở núi Đài sơn là Cừu Thành, đồng đến đầu nữa. Châu nguyên soái nghị lập thành Hòa dương xong xã, có ý để giữ nơi đó mà cự với binh Nguyên. Châu nguyên soái nói : « Ta muốn phong cho Thường ngộ Xuân làm chức Tổng quân. » Thường ngộ Xuân thưa rằng : « Tiểu tướng mới đến

chưa có công chi, thiệt không dám lãnh chức ấy. Xin Nguyên soái cho tôi đi Tiên phuông để lập công đã. » Xảy nghe một người dưới trướng nói lớn rằng : « Ta đến đây hơn mấy tháng, còn chưa đặng chức Tiên phuông, ngươi có tài chi mà muốn chức ấy ? » Châu nguyên soái coi lại là Hồ đại Hải. Thường ngộ Xuân nổi giận nói rằng : « Ngươi chê ta dỡ, mà ngươi dám thí võ với ta hay không ? » Châu nguyên soái can rằng : « Các ngươi như tay chơn của ta, nếu muốn tranh hành chẳng khác hai tay ta đánh lại với nhau, không lợi ích chi hết. Vậy thì phong Hồ đại Hải làm Tả tiên phuông, Thường ngộ Xuân làm Hữu tiên phuông. Đợi ai đặng công đầu thì làm Chánh tiên phuông, ai không công thì làm Phó. » Hai tướng đồng tạ ơn.

Ngày kia qua mùa thu, có quan thủ bị Hào châu Tôn đức Nhai đem binh tới. Quân vào báo lại, Châu nguyên soái kinh hãi nghĩ rằng : « Hào châu là cội rễ, lẽ nào dám bỏ mà đi, chắc là muốn chiếm cứ Hòa dương mới đến đây, không thì bị thất trận mới tìm qua nương dựa. » Nghĩ rồi mới ra nghinh tiếp, rồi hỏi đến có việc chi ? Tôn đức Nhai nói : « Bởi hết lương thảo, nên tìm đến mà ăn nhờ. » Châu nguyên soái hỏi : « Bây giờ giao Hào châu có tướng nào thủ nơi đó ? » Tôn đức Nhai nói : « Thành ấy không có chi mà thủ. » Châu nguyên soái nghĩ rằng : « Hào châu là căn bổn của mình, nếu thất đi thì khó nổi lấy lại. Tôn đức Nhai đến đây như chuột giành ổ, đánh nghạch cho thông hang. Song nó đồng khởi nghĩa binh với mình, không lẽ làm tội. » Xảy đâu Trừ dương vương đến, thấy Tôn đức Nhai liền kinh hãi hỏi rằng : « Sao ngươi không thủ Hào châu ? » Tôn đức Nhai cũng nói như trước. Trừ dương vương nổi giận nói rằng : « Hào châu là xứ sở của ta, sao ngươi dám bỏ ? » Nói rồi truyền chém Tôn đức Nhai. Châu nguyên soái và Lý thiện Trường can rằng : « Tội Tôn đức Nhai đã đáng giết, xin nghĩ tình cố cựu, sai về trấn thủ Hào châu. » Trừ dương vương y lời, truyền điểm một vạn binh, dặn Tôn đức Nhai về trấn thủ, nếu để hư việc thì không dung. Tôn đức Nhai lãnh mạng về ải.

Từ ấy Trừ dương vương nghi sợ, nữa tháng phát đau, Châu nguyên soái lo thuốc thang, mà không thuyên giảm. Trừ dương vương vời các tướng đến giường mà trối rằng : « Ta thấy nhà Nguyên thất chánh, bốn phương đồng dấy dao binh, nên ta khởi nghĩa binh, nhóm anh hùng quyết lập nên nghiệp cả, không dè lâm bịnh trọng, thác chẳng tiếc chi, ngặt trừ chưa hết lũ gian hùng mà cứu thiên hạ. Nay Châu tướng quân độ lượng nhơn đức, văn võ toàn tài, ta khuyên các tướng phò trì, mà thâu thiên hạ. » Châu nguyên soái lạy mà khóc rằng : « Tôi tối tăm không dám tưởng việc chi khác, tôi chỉ xin hết lòng giữ phận làm tôi mà thôi. » Giây lâu, Trừ dương vương nhắm mắt. Châu nguyên soái truyền binh tướng đồng cư tang thọ chế, mai táng tại núi Bạch mã, thành Hòa châu. Các tướng thương nghị tôn Châu nguyên soái làm vua. Châu nguyên soái nói : « Ta đội ơn Trừ dương vương rất nặng, nay người còn con trai đó, chúng ta phãi tôn lên, vậy mới tròn ơn nghĩa. » Các tướng đồng khen phãi. Liền hiệp nhau tôn con Trừ dương vương làm Hòa dương vương. Cãi Hòa châu làm Hòa dương, quận Hòa dương vương. Phong Châu nguyên soái làm Khai cơ hầu, Binh mã đại nguyên soái, Từ Đạt làm Phó nguyên soái, các tướng đều lên một cấp hết thảy.

Nói về Tôn đức Nhai ở giữ Hào châu, ngày nọ nghe tin Trừ dương vương mất rồi liền bàn luận với con là Tôn Hòa rằng : « Trừ dương vương đã mất, thì giềng mối ắt về ta. Nay Châu nguơn Long lập con Trừ dương vương là có ý ngoài mượn danh trung nghĩa, chớ bề trong ắt cướp chánh quyền. Thiệt là đáng giận lắm. Ta phải đem binh vấn tội mới xong. » Tôn Hòa nói : « Châu nguơn Long là người có danh, dưới trướng lại có nhiều tay trí dõng. Nếu cự thì mình phãi thua, chi bằng dọn một tiệc, gọi là hội Hưng long. Mượn tiếng mừng tân quan mà mời Nguơn Long tới. Trong tiệc lấy lời khẳng khái mà ép nó hàng đầu. Bằng nó nghịch mạng thì bắt như chơi, binh quyền lại về cha hết thảy. » Tôn đức Nhai mừng rỡ, liền viết thơ sai sứ đi mời.

Nói về Châu nguyên soái đương nghị luận với các tướng, xảy nghe quân báo có Tôn đức Nhai sai tướng đem thơ, Châu nguyên soái đòi vào, lấy thơ khai ra xem, thấy lời nói đại lược rằng : « Nay tân quân tức vị, tôi lấy làm mừng, nên có lập hội Hưng long, mời Nguyên soái mai qua dự tiệc. » Châu nguyên soái đọc thơ rồi truyền sứ về thưa lại rằng : « Ngày mai ta qua mà phó hội. » Sứ ra khỏi cửa, Châu nguyên soái nói với Lý thiện Trường rằng : « Tôn đức Nhai muốn giành ngôi, nên có ý làm hội mà hiếp ta đó. Nếu ta không đi thì nó càng nghi lắm, phải tính kế cho vẹn toàn. » Từ Đạt nói : « Nguyên soái bàn trúng lắm, chuyện nầy như Phạm Tăng làm yến Hồng môn. Phải có người văn võ kiêm toàn tùy tùng mới đặng. » Thường ngộ Xuân và Hồ đại Hải xin đi. Châu nguyên soái không chịu. Ngô Trinh thưa rằng : « Tôi tuy bất tài, xin theo phò Nguyên soái. » Châu nguyên soái nói : « Ông đi thì xong lắm. » Hồ đại Hải nghe vậy thì bất bình. Châu nguyên soái nói : « Đá đao đều có dụng, vạc đục cách khác nhau. Ta lựa tướng mà dùng theo việc. Tướng quân chấp nhứt làm chi ? »

Rạng ngày Châu nguyên soái cỡi ngựa đi với Ngô Trinh. Tôn đức Nhai thấy Châu nguyên soái đi mà không đem binh, thì trong lòng mừng lắm, chắc là đã mắc kế mình. Dặn Ngô Thông rằng : « Ngươi cứ việc làm như vậy... như vậy... » Dặn rồi ra rước Châu nguyên soái vào tiệc đãi đằng. Uống vài tuần rượu rồi nói rằng : « Trừ dương vương đã thăng hà, cứ theo lý thì tôi nối nghiệp. Nên mời Nguyên soái đến mà thương nghị chuyện nầy. » Châu nguyên soái nói : « Tiên vương có con nối ngôi là thuận. Nay Đô thống muốn cầm quyền ấy, để tôi về thương nghị với Hòa dương vương, sẽ tính bề giao cắt. » Tôn đức Nhai nghe nói mừng rỡ. Tôn Hòa biết Châu nguyên soái nói dối cho xuôi việc, không phải thiệt tình, liền ngó mặt Ngô Thông. Ngô Thông biết ý, cầm chén rượu và gươm báu nói rằng : « Hai vật nầy bên nước Tây vức dưng cho vua Mục Vương đời Châu gọi là gươm Côn ngô thiết ngọc, và chén Dạ

quạng thường mãng, nghĩa là cây gươm nầy xắt ngọc mềm như xắt bùn. Còn chén nầy là ngọc thủy tinh, rót rượu uống hoài không cạn, lại có mùi thơm ngọt khác thường. Tiểu tướng xin dưng chén rượu nầy cho Nguyên soái, và xin múa gươm cho vui. » Nói rồi dưng rượu múa gươm, múa càng ngày càng gần Châu nguyên soái.

Hồi thứ mười hai

Hồ-đại-Hãi phục binh giết tướng, Du-đinh-Ngọc thất trận bị vây.

Khi ấy Ngô Trinh thấy vậy sợ e có biến, liền rút song kiếm nói lớn rằng : « Gươm ta cũng chẳng yếu. » Nói rồi múa song kiếm, chém Ngô Thông rụng đầu. Lữ thiên Thọ thấy chém Ngô Thông, liền rút gươm vào hỗn chiến. Ngô Trinh nhảy vọt lên một cái, cao hơn hai ba người, thuận thế chém xuống một gươm, Lữ thiên Thọ đứt làm hai đoạn. Ngô Trinh một tay cầm gươm, một tay nắm dây đai Tôn đức Nhai mà nói lớn rằng : « Sao ngươi dám vô lễ, muốn mưu hại Chủ soái ta ? Nếu đưa ra khỏi đinh thì thôi, nếu nghịch mạng, ta giết như hai tướng. » Tôn đức Nhai bay hồn mất vía, liền năn nỉ rằng : « Xin tướng quân chớ giận, để tôi đưa Nguyên soái khỏi đinh. » Châu nguyên soái cỡi ngựa đi trước, Ngô Trinh nắm lưng Tôn đức Nhai theo sau, thấy Nguyên soái đi xa rồi, Ngô Trinh nói lớn rằng : « Thôi, ta tha ngươi trở lại. » Nói rồi quăng Tôn đức Nhai, rồi giục ngựa chạy theo Nguyên soái Có bài thơ khen Ngô Trinh rằng :

Phó hội Hưng long quá chiến trường,
Ngô Trinh gươm báu thiệt cao cường.
Hào quang chiếu xuống chàng Thông thác,
Sát khí bay lên họ Lữ vương.
So yến Hồng môn oai muốn lấn,
Sánh roi cứu Chúa sức không nhường.
Từ đây bốn biển danh đồn khắp,
Cơ nghiệp nhà Minh sáng tợ gương.

Từ khi Tôn đức Nhai làm kế không xong, liền trở về kéo binh hơn mấy ngàn theo đuổi Châu nguyên soái. Chẳng ngờ Lý thiện Trường đã sai Hồ đại Hải đem binh mai phục dọc đường, ngó thấy liền hét lớn rằng : « Tôn đức Nhai, mi đem binh đi đâu đây ? Đố chạy cho khỏi ? » Tôn đức Nhai trở tay không kịp, bị Đại Hải bắm to bắm nhỏ như nem, còn Tôn Hòa thất kinh chạy trước. Ngô Trinh và Hồ đại Hải phò Châu nguyên soái về thành Hòa dương, các tướng đồng nghinh tiếp thưa rằng : « Chủ soái bữa nay chắc giựt mình lắm ? » Châu nguyên soái nói : « Nếu không có Ngô Trinh thì ta đã chẳng còn tánh mạng. » Liền thuật chuyện lại.., ai nấy đều khen Ngô Trinh là tướng hùm. Châu nguyên soái thưởng Ngô Trinh ba trăm lượng bạc, thưởng Hồ đại Hải một trăm. Hồ đại Hải không chịu lãnh bạc, lại thưa rằng : « Chủ soái có nói : Ai có công đầu thì làm Chánh tiên phuông. Nay tôi giết Tôn đức Nhai, xin Nguyên soái chớ quên lời trước. » Châu nguyên soái làm thinh ngầm nghĩ. Tử Đạt nói : « Tuy tướng quân đã giết Tôn đức Nhai, nhưng chưa phải là giặc dữ. Nếu sai Thường tướng quân đi chuyến nầy cũng đặng thành công. » Các tướng đồng nói rằng : « Tử phó soái luận công bình lắm. » Hồ đại Hải mới chịu lãnh thưởng.

Nói về tại sông Sào hồ, tướng đầu dọc là Du đình Ngọc có ba người con trai : Thứ nhứt tên là Thông Hải, thứ nhì tên là Thông Nguyên, thứ ba tên Thông Huyên. Ba người ấy sức mạnh khác thường, lặn dưới nước chín ngày đêm không ngột. Trước khi chưa sanh ba người ấy, Du đình Ngọc mơ màng thấy ông già tóc râu bạc trắng, mặt còn trẻ, con mắt sáng như sao. Bận áo đỏ thêu rồng năm móng, đội mão Đạo sĩ, cầm phất chủ đến mà nói rằng : « Ta là Thành hoàng Tử châu vưng lịnh Ngọc đế, đem sao Chẩn thủy dẫn, sao Bích thủy dũ, và sao Cơ thủy báo, ba vị Thủy tinh xuống cho ngươi. Nội năm năm nữa thì đủ mặt. Để phòng sau giúp chúa ra đời. » Nói rồi lấy ba viên đạn trong tay áo, để trên

bàn tay, chiếu hào quang sáng giới. Biểu vợ Du đình Ngọc múc một chén nước, uống ba viên đạn như uống thuốc huờn, rồi bái mà từ giã. Thiệt nội năm năm vợ Du đình Ngọc sanh đặng ba trai. Người lớn là Du thông Hãi, thiện nghệ Lưu tinh chùy, là chùy có buộc sợi dây dài ba mươi thước, quăng nhằm đá cũng nát tan.

Người có tặng bốn câu thơ rằng :

Một trái chùy vàng liệng dọc ngang,
Bay qua bay lại chiếu hào quang.
Lăn vào đáy biển quăng như đá,
Bão hại cũ rồng ngũ chẳng an.

Còn người giữa là Du thông Nguyên thiện nghệ cây giản sắt. Lúc còn nhỏ đi tắm dưới sông, xảy đâu dông mưa tới, thấy một con vít quá lớn, hả miệng lại cắn Du thông Nguyên. Du thông Nguyên tay không chẳng biết lấy vật chi mà cự. Liền nhảy đùng xuống sông, móc cục đá dài bốn năm thước vác lên, thì con vít đương chờn vờn làm dữ. Du thông Nguyên liệng cục đá, con vít đã nát đầu. Máu hòa đỏ sông, mấy người trên bờ không biết cớ gì lạ vậy. Giây phút Du thông Nguyên kéo con vít lên bãi cát, rồi nhảy lên bờ, lấy dây cột cẳng con vít, thuật chuyện rồi mượn người ta kéo giùm. Ba bốn cậu đều lôi không nổi. Du thông Nguyên cười rằng : « Các ông ăn tiệc thì ngồi trước, chớ việc nầy chắc nhượng cho tôi. » Nói rồi một mình lại nắm dây, ráng sức kéo bừa lên khỏi bực. Mấy người ấy cười rằng : « Người ta đập chết như chơi, chúng ta kéo thây không nổi. » Liền đặt lời ca khen rằng :

Ghê con nít, chạy con nít,
Thông Nguyên lặn tắm giữa giòng bích ;
Sóng nổi ba đào quá cậu na,
Đá quăng một cục chết con vít ;
Bằng hai con sấu phải tầm thường,
Cây bốn người lôi không nhúc nhích ;
Bích thủy đủ, lại trổ tài,
Một tay kéo lết đi xuôi rịch.

Còn người thứ ba là Du thông Huyên càng mạnh hơn hai anh nữa, thường dùng một cây siêu đao xếp. Lưỡi đao dài hai mươi thước, không ai xếp nổi. Ngày kia đến mé biển, coi cúng vía Long vương tại miễu Kim long tứ đại vương. Trên đài có để một cái lư hương sắt, mà không có quai, nhiều người đàn, cuộc rằng : « Nếu ai giở nổi lư hương nầy thì thưởng mười lượng bạc. » Khi ấy Du thông Huyên đã mười bốn tuổi, thấy đồ như vậy thì nghĩ rằng : « Mình có thấy chữ chạm trong lư nặng một ngàn cân. Nếu xứng tài giở không nổi thì chúng cười, vậy ta chẳng nên nóng nảy. » Xảy thấy mười sáu người áp khiêng không nổi, mà mồ hôi đã dầm mình. Du thông Huyên bỏ ra sau miễu, thấy hai con sư tử đá đôi bên. Liền cởi áo dài ra mà thử sức. Xách sư tử bên Đông để trên bàn tay tả, nặng phỏng quá ngàn cân. Rồi để xuống, xách sư tử bên Tây để trên bàn tay hữu, coi càng nhẹ lắm. Nghĩ rằng : « Giở sư tử nầy nổi, thì bưng lư hương ấy như thường. » Vừa ra một người kia ra sau ngó thấy Du thông Huyên để sư tử đá trên bàn tay, mà cân lên cân xuống, liền la hoảng rằng : « Đàng trước phụ thêm là ba mươi người mà khiêng lư hương không nổi. Còn Du tam lang mới mười bốn tuổi, mà đùa sư tử đá như chơi, coi có hổ ngươi hay không thì nói ? » Mấy người kia chạy ra sau ngó thấy Du thông Huyên để sư tử đá xuống, rồi mặc áo bỏ đi về. Các người ấy đồng nói rằng : « Chúng ta có con mắt, mà không thấy núi Thái sơn. Vì thần tướng trước mặt mà không biết. Xin Du tam quan (1) giở lư sắt cho chúng tôi xem chơi. » Và nói và theo đón lại.

Giây phút Du đình Ngọc đi tới, xem thấy hỏi rằng : « Thông Huyên, mi vô lễ điều chi mà bị anh em đón bắt đó ? » Du thông Huyên thưa rằng : « Tôi giở thử thạch sư tử để trên tay cân nhẹ nặng mà chơi. Không biết vì cớ nào bị các ông đón lại. » Mấy người kia thuật chuyện lại. Du đình Ngọc nói : « Như vậy thì con bưng lư hương cho anh em xem thử. » Du thông Huyên vưng lời xách lư hương sắt để trên

(1) Tam quan, ông ba, tiếng kêu tướng.

bàn tay. Chạy xuống chạy lên ba lần không mệt. Ai nấy đồng vỗ tay khen hay. Du thông Huyên xuống đài, để lư hương xuống đất rồi chạy mất.

Khi ấy ông từ trách rằng : « Tại các ông bày chuyện, nay Du tam quan về rồi, mà cái lư thì để dưới đất, biết làm sao đem lên đài cho được ? » Mấy người kia nói : « Không hệ gì đâu. Chúng tôi hơn mấy mươi người khiêng lên cũng đặng. » Nói rồi hơn ba mươi người áp lại, càng khiêng càng lún xuống hoài. Các người ấy lắc đầu nói rằng : « Thế nầy phải rước Du tam quan mới xong. » Nói rồi đến nhà thấy có người vợ của Du đình Ngọc ở nhà. Các người ấy thuật chuyện cần khẩn. Bà nọ cười rằng : « Các ông khéo giả ngộ thì thôi. Nó đương tập võ sau vườn hoa, ra mà kêu nó. » Các người ra vườn hoa năn nĩ. Du thông Huyên cười chúm chím ra đi, đến xách lư hương để lên đài như củ. Từ ấy nội châu phủ huyện ai nghe thuật chuyện cũng thất kinh. Đồng khen Du đình Ngọc có phước. Lại có một bài tặng Thông Huyên như vầy :

Họ Du có phước khéo sanh con,
Sức mạnh Thông Huyên phá lỡ non ;
Cầm cặp lân xưa giơ hểu hểu,
Xách lư hương sắt chạy bon bon ;
Điểm bày trong chén lời không dối,
Danh tạc vào bia đá chẳng mòn ;
Quả thiệt tướng tinh Cơ thủy bảo,
Trời cho nối gót đỗ như son.

(*Xem tiếp tập 5*)

Nhà in — Xuất bản — Đóng sách
TIN - ĐỨC THƯ XA
25, đường Sabourain
SAIGON
Điện thoại : 20.678

Tập 5

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cúng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC PHI)

Hồi thứ mười ba

Thang-đảnh-Thần đốt giặc cướp thuyền,
Châu nguyên-soái bị vây gặp cứu.

Sau Du đình Ngọc làm đầu, mà binh quyền ít, nên dẫn ba con và Phó tướng là Liệu vĩnh An cùng tướng cạnh là Liệu vĩnh Trung, Trương đức Hưng, Tang thế Kiệt, Huê Cao, Triệu Dung, Triệu Hoạch đến đầu Sư vu bành Tổ. Sau Sư vu bành Tổ bị tướng Nguyên giết, vì ỷ tài ra trận một mình. Tả quân Bật ở Lư châu gởi thơ cho Du đình Ngọc, biểu Du đình Ngọc bỏ chỗ ấy, dẫn con và đem bộ tướng về đầu. Du đình Ngọc chê Tả quân Bật không có chí cả nên từ chối. Tả quân Bật ỷ đông, dẫn binh tới đánh. Du đình Ngọc yếu thế, đánh mấy trận đều thua, bị vây tại Sào hồ. Du đình Ngọc hỏi các tướng tính mưu chi cho khỏi hại ? Du thông Hãi thưa rằng : « Nay sông Giang, sông Hoài có nhiều tay hảo kiệt, cha con ta nên chọn người có đức mà hàng đầu, thì chắc viện đặng binh tiếp cứu. » Liệu vĩnh Trung nói : « Từ thọ Huy, Trương sĩ Thành, Lưu phước Thông, Trần hữu Định, Phương cốc Trân, Minh ngọc Trân, Châu bá Nhan, Điền Phong, Lý Võ, Hoát Vỏ đều là ngang vai với nhau hết. »

Triệu Dung nói : « Chúng nó tham lam ham giết như chuột ăn vụng, chó cắn trộm, ngày sau làm chẳng nên tuồng. Tôi nhắm có một người nầy xứng đáng hơn hết, chẳng hay các vị đành chăng ? »

Du đình Ngọc nghe nói liền hỏi là ai ? Triệu Dung nói : « Tôi nghe Châu công ở Hòa dương tài đức kiêm toàn, anh hùng đệ nhứt. Lại thêm tướng dõng binh cường. Nếu mình chịu hàng đầu chắc người qua tiếp cứu. Các ông có bằng lòng chăng ? » Các tướng đều khen phải, liền viết thơ sai người đi viện binh.

Nói về Châu nguyên soái đương thương nghị với chư tướng rằng : « Tuy đồn binh chốn nầy cũng là an lắm, song không phải địa thế, e khó nỗi dụng binh. » Phùng quốc Dụng thưa rằng : « Tôi nhắm đất Kim lăng binh lương sung túc, đáng chỗ đóng đô. Phải tính lấy Kim lăng mà làm cội rễ. » Châu nguyên soái nói : « Ý ta cũng muốn như vậy, song qua sông lớn phải có thuyền chiến mới xong. Ngặt lương tiền không bao nhiêu, khởi sự sao cho nỗi ? » Xảy nghe quân báo rằng : « Có Du đình Ngọc ở Sào hồ, sai người đến xin ra mắt. » Châu nguyên soái cho vào. Sứ đến trước trướng, làm lễ, rồi dưng thơ như vầy :

« *Tướng Sào hồ là Du đình Ngọc và ba trai là : Thông Hải,*
« *Thông Nguyên, Thông Huyền. Các tướng cạnh là : Liệu vĩnh*
« *Trung, Liệu vĩnh An, Trương đức Hưng, Tang thế Kiệt, Huê Cao,*
« *Triệu Dung, Triệu Hoạch. đồng dưng thơ cho Châu nguyên soái*
« *tường : Chúng tôi, tuy ở giang hồ, hằng nghe nhơn đức, muốn hàng*
« *đầu giúp sức, quyết phò tá lập công, ngặt Quân Bật ép lòng, bởi bất*
« *tài không phục. Vời chẳng đặng, nó đem binh làm nhục, cự không*
« *xong tôi sai sứ dưng thơ. Xin thương kẻ sa cơ, ngõ dẹp loài hung dữ.*
« *Xin nạp chiến thuyền ngàn chiếc và dưng thủy thủ muôn binh. Nạp*
« *khí giới làm tin, nhờ tướng quân trượng ngãi. Người đành khẳng*
« *khái, tôi nguyện tùy tùng. Ơn tái tạo không cùng, thề chung thân*
« *chẳng phụ.* »

Châu nguyên soái đọc thơ rồi. Lý thiện Trường nói : « Bấy lâu nghe danh các tướng nầy thủy chiến hay lắm, nay

làm nạn mà cầu ta. Nếu đem binh tiếp cho thành công, chắc người sẽ hết lòng phò tá. Nhờ chiến thuyền đi lấy Kim lăng, ấy là trời giúp Nguyên soái đó. » Châu nguyên soái liền cho đòi sứ đến trước mặt mà hỏi rằng : « Ngươi tên họ là chi ? » Sứ thưa rằng : « Tôi họ Hàn tên Thành. » Châu nguyên soái nói : « Thôi, ngươi về thưa lại, ta đem binh tiếp cứu tức thì. » Sứ về rồi, Châu nguyên soái để Lý văn Trung và Lý thiện Trường trấn thủ Hòa dương, còn Nguyên soái và Từ Đạt, Hồ đại Hãi, Triệu đức Thắng, ba tướng dẫn bốn vạn binh qua Sào hồ tiếp cứu.

Tả quân Bật thấy binh Châu nguyên soái đến tiếp, thì cả sợ rút lui. Du đình Ngọc tiếp Châu nguyên soái mà tạ ơn rằng : « Nhờ ơn Nguyên soái trượng nghĩa, cứu lúc nghiêng nghèo. Chúng tôi ghi xương tạc dạ, tình nguyện hàng đầu. » Châu nguyên soái an ủi rồi đồn binh ba bữa. Xảy nghe quân báo rằng : « Tả quân Bật dẫn binh Trì châu là Triệu phổ Thắng đồn tại cửa biển Đồng thành. Chia một đạo binh đón tại cửa Huỳnh đồn. Lại viện binh Nguyên chánh tướng là Mang tử Hãi Nha đông mười vạn binh tại vàm nứa. » Châu nguyên soái nghe báo hãi kinh, lên lầu xem thử, quả thiệt thuyền đông như bèo nổi, cờ phất tợ mây bay, Châu nguyên soái ngó Từ Đạt mà than rằng : « Tả quân Bật làm kế đưa cọp cho xa non, gạt chúng ta đến giữa vời ; đem binh vây bốn phía, bây giờ biết làm sao ? » Hồ đại Hãi thưa rằng : « Xin Nguyên soái đừng lo, tôi xin dùng cái búa nầy giải vây dẹp giặc. » Châu nguyên soái nói : « Không được ! Binh giặc đông lắm ! Dầu chúng ta có tài giải vây mà chạy, còn quân lính làm sao ? Phải tính kế vẹn toàn mới đặng. » Từ Đạt thưa rằng : « Phải có một người biết lặn, đem thơ về cho Hòa dương vương, xin đem binh ra hiệp công mới tiện. » Hàn Thành thưa rằng : « Tôi lặn hay lắm, xin lãnh mạng đi thơ. » Châu nguyên soái viết thơ, đưa cho Hàn Thành mà dặn rằng : « Phải giữ gìn đem thơ cho tới nơi. »

Khi ấy Hàn Thành lãnh thơ rồi lặn từ Sào hồ đi theo Ngưu chữ. Lặn dưới nước ba ngày đêm đi mới tới bờ.

Thẳng vào thành dưng thơ cho Hòa dương vương. Hòa dương vương xem thơ rồi trao cho Lý thiện Trường coi rồi nói rằng : « Vậy thì Đặng Dũ làm Chánh nguyên soái, Thang Hòa làm Phó nguyên soái, Quách Anh làm Tham mưu, Thường ngộ Xuân đi Tiên phuông, Cảnh bình Văn đi lược trận. Ngô Lương, Ngô Trinh, Hoa Vân, Huê vân Long, Cảnh tái Thành, Lục trọng Hanh dẫn binh năm vạn đi tiếp cứu. Còn Châu văn Cang, Châu văn Tồn, Châu văn Anh trấn thủ Hòa dương. » Các tướng vưng lịnh tới vàm. Gặp Mang tử Hải Nha đem hai mươi tướng cạnh cự chiến. Thường ngộ Xuân cây thương hay lắm, đánh tướng Nguyên vỡ chạy tới bời, bỏ ngựa và khí giới lại rất nhiều.

Còn Thang Hòa truyền quân đốn lau sậy dựa nơi mé sông bó lại hơn cã ngàn ốp. Thường ngộ Xuân hỏi : « Dùng vật ấy làm chi ? » Thang Hòa nói : « Dùng nó làm đuốc mà thắp ban đêm. »

Nói xong đồng xuống chiến thuyền chia làm năm đội. Thường ngộ Xuân đi trước, Đặng Dũ đi giữa, Thang Hòa đi tả, Quách Anh đi hữu, Cảnh bình Văn đi sau chèo thẳng qua Sào hồ.

Lúc ấy có quân thám thính về báo với Triệu phổ Thắng. Triệu phổ Thắng nói với Tả quân Bật rằng : « Tướng quân đem binh qua đánh Du đinh Ngọc. Còn ta cự với Thường ngộ Xuân. » Nói rồi thã chiến thuyền xông tới. Gặp Thường ngộ Xuân giao binh. Bởi thuyền của Triệu phổ Thắng đã lớn lại cao, ở trên nước thã xuống, tên bắn vãi như mưa nên lợi thế hơn. Còn thuyền của Thường ngộ Xuân đã nhỏ mà thấp, không có mui phên nên cự chẳng lại. Thang Hòa thấy vậy giục mười mấy chiếc thuyền xông tới tiếp cứu. Trên thuyền kéo những da trâu, nên tên dụng nhằm đều văng xuống nước. Mỗi chiếc thuyền có năm mươi tên chèo, chở những lau sậy và thuốc súng. Lúc ấy có gió Tây Bắc thổi mạnh, Thang Hòa truyền đốt bỏi thã đùa, cháy mui phên các thuyền của Triệu phổ Thắng. Trong giây lát, hai trăm chiếc đều cháy tiêu.

Triệu phổ Thắng và em là Triệu toàn Thắng thất kinh, nhảy xuống tiểu thuyền mà chạy. Thường ngộ Xuân thừa thế đuổi theo, giết đặng Triệu toàn Thắng. Còn Triệu phổ Thắng thoát khỏi chạy qua Kỳ châu ở với Từ thọ Huy.

Khi ấy Đặng Dũ truyền minh kim, đoạt đặng bảy trăm chiếc thuyền nhỏ, và khí giới không biết bao nhiêu. Đặng Dũ nói : « Thắng trận nầy nhờ Thang đãnh Thần, (1) công đứng thứ nhứt. » Thang Hòa vòng tay nói rằng : « Ấy là nhờ oai của Châu nguyên soái, và công các tướng, chớ tôi có tài chi. » Thường ngộ Xuân nói : « Khi nãy tôi thấy ông truyền quân bó bồi, hỏi thì ông nói dùng làm đuốc, sao không tỏ thiệt cho tôi biết với ? » Thang Hòa đáp rằng : « Cơ mưu phải kín nhẹm, nếu lậu ra thì làm không đặng. » Các tướng đồng khen hay. Đặng Dũ nói : « Dụng binh cho mau lẹ thì chắc thắng. Vậy thừa lúc nầy Tả quân Bật còn dương hơ hỏng, đánh một trận bất ngờ sẽ nắm phần thắng trong tay. » Nói rồi truyền xuôi thuyền tấn binh.

Khi ấy Châu nguyên soái bị vây, hằng trông binh tiếp. Xảy nghe quân thám thính báo rằng : « Thường ngộ Xuân đánh Mang tử Hải Nha vỡ tan, Thang Hòa đốt Triệu phổ Thắng chạy mất, nay đà tới cửa Đồng thành. » Châu nguyên soái mừng rỡ, lên lầu xem thấy cứu binh, liền truyền các tướng dùng cách nội công ngoại kích. Mé ngoài Từ Đạt, Hồ đại Hãi, Triệu đức Thắng dẫn binh năm vạn và hai ngàn bốn trăm chiếc chiến thuyền xông tới đánh phá thuyền của Tả quân Bật. Bởi Tả quân Bật dùng tàu lớn nên kình càng, day trở không tiện, Triệu đức Thắng dùng thuyền nhỏ, chạy mau như đông lướt đánh tới bời. Lại thêm có Liệu vĩnh An kéo theo sau, đánh Tả quân Bật bại tẩu. Tướng dữ của Tả quân Bật là Tiêu La liều mạng lướt thuyền tới bắn, Liệu vĩnh An bất ý đề phòng bị tên nhằm mũi, nổi giận nhảy qua thuyền bắt sống Tiêu La. Binh nghịch thất kinh chạy miết.

---

(1) Thang Hòa tên chữ Đãnh Thần.

Hồi thứ mười bốn

Thường-ngộ-Xuân ra sức cướp công, Tử-khí-Tinh gặp thời ra mặt.

Châu nguyên soái ngồi thuyền lớn, mắc cạn trong khe. Đặng Dũ vào cũng không được, hai bên lấy mắt mà nhìn. Xảy gặp trời mưa luôn mười ngày, nước dưng lên cao lắm. Liệu vĩnh An mừng rỡ nói rằng : « Nước nầy thuyền nhỏ đều ra đặng. Ngặt cái cầu Tầu dương ngang suối, thuyền lớn của Nguyên soái không biết làm sao mà ra. » Châu nguyên soái muốn sang thuyền nhỏ. Liệu vĩnh An hét lớn rằng : « Thiên tử có thần linh bảo hộ. Thầu cầu phải tính làm sao ? » Nói vừa dứt lời, mây kéo đen mịt, nước chảy tống thuyền Châu nguyên soái qua khỏi cầu, hiệp mặt với các tướng rồi truyền dọn tiệc khao binh.

Khi ấy Châu nguyên soái để Du thông Hải và Liệu vĩnh An cùng một vạn binh, và tướng cạnh trấn tại Ngưu chữ, còn bao nhiêu đều trở lại Hòa dương. Tới nơi, Châu nguyên soái thương nghị với Hòa dương vương lấy Kim lăng làm căn bổn. Hòa dương vương y kế, liền để Châu văn Chánh, Châu văn Tồn, Châu văn Cang, Châu văn Anh, Triệu kế Tổ, Ngô Phục vân vân, cầm binh một vạn bảo hộ Hòa dương, còn bao nhiêu đều đi theo Châu nguyên soái. Thừa lúc thuận buồm xuôi gió, qua đến Ngưu chữ. Du thông Hải, Liệu vĩnh An đồng ra nghinh tiếp và thưa rằng : « Mang tử Hải Nha đem binh đón tại gành Thề thạch, xin Nguyên soái liệu mưu chi để thối giặc. » Từ Đạt nói : « Binh qui thần tốc, chúng ta hãy thừa lúc thuận gió lướt đến; nó trở tay không kịp ắt phải thua. » Nói rồi liền chia binh đi ba đạo. Châu nguyên soái đi giữa với bảy trăm chiếc thuyền. Quách Anh làm Tiên phuông. Từ Đạt đi bên tả, cũng bảy trăm chiếc, Hồ đại Hải đi Tiên phuông; Lý thiện Trường đi bên hữu cũng bảy trăm chiếc, Thường ngộ Xuân làm Tiên phuông. Dẹp trống cuốn cờ đi lén nội canh năm đến gành Thề thạch.

Khi ấy quân thám thính về báo với Mang tử Hãi Nha, Mang tử Hãi Nha liền dàn binh mà đợi. Trên gành cờ xí gươm giáo như rừng, dưới sông chiến thuyền đậu chật. Quách Anh lướt tới đánh đại, bị binh Nguyên bắn xuống như mưa. Binh Châu đều bị thương rất nhiều nên không dám xông tới. Kế thuyền Châu nguyên soái đến nói rằng : « Hồ tiên phuông và Thường tiên phuông, nếu ai lên gành trước thì làm Chánh. » Hồ đại Hãi nghe nói mừng rỡ, chắc mình lên trước thì thành công nên nỗ lực xông tới đánh phá. Chẳng ngờ tên bắn già quá, túng phải thối lui.

Còn Thường ngộ Xuân một tay cầm khiên mà đỡ tên, một tay cầm giáo lướt tới. Bị tên bắn vãi như cào cào nên quân sĩ muốn lui. Thường ngộ Xuân hét lớn rằng : « Nếu ta lấy không được Thễ thạch thì không phải làm người. » Hét xong tay khiên tay giáo lướt tới. Đến bờ thấy bực thạch cách mặt nước đến hai trượng. Thường ngộ Xuân cầm khiên xách giáo ráng sức nhảy lên. Tướng Nguyên là Lão tinh Bốc Thích cầm xà mâu đứng mé trên đâm xuống. Thường ngộ Xuân đưa khiên ra đỡ, rồi đâm Lão tinh Bốc Thích chết tươi. Binh Nguyên thất kinh vỡ chạy. Thường ngộ Xuân thừa thắng, dẫn binh đuổi nã. Mang tử Hãi Nha thấy binh hao quá liền thối lui đóng trại phía Tây Nam. Châu nguyên soái dẫn binh đến đồn tại Thễ thạch, và khen Thường ngộ Xuân là tướng quân vô địch, phong làm Chánh tiên phuông. Thường ngộ Xuân tạ ơn. Còn Hồ đại Hãi có vẻ bất bình lắm. Châu nguyên soái nói : « Chuyến nầy chẳng phải thưởng Thường tướng quân mà thôi, mà lại khuyến khích cho các tướng ráng sức hơn nữa. » Hồ đại Hãi nghe lời ấy mới bằng lòng.

Đêm ấy trăng tỏ như ban ngày. Từ Đạt, Lý thiện Trường, Phùng quốc Dụng, Tôn Diêm, đồng ngồi thưởng nguyệt. Châu nguyên soái nói : « Nay trăng thanh gió mát, hẳn thiệt đêm lành. Ta muốn làm một bài thơ, các ông chớ chấp lời thô kịch ! » Các tướng nói : «Chúng tôi xin nghe thử.» Châu nguyên soái viết rồi ngâm rằng :

Bóng nguyệt làu làu cán Đầu day,
Sông Ngân một dãy thấu Đông Tây ;
Gió đưa trống lịnh không hề nhượng,
Chim tránh cờ sâm chẳng dám rầy ;
Ý tợ cung thiềm đòi chốn rạng,
Lòng như biển bích khắp nơi đầy ;
Ban đêm toại chí anh hùng bấy,
Thề thạch đồn binh hãn bực nầy.

Châu nguyên soái ngâm rồi, Từ Đạt bái mà thưa rằng : « Tôi tuy bất tài, xin họa theo nguyên vận. » Nói xong họa rằng :

Lòng tợ trăng rằm chí chẳng day,
Từ Đông thẳng chỉ đến phương Tây ;
Trải dòng Ngân hớn thiềm chi mỗi,
Êm bước Ngưu lang quạ kết rầy ;
Quyết gặp rồng mây, mây khỏi án,
Nguyền soi cá nước, nước thêm đầy ;
Khuyết tròn bao nại mình suy thạnh,
Rõ mặt non sông tại thuở nầy.

Phùng quấc Dụng nói : « Tiểu tướng cũng xin họa y nguyên vận. » Nói rồi ngâm rằng :

Theo thời theo tiết chẳng hề day,
Nước chảy về Đông nguyệt lại Tây ;
Gió mát mảng xem hình thỏ chạy,
Đêm thanh nào thấy tiếng chim rầy ;
Sông Ngân trong vắt đi đà thấu,
Kiến ngọc tròn vo chiếu đã đầy ;
Hào kiệt càng nhìn in lưỡi búa,
Đốn rừng phá núi quyết lòng nầy.

Lý thiện Trường nói : « Tôi tuy tài mọn, xin học nối diêu. » Nói rồi ngâm rằng :

Trăng nước trong veo núi chẳng day,
Dầu Đông Nam Bắc đổi về Tây ;
Ngô đồng bóng xế de nhành xủ,
Đồ vỗ canh khuya cất tiếng rầy ;
Vặc vặc sóng thu vàng đỏ sáng,
Làu làu nhà ngọc yến soi đầy ;
Đêm nay văn võ đồng chơi đạo,
Nhắn với Ngộ Càng nghỉ búa nầy.

Tôn Diêm nói : « Tôi xin họa sau rồi. » Nói rồi liền ngâm rằng :

Nam Bắc dâu ai chí đổi day,
Đêm đêm Đông mọc lặn sang Tây ;
Một nhành đơn quế thơm tho trồ.
Mấy tiếng thanh loan dẫn dỗi rầy ;
Lòng thỏ chẳng nài lời lớn nhỏ,
Lòng gương bao quản cuộc vơi đầy :
Gió thanh quét sạch vừng mây bạc,
Muôn dặm non sông rỡ tiết nầy.

Châu nguyên soái phê rằng : « Từ Nguyên soái đặt hơi mạnh mẽ, hẳn thiệt tướng tài, Phùng tướng quân có chí khí, đáng bực hiền lương, Tôn đại phu thiệt lời trung hậu, song phải sút Lý công hết thảy. Vì hơi dè dặt, quyền biến như rồng đáng làm bực Tể tướng. » Lý thiện Trường thưa rằng : « Thơ Nguyên soái bao gồm một mối, độ lượng rộng khơi, coi lại các thơ thầy đều thua hết. » Nói rồi uống rượu nghỉ ngơi.

Rạng ngày Châu nguyên soái truyền quân nhổ trại lên đường. Đi tới quận Thái bình, tướng trấn thành ấy là Ngô Thăng, liền mở cửa thành ra hàng đầu. Châu nguyên soái nói : « Ta nghe tiếng ngươi là người hiền tại đất Giang tã. Nay gặp muộn thiệt là đáng tiếc ! » Liền phong cho chức Tổng quản. Ngô Thăng tạ ơn rằng : « Chủ soái thương dân đãi sĩ như vầy, đánh đâu mà lại chẳng thắng. » Châu nguyên soái biểu Lý thiện Trường treo bãng các ngõ, cấm tướng binh không đặng phạm cũa dân, Rồi vào thành khuyên dỗ.

Nói về Bình chương Lý Tập là tướng Nguyên thấy Châu nguyên soái biết chiêu hiền đãi sĩ nên đem binh đến hàng đầu. Nguyên-Lý Tập là người sông Hớn, văn học rất cao. Nay thấy Nguyên thất chánh, nên tìm người nhơn đức mà đầu. Châu nguyên soái hỏi rằng : « Nội quận Thái bình ai là bực hiền tài hơn hết ? » Lý Tập thưa rằng : « Có Quách kiển Tường và Đào An tên chữ Lập Kinh. Nguyên khi trước Đào An còn nhỏ, gần xóm ấy có miễu ông Thổ Địa. Trước miễu là biển, sau miễu là sông, mà miễu ấy linh lắm. Đêm kia ông từ nằm

chiêm bao thấy ông Thổ Địa mách bảo rằng : Ngày mai tại sông có một điềm lạ, là vì sao Từ khí giáng hạ. Không bao lâu ra giúp minh quân. Ngươi phải cứu người đem về nuôi trong miếu mà cho học hành, chẳng nên khinh dể.

Rạng ngày ông từ dậy sớm, ngó chừng ngoài sông cho tới đứng bóng ; không thấy người nào. Liền thuật chuyện chiêm bao với các sãi. Xảy thấy một lũ con nít chơi giỡn dưới cội cây bên mé sông. Vừa dâu có một cây đại thọ màu da tía, nhánh lá sum sê, nổi giữa sông trôi gần dựa bực. Bầy trẻ nhỏ có tánh rắn mắt lấy sào mà khều. Cây ấy ríu ríu trôi vô. Mấy đứa nhỏ đồng nhảy xuống, đứa trộng hơn hết cầm sào chống qua chống lại như thuyền. Làm như vậy hơn mười mấy lần, vừa chống vừa cười giỡn với nhau. Giây phút có người nhỏ đứng dậy nói lớn rằng : Ngươi biết chống ta cũng biết chống vậy. Đứa trộng nói : Xong lắm, ta đã mệt rồi vậy ngươi hãy thay ta một lát. Người nhỏ lấy sào chống ra, kế trời mưa như xối. Người nhỏ hoãng hốt, chống riết vô bờ. Chẳng ngờ cây sào lại mắc cứng nhỏ không lên. Bầy trẻ đều thất sắc. Không dè cây đại thọ ấy lội lên lội xuống như con rồng, lại nghền cổ dập đuôi gầm hét. Trời dông mưa càng ngày càng lớn, bao nhiêu con nít đều té xuống sông. Có một người bận áo tía bịn lấy nhánh cây, chịu sóng dồi gió dập, tấp qua bên kia sông. Người nhỏ kêu lớn rằng : Xin cứu tôi mà làm phước. Ông từ và các sãi thấy vậy kéo lên, ngó lại cội cây đều mất. Ông từ lấy làm lạ hỏi rằng : Tiểu quan tên họ chi ? Sao mà mắc nạn ? Người ấy nói : Tôi họ Đào tên An ở làng Đào gia bên kia sông, cha mẹ đã mất. Ông từ ngầm nghĩ có lẽ đứa nhỏ nầy là đứa mà ông Địa đã mách bảo nên nuôi đứa ấy trong miếu và cho đi học. Từ ấy ở tại miếu học hành, đọc sách càng ngày càng thông thái. Sau Trương sĩ Thanh, Từ thọ Huy nghe tiếng hằng đem lễ đến rước, nhưng Đào An chẳng chịu phò. » Châu nguyên soái nói : « Ta cũng có nghe danh đứng hiền ngõ ấy. » Liền bảo Tôn Diêm đi với Lý Tập đến thỉnh Đào An, luôn tiện cũng rước Quách kiến Tường nữa.

Hồi thứ mười lăm

Trần-dả-Tiên hàng đầu thích khách, Châu-văn-Anh cắt cỏ Hải-Nha.

Trong khi ấy Đào An lập trường dạy học trò, Lý Tập với Tôn Diêm hỏi thăm tìm đến, Đào An rước vào hỏi thăm tự sự. Hai người thuật chuyện Châu nguyên soái có lòng kỉnh hiền lễ sĩ, nên khiến đi mời. Đào An theo hai người vào ra mắt Châu nguyên soái. Châu nguyên soái thấy Đào An nho nhã, thì trọng đãi mười phần. Còn Đào An thấy Châu nguyên soái cốt cách như rồng, thì mừng thầm mình dầu phải chơn chúa. Liền thưa rằng : « Nay khắp nơi ly loạn, nhiều người nổi lên tranh giành nhau, đánh thành nầy, lấy ải kia, song cố ý cướp của tiền, bắt con gái chớ chẳng có lòng cứu dân. Nay Minh công đem binh nhơn nghĩa, chẳng tham của giết người, chắc thâu đặng thiên hạ. » Châu nguyên soái hỏi : « Tính có nên lấy Kim lăng chăng ? » Đào An thưa rằng : « Kim lăng là kinh đô các vua xưa, phong thủy tốt lắm dường như hùm mọp rồng khoanh, lại có sông dài ngăn trở. Nếu Nguyên soái lấy đặng Kim lăng làm cội rễ, thì lo chi thâu không trọn bản đồ. » Châu nguyên soái cả mừng, bèn phong Đào An làm chức Tham mưu.

Rạng ngày Châu nguyên soái truyền các tướng kéo binh qua lấy Kim lăng, xảy thấy quân vào báo rằng : « Tướng Nguyên là Trần dã Tiên dẫn mười vạn binh, chia hai thủy bộ, vào lấy quận Thái bình. » Châu nguyên soái biết nó quyết báo cừu trận Từ châu, nên truyền Từ Đạt dẫn binh tướng thủ thành nghiêm nhặt.

Từ Đạt được lịnh liền sai Thường ngộ Xuân và Thang Hòa dẫn binh ra Nam môn đánh thủy trại, còn Từ Đạt dẫn Đặng Dũ, Hồ đại Hãi và các tướng đem năm vạn binh ra Bắc môn đón quân bộ. Hai đàng xáp chiến, Từ Đạt vừa muốn ra ngựa, kế Hồ đại Hãi xách búa nhảy ra trước, bổng nghe một

tướng Nguyên cất tiếng kêu rằng : « Để tôi chém thằng ấy mà trả thù cho. » Hồ đại Hãi coi lại là Tôn Hòa. Hai người ráng hết tinh thần để hồn chiến. Hai con của Trần dã Tiên là Trần triệu Bang, Trần minh Bang với Hàn quốc Trung, Đào Vinh đồng ra trợ chiến. Bên nây có Huê vân Long, Quách Anh, Hoa Vân, Đặng Dủ ra cự với bốn tướng Nguyên.

Còn Thường ngộ Xuân với Thang Hòa đánh phá thủy trại tan hoang, rồi xông qua Bắc môn trợ chiến. Binh Nguyên bắn vãi, nhằm cánh tay hữu Thang Hòa. Thang Hòa nổi xung càng tăng thêm sức mạnh lắm, giết binh Nguyên một trận tơi bời. Chúng nó thất kinh vỡ chạy. Hồ đại Hãi đánh với Tôn Hòa hồi lâu, rồi lừa thế chém Tôn Hòa một búa tê nhào xuống ngựa. Trần minh Bang thấy vậy cả kinh, lính quýnh không kịp trở tay, cũng bị Quách Anh đâm chết. Trần dã Tiên thấy con tử trận, hãi kinh chạy quá chim bay, rủi lại bị Thường ngộ Xuân đón lại. Trần dã Tiên biết không thoát khỏi liền xuống ngựa hàng đầu. Huê vân Long cũng giết được Đào Vinh, chỉ có Trần triệu Bang và Hàn quốc Trung chạy về trại.

Khi ấy Từ Đạt truyền minh kim, thâu binh vào thành. Thường ngộ Xuân dẫn Trần dã Tiên đem nạp. Trần dã Tiên thấy mặt Châu nguyên soái thì lạy lục xin tha. Châu nguyên soái nhậm lời phong Trần dã Tiên làm chức Thiên hộ. Phùng quốc Dụng nói nhỏ rằng : « Tôi coi tướng người ấy đầu rắn tai chuột, chắc là phản phúc chẳng khá để ở gần. Xin chém đi cho dứt hậu hoạn. » Châu nguyên soái nói phải, song nghĩ lại giết kẻ hàng đầu là không phải nghĩa, ngày sau ai dám theo mình. Rạng ngày bão Trần dã Tiên cắt tai thú mà thề, Trần dã Tiên thề rằng : « Nếu tôi quên ơn mà làm phản, xin chết về nghiệp phàn thây. » Từ ấy sắp sau Phùng quốc Dụng giữ già, nên Trần dã Tiên không dám sanh sự.

Ngày kia Châu nguyên soái sai Từ Đạt làm Nguyên soái, Huê vân Long làm Phó tướng, Quách Anh đi Tiên phuông. Lãnh ba muôn binh đi lấy huyện Lạc dương. Trần dã Tiên

thấy các tướng đi vắng, liền thừa cơ đêm khuya canh vắng cầm gươm báu vào màn. Châu nguyên soái còn nằm thao thức, nghe tiếng kêu văng vẳng bên tai rằng : « Dậy cho mau, dậy cho mau ! » Châu nguyên soái thấy hình như có người đỡ mình dậy. Nghe ngoài màn động đất như có người đi. Châu nguyên soái hải kinh núp trong hóc. Còn Trần dã Tiên vào đến gần giường tưởng là có Châu nguyên soái nơi đó, liền chém một gươm nhằm thanh giường, thì biết Châu nguyên soái đã ra khỏi thì cả kinh, đụng đâu chém đó không biết chỗ nào. Châu nguyên soái muốn nhảy ra, ngặt không có khí giới. Đương cơn sẵng sốt, xảy nghe tiếng Phùng quốc Thắng, Phùng quốc Dụng đi tuần gần tới, Châu nguyên soái kêu lớn rằng : « Có thích khách trong trướng. » Hai tướng xông vào, Trần dã Tiên thất kinh, đi ngõ sau trốn qua nhà cũa con mà tị nạn. Hai tướng kiếm hoài không đặng. Phùng quốc Dụng nói : « Kẽ hành thích chắc là Trần dã Tiên, xin Nguyên soái đòi nó vào dạy việc thì rõ. » Châu nguyên soái y lời cho triệu. Quân đi rồi trở lại thưa rằng : « Không biết Trần dã Tiên đi đâu mất. » Phùng quốc Dụng giận mà rằng : « Khi trước tôi có nói nó là thằng phản phúc, quả thiệt như vậy. Tôi quyết giết Trần dã Tiên mà báo cừu cho chủ soái. »

Rạng ngày Châu nguyên soái tính đợi Từ Đạt về sẽ hay, xảy nghe quân báo rằng : « Mang tử Hải Nha đem mười vạn binh đồn tại vàm Thề thạch, còn Trần triệu Bang đem binh năm vạn, đồn tại Phương sơn. Bây giờ bộ thủy không thông, vậu lương chẳng đặng. » Châu nguyên soái thất sắc than rằng: « Các tướng qua sông hết thảy, vợ con, cha mẹ đều ở tại Hoài tây. Nay binh Nguyên đón chỗ yếu lộ chận đứng ngõ sau, tính làm sao cho đặng ? » Lý thiện Trưởng thưa rằng : « Nó có hai đạo binh, nếu mình đánh đạo binh nầy, thì đạo binh kia tiếp cứu chắc mình không thắng chút nào. Nay xin Thang Hòa, Lý văn Trung, Hồ đại Hải, Liệu vĩnh An, Phùng quốc Dụng đem binh hai vạn đi đánh Phương sơn, còn các tướng cạnh theo

Nguyên soái đi đánh Thể thạch. Nó hai đầu đều bị đánh như vậy thì hết tiếp nhau được. » Châu nguyên soái khen phải, liền ra lịnh phân binh. Các tướng kéo đi lập tức.

Còn Châu nguyên soái bàn với Lý thiện Trường rằng : « Tuy Thể thạch chẳng xa, nhưng phải dùng mưu mới chắc thắng. » Thường ngộ Xuân kề tai nói nhỏ với Nguyên soái. Châu nguyên soái khen hay, tức thì truyền Cảnh bình Văn, Lục trọng Hanh, Liệu vĩnh Trung, Du thông Hải vào trướng dặn riêng. Bốn tướng vâng lịnh y kế. Thường ngộ Xuân dẫn ba vạn binh đến bực Thạch, xảy gặp Mang tử Hải Nha cầm kích lướt tới. Thường ngộ Xuân hỏi : «Ngươi không nhớ trận trước, bị tại chốn nầy hay sao? » Mang tử Hải Nha không nói lại, cứ việc đâm ngang một kích. Thường ngộ Xuân đỡ rồi đánh lại ít hiệp trá bại chạy về. Mang tử Hải Nha thấy Thường ngộ Xuân nằm sấp trên lưng ngựa mà chạy, ngỡ thiệt bị thương chớ không dè trá bại, nên không nghi ngờ chi hết, liền kéo binh đuổi theo hơn mười dặm. Chạy tới đám rừng nọ, Thường ngộ Xuân ngồi dậy cầm giáo giơ lên, xảy nghe trong rừng pháo nổ vang trời, trống rung ỏi đất. Mang tử Hải Nha biết mắc kế, quày ngựa lui binh. Cảnh bình Văn, Lục trọng Hanh, bên tả kéo binh ra. Du thông Hải, Liệu vĩnh Trung bên hữu kéo binh tới. Thường ngộ Xuân quày lại đánh dùa. Châu nguyên soái dẫn binh ứng tiếp. Mang tử Hải Nha bị ba phía hiệp công hỗn chiến, binh chết không biết bao nhiêu, thì biết việc không xong, liền liều mạng phá trùng vây mà chạy. Chạy riết đến mé sông, nhảy xuống thuyền trương buồm đi trốn. Thường ngộ Xuân, Đặng Dũ hiệp binh xuống thuyền đuổi theo. Còn tốp còn lại thì chế dầu vào bồi đốt mà thả nữa, làm cho bao nhiêu chiến thuyền bên Nguyên cháy rào. Tướng cạnh chết hết nhiều người. Còn một tên tướng cạnh là Ngô trường Quan thì bị Liệu vĩnh Trung bắt sống.

Nói về Mang tử Hải Nha nhảy qua thuyền nhỏ, chạy lẹ như tên, xảy gặp ba mươi chiếc thuyền, không cờ xí chi hết, Mang tử Hải Nha ngỡ là binh mình, liền kêu tiếp cứu. Chẳng

ngờ tướng giáp vàng áo gấm, trương cung lắp tên bắn nhằm Mang tử Hải Nha chết tươi. Tướng bắn Mang tử Hải Nha chết đó là Châu văn Anh,con nuôi Châu nguyên soái. Châu nguyên soái truyền lịnh minh kim, thâu quân về trướng. Các tướng đồng nạp giặc dưng công...Châu nguyên soái phong Thường ngộ Xuân làm chức Hành quân đại tổng quãn.

Hồi thứ mười sáu

Vây Kim-lăng, Phước-Thọ tử tiết, Chiếm quan-ải, rước chúa phong quân.

Còn Châu văn Anh bắn chết Mang tử Hải Nha, lấy thủ cấp về dưng dưới trướng mà thưa rằng: « Con đem binh đi tuần biển, bắn chết Mang tử Hải Nha, nên đem dưng thủ cấp. » Châu nguyên soái cười rằng « Công của ngươi lớn lắm, nhưng ngươi không phải là con ta, để ta cắt nghĩa cho rõ. » Châu văn Anh nghe nói ngẫn ngơ.

Châu nguyên soái nói tiếp rằng : «Ngươi vốn con trai của Mộc Quang, cháu nội của Mộc Chánh, ở huyện Định viễn, về phủ Phụng dương. Bởi ông thân của ngươi là bạn hữu với ta, rủi bất hạnh. Không bao lâu bà thân ngươi cũng thác theo, nên ta nuôi làm con mà dạy dỗ. Nay ngươi khôn lớn cũng có tài nghề, ta chẳng nở làm dứt họ ngươi, vậy từ rày sắp sau xưng họ Mộc Phùng trong lúc vinh hiển, cho rạng tổ vinh tông. » Mộc phùng Anh lạy tạ ơn rồi dự tiệc.

Nói về Thang Hòa và các tướng, dẫn binh đi đánh trại Phương sơn, Trần dã Tiên cầm thương ra trận. Liệu vĩnh An thấy mặt thì nổi giận mắng rằng : « Mi là đứa bất trung bất nghĩa, Chủ soái đãi mi rất hậu, sao lại ở bạc tình. Lẽ nào làm thích khách muốn giết người ơn. Lời thề mi không chạy khỏi, chắc trời khiến bị phân thây. » Nói rồi hỗn chiến với nhau hơn ba chục hiệp. Liệu vĩnh An nghĩ rằng : « Nếu mình đánh lâu, chắc có người ra tiếp với nó, chi bằng trá bại thì

hay hơn. » Nghĩ rồi giả thua liền chạy. Trần dã Tiên tưởng mình giỏi, theo đuổi hơn ba chục dặm đường. Liệu vĩnh An đâm trái một thương, Trần dã Tiên liền né, chẳng ngờ trật yên tẻ xuống kẹt một chơn trong chưn đưng, bị ngựa kéo lết. Liệu vĩnh An đâm một giáo nhằm trái tim, binh áp tới bằm to bằm nhỏ. Trần triệu Bang thấy Trần dã Tiên đã chết, biết mình không thể chống cự nổi nữa, nên phải hàng đầu.

Thang Hòa dẫn Trần triệu Bang đến trước cửa, rồi vào thưa với Nguyên soái rằng : « Nay Trần triệu Bang đem năm vạn binh hàng đầu, xin Nguyên soái lấy lượng hải hà, làm lơ tội của cha nó, thì binh mới an lòng. » Châu nguyên soái nói : « Người có phước dày, dầu trăm kế ngàn mưu hại cũng không đặng. Huống chi lời xưa nói : Tội cha chẳng chấp đến con. Nếu nó thiệt tình hàng đầu thì ta chẳng nhớ oán cũ. » Nói rồi truyền dẫn vào. Trần triệu Bang quì lạy thưa rằng : « Tôi là con phản thần, tội đáng tru lục. » Châu nguyên soái cười rằng : « Người trượng phu lòng ỡ công bình, chẳng hề cố oán. Nếu ngươi thiệt tình cứu dân giúp nước, n_ày sau cũng đặng hiển vinh. » Nói rồi phong Trần triệu Bang làm chức lược trận. Truyền Phùng quốc Dụng tuyển năm trăm binh mới đầu của Trần triệu Bang mà cấp cho nó sai khiến. Năm trăm binh ấy nghi sợ phập phồng. Châu nguyên soái thấy quân mới đầu còn nghi mình, liền làm một kế mà giải. Truyền quân củ đóng ngoài, để cho năm trăm binh mới và Trần triệu Bang ỡ trong canh cho Châu nguyên soái ngủ với Phùng quốc Dụng. Năm trăm binh thấy Nguyên soái cởi giáp nằm ngủ đến sáng, không chút nghi nan, mới an lòng mà khen rằng : « Thiệt độ lượng như trời đất, đáng làm đạo mẹ cha. »

(*Xem tiếp tập 5*)

Tập 6

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Rạng ngày thấy Từ Đạt đem binh tướng về thưa rằng : « Chúng tôi lấy đặng huyện Lạc dương, và các huyện nhỏ rồi. » Nguyên soái cả đẹp liền ban thưởng rồi lo đi lấy Kim lăng. (1)

Nói về quan trấn đất Kim lăng có hai vị : Văn là Xích phước Thọ, võ là chỉ huy Tào lương Thần. Khi hai người hay đặng tin ấy. Tào lương Thần nói với Xích phước Thọ rằng : « Binh Hòa dương mạnh lắm, lấy các thành dễ ợt như chẻ tre. Ông là quan văn thì ráng mà thủ thành, đặng tôi đem binh đi cự chiến. Binh thơ có nói : Quân đi trăm dặm, không đánh cũng mệt rồi. Đêm nay nó mỏi mê chẳng đề phòng, đi cướp dinh chắc thắng trận. » Xích phước Thọ nói : « Kế ấy hay lắm. » Hai người hiệp ý, cứ việc mà làm.

Nói về Châu nguyên soái đóng trại ngoài Bắc môn, không thấy tướng Nguyên khiêu chiến. Châu nguyên soái nói với Từ Đạt rằng : « Đêm nay binh Nguyên chắc cướp trại, vì nói binh ta đã mỏi mệt, vậy ta phải đề phòng. » Từ Đạt nói : « Tôi cũng chắc như vậy. » Nguyên soái liền truyền các tướng đem binh mai phục, để trại không mà gạt nó vào, rồi sẽ phát pháo làm hiệu lịnh mà vây phủ.

---

(1) Nguyên đất Kim lăng là đất Giang đông đời Hớn. Chỗ Ngô tôn Quyền ở, gọi là Kiến nghiệp. Qua đời Tấn cải tên là Kiến khương. Sau đời Đường, đời Tống gọi là Kim lăng. Đến trào Nguyên vua Thế Tổ cải làm phủ Tập khánh. Đến trào Minh vua Hồng Võ hàm ấn Thái tử thâu thiên hạ, cải là phủ Ứng thiên.

NHÀ SÁCH HỒNG SAIGON

Đến nửa đêm, Tào lương Thần lén đem hai muôn binh tới, nghe trống canh trong trại loạn bậy, còn quân dưới trướng thì ngủ vùi. Tào lương Thần mừng thầm áp tới, đến chừng vào đến trong trại, coi lại là trại không. Thấy cờ xí dựng đầy, không binh, chỉ thấy dê cột trên mặt trống. Tào lương Thần biết là mắc kế, vội vả lui binh. Xảy nghe pháo nổ vang trời, phục binh vây phủ bốn phía. Từ Đạt đã dặn quân trước rồi, nên nói rập một tiếng rằng : « Tướng Nguyên đừng cướp trại mà hao quân. Châu nguyên soái đem hơn hai mươi vạn binh phủ vây như vách sắt. Nguyên soái ta võ như thần, văn như thánh, lượng bằng biển, đức bằng non. Nếu hàng đầu thì phong chức. Các tướng sĩ phải xét lại kẻo thác oan.» Tào lương Thần nghe như vậy thì còn dụ dự, Phó tướng nói rằng : « Rất đỗi ngày xưa Mảng tử Hải Nha đem hai chục vạn binh đánh ba lần đều thất trận mà chết, Trần dã Tiên hùng binh mười lăm vạn, đánh một trận cũng bỏ mình. Xin Nguyên soái tùy cơ mà cứu hai muôn tánh mạng. » Tào lương Thần gật đầu khen phải, truyền quân đáp lại rằng : «Xin binh Hòa dương chờ tới sáng, chúng tôi sẽ hàng đầu. » Châu nguyên soái hỏi Từ Đạt rằng : « Chúng nó nói lần lựa, sợ có sự dối trá chăng ? » Từ Đạt nói : « Mình vây nó sáng đêm, dầu nói dối cũng ra không khỏi. »

Đến rạng đông Từ Đạt hỏi rằng : « Tướng Nguyên phải hàng đầu cho mau, kẻo thác uổng mạng. » Tào lương Thần hỏi : « Chẳng hay ông là ai ? » Từ Đạt nói : « Tôi là Phó nguyên soái Từ Đạt, giúp việc Châu nguyên soái. » Tào lương Thần nói : « Tôi nghe danh Châu nguyên soái, ai cũng gọi là thánh chúa ra đời. Phải chi tôi thấy người cho biết thể nào, thì mới chịu hàng đầu dưới trướng. » Châu nguyên soái nghe nói, liền bước tới giỡ mão cho coi. Tào lương Thần xem thấy quí tướng, liền bỏ xà mâu, quì lạy thưa rằng : « Bấy lâu tôi nghe tiếng Nguyên soái nhơn đức, không có dịp mà hàng đầu, nay cám lượng hãi hà, xin tùy tùng mà đền ơn chẳng giết. » Châu nguyên soái truyền mở vòng binh, kéo tới vây thành Kim lăng.

Nói về Xích phước Thọ hay tin Tào lương Thần bị vây, thì cố thủ thành trì nghiêm nhặt. Tuy binh Hòa dương vây nữa tháng, nhưng vì sợ tên nên không dám hãm thành. Thường ngộ Xuân nổi nóng, dẫn binh cầm dõng bắc thang lên thành, Phùng quốc Dụng đem binh trợ nữa. Khi mở được cửa, binh kéo vào như nước đổ. Xích phước Thọ cự không lại, lạy về phía Bắc bốn lạy, khóc mà than rằng : « Tôi trấn cõi nầy mà thủ không lại, thành còn thì tôi còn, thành mất thì tôi mất, cho vẹn chữ trung thần. » Lạy rồi liền tự vận.

HMP - CLEARED

Hồi thứ mười bảy

Vào động đá, Lưu-bá-Ôn dâng sách,
Bị yêu tinh, Khổng-văn-Tư cầu thầy.

Khi ấy Châu nguyên soái vào thành khuyên binh tướng rằng : « Nhà Nguyên lỗi đạo, nên giặc dậy bốn phương. Ta dẹp loạn mà cứu dân cho khỏi đồ thán. Các ngươi giữ theo chức việc, đừng nghi sợ làm chi. » Binh dân đồng dẹp dạ. Châu nguyên soái thương Xích phước Thọ trung nghĩa, truyền chôn cất rỡ ràng. Cọng binh dân hơn năm chục vạn. Cải hiệu đất Kim lăng làm phũ Ứng thiên. Truyền cất dinh Đại nguyên soái, rồi phong Xích phước Thọ làm Phụng đài môn Thành hoàng. Lập miếu phượng thờ, vợ con có lương ban tiền phát, lại sai sứ rước Hòa dương vương. Khi vua đến thì Châu nguyên soái dẫn các tướng tiếp giá. Hòa dương vương mừng rỡ, phong Châu nguyên soái làm Ngô quấc công, đặng quyền chinh phạt, phong Lý thiện Trường làm Tả thừa tướng ; Tôn Diêm làm Tham nghị quan ; Từ Đạt làm Tổng đốc quân mã đại Nguyên soái ; Thường ngộ Xuân chức Tiền quân Nguyên soái ; Lý ý văn Trung làm Hậu quân Nguyên soái ; Đặng Dũ làm Tả quân Nguyên soái ; Thang Hòa làm Hiền quân Nguyên soái ; Giáo An, Quách kiến Tường làm Lang trung, coi thương

nghị với năm Nguyên soái. Hồ đại Hãi làm Đề đốc tổng quãn, còn các tướng có công phong làm phó Nguyên soái, lại truyền dọn yến thưởng tướng khao binh.

Ngô quắc công từ đặng quyền chinh phạt, truyền các tướng tập binh mà đánh các nơi còn nghịch. Rồi hỏi Tào lương Thần rằng : « Kim lăng là đất nhơn tài, ông biết ai thì tiến cử ? » Tào lương Thần thưa rằng : « Từ khi ly loạn, kẻ vỏ nghệ theo các sở xưng hùng. Còn người hiền ẩn dật mà xem đời nên khó biết lắm. Tôi có rõ một người hiền ngõ, không biết Quắc công dùng chăng ? » Ngô quắc công hỏi : « Người ấy tên chi ? » Tào lương Thần thưa rằng : « Người ấy không phải ở Kim lăng, vốn người ở đất Kim huê. Họ Tống tên Liêm, có tài vương tá. Nếu Quắc công cho rước người ấy về nghị việc thiên hạ thì hay. » Ngô quốc công nói : « Ta có nghe danh, ngặt không biết ai đi rước đặng ? » Tôn Diêm thưa rằng : « Tôi xin đi thỉnh. » Ngô quắc công mừng rỡ ý lời.

Bây giờ nói về Xử châu (1) có huyện Thanh điền, ngoài thành ấy có một hòn núi cao, tục danh Hồng la sơn, phong cảnh xinh tốt lắm. Bởi núi ấy có nhiều hang hố, nên sanh yêu tinh. Trong núi ấy bay hơi độc ra dư ngàn ngọn khói. Hoặc hóa làm con gái đi rủ quyến con trai, hoặc hóa ra con trai đi vấn vương con gái. Nhứt là con vượn bạch thành quái, thiên hạ ai cũng ghê. Khi ấy có ông Lưu Cơ tên chữ Bá Ôn, nguyên là cháu nội quan Thái bảo trào Nguyên là ông Lưu bĩnh Trung. Lưu bá Ôn thi đậu Tấn sĩ, cai trị huyện Cao vưu. Đặng nữa năm, thấy nhiều chỗ xưng hùng xưng bá, thì biết nhà Nguyên gần mất, nên từ chức hồi hương. Thường ngày cầm bộ sách Xuân thu lên núi Hồng la ngồi dựa cội tùng coi sách. Thường hay đọc sách cùng du sơn ngoạn thủy như vậy đã đặng nữa năm. Ngày kia thấy cửa động đá hé ra, kêu một tiếng như nứt đá. Lưu bá Ôn bước lại xem thử, thấy cửa động ấy nứt ra có thế

(1) Xử châu : Đời Tấn gọi là quận Vĩnh gia. Qua đời Tùy cải lại là Xử châu.

nghiêng mình thì vào đặng, liền bỏ sách mà chen vô. Xảy nghe tiếng hét rằng: «Trong nầy hơi độc rất nhiều, đừng đi vô mà khốn ! » Lưu bá Ôn cũng không sợ, lách mình mà chun vào. Thấy trong động mờ mờ, chỗ cao chỗ thấp, chỗ cao như khu ốc, chỗ trớt như khe. Lưu bá Ôn lựa chỗ cao ráo mà đi lần vô. Lại thấy có ánh sáng, Lưu bá Ôn mừng thầm đi lần tới. Vào trong thấy một bầu thế giới khác, trên có mặt nhựt sáng trưng. Trên đồi có một cái chùa đá, trước cữa chùa có tấm biển đề bảy chữ như vầy :

Thử thạch vị Lưu Cơ sở phá.
Nghĩa là : Nhà đá nầy Lưu Cơ mở đặng.

Lưu bá Ôn xem thấy cã mừng nghĩ rằng : « Nếu vậy trời đã định cho mình vào đặng nhà nầy, chắc là qui lắm. » Nghĩ rồi cạy cục đá quăng vào nhà đá. Xảy thấy hào quang chiếu sáng, nhà đá nứt ra, trong ấy có bốn cuốn binh thơ mà chữ chép không phải sách in. Lưu bá Ôn mừng rỡ lạy thinh không rồi lấy bốn cuốn sách để vào tay áo. Xảy thấy con vượn bạch nhảy tới, hã miệng chụp đùa. Lưu bá Ôn nạt lớn rằng : « Súc sanh ! Trời đ. dành cữa bảu cho Lưu Cơ là ta, sao mi dám vô lễ ? » Con vượn bạch nghe nói, liền qui xuống mà thưa rằng : « Từ khi Trương tử Phòng đặng sách nầy của Huỳnh thạch Công, sau tịch cốc đạo đến núi nầy, cất binh thơ vào đó. Truyền thần Lục Đinh, Lục Giáp chọn một vật linh ở giữ sách nầy. Mười hai vị thần ấy đứng trên mây ngó xuống, thấy tôi là vật linh, bắt dem dưng cho Trương tử Phòng. Trương tử Phòng đề bảy chữ rồi, lấy tay vòng thinh không một cái, làm phép cầm tôi đi nội núi nầy mà thôi, chớ đi xa không đặng. Nay thầy thâu sách ấy ra phò vua giúp nước cứu dân, còn cầm tôi ở lại đây làm chi vô ích. Xin thầy làm ơn giải phép ấy cho tôi đặng thảnh thơi. » Lưu bá Ôn nói : « Ta mới đặng sách, chưa xem cho đũ đầu đuôi, biết phép làm sao mà giải. Để ta về nhà xem rõ, còi có phép ấy sẽ đến giải cho ngươi. » Bạch viên cứ năn nĩ rằng : « Bây giờ thầy không cứu làm phước, còn đợi chừng nào.

Trước khi Trương tử Phòng cầm tôi tại đây, tôi có hỡi chừng nào mới thả ? Người ấy nói rằng : Chừng gặp họ Lưu thì ngươi sẽ khỏi. Vậy xin thầy làm phép thả tôi, cám ơn bằng trời đất. » Lưu bá Ôn thấy cầu khẩn cũng thương, lấy sách ra xem thử, chẳng ngờ tay áo thì nhỏ, sách thì lớn hơn. Móc ra đặng một cuốn, thời may nhằm cuốn chót. Ngoài đề chữ bắt bạch viên và thả bạch viên. Lưu bá Ôn coi tới đoạn sau, thấy thần chú thả vượn. Lưu bá Ôn ngỡ là sách, cứ việc đọc luôn luôn.Ai dè đọc vừa rồi, con vượn lạy tạ ơn rồi liền nhảy mất. Khi ấy Lưu bá Ôn mừng rỡ, noi theo đường cũ trở ra. Ngó ngoái lại thấy cửa động đã liền lại như khi trước. Lưu bá Ôn nữa mừng nữa sợ, đi thẳng về nhà. Nghe người ta nói chuyện rằng : « Ngó thấy hào quang chiếu sáng, có con vượn bạch nhảy qua đất Hoài tây. » Lưu bá Ôn tuy đặng sách mà nhiều chỗ nhiệm chưa thông, nên đi châu du các núi các chùa đặng hỏi thăm cho rỏ.

Ngày kia nghe thiên hạ đồn rằng : « Tại Kiến xương có Châu Điên mới mười bốn tuổi có tánh ngây, đi xin ăn tại đất Nam xương. Đến khi lớn khôn lại quĩ quyệt lắm, hễ gặp ai thì nói : Cáo thiên bình, Cáo thiên bình. Không ai hiểu gì hết. Bây giờ Châu Điên ở nơi Hào châu làm sải tại đất Hoài tây. » Lưu bá Ôn nghĩ thầm rằng : « Thuở nay ta coi thiên văn, thấy sao vua chiếu tại Hào châu. Nay sẵn dịp nầy đi thăm tin luôn thể. » Nghĩ rồi từ giã người nhà đắt thơ đồng đi tìm kiếm.

Chăm chỉ đi hơn mấy bửa mới tới Hào châu. Lưu bá Ôn hỏi thăm Châu Điên bây giờ ở đâu ? Có người nói : « Tại Tây sơn chùa Cỗ phật. » Lưu bá Ôn gắng công tìm đến chùa ấy, thấy Châu Điên nằm dựa trên giường, miệng đọc sách lộn mồng lộn tích. Lưu bá Ôn liền bái. Châu Điên làm bộ lơ lãng, không thèm ngó ngàng. Lưu bá Ôn thưa rằng : « Tôi chẳng nài đường trường diệu vợi, lặn lội đến đây, xin thầy lấy lòng từ bi mà dạy dỗ. » Châu Điên thấy Lưu bá Ôn lòng thành như vậy, liền đưa cuốn sách của mình đương

đọc, mà dặn rằng : « Ngươi đem sách nầy về đọc mười ngày cho thuộc lòng, rồi đến đây ta sẽ cắt nghĩa. Bằng không thuộc đừng tới uổng công. » Lưu bá Ôn hai tay cầm sách xem thữ thì thấy khác hơn sách trong động đá chẳng bao nhiêu. Lưu bá Ôn ở lại chùa, đọc tối ngày sáng đêm thuộc lòng không sót một chử.

Rạng ngày đem sách cho Châu Điên dọn... Châu Điên khen rằng : « Nhà ngươi thiệt thiên tài, thông minh thứ nhứt. » Nói rồi cắt nghĩa nữa ngày, rồi dặn Lưu bá Ôn qua Tây hồ chờ vận. Lưu bá Ôn lạy lạ lui về Hào châu, lấy đồ hành lý, kiếu chủ quán mà về. Chủ quán là Tiểu Nhị không trả lời lại còn nói lầm bầm trong miệng. Lưu bá Ôn nổi nóng nói rằng : « Tiểu Nhị, sao ngươi không biết cách lịch sự ở đời. Ta trả tiền phòng tiền cơm đủ rồi, sao ngươi bạc đãi ta như vậy ? » Tiểu Nhị thưa rằng : « Tôi là người bạn bè của chũ quán, lẽ nào dám vô lễ với khách quan. Nguyên chủ tôi là Khổng văn Tú, có một người con gái cưng dưỡng hết tình, nay đả mười lăm tuổi. Năm nay bị yêu quái khuấy phá làm cho nàng ấy nói như ngây. Bữa nay rước thầy thuốc đến coi mạch nói rằng : Bịnh nầy một hai ngày thì chết. Nên tôi rầu rĩ nói một mình, xin ông thứ tội. » Lưu bá Ôn hỏi : « Yêu tinh ám như thế nào, ngươi tỏ thiệt ta sẽ có phép trị, vậy ngươi vào nói lại cho chủ hay! » Tiểu Nhị mừng rở chạy vào trong thưa với chủ. Giây phút thấy Khổng văn Tú bước ra chào hỏi, rồi thuật chuyện yêu tinh, và nói rằng : « Nếu ông cứu đặng nó, thì tôi gã cho ông. » Lưu bá Ôn nói : « Người quân tử lo việc cứu đời, ông nói chi ơn nghĩa ! Miễn tôi thấy người bịnh, thì trị đặng liền. » Khổng văn Tú nghe nói mừng rở, vời Lưu bá Ôn vào phòng. Và đi và nói rằng : « Con tôi ban ngày tĩnh mĩnh, đến tối lại đê mê. E xem ban ngày không lấy làm chắc. Phãi chi để tối coi bịnh mới rỏ ràng. » Lưu bá Ôn nói : « Không hề chi. ông hãy khoát màn tôi xem thữ. » Khổng văn Tú khoát màn xong xã. Lưu bá Ôn nói nhỏ rằng : « Thắp đèn đem đây tôi xem thử. » Tiểu Nhị

thắp đèn đem lại. Lưu bá Ôn thấy nàng ấy võ vàng yếu đuối, ủ mặt châu mày. Tuy bịnh gần miền, mà dung nhan còn đẹp, Lưu bá Ôn xem thần sắc, rồi bước ra ngoài nói với Khổng văn Tú rằng : « Đêm nay dời lịnh ái ngủ chỗ khác, tôi vào phòng mà trị yêu tinh. Khổng văn Tú nghe nói mừng rở, dọn cái phòng khác mà dời con. Đến nữa canh một, Lưu bá Ôn cầm gươm vào phòng cũa nàng ấy. Trên cửa phòng dán một điệu phù. Dặn người ngoài ngủ như thường, chẳng nên xao xuyến. Trong phòng chỉ thắp một ngọn đèn leo lét.

Hồi thứ mười tám

Lưu-bá-Ôn đuổi vượn về non,
Tôn đại-phu tìm hiền tới nước.

Qua canh hai, yêu tinh hiện vừa tới cửa phòng, đụng nhằm bùa linh nổ vang như sấm. Lưu bá Ôn mở cửa phòng cầm đèn xách gươm ra thấy bạch viên đã té nhào. Lưu bá Ôn hỏi rằng: « Ngươi đến đây làm chi ? » Bạch viên lạy mà thưa rằng: « Nguyên trước tại làng Chung ly đông, chúa ra đời trong chùa Hoàng giác, các vị thần mắc theo hộ giá, nên tôi lén đến đây, không dè lại gặp ân chủ, xin xá tội một phen. » Lưu bá Ôn nói : « Khi trước ta đã tha ngươi, đáng lẽ giữ gìn bổn phận. Sao lại dám nhiễu hại gái lành. Tội ngươi đà đáng giết, song nghĩ công lao giữ sách, nên dung một lần nầy. Tha ngươi về ở núi non, hái trái cây mà chi dụng. Cấm không đặng xuống thế hại dân. » Nói rồi làm phép giải, bạch viên lạy tạ biến đi. Rạng ngày Lưu bá Ôn thuật chuyện với Khổng văn Tú. Khổng văn Tú mừng rở, cho con gái theo hầu. Lưu bá Ôn chối từ không chịu, liền từ giã ra đi ; ý muốn đến chùa Hoàng giác. Song nghĩ thời chưa tới, nên trở về huyện Thanh điềm. Sau đi qua Tây hồ gặp bạn cũ là Võ văn Lượng, Lỗ đạo Nguyên, Tống Liêm, Triệu thiên Trạch. Anh em mừng rỡ, cùng nhau ngâm thơ uống rượu cũng lâu.

Ngày kia Lưu bá Ôn đi du hồ với bằng hữu, thấy vừng mây phía Tây Bắc có vẻ khác thường. Mấy người kia làm thi đánh tửu, chỉ có một mình Lưu bá Ôn xem mây uống rượu mà thôi. Khi thấy đám mày ấy liền nói với các bạn hữu rằng : « Điềm nầy Thiên tử phát tại Kim lăng. Mười năm nữa tôi sẽ ra phò tá. » Ai nấy cũng nói phải, chơi một hồi rồi kiếu về nhà. Từ ấy sắp sau Lưu bá Ôn lo làm ruộng, nuôi mẹ với vợ con. Trong mười năm nhàn lạc, Trương sĩ Thành, Phương quốc Trân, Từ thọ Huy, Lưu phước Thông hằng dùng lễ rước, mà Lưu bá Ôn cũng chối từ.

Nói về Tôn Diêm đem quân đi rước Tống Liêm tại Kim huê. Nguyên Tống Liêm khi chưa ra đời thì ông nội người đã chết. Ông già người rước thầy địa lý đi tìm huyệt. Thầy ấy xem chỗ đất kia tốt lắm, đoán rằng : « Huyệt nầy sau khiến ông sanh đặng một trai giỏi văn chương, chắc làm quan lớn. » Tống công chôn cha rồi, ban đêm ngó thấy hào quang dưới chơn mã chiếu thấu sao Bắc đẩu. Ra đào chỗ ấy ba thước, thấy con chi không biết, hình giống kỳ lân. Không kêu la, cũng chẳng dụng ai hết, chạy thẳng vào nhà Tống công. Có người rắn mắt chạy theo, nhưng kiếm hoài không thấy thì bàn rằng : « Có khi con nầy là giải trại. Vì hào quang chiếu ngay sao Đẩu, chắc tướng tinh Đẩu mộc giáng đầu thai. »

Khi ấy vợ Tống công đã có thai, sau sanh Tống Liêm, tiếng khóc như rồng gầm cọp hú. Đến khi được năm tuổi, đọc sách qua thì thuộc lòng.

Ngày kia có ông sãi đến nhà Tống công, xưng mình là có tài xem tướng hay lắm. Tống công kêu Tống Liêm ra cho thầy coi thử. Hòa thượng nhìn một hồi rồi nói rằng : « Nó là vì sao Đẩu mộc giáng thế, nên trong bàn tay có chữ Đẩu Văn. » Ai nấy coi lại chỉ tay cũng đều thấy rõ như vậy, nên kêu con của Tống Liêm là Đẩu Văn, tên chữ là Kiển Liêm.

Khi Tôn Diêm tìm đến nhà Tống kiển Liêm, thấy cửa ngõ đã đóng. Có đề ít câu chữ lớn rằng : « Nếu có bạn tri kỷ đi kiếm tôi, xin qua Thai châu, làng Bình an thì gặp. » Tôn

Diêm xem rồi quày ngựa qua Thai châu. Đi hèn lâu mới tới làng Bình an, xa xa ngó thấy ba ông ăn mặc giống đạo sĩ, dắt tay nhau đi dạo dựa rừng. Phía sau có tên tiểu đồng chừa hai vá gánh gươm, đờn và đồ hành lý. Tôn Diêm thấy bộ tướng của ba ông ấy, chẳng phải bực tầm thường, thì chắc có Tống kiển Liêm trong đó, liền xuống ngựa buộc vào cội dương liễu, biểu quân đi bộ theo mình. Tới trước mặt vị đạo sĩ ấy, Tôn Diêm bước tới bái mà hỏi rằng : « Các ông phải là bằng hữu với Tống kiển Liêm tiên sanh chăng ? » Có một người hỏi rằng : « Ông hỏi thăm Tống kiển Liêm làm chi ? » Tôn Diêm không biết phải chăng, nên chẳng dám nói thiệt, liền đáp rằng : « Tôi mộ danh tiếng Tống tiên sanh đã lâu lắm, nay mới có dịp đi tìm đến nhà, thấy chữ đề trước cửa rằng : Dạo chơi tại làng Bình an, đất Thai châu. Nên tôi tìm đến đây, thấy ba ông đều thanh nhã, nghi là bằng hữu của người nên mới dám hỏi. » Người ấy nói : « Tôi là Tống Liêm đây, song thuở nay chưa quen với ông, nên chẳng rõ danh hiệu. Vã lại gặp nhau nơi rừng, không biết làm sao mà tiếp đãi. » Hai người kia nói : « Chúng ta đi tìm bạn, nữa đường gặp qui khách kiếm tìm. Nhắm trở về nhà tôi cũng gần, xin mời vào thết đãi. » Bàn luận xong xã cùng nhau đi thẳng một đường.

Thiệt là :

Ngàn dặm có duyên nên gặp gỡ,
Một đoàn không hẹn cũng vui vầy.

Hồi thứ mười chín

Tiến cữ một vị thông thiên,
Thuật chuyện hai sao giáng thế.

Bốn người vào một nhà kia trà nước xong xã, Tống Liêm hỏi rằng : « Chẳng hay danh hiệu quê hương người thể nào, xin cho tôi biết, và tìm nhau có dạy việc chi ? » Tôn Diêm nói : « Tôi là Tôn Diêm, nay phò Ngô quấc công Châu đình

Thoại, hiện ở thành Kim lăng. Bởi Quốc công nghe lời Tào lương Thần tiến cử tiên sanh là bực văn chương đệ nhứt trong đời, nên Quắc công sai tôi đem lễ đến rước tiên sanh và mấy vị bằng hữu về để giúp việc cứu dân.» Tống Liêm đứng dậy thưa rằng : « Tôi mắt phàm không để thiên sứ đi tìm, xin cam thất lễ. » Tôn Diêm hỏi thăm hai vị bằng hữu danh hiệu là chi ? Tống Liêm chỉ mà nói rằng : « Ông nầy là Chương Dật, quê ở Xử châu, huyện Long tuyền, còn ông kia là Diệp Sầm, quê ở Xử châu, huyện Lệ thủy. Bởi vì đồng lòng đi tị loạn, nên đến nương náu chốn nầy. » Tôn Diêm nói : « Ngô quốc công kĩnh hiền lễ sĩ, hạ mình mà đãi người. Nay sai tôi đem lễ cầu hiền, xin ba ông nhậm mà giúp việc. » Tống Liêm nói : « Tôi có một người bằng hữu là Lưu Cơ, tên chữ Bá Ôn, ở tại Xử châu, huyện Thanh điền. Bá Ôn có nói trước với tôi rằng: Tại sông Hoài sông Tứ có phát đế vương. Nay ba anh em tôi tính qua Lưu bá Ôn, rủ dạo Kim lăng xem thử, không để gặp thiên sứ nữa đường. Để tôi rước Lưu bá Ôn đến đồng phò Quắc công luôn thể ! » Tôn Diêm vỗ tay nói lớn rằng : « Cha chả là may ! Bấy lâu Quắc công tôi hằng nhắc nhở Lưu bá Ôn, ngặt lạ mặt khó bề tìm kiếm. Nay có tiên sanh tiến cử, may biết chừng nào ! »

Rạng ngày Tống Liêm nói với Tôn Diêm rằng : « Đây qua nhà Lưu bá Ôn, ba ngày đường mới tới, vậy ông với tôi qua đó mà rước người. Còn anh Chương và anh Diệp cũng nên sửa sang qua Hàng châu tại Tàn hồ chùa Tịnh từ mà đợi. » Dặn dò rồi hai người hai ngựa ra đi. Tôn Diêm dặn quân chia lễ ra làm hai phần. Một phần gánh qua huyện Thanh điền, còn một phần để lại mà sắm sanh vật dụng cho hai vị. Quân cũng chia hai tốp mà hộ tống hai bên. Dặn rồi giục ngựa đi thẳng. Họ Chương họ Diệp lo điều độ gia quyến, đi đến chùa Tịnh từ.

Còn Tôn Diêm đi dọc đường hỏi thăm Tống Liêm rằng : « Chẳng hay ông họ Chương và ông họ Diệp, căn cước làm sao ? » Tống Liêm nói : « Khi trước gần sanh Chương Dật.

thì cha của người chiêm bao thấy con cáo đội mặt nguyệt đi thẳng vào nhà. Vía ngài nổi giận đuổi ra mà con cáo không ra, lại chạy thẳng vào phòng của vợ. Ngài giựt mình thức dậy nghe vợ sanh một trai. Ngài bàn là điềm chẳng tốt, chắc là loài hồ ly đầu thai, liền bồng đứa nhỏ mà quăng xuống sông cho tuyệt hậu hoạn.

Khi trước cha của Diệp Sâm gặp đạo sĩ đội mão sắt, nói rằng : « Diệp công, Diệp công. Cách năm ngày nữa, có vì sao Tàn nguyệt hồ đầu thai tại nhà họ Chương. Bởi người cha nghi là điềm chiêm bao quái gở, nên bỏ con xuống sông, vậy ông phải vớt lên làm phước. Hai mươi năm nữa thằng nhỏ ấy ra giúp Minh quân, con ông cũng đồng liêu với đứa nhỏ ấy. » Diệp công là người phước đức, nghe nói hỏi phăng rằng : « Cách năm ngày mà giờ nào, xin thầy nói trước ? » Đạo sĩ nói : « Đêm thứ năm nước thủy triều dưng lên thì đi cứu. » Nói rồi cười một tiếng mà đi. Thiệt quả như lời, Diệp công chèo ghe đi ngừa vớt đặng đứa nhỏ.

Rạng ngày hỏi thăm lối xóm rằng : « Ở đây có nhà nào họ Chương chăng ? » Người xứ ấy đáp rằng : « Vuông tre đằng trước kia là nhà họ Chương đó. » Diệp công bồng người nhỏ đem đến nhà Chương công mà thuật chuyện vân vân. Hai vợ chồng mừng rỡ tạ ơn, nuôi con tử tế. Lấy chữ Đật là nước chảy mà đặt tên con. Nuôi đến lớn khôn, cho ở với Diệp công mà đáp nghĩa. Chương Đật học hành văn chương bặt thiệp, danh sĩ tặng thơ cũng nhiều.

Nói nhắc lại trong khi Diệp công đưa đứa nhỏ cho Chương công rồi từ giã lui về. Đi được ba mươi dặm nghe thiên hạ đồn với nhau nói rằng : « Như vậy mới là dị sự. » Diệp công chưa rõ chuyện gì, bước lại hỏi rằng : « Chẳng hay có điều chi lạ ? » Người kia cười rằng : « Ông ở đâu mà không hay sự ấy ? Hồi hôm nầy đất nổ một tiếng, thấy cái mống bên Tây Bắc bay qua, nghe có tiếng thinh không nói rằng : Sao Kế đô hóa ra mống qua đầu thai tại Lệ thũy ở Diệp gia thôn. Quả thiệt mống sa ngay huyện Lệ thủy. Anh

em tôi tìm đến nhà họ Diệp, nghe mới sanh một đứa con trai. Bà mụ nói : Thằng nhỡ diện mạo khác thường lắm. Ông nghĩ thử dị sự hay không ?» Diệp công nghe nói chắc là vợ mình, nhưng không dám nói ra, liền từ giã chạy về nhà, thiệt quả vợ sanh đặng một trai. Diệp công mừng quá, nghĩ rằng : « Đức Khổng Tử đặt sách Hiếu kinh và Xuân thu, mà mống sa hóa ngọc, trên có chữ đề sau thành chí thánh. Còn vợ Lý Đặc là La thị chiêm bao thấy mống vấn mình, sau sanh con làm vương hầu tại đất Ba thục. Còn Hoằng Thiệt tướng tinh là mống, sau làm Tiết đạt sứ tại My châu. Như vậy con mình chắc ngày sau vinh hiển. Sau Diệp Sầm khôn lớn, văn học tinh thông. Thiên hạ ngợi khen, có nhiều bài thơ tặng, nên tôi mến tài hai anh ấy, kết bạn đã bảy năm nay. » Tôn Diêm cũng khen là tinh tú giáng hạ. Khi đi tới huyện Thanh điền, Tôn Diêm truyền quân đóng nơi ngoài, hai người đi vào với vài đứa tâm phúc.

Nói về Lưu bá Ôn thường ngày hay đóng cửa ngõ, ít chơi với kẽ tầm thường. Ngày nọ nghe trận gió thổi tới, Lưu bá Ôn biết có kẽ đến cầu mình, liền đờn cầm mà ca như vầy :

« Tráng sĩ tuy nhà nghèo, mà chẳng chịu linh đinh,
« Trong lòng thao lược già, chẳng dụng nhiều binh.
« Nhiều chỗ đua xưng hùng, mà gây việc chiến chinh,
« Thương hỡi thương dân đói, thêm mắc điều hãi kinh.
« Mừng hỡi mừng : Kim lăng đà trổ mặt đế tinh,
« Rắn lộn rồng, ai biết trọng khinh ?
« Chờ gặp bạn hữu tình, cho phỉ nguyện bình sanh. »

Lưu bá Ôn đờn ca rồi nói rằng : « Trận gió lạ thổi qua, chắc người tài tìm đến, ta phải ra mở ngõ đón chừng.» Nói rồi bước ra, thấy hai người đã đứng ngoài cửa. Lưu bá Ôn mừng rỡ, mở cửa ngõ rồi mời vào, và nói với Tống Liêm rằng : « Từ khi dạo Tây hồ nói chuyện với anh, đến nay mới gặp mặt. Chẳng hay đi có chuyện chi ? » Tống Liêm chỉ Tôn Diêm mà nói rằng : « Vị nầy là Tôn Diêm vưng lịnh Ngô quốc công đến rước chúng ta về Kim lăng. » Lưu bá Ôn hỏi rằng : « Tôi nghe thiên hạ đồn

rằng : Tại Giang hoài có Tôn Diêm, phải là ông nầy chăng ? » Tôn Diêm nói phải. Ba người đàm đạo rất tâm đầu ý hiệp. Rồi đãi đằng cơm nước, khuya mới nghỉ ngơi.

Hồi thứ hai mươi

Từ-Đạt bày mưu lấy Trấn giang, Triệu-Trung ra sức đánh Đặng-Thanh.

Rạng ngày Lưu bá Ôn thưa lại cho mẹ rỏ. Lưu mẫu nói : « Mẹ nghe đồn Châu công là anh hùng lại có tài đức, con cũng nên đến mà phò. » Lưu bá Ôn vưng lời lạy mẹ, và giả từ gia quyến xong xã, ra đi với Tống Liêm và Tôn Diêm. Xe ngựa tới chùa Tịnh từ, gặp Diệp Sầm, Chương Dật đương đợi nơi đó cùng nhau vầy hiệp về phủ Ứng thiên. Thiệt là:

Một sứ chẳng nài công khó nhọc.
Bốn hiền mới đặng tiếng thơm tho.

Ngày đi đêm nghỉ không mấy ngày đã về đến nơi. Tôn Diêm vào thuật lại. Ngô quấc công đem các quan văn võ ra rước bốn hiền vào trong đàm đạo rồi đãi tiệc. Lại phong Lưu Cơ làm chức Thái sữ, Tống Liêm làm Đại phu, Chương Dật và Diệp Sầm đồng chức Quốc tữ giám bác sĩ. Bốn người đều tạ ơn. Ngô quấc công nói với các tướng rằng : « Thường châu, Nghi hưng, Quảng đức, Ninh quấc, Trấn giang mấy chỗ ấy là tay chơn của phủ Ứng thiên. Nếu không lấy trước đi, thì sanh hậu hoạn. » Liền sai Từ nguơn soái có Quách Anh đi Tiên phuông, Liệu vĩnh An làm Tả phó tướng, Du thông Hải làm Hữu phó tướng, Phùng quấc Dụng chánh tả quân, Triệu đức Thắng chánh hữu quân. Trương đức Thắng tiền bộ tiếp ứng, Đinh đắc Hưng hậu tập, đem năm vạn binh qua lấy các quận ấy. Và dặn các tướng rằng : « Phải thuận theo lòng trời, chẳng nên ham giết. Lấy thành rồi mà còn hại bá tánh, thì ta sẽ xữ trâm tức thì. » Các

tướng đồng vưng lịnh kéo binh qua khỏi sông Dương tử. Đến phủ Trấn giang, Từ nguơn soái truyền quàn đóng trại.

Nói về phủ Trấn giang là chỗ Trương sĩ Thành chiếm cứ. Tướng trấn ải là Đặng Thanh, Phó tướng là Triệu Trung, hai tướng nghe binh Hòa dương kéo tới, thì tính kế với nhau. Triệu Trung nói : « Tôi nghe đồn binh Hòa dương cãm dỏng lắm mà Châu công cũng anh hùng, nhơn đức, không phải như Ngô vương (1) đâu, vã lại phủ Trấn giang là tay hữu cũa Kim lăng, bề nào binh Hòa dương củng quyết lấy cho đặng. Chúng ta binh ít tướng thiếu, công thũ đều không lại, biết tính làm sao ? Chi bằng hàng đầu mà cứu binh dân cho tiện. Và phò chơn chúa, ngày sau chắc đặng hiển vinh. » Đặng Thanh nạt lớn rằng : « Ngươi không hết lòng đền ơn chúa, mới nghe giặc tới liền tính hàng đầu, thiệt là loài cầm thú. » Triệu Trung nói : « Tôi há chẳng biết ăn lộc người thì giúp đở việc người sao, song nghĩ Trương sĩ Thành tham lam bất nhơn, nhẳm làm không nên việc. Vậy thừa dịp nầy ta bỡ ám đầu mình cho rồi. » Đặng Thanh nghe nói cả giận, rút gươm hét lớn rằng : « Ta giết phân tặc trước, sau cự với binh Hòa dương. » Triệu Trung cũng rút đao hỗn chiến, đánh đặng ít hiệp, Đặng Thanh sút miếng chạy dài.

Khi ấy Triệu Trung thấy quân lính nhiều người bất bình, biết thế ở không đặng, bỏ chạy ra ngoài, gặp con nuôi là Vương Đãnh, liền nói rằng : « Việc đã như vầy, nếu chẳng trốn đi thì mắc họa. » Nói rồi về nhà chở mẹ cùng vợ lên xe ngựa chạy đi. Đặng Thanh hay tin ấy, cũng dẫn một ngàn binh mã đuổi theo. Triệu Trung chạy dụng đầu đạo binh Từ nguyên soái, Triệu Trung chạy xã tới, qủi lạy thưa rằng : « Tôi là Phó tướng Triệu Trung vì khuyên Đặng Thanh hàng đầu, mà nó không chịu, nên nó dẫn binh mã theo đuổi đàng sau. Xin Nguyên soái cho gia quyến tôi vào dinh, mạt tướng quyết tữ sanh với nó. » Từ nguyên soái nghe nói mừng thầm, liền nói nhỏ với Triệu Trung như vậy... như vậy... Triệu Trung vưng lịnh liền đi.

---

(1) Ngô vương là Trương sĩ Thành.

Khi ấy Từ nguyên soái kéo binh tới hỗn chiến với Đặng Thanh. Triệu đức Thắng xông vào đánh tiếp. Đặng Thanh thấy Triệu đức Thắng mạnh bạo quá, tính chạy trước cho êm. Liền chém bậy một đao rồi quày ngựa bỏ chạy về thành. Triệu đức Thắng giục binh rượt nà, chạy gần tới thành, Đặng Thanh muốn chạy vào, bỗng ngó trực lên thấy Triệu Trung đứng trên lầu nói lớn rằng : « Nghịch tặc đi đâu đó ? » Đặng Thanh thấy vậy cả kinh tới lui không đặng, túng phải xuống ngựa hàng đầu Nguyên khi nãy Từ nguyên soái dặn Triệu Trung hễ thấy Đặng Thanh hỗn chiến thì về trước lấy thành để đón đầu nó.

Từ nguyên soái kéo binh vào thành ra bằng an dân xong xã, rồi sai người báo tiệp cho Ngô quốc công. Ngô quốc công cả mừng phong Từ Đạt làm Xu mật viện. Ngô quốc công lại đòi Từ nguyên soái về nói rằng : « Phải chọn tướng ra thủ Trấn giang, rồi sẻ đánh Trương sĩ Thành. Nguyên ta tra ra căn cước Trương sĩ Thành là người bán muối tại Thái châu, đất Bạch câu, bởi chỡ thêm muối lậu, bị quan bắt, Trương sĩ Thành vượt ngục làm phản, hồi tháng sáu năm Quí tỵ. Kéo binh ô hạp(1)vào Thái hưng chiếm cứ châu Cao vưu. Nay xưng Ngô vương nước Đại châu cải nguơn là Thiên Hựu. Khi trước sai tướng dẫn năm vạn tinh binh đánh lấy đặng Bình giang, Tòng giang, Thường châu, Hồ châu vân vân. Nay nước mạnh binh ròng thiệt là giặc dữ. Vã lại tánh nó gian trá lắm. Mình giao hòa thì sau nó cũng biến cải, bằng ở gần nó cũng nghi nan. Vậy Nguyên soái phải đem binh đi đánh Tỳ lăng là Thường châu, nếu có người bên nó qua nói điều chi, thì đừng tin mà mắc kế. » Từ nguyên soái vưng lịnh đem bảy vạn binh mà phao ngôn là mười vạn. Đi mấy ngày mới tới Thường châu, đóng trại rồi, sai Tiên phuông Quách Anh dẫn ba ngàn binh khiêu chiến.

(*Xem tiếp tập 7*)

(1) Ô hạp, như quạ nhập bầy, binh tạp, không có tập luyện.

FILE DÀNH ĐỂ QUẢNG CÁO

KÍNH THƯA QUÝ ĐỌC GIẢ!

ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO CHÚNG TÔI XÂY DỰNG THƯ VIỆN SÁCH XƯA ĐỌC BẰNG FILE HÌNH SCAN ĐƯỢC PHONG PHÚ, ĐẦY ĐỦ, ĐA DẠNG HƠN.

VỚI ĐỀ ÁN "THƯ VIỆN SÁCH XƯA" CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH KÊU GỌI QUÝ ĐỌC GIẢ ỦNG HỘ, ĐÓNG GÓP KINH PHÍ BẰNG CÁCH NHẮN TIN VÀO ĐẦU SỐ 8689 HOẶC CHUYỂN KHOẢN:

CTY TNHH QC TRÍ

SỐ TK: 007.100.412.0213
TẠI: NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH CẢM ƠN !

ADMIN: NGUYỄN HỮU VY
Địa chỉ liên hệ: 18/161C Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp.HCM
Điện thoại: 084.873073978 - 084.8.62750927
084.1677.744.447

Mọi sự đóng góp của quý đọc giả dù là tinh thần hay vật chất luôn là nguồn động lực giúp chúng tôi quyết tâm xây dựng website www.timsach.com.vn trở thành một nơi cung cấp nguồn tri thức đầy đủ hơn cho quý đọc giả! Rất mong nhận được sự chia sẻ đóng góp ý kiến nhằm xây dựng website ngày một hoàn thiện hơn! Chân thành cảm ơn!

Tập 7

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Hồi thứ hai mươi mốt

Cãnh-tái-Thành phá trại bị thương,
Từ nguyên-soái đảo hầm bắt tướng.

Đô đốc trấn Thường châu là Lữ Trân, người ấy nên trang trí dõng, cầm cây kích nặng ba mươi lăm cân, tánh ở chánh trực công bình, lại thương dân trọng tướng. Hằng thở than rằng : « Mình đã chịu lỡ lước lộc của người, thì phải liều thân cho trọn nghĩa ; tức vì khi trước không chọn chúa mà đầu. Nay đã lỡ bề phải sao chịu vậy. » Sau nghe nói Châu công bèn đắt Kim lăng, thì khen rằng : « Thiệt đáng vì vương nhơn nghĩa, chắc sau gồm thâu một mối sơn hà. Song phận mình phải giữ bổn phận. »

Ngày kia nghe quân báo rằng : « Có tướng Hòa dương khiêu chiến. » Lữ Trân nai nịt cầm thương lên ngựa ra đánh với Quách Anh ba mươi hiệp cầm đồng. Lữ Trân khen thầm rằng : « Quả thiệt là trang dõng tướng xứng sức với ta lắm ! » Kế có Tả quân Trương đức Thắng cầm thương ra trợ chiến với Quách Anh, Lữ Trân biết đánh với hai người không lại, liền giục ngựa nhảy trái nói rằng : « Nay trời gần tối, mập mờ có thắng cũng vô danh. Ngươi cùng ta nhớ số binh, mai cũng dẫn bấy nhiêu mà đánh cho biết thấp cao. » Quách Anh nhận lời, truyền lịnh minh kim thâu binh về trại.

Rạng ngày Lữ Trân đem binh ra trận, một mình cự với Trương đức Thắng và Quách Anh. Đánh từ sớm mai cho tới xế chiều, không phân thắng bại. Binh Hòa dương kéo tới tiếp nữa, Lữ Trân chạy trước vào ải bế thành rồi viết biểu sai con là Lữ Công đem qua Tô châu mà xin binh cứu viện. Lữ Công được lịnh lập tức rời khỏi Hồ châu, thẳng đến Tô châu.

Nói về tại Tô châu Trương sĩ Thành ra khách, văn võ châu chực xong rồi, kế Lữ Công vào dưng sớ. Trương sĩ Thành xem biểu nổi giận nói rằng : « Thiệt chúng nó không biết liệu sức. Tại thành Cô tô của ta binh ròng trăm vạn, tướng mạnh ba ngàn. Nó lấy Kim lăng ta đã không tranh trở, nay lại cả gan chiếm đoạt Trấn giang nữa. Nay còn tới đánh Thường châu là nghĩa lý gì. » Nói rồi sai Lý bá Thăng làm Chánh nguyên soái, đem binh mười vạn tiếp cứu Lữ Trân. Lại dặn rằng : « Nếu thắng trận thì thừa thế lấy Trấn giang và Kim lăng, bắt cho đặng Châu đình Thoại. » Em Trương sĩ Thành là Trương sĩ Đức ra hét lớn rằng : « Nguyên soái phải đi làm chi cho nhọc, tôi xin lãnh binh ba vạn, cứu Thường châu, chém đầu Từ Đạt đem về, rồi kéo vào Kiến an bắt sống Hòa dương vương đem về nạp trước trường. » Trương sĩ Thành nghe nói mừng lắm khen rằng : « Nếu có ngự đệ ra tay, lo chi chẳng thắng trận. » Liền phong Trương sĩ Đức làm Nguyên soái, Trương Hổ đi Tiên phuông, Trương hạc Phi làm Tham mưu, cấp cho năm vạn binh mã đi cứu Thường châu.

Bây giờ xin cắt nghĩa cho rỏ gốc tích các tướng lạ. Nguyên Trương sĩ Thành có hai người em là : Trương sĩ Tín và Trương sĩ Đức. Trương sĩ Tín mưu kế già giặn, binh pháp tinh thông nên người gọi là Tiểu trương Lương, hay dùng một cây roi sắt, thần sầu quỉ sợ. Còn Trương sĩ Đức mạnh bạo lắm, người gọi là Tiểu trương Phi. Xữ dụng cây thương tuyệt diệu. Trương sĩ Thành nhờ hai em trí dõng mới cướp đặng Tô châu. Rồi sau lấy luôn Hồ châu, Hàng châu, Thường châu, Tòng giang, Trấn giang nữa. Trương sĩ Thành có năm

đứa con nuôi là : Trương Long, Trương Hổ, Trương Bưu, Trương Báo, Trương Cù. Thiên hạ gọi là Cô tô ngũ tuấn. (1) Trương sĩ Thành lại sai Lữ Ước đem binh đánh Nghi hưng cốt ý làm cho Từ Đạt mắc chia binh thì bớt mạnh.

Từ nguyên soái nghe quân thám thính về báo tin ấy, thì nói với Cãnh tái Thành rằng : « Đất Nghi hưng giáp ranh với Thường châu. Nó có ý làm cho ta chia bớt lực lượng của binh ta. Vậy tướng quân phải hết lòng ráng sức, đem binh qua thủ Nghi hưng. Nếu thất Nghi hưng thì binh ta phải bại, xin tướng quân ra sức phen nầy. » Cãnh tái Thành thưa rằng : « Tôi từ khi phò tá đến nay. Nguyên soái coi như cốt nhục. Nay tôi liều thân sống thác mà đáp nghĩa Quốc gia. Nếu có thất trận bỏ mình, xin Nguyên soái tha thứ. » Từ nguyên soái nói : « Thác sống tại số mạng, miễn là hết sức thì thôi. Lòng ta với tướng quân, trời cũng rõ biết. » Hai người từ giã, cùng nhau rơi lụy chia bâu.

Nói riêng Cãnh tái Thành qua Nghi hưng đánh với Lữ Ước cầm đồng, ai giữ trại nấy, Nguyên Cãnh tái Thành ở đặng lòng với quân lính, chịu cực khổ như nhau. Lại hiệu lịnh rất nghiêm, sai một mãy không đặng.

Ngày kia đạo binh mới đầu có đầu mục là Trịnh thiêm Viện tánh hay uống rượu như hũ chìm. Đêm ấy nhằm phiên đi tuần trại, Trịnh thiêm Viện uống say cúp, dẫn binh đi ngã tới ngã lui. Ráng đặng nữa đêm, khuya càng thêm nhèm hơn nữa. Qua canh tư không trở trống, cũng quên đánh mõ khắc sanh, ngủ gục rồi chờ dậy trở canh có ba dùi trống. Cãnh tái Thành nghe qua lấy làm lạ, dậy coi thấy quân lính ngũ vùi. Hỏi ra là phiên của Trịnh thiêm Viện, liền đòi tới trách rằng : « Việc tuần phòng là việc trọng, sao phiên mình không giữ cho nghiêm. Nếu có giặc cướp dinh, hay là gian tế lẻn vào thích khách thì binh tướng còn gì ? Ta tha khỏi chém đầu kỳ nầy, nếu còn tái phạm ta xử theo quân

(1) Cô tô ngũ tuấn : Năm tướng giỏi tại thành Cô tô.

luật. » Nói rồi truyền quân đánh bốn chục hèo, lại xỏ lỗ tai làm dấu cho người khác thấy mà nhớ chừng. Trịnh thiêm Viện cũng biết mình đáng tội rồi, ngặt bị nhục và đau đớn nên sanh ra thù oán. Đêm sau dẫn bổn bộ binh qua đầu Lữ Ước và thuật hết trước sau.

Cảnh tái Thành nghe quân báo Trịnh thiêm Viện đã phản thì nổi giận xung thiên, không kịp mặc giáp đội mão, xách khí giới quyết theo bắt lại. Đến trại của Lữ Ước phá hàng rào nhảy vào, giết binh không biết bao nhiêu. Lữ Ước thất kinh muốn chạy. May nhờ một ngàn binh tuần vừa tới vây phủ Cảnh tái Thành. Cảnh tái Thành hổn chiến giải vây, bị một thương gần trán. Tuy bị thương nhưng Cảnh tái Thành cũng không nao, nỗ lực xông phá trùng vây chạy về tới trại. Coi lại chỗ bị thương máu ra như xối, tối tăm mày mặt. Biết mình khó sống liền viết thơ hai phong, sai quân đem cho Ngô quốc công và Từ nguyên soái, rồi ngã xuống tắt hơi. Thiệt là :

Chưa nên sự nghiệp đà mất đất,
Luống để anh hùng lụy thấm bâu.

Nói về Ngô quốc công tiếp đặng thơ của Cảnh tái Thành thì than khóc, rồi sai Cảnh bình Văn thế chức cho cha, đem binh ra Nghi hưng trấn thủ.

Còn Trương sĩ Đức tới ranh Trường châu là vùng Cỗ hòe đóng trại ; Từ nguyên soái nghe quân báo, bàn với các tướng rằng : « Ta nghe đồn Trương sĩ Đức có mạnh mà không mưu lấy tài lực chắc không lại nó. » Liền truyền kế cho Quách Anh và Trương đức Thắng như vầy... Lại kêu Trương đức Thắng và Vương Ngọc mà dặn rằng : « Hai ngươi lãnh phong thơ nầy, dẫn binh ra hai mươi dặm đường mở ra xem thì rõ. » Từ nguyên soái lại dẫn mấy vạn quân đi tới, gặp đạo binh của Trương sĩ Đức, Liệu vĩnh An giục ngựa xông ra, Trương sĩ Đức cũng đón lại giao công. Hồi lâu Trương sĩ Đức cự không lại, quảy ngựa bỏ chạy. Liệu vĩnh An đuổi theo, Trương sĩ Đức kinh hoảng chạy ra ngoài đồng hoang. Trương sĩ Đức

ngó ngoái lại, thấy một mình Liệu vĩnh An đuổi theo, liền truyền quân quày lại vây phủ và dùng tên bắn vãi như mưa. Liệu vĩnh An bị tên nhằm ót. Liệu vĩnh An ráng sức bình sanh giãi vây chạy khỏi. Trương sĩ Đức thừa thắng đuổi theo, Từ nguyên soái cũng chạy nữa, Trương sĩ Đức đuổi theo khỏi núi Tử vân, thì không thấy Từ Đạt. Chúng tướng thưa rằng : « Xin Nguyên soái đừng đuổi nữa, e có phục binh. » Trương sĩ Đức nói : « Chúng nó thế cùng mà chạy ngay, mai phục đâu mà phòng sợ. » Nói rồi đuổi nữa, xảy gặp Triệu đức Thắng ra đánh năm hiệp rồi cũng chạy nhào, Trương sĩ Đức cã kêu rằng : « Đề thủ cấp lại đây, rồi sẽ chạy ! » Triệu đức Thắng làm thinh chạy hoài, tới đất Cam lộ. Xảy nghe pháo nổ một tiếng, Vương Ngọc nói : « Nhào rồi, nhào rồi ! » Nguyên trong thơ Từ Nguyên soái truyền Vương Ngọc đem binh đào hầm tại đất Cam lộ. Bề sâu hai trượng có dư, rộng hơn năm mươi mẫu đất. Trên thã liếp tre bỏ cỏ, coi giống đất liền. Đụ Trương sĩ Đức nhảy hầm như cá. Trương sĩ Đức ngỡ là thiệt thắng, theo đuổi tới đó, và người và ngựa đều bị sa hầm.

Binh phục hai bên bỏ câu móc, bắt Trương sĩ Đức trói mèo, nhốt vào tủ xa, giải về hổ trướng. Còn Trương Hổ và các tướng theo sau nên khỏi sụp, chạy về đóng trại tại Ngưu đường.

Trương sĩ Thành ở nhà sợ em mình là Trương sĩ Đức không thắng, nên sai thêm em họ là Trương cửu Lục dẫn binh hai vạn ra tiếp. Trương cửu Lục mình cao tám thước, sở trường cặp siêu đao, kéo binh vừa đến Trường châu, thì nghe tin Trương sĩ Đức đã bị bắt, nên phải đồn binh lại.

Rạng ngày Trương cửu Lục ra trận cã kêu rằng : « Trã ngự độ ta cho mau, nếu không thì chẳng còn tánh mạng. » Phùng quấc Dụng không đáp lại, cứ giục ngựa ra đánh đùa. Hai tướng đánh đặng ít hiệp, bị Trương cửu Lục chém nhằm cẳng ngựa, Phùng quấc Dụng tè xuống liền bỏ ngựa chồi dậy chạy ngay. Trương cửu Lục theo đuổi bén gót, nhờ có các

tưởng đón lại nên Phùng quắc Dụng mới chạy thoát được. Từ nguyên soái truyền lịnh minh kim. Về đến trại, Từ nguyên soái nói với Phùng quắc Dụng và Vương Ngọc rằng : « Trương cữu Lục sức mạnh quá chừng, nếu đấu lực thì không lại, vậy hai người hãy dẫn binh ra hang Ngưu đường, mai phục trong rừng rậm. Chừng thấy cặp chim trắng bay lên, sẻ kéo ra mà đánh úp. Bởi ngày nay nó thấy ta minh kim sớm, thế nào nó cũng dề ngươi. Bây giờ ta nhổ trại lui ba mươi dặm đường, để cho nó theo đuổi, dụ đến miệng hang sẽ hay. » Hai người vưng lịnh đi mai phục. Từ nguyên soái truyền quân làm bộ dớn dác, chạy lui ba mươi dặm đồn binh.

Khi ấy quân thám thính về báo với Trương cữu Lục vân vân. Trương cữu Lục mừng quá nói rằng : « Ta biết Từ Đạt đã sâng kính không dám đánh nữa. Lúc nầy không đuổi nó, còn đợi chừng nào ! » Nói rồi dẫn binh lập tức đuổi theo.

Hồi thứ hai mươi hai

Mắc kế qui, Từ nguyên-soái bị vây.
Bày mưu lạ, Phùng-quắc-Dụng cứu tướng.

Từ nguyên soái thấy Trương cữu Lục kéo binh theo thì cả mừng liền và đánh và chạy. Lần lần tới hang Ngưu đường, thì mặt trời gần chen lặn. Từ nguyên soái thấy Trương cữu Lục đuổi nột, liền day lại nói rằng : « Trương công, Trương công, thấy người thất thế lại không thương, nỡ nào làm bức như vậy ? » Trương cữu Lục không đáp, trợn mắt đâm đùa. Từ nguyên soái giục ngựa chạy riết. Trương cữu Lục hét lớn rằng : « Từ Đạt, đố mi chạy đâu cho thoát, sao ngươi không xuống ngựa mà hàng đầu ? » Từ Đạt nói : « Chỗ nầy không phải chỗ hàng đầu. » Nói rồi mở đai ngọc thả cặp chim linh trắng bay lên, tiếng lạc khua rồn rồn. Trương cữu Lục thấy vậy lấy làm nghi ngờ nên ngó sửng, xãy nghe pháo nổ dậy đất, binh ó vang trời. Hai bên phục binh kéo ra, vây Trương cữu Lục chính

giữa. Từ nguyên soái, Phùng quốc Dụng, Vương Ngọc và các tướng áp đến hỗn chiến. Trương cữu Lục bị thương nhiều vít mà không nao, nỗ lực đánh đùa, và đánh và chạy. Đang lúc lộn xộn bị Vương Ngọc bắn một mũi tên, trúng nhằm con mắt, Trương cữu Lục liền sa xuống ngựa, bị quân bắt sống dẫn về.

Khi ấy Từ nguyên soái tư giấy cho Ngô quắc công hay. Ngô quắc công xem rồi nói rằng : « Trương sĩ Đức là vây cánh của Trương sĩ Thành, còn Trương cữu Lục là tướng mạnh của nó mà còn bị bắt sống thay, huống chi một mình Trương sĩ Thành như cua gãy càng,làm gì cho xong chuyện.» Liền ban khen và dặn Từ nguyên soái phá thành cho gấp. Lại truyền Liệu vĩnh Trung, Thường ngộ Xuân đồng dẫn binh qua lấy Trì châu.

Nói về Trương Hổ chạy về dinh, điểm binh hao hơn hai vạn, liền khóc lớn than rằng : « Nước ta từ gây dựng đến nay không có bại trận nào như vậy. » Khóc rồi viết sớ sai quân đến Tô châu.

Ngày kia Trương sĩ Thành đương ra khách,xảy thấy quân vào dưng biểu của Trương Hổ gởi về, Trương sĩ Thành xem rồi, nổi giận nghiến răng nói rằng : «Ta cùng Châu đình Thoại quyết chẳng đội trời chung. Các khanh ai trả đặng thù nầy,ta đành chia đất. » Trương sĩ Tín thưa rằng : « Hai người kia sức mạnh mà không mưu, nên thất trận bị bắt.Tôi xin ra sức lấy Kim lăng mà báo cừu. » Trương sĩ Thành khen rồi phong Trương sĩ Tín làm Nguyên soái, Trương Cú đi Tiên phuông, Lữ thăng Tổ làm Phó tướng, Triệu đắc Thời làm Đô đốc, lại cấp mười vạn tinh binh, rồi dọn tiệc tiễn hành. Trương sĩ Thành đãi tiệc rồi nói rằng : « Cô gia với khanh và Sĩ Đức, ba anh em khởi nghĩa tại Bạch câu. Đến ngày nay oai dậy đất Giang nam, không ai đánh lại. Bây giờ Châu đình Thoại mới khởi nghĩa, mà lấy đặng Kim lăng Rồi đoạt Trấn giang và đánh Thường châu, lại giết em ta nữa, oán ấy thấu xương thấm thịt, khanh phải hết sức mà báo cừu. » Trương sĩ Tín vưng lịnh.

Kh.. ấy Trương sĩ Tín dẫn binh đi tới đất Ngưu đường. Trương Hỗ đem quân nghinh tiếp, và thuật chuyện binh Hòa dương trí dõng vô song. Trương sĩ Tín nói : « Không hề chi mà sợ.» Nói rồi đi xem địa thế, liền nói với chúng tướng rằng: « Nội chỗ nầy đủ bắt Từ Đạt. » Nói rồi truyền mật kế cho hai tướng dẫn binh năm vạn, y theo đó mà làm. Còn Trương sĩ Tín dẫn binh khiêu chiến.

Từ nguyên soái nghe quân báo liền truyền Quách Anh, Phùng đức Thắng, đem sáu vạn binh vây Thường châu. Du thông Hải, Trương đức Thắng, Triệu Trung thì dẫn binh đi với mình ra trận. Trương sĩ Tín thấy Từ Đạt dẫn binh dàn trận rồi, liền xông tới đâm Từ Đạt một giáo, Từ Đạt đưa siêu đao ra đỡ, rồi vớt lại liền. Đánh mười mấy hiệp cầm đồng. Lữ tổ Thăng, Triệu đắc Thời xông ra trợ chiến với Trương sĩ Tín. Bên nầy Trương đắc Thắng, Du thông Hải đón lại giao công. Trương sĩ Tín liền bại tẩu, Từ nguyên soái thừa thắng đuổi theo riết tới miệng hang Ngưu đường, phục binh đồng dậy. Trương Cù đón đường phía Tây, binh vây tứ hướng, tên bắn như mưa. Từ nguyên soái nói : « Tại ta dễ ngươi nên phải mắc kế ! Các ngươi hãy đồn binh. » Đặng Thanh thấy nguy cấp liền cướp lương, qua đầu Trương sĩ Tín. Từ nguyên soái nghe báo, kinh hãi nói rằng : « Lương là vị cần dùng của ba quân, sanh tử tại nơi đó. Ta quyết giết Đặng Thanh mà báo cừu. » Liền tra lại thì lương còn dùng được chừng nữa tháng. Từ nguyên soái nói : « Lương nầy đợi cứu binh đến cũng kịp. » Từ Đạt truyền quân đào đất đắp gò cao hơn mười trượng, một là phòng Sĩ Tín dùng thủy công, hai là ở cao, coi đường nào dễ đi mà chạy. Phùng quốc Dụng, Quách Anh, Trương đức Thắng hay tin Từ nguyên soái bị vây, thì Phùng quốc Dụng nói rằng : « Nếu chúng ta mở trùng vây đi cứu Nguyên soái, Lữ Trào thừa lúc ta rút binh, kéo binh theo đánh ta, thì ta cứu Nguyên soái không xong, lại thêm việc khó. Còn để lâu lương tuyệt, Nguyên soái cũng không còn. » Liền sai Trương thiên Hựu đem sớ về Ngô quắc công. Ngô quắc công xem sớ kinh hãi. Xảy thấy Thường ngộ Xuân, Liệu vĩnh Trung lấy xong

Từ châu, cho người ở trấn thủ rồi trở về. Ngô quắc công mừng và biểu rằng : «Thường tướng quân về đây thì Từ nguyên soái khỏi nạn. » Liền phong Thường ngộ Xuân làm Nguyên soái. Ngô Lương đi Tiên phuông,dẫn năm vạn binh đánh mé Đông. Phong cho Thang Hòa làm Nguyên soái, Hồ thông Hải đi Tiên phuông, dẫn năm vạn binh đánh mé Tây. Các tướng vâng lịnh lập tức dẫn binh đi đến nơi hiệp binh với Quách Anh và hỏi thăm tin tức. Quách Anh nói : « Từ nguyên soái bị vây mười chín ngày rồi. Hôm trước có Trương Cù ra giải vây cho Lữ Trân, tôi sợ có sự nội ngoại biệp công, nên phải lui ra đóng trại. » Thường ngộ Xuân nói :« Như vậy, trước phải giải vây cho Nguyên soái, sau sẽ đánh Thường châu. » Nói rồi đồng kéo binh qua Ngưu đường. Thường ngộ Xuân nói : « Trương đức Thắng, Quách Anh đem binh ra sau hang mai phục. Đợi tôi đánh với Trương Cù, sẽ lén cướp lương và đốt dinh nó. » Hai tướng y lời.

Nói về Trương Cù giải vây cho Lữ Trân rồi, truyền Lữ Trân ở trấn thủ như cũ, xong việc trở về hiệp với Trương Hồ. Kế nghe cứu binh của Từ Đạt tới, Trương Hồ nói với Trương Cù rằng : « Anh phải thủ ngõ nầy, tôi với Đặng Thanh cự chiến. » Trương Cù nói : « Chắc nó dùng tướng mạnh giải vây, vậy em với Đặng Thanh giữ phía nầy, để cho ta đi đánh mới được. » Nói rồi dẫn binh ra đánh với Thường ngộ Xuân, đánh đến năm chục hiệp mà không phân thắng bại. Đang lúc giao chiến, thì mé sau bị Quách Anh, Trương đức Thắng lén đến cướp lương. Trương Hồ ra cự bị Quách Anh đâm chết. Binh của Trương Hồ thấy chúa tướng đã chết, thì chạy rùng rùng.

Còn Trương Cù đương đánh với Thường ngộ Xuân, nghe quân báo nói : « Binh Hòa đương đốt trại cướp lương, và giết Trương Hồ. » Trương Cù bũn rũn tay chơn chậm chạp, bị Thường ngộ Xuân đánh một roi sắt liền giục ngựa chạy dài. Còn Từ nguyên soái ở trong hay có viện binh tới liền dẫn tướng ở trong đánh ra. Trong ngoài nổ lực tung

hoành, binh Trương Cù thấy nằm chật đất. Từ Đạt thoát khỏi vây, bái Thường ngộ Xuân mà nói rằng : « Nhờ tướng quân cứu tôi khỏi nạn, nếu không tôi ắt bị khốn rồi. » Thường ngộ Xuân nói : « Nguyên soái có đức, nên trời khiến bình an, chớ tôi có công chi đâu. »

Khi ấy Thang Hòa đánh Trương sĩ Đức bại tẩu rồi trở lại hội tề. Điểm lại thiếu một mình Quách Anh, Từ nguyên soái lấy làm lo lắng.

Hồi thứ hai mươi ba

Quách-Anh bắt Đặng-Thanh về dinh. Vân-Long trói Thang-Hùng tại trận.

Nói qua Từ nguyên soái khi điểm lại thấy vắng Quách Anh thì lấy làm lo lắng, than rằng : « Quách tiên phuông không trở về, e có sự hiểm nghèo rồi ! Quách tiên phuông vì giải vây cho bổn soái, nếu rủi ro bề nào, thì ta không mặt nào mà ra mắt chúa công được nữa. Vậy thì các tướng phải hết lòng tìm kiếm cho ra tin tức. »

Các tướng vưng lịnh phân nhau đi tìm. Giây phút quân thám thính vào báo rằng : « Tôi ngó xa xa thấy Quách tiên phuông cỡi ngựa từ phía Đông đương chạy về, tay có xách cỗ một tướng. » Từ nguyên soái và các tướng nghe nói mừng rỡ, đồng ra ngoài cửa ngó mông. Thấy Quách Anh về tới trước trại, xuống ngựa quăng Đặng Thanh xuống truyền quân dẫn vào trại, rồi bái Nguyên soái và mừng các tướng. Từ nguyên soái mừng rỡ nói rằng : « Tướng quân đi ngỏ nào mà bắt sống Đặng Thanh vậy ? Bổn soái và các tướng kiếm không đặng lấy làm nóng nảy ! Nay tướng quân đã về trại, lại thêm bắt đặng tặc tử, thiệt vui biết chừng nào ! » Quách Anh thưa rằng : « Tôi dám Trương Hổ vừa rồi, Đặng Thanh hãi kinh bại tẩu, tôi đuổi theo đến cầu Cựu quán, bắt sống dẫn về đây. »

Từ nguyên soái nghe rõ, liền diễm mặt Đặng Thanh mà mắng rằng : « Khi trước ngươi bại trận hàng đầu, ta không nỡ giết, lại phong ngươi làm tướng, đáng lẽ thì cám nghĩa nhớ ơn, té ra ngươi lại cướp lương thảo của ta, hại ta bị vây nữa tháng ! Ngươi thiệt là đứa vong ân bội nghĩa còn để làm chi ? Tả đao hãy dẫn Trương sĩ Đức và Đặng Thanh ra xử trảm một lượt. » Tả đao vưng lịnh, chém xong rồi, dưng hai thủ cấp, Từ nguyên soái truyền bêu ngoài cửa viên, rồi xuống lịnh thưởng tướng khao binh nội đêm ấy, bữa sau chia binh vây Thường châu nữa. Từ đó mỗi ngày đều dẫn quân đánh phá, nhưng nhờ Lữ Trản thủ giả nên hạ thành chưa được.

Lữ Trản bị vây đã lâu, nghĩ rằng : « Thành thì nhỏ, binh thì mệt, bề nào thủ cũng không xong, chi bằng dẫn binh chạy về Hồ châu, sau sẽ lo mưu khôi phục. Như vậy thì họa may còn khỏi chết, chớ thủ hoài khác thể bó tay. »

Còn Từ nguyên soái thấy Lữ Trản cố thủ đã lâu ngày, chắc nó ngã lòng muốn trốn, nên đòi Hồ đại Hãi, Thường ngộ Xuân truyền kế. Hai tướng vâng lịnh, Thường ngộ Xuân dẫn binh mai phục bên phía tả Đông môn, Hồ đại Hãi dẫn binh mai phục phía hữu. Còn Từ nguyên soái truyền quân Đông môn đánh phá cho có chừng, trừ ra Tây môn, Nam môn, Bắc môn thì hãm thành riết tới.

Đến tối Lữ Trản lên thành, xem khắp bốn phía, thấy Đông môn ít binh, liền dẫn quân mở cửa thành Đông mà chạy, chạy được một dỗi, xảy nghe pháo nổ hai tiếng, Thường ngộ Xuân ở bên tả dẫn quân áp tới, Hồ đại Hãi ở phía hữu đem binh xông vào. Hai tướng hai bên giết binh của Lữ Trản, lấy hơn ba ngàn thủ cấp, Lữ Trản cự không lại, phải thối trở vào thành. Từ nguyên soái truyền quân phủ vây như củ.

Nói qua Trương sĩ Tín, Trương Cù, Lữ tổ Thăng, Triệu đắc Thới dẫn bại binh đồn tại mé Thái hồ, dựa cầu Cựu quán. Rồi sai người dưng sớ cho Trương sĩ Thành mà-

thỉnh thêm viện binh. Ngô vương Trương sĩ Thành xem sớ, kinh hãi than rằng : « Không dè Châu nguơn Long đặng nhiều tướng tài, bề nào chúng ta cự cũng không lại, phải làm mưu gạt nó lui binh, rồi sẽ thũ thành mới đặng. » Tính rồi viết thơ sai tướng đem đến Kim lăng dưng cho Ngô quốc công Châu nguơn Long.

Ngô quốc công xem thơ thấy lời Trương sĩ Thành chịu lỗi, và xin dưng ba chục vạn thạch lương, năm trăm lượng vàng, ba trăm cân bạc mà cầu hòa. Ngô quốc công trả lời, biểu Trương sĩ Thành bồi thường năm chục vạn thạch lương, thì thâu Từ nguyên soái về và thôi việc chinh phạt. Trương sĩ Thành xem thơ rồi thuật lại với các tướng, coi nghị quyết lẽ nào ? Thừa tướng Lý bá Thăng tâu rằng : « Châu nguơn Long đòi nhiều như vậy thiệt là binh tham, hễ binh tham tất phải bại. Hai trận trước chúng nó thắng đặng, vì tướng mình ỷ mạnh mà không mưu, nên chúng nó cầu may mới đặng vậy. Nếu nay y theo lời nạp số lương ấy, ngày sau nó đòi thêm nữa thì của đâu cống cho phĩ cái túi tham ? Xin chúa công cấp binh cho tôi, nguyện ra sức trừ cho đặng Từ Đạt. » Trương sĩ Thành đẹp ý khen rằng : « Thừa tướng luận hiệp ý trẫm lắm ! Vậy thì trẫm phong Thừa tướng làm Nguyên soái, Thang Hùng làm Tiên phuông dẫn năm vạn nhơn mã đi ứng tiếp. » Lý bá Thăng và Thang Hùng đồng tạ ơn. Bữa sau Lý bá Thăng và Thang Hùng đồng dẫn binh mã ra Thường châu, thẳng đến cầu Cựu quán.

Trương sĩ Tín nghe tin viện binh đã đến liền ra nghinh tiếp, mừng rỡ chuyện trò. Lý bá Thăng hỏi thăm vụ chinh chiến ra thể nào ? Trương sĩ Tín thuật đũ các việc. Lý bá Thăng cười rằng : « Để mai tôi bắt chúng nó cho đại vương coi ! » Nói rồi truyền kéo binh đến bãi Cỗ hòe đóng trại.

Từ nguyên soái nghe quân báo có Lý bá Thăng đem binh đến cứu viện và tấn binh đóng tại Cỗ hòe liền bàn với các tướng rằng « Lý bá Thăng là tướng có danh bên nước Ngô, chúng ta chẳng nên khinh địch. Vậy thì Thang Hòa, Hồ đại

Hải, Quách Anh, Trương đức Thắng, bốn tướng cứ vây phủ Thường châu, đừng để Lữ Trân chạy thoát, còn Thường ngộ Xuân, Du thông Hải dẫn năm vạn binh lên đến miệng hang Ngưu đường mai phục, Liệu vĩnh Trung, Trương đức Thắng dẫn một vạn binh lên cướp đại dinh của nó. Huê Cao, Đặng Dũ dẫn một vạn binh phân tả hữu mà cướp trại, còn bao nhiêu đều theo ta ra trận, đánh với Lý bá Thăng. » Phân binh xong rồi. các tướng đều vưng lịnh.

Nói về Trương sĩ Tín và Lý bá Thăng dàn binh lập trận xong, sai Tiên phuông Thang Hùng khiêu chiến, Thang Hùng vưng lịnh, cầm thương lên ngựa đi đầu. Từ nguyên soái nghe báo, dẫn binh dàn ra, sai Đinh đức Hưng cự chiến. Đinh đức Hưng đánh với Thang Hùng đặng ba mươi hiệp, Đinh đức Hưng bại tẩu, Thang Hùng đuổi theo. Chẳng ngờ binh theo một đổi, thì Huê Cao và Đặng Dũ lên đầu binh tả hữu cướp dinh, quân Ngô vỡ tan chạy rào.

Lý bá Thăng và Trương sĩ Tín hay tin đại dinh bị cướp thì cả kinh lui binh về tiếp cứu. Từ nguyên soái thừa thế kéo binh tướng đuổi theo. Bọn Lý bá Thăng cắm đầu chạy riết, tới bãi Cổ hòe thấy Trương đức Thắng và Liệu vĩnh Trung đã đoạt được trại lớn rồi ! Lý bá Thăng và Trương sĩ Tín thấy vậy hỡi ôi, liền và đánh và chạy, may gặp Trương Cù, hiệp binh chạy đến hang Ngưu đường, rủi lại gặp Thường ngộ Xuân và Du thông Hải dẫn binh phục ào ra đón giết binh Ngô chết vô số, thây chất bằng non. Thường ngộ Xuân theo đuổi Thang Hùng, Thang Hùng ỷ mạnh cự địch đặng ít hiệp, xảy thấy Huê vân Long chạy tới nói lớn rằng : « Tôi vưng lịnh Ngô quốc công đánh lấy châu Quảng đức xong rồi, mới về đây, xin Thường tướng quân để tôi bắt tướng ấy cho ! » Thang Hùng nghe nói nổi giận, liền bỏ Thường ngộ Xuân, giục ngựa tới đâm Huê vân Long một giáo. Huê vân Long chém một gươm, cây giáo Thang Hùng đứt làm hai đoạn, Thang Hùng hãi kinh té xuống ngựa, Huê vân Long bắt sống trói lại, binh Ngô vỡ chạy rùng rùng !

Còn Từ nguyên soái dẫn binh theo đuổi Trương sĩ Tín, Lý bá Thăng và Trương Cù, ba người ráng sức dọn đường

mà chạy về Tô châu, thì binh còn lại có ít trăm, bao nhiêu lương thảo khí giới ngựa xe cũng đều mất hết.

Khi ấy Lữ Tràn đứng trên mặt thành, ngó thấy binh Ngô đại bại như vậy thì biết thế không xong, thừa dịp ít tướng vây, liền khai thành chạy đại. Bốn tướng đuổi theo Lữ Tràn, Lữ Tràn vả đánh vả chạy nhờ có tài mới khỏi chết, chạy vòng theo ngõ Hàng châu, trốn về Tô châu. Thường ngộ Xuân tuy tiếp với bốn tướng mà bắt không đặng Lữ Tràn. Tuy lấy đặng Thường châu, mà Lữ Tràn vuột khỏi, các tướng đều hổ mặt.

Từ nguyên soái dẫn binh vào thành Thường châu, treo bảng an dân, khai Kho lúa phân phát cho bá tánh, rồi giao cho Thang Hòa trấn thủ, còn Từ nguyên soái và Thường ngộ Xuân phân binh qua Nghi hưng dẹp những chòm ong, xóm kiến.

Hồi thứ hai mươi bốn

Triệu-đà-Hổ tài cao ít có,
Hòa-dương-vương thuốc độc như không.

Bây giờ nói về Cảnh bình Văn vưng lịnh Ngô quốc công đầu binh qua đánh thành Trường hưng. Tướng trấn thành Trường hưng là dõng tướng cũa Trương sĩ Thành, gọi là Triệu đà Hổ, thiện nghệ một cây thiết côn nặng hơn năm chục cân, đứng trên lưng ngựa múa thiết côn, không ai dám tới gần. Triệu đà Hổ nghe Cảnh bình Văn đến đánh, liền dẫn ba ngàn nhơn mã ra trận nói lớn rằng : « Cảnh tướng quân, ta cũng biết tài ngươi rất cao, ngươi cũng rõ tài ta chẳng thấp. Ngày nay ai vì chúa nấy, chẳng nói cao thấp làm chi. Nếu hỗn chiến với nhau, thì chưa chắc ai hay ai dở. Vậy thì ngươi với ta giao ước một điều : Binh hai bên không đặng bắn, một xích một dấu lực mà thôi, ai giỏi thì hơn, ai dở thì chết, ý ngươi chịu hay chăng ? » Cảnh bình Văn chịu.

Hai người liền giao chiến, dư trăm hiệp cầm đồng. Đánh tự giờ thìn cho đến chiều tối.

Khi ấy Triệu đã Hổ dưa thiết còn ra đỡ và nói rằng : « Cãnh tướng quân, bữa nay tối rồi, xin rạng ngày sẽ tái chiến. » Cãnh bĩnh Văn y lời, hai đàng thâu binh về trại.

Triệu đã Hổ về dinh than rằng : « Tưởng mình ròng nghề đao thương còn kích, thiên hạ khôn bì, không dè Cãnh bĩnh Văn cũng thiện nghệ như vậy ! Phải chi đồng phò một chúa mà giúp đỡ nhau thiệt là một cặp hổ tướng. Tiếc thay hai người đều là địch quốc, bây giờ biết tính làm sao ? Phải dùng kế chi mới đặng. » Than thở một hồi rồi ngủ quên.

Còn Cãnh bĩnh Văn về trại than rằng : « Bấy lâu ng' e danh Triệu đã Hổ đại tài, nay thiệt quả như vậy, mai biết dùng kế chi mà bắt nó cho đặng ? » Càng nghĩ càng buồn, uống rượu khan mà giải muộn.

Giây phút trận gió thổi đến, hơi lạnh ghê mình, đèn đuốc đều tắt, nghe tiếng nói bên tai rằng : « Bĩnh Văn, Bĩnh Văn, ta là cha ngươi, từ ngươi vưng lịnh chúa công đi đánh Trường hưng, thì ta theo bão hộ ngươi luôn luôn. Nay con gặp Triệu đã Hổ đại tài, con khó nỗi thắng nó. Để mai con có đánh với nó, thì đợi gần đứng bóng sẽ giao ước đánh quờn, trong lúc đứng ngọ cha trợ lực với con, chế phục nó mới đặng, miễn là nó chạy thì thôi, con chẳng nên truy nã, cứ lấy thành mà lập công. » Cãnh bĩnh Văn nghe tiếng cha, liền động lòng khóc lớn, xảy nghe tiếng mã la của quân tuần nên giựt mình thức dậy, mới hay là giấc chiêm bao ! Càng nghĩ càng buồn, trằn trọc thức luôn tới sáng.

Rạng ngày Triệu đã Hổ dẫn binh khiêu chiến nữa. Cãnh bĩnh Văn ra trận nói rằng : « Triệu tướng quân, hôm qua hai ta mã chiến không phân thắng bại, nay ngươi dám bộ chiến với ta chăng ? » Triệu đã Hổ mừng thầm rằng : « Ta đánh bộ có danh, ai cũng phải nhượng. Nay thằng nhỏ nầy thách bộ chiến chắc phải bị tay ta. » Nghĩ rồi nói rằng : « Như vậy thì hay lắm, thử bộ chiến cho biết thấp cao. »

Nói rồi, hai người đồng cầm khí giới nhãy xuống ngựa đánh bộ với nhau gần tới giờ ngọ. Triệu đã Hổ nói lớn rằng : « Ngươi dám đánh quờn với ta chăng ? » (Nguyên Triệu đã Hổ là thầy sãi ở núi Ngủ đài, nên tập đánh quờn hay lắm. Bởi ngó thấy việc đời ly loạn, liền để tóc đến hàng đầu Trương sĩ Thành, mới đặng chức Đại tướng. Nay thấy mã chiến bộ chiến, đều ăn qua không nổi Cãnh bĩnh Văn, tính trổ nghề đánh quờn cho chắc thắng). Tính rồi liền kêu Cãnh bĩnh Văn mà nói rằng : « Ngươi dám đánh quờn với ta chăng ? » Chẳng ngờ Cãnh bĩnh Văn có điềm chiêm bao, nên y lời cha dặn, song chưa kịp mở miệng thách mà Triệu đã Hổ đà khiêu trước rồi.

Khi ấy Cãnh bĩnh Văn cã mừng nói rằng : « Ta đánh quờn cũng đặng, lẽ nào không dám cự với ngươi ? » Hai đàng đều quăng khí giới, Triệu đã Hổ nói : « Cãnh tướng quân đợi ta thay đổi giày khác cho gọn gàng, rồi sẽ đấu lực. » Cãnh bĩnh Văn tuy chịu song nghĩ thầm rằng : « Giày nầy không lượt bượt chi mà phải đổi giày khác, chắc cũng có cớ chi, mình đề phòng mới đặng. » Khi Triệu đã Hổ thay đổi giày rồi, hai người đánh quờn hơn ba chục miếng, Triệu đã Hổ giá tay lên một cái, Cãnh bĩnh Văn tràng ngang, Triệu đã Hổ đá bồi một cái, Cãnh bĩnh Văn trớ khỏi. Triệu đã Hổ đá hụt, nên té xuống. Cãnh bĩnh Văn nhớ lời cha dặn, nên chẳng giết, liền nắm giò Triệu đã Hổ mà kéo lết một hồi, rồi vụt lên một cái gần bảy tám chục thước, Triệu đã Hổ té xuống chết giấc, quân Ngô khiêng về. Cãnh bĩnh Văn đuổi theo, tướng cạnh bên Ngô bão hộ Triệu đã Hổ chạy qua Hồ châu, bỏ thành Trường hưng.

(Xem tiếp tập 8)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : **20.678**

Tập 8

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Cảnh bình Văn kéo binh vào lấy thành Trường hưng, an dân xong xã. Kế đạo quân thủy của Triệu đã Hổ do Phó tướng Lý Phước và Đáp phu Mang, đồng dẫn năm trăm binh thủy đến hàng đầu. Cảnh bình Văn trọng đãi. Xong việc trở vào cỗi giáp, thấy giáp có dính một mũi đinh, nghĩ ra mới biết hai mũi đinh ấy tại mũi giày Triệu đã Hổ, bởi cớ kéo lết Triệu đã Hổ, nên xóc nhằm giáp một mũi, liền chỉ cho quân lính coi mà nói rằng : « May ta nghĩ ra kế nó đổi giày, nếu không đề phòng thì chẳng còn tánh mạng. » Nói rồi viết văn thơ sai người đem dưng cho Ngô quắc công.

Nói về Ngô Lương và Quách thiên Lộc vưng lịnh Ngô quắc công đến đánh quận Giang âm. Trương sĩ Thành nghe báo, đem binh lên núi Tần vọng mà thủ. Tổng quân Vương hốt Lôi đi tiên phuông, Ngô Lương dẫn đại binh đi hậu tập, tới đánh một trận với Trương sĩ Thành, Trương sĩ Thành ở trên núi đánh xuống, Ngô Lương và Vương hốt Lôi ở dưới chiến thuyền đánh lên, lấy làm thất thế. Thời may trời mưa lớn, nước dưng lên cao, Vương hốt Lôi kéo binh lên núi Tần vọng, giết quân Ngô rất nhiều, Trương sĩ Thành bại tẩu. Ngô Lương thừa thắng đuổi theo, phủ vây phá thành Giang âm, Trương sĩ Thành liệu không xong trốn mất. Ngô Lương lấy đặng thành ấy liền dưng sớ cho Ngô quắc công hay.

Khi Ngô quấc công xem hai sớ thì rất mừng, truyền Cảnh bình Văn trấn thủ thành Trường hưng, còn Ngô Lương trấn thủ thành Giang âm. Lại nói với Lý thiện Trường và các tướng rằng : « Ta lấy đặng Thường châu, cũng như chặt cánh tay tả của Trương sĩ Thành. Nay lấy đặng thành Trường hưng và thành Giang âm, cũng như chặt thêm cánh tay hữu của nó nữa. » Nói vừa dứt lời, xảy thấy hai vị vương đệ là hai em Hòa dương vương đồng đến thưa rằng : « Chúa công sai hai tôi mời Quấc công phó yến. » Ngô quấc công phụng mạng. Hai vị vương đệ từ giã ra ngoài. Lưu Cơ liền nói rằng : « Quấc công hiểu ý Hòa dương vương mời Quấc công dự tiệc có ý chi chăng ? » Ngô quấc công hỏi : « Chẳng hay các ông rõ vì cớ nào ? » Lý thiện Trường thưa rằng : « Chúng tôi chắc Hòa dương vương có ý nghi Quốc công, và chúng tôi nghe tin dọn yến nầy trong rượu có gia thuốc độc, nãy giờ tôi chưa kịp thưa sự ấy, vì mắc bàn luận việc nước. Nay quả có hai vị vương đệ mời phó yến, thì quả quyết mười phần, xin Quốc công phải đề phòng. » Ngô quấc công nói : « Ta cám ơn các vị, vì nhờ các vị báo tin. » Nói vừa dứt tiếng, thấy hai vị vương đệ đã vào rước, Ngô quấc công truyền các tướng cứ coi việc như thường, đừng đưa rước chi cả. Dặn rồi lên ngựa đi với vương đệ. Hai vị vương đệ mừng thầm, chắc phen nầy Ngô quấc công trúng kế. Đi được nữa đường, Ngô quấc công vùng ngước mặt ngó lên mây mà nói chuyện thinh không đường như có người nào đứng trước mặt. Hai vị vương đệ lấy làm lạ ! Ngô quấc công vùng nói lớn rằng : « Hai ngươi làm những điều độc dữ, ta còn theo làm chi ? » Hai vị vương đệ kinh hãi xuất hạn, làm bộ hỏi lơ láo rằng : « Chúng tôi có làm điều chi độc dữ đâu ?» Ngô quấc công làm bộ giận mắng rằng : « Thiên thần mới nói với ta rằng : Chúng bây bỏ độc dược vô rượu mà thuốc ta, biểu ta đừng đi phó yến mà mang hại. » Hai vị vương đệ chối rằng : « Không có sự ấy ! » Ngô quấc công quày ngựa trở về, hai vị vương đệ hổ ngươi lui hết. Trở về tàu với Hòa

đương vương. Hòa đương vương kinh hãi phán rằng : « Thiên thần hằng theo phò hộ Châu nguơn Long, nên mình tính kế chi cũng hay trước ! » Từ ấy sắp sau không dám sanh sự nữa.

Còn Ngô quấc công trở về nữa đường, thấy có cái ao nước trong vắt, liền xuống ngựa lại mé ao mà rữa tay, ngó thấy năm cón rắn nhỏ có bông như rồng, lội vởn vơ trên mặt nước, lại vấn theo ngón tay. Ngô quấc công biết là trập long (1), liền vái rằng : « Nếu ta có số làm Thiên tử, thì các ngươi theo bão hộ ta. » Vái rồi lấy mão xuống, ịvớt năm trập long để trong mão, năm con ấy vấn nọo với nhau dính trong mão, Ngô quấc công đội mão rồi lên ngựa trở về.

Giây phút gặp Lưu Cơ, Lý thiện Trường, Tống Liêm đồng đi ngựa, gặp Ngô quấc công thì xúm lại hỏi thăm sự phó yến. Ngô quấc công thuật chuyện lại cho mấy người ấy nghe.

Khi về tới dinh đã chiều tối, kế trời dông mưa như bão. trong mão Ngô quấc công chiếu năm đạo hào quang, giây phút năm còn rồng bạch trong mão bay lên trời. Hồi lâu hết dông mưa, mặt trăng tỏ rạng. Kế quân dọn tiệc tối, Ngô quốc công và mấy vị ngồi lại. Ngô quấc công cầm đôi đũa tre bông nói rằng : « Lưu tham mưu thi hay phú giỏi ; hãy làm thế cho ta một bài thơ đũa tre bông coi thể nào ? » Lưu Cơ vưng lịnh ngâm như vầy :

Dựa mé sông Tương (2) mọc ngổn ngang,
Nga Hoàng rơi lụy điểm tàn nhang.

Ngô quấc công châu mày than rằng : « Hơi thở còn bó buộc theo bực Tú tài, chưa lấy làm rộng rãi biến hóa ! » Lưu Cơ ngâm tiếp hai câu rằng :

Bốn trăm sự nghiệp khen nhà Hớn,
Cậy có Trương Lương mượn rõ ràng.

---

(1) Trập long, hay Hoạch long đều là con rồng nhỏ như con dời. Bên Tàu thường có, đến khi hóa ra lớn thì thành bão tố sập nhà.

(2) Vua Thuấn thấy cha phạm tội, liền công đi trốn đến bỏ mình. Hai vợ là Nga Hoàng với Nữ Anh đi kiếm chồng đến sông Tương có bụi tre, hai nàng khóc ra máu, rảy vào bụi tre hóa ra tre bông.

Ngô quấc công khen hay, vỗ tay cười lớn. Mãn tiệc rượu, Ngô quấc công đi ra thềm rữa tay, thấy huỳnh cúc trổ bông vàng hực, Ngô quấc công hứng chí, làm thơ huỳnh cúc như vầy :

Trăm hoa đua nở ta chưa phát,
Ta phát cuối mùa không nhút nhát.
Quyết đánh một hồi với gió thu,
Cả mình vàng hực như mang giáp.

Các tướng nghe thơ huỳnh cúc, đều kĩnh phục khen rằng: « Thiệt là thơ Đế vương, nên khí khái như vậy! » Sau bắt Trương sĩ Thành, phá Trần hữu Lượng, đánh Nguyên đế, đều tại mùa thu. Ấy là thơ linh đem điềm trước.

Bây giờ nói về vua Nguyên Thuận đế làm triều, bá quan văn võ chầu chực. Thuận Đế phán rằng : « Nay Giang nam, Giang bắc đạo tặc dấy loạn, sông Giang,sông Hoài mười phần thất hết năm ! Trẫm muốn sai tướng chinh phạt, ngặt lương tiền ít lắm ! Các khanh liệu lẽ nào? » Ngự sữ Đại phu tâu rằng : « Trong Kinh đô tuy có hai mươi bốn dinh, ngặt binh gầy tướng yếu ; xin Bệ hạ cho tuyển quân tráng mà thủ Kinh đô. Còn muốn việc an dân thì trước phải lo lương thực. Xin Bệ hạ sai quan trấn Hà nam, Hà bắc, lo đồn điền làm ruộng cho sung lương, rồi tính bề chinh chiến mới đặng. Nhứt là chọn quan thanh liêm trị dân, dân khỏi bị sự hao tốn thì tự nhiên dân thạnh nước an. » Vạn hộ Bình chương Châu lượng Tổ tâu rằng : « Phép ấy tuy hay, song dụng lúc nầy chẳng đặng. »

Hồi thứ hai mươi lăm

Trương-đức-Thắng ra tay đấu võ,
Khương-mậu-Tài mở cửa dưng thành.

Vua Thuận Đế phán hỏi rằng : « Vì cớ nào mà lúc nầy dùng không đặng ? » Châu lượng Tổ tâu rằng : « Đương lúc thái bình dùng phép ấy thì hay lắm, chớ nay loạn ly muôn dân

đói khát, nên sanh đạo tặc. Nếu chúng nó đói quá thì vầy đoàn hiệp lủ mà kiếm ăn, ban đầu kiếm ăn, sau nhập đãng đặng đông thì xưng vương xưng bá ! Bởi đói thì sanh dữ, những dân lành lâu cũng tập theo. Như Bệ hạ muốn chúng nó đừng tập theo, xin truyền chỉ các nơi mở kho lương mà thí cho dân đói,và tha giảm xâu thuế,thì bá tánh vui lòng, sẽ lo việc chiến chinh mới đặng.» Thuận Đế phán rằng: «Nếu chẳn bằn thì các kho lương phải hao, lấy chi làm lương mà lo việc chinh chiến? » Châu lượng Tổ tâu rằng : « Dân lành thì đói, dân làm giặc thì no, chi khỏi dân lành bắt chước, nếu bá tánh bắt chước hết, thì sanh giặc khắp nơi, không lẽ giết hết chúng nó.Như vậy thì lúa đầy kho cũng chẳng ích chi, năm khác e không còn dân xâu thuế nữa ! Thà xuất bớt của kho mà chẳn tế, cũng như cầm chưu bá tánh, mà thâu thuế về sau. Vả lại sách xưa có luận rằng : Dân giàu là nước giàu ; nếu dân đói dân nghèo, ai gọi nhà nước giàu. Huống chi các tỉnh phủ huyện hà lạm, lột da ráu mỡ lê dân, nếu còn thâu thêm thuế, điền thêm lính, là gián tiếp xúi dân làm loạn. Xin Bệ hạ xét lại, giảm thuế thí lúa thì thiên hạ bằng an. Nếu chẳng chuẩn điều nầy, e không yên xã tắc. » Thuận Đế nghe tâu rất buồn !

Khi ấy Hữu thừa tướng Tát Đôn thấy khí sắc Thuận Đế không vui, liền thừa cơ tâu rằng : « Nay dân ngang ngạnh không chịu đóng thuế, khiến nên các kho lương chẳng đầy ! Nếu y theo lời Lượng Tổ thí lúa giảm thuế thì kho vựa phải hết, nếu một mai giặc đến, thì lấy lương đâu mà nuôi quân lính để bình vực cho quốc gia, có phải là làm hại nhà nước chăng ? » Thuận Đế nghe tâu, liền giáng cấp Châu lượng Tổ sai ra làm chức Thủ ngữ thành Ninh quốc, rồi bải chầu lui vào cung.

Còn Châu lượng Tổ về dinh, sữa sang hành lý, dắt gia quyến đi phó nhậm phũ Ninh quốc. Châu lượng Tổ đến nhậm xong rồi, các quan đều ra mắt, Châu lượng Tổ tiếp đãi xong rồi cứ lo một bề cai trị. Châu lượng Tổ thương dân như con đỏ, yêu quân tợ tay chơn, nên ai ai cũng mến đức.

Đêm kia trăng thu tỏ rạng, Châu lượng Tổ đi dạo trước thềm cúc, thấy trăng thanh gió mát, liền ca rằng :

Sương sa lác đác giống vàng thôi,
Trăng rạng làu làu ve dẫn dõi.
Thấy vẻ trời thu nhớ cố hương,
Lá rơi cỏ ủa lòng thêm mõi,
Thấy hoa cúc nở tủi thân mình,
Gian nịnh gây ra cuộc bất bình !
Nỡ khiến anh hùng cung kiếm bỏ,
Ngâm thi thường nguyệt giống thơ sinh.

Châu lượng Tổ ca rồi, đi dạo thơ thẩn ra tới nhà trạm, thấy một người ngồi dựa bụi tre, ngó trăng mà ngâm thơ như vầy :

Đuốc ngọc làu làu chiếu thế gian,
Mấy ai đắc chí mấy ai nhàn !
Chẳng noi Phạm Lãi gây hồng nghiệp (1) :
Muốn học Trương Lương đến tướng đàng.
Tiết nghĩa ít người phò xã tắc ;
Trung lương kém bực gánh giang san !
Khác chi nước lụt tràn thiên hạ,
Ẩn dật nơi nào khỏi lắm than.

Châu lượng Tổ nghe thơ hãi kinh, biết không phải bực thường, thiệt nên trang hiền ngõ. Liền bước tới hỏi rằng : « Tráng sĩ là ai ? » Người ấy làm lễ, và thưa rằng : « Tôi họ Khương, tên Mậu Tài tên chữ Húy Khanh, làm chức Quán phu (2), không dè đại nhơn đi dạo ban đêm, nên không kịp ẩn mặt. » Châu lượng Tổ nói : « Nghe câu thơ đủ biết người có tài, lẽ nào cam lòng chức hèn hạ ! Vậy thì ngày mai ngươi đến ra mắt, ta sẽ phong chức trọng cho ngươi. » Nói rồi trở về phủ.

Còn Khương mậu Tài nghĩ rằng : « Khi trước mình Phò Đại Nguyên làm tới chức Tham chánh tại Giang tây, lập công cũng nhiều lên tới chức Tham tri chánh sự, sau thấy việc

---

(1) Hồng nghiệp : sự nghiệp lớn. Phạm Lãi sau cải danh, đi buôn lớn.
(2) Quán phu, kẻ đi thơ.

nước bày mòi loạn, nên nạp chức qui điền. Chẳng ngờ Từ thọ Huy nghe danh, cho người đến rước, ta chê Từ thọ Huy làm không nên việc, chẳng chịu ra phò. Nay nghe Ngô quốc công là chúa thánh ra đời, sai Từ Đạt đi lấy phủ Ninh quốc nên ta đến đây chen vào làm chức Quán phu hèn mọn, là có ý dưng thành nầy cho Từ nguyên soái. Giả gì một chức Thủ ngữ mà đở đầu cho ta nỗi chi ? » Nghĩ rồi liền trốn mất.

Còn Châu lượng Tổ trở về dinh mà nghĩ. Rạng ngày sai quân đòi Dịch thừa đến mà hỏi thăm Khương mậu Tài ở đâu ? Dịch thừa thưa rằng : « Khương mậu Tài ăn cắp ngựa trốn hồi khuya, tôi kiếm tìm chưa đặng. » Châu lượng Tổ nghĩ thầm rằng : « Khương mậu Tài là người có tài mà không đức hạnh. » Nghĩ rồi nói với Dịch thừa rằng : « Ngươi phải sai người kiếm cho đặng Khương mậu Tài, nếu bỏ qua thì có tội. » Kế quân vào báo rằng : « Ngô quốc công sai Thường ngộ Xuân đến thành khiêu chiến. » Châu lượng Tổ liền dẫn một vạn binh cầm thương lên ngựa ra trận. Gặp Thường ngộ Xuân hỗn chiến năm chục hiệp cầm đồng. Châu lượng Tổ trá bại, Thường ngộ Xuân thừa thắng đuổi theo, bị Châu lượng Tổ đâm trái một thương nhằm bắp vế, Thường ngộ Xuân bại tẩu về dinh. Khi ấy Trương đức Thắng ngó thấy nỗi xung, xách siêu đao ra cự chiến dư trăm hiệp, nhằm sức đánh không lại Châu lượng Tổ, nên bại tẩu về dinh. Châu lượng Tổ cã thắng thâu binh trở về, Rạng ngày Châu lượng Tổ dẫn binh khiêu chiến, Quách Anh ra đánh mới sán chục hiệp đã đuối tay, Trương đức Thắng xông vào trợ chiến. Tuy Trương đức Thắng là hổ tướng, song cự cũng không lại Châu lượng Tổ. Lúc ấy Trương đức Thắng, Cãnh bĩnh Văn, Dương Cãnh, đồng xông vào trợ chiến. Châu lượng Tổ nỗi nóng, càng mạnh bội phần, ráng sức binh sanh, cự với năm tướng hơn hai giờ, không ai làm chi nỗi, năm tướng cứ bao xung quanh mà đánh hoài.

Xãy thấy Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh dẫn binh phủ vây nữa. Châu lượng Tổ nhằm sức cự không lại bày

tướng, nên đánh ít hiệp, rồi giải vây mà chạy, rủi bị con ngựa oan báo quị xuống, Châu lượng Tổ kinh hãi, nhảy khỏi vòng binh, chạy bộ về thành. Chẳng ngờ trên thành đã có một người làm phản, chém quân giữ cửa mà khai thành cho giặc vào. Châu lượng Tổ khó nỗi tới lui, lại bị tên nhằm cánh tay hữu, thiếu chút nữa mà buông giáo ! Các tướng bên Thường ngộ Xuân áp lại bắt sống Châu lượng Tổ trói kẻ.Còn Thường ngộ Xuân dẫn binh vào thành Ninh quốc. Cho mời tướng dưng thành khi nãy vào ra mắt, Châu lượng Tổ coi lại là Khương mậu Tài, bởi Khương mậu Tài khi trước ẩn mặt,đợi Châu lượng Tổ ra trận, mới lén về thành, thừa cơ giết quân giữ cửa, mở thành mà hàng đầu.

Khi ấy Châu lượng Tổ giận quá mắng rằng : « Khương mậu Tài, mi là đứa mãi quốc cầu vinh. Dầu mi làm tên đi thơ cũng là nhờ hột lương của nhà nước, lẽ nào làm phản khai thành mà rước giặc vào ? » Càng nói càng nóng gan, hét lớn lên một tiếng,bứt dây đứt rắc rắc,quyết xông lại bẻ cổ Khương mậu Tài, song bị Quách Anh đập ba cây giăn sắt gần gãy tay mới chịu đứng lại !

Thường ngộ Xuân hét lớn rằng : « Ngươi trá bại thích ta một giáo, may giáp dày nên chẳng trọng thương. Nay bị bắt rồi mà cũng còn vô lễ ! » Châu lượng Tổ nói : « Ra trận đâu nài bao sanh tử, nay ngươi bắt đặng thì giết, lựa là phải nói chuyện với ngươi làm chi ? » Thường ngộ Xuân nỗi giận hét lớn rằng : « Tã đao chém đầu nó cho rãnh ! » Châu lượng Tổ nói : « Đại trượng phu muốn giết thì giết cho rồi, chuyện chi mà làm bộ giận dữ ? Ta đã sa cơ như thế nầy, ngươi làm nhục điều chi lại chẳng đặng, còn giận nỗi gì ? » Nói rồi đi riết ra cửa ngõ cho chúng chém. Thường ngộ Xuân khen thầm rằng : « Thiệt đáng tướng anh hùng nên coi chết như không, đáng khen đáng phục lắm ! »

Hồi thứ hai mươi sáu

Thương anh hùng, Châu-lượng-Tổ được tha, Tới kiếp số, Hòa-dương-vương qui vị.

Thường ngộ Xuân thấy Châu lượng Tổ can đảm, coi chết như không thì khen thầm mà nói rằng : « Đời Tam quốc Trương dực Đức thâu Nghiêm Nhan mà lấy đặng Tây thục. Nay ta muốn thâu Châu lượng Tổ để lấy Giang tây, các tướng nhằm nên chăng ? » Các tướng đồng thưa rằng : « Nguyên soái có lòng thương tài, thì nhiều người phục lắm. » Thường ngộ Xuân liền sai quân dẫn Châu lượng Tổ trở lại, rồi bước xuống mỡ trói mà hỏi rằng : « Tôi muốn dùng tướng quân làm vây cánh, tướng quân có bằng lòng chăng ? » Châu lượng Tổ đáp rằng : « Đại trượng phu có thác thì thôi, bằng sống phải dùng cho hết sức. » Thường ngộ Xuân truyền quân đem mão áo hạng nhứt cho Châu lượng Tổ đội và mặc vào. Thường ngộ Xuân nói : « Tướng quân trí dõng trên đời, anh hùng thứ nhứt, xin ngồi uống rượu và dạy việc binh cơ. » Châu lượng Tổ khiêm nhường rồi mới ngồi uống rượu. Thường ngộ Xuân hỏi thăm việc đánh Giang nam, Giang bắc phải đi ngõ nào mà chắc thắng ? Châu lượng Tổ đáp rằng : « Những kẻ xưng hùng chiếm cứ Giang bắc, Giang nam mười phần hết chín, nay muốn đánh thì trước vào giồng Mã đà, huyện Thanh sơn mới đặng, mà địa hạt ấy về phần tôi cai trị, để tôi viết thơ khuyên giải thì chúng nó phải nghe. » Thường ngộ Xuân cả mừng. Bữa sau Châu lượng Tổ viết thơ gởi cho Đức Hóa, Đức Hóa cũng chịu qui hàng.

Không bao lâu Từ nguyên soái kéo binh đến thành Ninh quốc, Thường ngộ Xuân nghinh tiếp rồi biểu Châu lượng Tổ ra mắt. Lại thuật cho Từ nguyên soái nghe chuyện nhờ phong thơ của Châu lượng Tổ nên chủ tướng huyện Thanh sơn là Đức Hóa đưng thành hàng đầu. Từ nguyên soái khen ngợi, rồi dưng bổn cho Ngô quốc công hay.

Nói về Trương sĩ Thành thấy binh Ngô quốc công đánh đâu thắng đó, lấy Trấn giang, Thường châu, Quảng đức, Giang âm, Nghi hưng, Trường hưng các chỗ, thì lo sợ vô cùng, muốn cự chiến e đánh không lại, nên thương nghị với các tướng, hỏi ai có mưu chi ? Thừa tướng Lý bá Thăng tâu rằng : « Từ xưa đến nay làm đầu xưng hùng phải chết trước, Châu nguơn Long chiếm cứ đặng đất Kim lăng, thì các nơi xưng hùng ngó thấy đều ganh gổ. Vậy xin chúa công tư thơ cho các nơi nhỏ là Điền Phong, Quốc Trân, Trần hữu Lượng, Từ thọ Huy, Lưu phước Thông, mà kết giao với chúng nó rằng : Châu nguơn Long mạnh thế và tham lắm, cũng như tằm ăn dâu, ăn hết phía Nam lần qua phía Bắc, trước lấy đất đai của tôi, sau chắc lấy lần qua địa phận các ông nữa, nó làm như Tần thủy hoàng thâu lần lục quốc, tôi e chữ thần vong xỉ hàn (1) lửa cháy lan cả xóm, vậy xin anh em kết liên cùng tôi đồng lòng hiệp sức, kéo binh đánh lấy Kim lăng, thâu hết đất đai mà chia đồng nhau, thì khỏi lo hậu hoạn. Kết giao như vậy chắc quần hùng (2) vừa ý y lời. Và chúa công viết một lá sớ, sai sứ đem lễ vật, giả danh qui thuận, đi cống lễ cho Nguyên thì vua Nguyên đẹp lòng hậu đãi, sẽ thừa cơ tâu cáo sự Châu nguơn Long làm phản lấy Kim lăng, Hòa dương vương xưng hùng xưng bá, chống cự với binh trời. Xin vua Nguyên sai tướng chinh phạt, chừng đó sẽ thừa dịp mà đánh thì Châu nguơn Long phải thất, và những phần đất đã mất sẽ thâu lại như chơi.» Trương sĩ Thành khen là kế hay liền viết sớ và thơ sai sứ đi các nơi xong xã.

Nói về vua Thuận Đế lâm triều bá quan văn-võ đương chầu chực, xảy có Huỳnh môn quan vào báo rằng : « Thành Ninh quốc đà thất thủ, Châu lượng Tổ hàng đầu, Hòa dương vương, lại dẫn binh lấy giồng Mã đà, Trì châu, và Tìm sơn nữa. » Vua Thuận Đế nghe qua cả kinh chưa biết tính

(1) Cái môi sứt thì cái răng phải chịu lạnh.

(2) Quần hùng, các sở xưng hùng.

cách nào. xãy thấy sứ của Trương sĩ Thành dưng lễ cống sứ một cặp ngà voi, một hột minh châu và một lá sớ nữa. Vua Thuận Đế truyền quan đọc sớ, rồi phán hỏi bá quan thương nghị lễ nào ? Hoài vương Thiếp mộc Nhi tâu rằng : « Cứ theo lời sớ của Trương sĩ Thành thì trước chịu tội, sau dưng lễ cống mà xưng thần ; lại còn hài tội Kim lăng, xin thiên binh chinh phạt. Như vậy thì rõ là Trương sĩ Thành làm kế giãi vây, chớ không phãi thiệt lòng qui thuận. Bởi tôi nghe Kim lăng thắng trận, lấy đất của Trương sĩ Thành cũng nhiều, nên nó trả hàng mà mượn binh trời báo cừu cho nó ; rồi nó sẽ thừa dịp mà đoạt lại Kim lăng. Vậy xin Bệ hạ xuống chỉ cho Trương sĩ Thành hay rằng Bệ hạ chịu phát binh chinh phạt, nhưng Trương sĩ Thành phãi chịu một trăm vạn thạch lương, như vậy một là khỏi tốn của kho, hai là dò thữ cho rõ kẻo lầm mưu nó, ấy là kế lưỡng toàn.» Thuận Đế phán rằng : « Ê cho Trương sĩ Thành nghi dạ chăng ? » Hoài vương Thiếp mộc Nhi tâu rằng : « Trương sĩ Thành đã làm nguỵ, tiếm xưng Ngô vương. Vậy xin Bệ hạ ban long bào (1) ngọc đái và ấn Ngô vương cho nó, dặng quyền làm lớn hơn quần hùng, thì nó chẳng nghi nan, lại vui lòng cung cấp lương thảo nữa. » Thuận Đế y tấu, truyền quan Chỉ huy Mao thủ Lang đem của thưởng và sắc phục ấy đi theo sứ ra Tỏ châu mà phong Trương sĩ Thành làm Ngô vương.

Ngày kia Mao thủ Lang đi với sứ của Trương sĩ Thành vừa đến quận Võ xương là Tam giang hạ khẩu (2), xãy gặp một đạo binh kéo tới đón đường, tướng làm đầu kêu lớn hỏi rằng : « Ai đi đó ? » Mao thủ Lang thuật chuyện vân vân . Tướng ấy nói : « Ta là Đại nguyên soái Trần hữu Lượng, chúa ta là Giang châu Kỳ vương Từ thọ Huy, nay chúa ta muốn lên ngôi Hoàng đế, ngươi hãy mau để long bào và các vật ấy lại cho chúa ta ! » Mao thủ Lang làm thinh, Trần hữu Lượng liền giục ngựa lại, vớt Mao thủ Lang một siêu đao bay đầu.

---

(1) Long bào, áo rộng thêu hình rồng (áo vua).

(2) Tam giang hạ khẩu là chỗ Lưu huyền Đức ở đó hiệp binh với Ngô mà đốt Tào Tháo tại sông Xích bích.

Thiệt là :

Gian thần cố ý làm xuôi việc,
Thiên sứ vô tâm lại mất dâu !

Khi ấy quân lính thấy Mao thủ Lang bị giết thì không dám kháng cự liền dưng đồ triều phục, Trần hữu Lượng đem về Giang châu, vào thành dưng cho Kỳ vương Từ thọ Huy, và thuật chuyện lại. Từ thọ Huy mừng quá, nhóm quần thần trạch nhựt tôn vương, xưng hiệu Thiên định quốc Hoàng đế, Trị bình nguơn niên. Phong Triệu phổ Thắng làm Thái sư, Trần hữu Lượng làm Hớn quốc công, Nghê văn Tuấn làm Kỳ huỳnh công, Lưu sãn Hoằng làm Thừa tướng và ban chiếu ra các châu quận đồng hay.

Đến năm sau nhằm Nguyên chí chánh năm thứ mười tám là năm Mậu tuất, tháng giêng, Hòa dương vương bịnh trọng chẳng lâm triều, nội mười ngày thì cởi hạc. Ngô quốc công than khóc lo mai táng tại núi Trụ bửu thuộc về đất Kim lăng.

Khi ấy Lý thiện Trường, Lưu Cơ, Từ Đạt đồng dưng biểu, xin Ngô quấc công thế ngôi cho Hòa dương vương cho an lòng quân dân và các tướng. Ngô quấc công mĩm cười nói rằng : « Các ông có lòng tôn ta lên ngôi ấy, ta cũng cám ơn, song đất đai mới đặng một góc, chưa biết lòng trời khiến ngôi báu về ai, lẽ nào dám chắc mà xưng vương, e sau hư việc mà mang nhục ! Xin các ông hiệp lực đồng lòng, chừng tìm đặng người có đức sẽ tôn vương cũng không muộn. » Các ông năn nĩ nhiều phen, nhưng Ngô quốc công quyết ý từ chối, nên chẳng dám nữa.

Bữa sau Lưu Cơ thưa rằng : « Kim huê, Xử châu và Vụ châu, đều là vây cánh đất Kim lăng, xin chúa công phải lo thâu về mới đặng. » Ngô quấc công nghe nói, tức thì truyền Từ Đạt đi đánh Vụ châu. Lưu Cơ can rằng : « Từ nguyên soái đương cai trị Thường châu và phủ Ninh quốc, nếu sai đi đánh Vụ châu, e quần hùng thừa cơ đoạt lại. Xin chúa công thân chinh thì hay hơn. » Ngô quấc công y lời, phong Thường ngộ Xuân làm Tả nguyên soái, Lý văn Trung làm Hữu

nguyên soái, Lưu Cơ làm Tham mưu. Hồ đại Hải di Tiên phuông, Quách Anh làm Thống tiền quân. Phùng Thắng làm Thống trung quân, Huê vân Long làm Thống hậu quân, Cảnh bình Văn làm Thống hữu quân, cất binh mười vạn, chọn ngày đi đánh Vụ châu, để Lý thiện Trường và Đặng Dũ trấn thủ Kim lăng, và quyền coi việc chánh.

Ngô quấc công kéo binh tướng đi gần đến thành Kim huê, cách mười dặm đóng trại nơi phía Nam. Lưu Cơ thưa rằng : « Thành nầy bền chắc vô cùng, phải dụng trí thì lấy mới đặng. Vậy thì Thường nguyên soái dẫn ba ngàn binh đến Bắc môn khiêu chiến. Còn Hồ tiên phuông dẫn binh một vạn đánh Tây môn, đợi khi nó đem quân ra cự chiến, sẽ thừa cơ mà lấy thành, thì chắc được toàn thắng. » Hai tướng vưng lịnh đi liền.

Nói về chũ tướng ải Kim huê là Hồ Thâm, làm chức Tổng quãn. Hồ Thâm tên chữ Trọng Huyên, quê ở huyện Long tuyền, người ấy có đức hạnh, hay cứu giúp kẻ khốn khổ. Nay nghe quân báo có giặc đến, liền thương nghị với Phó tướng là Lưu Chấn, Tưởng Anh, Lý Phước rằng : « Binh Kim lăng rất mạnh, ba ông phải thũ thành cho già, để một mình tôi ra đánh coi thể nào, rồi sẽ tính kế mới đặng. » Nói rồi dẫn năm ngàn binh ra cự chiến.

Thường ngộ Xuân ở Bắc môn thấy Hồ Thâm dẫn binh ra, hai đàng xưng tên xong xả, cùng nhau hỗn chiến, đánh ba chục hiệp cầm đồng. Hồ Thâm lừa khi bất ý đâm nhằm ức con ngựa Thường ngộ Xuân, con ngựa té quị xuống đất, Thường ngộ Xuân thừa dịp ngựa té, liền nhãy xuống đánh bộ được ba chục hiệp nữa. Xãy nghe quân báo với Hồ Thâm rằng «Hồ đại Hãi đã lấy thành rồi, Lưu Chấn và các tướng đều đầu hàng cả ! » Hồ Thâm nghe báo kinh hãi, bỏ chạy qua hướng Nam. Thường ngộ Xuân đuổi theo một hồi, rồi thâu binh về thành. Thường ngộ Xuân thưa hết mọi điều, Ngô quấc công an ũi vài lời rồi nói rằng : « Thuở nay nghe đồn Hồ Thâm trí dỏng, tướng quân dùng kế chi mà dụ cho đặng hàng đầu thì ta đặng thêm một viên hổ tướng nữa. »

Bữa sau Ngô quắc công sai Hồ đại Hải, Lưu Chấn, Tưởng Anh và Lý Phước đem một vạn binh trấn thủ thành Kim huê. Xong rồi Ngô quắc công dẫn binh đến thành Nam, tướng thành Nam là Đồng Mông mở cửa hàng đầu, Ngô quắc công lấy thành rồi, tấn binh tới bảy mươi lăm dặm, thấy có ngã tư, phía Đông là sông Tiền đường, kế đó là Hàng châu, thuộc về địa phận cũa Trương sĩ Thành. Phía Nam lá Phàn lãnh thuộc về thành Nguyên, Ngô quắc công sai con cũa Hồ đại Hải là Hồ đức Tế, đồn binh tại ngã tư mà thủ. Rồi dẫn binh thẳng qua Phàn lãnh.

Nói về Hồ Thâm bại tẩu qua núi Phàn lãnh. Ngô quắc công kéo binh đến đó, thấy núi ấy cao vọi vọi, khó nỗi kéo binh lên, núi ấy thuộc về Xử châu, chủ tướng là Thạch Mạt và Nghi Tôn, với Tham tướng Lâm bân Tổ, tướng cạnh là Trần trọng Chơn, Trần An và Trương minh Giám, nay có thêm Hồ Thâm nguyên soái nữa là bảy. Bảy người đồn bảy dinh trên núi như bảy vì sao. Thường ngộ Xuân với Phó tướng Mục Mỹ dẫn binh lên núi khiêu chiến, bị tên bắn xuống như mưa, lại thêm bị đá ở trên lăn xuống, nên phải thối lui.

Khi ấy Lưu Cơ nói : « Không đặng đâu, nếu đấu lực thì thất thế, vì dưới đánh lên phải hao binh tổn tướng. Thường nguyên soái hãy dẫn binh qua hướng Tây Nam khiêu chiến, chỉ danh Hồ Thâm xuống đó đấu võ, tôi sẽ dụng kế cho. » Thường ngộ Xuân y lời, mời Hồ Thâm xuống nói chuyện. Hồ Thâm nhẫm sức mình không thua Thường ngộ Xuân nên dẫn binh xuống. Lưu Cơ giục ngựa tới trước nói rằng : « Hồ tướng quân, chim khôn lựa cây mà đậu, tướng tài chọn chúa mà phò. Chúa công ta văn minh nhơn đức, thiệt thánh chúa ra đời, sao tướng quân không hàng đầu, mà hưởng phần phú quí ? » Hồ Thâm đáp rằng : « Ông là nho sanh, biết đâu việc chinh chiến ! Muốn làm thuyết khách hay sao ?» Lưu Cơ nói : « Ta tuy là nho sanh mặc lòng, song biết bày binh bố trận, còn tướng quân mang danh ròng nghề chinh chiến, lại không hiểu trận đồ. Để ta lập trận tìm thường cho tướng quân phá thử ! » Lưu Cơ nói nhỏ với Thường ngộ Xuân, Thường ngộ Xuân y lời lập trận.

Giây phút lập trận rồi, thĩnh Hồ Thâm phá trận. Hồ Thâm lên cao xem qua xong xã, nghĩ thầm rằng : « Đây là trận Thái ất hỗn nguơn, hễ vào giữa cướp đặng cờ vàng thì trận phải tan nát. » Nghĩ rồi kéo binh xuống.

Hồi thứ hai mươi bảy

Lưu-Cơ dụng trí thâu Phàn-lãnh, Quách-Anh y kế lấy Vụ-châu.

Nói về Hồ Thâm dẫn binh xuống nói lớn rằng : « Đó là trận Thái ất hỗn nguơn, có lạ chi mà phải đố, song muốn ta phá trận thì ngươi đừng bắn lén mới hay. » Lưu Cơ nói : « Ta chẳng hề bắn lén, ngươi chớ nghi nan. » Hồ Thâm dẫn binh vào phá trận, lướt tới giựt cờ vàng, chẳng ngờ bị sụp hầm, bị quân bỏ câu móc bắt sống trói lại. Lưu Cơ bước lại mở trói, rồi làm lễ và nói rằng : « Xin tướng quân thứ tội. » Hồ Thâm đứng sững sờ ! Kế quân đem xe tới, Lưu Cơ liền dắt tay Hồ Thâm lên xe về đến dinh ra mắt Ngô quấc công. Còn Thường ngộ Xuân đánh đuổi binh Nguyên chạy nhào lên núi, rồi mới thâu binh về.

Ngô quấc công thấy mặt Hồ Thâm, liền bước xuống nói rằng : « Nay gặp tướng quân, đã thỏa tình mơ ước, giàu sang xin đồng hưởng với nhau. » Hồ Thâm phục lòng làm lễ và thưa rằng : « Tôi nguyền ráng sức bình sanh, mà đền ơn chúa công hậu đãi. » Ngô quấc công truyền dọn yến ăn mừng. Trong lúc ăn tiệc, Lưu Cơ nói : « Đêm nay nếu nhờ sức Hồ tướng quân, thì lấy đặng Phàn lãnh » Nói rồi kề tai dặn nhỏ Hồ Thâm. Hồ Thâm liền chịu. Lưu Cơ truyền Quách Anh, Khương mậu Tài, Mộc Anh, Châu lượng Tổ, Quách tử Hưng, Cảnh bỉnh Văn, sáu tướng dẫn ba ngàn binh đi theo sau, Hồ Thâm một mình đi trước.

Đến canh ba, Hồ Thâm đến chơn núi kêu lớn rằng : « Ta là Hồ nguyên soái phá trận thất cơ bị binh Kim lăng bắt, dụ

ta hàng đầu, ta dụng kế trốn về, các ngươi mau khai thành rước ta lập tức !» Quân Nguyên nghe thiệt tiếng Nguyên soái, liền mở cửa thành, Hồ Thâm dẫn các tướng binh lên núi, xông vào đánh đuổi binh Nguyên, sáu tướng hỗn chiến phá sáu trại, bốn tướng Nguyên vì xuất kỳ bất ý nên bại tẩu. Nghi Tôn cự không lại, kéo binh chạy qua Kiến ninh. Lâm bân Tổ chạy qua Ôn châu, bao nhiêu quân đều hàng đầu cả. Sáu tướng chiếm cứ sáu trại. Rạng ngày Ngô quấc công dẫn binh qua khỏi núi Phàn lãnh, kéo tới thành Lư châu.

Nói về chủ tướng Lư châu là Lý hựu Chi và Hạ đức Nhơn, hai người tính thế cự không lại liền khai thành hàng đầu ! Ngô quấc công lấy thành, cấm tướng binh không đặng làm hại bá tánh. Qua bữa sau truyền Cãnh bĩnh Văn trấn thủ Lư châu, rồi kéo binh qua đánh Vụ châu, (bây giờ gọi là huyện Vụ nguyên). Khi binh đến Vụ châu, Ngô quấc công xem địa thế rồi, truyền đồn binh tại núi Mai hoa, sai Vương Bật, Tôn mậu Tài, Tôn Hổ, đồng dẫn binh lên lấy núi Mai hoa.

Tướng thủ Mai hoa lãnh là Thiếp mộc nhi Bất Hoa đánh không lại ba tướng, bị bắt sống dẫn về xử trảm ! Kế Hồ đại Hãi và Vương tông Hiền, đồng đến ra mắt Ngô quấc công, Ngô quấc công hỏi : « Dùng kế chi mà lấy Vụ châu ? » Vương tông Hiền thưa rằng : « Tôi có một người quen trong thành là Ngô thế Du, tôi xin đi thăm tin hư thiệt. » Ngô quấc công nói : « Đặng như vậy thì tướng quân đứng đầu công. » Vương tông Hiền liền thay đổi y phục, mang gói giả đi thăm bà con, vào gặp Ngô thế Du trò chuyện. Nhờ có Ngô thế Du nói lại mới biết các tướng trong thành chẳng đồng lòng.

(Xem tiếp tập 9)

Tập 9

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Rạng ngày, Vương tông Hiển dắt Ngô thế Du ra mắt Ngô quắc công, thưa hết các việc. Ngô quắc công nói : « Như lấy đặng thành Vụ châu, thì ta phong Vương tướng quân làm Tri phũ thành ấy. » Bữa sau Ngô quắc công sai Kim triều Hưng và Mao Thành dẫn binh khiêu chiến. Hai tướng vưng lịnh đi liền, Tiên phuông bên Nguyên là Lý my Trưởng dẫn binh ra cự chiến, đánh đặng ít hiệp bị Kim triều Hưng bắt sống ! Kế Hồ đại Hải và Mục Mỹ dẫn binh đánh tiếp, thời may Nghi Tôn ở Kiến ninh nghe tin, dẫn binh đến giải cứu Vụ châu. Song Ngô quắc công biết trước, nên sai Hồ đại Hải và Mục Mỹ đem binh ngăn đón, và coi chừng ngõ Mai hoa lãnh, nếu có cứu binh thì chận lại. Hồ đại Hải thấy binh Nghi Tôn kéo tới, liền dẫn binh qua núi Mai hoa ngăn trữ. Bởi cớ ấy nên binh Nguyên chạy thoát vào thành cố thủ.

Nói về chủ tướng thành Vụ châu là Thiếp mộc Liệt Tư và Phó tướng Từ Định, Ninh an Khánh, đồng thương nghị bày kế rằng : « Binh Kim lăng mạnh bạo mười phần, đánh gấp không đặng,đợi chúng nó ngã lòng mỏi mệt sẽ phân binh ba phía giao công. Bây giờ đào hầm trong thành, dụ chúng nó sụp hầm mà bắt. » Bàn luận rồi khai thành, hai tướng dẫn binh núp hai bên.

Quách Anh thấy giặc khai thành, liền xin dẫn binh ra trận, nhưng đợi hoài không thấy tướng Nguyên đối địch,

Quách Anh nổi nóng, dẫn binh xông vào thành, bao nhiêu binh đi trước đều bị sa hầm, Quách Anh thấy vậy giựt mình thối lại, bị hai tướng Nguyên theo đuổi, Quách Anh bại tẩu về chịu tội, Ngô quắc công kinh hãi quở rằng : « Đi đánh giặc đã nhiều năm, sao không biết hư thiệt để hao binh như vậy, tội ấy khó dung. » Lưu Cơ thưa rằng : « Xin chúa công tha thứ một phen và cho Quách tướng quân đái tội lập công. » Ngô quốc công nhậm lời, Lưu Cơ liền viết một phong thơ giao cho Quách Anh mà dặn rằng : « Tướng quân thừa đêm nay lén vào thành thì lấy đặng Vụ châu. » Quách Anh cầm phong thơ ngầm nghĩ rằng : « Rất đỗi ban ngày làm còn không nên việc thay, huống chi ban đêm lâm sao mà thắng đặng ? » Song chẳng dám cãi lịnh. Đêm ấy là hai mươi lăm, trời tối như mực, Quách Anh dẫn binh đi lén gần tới thành, xé thơ ra, đưa gần hoa mai (1) xem thử. Thấy trong thơ dặn như vầy :« Đến góc thành Đông Nam lén vào thì xong việc. » Quách Anh y lời dẫn binh đến đó, đưa hoa mai xem thấy trên vách tường lở một lỗ vừa một người vô đặng. Quách Anh chồng đá leo lên, quân lính cũng theo, đi lần vào thành, thấy quân lính ngủ hết! Bởi chúng nó nhằm ngỏ đó thất thế nên chẳng đề phòng.

Khi ấy Quách Anh lên đặng thành, như hùm thêm cánh, đánh đưa qua Nam môn, Từ Định đương thủ Nam môn, thấy giặc đã lên thành thì kinh hãi, liền chịu hàng đầu, Thiếp mộc Liệt Tư, Lý Tướng và Nịnh an Khánh cự không lại cũng đầu nữa. Duy có một mình đồng tướng là Na tăng Trụ dẫn binh mà chạy, bị Hồ đại Hãi, Kim triều Hưng và Vu Quang dẫn binh đón lại vây phủ, Tăng Trụ một mình cự không lại ba tướng, bị thương tích cũng nhiều, liền nói lớn rằng : « Ăn lộc vua mà thủ thành không đặng thì còn sống làm chi ? » Nói rồi liền đâm họng mà chết !

Chiếm đặng Vụ châu, Ngô quắc công dẫn binh nhập thành, phong Vương tông Hiền làm Tri phủ Vụ châu, và tha tội cho Quách Anh, lại còn ban thưởng thêm nữa. Rồi với các tướng

---

(1) Hoa mai là dây lược mồi đốt lửa, làm như con cúi (chó lén).

mà dặn rằng : « Nay lấy đặng Vụ châu, phải lo lấy Chiết đông các quận. Song việc chinh chiến thì dụng võ, sự an dân phải lấy nhơn, ta từ lấy Kim lăng đến nay, chẳng hề làm hại bá tánh. Bây giờ lấy đặng Vụ châu các nơi chắc hàng đầu nhiều lắm. Ta thấy các tướng không hay sát hại, ta mừng biết chừng nào ! Bởi binh đi như lửa dậy, dân tránh tợ thấy hùm, nếu các tướng không giết dân thì hai phần lợi cả, chẳng những thành công mà thôi, lại đặng thêm phước nữa ; xin các tướng phải nhớ lời ấy, mới lợi nước an dân. » Các tướng đều vưng lịnh. Ngô quốc công cho vời Nịnh an Khánh và Lý Tướng, Từ Định, hỏi rằng : « Vụ châu là đất có danh, chắc có hiền tài ẩn dật. Các ngươi có biết hãy đi thỉnh cho ta. » Từ Định thưa rằng : « Xứ nầy có một người văn chương lỗi lạc là Vương Y, nguyên trước ở Kim huê, nghe thuật chuyện ông nội Vương Y khi trước là Vương diên Trạch, thấy con khỉ lông đỏ như lửa cháy, cầm cỏ chi chiếu ngủ sắc, đi tới trước sân. Vương diên Trạch lấy làm lạ, để coi nó đi đâu. Con khỉ ấy lại mé sân moi đất trồng cỏ chi, rồi lấy móng tay gạch đất viết chữ. Nhảy qua nhảy lại một hồi, rồi chun xuống đất như biến mất. Vương diên Trạch ra coi thấy cỏ chi cũng biến mất, có sáu chữ dưới đất nét gạch như vầy : Chỉ hõa hầu lai giáng sanh (1). Chiều lại nàng dâu ông Vương diên Trạch sanh đặng một trai, đặt tên Vương Y, lớn lên văn chương phát đạt, có người làm thơ khen rằng :

Quả thiệt vì sao Chỉ hõa hầu,
Nay sanh xuống thế nối cơ cầu.
Có tài có trí thông minh cả,
Thơm tợ chi lan khắp quận châu.

Sau Vương Y thấy trào Nguyên thất chánh, nên ở ẩn núi Thanh nham, bị mất mùa đói khát, nay mới về Vụ châu. Ngoài Vương Y ra, lại còn có Tiết Hiền là người võ nghệ tuyệt luân nguyên trước quê ở huyện Phố. Có ra phò trào Nguyên làm quan Tham tướng tại Diệt châu. Sau thấy việc đời phân vân,

(1) Vì sao Chỉ hỏa hầu đầu thai.

liền nạp chức về núi. Bởi nhà nghèo nên đi đạy võ mà chi dụng. Như chúa công muốn vời hai người ấy, tôi chịu đi thỉnh cho. » Ngô quốc công nói : « Ta ưa chiêu hiền đãi sĩ lắm, ngươi đi mời thế cho ta. » Từ Định vưng lời đi thẳng.

Còn Nịnh an Khánh dưng sổ bộ Vụ châu, cọng hai muôn bảy ngàn nhà, tính mười hai muôn ba ngàn năm trăm dân.

Rạng ngày Từ Định thỉnh Vương Y, Tiết Hiền đồng ra mắt. Ngô quấc công nghinh tiếp hỏi rằng : « Chẳng hay dùng kế công phạt và phép bình trị thiên hạ ra thể nào ? » Hai người trã lời thông lắm ! Ngô quấc công cả mừng, phong Vương Y làm Phụng nghị đại phu, Tiết Hiễn làm Trướng tiền hiệu sứ.

Khi ấy Ngô quấc công ở tại Vụ châu nữa tháng, các quận ở gần đều đến hàng đầu ! Ngô quấc công sai Hồ Thâm trấn Vụ châu với Vương tòng Hiền. Cảnh bĩnh Văn trấn Xử châu, con Bĩnh Văn là Cảnh thiên Bích trấn Cù châu, Vương Khải trấn Chư kỵ, Hồ đại Hãi thủ Kim huê, con Đại Hãi là Hồ đức Tế thủ Tào thành. Mấy châu quận mới đó, là các chỗ mới về hàng đầu, xin đừng lấy làm lạ. Ngô quấc công phào phát xong xã, rồi ban sư về Kim lăng. Các quan đồng ra nghinh tiếp.

Hồi thứ hai mươi tám

Mất An-khánh, Diên-Tâm tự tử,
Giết Thọ-Huy, Hữu-Lượng xưng vương.

Nói về Giang châu Từ thọ Huy, từ khi xưng vương tiếm hiệu, hằng lo sai tướng đánh phủ An khánh, bởi phủ ấy ở phía bên tả, nên phải lo thâu về địa hạt mình. Song đánh nhiều trận mà không thắng ! Từ thọ Huy nỗi giận, sai Trần hữu Lượng làm Đại nguyên soái dẫn mười vạn binh mã đồn tại núi Tiểu cô, lại sai Đô đốc Nghê văn Tuấn dẫn năm vạn binh đến đánh phủ An khánh.

Nói về tướng Nguyên trấn phủ An khánh, họ Dư tên Khuyết tự Diên Tâm, văn võ song toàn. Người cha làm quan trấn Lư châu, còn Dư Khuyết thi đậu Tấn sĩ năm Nguyên thống nguơn niên, bổ làm chức Bình chương tại tỉnh Hồ quãng, nay trấn thành An khánh, Từ thọ Huy khi trước sai tướng đến đánh bãy trận đều thua. Nay Dư Khuyết nghe binh Trần hữu Lượng dẫn binh đến núi Tiêu cô, liều đem binh ra cự chiến. Tiên phuông của Hữu Lượng là Triệu phổ Thắng đánh với Dư Khuyết tám mươi hiệp cầm đồng. Hai đàng thấy trời tối đều thâu binh. Giây phút Từ thọ Huy sai Chúc Anh đem hai mươi vạn binh đến tiếp Trần hữu Lượng. Trần hữu Lượng ỷ binh đông, sai Triệu phổ Thắng phá Đông môn, Nghê văn Tuấn phá Nam môn, Chúc Anh phá Bắc môn, còn Trần hữu Lượng dẫn binh phá Tây môn, bốn phía phủ vây như kiến.

Dư Khuyết thấy binh Trần hữu Lượng đông quá, biết thế khôn đương, tức thì tuyển ba ngàn binh cảm tử, khai thành cự chiến. Lời xưa nói : Một người liều mạng, muôn người khó đương. Thiệt ba ngàn binh cảm tử đồng tâm hiệp lực, sức mạnh như hùm, Dư Khuyết ráng sức bình sanh đánh Trần hữu Lượng bại tẩu, ba ngàn binh cảm tử thừa thắng đuổi theo hơn hai mươi dặm. Xảy nghe tin Nghê văn Tuấn đã phá được Nam môn. Dư Khuyết kinh hãi, ngó lại thấy lửa cháy tới dinh, liền quày ngựa trở về tiếp cứu. Trần hữu Lượng quày lại đuổi theo.

Còn Triệu phổ Thắng, Chúc Anh đều hăm thành, binh cảm tử thất kinh chạy tán. Còn một mình Dư Khuyết cự với Trần hữu Lượng không lại, trong mình bị thương rất nhiều, chạy tới ao Thanh thủy liền nhảy xuống tự tử.

Vợ của Dư Khuyết là Tưởng thị, người thiếp là Da Luật thị bồng con trai là Dư tử Đức, con gái là Dư an An, cháu là Phước Trọng, đều nhảy xuống giếng mà chết ! Lúc Dư Khuyết tự tử, đã đặng năm mươi sáu tuổi, khi trước có chú giải sách Ngũ kinh, đến nay các danh nho còn nơi dấu khen

ngợi, quân Nguyên thương người trung nghĩa, chôn xác Dư Khuyết ngoài thành Nam. Sau Minh thái Tổ thâu thiên hạ lên ngôi báu, khen Dư Khuyết là trung liệt, nên lập miếu mà thờ, thường năm quí tế.

Nhắc lại Trần hữu Lượng lấy đặng thành An khánh liền sai tướng cạnh là Đinh phổ Lang trấn thủ, rồi dẫn binh về Giang châu, vào chầu Từ thọ Huy, tâu hết công trận. Từ thọ Huy mừng rỡ thưởng công. Nghê văn Tuấn nói lớn rằng : « Tôi ra sức lấy thành An khánh, chớ Trần hữu Lượng có công chi mà lại được thưởng ban ? » Từ thọ Huy nổi giận phán hỏi rằng : « Khanh có công chi ? » Nghê văn Tuấn tâu rằng : « Trần hữu Lượng phá Tây môn, bị Dư Khuyết đuổi mà chạy hơn hai mươi dặm. Tôi dẫn binh liều mạng lấy thành, ai nấy đều ngó thấy, sao gọi là Trần hữu Lượng có công ? » Từ thọ Huy nhiếc Trần hữu Lượng rằng : « Ngươi làm Nguyên soái mà gặp giặc lại bỏ chạy, sao dám dối trẫm mà cướp công người, thiệt học kiểu Vương Hồn đời Tấn. » Trần hữu Lượng tâu rằng : « Bao đâu vây bốn phía, Dư Khuyết thủ già lắm, ai mà dám lên thành ? Nên tôi phá thành mà nhữ Dư Khuyết ra, cố ý trá bại đặng nó bỏ thành theo đuổi, nó mắc kế, nên Nghê văn Tuấn mới lấy đặng thành. Ấy là nhờ mưu tôi mới xong việc. » Từ thọ Huy nạt lớn rằng : « Đừng có kiếm cớ chữa mình, đáng lẽ phải bắt tội khi quân mà xử trảm. Song nghĩ công cũ nên miễn tội thác. Vậy phải trả ấn lại lập tức, chẳng cho cầm binh quyền và dự việc chánh nữa. » Trần hữu Lượng hổ thẹn nạp ấn lui ra.

Trần hữu Lượng về dinh rất buồn bực. Nguyên Trần hữu Lượng có hai người bạn thiết là : Trần anh Kiệt và Trương định Biên, hai người ấy mạnh mẽ lắm, thường ngày tới lui với Trần hữu Lượng đàm đạo. Trần hữu Lượng than rằng : « Từ thọ Huy khi trước khởi nghĩa tại đất Kỳ huỳnh, nhờ sức ta liều sống thác phò tá, đánh thành nọ phá lũy kia, mới chiếm cứ đặng Kinh châu và Tương châu, sau

lại cướp ngọc ấn ngọc đái, long bào của nhà Nguyên đem dưng cho Từ thọ Huy lên ngôi Hoàng đế. Nay lại binh vực Nghê văn Tuấn mà bỏ công khó của ta thì thôi, lẽ nào nỡ lòng thâu ấn ta, và lấy hết binh quyền, thiệt là người bất nghĩa ! » Trương định Biên nói : « Việc ấy có khó chi, gia đinh trong nhà ông cũng có năm trăm đứa, vậy thì ngày mai ông và hai tôi đồng giấu gươm trong mình, và sai gia đinh cũng giấu khí giới ở xa xa mà hờ. Còn hai tôi đứng ngoài Ngọ môn, một mình ông xin vào dưng sớ, miễn là đến gần Từ thọ Huy, rồi rút gươm ra mà thí nó, hai tôi thừa cơ lướt vào chém Nghê văn Tuấn, xong việc ông lên ngôi, một là báo đặng cừu thù, hai lại tóm thâu cơ nghiệp. » Trần hữu Lượng mừng quá nói rằng : « Nếu ta làm đặng việc, thì phong hai ông làm đại thần. » Hai người giã từ lui gót. Trần hữu Lượng sắp đặt như lời.

Rạng ngày Trần hữu Lượng đến Ngọ môn, thấy Trần anh Kiệt và Trương định Biên cũng vừa tới. Trần hữu Lượng xin vào dưng sớ, Từ thọ Huy ngỡ thiệt cho vào. Trần hữu Lượng nói lớn rằng : « Khi trước khởi nghĩa tại Kỳ huỳnh, tôi hết sức phò tá, nhờ vậy ông mới lên ngôi Hoàng đế, sao bây giờ quên sự long bào ngọc ấn, nỡ nào thâu hết binh quyền ? » Từ thọ Huy nổi giận nạt lớn, truyền tả hữu bắt trói chém đầu. Trần hữu Lượng nổi giận rút gươm chém Từ thọ Huy chết tốt. Nghê văn Tuấn nói : « Trần hữu Lượng làm phản thí vua, võ sĩ hãy giết lập tức. » Võ sĩ chưa kịp ra tay thì ngoài cửa có Trần anh Kiệt và Trương định Biên xông vào. Trương định Biên chém Nghê văn Tuấn đứt làm hai đoạn ! Trần anh Kiệt rút gươm nói lớn rằng : « Từ thọ Huy bất nghĩa bất nhơn không đáng làm chúa. Trần nguyên soái văn võ song toàn, tài đức đệ nhứt, các ngươi cũng nên tôn vương mà hưởng chung phú quí. Nếu ai nghịch mạng không chịu đầu, thì chết theo Nghê văn Tuấn. » Ai nấy đều làm thinh, không dám nói lại. Trương định Biên truyền năm trăm gia tướng xông vào, khiêng hai thây ra ngoài đền, rồi thỉnh

Trần hữu Lượng lên ngai, đồng tung hô vạn tuế. Trần hữu Lượng nói : « Ta chẳng nỡ lòng bất nghĩa, bởi Từ thọ Huy quên ơn ở bạc, cùng chẳng đã ta phải ra tay, nay Trương nguyên soái phò ta lên ngôi, các khanh cũng đồng lòng phò tá cho nên việc, thì chung hưởng giàu sang, ta chẳng hề thưởng phạt trái lẽ. Nay trẫm xưng làm Hớn Đế, Dương thị làm Hoàng hậu, Trần Lý làm Thái tử. Phong Dương tùng Chánh làm Thừa tướng, Trương định Biên làm Định quốc công, và Đại nguyên soái Trần anh Kiệt làm Võ quốc công, Triệu phổ Thắng làm Dõng đức hầu, đều tham dự việc chánh. Hồ Mỹ, Chúc Anh, Khương Thái, ba người đều làm quan tuần Kỳ đô. » Nguyên trước Trần hữu Lượng ở huyện Miếu-dương, con nghề chài lưới, lớn lên học hành lem nhem, làm chức Biện lại theo quan Huyện. Bởi chê chức nhỏ nên trốn học võ. Đến khi Từ thọ Huy khởi nghĩa, Trần hữu Lượng theo phò, đã có lần bị Nghê văn Tuấn làm nhục. Nay thí Từ thọ Huy, xưng Hớn Đế, nhằm ngày mồng sáu tháng giêng, niên hiệu nhà Nguyên nhằm năm Chí chánh thứ mười chín.

Bữa sau Hớn đế Trần hữu Lượng lâm triều, Dõng đức hầu Triệu phổ Thắng tâu rằng : « Trì châu là hàng rào cũa nước mình, khi trước bị binh Kim lăng chiếm cứ e không lợi cho nước mình. Xin chúa công phải chiếm cho đặng. » Trần hữu Lượng y tâu, phong Triệu phổ Thắng làm Nguyên soái, dẫn binh năm vạn đánh Trì châu, và dặn Triệu phổ Thắng rằng : « Kim lăng nhiều người trí dõng, e đánh không nổi. Vậy khanh phải rao đồi rằng : Đi đánh Ao khánh mà trừ lũ ngụy tặc làm phản. Làm như vậy bọn nó không ngờ, thì đánh Trì châu mới dễ. » Triệu phổ Thắng y lời.

Nói về Trương đức Thắng và Triệu Trung, đồng trấn Trì châu, thấy binh Triệu phổ Thắng kéo đến xa xa, Trương đức Thắng nói : « Hớn binh làm kế gạt ta, thừa dịp không đề phòng, mà lấy Trì châu đó. » Triệu Trung nói : « Nguyên soái hãy truyền quân thủ thành, để tôi dẫn binh cự địch. » Rạng

ngày Triệu Trung và tướng cạnh là Lưu hữu Nhơn, đồng dẫn một ngàn binh đến phá trại Triệu phồ Thắng. Triệu phồ Thắng cự không lại, dẫn binh chạy hơn năm chục dặm. Rủi con ngựa Triệu Trung té nhủi, thấy Triệu Trung xuống đất. bị binh Hớn bắt đặng. Lưu hữu Nhơn theo tiếp cứu, bị binh Hớn bắn chết.Triệu phồ Thắng dẫn binh vây Trì châu,Trương đức Thắng tuy là tướng tài, song ít cự đông không lại, cứ bế thành mà thủ, bị binh Hớn phá giã ! Thời may có một đạo binh ở bên hướng Tây đi tới, ấy là Du thông Hải đi đánh lấy đặng thành Thông châu, đương ban sư về, nên có binh bộ và binh thủy. Triệu phồ Thắng đang vây Trì châu thấy binh của Du thông Hãi kéo đến thì kinh hãi, bỏ thuyền, mỡ vòng vây mà chạy ! Còn Du thông Hải ghé vào thành Trì châu mà đàm đạo với Trương đức Thắng, nên chẳng đuổi theo. Du thông Hải thấy binh Hớn lui rồi liền từ giã dẫn binh về Kim lăng.

Triệu phồ Thắng cho quân thám thính thấy Du thông Hải về Kim lăng, liền dẫn binh đánh Trì châu nữa, Trương đức Thắng nỗi giận,dẫn binh ra cự chiến, Triệu phồ Thắng bại tẩu, Trương đức Thắng đuổi theo, chẳng ngờ bị Triệu phồ Thắng phóng trái lại một cây lao nhằm bắp đùi Trương đức Thắng ! Trương đức Thắng chạy về bế thành,Triệu phồ Thắng lại phủ vây nữa.

Khi ấy con nuôi của Trương đức Thắng là Trương hưng Tổ thương nghị rằng : « Cha con mình bị vây tại Trì châu e lâu ngày lương tuyệt thì như cá lội trong chão. Phải cầu binh Kim lăng giải vây mới đặng. » Trương đức Thắng nói : « Phải ! Song binh Hớn vây dày như vậy, ai ra đặng mà viện binh ?» Trương hưng Tổ thưa rằng : « Chừng canh một, cha tuyển cho ba trăm binh ròng, con liều mạng giải vòng binh mà đi cầu cứu.» Trương đức Thắng mừng rỡ y kế, viết biểu xong xã giao cho con.

Đến canh một, Trương hưng Tổ dẫn ba trăm binh, xông ra giải trùng vây mà chạy. Triệu phồ Thắng thấy binh ròng tướng mạnh, nên chẳng dám đuổi theo để cho Trương hưng Tổ chạy thoát.

Hồi thứ hai mươi chín

Huê-văn-Long đón đầu Hớn-sứ, Lưu-bá-Ôn lãnh ấn Quân-sư.

Nói về Trương hưng Tổ thoát khỏi vây chạy khỏi Trì châu đi hai đêm một ngày mới tới núi Tìm sơn thì vừa gặp Thường ngộ Xuân dẫn binh đi tuần, Trương hưng Tổ ra mắt, thưa hết các việc. Thường ngộ Xuân nói : « Ta đã hay rồi, nên đem binh tiếp cứu. Nghe đồn người trí dõng, vậy hãy làm kế như vầy.....» Trương hưng Tổ y kế đi trước, Thường ngộ Xuân sai Quách Anh, Du thông Hải, Châu lượng Tổ, Khương mậu Tài đi mai phục bốn phía.

Bữa sau Trương hưng Tổ qua khỏi núi Cửu hoa, đi tắt đến Trì châu, đánh với Triệu phổ Thắng. Đặng ít hiệp Trương hưng Tổ trá bại, Triệu phổ Thắng thấy có một mình Trương hưng Tổ thì dễ người, nên thừa thắng đuổi theo hơn năm chục dặm, đến lúc mặt trời chen lặn, thì đến núi Cửu hoa, Trương hưng Tổ chạy vào trong hang, Triệu phổ Thắng nghĩ thầm rằng : « Thằng nhỏ còn khờ, dám chạy vào hang mà chịu chết ! Nếu ta đuổi tột ổ, thì ngõ đâu mà trốn cho khỏi ? » Liền giục ngựa đuổi theo, xảy nghe tiếng pháo nổ, hai bên tên đạn bắn vãi như mưa. Triệu phổ Thắng kinh hãi thối lại, xảy thấy đạo binh Thường ngộ Xuân đón đường, Triệu phổ Thắng không nẻo tới lui, túng phải đánh với Thường ngộ Xuân ít hiệp. Thường ngộ Xuân phất cờ lịnh, Quách Anh bên tả kéo binh ra, Du thông Hải bên hữu kéo binh tới, có Liệu vĩnh Trung tiếp theo. Phía trước Châu lượng Tổ, Triệu Dung, phía sau Khương mậu Tài, Trương hưng Tổ, bốn phía phủ vây, giết binh hơn hai vạn, bắt sống hơn năm ngàn ! Triệu phổ Thắng thừa cơn loạn trốn trong rừng mới thoát khỏi.

Bữa sau Triệu phổ Thắng điểm binh lại còn hơn một ngàn, liền cúi mặt than rằng : « Ngày nay thất trận, mặt mũi nào ra mắt Hớn vương ! Vã lại Hớn vương hay nghi nan, nếu trở về thì phải chết, chi bằng

chạy qua đất Hớn dương, đặng cầu cứu binh rồi sẽ tính. » Nghĩ rồi sai người về báo tin cho Hớn vương rõ. Trần hữu Lượng nghe tin nổi giận, truyền sứ đem xiềng tỏa, đặng bắt Triệu phổ Thắng điệu về, Trương định Biên tâu rằng : « Triệu phổ Thắng là đứa gian trá, lại thêm sức mạnh mười phần. Nay nó không về, lại sai người xin cứu binh, là đò ý Bệ hạ, nếu Bệ hạ chọc giận, thì nó dẫn binh đâu chỗ khác, thì thêm một mũi giặc cho mình. Xin chúa công phải lấy lời êm mà dụ nó. » Trần hữu Lượng y kế, sai sứ ra nói với Triệu phổ Thắng rằng : « Chúa công biết tài Nguyên soái, song việc binh thắng bại lẽ thường. Chúa công tính ngự giá thân chinh, tướng quân hãy đem binh nghinh giá. » Triệu phổ Thắng mừng rỡ y lời, đem binh về nửa đường gặp Trần hữu Lượng, Trần hữu Lượng nạt lớn rằng : « Đánh tổn binh thất trận, làm nhục cho ta. Tã hữu trói Triệu phổ Thắng lại. » Triệu phổ Thắng ăn năn không kịp, Trần hữu Lượng giết Triệu phổ Thắng rồi, nói với các tướng rằng : « Cái cừu Trì châu trẫm phải thân chinh thì trả mới đặng. » Nói rồi về truyền Thái tử Trần Lý trấn thủ Giang châu, phong Trương định Biên làm Tiên phuông. Trần anh Kiệt làm Phó tướng, Trương Cường làm Tham mưu, tuyển ba mươi vạn binh và năm ngàn chiếc chiến thuyền, lớp đi ghe, lớp đi bộ.

Ngày kia tới bến Thể thạch, thành Thái bình, Thủ tướng Hoa Vân, Đô đốc Châu văn Tồn, tướng cạnh là Hứa Quỳnh. Trong lúc đêm khuya không đề phòng, bị Hớn binh đến đưới bến giông trống kéo lên. Hoa Vân và Châu văn Tồn vội vã đem binh cự địch. Hai người đánh không lại Hớn binh, nên chạy về thành Thái bình. Trần hữu Lượng thừa thế đuổi tới thành, vây phủ bốn phía. Hoa Vân, Châu văn Tồn, Vương Đãnh chia nhau bốn cửa mà thủ thành.

Đến ngày mười chín, Trần anh Kiệt ghé thuyền dựa vào thành Nam, quân linh thừa nước nỗi, bắt đòn dài trên lái ghe mà leo lên thành. Vương Đãnh một mình và cự và mắng, ngặt binh Hớn liều mạng xông lên, Vương Đãnh bị Trần hữu

Lượng đâm chết, rồi hãm thành. Hoa Vân và Châu văn Tồn hay thành Nam thất thủ, đều chạy tới tiếp cứu, gặp Trương định Biên, Trương Cường và Trần anh Kiệt, ba tướng phủ vây hỗn chiến. Hoa Vân và Châu văn Tồn cự địch cầm đồng sau bị quân Hớn bỏ câu móc giựt chơn ngựa té xuống, binh Hớn bắt sống trói lại.

Nói về vợ Hoa Vân là Triệu thị, nghe tin chồng bị giặc bắt, liền bồng đứa con trai ba tuổi là Hoa Vĩ, lạy bàn thờ ông bà, rồi nói với thế nữ rằng : « Chồng ta trung nghĩa, chắc chịu chết chớ không đầu giặc, không lẽ ta lại tham sống một mình ! Dòng giống họ Hoa còn một chút đây, xin các ngươi nuôi dưỡng vuông tròn, đừng để họ Hoa tuyệt hậu. » Nói rồi giao con cho thế nữ, rồi nhảy xuống sông mà liều mình, thế nữ khóc òa, bồng Hoa Vĩ trốn khỏi.

Nói về Trần hữu Lượng vào thành, Trương định Biên đem dưng Hoa Vân và Châu văn Tồn. Trần hữu Lượng truyền chém Châu văn Tồn, rồi hỏi Hoa Vân rằng : « Ngươi muốn sống hay là muốn chết ? » Hoa Vân ngước mặt kêu trời, rồi nói lớn rằng : « Từ xưa đến nay, thành bị hãm thì chủ tướng phải chết. Ngươi là giặc thì quân, ai ham phú quí đâu mà dụ ? Nếu chúa ta hay sự hại tướng, thì chúng bây thây nát như tương. » Nói rồi hét một tiếng vang trời, Hoa Vân chuyển mình, những dây trói đều đứt hết, liền giựt gươm chém năm sáu tên lính hầu cận. Trương định Biên và các tướng áp lại giựt gươm, Trần hữu Lượng truyền trói tại nhà khách, rồi sai quân cung nỏ bắn cho tới chết ; Hoa Vân mắng chưởi cho tới tắt hơi ! Lúc ấy Hoa Vân mới ba mươi chín tuổi.

Đêm đó, lối canh ba Trần hữu Lượng nghe luồng gió ghê mình, mơ màng thấy hai người mình vấy những máu, chạy tới gần kêu lớn rằng : « Hữu Lượng, Hữu Lượng ! Mi là đứa nghịch tặc, hãy thường mạng cho hai ta ! » Trần hữu Lượng coi lại là Hoa Vân với Châu văn Tồn. Hai hồn áp lại vật Hữu Lượng, Trần hữu Lượng chạy khỏi, bị Hoa Vân bắn một mũi tên nhằm con mắt Hữu Lượng lọt tròng nhào hớt,

giựt mình thức dậy, mới hay là giấc chiêm bao ! Trần hữu Lượng biết là điềm chẳng lành.

Rạng ngày thuật chuyện cho các tướng nghe mà trong lòng buồn bực. Xảy nghe quân báo : « Trương sĩ Thành dẫn mười lăm vạn binh đến đánh Kim lăng, bây giờ đương giao chiến tại Thường châu. » Trương định Biên tâu rằng : « Ấy là trời giúp Bệ hạ lấy Kim lăng, nếu hai cọp cắn với nhau, tất nhiên phải chết một. Xin chúa công làm thinh, ngồi coi thắng bại, đợi Trương sĩ Thành lấy đặng Thường châu, chừng ấy chúa công thừa cơ vào lấy Kim lăng như nhảy mắt. Bây giờ phải gởi thơ giao hòa trước với Trương sĩ Thành hợn tấn binh lấy Kim lăng rồi chia hai, như vậy chắc toàn thắng. » Trần hữu Lượng y kế, viết thơ sai Tham mưu Vương nhược Thủy dẫn vài mươi quân tráng, đem thơ dưng cho Trương sĩ Thành.

Tham mưu Vương nhược Thủy đi với quân lính mới đặng ba trăm dặm ngoài, xảy thấy một tướng dẫn đạo binh đón đường hét lớn rằng : « Ngươi là người gì đó ? » Vương nhược Thủy nói : « Tôi là Vương nhược Thũy, làm chức Tham mưu với Hớn vương, vưng lịnh đi qua sứ Tô châu giao hòa với Ngô vương, xin tướng quân cho đi nhờ đường nầy làm phước. » Tướng ấy nổi giận, hét lên một tiếng, bắt sống Vương nhược Thủy và nạt rằng : « Mi đà tới số rồi. » Vương nhược Thủy năn nỉ xin tha. Tướng ấy nói : « Ta với Thang Hòa nguyên soái trấn ải Thường châu, chẳng hề động phạm tới Trần hữu Lượng, sao chúng bây vô cớ lén lấy thành Thái bình, giết Hoa Vân và Châu văn Tồn ? Nay lại tính giao kết với Trương sĩ Thành mà đánh Kim lăng ! Ai mà không biết danh ta là Huê vân Long, sao ngươi dám đi nhờ đường cọp ? Ngươi hãy đi theo ta về ra mắt chúa công ta, rồi tùy người xữ liệu. » Nguyên Thang Hòa thấy Trương sĩ Thành dẫn binh đến đánh Thường châu, nên sai Huê vân Long dẫn quân về Kim lăng mà viện binh. Nên Huê vân Long bắt đặng Vương nhược Thủy, thuận đường dẫn về Kim lăng luôn thể.

Quân thám thính báo với Ngô quấc công. Ngô quấc công liền nhóm các tướng, hỏi rằng : « Ta tuy có ba mươi vạn binh, song Hồ đại Hãi dẫn hết năm vạn trấn thủ Hồ quãng, Cảnh bỉnh Văn dẫn hết năm vạn trấn Giang âm. Thường ngộ Xuân dẫn năm vạn đi ứng tiếp Trì châu, nay còn có mười lăm vạn, đánh sao cho lại Trần hữu Lượng có binh số tới ba mươi vạn, và thêm binh Ngô mười lăm vạn ? » Du đình Ngọc thưa rằng : « Binh Hớn thủy chiến hay lắm, nếu vào đây ta chắc phải hiểm nghèo ! Chi bằng trá hàng, chậm chậm toan mưu mới đặng. » Triệu đức Thắng nói : « Chẳng nên, chẳng nên ! Chúa công đức bủa bốn phương, danh vang thiên hạ, lẽ nào chịu hàng đầu Hữu Lượng là đứa phãn thần ! Nay tôi coi thiên văn, thấy vượng khí châu về núi Chung sơn, chi bằng dời qua Chung sơn mà thủ, rồi sẽ toan mưu khôi phục. » Tiết Hiền thưa rằng : « Như vậy cũng không đặng, Kim lăng là căn bổn, nếu bỏ cho giặc lấy, sau khó bề khôi phục lại ! Nay tôi nhắm trong thành còn đông binh, nếu đồng lòng chiến thủ thì cũng cầm cự được. Vậy chẳng nên tính đầu, mà cũng chẳng nên tính dời về Chung sơn. » Ai nấy bàn luận lăng xăng chưa có giải pháp nào để nhứt định. Lưu Cơ không nói chi hết, ngồi làm thinh cười hoài ! Ngô quấc công lấy làm lạ hỏi rằng : « Sao tiên sanh làm thinh, không nói vào một tiếng ? » Lưu Cơ thưa rằng : « Xin chúa công chém kẻ nào nói chuyện hàng đầu, và kẽ di đô, thì dẹp giặc sẽ đặng. Lời xưa nói : Hậu cử giả thắng, (đánh sau thì thành công). Phải án binh chờ gặp máy mà làm, cơ nghiệp có thành hay không là tại lúc nầy, can chi mà sợ. » Ngô quấc công khen rằng : « Tiên sanh không nhường Ngọa long Gia Cát ! » Nói rồi dưng ấn Quân sư, Lưu Cơ từ hoài không lãnh, Ngô quấc công nói : « Tiên sanh chẳng nên từ chối. Nay quần hùng nỗi loạn, lê thứ đảo huyền, Kim lăng gần thất thủ. Lúc nầy tiên sanh không trổ mặt, còn đợi chừng nào ? » Lưu Cơ thấy Ngô quấc công nói hết lời, mới chịu lãnh ấn. Kế Huê vân Long vào ra mắt thưa rằng : « Trương

sĩ Thành phân binh ba đạo : Lư Trân dẫn binh năm vạn đánh Giang âm, Lý bá Thăng dẫn binh năm vạn đánh Trường hưng, Trương sĩ Thành dẫn binh năm vạn đánh Thường châu. Nên tôi vưng lịnh Thang nguyên soái về đây cầu cứu. » Ngô quốc công nói : « Ta đã sai Từ nguyên soái đi ứng tiếp, nhắm bây giờ cũng đã tới Vân nam rồi. » Huê vân Long thuật chuyện giữa đường gặp Hớn sứ là Vương nhược Thủy. Ngô quốc công nổi giận, truyền chém Vương nhược Thủy. Rồi đòi Khương mậu Tài mà biểu rằng : « Trần hữu Lượng muốn lấy Kim lăng, ý ta muốn cho nó đánh gấp. Thuở nay nghe nói ngươi quen lớn với Trần hữu Lượng, xin nhờ ngươi đem thơ trá hàng, để phòng nội công mới đặng, và biểu nó chia làm ba đạo đến. Nếu đắc thắng thì công ngươi thứ nhứt. » Khương mậu Tài có người con nuôi là Khương Ngọc, khi trước có hầu hạ Trần hữu Lượng, nên Khương mậu Tài thưa rằng : « Nếu chúa công sai con nuôi tôi đem thơ, thì Trần hữu Lượng không nghi, vì nó là đứa hầu hạ cũ của Hữu Lượng. » Ngô quốc công nghe nói rất mừng.

Hồi thứ ba mươi

Khương-mậu-Tài làm kế mạo cầu,
Trần-hữu-Lượng xuống thuyền về xứ.

Khi ấy Khương mậu Tài về phòng viết thơ, giao cho Khương Ngọc, biểu y kế, qua dưng cho Trần hữu Lượng, Khương Ngọc vưng lịnh từ giã đi liền.

Còn Lý thiện Trường thấy Ngô quốc công truyền lịnh như vậy, thì hỏ nghi thưa rằng : « Người người đều sợ giặc đến, nay chúa công lại dụ giặc tới cho sớm là có ý chi ? » Ngô quốc công nói : « Phàm đánh giặc mau thì dễ trị, để lâu thì thâm căn. Nếu Hữu Lượng, Sĩ Thành đồng tới một lượt, thì ta khó cự. Chi bằng dụ Hữu Lượng tới trước, ta dụng kế phá đi, thì Trương sĩ Thành nghe oai cũng vở mật. » Lý thiện Trường khen hay.

Còn Khương Ngọc đem thơ qua dinh Hớn, Trần hữu Lượng nghe quân báo : « Có người Kim lăng đến thưa việc kín. » Trần hữu Lượng cho vào, thấy Khương Ngọc thì lấy làm lạ hỏi rằng : « Ngươi theo lịnh nghiêm ở Kim lăng, nay có chuyện chi nên đến đây báo tin ? » Khương Ngọc làm bộ ngó dáo dác hai bên. Trần hữu Lượng biết ý liền truyền tả hữu lui hết, để một mình Trương định Biên, Trần anh Kiệt mà thôi. Khương Ngọc mới lấy thơ trong túi áo dưng ra. Trần hữu Lượng khai thơ, thấy nói sơ lược như vầy :

« *Khương mậu Tài chịu tội cúi đầu, kính dưng sớ tâu với Hớn* « *vương Bệ hạ. Tôi hằng nhớ ơn trước, giờ khắc không quên, nay* « *nghe Bệ hạ đánh Kim lăng, lấy làm mừng lắm. Tuy Kim lăng* « *binh ba mươi vạn, song các tướng chia binh trấn các nơi, nên bây* « *giờ tại Kim lăng chỉ còn hơn một vạn rưỡi, mà binh già binh yếu* « *hết nửa phần, vừa nghe danh Bệ hạ chúng nó đều khủng khiếp. Nay* « *Ngô quốc công sai tôi trấn thủ cửa Đông Bắc, tại cầu lớn Giang* « *đông. Xin Bệ hạ thừa lúc nầy Kim lăng thế mỏng, mau mau đến đó,* « *tôi sẽ mở cửa dưng thành mà đền ơn ngày trước. Nếu để chậm ít* « *ngày nữa, e Hồ đại Hải, Thường ngộ Xuân rút binh về thì khó lấy* « *lắm. Xin suy xét kẻo trễ cơ hội uổng thay !* »

Trần hữu Lượng xem thơ rồi hỏi rằng : « Cầu tại Giang đông cầu cây hay là cầu đá ? » Khương Ngọc tâu rằng : « Cầu cây. » Trần hữu Lượng nói : « Ngươi hãy về báo tin với lịnh tôn : Nữa đêm nay ta đem binh tới dựa cầu, nếu nghe kêu Lão Khương thì biết khẩu hiệu mà mở cửa, xin chớ lôi thôi mà hư việc. Nếu thành công thì chung hưởng giàu sang. » Nói rồi thưởng Khương Ngọc một nén vàng và một nén bạc. Khương Ngọc ta ơn lui về.

(*Xem tiếp tập 10*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÁ xuất bản
25, đường Sabourain, 25
SAIGON
Điện thoại : **20.678**

Tập **10**

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện»

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Khi ấy Trương định Biên tâu rằng : « E nó làm kế gạt mình chăng ? » Trần hữu Lượng nói : « Khương mậu Tài là người ơn nghĩa với ta, không lẽ gạt gẫm. » Nói rồi truyền Trần anh Kiệt thủ trại, còn bao nhiêu đồng dẫn hai mươi lăm vạn binh đợi nữa đêm lén lấy Kim lăng.

Nói qua Khương Ngọc về thưa tự sự với Ngô quắc công. Ngô quắc công vỗ tay cười rằng : « Trần hữu Lượng đã về tay ta rồi. » Lý thiện Trường thưa rằng : « Chuyện nầy còn khó một nỗi : Nếu Trần hữu Lượng dẫn ba mươi vạn binh rồng, qua khỏi Giang đông đánh cửa Thanh đức thì cũng nguy hiểm lắm. Xin chúa công lập tức truyền quân lót sắt tô vôi cầu cây, giả làm cầu sắt đá, làm cho Hữu Lượng thấy cầu đá hóa hồ nghi. Dựa bên cầu phía Tây, mình phải lập một cái trại không, chắc chúng nó xông vào cướp trại, chừng thấy thành không mới nghi trúng kế mà chạy, lúc ấy mình sẽ dụng hỏa công đốt chúng nó như trận Xích bích lúc xưa. » Ngô quắc công cả mừng, truyền sắp đặt y lời. Lại cậy Lưu quân sư cầu phong để có gió dụng hỏa công mới đặng. Lưu quân sư vưng lịnh,truyền quân lập đài cầu phong, dũ năm sắc cờ, phù chú đủ phép. Lưu quân sư đòi các tướng truyền rằng : « Trận nầy không phải tầm thường, ấy là trợ chúa công gom về một mối cũng tại lúc nầy. Các ngươi cũng đặng phong thê ấm tử, vậy phải ráng sức bình sanh lo cho trọn bổn

phận, nếu không gắng sức ta xữ theo quân lịnh chẳng sai. » Các tướng đồng rập nói rằng : « Kính vưng lịnh Quân sư, chúng tôi chẳng hề sai chạy. » Lưu quân sư sai Phùng dắc Thắng, Phùng quắc Dụng, Đinh đức Hưng, Triệu đức Thắng bốn tướng dẫn ba ngàn binh mai phục tại cầu Giang đông, núp dựa thành Hồ khẩu, đợi binh Trần hữu Lượng bối rối, sẻ dùng tên đạn hỏa nỗ bắn vãi và đuổi theo và để cho nó chạy chẳng nên ngăn cản. Lại sai Tào lương Thần, Huê Cao, Mao Thành, Tôn hưng Tổ, Cố Thới, Lục trọng Hanh, Vương Chí, Trịnh ngộ Thiện, Tiết Hiền, Châu đức Hưng, Ngô Phục, Kim triều Hưng, mười hai tướng dẫn hai vạn binh mai phục tại hướng Đông, day mặt qua Long giang hướng Tây, nếu Hớn binh bại tẩu, thế nào cũng chạy dựa theo Giang bắc, các tướng cứ việc đuổi theo giết nó một trận. Còn Đặng Dủ dẫn ba vạn binh lên lấy trại chánh của nó mà chận đường về. Lại sai Lý văn Trung dẫn hai vạn binh đến dựa mé sông lớn, móc kéo hết các thuyền, đục lủng hết ba trăm chiếc để dựa mé sông, đặng chúng nó chạy tới đó dùng thuyền ấy mà chạy.

Khi ấy Ngô quắc công nghe nói, lấy làm lạ hỏi rằng : « Trận nầy đáng lẻ đánh giết nó không chừa một mạng, sao Quân sư để ba trăm chiếc thuyền có nước cho nó chạy làm chi ? » Lưu quân sư nói : « Sách binh thơ nới rằng : Hãm chi tữ địa, tất hữu sanh lộ. Nghĩa là : Đánh liều chết, thì có lẻ sống. Bởi vậy, đời xưa Hạng Vỏ đập nồi mình cho quân hết trông nấu, nhận thuyền mình cho quân hết trông về, bề nào cũng chết nên liều mạng đánh mới nổi Chương Hàng. Còn Hàn Tín day lưng về mé sông mà lập trận, binh biết bề nào cũng chết, không ngõ thối lui, nên đánh liều mạng mới phá nổi quân Triệu. Nay binh Hớn ba mươi vạn chạy tới bến Thể thạch, nếu không thuyền mà nhảy xuống, thì chúng nó liều mạng chết đánh đủa, binh mình ít hơn, không chắc toàn thắng. Vì vậy nên để ghe có nước mà dụ nó, chắc chúng nó đua nhau xuống thuyền mà chạy, tới nửa vời ta sẻ giục chiến

thuyền đuổi theo, thì ghe nó vô nước cũng chìm, mười chiếc chắc không còn một. » Ngô quốc công khen trí cao, các tướng đều y lịnh.

Nói về Trần hữu Lượng và Trương định Biên dẫn hai mươi vạn binh, tới giờ dậu chèo chiếu thuyền vào Kim lăng, cuốn cờ dẹp trống đi lén tới canh ba mới đến cầu Giang đông. Trần hữu Lượng hỏi : « Phải cầu bằng cây hay chăng? » Quân xem rồi vào báo rằng : « Thiết thạch kiều, cầu lót sắt và gát đá, không phải cầu cây. » Trần hữu Lượng nói : « Lạ nầy ! Khương Ngọc nói cầu cây rõ ràng, cầu sắt đá chắc là không phải. Hay là còn cầu nào bằng cây ở đàng trước chăng ? Chúng bây hãy đi thám thính cho mau về báo lại !» Quân thám thính về báo rằng : « Chỉ có cầu thiết thạch nầy dài một trăm thước, chớ không có cầu nào bằng cây. » (Cầu nầy sau vua Minh thái Tổ thâu thiên hạ rồi, đặt tên là cầu Thiết thạch, chớ thiệt cốt bằng cây lớn lắm).

Khi ấy Trần hữu Lượng hồ nghi, truyền chèo ghe trở tới một khúc, thấy phía Tây có một cái trại, tiếng trống đánh vang, mà không trúng hồi trúng nhịp chi hết ! Trần Hữu Lượng nghi rằng : « Chắc Khương mậu Tài đồn binh tại đó, nên đánh trống loạn đã cho mình biết mà tìm. » Tức thì truyền Trương chí Hùng bước lên kêu : « Lão Khương ! Lão Khương ! Lão Khương !» Trương chí Hùng vưng lịnh bước đến kêu ba lần không thấy mở cửa. Coi lại trong trại không có binh tướng, chỉ toàn là : Huyền dương kích cổ, giá khuyển minh la (1) thì thất kinh chạy về báo lại. Rồi tâu rằng : « Chắc là có phục binh, chúa công chẳng nên kéo lên mà mắc kế. » Trần hữu Lượng kinh hãi than rằng : « Trẫm đã mắc kế Khương mậu Tài, chúng bây mau chèo trở lại lập tức. » Phải chi Trần hữu Lượng có trí vững vàng, đừng binh lập trận mà đợi, thì binh Kim lăng có ít, ắt không dám xáp vô. Cũng tại nhát gan chạy hoảng kinh, nên mới đại bại. Khi

(1) Treo dê dựa trống, cột chó dựa mõ là, bốn cẳng nó đáy đập vô mặt trống mặt chiêng, nghe như có người đánh.

ấy tướng binh nghe lịnh chạy, thì chúng nó bay hồn vỡ mật, đua nhau mà chèo, đến nỗi nhận dừa ghe mình chìm theo nữa! Còn Lưu quân sư truyền quân che tàng lọng ngồi trên mặt thành nói với Ngô quốc công rằng : « Tuy trời thanh bạch mặc lòng, mà có mưa và gió lớn, vì tôi cầu phong đã đặng rồi. » Nói vừa dứt lời, trời mưa phầy phầy, gió thổi ùng ùng ! Ngô quốc công đánh hồi trống lịnh, phát pháo vang trời, các chỗ phục binh nghe hiệu lịnh đều dậy. Phùng đức Thắng, Phùng quốc Dụng, Triệu đức Thắng, Đinh đức Hưng, bốn tướng bắn hỏa nỗ chạy thuyền Hữu Lượng, lại thêm gió thổi già, nên binh Hớn chết thiêu nhiều lắm, phần thì trúng đạn bị tên, Trần hữu Lượng, Trương định Biên bại tẩu, trở về trại cũ, không dè đã bị Đặng Dũ cướp rồi, lại còn nỗi lửa mà đốt cháy nữa. Trần hữu Lượng liệu thế chạy về không đặng, túng phải đào qua dựa mé, nhảy lên bờ chạy bộ một hồi.

Xảy thấy Khương mậu Tài dẫn một đạo binh đón đường nói lớn rằng : « Hữu Lượng hãy để đầu dây cho mau ! Lão Khương chờ đã lâu lắm ! » Trần hữu Lượng thấy mặt nổi giận, mắng rằng : « Tướng nào bất đặng lão tặc Mậu Tài, ta chia hai sự nghiệp. » Trương định Biên giục ngựa xông đến, Triệu đức Thắng múa giáo đánh liền. Khương mậu Tài kéo binh lướt tới, Trương định Biên cự không lại, quày ngựa chạy dài, Khương mậu Tài thừa thắng đuổi theo, bắt tù binh hơn hai vạn ! Trương chí Hùng, Lương Huyền, Du quốc Hưng, đồng cỡi giáp hàng đầu, Trần hữu Lượng chạy qua phía Bắc, vừa đặng hai mươi dặm, nghe tiếng trống vang trời, ấy là mười hai tướng Kim lăng phục binh kéo tới ! Trần hữu Lượng và Trương định Biên không dám cự, kiếm ngõ chạy ngay.

Nói về Lý văn Trung, Đặng Dũ, Du thông Huyền đi thâu những chiến thuyền của Hữu Lượng mới về, vừa gặp Hữu Lượng và Trương định Biên chạy tới đó, ba tướng hiệp công một hồi, bắt đặng tướng cạnh của Hữu Lượng là Trương thế Phương và Trần Ngọc. Lúc nầy Trần hữu Lượng hao binh

hết phân nữa, còn chừng bảy vạn mà thôi ! Cùng nhau chạy theo mé sông, kiếm thuyền mà chạy, chẳng ngờ chiến thuyền không còn một chiếc, hỏi thăm mới hay Lý văn Trung rút hết rồi, và đốt những chiếc lấy không dặng. Trần hữu Lượng đấm ngực kêu trời mà than rằng : « Phải chi nghe lời Trương công can gián, thì chẳng đến thế nầy ! » Nói rồi rút gươm muốn tự vận. Trương định Biên ôm Hữu Lượng mà khuyên rằng : « Rất đỗi mấy vị thánh đời xưa còn phải mắc nạn. Xin Bệ hạ dằn giận nhỏ một hồi để lo việc to ngàn thuở. Ngày sau khôi phục báo cừu cũng chẳng muộn chi, nếu liều mình bây giờ thì uổng lắm ! » Trần hữu Lượng y lời, lên ngựa mà chạy, vừa tới bến Thể thạch tưởng rằng đã thoát khỏi lưới hùm, không ngờ Thường ngộ Xuân, Mộc Anh, Quách tử Hưng, Liệu vĩnh Trung, Châu lượng Tổ, Du thông Hải, Trương đức Thắng đón đường đánh một hồi, hao binh nhiều lắm. Trần hữu Lượng may mới chạy thoát. Rủi gặp binh Châu Hiển đánh một trận nữa, bắt dặng tướng cạnh của Hữu Lượng mười lăm tên. Trận nầy tuy thắng song Trương đức Thắng ỷ mạnh xông vào trong đám giặc nên bị binh Hớn bắn chết. Trần hữu Lượng và Trương định Biên chạy sang, thời may gặp Trần anh Kiệt chạy tới vầy đoàn, xây thấy ba trăm chiếc thuyền bỏ dựa mé sông, Trần hữu Lượng mừng rỡ nói rằng : « Chắc số ta chưa chết. »

Hồi thứ ba mươi mốt

Ngô-quốc-công ngoạn kiền đề thơ,
Phú-hữu-Đức có lòng tìm chúa.

Khi ấy binh Hớn thấy ba trăm chiếc thuyền đậu dựa mé sông thì rùng rùng đua nhau nhảy xuống. Trần hữu Lượng ngỡ là trời giúp, chẳng ngờ thuyền mới ra giữa vời thì Thường ngộ Xuân và các tướng dẫn binh theo bắn như mưa bấc ! Lại thêm thuyền lũng, nước vô chìm hết năm chiếc,

Cuốn 2

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Người dịch : *THANH-PHONG*

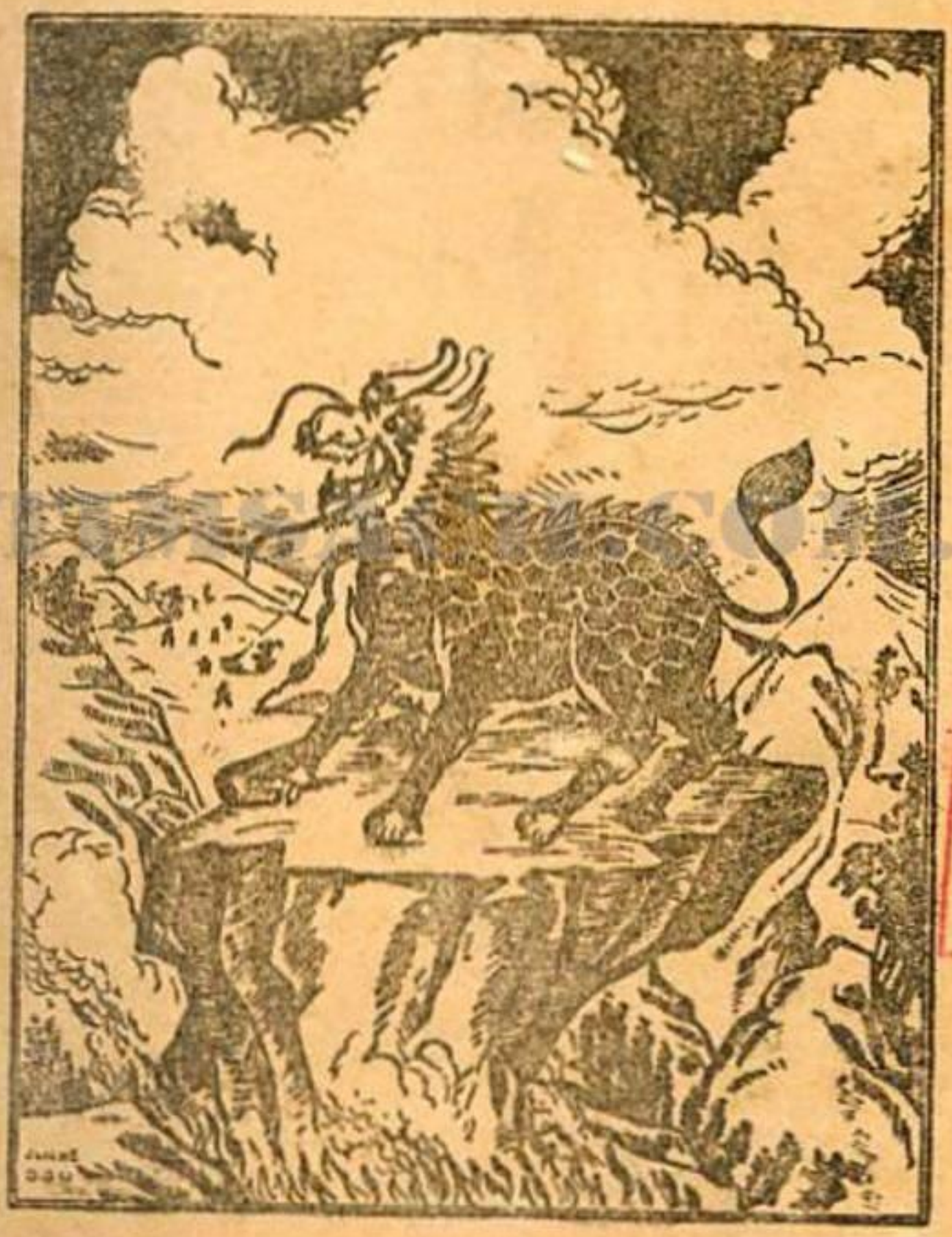

NHÀ SÁCH ĐỒNG SAIGON
388 Phan-Đình-Phùng Saigon

Hồng-la-sơn, Lộc-đoan xuất hiện

In, xuất-bản và phát-hành: tại nhà in

TIN-DU'C THU'-XA

25, đường Sabourain — SAIGON Điện-thoại: 20 678

Cuốn 2

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Người dịch : *THANH-PHONG*

Hồng-la-sơn, Lộc-đoan xuất hiện

Tập 13

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC PHI)

Hòa thượng bước ra ngó thấy bài thơ thất sắc nói rằng : « Chúa tôi là chổ thanh tịnh, không chút tục trần. Bệ hạ sát phạt quá lẽ, đốt binh Hớn gần sáu chục muôn ! Đánh Giang đông giết hai chục vạn nữa ! Tuy là trời định ngôi báu, song Bệ hạ phải xét lại, người đời tuy giàu khó sang hèn khác nhau, chớ đau đớn buồn vui cũng vậy. Đáng lẽ thì noi theo Nghiêu, Thuấn làm nhơn đức, thì mối nước bền lâu. Chớ nên bắt chước Kiệt, Trụ mà bạo tàn, e cơ đồ vẫn vội. Bệ hạ vừa bố thí, liền ăn năn phàn nàn, lại làm thơ sát phạt quá ! Tuy Bệ hạ đặng làm Thiên tử, song mối nước chẳng bền. » Nói rồi biểu các sãi rửa bài thơ cho sạch. Ngô quấc công bỗ người từ giã. Hòa thượng nói : « Đường nầy nhiều thú dữ, tôi phải đưa Bệ hạ mới xong. » Nói rồi đưa Ngô quấc công ra khỏi cầu, thấy cọp còn mọp dựa chơn núi. Ngô quấc công xem thấy rùng mình ! Hòa thượng nói : « Xin Bệ hạ đừng sợ, ấy là cọp nuôi. Bệ hạ thấy quan quân đi tiếp giá đó chăng ? » Ngô quấc công ngó theo tay Hòa thượng chỉ, không thấy ai tiếp giá, bị Hòa thượng xô nhào xuống nước, Ngô quấc công kinh hãi la lớn rằng : « Chết đi mà thôi ! » Ngó lại thấy mình ở trước thành Nam xương. Các tướng nghinh tiếp, mừng rỡ nói rằng : « Chúa công đi đâu mất, chúng tôi kẻ đi thuyền người đi bộ, kiếm đã ba ngày, té ra chúa công về đây mà chúng tôi không thấy ! » Ngô quấc công nói : « Ta

đi chơi mới nữa ngày, sao gọi là ba bữa ? » Nói rồi thuật chuyện lại: Ai nấy đều lấy làm lạ lùng ! Liền dọn tiệc ăn mừng rồi nghỉ. Ấy là Minh thái Tổ đi lạc vào núi Lư sơn !

Rạng ngày Ngô quấc công đem binh trở về. Khi đến Kim lăng, Lưu Cơ, Lý thiện Trường, Lý văn Trung, dẫn bá quan văn võ tiếp giá rồi đồng xin Ngô quấc công lên ngôi Hoàng đế. Ngô quấc công lắc đầu !

Bữa sau bá quan tâu cùng Ngô quấc công hãy tạm tôn vương, sau sẽ lên ngôi Hoàng đế. Ngô quấc công mới chịu.

Đến ngày mồng một tháng ba, bá quan tôn Ngô quấc công làm Ngô vương. Bá quan châu chực tung hô xong xã. Ngô vương phong Trần Lý làm Qui đức hầu. Rồi phán hỏi rằng : « Các khanh đánh với Trương sĩ Thành thắng bại thế nào ? » Lý văn Trung tâu rằng : « Tôi với Thang Hòa hiệp binh đánh đuổi Trương sĩ Thành đến Hồ châu, Trương sĩ Thành chạy qua ngõ Hàng châu. Chúng tôi lại tiến đến sông Tiền đường mà đánh Vụ châu, sau nghe chúa công đốt Trần hữu Lượng, lấy thành Võ xương, nên Trương sĩ Thành hãi kinh trốn về Tô châu lập tức. » Ngô vương cười rằng : « Nó là con chuột đang sống trong bếp lửa. »

Hồi thứ bốn mươi mốt

Hùng-thiên-Thoại hàng đầu lại phản,
Châu-lượng-Tổ dạn dĩ mà may.

Khi ấy Ngô vương phán rằng : « Ta nghe nói tướng Nguyên là Trần hữu Định trấn Giang châu có tánh rất bạo tàn, hãm hại lê thứ, hiếp đáp quan nhà Nguyên lắm, ta muốn hưng binh gia phạt, các khanh thương nghị quyết lẽ nào ? » Bá quan tâu rằng : « Thiên tuế không nỡ cho nhơn dân đồ thán, mới tính chinh phạt đứa bạo tàn, chắc là thắng trận. » Ngô vương liền sai Châu lượng Tổ dẫn năm ngàn binh

qua vấn tội Trần hữu Định, và lấy Bồ thành với huyện Kiến dương. Châu lượng Tổ vưng lịnh dẫn binh đi liền.

Nói về tướng trấn Giang tây là Châu văn Chánh dưng sớ tâu rằng : « Hùng thiên Thoại khi trước là tướng Trần hữu Lượng, xưa đã chịu hàng đầu và được lịnh trấn thũ Cống châu, nay nó ỷ đất rộng binh đông nên làm phăn, xin chúa công sai tướng qua Cống châu mà vấn tội Hùng thiên Thoại. » Ngô vương nổi giận mắng rằng : « Khi trước Hùng thiên Thoại đã chịu hàng đầu, ta ban thưởng trọng thể, nay lại làm phân chiếm cứ đất đai, nếu không chinh phạt thì nó chẳng kiêng phép nước. » Tức thì sai Thường ngộ Xuân làm Chánh tướng, Lục trọng Hanh làm Phó, dẫn binh một vạn, hiệp với Đặng Dủ đi đánh Hùng thiên Thoại.

Nói về Trần hữu Định nguyên trước thấy Trần hữu Lượng đánh Giang châu, thì Trần hữu Định phụ lực với tướng Nguyên đánh đuổi Trần hữu Lượng, bởi có công ấy, nên vua Nguyên Thuận đế phong làm quan trấn Giang châu. Trần hữu Định trong tay đã có binh quyền liền trở lại hiếp đáp tướng Nguyên là Yên chi Bất Hoa tại Phước kiến ! Trần hữu Định thâu hết bộ hạ của Yên chi Bất Hoa mà làm binh cũa mình, còn những tiền lương các huyện củng đều thâu hết. Nếu ai cự với nó, thì nó kiếm chuyện mà tru lục. Ngày nọ Trần hữu Định nghe quân báo : «Có binh Kim lăng đến đánh.» Liền nhóm các tướng là : Vương Toại, Bành thời Hưng, Giang đại Thành, Diệp Phụng mà nói rằng : « Binh tướng Kim lăng không phải dễ cự; ta biết tính làm sao ?» Bành thời Hưng ngẫm nghĩ rồi nói rằng : «Cách thành nầy hai mươi lăm dặm, có một hòn núi Hạc minh. Núi ấy rất lớn nằm cản hết đường đi, chính giữa có một đường truông, chỉ vừa một người cỡi ngựa đi dặng. Trên núi có miếu Hỏa thần linh lắm, nếu ai la ré trong đường truông, Hỏa thần sai ngựa lửa, lừa lửa, rồng lửa, chuột lửa, gà lửa, trâu lửa túa ra, tức thì lửa cháy rần rần, bao nhiêu người cũng phải chết hết ! Bởi cớ ấy nên ai muốn đi đốn củi hay là làm chuyện chi động trên núi,

thì phải đem lễ tế thần rồi mới dám lên mà đốn. Có khi Hỏa thần đòi tế đồng nam, đồng nữ nữa ! Nay binh Kim lăng muốn đến đánh Giang châu, thì phải đi ngang qua núi ấy. Xin Nguyên soái chọn năm sáu mươi tên tù đáng xữ tữ, giả làm tướng dựng cờ Tiên phuông, lên trên núi mà thủ, nếu nó thủ được thì tha tội. Nếu đánh không lại thì dẫn dụ binh Kim lăng lên đường truông rồi la ó lên cho lữa cháy rần rần, bao nhiêu binh tướng sẽ bị thiêu hết. Hoặc là mình phục binh dưới chơn núi mà thủ đường truông, chúng nó dầu thoát khỏi nạn lữa xuống cũng không đặng.» Trần hữu Định khen hay, liền sai Diệp Phụng dẫn một ngàn binh mai phục phía Đông, Giang đại Thành dẫn một ngàn binh qua khỏi núi mai phục phía Tây, đợi binh Kim lăng lên giữa núi, hai đạo binh sẽ phát pháo, đồng kéo ra vây hai đường, thì binh Kim lăng không ngõ xuống, tuyệt lương phải chết. Còn Bành thời Hưng dẫn ba ngàn binh đi ứng tiếp. Trần hữu Định thì dẫn năm ngàn binh trấn thủ Giang châu. Lại lựa một trăm tên tù tữ tội làm binh tiền đạo tiên phuông xuống chơn núi mà cự địch, dặn chúng nó nếu đánh không lại thì chạy lên núi mà dụ địch.

Nói về Châu lượng Tổ dẫn năm ngàn binh tới chơn núi Hạc minh, thấy có đạo binh Tiên phuông kéo cờ ra cự chiến. Châu lượng Tổ chém hết ba chục mạng, nhứt là Tiên phuông bị chết trước ! Châu lượng Tổ lấy làm lạ nghĩ rằng :« Tướng tá gì võ nghệ lại chẳng bằng một tên quân, chắc cũng có cớ gì đây, chi bằng bắt sống một đứa mà hỏi thữ cho biết. » Nghĩ rồi liền giục ngựa tới, bắt sống một tên, trói gát sau lưng ngựa. Còn bao nhiêu đều chạy lên truông. Châu lượng Tổ dẫn quân đuổi theo lên gần giữa núi, xảy nghe tiếng pháo nổ, binh giặc kéo ra chận hai đường truông. Châu lượng Tổ xuống ngựa, đem tên bị bắt sống khi nãy mà hỏi rằng : « Đây là núi gì, có ngõ nào ra đặng chăng, ngươi nói thiệt thì ta tha. » Tên ấy liền khai thiệt, Châu lượng Tổ truyền quân rằng : « Cứ như lời tên phạm nói, thì chúng bây chẳng nên nói lớn tiếng, hãy lo nấu cơm ăn uống rồi sẽ hay. »

Cơm nước xong rồi, Châu lượng Tổ truyền ba trăm quân giỏi, sắm sửa lễ vật đi theo lên miếu mà tế Hỏa thần, coi thử ra thể nào cho biết. Tên phạm nói : « Ngựa lửa chạy trên chót núi, lửa cháy rần rần, Hỏa thần gần tới đó.» Châu lượng Tổ truyền quân đồng lên ngựa, đừng sợ chi cả, cứ việc cự một trận rồi sẽ hay. Nói vừa dứt tiếng, thấy ngựa lửa chạy xuống trước, có một vị thần mặt đỏ, tóc đỏ, bận hồng bào, đội mão vàng, cầm dao theo sau, bị Châu lượng Tổ bắn con ngựa lửa nhào hớt. Vị thần ấy nổi giận nói rằng : « Tiểu quỉ nhỏ tên cho ta xem thử là người gì, mà dám cả gan vô lễ như vậy ? » Quỉ nhỏ tên đem dưng lập tức, vị thần ấy thấy cây tên đề ba chữ : « Châu lượng Tổ ». Vị thần ấy xem rồi nói rằng : « Ta ngỡ là ai ! » Nói rồi liền thâu quỉ binh về miếu.

Khi ấy Châu lượng Tổ truyền quân xuống ngựa và nói rằng : « Tuy Hỏa thần thấy bắn ngựa lửa nên lui về, song chưa rõ họa phước ra thể nào ? Phải lo đi tế miếu đã.» Lại truyền quân đem khí giới theo, phòng khi bất trắc. Quân lính xin đi theo hết mà xem cho biết thể nào. Châu lượng Tổ dẫn binh đi bộ hơn một dặm đường đã tới lưng núi, thấy cái nhà mát có treo tấm biển đề bốn chữ rằng : « Thiên thượng La hầu ». Từ nhà mát sắp lên có đường đá rộng thinh, bề ngang hơn một trượng, hai bên có thứ cây nầy mọc nhiều lắm : Cây ấy vỏ như vỏ cây thông, mà lá như lá cây lựu. Châu lượng Tổ hỏi tên phạm, cây ấy tên chi ? Tên phạm nói : «Cây ấy làm củi chụm không khói, nên xứ nầy đặt tên nó là cây vô yên. »

Đi hơn một trăm dặm nữa, nghe mùi lưu hoàng là sanh bay tanh khét lắm ! Châu lượng Tổ hỏi : « Gió gì mà khét dữ vậy ? » Tên phạm nói : « Ấy là gió lửa, bởi những kẻ lên núi bị thần đốt mà ăn thịt, xương bỏ đầy khe, vã lại có lưu hoàng nên hơi tanh và khét.» Châu lượng Tổ đi lên nữa dặm thấy có ba căn nhà mát cất bằng gạch, xây vách tường rất cao trên đắp hai chữ : « Xí thiên », dựa nhà mát có một cái đường đi nhỏ nhỏ, có dựng bia đá chạm chữ rằng : « Ai nấy đừng đi

nữa, e thần giận mà khó lòng. » Tên phạm liền thưa rằng : « Xin Nguyên soái đừng đi nữa, chúng tôi thường năm đi cúng lễ, cũng tới nhà mát nầy mà thôi, chớ không dám lên nữa. Xin Nguyên soái hãy tế tại đây. » Châu lượng Tổ hỏi : « Có đường sao lại đi không đặng ? » Tên phạm thưa rằng : « Xin Nguyên soái xem trong bia đá, có chữ cấm không cho đi, chớ tôi đâu dám cản Nguyên soái. » Châu lượng Tổ không nghe, liền dẫn binh đi đến nữa dặm nữa, thấy cái nhà mát cao lớn đón đường, có đường hẽm dựa nhà mát. Xảy nghe tiếng gõ mõ và ca. Châu lượng Tổ hỏi tên phạm rằng : « Ngươi nói không ai dám đi đến trên nầy, sao lại có tiếng ca và mõ ? » Tên phạm làm thinh. Châu lượng Tổ kéo binh qua khỏi đường hẽm, gặp thầy đạo sĩ đội mão sắt, có cặp nách cây gậy mây, lưng mang bầu thuốc, đương gõ mõ mà ca. Đạo sĩ bái Châu lượng Tổ mà nói rằng : « Tướng quân lên miếu, thì cứ ngõ nầy mà đi. » Và nói và chỉ, Châu lượng Tổ ngó theo chỗ chỉ, day lại đạo sĩ đã biến mất rồi !

Hồi thứ bốn mươi hai

La-Hầu xuất vía về tâu cáo,
Đạo-sĩ giả thần tỏ khúc nôi.

Khi ấy Châu lượng Tổ dẫn binh đi theo đường ấy lên đến miếu La Hầu. Châu lượng Tổ truyền quân đem lễ vật vào miếu bày ra, rồi tế lạy xong xã, thấy cốt thần La Hầu cũng giống y như thần coi cây tên khi nầy, song chẳng thấy điều chi lạ. Xảy nghe quân sĩ ở sau lưng cười nói xầm xì. Châu lượng Tổ ngó lại hỏi rằng : « Ta lạy thần mà cầu bình an vô sự, các ngươi vì sao mà lại cười ? » Quân sĩ không ai dám trả lời, đều làm thinh lẳng lặng ! Tên phạm bẩm rằng : « Các quân sĩ thấy cốt Hỏa thần giống in hình Nguyên soái, nên lấy làm lạ, bàn luận nói cười. Vả lại tôi coi giống cho tới hàm râu, không sai một nét ! » Châu lượng Tổ nhìn cốt thần rồi đi đạo

ra phía sau, đi quanh co một hồi tới cửa động, thấy một người nằm ngủ trên giường như chết, coi lại giống tạc cốt thần ! Châu lượng Tổ nghĩ rằng : « Nói vậy thì thần lữa ở đây hay đốt phá thiên hạ, chi bằng thừa dịp nó đương ngủ mê, giết nó mà cứu dân sở tại. » Nghĩ rồi rút gươm ra, mới giá lên, xảy thấy hào quang sáng lòa, cửa động đóng lại, có bài thơ để tại cửa động như vầy :

Châu-lượng-Tổ, Châu-lượng-Tổ,
Hồn đó xác này là một chỗ.
Sáu mươi năm chẳn cũng về đây,
Mình chớ giết mình mà bị khổ.

Thiết Quan đạo nhơn kĩnh đề.

Châu lượng Tổ xem thơ nghĩ rằng : « Chắc là thầy đạo sĩ đội mão sắt khi nãy, để thơ mà mách bảo cho mình. Hèn chi quân lính nói mình giống in cốt thần là phải lắm. Nay mới rõ tướng tinh mình là La Hầu hỏa thần giáng thế; cũng nên lạy xác trước mà lui về. » Nghĩ rồi thì thấy bài thơ với hào quang đều mất hết. Châu lượng Tổ lạy thần trước rồi lui ra. Quân lính kinh hải hỏi rằng : « Nguyên soái đi đâu chúng tôi kiếm khắp nơi không đặng, sao bây giờ đứng tại chốn nầy ? » Châu lượng Tổ nói : « Ta đi tới chỗ nào cũng không biết, mà các ngươi tìm đã bao lâu ? » Quân sĩ thưa rằng : «Ước chừng hơn một giờ. Từ đây về chỗ cũ cũng xa, xin Nguyên soái lui về kẻo tối. » Châu lượng Tổ lạy thần rồi dẫn quân về tới lưng núi, nghe binh giặc la ó vang trời, vây phủ khắp chơn non như kiến ! Trời tối cơm nước xong xả, Châu lượng Tổ ngồi dựa đèn coi sách binh thơ, tìm phương mà xuống núi.

Đến khuya nghe gió thổi, thấy ông thần ngủ trong động hiện trước mặt mình ! Ấy là Thiết Quan đạo nhơn nhập vào xác thần La Hầu đến mà đàm đạo. Châu lượng Tổ đứng dậy chào hỏi mời ngồi. Thần La Hầu nói : « Tướng quân đã rõ tiền căn hậu kiếp rồi, sáu mươi năm sẽ nhập về xác củ. Ngặt nay giặc vây bốn phía, tướng quân mới tính làm sao ? » Châu lượng Tổ nói : « Tôi vưng chỉ đi chinh phạt, ngày nay rủi

lại bị vây, xin thần linh bảo hộ, sau Hoàng đế chẳng quên ơn. » La Hầu hỏa thần nói : « Tôi bấy lâu ghét cái đường truông nầy lắm, ngặt hai bên núi giăng hết, không ngõ cho thiên hạ đi. Bấy lâu mắc linh hồn xuất ra mà đầu thai làm tướng quân, nên về không đặng mà tấu với Thiên tào, xin Thượng đế sai thần Lục Đinh, Lục Giáp xuống phá hai mé triền núi cho thông thương. Nay xin tướng quân hãy ngủ, đặng tôi mượn phần linh hồn về tâu, xin quỉ thần phụ lực mà khai núi thì có đường, sẽ nổi lửa mà đốt binh giặc, thì tướng quân lấy Giang châu như nháy mắt. » Châu lượng Tổ nói : « Như vậy thì tiện lắm ! Mà tôi nghe nói sự dùng lửa đốt người và bắt tế đồng nam, đồng nữ, e phạm luật trời chăng ?» La Hầu nói : « Ấy là tại tánh tướng quân khi trước hung bạo nóng nẩy như vậy, nên lũ hỏa long, hỏa mã đã quen tánh rồi làm cho nhơn dân khủng khiếp, nay tướng quân đã đầu thai, hồi tâm lương thiện, đề tôi tâu lại xin trừ hỏa tánh, để làm kiết thần, coi việc phong điều vỏ thuận, cứu nhơn dân mà giải nghiệp bấy lâu, thì lũ hỏa long hỏa mã phải y theo lề luật, không làm hại người nữa. » Châu lượng tổ nói : « Xin như vậy tốt lắm. » Nói rồi liền nằm mà ngủ.

Đến canh năm thức dậy, thì La Hầu đến nói rằng :« Trong giấc chiêm bao tướng quân đủ biết, các việc ấy đã xin đặng y lời ; hãy lo điểm binh đặng đêm mai phá giặc. » Nói rồi trở về miếu. Châu lượng Tổ vui mừng. Rạng ngày lên miếu tạ ơn, rồi kéo binh về, sữa sang cự địch.

Nói về Trần hữu Định nghe quân về báo rằng : « Bốn tướng đã dụ đặng binh Kim lăng lên núi rồi, và quân sĩ đang phủ vây bốn phía. » Trần hữu Định mừng rỡ khen rằng : « Các ngươi hãy dọn tiệc ăn mừng, và gánh tiệc ra chơn núi mà đãi các tướng , đợi thành công rồi sẽ thăng thưởng. »

Khi ấy các tướng ăn tiệc vui cười, còn Châu lượng Tổ truyền quân bó đuốc cho nhiều, đợi thấy trên chót núi nổi lửa, thì thắp đuốc mà đánh giặc.

Qua canh hai, thấy trên miếu nổi lửa sáng lòa, nhưng không thấy những rồng lửa ngựa lửa, chỉ thấy những tướng đầu trâu mặt ngựa, mỗi góc núi hơn hai trăm, vác búa cầm dùi, mang cưa xách đục, mà phá hai bên góc núi ! Binh Kim lăng liền thắp đuốc sáu trăm ngọn, thần binh đi trước, quân sĩ theo sau, thần binh phá núi hai bên, lăn đá đè binh giặc chết hết !

Khi đưa Châu lượng Tổ qua khỏi chơn núi, thần binh vòng tay nói rằng : « Chúng tôi xin từ giã, tướng quân hãy kéo đến lấy thành Giang châu. Trần hữu Định chưa tới số, nên nó chạy thoát, tướng quân đừng truy nã uổng công. » Nói rồi biến mất ! Châu lượng Tổ kéo binh tới chiếm Giang châu, Trần hữu Định bỏ trốn qua phủ Kiến ninh.

Rạng ngày Châu lượng Tổ chiêu an mấy quận Bồ thành, Kiến dương, Sùng an, mấy nơi ấy đều đến hàng đầu. Châu lượng Tổ để quân ở trấn thủ Giang châu, rồi đem ít tên mãkỵ theo mình trở về. Đi mới tới chơn núi, thấy đường đã trống trải không phải như trước. Châu lượng Tổ liều đi thẳng về Kim lăng.

Nói nhắc lại, Trần hữu Định lén dẫn hai trăm binh đi qua truông mà trốn, ngó thấy Đông Tây hai phía đã trống lỗng, đường rộng thinh thinh, những phục binh bị đá đè chết hết. Còn bốn tướng cũng bị đá kẹp đầu mà chết ! Trần hữu Định lắc đầu le lưỡi than rằng : « Không dè Châu lượng Tổ có phép thần thông, phá núi mà giải vây, giết binh tướng mà không dùng đao búa ! Nghĩ lại tướng Nguyên là Nguyễn đức Nhu làm chủ tướng thành Kiến ninh là bạn thiết với mình, vậy ta hảy qua đó náu nương, sau sẽ mượn binh mà khôi phục. » Nghĩ như vậy liền qua thành Kiến ninh. Nguyễn đức Nhu nghe Trần hữu Định thuật chuyện thần quái như vậy thì kinh hãi than rằng : « Thiệt Châu lượng Tổ có phép sai quỉ khiến thần, tướng phàm trần đánh sao cho lại ! »

Giây phút Nguyễn đức Nhu nói rằng : « Gặp Châu lượng Tổ là tướng trời, thì cái mộng khắc phục Giang châu ắt không

thành rồi. Để tôi giúp binh cho anh đánh Xử châu mà báo thù, bởi Hồ Thâm trấn thủ Xử châu binh ít tướng thiếu, lại ở gần với tôi. Hồ Thâm tuy tài mà đất đai nhỏ lắm, bề nào cũng phải thua, anh chiếm cứ được Xử châu cũng gỡ thua đặng. » Trần hữu Định y lời, liền đem binh qua đánh Xử châu, là chỗ Hồ Thâm trấn thủ.

Hồi thứ bốn mươi ba

Hữu-Định bại tẩu đồ ngày,
Hồ-Thâm thất cơ bị bắt.

Nói về tướng Kim lăng là Hồ Thâm, tự Trọng Huyền làm chũ tướng thành Xử châu, văn võ song toàn, quân dân kính như thánh thần, yêu như cha mẹ, có một đứa con là Hồ Thuận. Ngày kia Hồ Thâm nghe quân báo : « Có Trần hữu Định đem binh khiêu chiến. » Hồ Thâm liền dẫn binh ra cự địch. Binh của Hồ Thâm chỉ có ba ngàn, mà dám cự với bốn vạn binh Hữu Định. Bởi binh Hồ Thâm tập luyện giỏi lắm, còn Trần hữu Định như chim bị đạn, thấy Hồ Thâm sức mạnh bằng hai mình, nên phải chịu thua bại tẩu ! Trận nầy Hữu Định hao binh gần hai vạn. Còn Hồ Thâm toàn thắng thâu binh về thành. Hồ Thuận nghinh tiếp thưa rằng : « Bữa nay cha thắng trận, nó đã kinh hồn. Để mai con thay tay cho cha nghỉ mệt. » Hồ Thâm nói : « Con không rõ, nguyên Trần hữu Định thua Châu lượng Tổ, mất hết châu huyện. Nay không chỗ ở, tới mượn binh Nguyễn đức Nhu đánh Xử châu mà gỡ thua, nên nó hết lòng ráng sức mà báo cừu đặng cướp thành nầy mà ở. Nay tuy nó hao binh vài vạn, song nó chẳng nhịn thua, vì binh mượn chớ không phải binh nhà, bề nào cũng đánh liều mạng. Vả lại nó ỷ đông binh bằng mười, không lẽ nhịn thua mà chịu nhục, nên ngày mai. không biết thắng bại thể nào, con còn ấu thơ, cự làm sao cho lại nó ? Không chi ngày trước cha có tiếp đặng mật chiếu của

chúa công nói rằng : Mặt trời mọc dốm đen, chũ tướng ở cõi Đông Nam bất lợi ! Mấy bữa rày trong mình cha không an, bắt hồi hộp mãi, chắc là ứng triệu chẳng lành. Song bề nào cũng liều mình mà đền ơn chúa. Cha có bề nào, con cũng hết lòng ngay, bế thành mà thũ và dưng sớ viện cứu binh. » Nói rồi lau nước mắt ! Hồ Thuận thấy vậy, kiếm lời khuyên giải, và đem rượu cho cha uống giải khuây.

Rạng ngày Hồ Thâm điểm binh, cơm nước xong xả. Hồ Thuận thưa rằng : « Xin cha để cho con lảnh binh khiêu chiến, cha theo sau lược trận mà thôi.» Hồ Thâm cười rằng : « Nếu bữa nay cha không ra trận, thì Trần hữu Định nó cười cha là yếu sức nên sợ nó. Con hãy an lòng mà thũ thành, để một mình cha xuất trận, nếu đi hết bỏ thành trống, e Nguyễn đức Nhu lén lấy thành trì. » Nói rồi cầm siêu đao lên ngựa dẫn binh ra thành. Xảy thấy Trần hữu Định đến nói rằng : « Hồ tướng quân, bữa nay quyết ăn thua một trận. » Hồ Thâm cười rằng : « Sao Nguyên soái không suy đi xét lại ? Hôm qua dẫu bốn vạn binh cự chiến, binh ta có ba ngàn, mà không một tên nào bị thương tích, còn binh Nguyên soái hao hơn hai vạn, Nguyên soái cũng biết cơ thắng bại, lẻ thì hàng đầu cho sớm, bởi chúa ta nhơn đức, lại mạnh mẽ, không bao lâu sẽ thâu hết san hà. Sao tướng quân không chịu phò minh quân cho đặng phần vinh hiển, lại cự địch làm chi cho hao binh ? » Trần hữu Định làm thinh hỗn chiến ! Hồ Thâm nổi giận kéo binh tới giao công, giết hơn tám ngàn binh nữa. Trần hữu Định bại tẩu, Hồ Thâm thừa thắng đuổi theo.

Khi ấy Trần hữu Định nghĩ thầm rằng : « Hồ Thâm đuổi theo hơn hai mươi dặm, song nó không có binh tiếp, bề nào cũng nhờ ba ngàn binh ấy mà thôi. Còn mình đã thất thủ Giang châu, nhờ bằng hữu cho mượn bốn vạn binh mà công phạt, nay binh còn một vạn mấy, mặt mũi nào trở lại Kiến ninh e Nguyễn đức Nhu khi dễ. Bề nào cũng liều sanh tử trận nầy, tuy mình hao binh đã nhiều, song cũng còn bằng bốn phần binh của

nó, ta hãy đánh liều hỗn chiến họa may. » Nghĩ như vậy nên quày ngựa lại truyền quân phát cờ đánh nữa. Bởi Hồ Thâm hết thời và tới số, khiến cho con ngựa thấy bóng cờ phất ngang qua mặt thì giựt mình nhảy trái, rũi vấp cỏ té nhào, thảy Hồ Thâm xuống đất. Binh của Trần hữu Định bỏ câu móc bắt sống trói liền, ba ngàn binh tiếp cứu không kịp ! Bị Trần hữu Định kéo binh hỗn chiến, ba ngàn quân lau nước mắt mà chạy về thành Xử châu !

Còn Trần hữu Định giục ngựa về thành, nói với bằng hữu rằng mình đã bắt sống Hồ Thâm. Nguyễn đức Nhu mừng quá nói rằng : « Anh hãy về dinh mà nghỉ, đợi quân giải Hồ Thâm đến, tôi mời anh uống rượu ăn mừng. »

Khi Trần hữu Định về đến dinh, kế quân dẫn Hồ Thâm đến, Trần hữu Định thương tài liền mở trói, mời Hồ Thâm lên ngồi. Hồ Thâm ngồi rồi nói rằng : « Tôi đã bị ông bắt đặng, xin giết cho rồi. Nếu ông muốn tha tôi, xin ông theo phò Ngô vương, mà hưởng phần phú quí. » Trần hữu Định thì muốn cho Hồ Thâm đầu Nguyên, còn Hồ Thâm lại khuyên giải cho Hữu Định phò Ngô vương. Hai đàng còn đang lý thuyết với nhau, xảy thấy Nguyễn đức Nhu sai người mời Hữu Định ăn tiệc. Người đi mời đã hơn ba chục tin mà Trần hữu Định cứ ngồi đàm đạo với Hồ Thâm mãi. Nguyễn đức Nhu đợi lâu nỗi giận, liền bước tới nạt rằng : « Trần tướng quân, sao không chém Hồ Thâm cho rồi, để ngồi nói chuyện cầm chừng, không lẽ tha nó về ãi ? » Nói rồi đưa lịnh tiễn truyền quân chém Hồ Thâm. Trần hữu Định thất thế không dám can rồi chi hết. Giây phút tả đao dưng thủ cấp Hồ Thâm. Nguyễn đức Nhu dẫn Trần hữu Định đi ăn tiệc.

Nói qua Hồ Thuận trông cha tự sớm mai cho đến chiều, không thấy tin tức. Nóng lòng muốn đi ứng tiếp, ngặt không ai thủ thành. Xảy thấy ba ngàn binh về báo tin, Hồ Thuận khóc vang, té chết giấc giây lâu mới tỉnh, liền truyền quân thủ thành cho nghiêm nhặt, rồi viết sớ sai người đến Kim lăng mà thỉnh cứu binh.

Nói qua Châu lượng Tổ về Kim lăng tâu lại chuyện thâu Giăng châu, Ngô vương mừng quá, liền đem con ngựa của mình cởi mà thưởng cho Châu lượng Tổ, và thưởng thêm hàng lụa bạc vàng.

Xảy thấy quân dưng sớ, ngoài bao đề rằng : « Con Hồ Thâm là Hồ Thuận dưng biểu ». Ngô vương vừa đọc qua thì kinh hãi, sanh nghi hỏi rằng : « Hồ nguyên soái có an hảo chăng ? » Tên quân ấy nghe hỏi liền rơi nước mắt. Ngô vương xem sớ mới hay Hồ Thâm té ngựa bị bắt, liền nói với Tống Liêm rằng : « Hồ đại tướng quân văn võ song toàn, ta lấy làm tin cậy lắm, không dè rủi bị ngựa vấp, đến nỗi Trần hữu Định làm hại. Nay ta mắc lo đánh Trương sĩ Thành, chưa rảnh mà chinh phạt Trần hữu Định và Nguyễn đức Nhu là tướng Nguyên. Việc nầy để sau sẻ đánh báo cừu mới hết tức. Nay ta phong tặng cho Hồ nguyên soái làm Tấn vân bá. Còn Hồ Thuận thì thế chức cho cha mà trấn thủ cõi ấy. » Ngô vương lại sai quân đem lễ tế điếu, và thêm binh cho Hồ Thuận kiên thủ thành Xử châu.

Xảy thấy Từ Đạt về ra mắt, Ngô vương hỏi : « Tin tức của Lữ Trân ra thế nào ? » Từ Đạt tâu rằng : « Lữ Trân nghe chúa công lấy đặng Hồ quảng, nên nó kinh hãi trốn về Tô châu. Còn Tã quân Bật qua đánh bến Ngưu chữ, bị tôi đánh nó thua hết sáu trận, và đuổi bỏ Lư châu mà chạy qua Trần châu, nên tôi bắt mẹ nó và vợ con nó mà giải về cho chúa công xữ tội. » Ngô vương truyền dọn chỗ cho gia quyến Tã quân Bật ở và cấp dưỡng tử tế. Rồi nói với Từ Đạt rằng : « Ngày trước Quân sư nói mặt trời có mọc đốm đen, e chủ tướng Đông Nam bất lợi. Nay quả Hồ Thâm đánh với Hữu Định, rủi vấp ngựa bị bắt, chịu chết, chớ chẳng hàng đầu, thiệt là tôi trung nghĩa. Ta nhớ lại năm xưa Liệu vĩnh An dẫn binh tiếp cứu Thường châu, bị Lữ Trân bắt đặng cầm ngục. Sau bắt đặng tướng của nó, biểu đem đổi Liệu vĩnh An, chẳng biết vì cớ nào nó không chịu đổi ? Nay Liệu vĩnh An bị giam cầm đã lâu lắm, mà chẳng chịu đầu giặc, lòng trung nghĩa

cũng nên khen. Nay ta phong Liệu vĩnh An làm chức Sở quắc công mà đền công lao khổ, ngươi hãy truyền chỉ cho gia quyến Vĩnh An hay, cho rõ lòng ta yêu tướng. » Từ Đạt vưng lịnh, từ giã lui ra.

Hồi thứ bốn mươi bốn

Ngô-Xuân lấy đặng Kinh-châu, Đặng-Dũ bắt sống Nhậm-Lượng.

Nói về Trương sĩ Thành nghe tin Ngô quắc công đã xưng Ngô vương, thì không nhịn thua, liền xưng Đại châu Hoàng đế, Thiên hựu nguơn niên. Phong con trai lớn là Trương Long làm Đông cung, phong các con thứ là : Trương Báo, Trương Bưu, Trương Hồng làm Hoàng tử. Truyền Nguyên soái Lý bá Thăng dẫn mười vạn binh trấn Hồ châu, Đại tướng Phan nguyên Minh lãnh năm vạn binh trấn Hàng châu, chiếm cứ vàm Tiền đường, Vạn hộ Đoàn Nghĩa trấn Thái hồ ; phong em là Trương sĩ Tín làm Cô tô vương Lý bá Thanh làm Thừa tướng. Những tướng Nguyên theo bão hộ khi trước, đều bị Trương sĩ Thành giết hết ! Nó không sợ Nguyên, chỉ sợ Ngô vương mà thôi, nên đề phòng lắm.

Bây giờ nói nhắc lại Thường ngộ Xuân và Đặng Dụ vưng lịnh qua Cống châu mà vấn tội Hùng thiên Thọai, vây Hùng thiên Thọai đã lâu.

Ngày kia Ngô vương sai Lang trung Uông quảng Tín làm chức Tham mưu, đặn đến Cống châu truyền chỉ cho Thường ngộ Xuân rằng : « Hùng thiên Thọai thủ thành nhỏ, như cá ở trong chậu, chim ở trong lồng. Đến khi phá thành các khanh phải nhớ, nhứt là đừng sát hại nhiều mạng, noi theo ý Đặng Võ đời Đông Hớn mà thôi. Các tướng binh của Trần hữu Lượng khi trước, đều cho chúng nó hàng đầu, nếu lấy đặng thành mà giết hết quân sĩ, thì cũng như không, phải thương mạng người là trọng. » Lúc ấy trời đương lạnh lẽo,

Thiên sứ Uông quảng Tín đến truyền chỉ như vậy, tự nhiên trời hết lạnh, đầm ấm như mùa xuân.

Đến Nguơn chí chánh năm thứ hai mươi lăm, ngày Nguơn đán, Thường ngộ Xuân với các tướng đồng day mặt về Kim lăng, qui lạy tung hô inh ỏi ! Hùng thiên Thoại ở trên mặt thành xem thấy khen rằng : « Ngô vương có nhơn, chư tướng có lễ, ngày sau thiên hạ chắc về Ngô vương. Ngày trước nghe Thiên sứ đến dặn, chẳng cho sát hại nhiều người ! Chỉ dặn có một câu mà làm cảm động đến lòng trời, nên đương lạnh trở lại ấm ! Thấy vậy ai cũng biết mạng trời đã về ai rồi. Vậy ta cũng nên đầu cho xong. »

Cách nửa tháng, Hùng thiên Thoại biết thế thủ thành không nổi, liền sai người dưng hàng thơ. Thường ngộ Xuân nói với sứ rằng : « Khi trước chúa ta đến Giang tây, thì chủ tướng ngươi đã hàng đầu, chúa ta ban thưởng trọng thể. Nay chủ tướng ngươi còn làm phản, cho nhọc sức chúng ta phũ vây ! Đáng lẽ thì ta chẳng cho hàng đầu, song nghĩ lại rằng : Một mình chủ tướng ngươi có tội, không lẽ ta nỡ giết muôn binh. Ngươi hãy về mà nói lại rằng : Phải suy đi xét lại, chớ khá bôn chôn. Nếu vì thế yếu mà trá hàng, sau làm phản nữa, thì chúng ta đến giết chẳng tha. » Sứ về thưa lại...

Bữa sau Hùng thiên Thoại bó mình đến hàng đầu, Thường ngộ Xuân mở trói, sai mười tên lính theo Hùng thiên Thoại với mình vào thành, biên và thâu những sổ bộ. Truyền mở kho lương mà bố thí cho dân nghèo, lại ra lịnh cấm không cho quân sĩ vào nhà dân, nếu phạm tội thì cưa cẳng.

(*Xem tiếp tập 14*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : **20.678**

Tập **14**

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Rồi viết hịch rao cho chũ tướng ở các châu hay mà hàng đầu. Chủ tướng thành Thiều châu với chủ tướng Nam hùng, đồng đến nạp hàng. Thường ngộ Xuân truyền các tướng ấy ai về trấn thành nấy, và cho một tướng cạnh ở lại phụ lực trấn thủ, rồi dẫn binh về tâu lại. Ngô vương khao binh thưởng tướng, trong lúc dãi tiệc liền khen rằng : « Ta nghe tướng quân lấy đức cho người phục mà dựng thành ; không giết một mạng, dầu Tào Bân đời trước đánh Giang nam, cũng nhơn đức thế ấy mà thôi. Thiệt trời khiến ta đặng tướng quân, cùng rạng danh nhơn chánh. Song nay còn một việc chưa an, là đất An lục với Kinh châu ở gần Giang tây, hai chỗ ấy không lấy không đặng, cãm phiền tướng quân trỗ tài một phen nữa. » Thường ngộ Xuân vưng chỉ lãnh binh đi đánh các châu ấy.

Nói về Ngụy châu, Trương sĩ Thành sai Nguyên soái Lý bá Thăng trấn thủ Hồ châu. Lý bá Thăng thấy Thường ngộ Xuân đi đánh Giang tây, nhằm Hồ châu của mình vô sự, nên lên dẫn hai mươi vạn binh qua Tân thành vây Hồ đức Tế. Hồ đức Tế sai quân qua Lý văn Trung mà cầu cứu, và dưng sớ về Kim lăng mà viện thêm binh.

Khi Lý văn Trung nghe báo liền đem binh ứng tiếp, đi gần đến Tân thành, cách ải mười dặm, đồn binh tại đất Long viên. Hồ đức Tế sai quân qua Long viên nói với Lý văn Trung

rằng : « Xin tướng quân đồn binh thũ đỡ mà đợi binh trào đến sẻ hay. » Lý văn Trung nói : « Xưa họ Tạ có tám ngàn binh mà phá tám chục muôn binh Phù Kiên, ấy là sức một phần mà đánh trăm phần hãy còn đặng. Sá gì hai mươi vạn mà không dám cự. Nếu mình nhút nhát thì nó dễ ngươi, dầu sau đại binh tới cũng không chắc thắng. Chi bằng đánh liều mạng một trận thì hay hơn. » Nói rồi truyền quân rằng : « Nó đông mà kiêu, ta ít mà mạnh, nếu ráng sức mà đánh thì chắc thắng chẳng sai, thắng trận rồi những xe ngựa tài vật nó bỏ lại, ta cho các ngươi, ta chẳng hề thâu một món. Bửa nay đã tối, ngày mai sẻ xuất kỳ bất ý mà đánh một trận cho chúng kiêng oai. » Quân sĩ vưng lịnh.

Rạng đông cơm nước xong xã, Lý văn Trung dẫn binh ra nói rằng : « Các quân sĩ coi ta đây mà nung chí, chẳng nên lánh mặt đàng sau. » Nói rồi cầm giáo giục ngựa chạy trước, ba ngàn binh chạy theo sau, phá trại phía hậu của Lý bá Thăng, giết binh vô số, binh Ngụy châu bị đánh xuất kỳ bất ý vỡ chạy rùng rùng, vì ba ngàn binh hăng như ba ngàn cọp dữ.

Khi ấy Hồ đức Tế hay tin, củng kéo binh ra hỗn chiến, nội ngoại hiệp công, chém binh Ngụy châu cã muôn. Lý bá Thăng dẫn tàn binh chạy về Hồ châu, chẳng ngờ gặp Châu lượng Tổ phụng mạng tiếp cứu, đánh Lý bá Thăng một trận nửa, giết binh gần hai vạn, bắt sống đặng tướng cạnh là Hàn Khiêm, Châu Ngộ, Tiêu Sơn, cọng hơn sáu trăm tướng ! Lại bắt đặng một ngàn tám trăm con ngựa, bỏ những y giáp xe và khí giới, quân chuyên vận sáu ngày mà không hết ! Còn Lý bá Thăng chạy một khoãng xa thấy không có binh theo thì dừng lại điểm binh thấy không còn đầy hai vạn, liền chạy về thành ! Còn Lý văn Trung dẫn binh về ãi.

Nói qua Thường ngộ Xuân vưng lịnh quá đánh thành An lục cự với chủ tướng ãi ấy là Nhậm Lượng mấy trận cầm đồng ! Khi ấy Ngô vương sai Đặng Dũ đem binh ra tiếp Thường ngộ Xuân và dặn rằng : « Tướng Nguyên ở thất đức, quân lính phàn nàn, mình làm tướng phải có nhơn.

thì chúng hàng đầu nhiều lắm, chẳng nên thừa thắng mà giết hết cả thành. » Đặng Dũ vưng lịnh ra tiếp Thường ngộ Xuân, Thường ngộ Xuân đương đánh với Nhậm Lượng cầm đồng, không phân thắng bại, Đặng Dũ kêu lớn rằng : « Thường tướng quân đừng đánh nữa, để tôi bắt nó cho ! » Nói vừa dứt tiếng, liệng dây cẫm sách vấn Nhậm Lượng giựt té xuống yên mà bắt sống, sai quân bõ Nhậm Lượng vào tù xa, giải về Kim lăng.

Còn Thường ngộ Xuân thấy Đặng Dũ bắt Nhậm Lượng rồi, liền vào thành và chiêu an, rồi phú cho tướng cạnh của mình là Ngô Phục trấn thủ.

Hồi thứ bốn mươi lăm

Hửu-Tín làm thơ dặng chức,
Châu-thị đánh trống kêu oan.

TIMSACH.COM.VN

Bữa sau dẫn binh qua đánh Tương dương, thấy cửa thành Tương dương đã mở, quân lính ra qui lạy nghinh tiếp thưa rằng : « Chũ tướng mới dẫn binh trốn rồi. » Thường ngộ Xuân biểu Đặng Dũ vào thành an dân, còn mình dẫn binh đuổi theo tướng Nguyên hơn năm mươi dặm, bắt dặng năm ngàn tên quân và hơn bảy trăm chiến mã, hơn một ngàn thạch lương. Xảy thấy tướng Nguyên là Trương đức Sơn, với La Minh đến hàng đầu dưng ải Cốc thành, và quan Tuyên phủ Tư châu là Điền nhơn Hậu, có làm chức Tuần phủ tỉnh Hồ quãng, đến hàng đầu và dưng hết ba mươi bốn châu trong tỉnh ấy. Thường ngộ Xuân truyền đem ba con ngựa cho Điền nhơn Hậu, với Trương đức Sơn, La Minh đồng cỡi về thành An lục. Tới nơi có Đặng Dũ tiếp đãi. Sự nạp hàng đã an, Tương dương, Kinh châu đều về tay cã thãy. Thường ngộ Xuân với Đặng Dủ dưng sớ, tâu rỏ vân vân, và xin phong quan cho Điền nhơn Hậu với dùng Nhậm Lượng làm tướng kẽo uổng tài.

Nói qua Ngô vương xem sớ, liền tha Nhậm Lượng về phong làm chức Chỉ huy, phong Điền nhơn Hậu làm Tuyên phủ sứ như cũ, còn các tướng hàng đầu y như cựu chức. Phong Đặng Dũ làm chức Bình chương trấn ải Tương dương, và cai trị hết cả tỉnh Hồ quảng. Còn Thường ngộ Xuân về Kim lăng lãnh thưởng đặng lo chỉnh phạt các nơi. Ngô vương liền nói với các tướng rằng : « Nay tỉnh Hồ quảng và tỉnh Giang tây đã bình an rồi, ngặt Trương sĩ Thành còn chiếm cứ Tô châu, tiếm xưng Hoàng đế, ấy là lòng tham không cùng, phạm tội quá lẽ. Nếu để vậy thì một ngày một lộng, vậy thì mai ta diễn binh đấu võ mà thưởng tài, nếu thắng trận thì đặng thưởng hạng nhứt, nếu bị thương mà không sợ, hãy còn đánh liều mạng, cũng là mạnh mẽ, đặng thưởng hạng nhì. Ai thắng thì sẽ được chọn đi đánh Trương sĩ Thành. » Quan quân nghe nói đều an lòng.

Rạng ngày quân sĩ thí võ tới chiều, Ngô vương ban thưởng xong xả. Lúc trở về gặp một người lạ đứng dựa vách tường, Ngô vương truyền bắt đem đến mà hỏi. Người ấy quì tâu rằng : « Tôi là Bành hữu Tín ở Nhu châu, quan Huyện khen tôi có tài văn học, nên đem dưng cho chúa công. Song thấy chúa công mắc ngự xem diễn võ, nên tôi chẳng dám vào. Nay chúa công trở về, tôi không biết tránh ngõ nào, nên phải đứng nép trong vách. » Ngô vương nói : « Khi trước ta mới khởi nghĩa, có đặt bài mống, mới đặng có hai câu. Ngươi là người văn học, vậy hãy nối thêm hai câu nữa đặng chăng ? » Bành hữu Tín tâu rằng : « Xin chúa công cho tôi nghe hai câu trước. » Ngô vương ngâm thơ rằng :

Chĩ đỏ chĩ xanh sắc chói ngời,
Lộn cùng mây bạc buộc lưng trời.

Bành hữu Tín nghe hai câu thơ ấy, liền không nghĩ ngợi ứng khẩu ngâm nối như vầy :

Ngọc hoàng biết có xe rồng đến,
Cầu bắt cong vòng để ngự chơi.

Ngô vương khen hay, truyền rạng ngày vào ra mắt, sẽ ban thưởng và phong quan.

Rạng ngày Bành hữu Tín vào chầu, tung hô xong xã. Ngô vương nói với bá quan rằng : « Bành hữu Tín là người có tài văn học, ta muốn phong chức Hàn lâm biên tu cho xứng đáng, bá quan nghị lẽ nào ? » Bá quan đồng tâu rằng : « Xứng lắm. » Bành hữu Tín tạ ơn lãnh chức rồi cứ phận sự mà làm.

Giây phút nghe tiếng trống đăng văn. (Nguyên Ngô vương muốn dân khỏi sự oan ức, mới cho phép kích cổ đăng văn, lấy lẽ công bình mà xử cho thiên hạ. Nếu quan ngăn trở thì bị xữ tử, bởi cớ ấy nên đờn bà con nít có sự oan ức, cũng dám đánh trống đăng văn.)

Khi ấy Ngô vương cho đòi người đánh trống vào. Xãy thấy một người đờn bà xinh tốt sạch sẽ, chừng hai mươi mấy tuổi mà thôi. Nàng ấy bước vào lạy và tâu rằng : « Tôi là Châu thị, cha tôi làm nghề chài, ở tại sông Đương tử, gả tôi cho Lý Lang cũng làm nghề chài lưới ở gần chùa Kim sơn. Tôi về nhà chồng hơn hai năm, sanh đặng một đứa con còn nhỏ, có một bà lối xóm tên Giang Mã hay đem son phấn cho tôi, tôi cũng cho lại tôm cá, bởi cớ ấy nên Giang Mã quen lớn hằng tới lui. Ngày kia chồng tôi đi chài tối không về, tôi mượn Giang Mã đến ngủ giùm cho có bạn, không dè Giang Mã bạc ác, đem đôi giày thầy sãi để dưới giường tôi. Đến rạng ngày chồng tôi về ngó thấy đôi giày ấy thì ghen tương, mắng nhiếc tôi là dâm phụ, đi tư tình với thầy chùa, tôi thề thốt hết lời, năn nĩ hết sức, chồng tôi cũng không tin. Liền làm tờ đề đuổi tôi về nhà cha mẹ. Tôi than rằng : Tôi thiệt là trinh chính, không dè Giang Mã không cố vô tình hay cố ý bỏ đôi giày cho tôi mang tiếng xấu. Bởi tôi còn thương chồng nhớ con vô cùng, nên đi làm sao cho đặng, chắc về mang bịnh tương tư cũng phải bỏ mình, hàm oan nầy có trời đất biết. Chồng tôi cũng không xét, dứt tình đuổi tôi đi ! Đến đứa năm sau có tên Hội Minh là thầy chùa ngã về tục, nguyên trước nó là sãi ở chùa Kim sơn, có cậy người đến nói tôi,

cha mẹ tôi gả ép, phận làm con tôi phải vưng lời. Khi tôi mới về với Hội Minh, nó uống rượu say khoe tài rằng : Nàng tuy thông minh trí huệ, song phải mắc mưu ta. Bởi ta thấy nàng có nhan sắc, nên mới làm kế cậy Giang Mã đem cho son phấn và bỏ đôi giày trong phòng; nay quả làm nên việc. Cứ theo lời ấy thì Hội Minh phá cang thường tôi, làm cho tôi nhơ danh thất tiết, bỏ chồng bỏ con, tức tôi nên tôi kiện đến Tri huyện Kim sơn. Tri huyện Kim sơn ăn hối lộ của Hội Minh, nên bỏ qua không xử. Tôi bị hàm oan ấy, nhờ chúa công xử đoán cho minh. » Tâu rồi liền lạy mà khóc ! Ngô vương nổi giận, sai tướng đi bắt Hội Minh, Giang Mã, và Tri huyện Kim sơn với các sãi chùa ấy và Lý Lang, đồng đến hầu tra. Xử phân thây Hội Minh, xử trăm Giang Mã, cầm tù Tri huyện Kim sơn, đày hết các sãi chùa ấy, truyền Lý Lang phải đem Châu thị về làm vợ như xưa.

Đến tháng mười, Ngô vương nói với Từ Đạt, và Thường ngộ Xuân rằng : « Nay diễn võ tuyển tinh binh đã đông, vã lại lương thảo chất bằng non, ngựa mạnh như cọp, hai khanh hãy dẫn binh bộ và binh thủy, trước qua đánh thành Hoài an và thành Hoài đông, đặng hai thành ấy rồi, sau đánh Thái châu. Như lấy đặng các chỗ ấy, ví như chặt hết tay chơn của Trương sĩ Thành, thì lấy Tô châu không khó. » Hai tướng vưng lịnh, chọn ngày lành dấu binh đi chinh phạt, cộng là hai chục vạn binh ròng.

Nói qua Trương sĩ Thành nghe binh Kim lăng đánh đâu thắng đó, đất đai đã rộng, lương thảo cũng nhiều, tướng mạnh như rồng, binh hăng quá cọp, nên Sĩ Thành lo sợ mười phần. Liền hội bá quan mà thương nghị. Con thứ là Trương Cù tâu rằng : « Tôi nhằm chừng Ngô vương thế nào cũng đánh Hoài an trước rồi sau qua đánh Thái châu; nếu hai chỗ ấy thất, thì binh ta khó cự. Tôi xin sai binh tướng qua Hải an trấn thủ, đem chiến thuyền đồn tại vàm Phạm thái, làm cho chúng nó sanh nghi, thì tới lui chẳng tiện. Nó đóng binh lâu ngày, ắt phải ngã lòng, ăn hết lương rồi, không đánh.

nó cũng phải chạy, và xin cho thêm binh trấn thủ Hoài an với Thái châu, thủ giả hay hơn đánh, vì đánh cũng không lại binh tướng Kim lăng.» Trương sĩ Thành khen kế rất hay, liền sai thêm binh cho chủ tướng thành Thái châu là Sử ngạn Trung và dặn rằng : « Nếu binh Kim lăng đến thì đừng có đánh, cứ bế thành trấn thủ mà thôi. Bệ hạ sẽ dùng mưu mà phá binh nó.» Lại sai binh tướng đến chiếm vàm Phạm thái mà đóng đồn.

Nói về quân thám thính về báo với Ngô vương rằng : « Trương sĩ Thành đã biết trước, nên sai binh tướng trấn thủ mấy chỗ hiểm yếu rồi. » Ngô vương liền gởi thơ dặn Từ Đạt rằng : « Binh Nguỵ châu đóng đồn tại vàm Phạm thái là có ý nhát mình, chớ không phải nó dám đánh đâu mà sợ. Vậy hãy sai Liệu vĩnh Trung đánh cầm chừng với nó,nếu nó chạy thì đừng đuổi theo. Để nó ở lâu cho mỏi mệ, rồi thừa cơ mà lấy thành Thái châu,thì chúng nó phải mất căn bổn. » Từ Đạt vưng lịnh kéo binh qua thành Thái châu đóng trại.

Nói về chủ tướng Sử ngạn Trung, và con là Sử Nghĩa đồng trấn thủ Thái châu, nghe binh Kim lăng đến, liền bàn luận rằng : « Thế của chúng ta cự với binh Kim lăng không lại, chi bằng thủ thành là kế cao hơn, vì ta có lương thảo rất nhiều, thành lũy chắc, cứ thủ hoài, giặc phá bao lâu cũng không nổi. Lại sai người về viện thêm binh, rồi đợi chúng nó vây lâu ngày mà phá không được thì thua buồn về hết. » Quân sĩ y lời.

Bởi cớ ấy nên binh Kim lăng khiêu chiến hoài mà Sử ngạn Trung cứ bế thành mãi, dầu nhục mạ cho mấy, cũng không ra. Từ Đạt nói : « Ta biết thành Thái châu chắc chắn vô cùng, khó bề công phá, vả lại binh lương chúng nó nhiều lắm, thủ mấy năm cũng đủ ăn, e cho mình thua buồn về trước ! Nếu nóng mà phá thành thì hao binh vô ích, chi bằng dùng kế thì xong hơn. » Nói rồi truyền quân mỗi ngày khiêu chiến mãi, song Sử ngạn Trung là tướng dày trí không vì lời nói khích mà ra đánh.

Cách nửa tháng, Từ Đạt sai Phùng Thắng dẫn một vạn binh đi đánh thành Cao vưu. Cách bảy tám ngày sau lại sai Tô hưng Tổ dẫn một vạn binh thũ vàm Phạm thái tại Hải an. Rồi nói với Thường ngộ Xuân, Thang Hòa, Châu lượng Tổ, Quách Anh, Mộc Anh, rằng : « Sử ngạn Trung là tướng tài cũa Trương sĩ Thành, công thũ đều hay cả. Tôi tính kế nầy thì lấy thành ấy phải đặng, song các ông phải ráng sức mà làm, chẳng nên cho binh hay, phòng khi lậu sự. » Nói rồi liền kề miệng vào tai các tướng mà dặn kế. Các tướng đồng khen rằng : « Thiệt là diệu kế ! »

Bạng ngày Từ Đạt nhóm quân sĩ mà nói rằng : « Sử ngạn Trung là tướng nhát như cheo, cứ bế thành hoài, chắc nó không tài năng chi mà sợ. Nay là ngày ba mươi Tết, các ngươi hãy lo dọn tiệc ăn chơi trong bảy tám ngày đừng lo chi nữa. Chớ cứ như thế nầy vây hoài, thì mười năm cũng chưa về đặng. » Các tướng nghe lịnh mừng rỡ vưng lời.

Hồi thứ bốn mươi sáu

Từ-Đạt gạt Sử-Nghĩa,
Ngô-vương lấy Hảo-châu.

Kế của Từ Đạt là tuy giả đò ăn Tết, song dặn quân sĩ phải đề phòng e Sử ngạn Trung khinh địch cướp dinh, còn nếu nó có sai sứ đi một mình qua có ý dòm hành thì làm bộ say sưa mà dụ địch. Quân sĩ vưng lịnh ăn Tết hơn bảy ngày, cũng uống rượu gióng trống hát xướng inh ỏi. Còn việc binh thì lơ là không ngó tới.

Quân Ngụy châu thám thính thấy vậy, về báo với Sử ngạn Trung hay. Sử ngạn Trung cười ngất nói rằng : « Ham ăn chơi như vậy thì làm Đại tướng sao xong ? Nay nó đã bày cuộc vui say, mà không lo chinh chiến thì thừa dịp nầy ta đánh đuổi nó đi cho rãnh, cần gì phải chờ cứu binh đến làm chi. Song ta chưa tin chắc có như vậy hay không. Vậy Sử

Nghĩa, con hãy đi thám thính cho rõ giả chơn. » Nói rồi viết thơ đưa cho Sử Nghĩa mà dặn rằng : « Con hãy đem hàng thơ qua dưng cho nó làm bộ đầu hàng rồi thừa dịp mà coi hư thiệt thể nào ? » Sử Nghĩa vưng lịnh đi dưng hàng thơ.

Lúc nầy Từ Đạt đương ngồi uống rượu, Sử Nghĩa qua đến cửa dinh, thấy hát bội đương làm tuồng, quân sĩ đương uống rượu và coi hát, không canh cửa ngăn trở chi hết ! Sử Nghĩa đứng xem hồi lâu, rồi bước vào dinh, lấy hàng thơ mà dưng cho Từ Đạt. Từ Đạt làm bộ say quá, hỏi rằng : « Ngươi là ai, đi đâu đó vậy ?» Sử Nghĩa thưa rằng : « Tôi là bộ hạ Sử ngạn Trung, qua dưng hàng thơ. » Từ Đạt lấy thơ, khai đọc như vầy :

« *Tướng trấn thành Thái châu, Vạn hộ hầu Sử ngạn Trung,* « *kính thăm Đại đức tổng nhung Tư công huy hạ : Bấy lâu tôi nghe* « *danh Ngô vương là chơn chúa nhơn đức oai võ, đáng vị Đế vương ;* « *trong lòng lấy làm kính phục. Khi trước Nguyên soái mới đem binh* « *đến, tôi đã muốn dưng ải hàng đầu; vì nghe danh Nguyên soái văn* « *võ song toàn, có oai có đức. Song có quan Giám sứ ở trong thành* « *nên tôi không thiệt hành được ý muốn. Nay quan Giám sứ đã về* « *Tô châu, nên tôi thừa dịp dưng hàng thơ, xin Nguyên soái thương* « *quân dân trong thành Thái châu, mà nhậm lời qui thuận, binh tướng* « *chúng tôi đều đội đức tái sanh.* »

Từ Đạt đọc thơ vui cười, truyền quan đãi sứ uống rượu, rồi hỏi rằng : « Chủ soái chừng nào dưng thành Thái châu ? » Sử Nghĩa nói quyền rằng : « Ngày mai chủ soái tôi dưng ải hàng đầu, nên sai tôi dưng thơ trước. » Từ Đạt truyền quân rằng : « Mai chủ tướng thành Thái châu qua hàng đầu, các ngươi hãy dọn thêm mười mấy tiệc nữa mà đãi khách, và dọn thêm vật thực mà khao binh. » Sử Nghĩa bái tạ lui ra về. Đi một khoảng xa mà còn nghe trong trại đờn ca nhiều hơn nữa !

Nói qua Sử ngạn Trung thấy con về thuật chuyện binh Kim lăng ăn mừng như vậy, thì mừng rỡ nói rằng : « Nó đã trúng kế rồi, nếu đêm nay ta giết Từ Đạt không đặng, thì chẳng phải trượng phu. » Liền truyền quân nội đêm ấy (là đêm mồng bảy tháng giêng), đi cướp dinh Từ Đạt.

Đến hết canh một; Sữ ngạn Trung dẫn tướng cạnh và hai vạn binh, lén qua dinh Từ Đạt, nghe trong dinh trống đánh ngập ngừng, không đúng canh đúng nhịp. Sữ ngạn Trung ngó thấy quân sĩ nằm ngủ như chết, liền dặn quân rằng: « Bây đừng giết quân ngủ làm chi, hãy vào dinh giết Từ Đạt với các tướng thì hay hơn. » Dặn rồi đi lần vào trong, thấy đèn chong leo lét, Từ Đạt nằm dựa ghế mà ngủ. Sữ ngạn Trung mừng quá, kéo binh vào trướng tức thì. Ai ngờ vào gần tới trướng, bao nhiêu tướng binh đều sa hầm, bị gươm giáo dưới hầm như đóng chông, bêu thây vô số ! Chuyện như vậy mà thấy quân và Từ Đạt không cục cựa, coi cho kỹ thì là bù nhìn ! Lúc ấy phục binh ba phía áp tới, chỉ chừa ngỏ ngoài sông mà thôi ! Sữ ngạn Trung kinh hãi bại tẩu với một trăm binh, (ấy là binh đi sau nên khỏi chết), còn bao nhiêu binh đi trước, lớp thì sa hầm, lớp thì bị phục binh giết sạch.

Khi ấy Sữ ngạn Trung lội sông mà chạy tới bờ bên kia thì trời đã sáng, ngồi nghĩ tức mình vì bị chúng gạt, mắc kế mới sa cơ. Xảy đâu lại gặp đạo binh Thang Hòa đón đường nói lớn rằng : « Hàng đầu cho mau kẻo mà chết ! » Sữ ngạn Trung cả kinh liều mạng đánh liều mới chạy khỏi. Thang Hòa thừa thắng đuổi theo tới thành. Sữ ngạn Trung chạy về vừa tới cửa thành, bỗng thấy Thường ngộ Xuân đã lấy thành rồi, lại treo đầu Sữ Nghĩa dựa cờ lịnh ! Sữ ngạn Trung tức tối mười phần, biết thế khôn đương nên tự vận mà chết ! Từ Đạt liền kéo binh vào thành chiêu an.

Bữa sau Từ Đạt đem binh qua thành Cao vưu, mà trợ chiến với Phùng Thắng. Chũ tướng thành ấy là Du Trung, bị Phùng Thắng đánh phá bấy lâu, thủ thành đã mệt mỏi. Nay nghe thành Thái châu đã thất, đại binh đang qua đánh phá, thì kinh hãi mười phần, nghĩ sức mình không thể chống cự nỗi, nên phải hàng đầu.

Nói về Ngô vương ở Kim lăng bàn luận với chư tướng rằng : « Hào châu là quê hương của ta, nay bị Trương sĩ Thành chiếm cứ, thành ra ta có nước mà không nhà, vì

đặng Kim lăng mà thất Hào châu ! Khi trước ta đã sai Cố Thời với Hàn Chánh đem binh qua đánh Hào châu, chủ tướng thành Hào châu là Lý Tế cự địch. Ta có sai thêm một vạn binh ứng tiếp ! Không dè Lý Tế bế thành, nên đến bây giờ cũng chưa phân thắng bại. Nay Từ Đạt đã lấy đặng thành Thái châu, vậy thì ta sai Từ Đạt dẫu thêm binh đến đánh Lý Tế mà lấy Hào châu cho đặng. »

Nói về Lý Tế bị Hàn Chánh và Cố Thời phân binh phá thành già quá, tính bề cự không lại, nên phải hàng đầu. Hai tướng tư giấy về Kim lăng, Ngô vương mừng rằng : « Nay ta đã có nước, mà lại có nhà ! » Liền ngự về Hào châu mà bái yết các lăng, tế mộ rồi mời các ông già đến dãi một tiệc, rồi truyền dọn dẹp thành trì, ở đó năm bữa mới trở lại Kim lăng.

Lúc nầy Ngô vương lấy Hào châu lại thì Trương sĩ Thành đã thất phía tả, bởi cớ ấy nên tướng của Trương sĩ Thành là Mai tư Tổ trấn thành Hoài an, và tướng trấn ải Từ châu là Lục Tụ, cùng tướng trấn ải Túc châu đều hàng đầu cả thảy. Trương sĩ Thành thế đã yếu lắn !

Nói về Tôn hưng Tổ từ khi vưng lịnh Nguyên soái đi đánh thành Hải an, Tôn hưng Tổ vừa đồn binh, bị quân Ngụy châu đến hồn chiến. Tôn hưng Tổ nổi giận, đánh liều một trận, giết hơn một ngàn binh, bắt sống hơn bốn trăm quân sĩ. Binh Ngụy châu kinh hải đều trốn về Tô châu. Tôn hưng Tổ thừa thắng qua đánh Thông châu, chủ tướng ải Thông châu là Ngô Khôi, dẫn bốn tướng tài cự chiến. Tôn hưng Tổ giục ngựa tới, chuyển thần oai múa siêu đao thấm thoát, vớt bốn tướng rụng đầu ! Lại thuận tay chém hơn hai trăm quân sĩ, Ngô Khôi kinh hải bại tẩu bế thành ! Tôn hưng Tổ thâu binh trở lại.

Khi ấy Từ Đạt thấy phía Hoài an đã an rồi, liền dẫn binh qua khỏi Thường châu, thẳng đến Thái hồ là chỗ Doãn Nghĩa trấn thủ. Doãn Nghĩa là tướng Ngụy châu có biệt tài về thủy chiến, lại có luyện tập một ngàn chiếc chiến thuyền, Từ Đạt biết thành Thái hồ là chỗ nhược cũa nước Đông ngô, chắc

Trương sĩ Thành sai tướng hỗ binh rông trấn thủ, nên không dám khinh địch, phải sai Quách Hưng qua Trường hưng viện thêm vài ngàn chiếc chiến thuyền, và rước Cảnh bình Văn về trợ chiến.

Khi Cãnh bình Văn dẫn binh chèo hơn hai ngàn chiếc chiến thuyền đến hầu Nguyên soái. Từ Đạt khen rằng : « Từ khi tướng quân trấn thủ thành Trường hưng đến nay, binh giặc kinh oai không dám lấn tới, thiệt đáng mặt tướng tài. » Cãnh bình Văn thưa rằng : « Tôi là đạo thần tử, thọn không tài đánh giặc lấy thành. Nên phải hết sức mà thủ ãi củ. » Từ Đạt hỏi Quách Anh rằng : « Xin nhờ Tiên phuông kiểm điểm coi chiến thuyền đã đặng bao nhiêu ? » Quách Anh thưa rằng : « Bẩm Nguyên soái, tôi đã kiểm điểm xong, có hết thảy ba ngàn chiến thuyền và tôi đã dàn ba ngàn chiến thuyền ấy tại vàm Thái hồ rồi. » Từ Đạt liền lên chiến thuyền với chư tướng sĩ, ngó thấy phong cãnh Thái hồ rất đẹp, Từ Đạt liền đặt một bài ca Xuân triều, (1) đưa cho các tướng coi và nói rằng : « Tôi thấy cãnh Thái hồ rất xinh, ngặt không biết làm thi phú mà tả cãnh, nên đặt bài ca Xuân triều, xin các vị xem và sửa lại. » Các tướng thấy nhiều câu cứng lắm, ai nấy đồng khen.

Đứng tại Thái hồ ngó xa xa thấy thũy trại cũa Doãn Nghĩa, chiến thuyền đậu đầy sông, binh đông như bầy kiến ! Từ Đạt thấy cờ giáo tề chĩnh thì khen thầm. Xãy thấy một dọc chiến thuyền chèo tới, dài hơn mười dặm đường, chiến thuyền nối đuôi nhau một hàng dài như chữ nhứt, mỗi chiếc có ba người chèo, trong mui chừng năm sáu người, đánh trống phất cờ, cầm thương lướt tới ! Thường ngộ Xuân với các tướng ngó thấy, đều cười ngất nói rằng : « Ấy là ghe đi chài chớ không phãi thuyền đánh giặc ! » Từ Đạt nói : « Tướng sĩ hãy giữ gìn cho lắm, không biết rỏ là kế chi vậy, chẳng nên khinh địch. » Nói vừa dứt lời, không dè các tướng Kim lăng khinh địch, nên giục năm trăm chiến thuyền tới chận lại ! Xãy nghe thuyền

(1) Sóng thần.

giặc nổ một tiếng pháo, ghe liền chèo vòng vòng vây phủ năm trăm chiến thuyền Kim lăng ! Mỗi chiến thuyền giặc khi trước chừng mười người, bây giờ nghe pháo hiệu, các binh sĩ giở ván sạp chun lên, mỗi chiếc có hơn bảy chục !

Hồi thứ bốn mươi bảy

Tiết-Hiền lập kế giãi vây, Lượng-Tồ ra oai bắt tướng.

Khi ấy năm trăm chiếc thuyền trước bị vây, Từ Đạt ở sau tiếp cứu không đặng. Còn thuyền Ngụy châu cứ vây hoài chớ không lại gần mà hỗn chiến, các tướng bị vây đều nóng nảy, nhứt là Thường ngộ Xuân, Vương Minh, Du thông Nguyên, Tiết Hiền, bốn tướng nóng quá, đều giục chiến thuyền đến đánh. Binh Ngụy châu không cự, lại buông khí giới nhảy xuống sông, khi thuyền Kim lăng dang ra, chúng nó lại nhảy lên vây nữa, làm như vậy đã nhiều phen. Thường ngộ Xuân nói : « Chúng nó làm kế vây cầm chừng cho chúng ta tuyệt lương mà chết ! Nếu đến nữa tháng thì lương thảo hết, phải khốn chớ chẳng không. Vậy thì hãy gom thuyền đậu gần nhau mà thương nghị mới đặng. » Nói vừa dứt tiếng, xảy nghe quân sĩ nói lớn rằng : « Không xong, không xong ! Binh giặc lặn đục thuyền chúng ta, vô nước nhiều lắm ! » Và la và lấy áo mà xâm, với tát nước ! Còn binh Ngụy châu thấy vậy, liền áp lại gần, đập các chiếc thuyền mé ngoài rã hết, binh Kim lăng chìm chết hơn một ngàn ! Còn bao nhiêu đều trôi tấp vào bụi lau cỏ rậm ! Còn thuyền giặc cứ vây phía ngoài, và chận đường hậu, không cho cứu binh đến giải vây !

Lúc nầy Thường ngộ Xuân kêu trời, và than rằng : « Ta không dè chết tại chốn nầy ! » Tiết Hiền nói : « Nguyên soái đừng nóng nảy ! Tôi tính kế như vầy : Chúng ta đừng đậu chung, e chúng nó dụng hỏa công mà khốn ! Những chiến thuyền nào lủng rồi, thì tháo ra lấy ván mà kết bè, đợi nữa

đêm sẽ dùng lau lách làm bỗi mà đốt nó, thì giải vây mới đặng. » Du thông Nguyên lắc đầu nói rằng : « Không đặng đâu! Mình đứng trên bè với lên mà đánh thì thất thế lắm ! Vã lại giông gió không chừng, dụng hỏa công sao được ? Tôi xét lại Doãn Nghĩa có mười vạn binh, nay nó kéo rốc đi phủ vây,thì chắc trong trại bỏ trống, dầu có để binh canh thủ cũng chẳng bao nhiêu. Vả lại chúng nó thấy đạo binh sau bị ngăn trở, không ai tiếp cứu, thì chúng nó ắt để ngươi. Đêm nay ta xuất kỳ bất ý lên đem binh lên bộ cướp trại thì toàn thắng. » Thường ngộ Xuân nói : « Hai vị tinh kế đều hay hết, tôi dùng trọn cả hai. » Liền truyền quân làm như kế ấy đã định.

Nói nhắc lại : Từ Đạt khi thấy năm trăm chiến thuyền bị vây, thì truyền quân đến tiếp. Chẳng ngờ nhiều chiếc thuyền lớn núp trong đám lau chèo ra cản lại, bởi cớ ấy nên tiếp cứu không đặng.

Giây phút thấy thây quân sĩ đạo binh trước, trôi đầy sông ! Từ Đạt than rằng : « Bởi không chờ lịnh mà đánh trước mới thất trận như vậy !» Từ Đạt muốn lui về lại không đành bỏ binh tướng đang bị vây khốn, mà ở lại tiếp cứu cũng không đặng, vì thuyền giặc càng tiếp thêm hoài ! Bởi cớ ấy nên đi thám thính không đặng. Du thông Hải, Du thông Huyên lo sợ cho Du thông Nguyên phải chết, nên khóc ròng, vì không thấy động tịnh chi hết.

Đến chiều Từ Đạt truyền quân canh tuần, phòng khi tiếp cứu, thì nghe bên chiến thuyền Nguỵ châu cũng canh tuần nghiêm nhặt. Qua đến canh một,trăng khi tỏ khi lờ,Du thông Nguyên, Tiết Hiền đi cướp thủy trại. Còn bao nhiêu đi bộ cướp dinh. Du thông Nguyên, Tiết Hiền đợi đám cướp dinh bộ phát pháo, tức thì phóng hỏa đốt chiến thuyền. Lúc ấy nhằm canh ba, quân tướng bên Doãn Nghĩa đương ngủ, nên Ngộ Xuân với tướng binh xông vào.Phó tướng bên Nguỵ châu là Thạch Thanh giựt mình thức dậy, không biết binh đi ngõ nào mà vào đây cướp trại, liền mặc giáp xông ra, bị Thường ngộ Xuân nắm cổ !

Còn Du thông Nguyên, Tiết Hiển đốt thủy trại, ba ngàn chiến thuyền cháy rụi, Doãn Nghĩa nhảy xuống tiểu thuyền mà chạy và than rằng : « Những tưởng vây chúng nó, không dè lại bị hỏa công ! »

Khi ấy Từ Đạt thấy lửa cháy thuyền Ngụy châu, liền kéo binh qua đánh nữa ! Binh Ngụy châu lớp bị cháy, lớp bị giết, lớp chết chìm ! Còn Doãn Nghĩa chèo ghe nhỏ đến mé sông mà chạy, chẳng ngờ thấy những ván ghe bỏ đầy đường, đóng đinh làm chông trên ván ! Ấy là Thường ngộ Xuân làm kế độc, những ván thuyền hư đều đóng đinh làm chông, khi đi qua thì lật bề đinh xuống dưới, qua khỏi rồi thì lật chông lên, cố ý đánh bẫy binh Ngụy châu với Doãn Nghĩa.

Bởi cớ ấy nên Doãn Nghĩa chạy không đặng, bị Châu lượng Tổ bắt sống đem về ! Tuy vậy chớ cũng nhờ Mộc Anh đánh đuổi Doãn Nghĩa đã đuổi rồi, nên Châu lượng Tổ mới bắt đặng. Đến rạng ngày mới an việc cướp đinh.

Hồi thứ bốn mươi tám

Vương-Minh lập kế cao,
Thái-tử chạy đường tắt.

Rạng ngày Từ Đạt điểm tướng đủ mặt thì mừng rỡ mười phần, truyền quân chém Thạch Thanh với Doãn Nghĩa. Đoạn dẫn binh qua Hồ châu công phá đánh năm trận đều thắng. Thừa tướng Trương sĩ Tín hãi kinh, đem mười vạn binh đồn tại Cựu quán.

Khi ấy Thường ngộ Xuân thám thính đặng tin ấy liền về nói với Từ Đạt rằng : « Trương sĩ Tín đồn binh như vậy, là có ý chận hai đầu mà đánh mình, thì mình phải yếu thế. Tôi muốn hiệp với Châu lượng Tổ và Vương Minh dẫn ba ngàn binh ròng noi theo tiểu lộ qua Đông thiên là đường trong mà lấp sông, để chận đường không cho nó trở lại. Chẳng hay

Nguyên soái định lẽ nào ? » Từ Đạt khen rằng : « Kế ấy hay lắm ! » Liền y theo lời Thường ngộ Xuân. Lúc ấy Thường ngộ Xuân, Châu lượng Tổ, Vương Minh dẫn ba ngàn binh qua gần tới Đông thiên, Trương sĩ Tín hay tin sai Tiên phuông Từ Nghĩa dẫn binh ra cự chiến. Thường ngộ Xuân nói với quân sĩ rằng : « Binh của Sĩ Tín mười vạn, mà ta có ba ngàn, nếu các ngươi ráng sức cho toàn thắng, thì ta trọng thưởng bằng mười. Nếu ai sợ bị thương mà thối lui thì như loài thảo mộc. » Nói rồi cầm siêu đao giục ngựa đến trước, vớt Từ Nghĩa bị thương. Ba ngàn binh thừa thắng xông vào giết binh Ngụy châu như chém chuối. Từ Nghĩa dẫn vài trăm binh chạy trốn trong bụi rậm, còn binh chết không biết bao nhiêu ! Thường ngộ Xuân giết binh Ngụy châu nhiều lắm đến nỗi cả mình đầy những máu, cũng như Triệu tử Long nơi trận Hương dương bạch giáp hóa hồng.

Còn Trương sĩ Tín dẫn tàn binh chạy thâm và đêm, về tâu với Trương sĩ Thành rằng : « Binh Kim lăng mạnh mẽ quá chừng, binh tướng của ta sợ nó như gà chạy mặt. Phải chi có Hoàng đế ngự giá thân chinh, thì quân tướng mới hết lòng ráng sức. » Trương sĩ Thành nghe tâu liền truyền chỉ : Ngũ thái tử và Đại tướng Lữ Trâu, Châu Xiêm, đồng dẫn năm vạn binh theo hộ giá. Trương sĩ Thành ngự lên long châu, kéo binh tới.

(*Xem tiếp tập 15*)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 15

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Thường ngộ Xuân nghe quân về báo, liền nói với Vương Minh rằng : « Tôi nghe đồn Thái tử thứ năm, tuy lùn thấp mà nhảy cao ba trượng, sức mạnh muôn người. Còn Lữ Trân là anh hùng có tiếng, không phải tầm thường. Vả lại binh nó tới năm muôn, nhập với binh củ thì đông hơn nữa ! Song binh nó mới tới, mỏi mệt ngủ mê, vậy thì đêm nay ta với Châu tướng quân dẫn hai ngàn binh mai phục tại phía Tây, và đem một trăm rưỡi binh chia ra làm ba phía, mỗi phía năm chục binh, thắp đèn đánh trống phất cờ nơi phía Nam, phía Đông và phía Bắc, làm nghi binh. Còn dư bao nhiêu binh, tướng quân dẫn xuống chiến thuyền, chừng một trăm chiếc; nữa đêm lén đốt chiến thuyền nó, chắc chúng nó hãi kinh, lên bờ chạy bộ qua phía Tây, hai ta sẽ đón mà đánh nó, dầu không bắt đặng tướng, cũng giết nhiều binh, làm cho nó hãi kinh một chuyến. » Vương Minh vưng lịnh dẫn binh đi liền.

Lúc canh một, Vương Minh đi tiểu thuyền, lén đến gần thủy trại Ngụy châu, thấy quân tuần trên bờ đánh mã la inh ỏi, Vương Minh rình bắt sống một tên đương đánh mã la mà hăm rằng : « Mi dừng la thì thôi, nếu la lên thì ta chém. Ngươi tên họ chi, ở dinh nào mà đi tuần đó ? » Quân tuần nói : « Tôi là Vương thất Tinh ở dinh trước đi tuần, năm tên kia đi với tôi một tốp. » Vương Minh liền chém Vương thất Tinh, rồi chém luôn năm tên ấy nửa ! Lại cỗi hết y phục chúng nó, bỏ

sáu thây xuống sông. Vương Minh lựa năm tên lính của mình đồng chạng với năm tên lính ấy, biểu mặc đồ chúng nó đặng giả dạng theo mình. Còn Vương Minh mặc y phục của Vương thất Tinh, đánh mả la đi tuần thế cho chúng nó !

Giây phút gặp sáu tên khác đi tuần gần tới, Vương Minh nói : « Anh ôi, tôi là Vương thất Tinh có kiếm đặng chút ít rượu thịt, quyết ăn uống một bữa cho vui, không dè bị bắt đi tuần, lấy làm rủi quá ! Vậy thì xin các anh làm ơn đi tuần thế một hồi, chúng tôi ăn uống rồi sẽ đi tuần như cũ, ấy là anh em bằng hữu giúp đỡ nhau một khi, xin đừng từ chối. » Có hai người bên phe kia nói rằng : « Phải đãi chúng ta ăn một miếng, uống một chén, thì ta chịu thế cho. » Vương Minh nói : « Có tiếc chi với anh em, rượu thịt để dưới thuyền kia cũng nhiều, nếu không ai tuần thế, thì chẳng ăn uống đặng. Vậy thì đi lại đó xuống thuyền mà ăn uống với tôi. » Nói rồi đi gần tới thuyền, rồi bàn luận với nhau rằng : « Các anh tính xuống uống rượu hay là thay phiên nhau mà uống ? » Người đánh mã la nói rằng : « Nếu hai tốp quân tuần đều đi hết, e có sai sầy, ngày mai chắc bị đòn nhiều ! Vậy thì để bốn người xuống thuyền ăn uống trước với các anh, rồi bốn người ấy lên tuần thế cho anh em tôi ăn uống cũng đặng. » Vương Minh nói : « Như vậy thì công tư đều tiện cả. » Liền hỏi thăm tên họ sáu người, rồi nhảy xuống ghe làm bộ trợt ghe dang ra xa lắc ! Vương Minh giả ý vô lấy sào, nói nhỏ với quân sĩ, v.v... rồi trở ra chống ghe gần tới mé nói rằng : « Ghe nầy nhỏ nên lắc lắm, bước xuống nhẹ nhẹ kẻo đổ hết rượu thịt mà hổng ăn. » Và nói và biểu xuống lần từ người. Người thứ nhứt bước xuống, Vương Minh làm bộ vịn kẻo té, rồi xô đại vào trong mui, trong mui có người cầm đao chém liền, người khác xuống cũng vậy, luôn bốn người đều chết một cách như nhau !

Khi ấy hai tên trên bờ đi tuần khỏi rồi, Vương Minh biểu cởi y phục, lựa bốn người đồng chạng mặc đồ ấy mà mạo

danh. Kẻ hai tên kia đi tuần trở lại, Vương Minh cũng nghinh tiếp xuống thuyền, giết một cách như bốn người trước, rồi cũng thay y phục mà giả mạo vân vân. Rồi sai quân chèo tiểu thuyền về kêu một trăm chiếc chiến thuyền kia chèo tới, y như lời dặn làm kế như vầy ... Xãy thấy sáu người khác đi tuần gần tới, Vương Minh với mười một tên lính giả mạo, cũng đánh mã la om sòm ! Lại dặn nhỏ hai người phải làm như vầy... như vầy... Hai người liền xốc lại kéo hai tên đi tuần tới sau mà cự rằng : « Hồi sớm mai sao ngươi giành phần thực của hai ta ? » Và nói và đánh ! Hai tên ấy nói : « Ta có biết ngươi là ai đâu mà giành phần thực. » Hai tên lính giả cứ kéo riết xuống mé sông, chém chết và nói rằng : « Mi giỏi có tài giả chết, mai ta sẽ bẩm với ông. » Còn bốn tên lính giả trên nầy cũng kiếm cớ đánh lộn với bốn tên lính thiệt, kéo xuống mé sông chém chết, lấy y phục cho tốp khác mặc vào mà đi tuần ! Té ra mười tám tên quân tuần đều chết rụi hết. Vương Minh cùng mười bãy tên lính tuần giả vừa đi vừa đánh mã la !

Giây phút một trăm chiến thuyền Kim lăng chèo tới. Vương thất Tinh (Vương Minh giả) cất tiếng nói lớn rằng : « Nầy Vương thiên Hộ ! Bởi ông đi bảo giá trễ, nên Hoàng thượng thạnh nộ, may nhờ có tôi bảo tấu cho ông. Bây giờ ông mới dẫn một trăm tiểu thuyền đến đây, thiệt là trễ quá ! Thôi, ông hãy đem thuyền vào trong mà đậu một chỗ, đừng có ở ngoài. » Kẻ dưới thuyền hội ý hỏi rằng : « Phải anh Vương Thất hỏi tôi đó hay chăng ? » Vương Minh nói : « Phải, tôi là Vương thất Tinh đây. » Dưới ghe lại nói rằng : « Tôi lấy làm cám ơn anh Vương thất, để mai sẽ mời vào tiệm đải đằng cho xứng đáng. » Nói rồi truyền chèo thuyền vào trong, đậu gần theo thủy trại. Quân Ngụy châu nghe hỏi nói như vậy, thì không nghi ngờ chi hết, nên không ai cản trở.

Đến canh ba, Vương Minh đánh mã la như thường, ba tốp đi tuần đủ số. Vương Minh ở trên bờ nói lớn rằng : « Các anh dưới thủy trại nghe cho rõ : Thừa dịp lúc nầy tôi

đương tĩnh mĩnh, vậy các ông hãy ngũ một canh, qua canh khác tôi sẻ kêu dậy mà canh tuần thế cho tôi nghĩ một lát, các ông bằng lòng chăng ? » Các binh dưới thuyền Ngụy châu nói rằng : « Như vậy cũng được, vậy các anh phải tuần phòng cho nghiêm nhặt. » Vương Minh trả lời rằng : « Các ông khéo giả ngộ thì thôi, phần việc của tôi rất trọng, không phải chuyện chơi, các ông cứ việc ngủ đi, lựa là phải dặn ! » Ai nấy nghe nói đều ngủ hết.

Giây phút Vương Minh dặn nhỏ với người dưới thuyền mình rằng : « Các ngươi hãy phóng hỏa đốt thuyền nó cho mau, đợi lúc nó bị lửa thì chúng ta sẻ lui. » Một trăm chiếc tiểu thuyền vưng lịnh đốt thuyền. Đến khi lửa cháy lớn, Vương Minh làm bộ la lớn rằng : « Dưới ghe thức dậy cho mau, có lửa cháy, có lửa cháy !» Ai nấy hoảng hồn thức dậy, thấy lửa cháy đỏ sông. Ngũ thái tử thấy ghe long châu đã cháy, những thuốc súng trong các chiến thuyền của mình đều bắt cháy lan, thì nhắm thế chữa không nổi, liền bảo hộ Trương sĩ Thành nhảy lên bờ mà chạy ; Lữ Trân, Châu Xiêm hộ giá chạy sau. Binh bị thiêu chết hết phân nữa, còn bao nhiêu đều chạy tản. Vương Minh làm bộ quì trước mặt Trương sĩ Thành mà tâu rằng : « Xin Bệ hạ chạy qua phía Tây mà về Tô châu gần hơn, vì phía ấy không có binh giặc. » Tàu xong lại lấy tay chỉ ba phía kia mà tâu rằng : « Đừng chạy qua ba phía ấy mà khốn, bởi binh tướng nó rất đông. » Trương sĩ Thành khen rằng : « Quân tuần có ý tứ lắm, mai trẫm về Tô châu sẽ thưởng trọng hậu. » Vương Minh tạ ơn tâu rằng : « Tôi là Vương thất Tinh, xin Bệ hạ nhớ tên mà ban thưởng. » Và nói và chạy theo. Lúc nầy Vương Minh muốn giết Sĩ Thành cho rồi, song vì ngại có nhiều tướng hộ giá, nếu giết nó thì chúng hại mình. Vì vậy nên Vương Minh gạt Sĩ Thành chạy qua đường có mai phục.

Khi ấy Vương Minh chạy theo dặng nữa dặm, làm bộ trợt xuống mé sông và la lớn rằng : « Trời ôi ! Đau chết đi mà thôi ! » Vương Minh làm bộ nằm êm đó đợi chúng nó chạy xa rồi mới kiếm ghe mình mà nhảy xuống !

Hồi thứ bốn mươi chín

Sĩ-Thành thất Thái-tử, Ngô-vương lấy Chiết-giang.

Nói về phe Trương sĩ Thành vừa chạy vừa nói rằng : « Ba phía đều có binh theo, may phía nầy không binh, thiệt là trời cứu Bệ hạ đó. »

Gần đến rạng đông, phe Sĩ Thành chạy ngang qua cụm rừng kia, gặp Châu lượng Tổ dẫn quân ra đón binh Sĩ Thành lại mà nạt rằng : « Chúng bây là loài tiểu bối, chống sao lại binh trời. Vậy hãy bó tay chịu trói cho mau ! » Ngủ thái tử tâu rằng : « Xin Phụ hoàng theo Lữ Trân, Châu Xiêm, tẻ đường nhỏ mà chạy, để con cự với tướng nầy. » Nói rồi dẫn hơn một muôn binh đón Châu lượng Tổ. Châu lượng Tổ ngó thấy tướng lùn xách siêu đao chạy đến và hỏi Châu lượng Tổ rằng : « Khen ngươi dám ngăn trở, không biết Ngũ thái tử hay sao ? » Châu lượng Tổ nạt rằng : « Nếu cha con ngươi hàng đầu, thì chẳng mất phần phú quí, bằng cự địch thì chết hết cả bầy. » Ngủ thái tử nổi giận múa siêu đao cự chiến. Châu lượng Tổ cũng vớt lại một siêu đao.

Thiệt là :

Cờ gặp tay cao không thắng bại,
Tướng đua tài giỏi chẳng hơn thua.

Đánh cầm đồng được hai mươi hiệp, song Ngủ thái tử lo bảo hộ Sĩ Thành, nên không lòng ham chiến, vả lại chạy nữa đêm đã mệt, nên phải thua hơi. Châu lượng Tổ và đánh và nghĩ thầm rằng : « Bề nào cũng có Thường ngộ Xuân đón đường. Sĩ Thành chạy ngõ nào cho khỏi, bây giờ ta chỉ hạ tướng lùn nầy mà thôi. » Nghĩ như vậy nên ráng sức bình sanh đánh Ngũ thái tử bê bết ! Lượng Tổ nghĩ rằng: « Mình giết nó cũng dở, chi bằng bắt sống lấy danh. » Nghĩ rồi giả chước bỏ Ngủ thái tử mà cứ đuổi theo Sĩ Thành. Ngủ thái tử liền giục ngựa đuổi theo Lượng Tổ. Châu lượng Tổ dợi

Thái tử đến gần, liền phóng trái một đao mà hét lớn rằng : « Mi chạy đâu cho khỏi ? » Ngủ thái tử kinh hãi, bị Châu lượng Tổ nhảy qua bắt sống trên ngựa, trói lại bỏ vào tù xa. Xảy nghe tiếng kêu lớn rằng : « Châu tướng quân bắt sống ai đó ? » Châu lượng Tổ ngó lại, thấy Vương Minh dẫn binh theo mà hồi mình. Châu lượng Tổ nói : « Ta bắt đặng Thái tử lùn. Tướng quân đến đây xong lắm ! Phía trước đây có bụi bay mịt trời, chắc là Thường tướng quân đương cự với Sĩ Thành, vậy thì ta dẫn binh tới ứng tiếp, giết chúng nó cho tuyệt mới xong. » Hai người nói rồi dẫn binh tới phía trước, thấy Thường ngộ Xuân đương hồi chiến với Châu Xiêm và Lữ Trân. Lúc nầy chẳng những một Sĩ Thành, dầu mười Sĩ Thành cũng bị bắt hết, vì có hai đạo binh tiếp theo sau, ai cũng kể chắc như vậy. Bỗng đâu trời nổi trận gió lớn quá, thổi đùa Thường ngộ Xuân với Châu Xiêm nhào xuống biển, cách gò hơn mười thước ! Lữ Trân thừa dịp ấy liền chạy theo bão hộ Sĩ Thành !

Còn Thường ngộ Xuân với Châu Xiêm đánh đấm cú với nhau dưới biển, lấm lem áo mão ! Châu lượng Tổ với Vương Minh xuống tiếp, bắt Châu Xiêm trói lại, bỏ vào tù xa. Ngó lại thấy Trương sĩ Thành chạy hơn mười dặm, tính bề theo không kịp, phãi thâu binh về Hồ châu, thưa lại cho Từ Đạt rõ. Còn Trương sĩ Tín đồn binh tại Cựu quán, nghe tin Sĩ Thành bại tẩu, Sĩ Tín cả kinh cũng bỏ Cựu quán, dẫn binh về Hồ châu.

Nói qua tại thành Hồ châu, tướng mạnh nơi đó là Lý bá Thăng dẫn binh ra khiêu chiến. Thường ngộ Xuân ra trận nói rằng : « Lý tướng quân hãy hàng đầu mà hưởng phần vinh hiển. » Lý bá Thăng nói : « Ngươi không giữ bổn phận đến lấn cõi ta, e phãi chết bây giờ, đừng có khoe lỗ miệng. » Thường ngộ Xuân nổi giận, đánh xuống một giản, Lý bá Thăng đở không nổi hoãng kinh bỏ chạy ngay ! Thường ngộ Xuân đuổi theo, giết binh vô số, binh hàng đầu cũng có dư muôn.

Còn Lý bá Thăng chạy về bổ thành, dưng sớ tâu rằng : « Binh Kim lăng mạnh quá, phủ vây thành Hồ châu, xin cho binh ứng tiếp. » Trương sĩ Tín tâu rằng : « Tôi xin lãnh binh đi giải vây. » Thừa tướng Lý bá Thành tâu rằng : « Binh tướng Kim lăng mạnh như hùm, lương thảo cao bằng núi. Dầu có đánh cũng không lại, tôi xin đi sứ, qua Kim lăng mà nói lợi hại, xin giảng hòa thì xong hơn. » Trương sĩ Thành phán rằng : « Như vậy thì hay lắm. » Liền phong Trương sĩ Tín làm Chánh nguyên soái, Lữ Trân làm Phó nguyên soái, Trương Cù làm Tiên phuông, dẫn binh mười vạn ra Hồ châu giải vây, và sai Lý bá Thành đi sứ mà giảng hòa.

Khi ấy Ngô vương nghe tin Sĩ Thành đã thâu hết binh ra Hồ châu, liền thương nghị với Quân sư rằng : «Nay Sĩ Thành đã đem hết binh tướng ra Hồ châu, thì nội tỉnh Chiết giang không ai tiếp cứu, ý ta muốn thừa dịp nầy lấy Chiết giang. » Lưu Cơ tâu rằng : « Chúa công tính như vậy hay lắm ! » Ngô vương liền truyền chỉ sai Lý văn Trung qua đánh Giang bắc. Lưu Cơ gởi thơ cho Lý văn Trung rằng : « Tướng quân hưng binh đi, sẽ gặp một đứa gian tế bên Ngụy châu, tướng quân phải lấy lẽ chánh mà cự nó. » Lại gởi thơ triệu Châu lượng Tổ về, sai đi với Cảnh thiên Bích qua đánh quận Đông quảng. Tướng trấn thành Đông quảng là Đái Ngươn, nghe danh Châu lượng Tổ đến đánh, liền lắc đầu le lưỡi than rằng : « Ấy là Châu tướng quân khi trước lăn đá mà giết binh tướng Trần hữu Định đó, ta cự sao cho lại tướng trời ! » Liền dẫn binh ra đầu.

Khi ấy Lý văn Trung làm Nguyên soái cầm quyền chinh phạt cõi ấy, liền sai Châu lượng Tổ, Cảnh thiên Bích, và hai Thống chế là : Viên Hồng, Tôn Hỗ, bốn tướng dẫn binh đánh huyện Phú dương. Nguyên huyện Phú dương phía trước có đại giang, bên tả có núi Hạc sơn tới mé sông, phía hữu cũng có nhiều núi ngăn trở. Ngô hậu củng vậy, cho nên khó nỗi lấy ải ấy, vì có núi sông làm thành trì bao bọc chung quanh.

Châu lượng Tổ nói với ba tướng rằng : « Thành nầy khó lấy lắm ! Vậy thì chúng ta phải giả dạng, đặng đi thám thính địa đồ, biết ngỏ tắt vào ra, thì mới dám kéo binh tới. » Liền sai Cảnh thiên Bích, Viên Hồng dẫn mười người giả làm kẻ đi chài, mà thám thính đường thủy. Còn Châu lượng Tổ với Tôn Hổ giả làm kẻ đi săn, đi thám thính đường bộ.

Nói về Cảnh thiên Bích với Viên Hồng dọn sáu chiếc thuyền nhỏ, giả làm ngư ông mà thám thính, đi lần tới Phú dương, đậu thuyền lại rồi cứ đứng trên thuyền vải chài mãi ! Binh thủy ở trong chiến thuyền giặc ngó ra thấy vậy hỏi rằng: « Sao các ngươi dám đến chốn nầy mà chài cá ? Không sợ chết hay sao ? » Viên Hồng nói rằng : « Chúng tôi cũng sợ phép đâu dám đến đây mà chài. Chẳng qua là quan Huyện sở tại dọn tiệc chi không biết, xuất trát cho chúng tôi phải chài cho đặng hai chục con cá cháy, mỗi con cho đúng tám cân. Chúng tôi bẩm rằng : Tại sông lớn có quan binh tuần phòng nghiêm nhặt, nên chúng tôi không dám đến sông lớn mà chài. Quan Huyện nổi trận lôi đình, đánh tôi hết ba chục, bắt phải chài cho có mới nghe ! Chúng tôi không thể cưỡng được nên phải liều mạng mà đi. »

Hồi thứ năm mươi

Hai tướng giả dạng ngư ông,
Bốn người khoe tài hóa phép.

Khi ấy quân tuần nói rằng : « Mi là gan sắt mới dám nói trở trinh ! » Viên Hồng nói : « Chúng tôi bị đòn gần chết, mới liều mình đi đến chốn nầy, chớ chẳng phải kiếm điều nói dối. » Nói vừa dứt tiếng, Cảnh thiên Bích ở trong mui chun ra, làm bộ nhăn mặt nói rằng : « Tội nghiệp quá ! Chúng tôi bị đòn gần chết, mà các cậu không tin ! » Nói rồi trật quần ra máu đầy mông đít ! Quân tuần ngó thấy thương hại nói rằng : « Tội nghiệp quá há ! Quan Huyện sở tại ở thiệt bất nhơn, hành hạ

dân quá lẽ ! » Tên lính khác lắc đầu nói rằng : «Như vậy cũng còn khá, chẳng hơn Lý thiên Lộc bớt lương của chúng ta, lại sai chúng ta đi tuần giữa sông ! Phải chi có binh Kim lăng đến, chúng ta trốn hết cho rồi, ở làm chi mà chịu khổ ! » Viên Hồng cười rằng : « Bộ các ông tưởng hết thảy cũng một lòng như các ông hay sao mà muốn trốn thì trốn ! » Người ấy nói: «Ai nấy cũng sẵn lòng như vậy,không phải một mình ta.» Bọn Viên Hồng nghe nói cả mừng, liền chèo lần tới trước mà chài nữa, thấy hơn hai trăm chiếc chiến thuyền đậu tại đó mà chỗ nầy lại lỏi thỏi hơn, không ai tra hỏi tới ! Bọn Viên Hồng cứ chèo lên xuống mà chài mãi ! Giây phút ngó thấy một ông quan cỡi ngựa đến điểm binh. Điểm rồi truyền rằng : « Chủ tướng truyền lịnh rằng : Không bao lâu sẽ có binh Kim lăng đến đánh,các ngươi phải tuần phòng cho nghiêm nhặt, và cấm không cho kẻ dưới thuyền lên bộ, không cho người trên bộ xuống thuyền. Cấm không cho một chiếc thuyền lạ nào thấp thoáng sông nầy, e khi binh Kim lăng đi thám thính mà dọ đường đất. Hễ trên bờ sai chạy, thì binh bộ phải đòn, còn dưới sông lỏi thỏi thì binh thủy chịu tội. Nếu ai bắt đặng một tên lính Kim lăng thì thưởng mười lượng bạc, bắt đặng mười tên thì thưởng một trăm lượng ; và thăng lên ba cấp. Khi trước mấy người bị phạt lương, nay đều tha hết, lại gia tăng mỗi người một ngày phụ thêm hai chĩ bạc rằng khác. Các ngươi hảy ráng sức hết lòng cho thắng trận, thì đặng giàu sang. » Quân sĩ nghe nói đều mừng ! Ông quan ấy lại chĩ mấy chiếc thuyền nhỏ mà nói rằng : « Mấy chiếc ghe đi chài đó, các ngươi đuổi nó đi lập tức, bằng trễ nãi thì chém đầu. » Các ngư ông nghe nói, liền chèo ghe qua khỏi Hạc sơn, rồi nói với nhau rằng : « Ban đầu coi bộ dễ quá, nay nghiêm nhặt mười phần. Vậy thì ta hảy chèo qua núi Lộc sơn coi thử khó dễ. » Viên Hồng hỏi Cãnh thiên Bích rằng : «Hồi nãy làm sao mà tướng quân có máu vấy đầy mồng đít như vậy ? » Cãnh thiên Bích cười rằng : «Đó là máu gà làm thịt hồi sớm mai. » Ai nấy đồng cười ngất.

Giây phút đến núi Lộc sơn, thuyền giặc ngó thấy, ngỡ là thuyền Kim lăng, liền rút gươm mà hỏi rằng : «Ghe nào đó?» Sáu chiếc thuyền làm thinh, cứ vãi chài mãi, quân biết là thuyền của ngư ông, nên trở vào mui hết thảy !

Bây giờ nói qua Châu lượng Tổ với Tôn Hổ dẫn binh giả đi săn mà thám thính đường bộ, đi ngõ tắt ra sau huyện Phú dương, ai nấy ngỡ là đi săn nên không cãn trở. Săn đến chiều tối, Châu lượng Tổ thấy có một cái lều tranh thắp đèn sáng giới. Châu lượng Tổ gỏ cửa. Ông già chừng trên sáu chục tuổi bước ra hỏi ai ? Châu lượng Tổ nói : « Chúng tôi ở Đồng lư, làm nghề săn bắn, tôi là Trương thập Thất đuổi thú dữ đến đây, rủi đã tối rồi không nơi tá túc. Xin lão trượng cho tôi ngủ nhờ một đêm, mai tôi sẻ đền ơn tiền bạc. » Ông ấy lắc đầu nói rằng : « Nhà tôi chật hẹp và có mắc việc riêng. Vã lại cách nữa dặm phía trước thiếu chi nhà khách phòng, khách quan đến đó mà tá túc. » Nói rồi liền trở vào trong. Châu lượng Tổ sai quân đi kiếm giáp vòng, không có nhà nào mà tá túc. Túng phải trở lại gỏ cửa nữa, lần nầy lại không thấy ai ra ! Tôn Hổ nổi giận chạy ra phía sau, thấy chó sủa om sòm, liền rút mác thong ra mà nói lớn rằng : « Nhà nầy thiệt ngang dọc quá ! Chúng ta vưng trát quan trên, săn cọp lấy tai mà làm thuốc, chúng ta trèo non lặn suối, rượt cọp chạy vô vườn nầy. sao ngươi cả gan dám đóng cửa, không cho ta vào bắt ? Mai ta sẻ bẩm với quan lớn, làm cho ngươi mang khổ mới nghe.» Nói rồi biểu quân sĩ đốn tre, bỏ ngọn trên nóc nhà mà kéo, và truyền quân lấy chà bồi với cỏ khô chất đống làm bộ đốt nhà ! Ông ấy thấy lửa cháy rần rần, sợ cháy lan tới nhà mình, phải mở cửa ra mà chữa ! Quân sĩ ào vô, ông ấy lở bề, phải thắp đèn nghinh tiếp. Châu lượng Tổ nói : « Xin ông miễn chấp, bởi chúng tôi không có chỗ trú, nên em tôi nóng giận làm nhăng ! » Ông ấy nói : « Xin các ông đừng nóng, để tôi nói chuyện cho mà nghe : Xứ nầy gọi là đất Thấp tiền, có người họ Tống mới đến đây, hết thảy bốn anh em đều là Gian đạo sĩ, cắt giấy hóa ngựa, vãi đậu

thành binh. Ngày thường chúng nó đi làm phép, nếu ai kĩnh trọng, thì nó kiếm tiền, bằng ai không kĩnh trọng nó, thì nó làm phép cho phát bịnh, hoặc là gia đạo không an, nó đòi bạc tiền bao nhiêu, cũng phải chịu mà rước nó tới ếm đối. Bởi cớ ấy nên nội đây kêu nó là Tống bồ tát, Tống điện hạ ! Nay quan Huyện sở tại sợ giặc Kim lăng đến đánh, nên đem lễ rước bốn anh em họ Tống làm phép mà trợ chiến, và bão hộ nha môn, nên nó có quyền lớn lắm ! Khi trước tôi có rầy rà với chúng nó, nên sợ nó oán cừu. Nó lại nói với quan Huyện rằng : Nay binh Kim lăng đã lấy Đồng lư, chắc có sai binh đi thám thính, vậy phải cấm không cho nhà nào chứa người lạ mặt. Bởi cớ ấy nên tôi phải chối từ, không dám chứa các ông, là vì sợ tội lệ. » Châu lượng Tổ nói : « Ngở là việc chi, chớ sự ấy vô can, xin đừng nghi ngại. » Ông ấy biểu gia đình dọn cơm thết đãi, rồi trở vào nhà trong.

Rạng ngày các người từ giã ông già ấy mà lên non, đi đặng mười dặm đường, thấy cây cối sầm uất, ngó lên không thấy trời, ngó xuống không thấy đất. Coi lại cho kỹ là phía sau nha môn, nên để cây cối cho sầm uất. Châu lượng Tổ nói với Tôn Hồ rằng : « Ngươi phải nhớ chỗ nầy cho lắm ! » Xảy nghe tiếng binh ó, pháo nổ cờ phất trống rung. Châu lượng Tổ kinh hải ! Đó là quan Huyện đem năm ngàn binh đi diễn võ.

Hồi thứ năm mươi mốt

Phá phép yêu, bắt Lý-thiên-Lộc,
Ra oai hổ, giết Tạ-tái-Hưng.

Khi ấy Châu lượng Tổ đứng rình coi, ngó thấy bốn người kia xoã tóc múa gươm làm phép, giây phút cầm bầu trút ra hóa binh mã vô số, khôi giáp chỉnh tề, cầm cờ ngũ sắc. Người kia cũng trút bầu phép, những cọp beo sư tử và tây tượng nhảy ra ; coi bộ quan quân đều khủng khiếp !

Khi ấy quân sĩ hãi kinh, không biết ngõ nào mà chạy. Người kia giũ tóc một cái, hóa hào quang chiếu ra như lửa, những loài thú dữ đều chạy vào hào quang. Người nọ cầm

gươm chỉ một cái, trời mưa xuống dầm dề, hào quang biến mất, ngó lại thú dữ cũng không còn ! Bốn người ấy hồi trống thâu binh trở lại. Châu lượng Tổ cùng các người đi săn noi đường cũ mà trở lại. Đến núi Lộc sơn thì trời đã tối, trăng mọc sáng như ban ngày. Thấy sáu chiếc thuyền còn đương chài mà thám thính, Châu lượng Tổ dẫn nhau đến mé sông, sáu chiếc thuyền ghé rước về trại. Châu lượng Tổ nói : « Ngày mai Cảnh thiên Bích dẫn một trăm chiếc chiến thuyền chở bốn ngàn binh đi đánh đường thủy. Đợi binh ta đánh đường bộ, thì phát pháo liền liền làm hiệu lịnh, thì tướng quân sẻ giao binh. Còn Viên Hồng dẫn một ngàn binh qua sông ứng tiếp. Còn Tôn Hổ đêm nay đợi canh khuya dẫn binh cầm đoản đao, đi tiền lộ lén qua mai phục sau nha môn, tại bụi rậm khi trước, cũng chờ nghe pháo liên châu, sẻ phóng hỏa đốt dinh nó. Châu lượng Tổ thì dẫn binh bộ đi đánh đại lộ. Binh thủy binh bộ đều đem theo ống tre có đựng máu trâu máu chó, hễ thấy yêu đạo làm phép, thì thụt máu ấy ra, phép nó nhơ nế phải tan hết. Lại sai quân về thỉnh Nguyên soái Lý văn Trung dem đại binh ứng tiếp. »

Rạng ngày Lý thiên Lộc nghe báo, liền dẫn binh cự địch, có bốn anh em họ Tống theo sau, làm phép trợ chiến. Lý thiên Lộc đánh với Châu lượng Tổ ít hiệp, rồi trá bại lui binh. Châu lượng Tổ đuổi theo, xãy thấy binh ma và thú dữ lướt tới. Châu lượng Tổ truyền quân đứng dừng lại, lấy ống tre đựng huyết thụt qua, những binh ma và thú dữ bị máu trâu máu chó đều hóa ra dậu ra giấy hết thảy. Lý thiên Lộc hãi kinh bại tẩu. Bốn anh em họ Tống thấy vậy, liền hóa ra lửa ma mà dọa. Châu lượng Tổ nói : « Lửa ma tuy đỏ mà chẳng cháy ai, ba quân cứ tấn tới. » Bốn anh em họ Tống thấy không hại được binh Kim lăng thì hoảng kinh chạy mất.

Châu lượng Tổ liền phát pháo liên châu, những phục binh liền phóng hỏa đốt nha môn cháy rụi ! Ấy là lửa thiệt, chớ không phải đèn ma !

Khi ấy Lý thiên Lộc hãi kinh, xuống chiến thuyền chạy trốn, phục binh đuổi theo giết quân vô số. Chẳng ngờ các

chiến thuyền ấy đã hàng đầu rồi nên khi Lý thiên Lộc vừa xuống thì có Cãnh thiên Bích núp trong thuyền nhảy ra bắt trói lại mà hỏi rằng : « Ngươi có biết ta là Cãnh tướng quân chăng ? » Nói rồi liền dẫn đi nạp. Kế thuyền Lý văn Trung đến, bốn tướng đến dưng công. Lý văn Trung khen ngợi ghi công xong xả, truyền tướng cạnh trấn thành Phú dương và khao binh thưởng tướng, chiêu an xong xã, mới tính qua đánh Hàng châu, là phủ tại tỉnh Chiết giang.

Nói về Ngụy châu Thừa tướng là Lý bá Thanh đi qua Kim lăng mà giảng hòa, song nó biết Hồ châu có binh Kim lăng vây phũ nên không dám đi ngỏ ấy, phãi đi vòng ngã Hàng châu. Rũi bị quân Kim lăng đi tuần bắt đặng, đem nạp cho Nguyên soái, Lý văn Trung có biết mặt, nên hỏi rằng : « Ngươi có phãi là Thừa tướng Ngụy châu chăng ? » Lý bá Thanh nói phãi, Lý văn Trung truyền mở trói, rồi hỏi rằng : « Sao ngươi dám đi lén qua đây ? » Lý bá Thanh nói : « Tôi vưng lịnh đi giãng hòa, cho binh dân khỏi đồ thán, song không dám đi ngõ Hồ châu e đại binh cãn trở, nên đi vòng ngõ nầy. » Lý văn Trung nói : « Tuy Thừa tướng có lòng tốt, muốn việc giao hòa, song Thừa tướng phãi biết Lý Thế chớ ? Tôi hỏi Thừa tướng một điều nầy : Chúa Ngô vương với chúa Ngụy châu, ai hay ai dở ? » Lý bá Thanh nói : « Hai vị đều anh hùng cả thãy. » Lý văn Trung nói : « Thừa tướng đã biết hai chúa bằng nhau, tôi e hai hùm không lẽ ở một hang, hai vua khó chung một nước. Xưa Trần hữu Lượng thế mạnh bằng mười Ngụy châu, mà còn phãi mất nước Ngụy hớn, thì đủ biết lòng trời. Đáng lẽ thì chúa ngươi mau mau hàng đầu, mới là đại trí, sao lại tranh đấu lâu ngày cho quân dân đồ thán, có phải là muốn đem trứng mà chọi với đá chăng ? Nay chúa ta đã thề với trời, quyết dẹp Ngụy châu cho đặng, nên sai Từ nguyên soái phạt cõi Bắc, sai ta đánh cõi Nam ; không bao lâu Ngụy châu phãi mất nước, như vậy mà ngươi hãy còn đi giảng hòa thì lấy làm vô ích lắm. Lẽ nào đem một chung nước mà chửa lửa cháy muôn xe cho đặng ? » Lý bá Thanh làm thinh ngầm nghĩ.

Giây phút Lý văn Trung nói biếm rằng : « Thừa tướng là người trí bèu Ngụy châu, nay phải tính trước, nếu để mai chiều bị bắt, thì nhục biết chừng nào, ăn năn cũng không kịp. » Lý bá Thanh thở ra than rằng : « Bỏ chúa thì bất trung, bị nhục thì thất trí, chi bằng liều mình trước thì tốt hơn. » Nói rồi đập đầu mà chết ! Lý văn Trung cười rằng : « Ai cho nó hàng đầu mà nó sợ bỏ chúa thì bất trung ! Quân đem chôn thây cho rảnh ! » Rồi nghĩ thầm rằng : « Không biết vì cớ nào mà Lưu quân sư chắc gặp gian tế mà dặn trước như vậy ? Thiệt đáng bực tiên tri ! »

Xảy nghe quân báo : « Có chủ tướng thành Dư hàng là Tạ Ngũ đến hàng đầu với các tướng cạnh. » Lý văn Trung mừng rỡ đãi đằng, Tạ Ngũ và các tướng đều cám mến.

Bữa sau nghe quân báo : « Tạ tái Hưng và năm đứa con nó là : Tạ Thanh, Tạ Tuấn, Tạ Vĩ, Tạ Hồng, Tạ Dương ở tại thành Chư kỵ, đem năm vạn binh đón tại vàm sông Tiền đường, nên binh đi không đặng. » Lý văn Trung nổi giận mắng rằng : « Tạ tái Hưng khi trước là bộ tướng Kim lăng, nay lại làm phản mà đầu Trương sĩ Thành, dẫn binh đến ngăn trở. » Nói rồi bẻ cây tên mà thề rằng : « Nếu ta không bắt Tạ tái Hưng cho đặng, thì thâu thề của ta cũng phân làm hai đoạn như mũi tên nầy ! » Thề rồi dẫn binh thủy tới bắn phá binh Tạ tái Hưng. Lý văn Trung, Châu lượng Tổ đồng cầm khí giới nhảy lên bờ, cỡi ngựa lướt tới, Châu lượng Tổ vớt một đao, Tạ Thanh đứt làm hai đoạn, Lý văn Trung bắn Tạ Hồng một mũi tên chết ngay ! Tạ tái Hưng nóng con xông tới hỗn chiến một hồi lâu, Tạ tái Hưng sút sức bị Lý văn Trung đâm chết. Cảnh thiên Bích đánh với Tạ Dương đặng bốn mươi hiệp, bị binh Kim lăng chém cẳng ngựa, con ngựa đau quá quăng Tạ Dương nhào xuống gãy cổ mà chết ! Tạ Vĩ đánh với Châu lượng Tổ, có Tạ Tuấn trợ chiến, Tạ Tuấn đâm mũi giáo nhằm cái khoen đồng cổ siêu đao của Châu lượng Tổ, Châu lượng Tổ vụt siêu đao mạnh quá, cây giáo gãy làm hai ! Châu lượng Tổ lấy siêu đao vớt Tạ Tuấn rơi đầu ! Tạ Vĩ biết không xong liền buông kích mà chạy, Châu lượng Tổ bắn theo một mũi tên, Tạ Vĩ nhào xuống, bị binh chém rơi đầu. Tướng binh thừa thắng giết quân binh vô số ! Lý văn Trung truyền lịnh thâu binh, lấy thành Chư kỵ và an dân xong xã.

Hồi thứ năm mươi hai

Phan-nguyên-Minh chịu đầu.
Trương-sĩ-Tín bỏ mạng.

Bữa sau kéo binh qua Hàng châu, Lý văn Trung thương nghị với các tướng rằng : « Thành Hàng châu giáp vòng bốn mươi dặm, nhiều lương,đông tướng, vã lại Phan nguyên Minh làm chủ tướng thông thái mười phần, khó nỗi mà lấy thành ấy ! » Xãy có quân báo rằng : « Có Ngụy châu viên ngoại là Phương Di, vưng lịnh chủ tướng là Phan nguyên Minh qua nạp hàng thơ. » Lý văn Trung cho vào , Phương Di vô thấy binh tướng nghiêm trang thì trong lòng sợ lắm ! Lý văn Trung làm oai hỏi lớn rằng : « Hai bên chưa giao chiến, sao sớm nạp hàng thơ ? Hay là viên ngoại muốn làm kế huỡn binh đó chăng ? » Phương Di thưa rằng : « Nguyên soái đi chinh phạt các nơi, đều mở lòng nhơn đức và tánh lại thanh liêm, không phạm một mây cũa bá tánh, bởi cớ ấy nên chũ tôi kính phục mà hàng đầu, chớ thành Hàng châu tuy nhỏ mặc lòng, binh dân củng có trăm vạn, kiên thủ lâu dài cũng đặng, không đến nỗi nguy cấp, mà trá hàng làm kế huỡn binh ! Xin Nguyên soái xét lòng chơn giả. » Lý văn Trung thấy nói thiệt tình, trong lòng mừng rỡ, liền thâu hàng thơ và đãi sứ trọng thể.

Bữa sau dẫn binh đến ãi, Phan nguyên Minh nghinh tiếp vào thành, an dân xong xã, Lý văn Trung bắt đặng Miêu tướng là Tiết Anh, Lưu Chấn thì chẳng dám giết tư, giam vào tù xa, gởi biểu về Kim lăng cho vua phân xữ. Lại truyền lịnh binh tướng, cấm không đặng vào nhà thứ dân, nếu trái lịnh thì xữ tử. Có tên quân kia vào nhà dân mượn chảo nấu cơm, Lý văn Trung liền xữ trăm tên ấy, bá tánh đồng phục đức thanh liêm.

Nói về Ngô vương đặng võ thơ và văn biểu của Lý văn Trung, tức thì phong Phan nguyên Minh làm chức Bình chương tại thành ấy như cũ. Truyền Lý văn Trung mỗ gan

tim Tiết Anh, Lưu Chấn mà tế Hồ đại Hãi cho mát dạ trung hồn. Rồi thâu binh tướng về Kim lăng, ra Hồ chàu ứng tiếp. Ngô vương có bãng rao như vầy :

« *Xưa nay có nhiều nghĩa binh phạt tội, không phải tham thiên* « *hạ, thiệt là diệt bạo mà cứu dân. Bởi trào Nguyên thất chánh,* « *để quan quân hà hiếp dân tình, có hối lộ thì đặng làm quan,* « *có lo lót thì đặng khỏi tội. Trọng kẽ giàu, hiếp người khó, tiến* « *cữ người thân thích, giết hại kẽ cừu thù, bỏ phép công bình,* « *làm điều tư vị, lại bày khai kinh Huỳnh hà chết dân vô số.* « *Nên Lưu phước Thông làm phản cự với binh Nguyên, tướng* « *Nguyên bất tài nên thiên hạ sanh loạn. Bởi cớ ấy nên ta độ* « *sức Lưu phước Thông dùng phép tà làm không nên việc. Còn* « *nhà Nguyên thất chánh, mối nước đã suy, ta nhờ ơn trời đất, và* « *phước tổ tiên, ra khởi nghĩa thâu nhiều thành ãi, ấy cũng nhờ sức* « *tướng hùm binh sói, võ giỏi văn hay, lấy nhơn đức trí dõng mà dẹp* « *loạn. Rất đỗi Trần hữu Lượng là binh ròng tướng mạnh còn phải* « *mất nước Ngụy Hớn thay ! Con Trần hữu Lượng là Trần Lý hàng* « *đầu, ta cũng phong hầu xứng đáng. Ngặt có Trương sĩ Thành là tên* « *bán muối lậu, ăn cướp của giang hồ, tụ đãng hung đồ là tội thứ nhứt.* « *Nó nhằm sức yếu nên giả hàng Nguyên rồi cự với thiên sứ không* « *tuân bảo hộ, là tội thứ nhì. Đất đai binh tướng không bao nhiêu mà* « *dám tiếm xưng Hoàng đế là tội thứ ba. Khi trước đã bắt em nó rồi,* « *vì tội vô cớ mà xâm loạn, đáng lẽ ăn năn chừa lỗi, lại không chịu* « *đổi Liệu vĩnh An, cố ý cầm tù cho chết, lại đem binh xâm lấn nữa* « *là tội thứ tư. Làm mưu mà hại Dương tã Thừa là tội thứ năm.* « *Chiếm cứ tỉnh Chiết giang mà không cống sứ, là tội thứ sáu. Chưa* « *chắc làm Hoàng đế mà dám phong tướng làm chức Thừa tướng là* « *tội thứ bãy. Lại dụ tướng tu hàng đầu, và đánh hiếp mấy ãi nhỏ là* « *tội thứ tám. Bởi Trương sĩ Thành phạm tám tội ấy, nên ta sai* « *Nguyên soái Từ Đạt đem binh chinh phạt, như bá tánh hoặc là binh* « *tướng hàng-đầu dưng ãi, thì ta phong chức và hậu đãi, hay là thũ* « *phận làm ăn không dự vào chinh chiến thì ta chẳng hề động tới* « *dân tình, nếu cự địch với binh tướng ta thì ta chẳng hề dung thứ.* « *Các ngươi phải liệu trước kẻo họa về sau.* »

Ai nấy thấy bãng như vậy đều vui lòng, không sợ binh. Kim lăng làm hại dân sự.

(*Xem tiếp tập 16*)

Tập **16**

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Nói về Trương sĩ Tín dẫn binh mười vạn, đến tiếp cứu Hồ châu, đồn binh trong rừng đông quá ! Từ Đạt nghe quân báo như vậy, liền nói với các tướng rằng : « Trương sĩ Tín là tướng mạnh bên Ngụy châu, nay nó đến giải vây cho Lý bá Thăng, nếu nó làm cách nội ngoại hiệp công thì ta khó cự lắm ! Vậy có tướng nào dám dẫn binh đi đánh Trương sĩ Tín chăng ? » Thường ngộ Xuân nói : « Tôi xin đi. » Từ Đạt nói : « Nếu được tướng quân đi thì chắc là thắng trận, song Trương sĩ Tín xảo trá vô cùng, tướng quân phải đề phòng cho lắm. » Nói rồi liền sai Quách Anh, Mộc Anh, Liệu vĩnh Trung, Du thông Nguyên, Châu đức Hưng, Khương mậu Tài, Triệu Dung đồng dẫn binh theo giúp Thường ngộ Xuân ; sai Triệu Dung và Khương mậu Tài dẫn một vạn binh dọn đường nhỏ đem binh mai phục mà cướp dinh trong lúc hỗn chiến. Lại sai Quách Anh, Mộc Anh dẫn hai vạn binh mai phục hai bên đại lộ ; đợi pháo thăng thiên xẹt lên, thì kéo binh ra vây phủ. Còn Liệu vĩnh Trung dẫn hai vạn binh đi khiêu chiến, trá bại dẫn Trương sĩ Tín đến đại lộ chỗ phục binh.

Khi ấy Liệu vĩnh Trung vưng lịnh, dẫn binh đi khiêu chiến. Trương sĩ Tín dẫn binh xông ra hỏi rằng : « Ngươi không biết danh ta hay sao, mà dám đem binh khiêu chiến ? » Liệu vĩnh Trung nghĩ rằng : « Anh mình cũng bị Trương sĩ

Tín mà thác, nay ta quyết lấy đầu Sĩ Tín mà báo cừu cho anh. » Nghĩ như vậy nên đánh thiệt tình, không chịu trá bại.

Hồn chiến một hồi, Trương Cù với Lữ Trân dẫn binh ra trợ chiến. Liệu vĩnh Trung kinh hãi chạy ngay, ấy là chạy thiệt, chớ không phải trá bại. Ba tướng thừa thắng dẫn binh theo đuổi đặng mười dặm, xảy nghe pháo nổ vang trời, Thường ngộ Xuân dẫn đại binh tới nói lớn rằng : « Trương sĩ Tín chưa hàng đầu còn đợi chừng nào nữa ? » Trương sĩ Tín cả kinh day lại cự với Thường ngộ Xuân. Còn Trương Cù với Lữ Trân thì đánh Liệu vĩnh Trung, xảy nghe quân báo rằng : « Binh Kim lăng phóng hỏa cướp dinh! » Ba tướng ngó về trại thấy lửa cháy trại như hỏa diệm sơn, liền hoảng hốt bỏ chạy về tiếp cứu. Thường ngộ Xuân, Liệu vĩnh Trung thừa thắng đuổi theo, và đốt pháo thăng thiên đỏ trời. Quách Anh, Mộc Anh thấy pháo hiệu liền phục binh ra đón đầu hồn chiến, giết binh hết phân nửa. Lữ Trân với Trương Cù đánh liều mạng mới chạy thoát. Còn Trương sĩ Tín bị chúng đuổi nả, chạy xa xa một đỗi, gặp Triệu Dung và Khương mậu Tài đón đường hỏi rằng : « Dinh trại đã cháy rụi, còn chạy về làm chi ? » Và nói và đánh, Trương sĩ Tín chạy tẻ, bị Liệu vĩnh Trung đuổi theo hoài, Trương sĩ Tín mới lấy cung tên quyết bắn Liệu vĩnh Trung cho chết, rủi con ngựa sụp hầm dưa Trương sĩ Tín rớt theo hầm. Bị quân bỏ câu móc kéo lên trói lại giải về ! Thường ngộ Xuân thâu binh trở lại.

Nói về Từ Đạt ra khách, thấy Thường ngộ Xuân giải Trương sĩ Tín tới. Từ Đạt nói : « Anh em ngươi không hàng đầu nên mới mắc họa. » Trương sĩ Tín nói lớn rằng : « Khi trước giao lân, nay ngươi đánh Hồ châu đã thành cừu địch, lẽ nào ta lại hàng đầu ! Ấy là ta hết thời, nên rủi ro té ngựa, chớ mi có tài chi mà bắt đặng ta. » Từ Đạt nổi giận, truyền chém Trương sĩ Tín rồi bêu đầu !

Hồi thứ năm mươi ba

Mộc-Anh dánh Kim-trấn-Viễn, Tử-Đạt hại Kỹ-thế-Hùng.

Nói về Lữ Trân và Trương Cù dẫn binh rồi chạy về Cựu quán. Đến nơi liền dưng biểu cho Trương sĩ Thành hay ! Trương sĩ Thành khóc và nói rằng : « Ta có một anh hai em, đều bị cừu nhơn mà chết hết. Còn Lý bá Thanh đến Kim lăng đã lâu để cầu hòa mà đến nay cũng không tin không tức. Còn Phan nguyên Minh lại dưng thành hàng đầu. Ta bây giờ như cua gẫy càng chỉ bó tay chờ chết ! » Từ Nghĩa tâu rằng : « Nay chuyện đã nguy cấp như vậy, xin chúa công hãy chiêu mộ dỏng sĩ mà cự với tướng Kim lăng. » Trương sĩ Thành than rằng : « Lúc nầy đi chiêu tướng tài sao kịp ? » Đô úy Hàn kỉnh Chi tâu rằng : « Phàm trọng thưởng thì có người tài ra mặt. Tôi xin tiến cử hai người, chắc lui được binh Kim lăng. Song chưa rõ chúa công dùng chăng ? » Trương sĩ Thành nói : « Lúc nầy nguy cấp như lữa cháy mày, lẽ nào có người tài mà không dụng ! Song chưa biết khanh tiến cử hai người nào ? » Hàn kỉnh Chi tâu rằng : « Tôi nghe đồn tại Lâm giang có hai anh em một mẹ khác cha, là Kim trấn Viễn với Kỷ thế Hùng. Kim trấn Viễn mình cao hai trượng, một tay xách nỗi năm trăm cân. Còn người em đồng mẫu dị phụ là Kỷ thế Hùng mình cao một trượng, sức mạnh cự muôn người. Bởi đời loạn nên không ai biết dùng, ẩn dật làm thầy dạy võ. » Trương sĩ Thành nghe nói, truyền Hàn kỉnh Chi qua Lâm giang mà triệu hai người ấy.

Khi Hàn kỉnh Chi triệu hai anh em Kim trấn Viễn đến Tô châu ra mắt Trương sĩ Thành, Trương sĩ Thành thấy tướng hai người mạnh bạo, thì đẹp ý mười phần, liền phán rằng : « Nay Từ Đạt vây thành Hồ châu, binh tướng mạnh như cọp ! Hai khanh dám ra sức đối địch hay chăng ? » Hai người tâu rằng : « Như luận việc văn chương thì chúng tôi dốt nát, chớ việc đấu võ, hai tôi dám lãnh ấn Tiên phuông. »

Trương sĩ Thành nghe nói rất mừng, liền ban thưởng ngự tửu, và phán rằng : « Trẫm phong Kim trấn Viễn làm Chánh tiên phuông, Kỷ thế Hùng làm Phó tiên phuông ; nếu thắng trận thì phong hầu cả thảy. » Hai người tạ ơn lãnh ấn.

Bữa sau Trương sĩ Thành truyền Thái tử Trương Long coi thế việc triều chánh ; Trương Bưu làm Nguyên soái ; Trương Báo làm Phó soái theo ngự giá thân chinh, cọng binh ròng hai chục vạn, đồng kéo qua Cựu quán.

Khi Trương Cù, Lữ Trân nghe báo cả mừng, liền ra tiếp giá vào thành. Rồi tâu việc Thường ngộ Xuân dụng kế mai phục, mà bắt Trương sĩ Tín vân vân, bởi cớ ấy nên phải bại trận. Trương sĩ Thành phán rằng : « Từ nầy sắp sau phải thăm tin hư thiệt, chẳng nên thừa thắng đuổi theo ! » Tính ra binh Cựu quán đặng sáu vạn, hiệp với binh của Trương sĩ Thành mới dẫn đến hai chục vạn nữa, cọng là hai mươi sáu vạn.

Rạng ngày Trương sĩ Thành kéo binh đến đóng tại rừng Ti lâm. Quân Kim lăng thám thính về báo lại. Từ Đạt nói với các tướng rằng : « Trương sĩ Thành đem rốc cả nước, quyết đánh trả thù. Vậy thì trận nầy là nhứt sanh nhứt tử, nếu mình thắng trận, thì chắc sẽ lấy được Tô châu, các tướng hãy ráng sức mới đặng. Bây giờ Thang nguyên soái với Cãnh tiên phuông lãnh binh bãy vạn mà vây phủ Hồ châu cho nghiêm nhặt, đừng cho chúng nó giải vây. Còn ta với các tướng dẫn mười ba vạn binh đi đón đường đánh nó. »

Nói về Trương sĩ Thành nghe quân báo có binh Từ Đạt gần tới, Trương sĩ Thành liền dẫn binh tướng ra trận. Từ Đạt thấy Trương sĩ Thành đi trước, liền dừng ngựa nói rằng : « Tôi mắc mang giáp trong mình, nên làm lễ không đặng, xin cam tội bất kính. » Trương sĩ Thành nói : « Trẫm với chúa ngươi ai giữ nước nấy, vì cớ nào mà công phạt hoài vậy ? » Từ Đạt nói : « Thiên hạ nay gần qui nhứt thống, nên có việc chiến tranh. Xưa vua Đường thái Tông lấy Tùy, còn không cho Đậu kiến Đước làm vua một cõi. Sau Tống thái Tổ

quyết thâu thiên hạ về một mối, nên nói rằng : Cái giường của mình nằm, không lẽ để cho người khác ngủ. Nay trào Nguyên đã suy, nên các anh hùng chiếm cứ mỗi người một cõi, không đầy mười năm nay, chúa ta dẹp thâu gần hết, thì đủ thấy ý trời. Nếu chúa công biết xét mà hàng đầu, thì không mất vì vương mà ngại, lựa là phải đánh làm chi ! » Trương sĩ Thành nổi giận nói rằng : « Còn trẫm với Nguyên thì không ai lại thâu đặng nhứt thống, ngươi đừng mơ tưởng việc hão huyền cho uổng công ! » Từ Đạt nói : «Chúa công chẳng nghe lời nói phải,sau ắt ăn năn không kịp ! » Nói rồi giao chiến, Kim trấn Viễn múa siêu đao ra trận, bị Mộc Anh đánh một chùy nhằm cánh tay, rớt siêu đao xuống đất, Thường ngộ Xuân đâm tiếp một giáo ngang hông, Kim trấn Viễn nhào xuống ngựa quên thở ! Từ Đạt thừa thắng kéo binh tới hỗn chiến một hồi, Trương sĩ Thành đại bại, bỏ Ti lâm, chạy xa mười lăm dặm mới dám hạ trại. Trương sĩ Thành buồn quá, nói với Kỷ thế Hùng rằng : « Chuyến nầy Chánh tiên phuông tử trận,lại hao hơn sáu vạn binh,biết tính làm sao mà cự địch ?» Kỷ thế Hùng tâu rằng : « Binh Kim lăng tri dõng mười phần, không phải đánh một trận mà thắng đặng. Trận nầy nó đắc thắng, ắt chẳng đề phòng, vậy thì chúng tướng xuất kỳ bất ý mà cướp dinh, có lẽ bắt được Từ Đạt. » Trương sĩ Thành y kế.

Nói qua Từ Đạt đắc thắng thâu binh về trướng, nói với các tướng rằng : « Nay Sĩ Thành tuy bại, mà binh nó còn đông, tướng nó còn mạnh. Ngày mai phải ráng sức đánh nó một trận cho tan tành, thì nó mới chịu phục. » Xảy có trận gió lớn thổi tới, Từ Đạt nói rằng : «Gió nầy không nhằm thời tiết, chắc đêm nay có giặc cướp dinh. Vậy thì đêm nay phải dụng kế mà đánh mới xong. Bởi hai nước chiến tranh, phải một còn một mất. Từ xưa đến nay thánh chúa ra đời nhờ có sức binh tướng, nay chúa công phong tặng chúng ta, phòng nhờ sức dẹp loàn dựng nước. Chúng ta cũng phải liệu

sanh tử cho toàn thắng, ngõ hầu để lộc cho vợ con. Nếu ai trái lịnh thì xử theo quân pháp. Vậy Du thông Hải, Du thông Nguyên, Du thông Huyên, ba tướng dẫn thủy quân ba vạn, lên đi ngõ tiểu lộ, đến rạch Đại toàn, hàn sông mà ngăn nước cho cạn. Đợi binh Ngô lội ra nữa sông, nghe pháo liên châu thì tháo nước các rạch tuôn ra, cho chúng nó chết đuối. Còn Quách Anh, Mộc Anh dẫn hai vạn nhơn mã, lên đến mai phục gần trại Trương sĩ Thành, đợi chúng nó cướp dinh, rồi sẽ giả một đạo binh Ngô đến báo với Sĩ Thành rằng : Kỷ thế Hùng cướp dinh, bị tướng Kim lăng đánh đuổi, Kỷ thế Hùng chạy gần tới, xin Bệ hạ chạy trước cho mau. Đợi nó chạy rồi sẽ kéo phục binh mà đuổi theo thì đại thắng. Còn Khương mậu Tài, Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung, Triệu Dung, Đinh đức Hưng, Trương hưng Tổ, Huê vân Long, Tào lương Thần, tám tướng lãnh năm ngàn binh mã, đến Cựu quán mai phục tám phương, hễ nghe tám tiếng pháo, thì tám tướng dẫn binh ra phủ vây mà đánh. Còn Thường ngộ Xuân, Tiết Hiền, Quách tử Hưng lãnh ba muôn binh bộ, đến cù lao Bạch sa, mà chận đường về của Trương sĩ Thành. » Phân binh xong rồi, Từ Đạt dẫn binh đi qua rạch Đại toàn.

Nói về Trương sĩ Thành cấp binh cho Kỷ thế Hùng đi trước, rồi sai Trương Cù, Lữ Trân, mỗi người dẫn một vạn binh theo tiếp cứu, còn mình bện thảo nhơn, để phòng khi nguy biến mà thế mạng ! Cái kế đó xảo hơn Trần hữu Lượng !

Còn Kỷ thế Hùng đi tới canh hai mới đến dinh Từ Đạt, cho quân thám thính coi hư thiệt thể nào. Quân thám thính rồi trở ra thưa rằng : « Từ Đạt đã bỏ dinh không, dẫn binh tướng chạy qua sông Đại toàn mà trốn ! » Kỷ thế Hùng ngỡ là Từ Đạt liệu ít binh nên lui trước, liền dẫn ba muôn binh đuổi theo. Đến canh năm đuổi gần kịp, Từ Đạt dẫn binh lội qua sông Đại toàn mà chạy, Kỷ thế Hùng thấy sông lớn mà nước cạn quá, sâu chừng hai thước mộc mà thôi, liền nói lớn rằng : « Ta chẳng giết Từ Đạt mà báo cừu anh, thì không phải là tay hào kiệt. Nếu quân binh nào lội theo mà bắt nó cho

đặng, thì ta sẽ tàu vua thưởng ba muôn lượng bạc và phong quan. » Ai nấy nghe nói rất mừng, đua nhau lội theo mà đuổi. Lội đến nửa sông nghe pháo nổ liền liền, các ngọn rạch nước đổ ra cuộn cuộn ! Kỷ thế Hùng và hai vạn binh đều hóa ma gia hết thảy ! Còn một muôn binh gần mé lội lên đặng, thì bị chúng giết không sót một người. Thương hại ba vạn binh đều chết tuyệt !

Hồi thứ năm mươi bốn

Thông-Hải ra sức thành công,
Trương-Cù tức minh tự vận.

Khi ấy Từ Đạt đồn binh tại vàm Đại toàn, còn Trương sĩ Thành ở nhà đợi tới nữa đêm, không thấy ba đạo binh trở lại, thì trong lòng lo sợ mười phần. Xảy thấy một tốp binh mã chừng năm mươi đứa chạy về báo rằng : « Họa tới rồi, họa tới rồi ! » Trương sĩ Thành kinh hãi hỏi rằng : « Vì cớ nào mà có họa ? » Quân tâu rằng : « Kỷ thế Hùng với ba vạn binh đều chết hết, nay Từ Đạt kéo binh mã tới, hăm bắt bệ hạ, xin bệ hạ chạy cho mau kẻo khốn. » Và nói và la và chạy ! Trương sĩ Thành bay hồn mất vía, truyền quân chạy về Tô châu ! Quân sĩ đua nhau mà chạy chết. Vừa được một dặm, nghe pháo nổ vang trời, Quách Anh, Mộc Anh dẫn binh ra đón đường mà đánh. Nhờ có Trương Bưu đở thương cho Sĩ Thành chạy ! Trương Báo bão giá chạy như tên ! Quách Anh, Mộc Anh giết binh vô số. Giây phút nghe pháo nổ tám tiếng, tám tướng dẫn binh ra phủ vây, lại thêm Thường ngộ Xuân phục binh tại cù lao Bạch sa, dẫn quân ra kêu lớn rằng : « Trương sĩ Thành chưa chịu hàng đầu, còn đợi chừng nào nữa ? » Trương sĩ Thành kinh hãi, cỗi áo mão đem bận cho bù nhìn, rồi mặc đồ của quân mà chạy. Còn Trương Bưu; Trương Báo biết ý, liền bão hộ xe rồng, bởi bù nhìn mặc y phục của Sĩ Thành mà ngồi trên xe rồng, nên chín tướng đều lầm, cứ theo đuổi mãi !

Giây phút có Trương Cù, Lữ Trân kéo hai đạo binh trở lại, Trương Báo, Trương Bưu làm bộ kêu hai người ấy bảo giá, rồi chúng nó lén chạy theo Sĩ Thành ! Trương Cù, Lữ Trân không dè là kế, cứ theo bảo hộ xe rồng. Tiết Hiển, Quách tử Hưng đuổi tới, ngó thấy thảo nhơn ngồi trên xe rồng, hai tướng kêu lớn rằng : « Các anh em hãy bắt cho đặng Trương Cù và Lữ Trân, chớ Trương sĩ Thành đã chạy mất rồi, vì nó tráo thảo nhơn ngồi trên xe rồng mà gạt chúng ta đó. » Thường ngộ Xuân nói với Trương Cù và Lữ Trân rằng : « Hai vị cũng biết cơ lợi hại, chúa ta sẽ gom về một bản đồ, sao hai vị không hàng đầu, cự địch làm chi cho uổng tài hào kiệt ? » Lữ Trân nói : « Nguyên soái khuyên cũng phải, song sự hàng đầu thì trong lòng có phục mới đặng. Xưa Lữ Bố bắn nhằm cây kích, Kỳ Linh trong lòng mới thiệt phục là kỳ tài. Nếu Nguyên soái bắn đặng như Lữ phụng Tiên thì chúng tôi sẽ phục, lẽ nào không chịu hàng đầu ? » Thường ngộ Xuân cười rằng : « Có khó chi ! » Nói rồi truyền quân dựng cây cờ kích cách ba trăm bộ, là một ngàn năm trăm thước mộc, rồi cầm cung nói rằng : « Tôi bắn luôn ba mũi tên, đều trúng lỗ kích cho hai vị tướng quân coi. » Nói rồi bắn luôn ba mũi đều trúng, y như lời hứa ! Lữ Trân và Trương Cù đều nhảy xuống ngựa, lạy mà nói rằng : « Nguyên soái là thần nhơn, hai tôi tình nguyện hàng đầu, dưng sáu muôn binh mã. » Thường ngộ Xuân mừng quá, truyền thâu hết khí giới của chúng nó, rồi cấp ba ngàn nhơn mã cho Du thông Nguyên giải hết về Kim lăng. Rồi mời Lữ Trân và Trương Cù về trại mình mà nói rằng : « Hai vị hãy ngồi đàm đạo. » Lữ Trân nói : « Chúng tôi là tướng hàng đầu, xin chịu lỗi trước. » Thường ngộ Xuân cười rằng : « Lỗi trước ai nào có chấp ! Rất đỗi đời Đông hớn Sầm Bành khi trước phò Vương Mãng đánh vua Hớn Quan Võ không biết mấy trận, thiếu chút nữa mà lụy mình. Sau Sầm Bành hàng đầu, Quan Võ còn phong tặng đứng chưng nhị thập bát tướng. Bởi xưa khác nay khác, nào ai chấp nhứt bao giờ ! Song từ

nầy sắp sau phải ở trung tín mới đặng. Như Lữ tướng quân thì hàng đầu là phải lẽ, chớ như Trương tướng quân là Thái tử, tôi không lẽ dám cầm, phải chọn ngày đưa về Tô châu mới đặng. » Trương Cù nói : « Xin Nguyên soái đừng nghi ngại, tôi sẽ hết lòng phò tá mà đền ơn. » Thường ngộ Xuân nói : « Nói như vậy sao đặng, lẽ nào tôi sai tướng quân về đánh Tô châu, thành ra con đánh cha sao tiện ? Tôi rất yêu tài tướng quân, thiệt muốn dùng làm tả hữu, song trái lẻ vì chữ phụ tử, nên chẳng dám dùng, xin tướng quân xét lại. » Trương Cù ngó trời, rồi thở ra than rằng : « Cứ theo lời Nguyên soái nói, thì tôi là bất hiếu bất trung ! Mặt mũi nào còn sống trên đời cho đặng ! » Nói rồi liền tự vận ! Thường ngộ Xuân làm bộ sảng sốt nói rằng : « Tội nghiệp quá chừng ! Té ra vì tôi nói mấy lời mà Trương tướng quân tự vận ! » Liền truyền quân tẩn liệm trọng thể, chôn tại đầu cầu Cựu quán. Rồi để cho Hồ tế Mỹ trấn thành Cựu quán, liền thâu binh tướng về Hồ châu ra mắt Từ Đạt, và thuật chuyện vân vân. Từ Đạt khen rằng : « Tướng quân thiệt là đại trí, giải hàng binh về Kim lăng, thì Trương Cù tới lui đều chẳng tiện, túng phải liều mình, thiệt kế ấy cao lắm ! » Thường ngộ Xuân nói : « Ý tôi muốn cậy Lữ tướng quân về thành Hồ châu mà dụ hàng, chớ nếu đợi phá thành thì lâu lắm ! » Lữ Trân đứng dậy thưa rằng : « Tôi tức vì hàng đầu đã muộn, nay Nguyên soái đã sai đến, tôi xin lãnh mạng đi thuyết hàng. » Từ Đạt nghe nói rất mừng, truyền Mộc Anh, Khương mậu Tài, dẫn một ngàn binh đưa Lữ Trân đến dưới thành Hồ châu mà thuyết hàng.

Khi ấy Nguyên soái Lý bá Thăng hay tin, liền lên mặt thành hỏi rằng : « Lữ tướng quân đến có chuyện chi ? » Lữ Trân nói : « Từ khi Nguyên soái bị vây, chúa công hai phen thân chinh mà giải vây không đặng. Trận trước bị hỏa công, chuyến nầy bị thủy công, tính hao binh hơn hai mươi vạn ! Nay chúa công đã chạy về Tô châu, mà lương binh thì cũng còn ít lắm ! Si Tín với Trương Cù đều chết hết, tôi thấy

Thường ngộ Xuân có tài xạ kích như Lữ Bố, nên chịu phục hàng đầu. Nay đến nói giùm cho Nguyên soái, phải biết cơ trời, cũng nên dưng ải mà hàng đầu, nếu dụ dự thì thêm hại bá tánh chớ chẳng ích chi. » Lý bá Thăng làm thinh ngẫm nghĩ. Lữ Trân nói : « Xin Nguyên soái đừng hồ nghi chi hết, rất đỗi Hàn Tín còn bỏ Sở mà về Hớn, Huất trì Cung còn bỏ Châu mà đầu Đường. Mình cũng phải kiến cơ mới là người trí. » Lý bá Thăng nói : « Phải, phải. » Liền dẫn Tả thừa tướng Trương thiên Lân và tướng cạnh, truyền quân mở cữa ải hàng đầu. Lữ Trân dẫn về ra mắt Từ Đạt. Từ Đạt truyền dọn yến đải đằng.

Rạng ngày dẫn quân nhập thành, an dân xong xả. Để Huê Cao ở lại trấn thủ với hai vạn binh, rồi dưng biểu tàu cho Ngô vương rỏ. Lại sai Huê vân Long đem binh đánh phủ Gia hưng ; sai Du thông Hải đi đánh thành Thái thương. Còn Từ Đạt dẫn binh hơn hai mươi vạn đi đánh Tô châu ; binh mới qua đến thành Vô tích, chủ tướng thành ấy bế ải không dám ra. Thường ngộ Xuân thương nghị phá thành, Từ Đạt nói : « Nếu phá cho đặng thành cũng năm mười bữa, vả lại chủ tướng ải ấy là Mạc thiên Hựu cũng bất tài, chắc là xin viện binh tiếp cứu. Nếu Trương sĩ Thành hay tin đến ứng tiếp, chắc diên dần lâu ngày, chi bằng đi thẳng đến mà lấy thành Tô châu, thì thành Vô tích phải dưng lập tức. » Thường ngộ Xuân y kế, kéo binh tới dưới thành Tô châu đóng trại.

Nói nhắc lại Trương Bưu và Trương Báo chạy theo Trương sĩ Thành về tới Tô châu, điểm binh lại còn hơn vài vạn. Thái tữ Trương Long tiếp giá, cha con chúa tôi mừng rỡ. Rạng ngày thương nghị tiếp cứu Hồ châu. Xảy có quân thám thính về báo tin Lữ Trân hàng đầu, Trương Củ tự vận, Lý bá Thăng đã dưng thành Hồ châu, Từ Đạt dẫn năm mươi tướng hổ, hai mươi vạn binh ròng, đóng trại tại Bắc môn cách chừng mười dặm. Trương sĩ Thành nghe báo khóc và nói rằng : « Năm Thái tữ sức mạnh như hùm, nay chết hết hai con, thiệt là rủi quá ! Lữ Trân tài như Triệu Tữ, nay

hàng đầu Từ Đạt, biết tính làm sao ? » Binh chương Đào tồn Nghị tâu rằng : « Binh tướng Kim lăng mạnh bạo vô cùng, đánh đâu thắng đó. Theo ý tôi nếu hàng đầu thì khỏi họa, dầu chúa công có chống cự thì cải sao cho được ý trời. » Nói vừa dứt tiếng, có một người cả tiếng mắng rằng : « Khéo bày đầu làm nhục cho nước, kế ấy chẳng nên dùng ! » Trương sĩ Thành coi lại là Trương Bưu, liền hỏi rằng: « Con còn có kế chi đó ? »

Hồi thứ năm mươi lăm

Trương-Báo bày binh Bát-quái, Từ-Đạt phá trận Cữu-tinh.

Khi ấy Trương Bưu liền tâu rằng : « Phụ vương oai dậy sông Giang, sông Hoài hơn mấy năm, lẽ nào nay chịu nhục hạ mình làm tôi bọn nó. Vả lại trong thành còn năm chục vạn binh, năm ngàn chiến thuyền, lương ăn đủ mười năm, nhơn dân giàu có, lẽ nào không chịu thủ thành, lại muốn hàng đầu đứa con nít ! Huống chi cách thành Tô châu không bao xa có thành Thái thương, phụ vương dời về đó mà đóng đô cũng đặng. Dầu có thất trận thì chạy ra ngoài biển mà lánh nàn, sau sẽ lo khôi phục. » Trương sĩ Thành với Trương Long đều khen phải, liền mở kho lấy bạc vàng châu báu để giữa đền mà nói rằng: « Ai có tài liều thân giúp nước mà đánh thắng trận nầy, thì của ấy muốn lấy bao nhiêu tự ý, và đợi dẹp giặc rồi sẽ chia đất phong vương. » Đô úy Triệu Linh, Bạch Dỗng, Vạn hộ Dương Thành, Chỉ huy Ngô Trấn, Thiên hộ Huỳnh Hàm, Tổng quản Phương bình Thế, Thống chế Lý Hiền, Trịnh Lộc. Các tướng ấy đồng chia bạc vàng châu báu và tâu rằng : « Chúng tôi liều sanh tử mà giúp chúa công. » Trương sĩ Thành phong Trương Báo làm Tổng đốc đô nguyên soái. Trương Long làm Tả tiên phuông, Trương Bưu làm Hữu tiên phuông. Trương Báo giắt cặp kim hoa trên đầu,

uống ba chén ngự tửu, cởi ngựa ra trường diễn võ, nói với binh tướng rằng : « Trận nầy không phải chơi, các binh tướng hãy hết lòng ráng sức. Nước nhà còn hay mất cũng tại trận nầy. Ta có lập một trận Cửu tinh bát quái, binh tướng cứ phép mà làm, nếu nó đánh phía đầu, thì có phía đuôi ứng tiếp, đánh phía giữa thì đầu duôi tiếp nhau. » Nói rồi truyền Huỳnh Hâm lãnh quân cờ xanh trấn thủ Đông môn, làm vì sao Tham lang. Truyền Triệu Linh lãnh quân cờ trắng trấn thủ hướng Tây làm vì sao Phá quân. Truyền Ngô Trấn dẫn binh cờ đen trấn hướng Bắc làm vì sao Văn khúc. Truyền Dương Thanh dẫn binh cờ đỏ trấn hướng Nam làm vì sao Liêm trinh. Truyền Phương bình Thế dẫn binh cờ nửa đen nửa trắng trấn phía Tây bắc làm vì sao Võ khúc. Truyền Bạch Đồng dẫn binh cờ nửa đen nửa xanh trấn hướng Đông bắc làm vì sao Cự môn. Truyền Trịnh Lộc dẫn binh cờ nửa đỏ nửa xanh trấn hướng Đông nam làm sao Phụ bật. Truyền Lý Hiến dẫn binh cờ nửa trắng nửa đỏ trấn Tây nam làm vì sao Lộc tồn. Còn mình cờ vàng ở giữa trận làm vì sao Tử vi. Lại truyền Trương Long dẫn binh cờ nửa đen nửa vàng ở sau lưng mình làm đạo binh ứng tiếp. Phân binh bố trận đâu đó xong xã.

Khi ấy quân báo với Từ Đạt...Từ Đạt bèn cùng với Thường ngộ Xuân, Quách Anh, Châu lượng Tổ, bốn người đồng leo lên cao ngó xuống mà xem. Từ Đạt thấy trong trận rất đông, không biết mấy mươi vạn nhơn mã ! Liền cười và nói rằng : « Không dè Trương Báo biết lập trận đồ ! Để mai khiêu chiến thì hiểu. »

Rạng ngày Du thông Hải lấy thành Thái thương và Côn lôn, Sùng minh, Gia định, Tòng giang mấy phủ ấy xong rồi, nên trở về ra mắt. Huê vân Long lấy phũ Gia hưng và các huyện xong xã, củng về một lượt. Từ Đạt mừng rở truyền dọn yến đải đằng. Chư tướng ăn nói vui cười hớn hở, song Từ Đạt ngồi châu mày ủ mặt. Các tướng bẩm rằng : « Chẳng hay Nguyên soái phiền muộn sự chi ? » Từ Đạt nói rằng : « Không dè Trương Báo biết lập trận đồ ! Nhắm lại thành Tô

châu khó phá lắm ! Bởi cớ ấy nên bổn soái chẳng vui. » Xảy nghe quân ngoài giống trống, truyền rằng : « Nguyên soái hãy bãi tiệc, có chỉ vương gia đến. » Từ Đạt và các tướng ra ngoài tiếp chiếu, mới hay các quan xin tôn Ngô vương, lập niên hiệu cải nguơn chế lễ nhạc, định năm tới sẽ xưng hiệu nguơn niên, nên truyền chỉ xa gần đồng biết. Từ Đạt mừng rỡ nói rằng : « Nay mới phỉ nguyền thỏa lòng ao ước. » Các tướng cũng vui mừng.

Bữa sau quân vào báo rằng : « Ngụy châu lập trận rồi, mời Nguyên soái phá trận. » Từ Đạt ngẫm nghĩ rồi nói rằng : « Trận nầy phải nhờ sức Thường tướng quân với Châu tướng quân mới đặng. Bổn soái sẽ sai người ứng tiếp. Song trận ấy nó lập mà che đỡ cho thành Tô châu, nếu phá trận không xong thì lấy thành cũng không đặng. Mà trận nầy cũng không dễ phá, các tướng phải nhớ cho lắm, nếu nó bại tẩu chẳng khá đuổi theo. » Thường ngộ Xuân, Châu lượng Tổ mỗi người dẫn một muôn binh ra trận.

Khi ấy Trương Báo truyền lịnh rằng : « Ngày bữa nay thì dùng đạo binh cũa Ngô chỉ huy với Huỳnh thiên hộ ra trận, Triệu đô úy ứng tiếp thì đại lợi. » Vừa dứt lời, thì thấy Ngô Trấn ở bên cửa Bắc, kéo hơn một vạn binh cờ đen ra ngoài hồn chiến, Thường ngộ Xuân với Châu lượng Tổ ráng sức giao công. Xảy nghe tiếng pháo nổ vang trời, có hai đạo binh kéo ra nữa.

Hồi thứ năm mươi sáu

Thành-hoàng ứng mộng bày điềm,
Thiên-Hựu gởi thơ cầu cứu.

Hai tướng đương đánh với Ngô Trấn, xảy thấy đạo binh phía Đông đánh với đạo binh phía Tây, đồng kéo ra một lượt, phía Đông thì cờ xanh, phía Tây thì cờ bạch, đánh bứt đạo binh Thường ngộ Xuân ra làm hai ! Thường ngộ Xuân kêu lớn

rằng : « Châu tướng quân hãy cứu đạo binh sau, đặng tôi cứu đạo binh trước. » Châu lượng Tổ với Thường ngộ Xuân ráng sức cự địch mà tiếp cứu nhau, đánh từ giờ thìn cho tới giờ ngọ cầm đồng, không phân thắng bại ! Xãy thấy Huỳnh Hâm, Triệu Linh tới vây phũ nửa, Thường ngộ Xuân với Châu lượng Tổ giải vây không nổi. May có Quách Anh, Thang Hòa, Trương hưng Tổ, Liệu vĩnh Trung, bốn tướng xông vào ứng tiếp, Thường ngộ Xuân, Châu lượng Tổ hiệp với bốn tướng là sáu, mà đánh Ngô Trấn, Huỳnh Hâm, Triệu Linh. Đánh đặng hai giờ, thì trời đã tối, hai bên đồng thâu binh trở về. Thường ngộ Xuân và Châu lượng Tổ về thuật chuyện lại vân vân. Từ Đạt nói : « Nay là ngày nhâm tý, nó xuất binh hướng Bắc là phải rồi, sao lại có đạo binh phía Đông phía Tây nửa, thiệt nghĩ mãi không ra. » Từ ấy sắp sau ngày nào cũng đánh cầm đồng hoài, cho tới nửa tháng.

Đến bữa trừ tịch là ba mươi tết, Trương Báo sai sứ đem thơ cho Từ Đạt, xin hưu chiến để nghỉ ăn Tết rồi sẽ khai binh. Từ Đạt thấy cầm cự hoài, nên cũng hứa chịu.

Qua mùng một tháng giêng là ngày Nguơn đán, Từ Đạt và các tướng binh ăn tiệc, đến tối Từ Đạt ngồi trên giường buồn bực, vì không biết dùng cách chi mà phá trận ấy cho đặng. Mơ màng ngó thấy đồng tữ đến báo rằng : « Có ông Thành hoàng tại Từ châu, với ông Thành hoàng ở Tô châu là thành Cô tô đến viếng Nguyên soái. » Vía Từ Đạt nghe nói, liền cung kỉnh ra rước vào, mời ngồi rồi thưa rằng : « Tôi là người phàm tục, cám ơn thần thánh giáng lâm, xin thứ tội vì nghinh tiếp trễ. » Thành hoàng Từ châu nói : « Từ khi Nguyên soái giáng sanh, kẽ u người minh nên cách trở. Vã lại Nguyên soái chinh phạt cõi xa, nên lâu hội ngộ. Nay chúa công cải nguơn, nội ba năm sẽ thâu về một mối. Nếu Nguyên soái nghĩ tình người bản sở, xin tâu với Hoàng đế phong tặng hai tôi thì chẳng uổng công phò hộ. » Vía Từ Đạt thưa rằng : « Tôi ra công giúp nước mười mấy năm nay, nhờ ơn trời, đến đâu xong đó. Nay vưng lịnh chinh phạt thành Cô tô, không

dè bị Trương Báo lập trận ấy, đánh cầm đồng đã hai tháng, mà phá trận không rồi. Sau chưa biết thời sự ra thế nào, lẽ đâu lại mau nhứt thống như vậy? » Thành hoàng Cô tô nói : « Trận Cửu tinh là chín vì sao : Tham lang, Cự môn, Lộc tồn, Văn khúc, Liêm trinh, Vỏ khúc, Phá quân, Tả phụ, Hữu bật. Nó chia ra làm tám cửa là : Hưu, Sanh, Thương, Đỗ, Kiển, Tử, Kinh, Khai, với trận trung ương là chín. Song trận trung ương có một, mà chia làm ba là : Tử vi, Thái vi, Thiên thị, để mà ứng tiếp nhau. Nguyên soái hãy dùng theo sắc cờ sanh khắc, phận làm mười đạo binh, cho phá trận một lượt, chúng nó không dư binh tướng mà ứng tiếp được thì phá trận ấy có khó chi. Trương sĩ Thành khí số còn có nữa năm, lo chi bắt nó không dặng. Song có một điều, đến khi phá thành phải hao mấy vị tướng hổ, đáng tiếc quá chừng! » Từ Đạt liền thưa rằng : «Các tướng đều trung nghĩa, tôi xem thế tay chơn. Xin thánh thần bảo hộ cho các tướng bình an, tôi sẽ tâu vua, xin sùng tu miếu vỏ. » Hai vị Thành hoàng nói : « Lẽ nào hai tôi không bảo hộ, song ai nấy đều có số kiếp, chúng tôi làm sao mà cải số cho được. Có vị tinh Nguyên soái thì bảo hộ cho mấy tướng ấy còn nguyên thây, khỏi rơi thủ cấp là may. » Nói rồi từ giả lui về. Vía Từ Đạt dưa ra khỏi cửa, xảy nghe quân tuần đánh mả la, nên giựt mình thức dậy, tỉnh ra mới biết thần mộng rất kỳ ! Sáng ra thức dậy, truyền điểm binh tướng, và sắm các sắc cờ, đợi hạ chiến thơ sẻ phá trận.

Nói về chủ tướng thành Vô tích là Mạc thiên Hựu, hiệu là Lão Hổ, khi còn nhỏ đã tập võ nghệ, đến lớn mình cao một trượng hai thước, mặt đỏ như son, sức đánh muôn người cũng phải chạy ; sỡ trường cây siêu đao, Trương sĩ Thành khen là hổ tướng. Nay Mạc thiên Hựu đang thủ thành Vô tích, nghe binh Kim lăng đến đánh phá Tô châu già quá, nên Mạc thiên Hựu tính kế, viết ba phong thơ. Một phong gởi cho Vạn cốc Trần, một phong gởi cho Vương bão Bão, một phong gởi cho Trần hữu Định. Biểu ba phía ấy thừa dịp

Từ Đạt mắc đánh Tô châu, đem binh qua xâm lăng mà đoạt ải. Ba chốn ấy đặng thơ đều đẹp ý. Trần hữu Định với Văn cốc Trân kéo binh qua. Vương bão Bão sai Lý Nhị dẫn binh tới đánh Từ châu.

Nói về Ngô vương đặng ba lá biểu cầu cứu, liền sai Lý văn Trung đem tám vạn binh Tiều đường qua phía Đông mà cự với Vạn cốc Trân. Sai Hồ đức Tế, Cảnh thiên Bích đem tám vạn qua Đông nam đánh Trần hữu Định. Sai Phú hữu Đức dẫn sáu vạn binh qua đánh Lý Nhị tại Từ châu, phía Tây bắc. Lại sai sứ đến Tô châu nói cho Từ Đạt hay tin rằng : « Cũng tại Mạc thiên Hựu xui mưu, nên mới có ba đạo binh đến đánh Từ châu. Vậy phải đề phòng nó cho lắm! » Từ Đạt hay tin, mới biết Mạc thiên Hựu là người trí dõng song toàn, nên không dám đề ngươi như trước, hằng lo mưu mà trừ Mạc thiên Hựu.

Xảy thấy Trương Báo sai sứ hạ chiếu thơ rằng : «Nay đã quá ngày Thượng nguơn là rằm tháng giêng. nghĩ ngơi ăn Tết ăn rằm đã hơn nữa tháng xong rồi, nay định ngày mười tám khai binh tái chiến. »

Ngày mười bảy, Từ Đạt ra khách, nói với các tướng rằng: « Ngày mai giao binh, chư tướng phải ráng sức dẫn quân phá trận Cửu tinh, nếu chẳng hết lòng thì sẽ bị xử tội. »

(*Xem tiếp tập 17*)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 17

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC - PHI)

Hồi thứ năm mươi bảy

Cảnh-bình-Văn bắt sống Trịnh-Lộc,
Khương-mậu-Tài giết đặng Dương-Thanh.

TIMSACH.COM.VN

Nói rồi liền sai Dư thông Hãi làm tiên phuông đánh trận phía Tây, Huê vân Long, Cố Thời làm tả chi hữu dực, dẫn năm ngàn binh cờ bạch, phá trận phía Đông. Lại sai Cảnh bình Văn làm tiên phuông trận Tây bắc, Tôn hưng Tổ, Đinh đức Hưng làm tả chi hữu dực, dẫn năm ngàn binh cờ nữa đen nữa trắng, qua phá trận Đông nam. Phong Châu lượng Tổ làm tiên phuông trận chánh Nam, Trương hưng Tổ, Tiết Hiền làm tả chi hữu dực, dẫn năm ngàn binh cờ đỏ, qua phá trận chánh Tây. Phong Ngô Trinh làm tiên phuông trận chánh Bắc, Tào lương Thần, Dư thông Huyên, làm tả chi hữu dực, dẫn năm ngàn binh cờ đen, qua phá trận bên Nam. Phong Quách Anh làm tiên phuông trận Tây nam ; Dư thông Nguyên, Châu đức Hưng làm tả chi hữu dực, dẫn năm ngàn binh cờ vàng, qua phá trận phía Bắc. Phong Mộc Anh làm tiên phuông chánh Đông ; Triệu Dung, Dương Kiền làm tả chi hữu dực, dẫn năm ngàn binh cờ xanh, qua phá trận Tây nam. Phong Khương mậu Tài làm tiên phuông đội Đông nam, Vương Chí, Trịnh ngộ Xuân làm tả chi hữu dực, dẫn

năm ngàn binh cờ nữa xanh nữa đỏ, qua phá trận Đông bắc. Phong Liệu vỉnh Trung làm tiên phuông tả quân, Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh làm tả chi hữu dực, dẫn một vạn binh cờ nữa đen nửa vàng, vào phá trận Thái vi. Phong Phùng Thắng làm tiên phuông hữu quân, Trần Đức, Phí Tụ làm tả chi hửu dực, dẫn một vạn binh cờ nữa vàng nửa đỏ, vào chính giữa phá trận Thiên thị. Phong Thang Hòa làm tiên phuông trung quân, Quách tử Hưng, Thái Thiên làm tả chi, còn hửu dực là Hàn Chánh, Huỳnh Bân, dẫn ba vạn binh cờ tứ sắc, vào phá trận Tử vi, phải đốn cây cờ lịnh của nó, rồi phóng hỏa. Lại sai Vương Bật, Mao Thành, Mai tư Tổ, ba tướng dẫn năm ngàn binh dụ địch, trá bại cho chúng nó đuổi theo, đặng thừa cơ mà cướp trại nó. Lại truyền Lục Tụ, Ngô Phục, hai tướng thũ trại, e nó cướp dinh. Sai Thường ngộ Xuân dẫn ba ngàn binh đón ở ngoài mà giết ; chỉ chừa một phia Tây bắc không phá, để cho chúng nó chạy sẻ đuổi theo, vì e làm nột nó liều mình tữ chiến.

Rạng ngày mười tám, cơm nước xong xả, Bình chương Bạch Dõng dẫn một bọn binh khiêu chiến. Vương Bật đem binh ra cự. Cách nữa giờ sau, Phương bình Thế và Dương Thanh, đồng dẫn binh ra ứng tiếp thì bên nầy có Mao Thành, Mai tư Tổ dẫn binh ra đón ngăn.

Hỗn chiến một hồi lâu, Mai tư Tổ liền trá bại quất ngựa chạy ra đồng hoang, Dương Thanh thừa thắng theo đuổi.

Còn Bạch Dõng với Phương bình Thế thấy Dương Thanh rượt theo Mai tư Tổ, thì lòng e cho Dương Thanh cướp công đầu, nên cũng đuổi theo nữa ! Mao Thành, Vương Bật giả đò chạy theo tiếp cứu Mai tư Tổ. Xảy nghe một tiếng pháo nổ, mười đạo binh kéo ra, xông vào phá trận. Binh Ngụy châu xuất kỳ bất ý, nên trở tay không kịp ! Du thông Hải xông vào trận chánh Đông ; Châu lượng Tổ xông vào trận chánh Tây ; Thang Hòa xông vào trận Tử vi. Trương Báo không kịp trở tay, bị Thang Hòa chặt nhằm chơn ngựa, quăng Trương Báo té xuống đất, Trương Báo kinh hoảng lật đật bỏ ngựa

chạy lẫn lộn với quân mà trốn ! Quách tử Hưng, Thái Thiên, Hàu Chánh, Huỳnh Bàn, đồng dẫn binh tới vùa giết rồi phóng hỏa và đốn ngã cây cờ lịnh té nhào !

Nói qua Ngô Trinh vào phá trận chánh Nam, thì Dương Thanh mắc đuổi theo Mai tự Tổ, Bạch Đồng cũng vậy, té ra bỏ trận không cho chúng phá ! Ngô Trinh rãnh tay liền nhập bọn với Cảnh thiên Bích, kéo binh vào phá trận Đông nam ; Cãnh bĩnh Văn điểm mặt Trịnh Lộc mà mắng rằng : « Ban sơ ngươi đem binh đến hàng đầu cha ta, sao ngươi lại trở lòng, đến nỗi cha ta đuổi theo mà bị hại. Nay ta quyết phân thây ngươi mà báo phụ cừu, đố ngươi chạy đâu cho khỏi ! » Nói rồi đâm một giáo nhằm đùi Trịnh Lộc, Trịnh Lộc liền hạ mã, bị Cãnh bĩnh Văn bắt sống trói lại, bỏ vào tù xa. Ngô Trinh nói với Cãnh bĩnh Văn rằng : « Để tôi đuổi theo mà bắt Dương Thanh cho trọn bổn phận. » Nói rồi đi liền.

Nói qua Liệu vĩnh Trung, Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh đương phá trận do Trương Bưu trấn giữ, Cãnh bĩnh Văn lại xông vào trợ chiến nữa. Trương Bưu biết thế không xong, liền trà trộn theo quân mà chạy trốn.

Nói qua Châu lượng Tổ xông vào phá trận, thì không thấy Triệu Linh, lại thấy quân lính qui lạy xin hàng đầu. Châu lượng Tổ hỏi rằng : «Vậy chớ Triệu Linh ở đâu ?» Quân thưa rằng : « Triệu đô úy hay tướng quân tới, nên hãi kinh trốn mất, không biết đi ngõ nào ?» Châu lượng Tổ vừa ngồi xuống, chẳng ngờ Triệu Linh núp sau lưng, nhảy tới chém một đao, trúng nhằm vai Lượng Tổ, nhưng may vì Triệu Linh lật đật nên nhè bề sống cán đao mà chém ! Châu lượng Tổ nổi giận ngoái lại chống cự ít hiệp. Triệu Linh bại tẩu, Châu lượng Tổ đuổi theo, vớt Triệu Linh một đao đứt làm hai đoạn. Hồi ban đầu Tiết Hiền, Trương hưng Tổ, thấy binh Ngụy châu hàng đầu Lượng Tổ, nên không vô phá trận. Đến khi nghe tiếng hỗn chiến trong dinh, hai người liền kéo binh vào, thấy Triệu Linh đã chết ! Châu lượng Tổ với hai tướng thâu hàng binh trở ra, gặp Mộc Anh nói chuyện.... mới hay

Mộc Anh đã phá trận, giết Lý Hiến rồi. Du thông Hải cũng đã giết Huỳnh Hâm. Quách Anh giết Ngô Trấn. Bốn đạo binh hiệp lại một chỗ thấy trận giữa của Trương Báo bị lửa cháy rần rần ! Các tướng kéo binh tới thấy Mạc thiên Hựu kéo binh về trợ chiến, bảo hộ Trương Long, Trương Báo, Trương Bưu. Bốn người đương cự với Thang Hòa, Liệu vĩnh Trung, Cảnh bình Văn và Phùng Thắng. Các tướng xông vào trợ chiến, giết binh không biết bao nhiêu ! Mạc thiên Hựu chạy về thành Vô tích. Trương Bưu bảo hộ Trương Long chạy trước, Trương Báo chạy sau cản hậu. Còn Bạch Dõng, Dương Thanh, Phương bình Thế đương đánh với các tướng, ngó thấy trại cháy liền chạy về; rủi gặp Ngô Trinh, xuất kỳ bất ý đâm Phương bình Thế chết tốt. Bạch Dõng thấy vậy xông lại tiếp cứu, bị Ngô Trinh đâm đui một con mắt, Du thông Huyên lướt tới chém Bạch Dõng dứt hai ! Dương Thanh thất kinh chạy mất !

Nói qua Trương Bưu đương bảo hộ Trương Long mà chạy, vừa qua tới cụm rừng, xảy nghe tiếng hét lớn rằng : « Đố bây chạy ngỏ nào cho khỏi. » Trương Bưu coi lại là Thường ngộ Xuân, liền nói rằng : « Mình cự địch đã hết sức rồi, nay đánh sao cho lại tướng hổ ! » Thời may có Trương Báo chạy tới, bảo hộ Trương Long mà chạy với Trương Bưu, chớ không dám cự địch. Thường ngộ Xuân đuổi theo cho tới cửa thành Tô châu, quân trên thành thòng dây xuống mà rước Trương Long, Trương Bưu và Trương Báo lên thành ! Thường ngộ Xuân đứng dưới thành mà ngó. Lúc ấy trên thành bắn xuống như mưa, nên Thường ngộ Xuân làm hồn không dặng, song Thường ngộ Xuân không chịu nhịn, sai quân về rước Nguyên soái đến nghị kế phá thành.

Giây phút các tướng tựu tới, Mộc Anh xách thủ cấp Lý Hiến, Châu lượng Tỗ xách thủ cấp Triệu Linh, Quách Anh xách thủ cấp Ngô Trấn, Du thông Hải xách thủ cấp Huỳnh Hâm, Du thông Huyên xách thủ cấp Bạch Dõng, đồng đem dưng cho Nguyên soái để lãnh công. Ngô Trinh cũng nạp đầu

Phương bình thế. Từ Đạt không thấy Khương mậu Tài, liền sai quân đi kiếm.

Kế Cảnh bình Văn dẫn Trịnh Lộc đến mà bẩm rằng : «Cha tôi vì đuổi theo phản tặc Trịnh Lộc, đến nỗi bỏ mình, nay nhờ oai hùm,tôi bắt đặng nó, xin Nguyên soái phân xử, cho an dạ trung hồn. » Từ Đạt ghi công cho các tướng, rồi truyền quân dọn lễ vật, treo bức chơn dung Cảnh tái Thành, rồi mình với các tướng đồng cúng tế. Cảnh bình Văn lạy trã xong rồi,thay đồ trắng, lạy tượng cha, than khóc một hồi, liền mổ bụng Trịnh Lộc, lấy tim gan để trên mâm mà tế cha. Càng nhìn tượng cha chừng nào, càng khóc than chừng nấy!Quân nhơn đều động lòng rơi lụy ! Cảnh bình Văn càng khóc rống vang trời ! Trương sĩ Thành ở trong thành Tô châu nghe khóc, không biết cớ chi, cũng lấy làm lạ !

Giây phút Từ Đạt với các tướng đồng khuyên Cảnh bình Văn rằng: «Cảnh tướng quân hãy làm khuây, nay tướng quân ra tài giúp nước, lại báo được cừu cha, thiệt là trung hiếu song toàn, công tư lưỡng tiện. Dầu vong linh tôn công dưới chín suối cũng ngậm cười. Xin tướng quân an lòng, chẳng nên khóc quá ! » Cảnh bình Văn gượng gạo làm khuây, song nội ngày ấy thở than hoài, chẳng bề ăn thịt uống rượu.

Nói về Khương mậu Tài, Vương Chí, Trịnh ngộ Xuân,ba tướng thương nghị với nhau rằng : « Không biết Bạch bình chương khiêu chiến thắng bại lẽ nào, mà chẳng thấy trở về?»Khương mậu Tài nghe nói,liền đi kiếm Dương Thanh,xảy gặp tướng đi tuần là Từ Nhơn với Doãn Huy dẫn năm ngàn binh đón đường. Khương mậu Tài nghĩ thầm rằng : «Hai tên nầy nó đi thế mạng cho Bạch Dõng đây. » Nghĩ rồi kéo binh hỗn chiến, chừng đặng một giờ, Từ Nhơn thấy lửa cháy trận, hoảng kinh chạy trước. Doãn Huy lính quýnh bị Khương mậu Tài chém chết, rồi đuổi theo Từ Nhơn. Từ Nhơn bại tẩu, may gặp Dương Thanh, hiệp binh một đạo, thấy đạo binh Khương mậu Tài đuổi theo, lại có binh ứng tiếp. Lúc ấy Từ Nhơn khinh địch áp tới đánh với Khương mậu Tài. Trịnh

ngộ Xuân xông vào trợ chiến, chém đặng Từ Nhơn. Khương mậu Tài sợ Dương Thanh chạy thoát, nên truyền quân sĩ phủ vây một hồi, Vương Chí đâm một giáo nhằm cẳng ngựa của Dương Thanh, Dương Thanh té nhào xuống, bị quân chém chết ! Khương mậu Tài mới thâu binh trở về.

Khi ấy quân thám thính kiếm đặng, liền chạy về phi báo cho Nguyên soái hay rằng : « Khương tướng quân ở phía Đông, đang dẫn binh về trại. » Từ Đạt với các tướng đồng ra ngó chừng.

Hồi thứ năm mươi tám

Hùng-Tụ tâu công trận anh hào,
Huê-vân-Long dụ gia quyến gian tế.

Khi ấy Khương mậu Tài về nạp ba thủ cấp cho Nguyên soái và thuật chuyện lại. Từ Đạt mừng quá, truyền Phùng đắc Thắng, Liệu vĩnh Trung, Quách Anh, Ngô Trinh, Triệu Dung, Dương Kiên, Trương hưng Tổ, Tiết Hiển, Ngô Phục, Hà văn Huy, mười tướng ấy dẫn hai vạn binh phá cửa Tề môn phía sau. Sai Thang Hòa, Tào lương Thần, Đinh đức Hưng, Tôn hưng Tổ, Dương quấc Hưng, Khương mậu Tài, Quách tử Hưng, Hàn Chánh; Lục Tụ, Cửu Thành, mười tướng dẫn binh hai vạn vây phá cửa Tư môn phía trước. Lại sai Thường ngộ Xuân, Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh, Huỳnh Bân, Mai tư Tổ, Vương Bật, Huê vân Long, Châu đức Hưng, Cố Thời, Trần Đức, mười tướng dẫn hai vạn binh vây phá cửa Xương môn bên tả. Sai Mộc Anh, Du thông Hãi, Du thông Nguyên, Du thông Huyên, Phí Tụ, Vương Chí, Thái Thiên, Trịnh ngộ Xuân, Kim triều Hưng, Mai Thành, mười tướng dẫn hai vạn binh đánh phá cửa Lâu môn phía hữu. Lại truyền Châu lượng Tổ dẫn ba vạn binh đồn binh tại Tây bắc. Sai Cảnh bình Vũ dẫn ba vạn binh đồn tại Đông môn, đều dùng thuốc súng tên đạn mà phá thành, ngày đêm liên

tiếp. Còn Từ Đạt dẫn sáu vạn binh đi vòng ngoài, phòng binh khác ngoại kích giải vây.

Nói nhắc lại : Từ khi Trương Long, Trương Báo, Trương Bưu lên thành, thì khóc mà tâu với Trương sĩ Thành thất trận như vậy... Trương sĩ Thành cũng khóc mà chịu, không biết tính làm sao ?

Giây phút nghe quân báo rằng : « Binh Kim lăng vây bốn cữa thành, đông chẳng biết bao nhiêu mà kể ! Chúng nó đương phá thành. » Trương sĩ Thành nghe báo kinh hãi, dẫn hết binh dân trong thành hơn hai mươi vạn, lên mặt thành mà thủ, dùng nước sôi, tro, cát, tên, đạn, cây, đá, vãi xuống mà cự. Binh Kim lăng tuy phá không đặng, song cũng vây hoài cho tới ba tháng.

Khi ấy Ngô vương sai sứ ra truyền rằng : « Từ nguyên soái vây hoài, chúng nó thủ lâu ngày, tuyệt lương cũng phải chết, vậy chẳng nên nóng nảy mà tổn tướng hao binh. » Từ Đạt nói : « Tôi chẳng hề giục tốc. Song sợ Mạc thiên Hựu là đứa xảo trá, khi trước nó đã tư tờ cho các nơi đến xâm lăng, song các chỗ đó thành bền cũng không lấy làm sợ. Nhứt là e Bành thành không được chắc lắm, nếu binh Nguyên nghe lời Mạc thiên Hựu mà kéo binh lấy Bành thành, qua cứu Tô châu, thì binh ta ắt khó thắng ! » Sứ nói rằng : « Theo lời Nguyên soái nói, thì chưa hay công việc Phú tướng quân ? » Từ Đạt nói : « Tôi lấy làm lo việc ấy, bởi chưa hay tin, xin thiên sứ thuật chuyện cho tôi rõ ? » Sứ nói : « Khi tôi gần đi sứ, thấy văn biểu của Từ châu chủ tướng là Hùng tham Chánh dưng rằng : Phú hữu Đức dẫn ba ngàn binh thủy, gặp tướng Nguyên là Lý Nhị đương dẫn binh đến mé. Phú hữu Đức nhảy lên bờ mà đánh binh Nguyên, Lý Nhị sai tướng cạnh là Hàn nhứt Thạnh dẫn binh cự chiến. Phú hữu Đức đâm Hàn nhứt Thạnh chết tươi, Lý Nhị bại tẩu. Phú hữu Đức nhắm chừng Lý Nhị chạy về ắt đem binh đến nữa, nên dẫn quân về thành, truyền quân mai phục trong và ngoài, để mai trăm lính ôm giáo nằm ngoài cữa mà dụ địch, dặn hễ

nghe tiếng trống thì binh trong tiếp ra. Giây lâu Lý Nhị dẫn binh đến, thấy quân lính nằm liệt địa mà ngũ, nó tưởng là đắc thắng nên kiêu địch, liền kéo binh lại gần. Xảy nghe ba tiếng trống nổi lên, binh ngoài ngồi dậy, binh trong kéo ra, hỗn chiến một hồi, binh Nguyên bại tẩu, tả hữu phục binh kéo ra đón đầu, chúng nó hết ngỗ chạy, túng phải lội sông, chết trôi nhiều lắm ! Phú hữu Đức bắt sống Lý Nhị và hai mươi bảy tướng cạnh của nó, cùng một trăm mấy ngựa là đẳng khác. Nên Hùng tham Chánh dưng sớ về Kim lăng, xin ghi công cho Phú hữu Đức. Chúa công truyền chém Lý Nhị và gia thăng Phú hữu Đức lên ba cấp. » Từ Đạt nghe nói mừng rằng : « Như vậy thì lấy thành Tô châu chắc đặng. » Sứ từ giả trở về.

Giây phút Từ Đạt thấy quân tuần giải về một tên gian tế, Từ Đạt hỏi rằng : « Ngươi tên họ chi, sao dám cã gan lén đi thám thính ? Nếu ngươi thú thiệt thì ta tha. » Tên ấy nói : « Tôi họ Dương tên Mậu, bộ hạ của Mạc thiên Hựu, tôi có tài lội sông giỏi lắm, nên Mạc thiên Hựu sai tôi đem thơ về Tô châu. » Từ Đạt hỏi : « Thơ ấy ở đâu ? » Dương Mậu lần lưng, lấy huờn bao sáp đưa ra mà nói rằng : « Văn biểu để troug huờn ấy. » Từ Đạt mổ viên bao sáp, lấy tờ giấy bàu nhàu, vuốt ra xem rỏ, rồi hỏi rằng : « Gia quyến ngươi còn mấy người ? Ngươi muốn thác hay là muốn sống ? » Dương Mậu thưa rằng « Tôi còn mẹ già, với con thơ vợ yếu, xin Nguyên soái dung mạng kiến mà làm nhơn. » Từ Đạt cấp Dương Mậu làm bộ hạDu thông Hải, rồi lén sai Huê vân Long dẫn hai mươi tên quân lanh lợi, giã dạng người khách thương, lén vào thành Võ tích mà rước gia quyến Dương Mậu. Huê vân Long vưng lịnh, về hỏi Dương Mậu cho rỏ chỗ ở và họ tên gia quyến, rồi nói với hai mươi tên lính rằng : « Mạc thiên Hựu là tướng trí dỏng, không phải chơi đâu. Bọn ta đi rất đông, chắc nó hồ nghi tra hỏi. Vậy thì phải giả dạng như vầy : Một tốp giả đi bán giày dép, một tốp giả đi bán cá lươn, một tốp thuộc tiếng Phúc kiến thì giả làm thợ bạc, một tốp giả dầy

xe lúa mì, gánh đường đi báu cho lò bánh bao. Mỗi tốp đi một ngõ, cứ lại hội tề tại đường Thũy liêm nơi Tây môn.» Quân lính đồng y kế.

Rạng ngày mấy tốp ấy kẽ trước người sau, đi gần thành Vô tích, những quân canh xét tra thấy là kẽ công thương mãi, mới chịu cho vào thành, mấy tốp ấy hội tề tại Tây môn đủ mặt. Huê vân Long ghé vào nhà thợ may mà hỏi rằng : «Chẳng hay Tổng lãnh Dương Mậu nhà ở tại đâu ?» Thợ may liền chỉ chỗ. Huê vân Long đến trước cữa kêu lớn hỏi rằng : « Có Dương Danh ở nhà chăng ? » Dương Danh chạy ra hỏi rằng : « Chú ở đâu mà kêu tôi ? » Huê vân Long nói : « Lịnh nghiêm đi công sai, rủi mang bịnh nặng, nay về tới Tây môn gần tắt hơi, nên cậy tôi đến nói cho cậu hay, mời cố với Phu nhơn, và cậu ra cho ông thấy mặt, đặng trối một đôi lời. Hãy đi cho mau chẳng nên trễ mà không gặp mặt ! » Dương Danh chạy vào thưa với bà và mẹ hay. Ba bà con đồng ra hỏi thăm, và đi theo Huê vân Long đến Tây môn, người đứng đó cười và nói rằng : « Anh đó thiệt nóng nãy ! Người có bịnh đàng tiệm rượu cậy đi báo tin mà cũng hết lòng giúp việc thiên hạ ! » Nói rồi đi tản.

Giây phút đi tới một chỗ nọ, thấy có hai cái xe không và những người dẫy xe đứng đó, ấy là bọn dẫy xe bột mì hồi nãy, báo rồi còn xe không. Huê vân Long nói với bốn người ấy rằng : « Tôi có hai người bà con, đi thăm người bịnh tại quán rượu họ Dương. Song đờn bà chơn nhỏ đi chậm lắm, vậy bốn anh làm ơn dẫy xe đi cho mau, tôi sẻ thưởng tiền xứng đáng. » Bốn người ấy biểu hai người đờn bà ngồi lên xe rồi dẫy. Huê vân Long và Dương Danh đi bộ, song chạy theo không kịp, vì dẫy xe chạy như tên bay! Huê vân Long cố ý kêu lớn nói rằng : « Chậm chậm mà đợi tôi với. » Bốn người dẫy xe nói : « Trời gần tối rồi, đợi sao cho đặng ! » Huê vân Long nói : « Như có đến quán, xin đợi tôi tới sẻ trả tiền rượu cho anh em. » Bốn người ừ, rồi dẫy xe chạy thẳng. Dương Danh hỏi thăm còn bao xa, Huê vân Long nói cầm chừng: « Gần tới, gần tới.»

Khi ấy đã xa thành, đến rừng rậm kia, thấy xe đã ngừng đó mà đợi. Xảy thấy mười lăm người chạy ra nói lớn rằng : « Dương Danh, bởi cha ngươi là Dương Mậu đi thơ, bị Từ nguyên soái bắt đặng, cha ngươi đã hàng đầu. Từ nguyên soái sợ Mạc thiên Hựu giết bà và mẹ ngươi, nên sai ta làm kế rước ba bà con về ở sum vầy một chỗ. Nếu ngươi hồ nghi không chịu đi theo về trại, thì có gươm ở đây. » Ba người nghe nói chưng hửng, song không biết làm sao, túng phải chịu phép đi theo. Huê vân Long thay đổi kim khôi, thiết giáp, (đồ ấy hồi trước giấu trong bụi) rồi đi với hai mươi tên quân, đem ba bà con về trại thì đã nữa canh hai.

Hồi thứ năm mươi chín

Châu-Điên chỉ cách địa thế,
Lưu-Cơ phá nát Cô-tô.

Nói qua Từ Đạt ngồi trông đến nữa canh hai, nghe quân báo rằng : « Huê tướng quân đã đem quyến thuộc của Dương Mậu về dinh rồi » Từ Đạt đòi Huê vân Long vào hỏi làm cách thế nào mà rước đặng ? Huê vân Long thuật chuyện làm mưu mà dụ. Từ Đạt khen ngợi, rồi đòi Dương Mậu đến mà nói rằng : « Ta e Mạc thiên Hựu làm hại gia quyến ngươi, nên rước về đó, ngươi hãy ra mắt mẹ với vợ con. » Dương Mậu mừng rỡ tạ ơn rằng : « Tôi dầu nát thây, đền ơn Nguyên soái cũng không hết. » Nói rồi day qua tạ ơn Huê vân Long và hai mươi quân lính.

Cách vài ngày, Từ Đạt viết thơ, kêu Dương Mậu đến mà nói rằng : « Ta muốn sai ngươi một việc, ngươi bằng lòng đi lập công chăng ? » Dương Mậu thưa rằng : « Tôi cám ơn Nguyên soái như trời che đất chở, dầu sai tôi vào hang cọp, cũng chẳng dám từ. » Từ Đạt đưa thơ cho Dương Mậu, dặn ra ngoài đường vắng sẻ khai thơ mà xem, làm y như lời dặn trong thơ ấy. Dương Mậu lãnh thơ trong lòng không rõ

sự chi, lấy làm nóng nẫy, mau mau ra ngoài đường khai thơ mà xem. Xem rồi cười ngất nói rằng : « Ngỡ là chuyện chi mà sợ, chớ biểu gạt Mạc thiên Hựu, chẳng có khó gì ! » Nói rồi đi riết một hơi, về tới thành Vô tích.

Khi ấy Mạc thiên Hựu thấy Dương Mậu về, lòng mừng hớn hở, hỏi rằng : « Chúa công xem văn biểu có dặn chuyện chi chăng ? » Dương Mậu thưa rằng : « Chúa công nói : Từ Đạt đồn binh tại gò Đào hoa, vậy thì đêm mai là mười tám tháng tám, trong thành nổi lửa làm hiệu lịnh, thì Nguyên soái dẫn binh vào gò Đào hoa mà đốt lương thảo chúng nó. Chúa công thấy lửa cháy thì kéo binh xuống, trong đánh ra, ngoài đánh vô, thì Từ Đạt phải thất, dặn Nguyên soái phải nhớ đừng quên. » Mạc thiên Hựu nói : « Kế ấy hay lắm ! Thiệt là hay lắm ! » Liền để năm vạn binh thủ ải, còn bao nhiêu thì dẫn đi thi hành theo kế.

Rạng ngày cơm nước xong xả, người ngậm thẽ, ngựa cất lạc, đồng đi qua cụm rừng kia gần gò Đào hoa mà mai phục. Đợi canh hai lén đem bỗi đến gò Đào hoa mà chờ. Xảy thấy trên thành Tô châu tại Đông môn có lửa nháng (ấy là lửa Từ Đạt đốt mà gạt Thiên Hựu) Mạc thiên Hựu biểu Dương Mậu dẫn đường, vào chỗ đồn lương mà phóng hỏa. Chẳng ngờ Dương Mậu đến gần chỗ đồn lương, rồi lén vô trước. Mạc thiên Hựu mới châm lửa, xảy nghe pháo nổ, phục binh của Từ Đạt kéo ra ! Mạc thiên Hựu kêu Dương Mậu không đặng, chừng ấy mới hay trúng kế, liền kéo binh chạy qua phía Tây mà trốn. Du thông Hải kéo binh theo mãi, giết quân Thiên Hựu không biết bao nhiêu. Đang lúc mê sát phạt, Du thông Hải bị Mạc thiên Hựu bắn một mũi tên trên đầu và bốn mũi tên nhằm mình mà Du thông Hải cũng không kể, theo hoài đến rạng đông, mới biết trong mình đã bị bịnh, liền thâu binh về dinh ! Từ Đạt truyền đưa Du thông Hải về Kim lăng dưỡng bịnh.

Còn Mạc thiên Hựu bại tẩu về tới thành Vô tích, thấy trên thành đã dựng cờ Kim lăng, Du thông Huyên, Quách

Anh kéo binh xuống nói rằng : « Mạc thiên Hựu mau hàng đầu, bằng cự thì uổng mạng ! » Mạc thiên Hựu xông vào cự chiến, đánh đặng ít chục hiệp, bởi chạy một đêm đuối sức rồi, nên bị Du thông Huyên đâm chết ! Từ Đạt kéo binh vào thành, an dân xong xã, rồi trở lại vây thành Tô châu,

Kế quân vào báo rằng : « Có Quân sư đến viếng. » Từ Đạt nghinh tiếp vào nói rằng : « Tôi vày Tô châu đã lâu, mà phá thành chưa đặng, nhờ Quân sư chỉ dạy cách công thành. » Lưu Cơ gật đầu ngồi ngẫm nghĩ.

Rạng ngày Lưu Cơ đi với Từ Đạt, xem khắp bốn phía thành, xảy thấy Châu Điển đi với một thầy đạo sĩ. Lưu Cơ hỏi: « Thầy đi đâu xưa rày, không thấy trở lại ? » Châu Điển nói : « Tôi ở đó, tại ông không thấy ! » Từ Đạt hỏi Châu Điển rằng : « Còn ông thầy nào đi với Hòa thượng đó ?» Châu Điển nói : « Trương kim Bạc đó, anh em bạn học Trường tam Phong đều là đệ tử ông Thiết Quan đạo sĩ.» Lưu Cơ với Từ Đạt thấy Châu Điển và nói và cười, biết Trương kim Bạc là người tiên, liền mời vào đinh đàm đạo, hỏi thăm cách phá thành. Trương kim Bạc nói : « Đất thành nầy là hình con qui, Tư môn là đầu qui, Tề môn là đuôi qui, tánh con qui ưa lội nước hứng gió. Lúc nầy nhằm mùa thu, Quân sư hãy coi ngày canh chi thuộc thủy và mộc, cầu phong mà đánh một phía Tề môn, hễ đánh đuôi thì nó phải ló đầu, lo chi phá thành không đặng. Vả lại Trương sĩ Thành khí số đã hết rồi, bề nào nó cũng phải chết. » Lưu Cơ nghe nói rất mừng, truyền cất các đài dựa mé sông mà đánh, lập đài cao bằng thành, bề dãi mỗi đài năm mươi bộ là hai mươi lăm thước mộc, bề rộng hai trăm bộ là một trăm thước mộc.

Nói về Trương sĩ Thành thấy binh Kim lăng cất lầu đài như vậy, không hiểu cớ gì, liền hỏi quần thần cho biết. Trương Bưu tâu rằng : « Nó lập đài cao, trên đài có cất lầu, chắc dụng binh mà phá thành, thế thủ không lại, xin chạy ra biểu cho xong. » Trương sĩ Thành y kế, truyền gói đồ tế nhuyễn, rồi dẫn gia quyến thừa dịp ban đêm mà trốn

đi. Thường ngộ Xuân ngó thấy, đón đầu mà đánh. Lại kêu lớn rằng : « Vương Bộc tướng quân ôi ! Ai nấy đều khen Vương tướng quân tài bằng Châu lượng Tổ, nay Châu lượng Tổ đồn binh phía Tây bắc, không hay mà tiếp tôi, còn tướng quân ở gần, sao không ứng tiếp ? » Vương Bộc nghe nói khích, liền dẫn binh bên tả đuổi theo, giết binh nhiều lắm. Kẻ Châu lượng Tổ hay tin, dẫn quân tới nữa, giết gần hết quân của Trương sĩ Thành, lớp thì lội sông mà chết ! Thường ngộ Xuân đâm Trương Long chết tốt, Trương sĩ Thành hãi kinh, chạy về thành bế cửa mà thủ.

Rạng ngày Châu Điên với Trương kim Bạc từ giã Quân sư và Nguyên soái, hai người cầm mãi, Châu Điên mới nói rằng : « Ngày sau còn gặp nữa, bây giờ cầm lại làm chi. » Nói rồi đi thẳng. Lưu Cơ truyền quân mở vòng binh cửa trước, cứ vây phía sau và tả hữu mà thôi. Còn Lưu Cơ lên đài làm phép cầu phong.

Cách một giờ gió tới đùng đùng, sấm nổ không ngớt, Lưu Cơ thừa dịp ấy truyền quân dùng thuốc súng phá thành, nhứt là phá cửa Tề môn là phía sau nặng hơn tả hữu, phía sau đã sập, kế trời mưa lớn, Trương sĩ Thành với binh tướng mở cửa trước dầm mưa mà chạy. Từ Đạt truyền quân rằng : « Nếu ai bắt sống Trương sĩ Thành, thì thưởng một ngàn lượng, bằng lấy thủ cấp thì thưởng một trăm lượng, bắt đặng vợ con nó, hay là lấy thủ cấp cũng thưởng một trăm lượng. » Trương sĩ Thành nghe rao như vậy, liền dắt vợ con chạy lên lầu, khóc mà nói rằng : « Thà đốt vợ con chết hết, còn hơn để cho giặc giết mà lấy đầu. » Nói rồi nổi lửa thiêu lầu, rồi chạy xuống ra vườn mà khóc ! Thương hại vợ con Trương sĩ Thành đều chết thiêu hết thảy.

Còn Trương sĩ Thành ra vườn kêu lớn rằng : « Thiệt là trời hại tôi ! » Nói rồi mỡ dây đai mà thắt cổ. Kẻ Mộc Anh chạy gần tới, bắn một mũi tên đứt dây, Trương sĩ Thành té xuống, bị Mộc Anh bắt trói lại. Còn Từ Đạt lấy thành an dân xong xã. Lấy tiền lương và sổ bộ bạc vàng, để ít tướng trấn

thành Tô châu. Từ Đạt giải Trương sĩ Thành về Kim lăng, Trương sĩ Thành không thèm ăn, quyết nhịu đói cho đến chết, song còn sống ngất ngư.

Khi đến Kim lăng, Từ Đạt tâu hết các việc. Ngô vương sai Lý thiện Trường ra rước Trương sĩ Thành, Trương sĩ Thành không thèm đáp lễ ! Lý thiện Trường liền nói chơi rằng : « Trương công ôi ! Bình thường ông chiếm cứ xưng vương, đã quen thói làm lớn, sao bây giờ đến nỗi nước nầy? Tôi mà làm lễ ông, là vì vưng lịnh chúa, không dám cãi chỉ vua, sao ông lại trọng mình mà khinh người, làm thái như vậy ? »

Khi đến thành Kim lăng, Lý thiện Trường truyền trói Trương sĩ Thành mà nạp, Trương sĩ Thành cứ ngồi dưới đất mà ngó xuống. Ngô vương nổi giận nạt rằng : « Sao ngươi không ngó mặt ta ? » Trương sĩ Thành nói lớn rằng : « Trời ngó ngươi, không ngó ta, ta còn ngó ngươi làm chi nữa ? » Ngô vương giận quá, truyền giam Sĩ Thành lại, rồi trở về cung. Trương sĩ Thành hổ thẹn khóc ròng, đến nữa đêm liền tự ái trong ngục.

Rạng ngày quân giữ ngục vào tâu... Ngô vương truyền phong làm Cô tô công, chôn dưới thành Cô tô. Còn những binh tướng Trương sĩ Thành, lớp thì chạy, lớp thì hàng đầu, Ngô vương phong thưởng các binh tướng có công đánh Tô châu và các ãi. Từ Đạt tâu rằng : « Du thông Hãi đuổi Mạc thiên Hựu, nên bị tên rất nặng, ngày trước về Kim lăng dưỡng bịnh, không biết nay đã khá hay chưa ? » Ngô vương sai người đi thăm, thì Du thông Hãi đã gần hấp hối ! Ngô vương khóc than rằng : « Chắc mười phần khó cứu ! »

Bữa sau Du thông Hãi thác. Ngô vương đến viếng khóc than. Từ Đạt tâu rằng : « Phá thành Cô tô hao hai tướng hổ, xin kể ra sau nầy : Bình hưng Tổ bị giặc chém sã đùi mà chết. Mao Thành bị tên lủng ruột. Nguyên đêm Ngươn đán tôi chiêm bao thấy Thành hoàng Từ châu, với Thành hoàng Tô châu, đến mách bảo rằng : Trong ba năm chúa công sẽ

thâu về một mối, song lúc phá thành Tô châu nhiều tướng binh tử trận. Tôi xin thầu phò hộ, hai Thành hoàng nói cãi số không đặng, nhưng chịu bảo hộ cho còn thủ cấp mà thôi. Nay thiệt ba tướng đều khỏi bị chém. Xin chúa công sùng tu miếu vỏ, và phong tặng hai vị Thành hoàng. » Ngô vương y tấu, sùng tu phong tặng tử tế, ai nấy đều ngợi khen. Ngô vương phán rằng : « Ròng việc thủy chiến là Liệu vĩnh An, Du thông Hải. Còn Đinh đức Hưng, Mao Thành, đều là hỗ tướng, nay nên công mà không đặng hưởng phú quí, thảm thương biết chừng nào ! » Lại truyền thợ lên cốt ba người ấy, và phong tặng xứng đáng và lập miếu mà thờ, chôn cất rất trọng thể.

Hồi thứ sáu mươi

Chùa Linh-cốc nay đà lập lại,
Tháp Chí-Công rày đã dời đi.

Nói về đời Đường có ông Bữu Chí đại hòa thượng nói nhiều việc tiên tri, nên người kêu là Phật sống. Sau người thành Phật, chôn xác tại đất Kim lăng. Nay Ngô vương truyền cất đền tại đó, quan Công bộ tâu rằng : « Nếu làm đền chỗ nầy thì gần tháp ông Chí Công, vậy phải dời tháp cãi táng mới đặng. » Ngô vương nói phải. Chẳng ngờ quân dân đào phá không nổi ! Ngô vương rất buồn, về cung nói với Vương phi Mã thị... Mã thị tâu rằng : « Nay các quan địa lý đã nhứt định đất ấy cất đền đóng đô thì vận nước thạnh trị, song Chí Công linh hiển, lẽ nào không giữ phần xác của ngài, vã lại làm như vậy thì cũng có ý thế. Chi bằng Thiên tuế viết sớ xin cãi táng và cất chùa, lập phan hương hỏa cho người. Tế xong rồi sẽ đào, có khi phải đặng. » Ngô vương nói phải.

Rạng ngày làm y như lời ấy, vái cho đào đặng quan tài rồi cải táng qua phía Đông núi Chung lăng, cất chùa lớn như đền vua, và lập hương hỏa. Vái rồi truyền cất chùa

trước, treo chuông trống hai bên, có một cái chuông xưa cũng khiêng vào đó, ngặt đánh không kêu nên để dưới đất mà làm của, ai cũng kêu bằng chuông câm ! Chùa cất xong rồi các sãi đánh trống động chuông mới, chớ không ai động tới chuông câm, rồi đồng ngồi trong chùa Linh cốc mà bàn luận... Xảy có một sãi bước vào nói rằng : « Cái chuông câm đã vô dụng rồi, còn bàn luận làm chi nữa ? Các ngươi cho ta xin chuông ấy, chớ còn để làm chi ? » Các sãi vỗ tay cười lớn rằng : « Đã biết nó câm, còn xin làm chi đó ? » Sãi ấy nói : « Có ta đây thì nó phải hết câm. » Các sãi biết nói xàm, nên làm thinh cười mãi ! Sãi ấy nổi giận nói rằng : « Các ngươi tưởng ta nói chơi hay sao ? Không tin thì ta vào tâu với vua, xin treo nó lên mà đánh thử, nếu nó kêu tiếng vang trời, thì các ngươi có tội. » Nói rồi đi thẳng vào đền. Các sãi nói : « Sãi nầy điên cuồng, lẽ nào đánh chuông câm mà ra tiếng ! E lại vào tâu dối, mà mang tội với triều đình, chúng ta cũng nên kêu lại nói giùm làm phước. » Nói rồi chạy theo kêu lại. Sãi ấy nói : « Chắc các ngươi sợ ta tâu vua đánh chuông kêu thì các ngươi có tội chớ gì ! Thôi, ta chẳng tâu cáo làm chi, để trở lại đánh thử, cho các ngươi biết sức. » Nói rồi trở lại chùa, chạy vòng vòng theo cái chuông mà niệm thần chú, rồi bái thinh không một cái, chỉ cái chuông mà nạt lớn rằng : « Chờ dậy cho mau ! » Nạt vừa dứt tiếng, cái chuông ấy liền bay lên hồng đất ! Sãi ấy liền lau chùi sạch hết bụi đất, rồi chỉ và nói rằng « Hãy bay lại giá mà máng lên cho mau ! »

(*Xem tiếp tập 18*)

Nhà in — Xuất bản — Đóng sách
TIN - ĐỨC THƯ XA
25, đường Sabourain
SAIGON
Điện thoại : 20.678

Tập 18

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Cái chuông ấy liền bay lên giá mà máng như thể chuông treo, ai nấy đều kinh hải khen hay, rủ nhau đi coi đông lắm ! Sãi ấy lấy nhánh dương và lục bình không, rồi họa phù trên miệng lục bình, giây phút nước chảy đầy tới miệng bình, sải ấy niệm chú rồi và lấy nước trong lục bình mà rưới chuông, lại họa phù đốt một đạo dưới miệng chuông, xong rồi gỏ thử mà coi, nghe tiếng kêu rang rảng ! Liền lấy dùi mà đánh, chuông ngân thanh thé khác thường ! Ai nấy đều khen kỳ quái, đồng lạy sãi ấy mà nói rằng : « Chúng tôi là người phàm mắt thịt, không dè sư phụ là Phật sống ra đời, xin ở đây dạy dỗ đệ tử. » Sãi ấy nói : « Ta pháp danh Tông Lặc xuất gia hồi nhỏ, nên không kể biết danh. Nay nghe Đại Minh thiên tử muốn dời xác thầy ta, lập chùa trọng thể. Bởi cớ ấy nên ta dùng chút phép mọn, kẻo uổng chuông xưa, ta không muốn ở đây, các ngươi đừng cầm cọng vô ích. »

Giây phút có kẻ báo sự ấy cho Ngô vương nghe, nên Ngô vương với Lưu Cơ và Lý thiện Trường đồng đến chùa. Tông Lặc nói lớn rằng : « Hoàng đế ngự đến chùa, Tông Lặc rất có duyên có phước. Song nay không nói nhiều chuyện làm chi, cách một năm nửa sẽ gặp mặt. » Nói rồi nhảy xả vô chỗ mấy người coi, nhưng ai nấy kiếm hoài không đặng. Ngô vương chọn ngày lành, lấy cốt Chí Công, đào lên hòm đã mục

rồi, rã rả từ tấm ván, song hình dung của Chí Công như ngũ, không khác sắc chút nào ! Ngô vương truyền làm quách bằng bạc, hòm bằng vàng, liệm vào rồi cúng tế. Cất tháp cao mười từng, tốn hơn một trăm vạn. Cúng ba trăm sáu chục sở ruộng chùa, làm phần hương hỏa cho Chí Công.

Đến chiều Ngô vương trở về với Lưu Cơ, xãy gặp một người đàn bà bận áo tang mà cười ngất ! Ngô vương lấy làm lạ hỏi rằng : « Ngươi để tang cho ai, và vì sao mà cười lớn như vậy ? » Đờn bà nói : « Chồng tôi vì nước mà thác là trung, con tôi vì cha mà thác là hiếu, chồng đặng trung, con đặng hiếu, vui biết chừng nào ! » Ngô vương hỏi : « Ngươi chôn chồng rồi chưa ? » Đờn bà chỉ và nói rằng : « Phía Bắc cách vài trăm thước là mả chồng tôi. » Nói rồi biến mất !

Rạng ngày Ngô vương sai quân kiếm mả mà đào, thấy có bia đá đề năm chữ rằng : « Tấn Hạ Hồ chi mộ ». Tuy hòm mục hết mà hình tươi như sống, móng tay ra hơn năm tấc. Ngô vương khen là trung thần, liền truyền chôn lại lập miếu mà tế tự.

Đến khi làm thành tại Tây môn đào đặng một tấm mộ bia đề bãy chữ rằng : « Ngô đại đế Tôn Quyền chi mộ ». Các quan xin móc hòm mà quăng chỗ khác, Ngô vương cười rằng: « Tôn Quyền cũng một tay có danh tiếng, để giữ cửa cho ta. »

Đầu tháng mười một, Lý thiện Trường, Lưu Cơ, Từ Đạt với bá quan xin Ngô vương tức vị Hoàng đế. Ngô vương than rằng: « Ta là kẻ bận áo vải xuất thân, nhờ sức văn võ mà đặng một phần thiên hạ, tuy Giang nam đã thâu hết, song đất Nguyên còn nhiều, lúc nầy phải lo lắng mới đặng, lẽ đâu xưng đế một cõi làm chi ? »

Cách năm ngày, Lý thiện Trường với bá quan tâu rằng: « Xin chúa công xưng đế cho thiên hạ an lòng. » Ngô vương nói : « Ta xét lại, công còn nhỏ, đức chưa dày, một mối chưa an, bốn phương còn khó. Xưa ta cười Ngụy Hớn, Ngụy Châu

mới đặng một góc mà xưng đế, lẽ nào noi kiểu ấy hay sao ? Nếu trời định thiên hạ về tay, lại vội chi xưng đế ? » Bá quan tâu rằng : « Đời xưa Hớn cao Tổ dẹp an Hạng Võ, thì lên ngôi Thiên tử cho dẹp dạ thần dân. Nay chúa công đức lớn oai nhiều, xin lên ngôi kẻo trễ. » Ngô vương nói : « Xưa vị tình chư tướng mới xưng vương, nay đức mọn chưa dám xưng đế, hãy chậm chậm sẽ hay. » Nói rồi thay y phục, đi với quân hầu, ra ngỏ Tây môn mà đi dọ dân tình cho biết.

Hồi thứ sáu mươi mốt

Châu-ngươn-Long xưng Minh Hồng-Võ, Mả vương-phi lên Chánh nương-nương.

Ngô vương đi đến một cái chùa bỏ hư nát, không thấy tăng chúng. Trên vách có vẽ một sải mang túi vải, sét mực còn ướt, lại có đề bài thơ một bên túi vải rằng :

Ba ngàn thế giới rộng minh mang,
Một túi gồm thâu khắp thế gian.
Đã biết có thâu thì có phát,
Nới cho rộng rãi cũng vô vàn.

Ngô vương đọc it lần, ngẫm nghĩ biết chê mình hẹp lượng, song kiếm không đặng người nào ở gần đó mà tra hỏi. Buồn đi lần đến miếu Thành hoàng, thấy trên vách tường có vẽ một sải đội mão tì lư, và một đạo sĩ bỏ tóc xõa, mà đội tới mười cái mão. Lại có vẽ một cái cầu gãy, quân dân đứng hai bên mà ngó nhau. Ngô vương nghĩ hoài không hiểu ý, liền biểu quan Phường tư bàn thử.

Quan Phường tư vưng lịnh bàn như vầy : Chữ pháp là phép, với chữ phát là tóc, tiếng gần với nhau, chữ quan là mão cũng đồng một tiếng với chữ quan. Hòa thượng đội mão nghĩa là có mão không tóc, hữu quan vô phát (Hữu quan vô pháp). Còn đạo sĩ tóc xõa đội mười mão, là nhiều mão rối tóc (Đa quan pháp loạn). Còn cầu gãy hai bên thiên hạ ngó nhau,

là đi qua không đặng, (quá bất đắc). Nhập lại như vầy : Hữu quan vô pháp, đa quan loạn pháp, quá bất đắc. (Có quan không phép, nhiều quan rối phép, qua không đặng). Ngô vương ngầm nghĩ trúng lý, liền mở lượng rộng, không lập luật lệ bó buộc như xưa, thêm nhiều lề luật rộng rãi ; thiên hạ từ ấy rất an lòng.

Ngày kia Ngô vương lâm triều, bá quan dưng sớ xin vua tức vị Hoàng đế. Ngô vương nói : « Trung nguyên chưa bình, can qua chưa dứt, mà xưng Hoàng đế làm chi ? Vả lại khi trước Châu Thăng ra mắt ta, ta có hỏi việc trị thiên hạ, Châu Thăng nói : Xây thành cho chắc, chứa lương cho nhiều, chớ xưng vương gấp. Ba lời ấy ta hằng nhớ hoài, các vị chẳng nên nóng nẩy. Song việc ấy rất lớn, phải làm cho đủ lề mới xong, chẳng nên làm liều lão lấy có. » Các tướng thấy Ngô vương có ý chịu, thì mừng rỡ bội phần ! Ngô vương lại truyền Quách Anh dẫn ba vạn binh, cất đài bên gò phía Nam chiếu theo lề tôn Hoàng đế mà làm.

Đến ngày mồng bốn tháng giêng năm Mậu Thân, là ngày ất hợi, quần thần tôn Ngô vương lên ngôi, xưng hiệu là Minh thái tổ Hoàng đế, Hồng Võ nguơn niên. Khi Minh thái tổ tức vị rồi quần thần đều tung hô : « Đại Minh hoàng đế, vạn vạn tuế. » Minh thái tổ truy tặng cao tằng tổ khảo như vầy :

Cao tổ khảo : Đức tổ Huyền hoàng đế (ông sơ).
Cao tổ tỉ : Huyền Thánh hoàng thái hậu (bà sơ).
Tằng tổ khảo : Ý tổ Hưởn Hoàng đế (ông cố).
Tằng tổ tỉ : Ý Thánh hoàng thái hậu (bà cố).
Tổ khảo : Hi tổ Dã hoàng đế (ông nội).
Tổ tỉ : Dã Thánh hoàng thái hậu (bà nội).
Khảo : Nhơn tổ Thuần Hiếu hoàng đế (cha).
Tỉ : Ôn Thánh Đệ tử thái hậu (mẹ).

Khi ấy Hoằng văn Quán học sĩ, Lưu bá Ôn dưng bổn xin tôn Mã phi làm Hoàng hậu. Minh thái tổ phán rằng : « Khi trước trẫm còn vi tiện, ở với nhà họ Quách, nhiều người nghi nan mong lòng hại trẫm, nhờ có Hoàng hậu giải cứu

nhiều phen. Sau Hoàng hậu theo trẫm đến nay, trọn đạo xướng tùy, đồng chịu cam khổ, thiệt là hiền phụ, đáng sánh bực hiền thần. » Phán rồi lui vào cung thuật chuyện với Hoàng hậu. Mã hoàng hậu tâu rằng : « Thiếp có nghe rằng chồng vợ dễ thương, chúa tôi khó mến. Vậy xin Bệ hạ từ nầy sắp sau phãi yêu kính bá quan cho lắm, thì nên cơ nghiệp giang san, thiếp đặng nhờ hơi, con sau nối nghiệp, ấy là Bệ hạ thương vợ con vô cùng. » Minh thái tổ khen phãi.

Bữa sau Minh thái tổ lâm triều, bá quan văn võ chầu chực. Thái tổ lập thế tử Châu Cơ làm Hoàng thái tử ; phong Lý thiện Trường làm Tả thừa tướng, kiêm chức Tuyên quắc công, làm Thái sư dạy Thái tử ; phong Lưu Cơ là Bá Ôn làm Hữu thừa tướng, kiêm chức An quắc công, làm Thái phó dạy Thái tử. Lưu bá Ôn từ chối tâu rằng : « Bởi tôi không số mạng làm quan lớn, nếu lãnh chức Thừa tướng e không đặng sống lâu. Xin Bệ hạ ban ơn cho tôi y theo chức cũ. » Từ chối ba bốn phen như vậy. Minh thái tổ thấy nói thiệt tình, nên không nỡ ép, liền phong cho Hoằng văn Quán chức Đại học sĩ Thái sữ, phong Từ Đạt làm Hữu thừa tướng, kiêm chức Tín quắc công làm Thái bão mà hộ Hoàng tử, Thường ngộ Xuân làm Trung thơ bình chương, kiêm Ngạc quắc công. Còn các tướng như: Lý văn Trung, Đặng Dũ, Thang Hòa, Mộc Anh, Quách Anh, Phùng Thắng, Liệu vĩnh Trung, Ngô Trinh, Ngô Lương, Châu lượng Tổ, Phú hữu Đức, Cảnh bình Văn, Huê vân Long, vân vân, đều phong tước lớn, và gia thăng một cấp. Bá quan đều tạ ơn.

Khi ấy Minh thái tổ truyền chỉ cãi phủ Kim lăng làm phủ Ứng thiên, gọi là Nam kinh, rồi phán rằng : « Trẫm nghĩ vì Trung nguyên chưa thâu lại hết, mọi Nguyên còn cai trị, các tỉnh kia chưa gom về một mối, nên lê thứ chưa an. Vậy thì Thừa tướng Từ nguyên soái dẫn Thường ngộ Xuân, Phùng Thắng, Quách Anh, Cảnh bình Văn, Ngô Lương, Phú hữu Đức, Huê Cao, Tào lương Thần, Tôn hưng Tổ, Đường thắng

Tông, Lục trọng Hanh, Châu đức Hưng, Huê vân Long, Triệu Dung, Khương mậu Tài, Dương Cảnh, Hồ Mỹ, Uông Tín, Trương hưng Tổ, Trương Long, đồng dẫn mười vạn binh qua phía Bắc mà đánh mọi Nguyên ngô thâu thiên hạ về một mối. Còn Thang Hòa làm Nguyên soái, dẫn Ngô Trinh, Phí Tụ, Thái Thiên, Hàn Chánh, Huỳnh Bàn, Lục Tụ, Mai tư Tổ, dẫn binh mười vạn đánh Trần hữu Định. Còn Lý văn Trung làm Nguyên soái, dẫn Châu lượng Tổ, Mộc Anh, Liệu vĩnh Trung, Nguyễn Đức, Vương Chí, Ngô Phục, Kim triệu Hưng, dẫn binh mười vạn, qua đánh Phương quốc Trân. Còn Đặng Dủ làm Nguyên soái, dẫn Vương Bật, Diệp Thăng, Lý Tân, Trần Hoằng, Hồ đức Tế, Trương Hích, Đàm Thành, Trương Ôn, Tào Hưng, Châu Võ, Châu Thọ, đồng dẫn năm vạn binh đi đánh Quảng đông, Quãng tây mấy châu huyện còn sót. » Chư tướng vưng chỉ lo khởi binh.

Nói riêng về Lý văn Trung dẫn binh tướng đến Chiết đông. Phương quấc Trân trấn thành Ôn châu, nghe tin ấy thì lo sợ mười phần. Con trai Phương quấc Trân là Phương minh Thiện dưng kế rằng : «Lý văn Trung trí dỏng kiêm toàn, các tướng như rồng như cọp, quân sĩ mạnh bạo vô cùng, nếu để đến vày thành, chắc là khó bề chống cự. Chi bằng đón đầu mà đánh trước, có khi khá hơn. » Phương quấc Trân nói : « Ta cũng tính như vậy. » Tức thì dẫn binh ra.

Khi ấy Lý văn Trung đương kéo binh tới thì gặp đạo binh Phương minh Thiện đón đầu. Lý văn Trung nói lớn rằng: «Nay Minh thái tổ đã thâu về một mối, sao cha con ngươi chưa chịu hàng đầu, muốn giữ một cõi nhỏ mọn để chết theo kiểu Trần hữu Lượng, Trương sĩ Thành hay sao ? » Phương minh Thiện nổi giận nói lớn rằng : « Chúng bây có tánh tham lam không chán, nên mới đến đây mà nạp mạng, còn nói nhiều chuyện làm chi?» Nói rồi hỗn chiến. Liệu vĩnh Trung ra đánh bốn mươi hiệp cầm đồng, Châu lượng Tổ sợ thất, nên ra trợ chiến. Phương minh Thiện bại tẩu, binh Minh đuổi nà ! Phương minh Thiện chạy về bế thành mà thủ. Lý văn Trung

nói với các tướng rằng : « Chúng nó bại tẩu trận nầy, binh tướng nó đã vỡ mật rồi. Vậy thì các tướng hiệp lực phá thành thì chắc lấy đặng. » Các tướng vưng lịnh vây thành, phân binh phá bốn phía. Châu lượng Tổ bắc thang phía Tây môn xông lên không sợ tên đạn, vào bắt đặng tướng cạnh là Lưu bồn Thiện với một trăm binh.

Khi ấy cha con Phương quấc Trân thấy vậy kinh hãi, dẫn gia quyến mở cửa Bắc môn mà chạy ra biển, qua Đài châu, hiệp binh với em là Phương quấc Anh lo bề khôi phục.

Nói về Lý văn Trung, Châu lượng Tổ lấy thành Ôn châu rồi, liền cụ sớ về Nam kinh, Minh thái tổ xem sớ, truyền chỉ rằng : « Nó đã trốn qua Đài châu là Thai châu, hiệp binh với Phương quấc Anh ắt sanh hậu hoạn. Vậy thì phú Châu lượng Tổ dẫn binh đi đánh Đài châu. »

Châu lượng Tổ vưng chỉ, kéo binh tới núi Thiên thai, nội xứ ấy đều hàng đầu cả, Châu lượng Tổ dẫn binh gần đến Đài châu.

Nói qua địa cuộc Đài châu, phong cảnh tốt lắm, đất đỏ như châu sa, nên gọi là Xích thành, nguyên thành ấy của Huất trì Cung lập hồi đời Đường, chắc chắn lắm, phía Đông có chùa Bạch tháp thờ Quan Âm đại sĩ tới nay, hãy còn chạm tên Huất trì Cung tại đó. Nay chùa ấy có một sãi già làm chủ, mỗi ngày lúc rạng đông đang tụng kinh, thì thấy có rồng vàng nổi lên mặt biển Đông mà nghe kinh. Sãi già tụng kinh rồi, lấy cơm cúng Phật quăng xuống biển cho rồng vàng ăn, đã quen lệ như vậy.

Đêm kia sãi già chiêm bao thấy Quan Âm mách bảo rằng : « Ngày mai có rồng vàng tha gốc trầm hương đến mé, ngươi biểu khiêng trầm hương vào để trước bàn, đóng cửa chùa, một trăm ngày sẽ mở cửa. Mà trong một trăm ngày ấy không ai đặng thắp thoáng lên bàn. » Sãi già thức dậy cứ việc tụng kinh.

Rạng ngày rồng vàng trừng lên, có tha khúc trầm hương đem bỏ dựa mé biển. Sãi già quăng cơm cho

rồng ăn, rồi truyền đạo chúng khiêng trầm hương vào để trước bàn, rồi đóng cửa lại, không cho ai lên. Ngày nào cũng thấy Bạch yến (là én trắng) bay ra bay vô trong bàn, không biết bao nhiêu mà kể, tính đã chín mươi chín ngày. Xảy có đạo chúng vào bạch rằng : « Ông Vương đàn việt là người bao nuôi chùa nầy, dắt hết gia quyến xin vào lạy Phật. » Sãi già truyền đạo nhơn mở cửa ngõ, mời Vương đàn việt vào Phương trượng, nhưng không cho mở cửa trên chùa. Chẳng ngờ vợ Vương đàn việt không chịu, biểu gia đinh mở cửa cho mình vào lạy Phật, sãi già cản lại không kịp.

Hồi thứ sáu mươi hai

Rồng vàng dưng trầm-hương, hóa nên cốt Phật,
Tướng hổ dụ thảo-khấu, thâu đặng thánh đài.

Khi ấy mở cửa chùa ra, thấy hào quang sáng giới, mùi thơm tỏa khắp chùa, có nhiều chim lạ hầu hạ và chim anh vỏ trắng, coi lại gốc trầm hương đã hóa ra cốt phật Quan Âm coi như hình sống. Sãi già sợ lắm, vì chưa đủ một trăm ngày, mới lại gần cốt Phật mà xem, thấy đâu đó đủ hết, trừ ra một ngón tay cái bên hữu chưa rồi, còn cốt trầm hương nhan nhãn, liền chỉ mà thuật chuyện cho Vương đàn việt nghe. Vương đàn việt nói : « Tại nhà tôi hiện giờ có sẵn thợ giỏi đương lên cốt Phật, để sai người kêu đến chạm thêm ngón tay Phật mẫu cho vẹn tuyền. » Nói rồi sai người kêu thợ lập tức.

Khi thợ đến, đưa dao vào mà gọt thì mẽ dao, đưa đục vào mà đục thì mẽ đục, tới đời nay cũng còn như vậy, không thợ nào chạm được ngón tay ! Giây phút anh võ trắng với bầy chim bay hết, hào quang cũng tan lần, Vương đàn việt thỉnh cốt trầm hương để trên bàn chánh, từ đó sắp sau ai cầu khẩn chuyện chi cũng linh hiển dị thường.

Nói về Châu lượng Tổ kéo binh gần đến Đài châu, truyền mật kế cho Liệu vĩnh Trung, rồi lén đem binh vào ngõ Xích thành. Lại sai Nguyễn Đức, Vương Chí, Ngô Phục, Kim triều Hưng bốn tướng lén dẫn bốn ngàn binh mai phục hai bên chùa Bạch tháp, y theo kế mà làm.

Tại Đài châu, bọn Phương quốc Anh, Phương quốc Trân, Phương minh Thiện bàn luận với nhau rằng : « Xích thành rất hiểm trở, không binh nào vô đặng mà lo. Vậy ta hãy đem binh ra cự với Minh, nếu thắng trận thì xong. bằng bại binh thì liền về thành mà thủ. » Bàn luận như vậy, nên nghe binh Minh khiêu chiến, liền dẫn binh ra. Phương minh Thiện cậy tài ra trước cự chiến, đánh đến mười hiệp; cự không lại Châu lượng Tổ, bại tẩu về bổ thành. Châu lượng Tổ thừa thắng đuổi tới vây thành. Châu lượng Tổ truyền đốn cây lớn dựng cao ba mươi thước làm đuốc mà thắp, ban đêm soi sáng như ban ngày, rồi truyền quân vây ba phía, Tây, Nam và Bắc, chỉ chừa một cữa Đông môn, rồi qua Tây môn bắc thang vào hãm thành. Bọn Phương quốc Anh hãi kinh, thấy bên Đông môn không có binh vây, liền nhắm hướng ấy chạy thoát ra. Chạy tới canh ba, đến chùa Bạch tháp, xảy nghe pháo nổ, bốn tướng dẫn phục binh kéo ra hỗn chiến, bọn Phương quốc Anh không dám thối lại, túng phải nhảy xuống mé sông lên chiến thuyền mà chạy. Lúc ấy bị đạo thủy binh cũa Liệu vĩnh Trung cởi chiếu thuyền, lồng đèn thắp sáng giới, đón đầu mà nói lớn rằng : « Ba vị Phương tướng quân nghe cho rỏ : Bởi thánh chúa lòng nhơn không cho sát hại nhiều, nên cơ trời đã day về Đại Minh. Ba vị phải biết thời trời mà hàng đầu thì đặng vinh hiển, chớ nên cưỡng lý mà chiếm cứ cõi nầy. Vả lại nay thành trại đã bị lấy rồi, có chạy cũng không chỗ trú. Dầu chạy cho khỏi trận nầy, cũng bị hao binh tổn tướng, còn chạy tới trước thì có đạo binh Thang nguyên soái đồn binh mười vạn, chiến thuyền đón đó không biết mấy thiên, bề nào cũng khó thoát khỏi, đợi đến lúc bị bắt thì ăn năn đã muộn rồi, chi bằng trước hàng đầu

cho đặng phong thê ấm tử. » Phương quắc Trân nghe nói than rằng : « Thiệt quả như lời ấy, ta cũng nên hàng đầu cho toàn tánh mạng. » Nói rồi liền viết hàng thơ mà dưng cho Liệu vĩnh Trung mà chịu hàng đầu, Châu lượng Tổ hậu đãi tử tế. Rồi chạy tờ cho Lý văng Trung hay.

Khi ấy Lý văn Trung thâu phục các châu huyện gần đó xong rồi, liền dưng sớ lên Minh thái tổ rỏ.

Còn Châu lượng Tổ bàn với các tướng rằng : « Bây giờ bình phục cỏi nầy đã an rồi, cũng nên thỉnh Nguyên soái dẫn binh qua trợ chiến với Thang nguyên soái mà đánh Trần hữu Định. » Các tướng nói phải. Lý văn Trung nói : « Ta sẵn lòng giúp Thang nguyên soái mà đánh Trần hữu Định, thì chắc thắng mười phần. » Nói rồi dẫn binh trợ chiến.

Nói qua Thang Hòa dẫn binh tướng đến đất Diên bình, chũ tướng ải ấy là Trần hữu Định, từ khi thắng đặng Hồ Thâm, vua Nguyên Thuận đế phong Trần hữu Định làm chức Bình chương tỉnh Phước kiến. Trần hữu Định thừa thế thâu hết các quận huyện nội tỉnh Phước kiến, nên binh quyền cũng lớn. Hữu Định sai con là Trần Hãi trấn ải Diên bình. Thang Hòa gởi thơ thuyết hàng đã bốn lần. Trần hữu Định trả lời rằng : « Ta ở tỉnh nầy, dựa non dựa biển, binh tướng rất đông, liệu thắng thì đánh, bằng thua thì thủ, bọn ngươi chẳng làm chi ta nổi, không ai chịu hàng đầu đâu mà dụ. » Tướng Nguyên có tên Văn thù Hải Nha làm chức Tham tướng phụ với Trần hữu Định cứ bế thành mà thủ, có ý làm cho binh Minh mỏi lòng. Thang Hòa khiêu chiến đã bốn phen, mà Trần hữu Định cứ thủ mãi.

Xảy nghe quân báo : « Có Nguyên soái Lý văn Trung dẫn Châu lượng Tổ, Mộc Anh với các binh tướng đến trợ chiến, lại có Liệu vĩnh Trung dẫn ba vạn binh thủy, neo chiến thuyền chật sông. » Thang Hòa nghe báo mừng rỡ bội phần, nghinh tiếp vào thết đãi, rồi truyền Mộc Anh, Nguyễn Đức, Ngô Phục phá Nam môn ; Châu lượng Tổ, Vương Chí,

Kim triều Hưng phá Đông môn ; Lý văn Trung dẫn binh ứng tiếp. Còn Huỳnh Bân, Lục Tụ phá Bắc môn ; Ngô Trinh, Phí Tụ, Liệu vĩnh Trung phá Tây môn. Còn mình dẫn Thái Thiên, Hàn Chánh, Mai tư Tổ đi ứng tiếp. Từ ấy ngày đêm binh sói tướng hùm cứ luân phiên phá thành mãi !

Ngày kia bộ tướng Trần hữu Lượng là Tiêu Viện bẩm rằng : « Binh tướng Minh phá thành ngày đêm, chịu sao cho thấu, thà khai thành hỗn chiến họa may. » Trần hữu Định nghe Tiêu Viện nói như vậy, thì làm thinh nghĩ ngợi. Tiêu Viện bẩm rằng : « Binh Minh phá thành mấy ngày đêm đã mỏi mệt, nếu chũ tướng khai thành cự chiến, thì chắc thắng mười phần. »

Hồi thứ sáu mươi ba

Đánh Phước-kiến, Hữu-Định bị bắt,
Vây Thanh-châu, Bát-Hoa liều mình.

Bởi Trần hữu Định hồ nghi Tiêu Viện có ý hàng Minh, nên muốn gạt mình khai thành đặng thừa cơ làm phản, liền nổi giận quở rằng : « Binh tướng Minh đương mạnh như thần, sao gọi là mỏi mệt mà đốc ta khai thành, làm vậy có phải là muốn cho ta mau thất chăng ? Tả đao hãy chém nó cho rồi ! » Thương hại Tiêu Viện là tướng mạnh, vì vô tội mà thác oan ! Từ ấy bộ tướng không ai dám nói điều chi nữa. Binh sĩ thua buồn trốn ra đầu Minh cũng nhiều.

Châu lượng Tổ thấy trong thành đã biến rồi, liền dẫn binh tướng bắc thang leo lên Đông môn. Văn thủ Hải Nha liền hàng đầu, dưng Thủy quan cho Liệu vĩnh Trung.

Lúc nầy Trần hữu Định thấy giặc kéo vô, liền kêu trời, rồi lấy thuốc độc tính uống, nhưng chưa kịp uống, đã bị tướng Minh bắt trói. Châu lượng Tổ kéo binh vào thành lấy tĩnh Phước kiến.

Bữa sau Thang Hòa vây thành Diên bình, Trần Hãi uống thuốc độc mà chết. Thang Hòa thâu phục Diên bình, truyền điệu Trần hữu Định về Nam kinh cho Thái tổ xữ tội. Còn mình kéo binh đến vây huyện Màn, chủ tướng thành ấy là Bá thiếp Mục Nhĩ ở trên lầu nói với thê thiếp rằng : « Tôi vì chúa mà thác, vợ vì chồng mà thác, ấy là trung nghĩa. Nếu thành nầy thất thì ta liều mình mà thác, hai nàng muốn theo chăng ? » Thê thiếp nghe nói khóc òa, rồi đi tự ái. Còn bà vú bồng đứa con đứng trước mặt Bá thiếp Mục Nhĩ than rằng : « Ngươi là con nít chưa đầy một tuổi, thác theo cũng vô ích, để ngươi nối họ Bá thiếp cũng hay. » Nói rồi đưa bạc vàng, biểu bà vú bồng con mà trốn.

Giây phút binh Minh kéo tới vây thành, Bá thiếp Mục Nhĩ lên lầu nổi lửa thiêu mình mà chết.

Khi ấy Thang Hòa khen là người trung nghĩa, liền cho người chữa lửa đem thây ra tẩn liệm chôn cất trọng thể, táng tại núi Phù dung. Rồi viết lời rao cho các châu huyện trong tĩnh Phước kiến và gần xa, nếu ai hàng đầu thì đặng phong chức...

Khi ấy chủ tướng ải Kiến dương là Giả toản Trù, chủ tướng Hà châu là Trần quốc Trân đều hàng đầu hết. Chủ tướng Triều châu, Tuyền châu, Chương châu cũng đến hàng đầu. Thang Hòa với Lý văn Trung bình định xong liền ban sư về Kinh châu chực. Minh thái tổ phán rằng : « Phương quốc Trân hay phẫn phúc, xữ trăm đã đành, còn Trần hữu Định tội đáng phân thây, song giao cho Hồ Trinh giết mà tế cha là Hồ Thám cho phỉ dạ. » Ai nấy đều vui lòng.

Bữa sau Minh thái tổ lâm triều, bá quan châu chực. Trung thơ hữu thừa tướng Vương Phổ tâu rằng : « Ngày trước quan Đốc công vưng chỉ đi đốn huỳnh đàn mà cất đền, đến núi Cổ xà, ngó thấy một người mặc áo vàng đứng trên chót núi, ca lớn rằng :

Rồng khoanh cọp vỡ biết bao nhiêu,
Xích đế ra đời lấn sáu triều.
Mối nước tám trăm năm có lẻ,
Rỏ ràng dành sánh lớp Đường - Nghiêu.

Tiếng ca lớn như sấm, ai nấy đồng nghe, ca rồi biến mất. Xin Bệ hạ truyền chĩ, ghi điềm lành sau đem vào sử. » Minh thái tổ phán rằng : « Chuyện ấy củng là quái gở, từ nầy sắp sau, những chuyện không gốc, thì chẳng khá tàu. » Tức thì truyền chĩ xung quanh vách viết những thơ tứ dân, và vẽ hình những cảnh chinh chiến bấy lâu để cho con cháu thấy sự gian nan mới nên cơ nghiệp. Minh thái tổ lại phán rằng : « Trầm vốn là con nhà nông, để tằm dệt vãi và lụa hàng giẻ. Bởi mấy đời lo làm ăn chơn chất, chứa đức làm nhơn, nay trời khiến cho trầm thâu đặng thiên hạ. Trẫm chẳng hỗ sự hèn khi tuổi nhỏ, vẽ họa đồ cắt nghĩa, để cho con cháu xem những việc lao khổ mà răn lòng, chẳng dám tham tữu sắc, phải chịu cực lòng mệt trí, mà giữ gìn cỡ nghiệp cũa tiên nhơn. Các khanh cũng nên noi theo ý trầm, mà răn con cháu về sau, may ra con cháu giựt mình, thì hưởng giàu sang mới trường cữu. » Bá quan đều tung hô vưng chĩ.

Xãy thấy quan hoạn mang đôi giày mới mà chạy ngoài mưa, Minh thái tổ nỗi giận, truyền chĩ đòi vào quở rằng : « Đôi giày tuy là vật mọn, song cũng cũa quấc gia, mà cũa quấc gia là tiền thuế cũa dân dưng cấp cho quan quân chi dụng. Vã lại công làm đôi giày cũng lâu lắc, chẳng phải một ngày hay là một buổi mà rồi ! Lẻ nào ngươi dám hủy cũa như vậy ? Trẫm nghe nói vua Nguyên thái tổ thấy quan hoạn đi giày mới mà quăng giày cũ, thì xữ trượng và quở rằng : Da chưa rách sao lại quăng đi, ấy là phí cũa quá lẻ ! Trẫm rất khen lời ấy, vì con người trong lúc còn khốn nạn nghèo nàn, nhờ cần kiệm mà khá, đến khi mới giàu sang lại sanh sự xài phí quá lẻ cho đến suy vi ! Từ nầy sắp sau, bá quan gần đi chầu mà gặp trời mưa, thì đặng phép mặc áo dầu cùng đội nón mang tơi tự ý. » Phán rồi bải chầu.

Bữa sau Minh thái tổ lâm triều phán rằng : « Nay Quảng đông, Quảng tây còn chưa bình phục. Trẫm đã sai Đặng Dũ chinh phạt mà không biết thắng bại lẻ nào. Vậy thì Bình chương

Liệu vĩnh Trung làm Chinh nam tướng quân ; Tham chánh Châu lượng Tổ làm Phó tướng, trước đánh lấy Quảng đông, Quảng châu, rồi truyền lịnh thâu các châu quận ở gần mé biển, cho tới Bắc hải. Xong rồi hiệp với Đặng Dủ mà lấy Quảng tây thì chắc thành công. Phải lấy đức mà dụ dân, chớ ham sát phạt. » Hai tướng vưng chĩ.

Nói về Từ Đạt dẫn binh đến tĩnh Sơn đông, chủ tướng tĩnh ấy là Khoán quách Thiếp mộc Nhi, là con cũa Sát hãn Thiếp mộc Nhi. Khi trước Khoán quách Thiếp mộc Nhi làm đại thần với vua Nguyên Thuận đế. Vua Thuận đế có sai Doản hoán Cảnh đi sứ qua giao hòa với Minh thái tổ. Minh thái tổ sai Đô sự Uông Khã đem thơ qua Nguyên mà đáp lễ, bị Khoán quách Thiếp mộc Nhi hồ nghi Uông Khã đi thám thính nên cầm lại, không chịu cho về. Minh thái tổ gởi đã ba phong thơ xin tha Uông Khã, mà Khoán quách Thiếp mộc Nhi ỷ binh quyền lớn nên chẳng y lời. Cách một năm bị vua Thuận đế giáng cấp Khoán quách Thiếp mộc Nhi làm chủ tướng tĩnh Sơn đông, binh không đầy năm vạn. Khi ấy nghe báo rằng : « Từ Đạt kéo binh đến Từ châu. » Khoán quách Thiếp mộc Nhi kinh hải, hội các tướng mà thương nghị. Bình chương Trước Trinh thưa rằng : « Tuy Nguyên soái có mấy vạn binh, song sai đi trấn Hà nam, Sơn tây [illegible] hết nhiều, khó nổi thâu về lập tức. Vả lại Từ Đạt trí dỏng song toàn, Thường ngộ Xuân anh hùng vô địch ; lại còn Châu lượng Tổ có phép sai khiến quỉ thần ; Quách Anh, Cãnh bĩnh Văn, Ngô Lương, Huê vân Long, Phú hữu Đức, Khương mậu Tài, đều là anh hùng hào kiệt, e khó nổi thắng trận thành công. Chi bằng bỏ Sơn đông, kéo binh tướng qua tĩnh Sơn tây, sẻ lo khôi phục. » Khoán quách Thiếp mộc Nhi nghe theo kế ấy, lén rút binh qua tĩnh Sơn tây, đồn tại phủ Thái nguyên.

Khi ấy quân Minh về báo lại, Từ Đạt nói với các t rằng : « Khoán quách Thiếp mộc Nhi đã chạy trước binh tướng các sở đều hải kinh. Chẳng những lấy đặ đông, mà Hà nam lấy cũng không khó ; có khi lấy

Yên kinh cũng dễ như chơi. » Thương nghị rồi dẫn binh đến lấy Sơn đông, kéo qua Nghi châu, chũ tướng thành ấy là Vương Nghi dựng ải hàng đầu. Các huyện gần đó cũng vậy.

Khi ấy Từ Đạt kéo binh tới Thanh châu, chũ tướng thành Thanh châu là Phổ nhan Bất Hoa, vốn thiệt trung thần, có tài chiến thũ. Khi trước còn Từ thọ Huy, Trần hữu Lượng phá thành Thanh châu nhiều phen mà không nổi, vì Phổ nhan Bất Hoa liều mạng mà thũ hoài. Nay nghe binh Từ Đạt đến, Phổ nhan Bất Hoa truyền bảy ngàn binh mai phục, lại đem ba ngàn binh mạnh dạn ra trận cự với Quách Anh. Quách Anh hỏi : « Tướng quân có biết cơ trời day về ai chưa ? » Phổ nhan Bất Hoa nói : « Ta làm tôi thì biết hai chữ trung nghĩa mà thôi, chớ khí số phú cho trời, ta chẳng hề đầu giặc. » Nói rồi hỗn chiến, hai đàng cự địch hồi lâu, xảy nghe bảy ngàn phục binh kéo tới vây Quách Anh bịt bùng. Quách Anh hết sức tả xông hữu đột mà giải không nổi vòng binh, liền nghĩ rằng : « Bấy lâu nghe đồn Bất Hoa đại tài, đến nay mới thấy. » Nghĩ rồi truyền quân rằng : « Nếu ai trên mặt không bị tên, thì bị chém trước, phải liều mạng mà giải vây mới được ! » Ai nấy đồng vưng lịnh, hỗn chiến một hồi.

Kẻ Thường ngộ Xuân dẫn hai vạn binh đến giải vây, đạo binh của Phổ nhan Bất Hoa bị ngoài đánh vô, trong đánh ra nên phải đổ, Phổ nhan Bất Hoa bại tẩu, thâu binh vào ải bế thành. Kẻ binh Từ Đạt kéo tới vây thành, đánh phá tư bề như sấm sét.

Phổ nhan Bất Hoa lạy mẹ thưa rằng : « Thành nầy có một ngàn binh, thế thủ không nổi. Con quyết liều thân mà đền nợ nước, chắc là trung hiếu không đặng lưởng toàn! » Bà mẹ nói : « Con vẹn chữ trung, dầu mẹ thác cũng đành nhắm mắt; uống chi có em con phụng dưởng, cũng không đến nỗi gì. » Lượ on đương khóc lóc với nhau, xảy nghe quân báo rằng : đó, h chương Lý Bảo đã mở cửa ải hàng đầu. » Phổ nhan Noa liền vô hậu đường, uống thuốc độc mà chết. Người Thiếp à A dung Trinh bồng con trai nhỏ và con gái nhỏ ra sau nhảy xuống ao chết hết !

Từ Đạt vào chiếm thành, hay được tin ấy, liền truyền quân vớt ba thây lên, dùng bốn quan tài tẫn liệm với thây Bất Hoa, chôn cất trọng thể. Bởi cớ ấy nên Tế ninh, Lai châu, Đăng châu, các phủ châu ấy đều hàng đầu.

Nói về Từ Đạt thâu phục các quận trong tỉnh Sơn đông xong rồi, kéo binh qua Hà nam. Cách ít bữa tới Đại lương là Biện lương, xem thấy phong cảnh xinh tốt lắm. Chủ tướng ải ấy là Bình chương Lý kiền Xương, cự với Từ Đạt hơn hai mươi ngày. Lý kiền Xương cự không lại, bế thành mà thủ. Từ Đạt phá thành hèn lâu không nổi, Thường ngộ Xuân mới thưa rằng : « Nguyên soái lấy tỉnh Sơn đông dễ như nháy mắt. Nay phá thành Biện lương không nổi, e lâu ngày quận Hà nam tiếp cứu hoặc là Nguyên Thuận đế sai cứu binh đến thì bất tiện lắm. Vả lại tôi nghe đồn tại Lạc dương có bốn tướng trí dỏng của Nguyên là : Du Thắng, Thương Trung, Hồ lâm Xích, Quan Bảo. Vậy xin Nguyên soái phân binh qua đánh Lạc dương, rồi lấy Hà nam, thì Biện lương hết vày cánh, tự nhiên phải thất. Nếu lấy đặng các thành ấy, dầu Nguyên Thuận đế có phái cứu binh đến cũng vô ích. » Từ Đạt khen rằng : « Tướng quân tính phải lắm ! » Liền sai Phú hữu Đức, Khương mậu Tài, Dương Kiền, Nhậm Lượng, Cảnh bình Văn, dẫn năm vạn binh đi với Thường ngộ Xuân qua lấy Lạc dương.

(*Xem tiếp tập 19*).

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN ĐỨC THƯ XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 19

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Hồi thứ sáu mươi bốn

Thường-ngộ-Xuân một phát lấy Lạc-dương,
Lý-tư-Tề hai vẹo đồn Hiệp-thạch.

Chủ tướng ải Lạc dương là Thoát nhơn Thiếp mộc Nhi dẫn bốn viên mảnh tướng là : Du Thắng, Thương Trung, Hồ lâm Xích, và Quan Bão ra thành cự chiến. Hồ lâm Xích diện mạo như quỉ, sức mạnh lợ hùm, xách song chùy giục ngựa lướt tới. Thường ngộ Xuân nhắm sức cự không lại, bèn bắn một mủi tên nhằm họng Hồ lâm Xích nhào xuống chết tươi. Binh tướng Nguyên bại tẩu, bên Minh thừa thắng đuổi theo. Thoát nhơn Thiếp mộc Nhi cũng bỏ Lạc dương mà chạy qua Hiệp tây. Thường ngộ Xuân lấy đặng Lạc dương, bá tánh mừng rỡ quì lạy rằng : « Chúng tôi chịu mọi Nguyên hiếp đáp, tính hơn chín chục năm, nay mới thấy Trung nguyên khôi phục. » Thường ngộ Xuân sai Nhậm Lượng qua Tung châu thuyết hàng. Chư tướng tại Tung châu hàng đầu xong xả. Thường ngộ Xuân sai Phú hữu Đức trấn Lạc dương, sai Nhậm Lượng trấn Tung châu, còn mình dẫn binh lấy các quận gần đó, và báo cáo cho Từ Đạt rỏ.

Nói về Nguyên Thuận đế hay tin ấy, liền triệu Khoán quách Thiếp mộc Nhi về phong làm Nguyên soái ; phong Lý tư Tề

làm tả Nguyên soái ; Trương lương Thần là em Trương lương Bật làm hữu Nguyên soái, tả hữu Nguyên soái hiệp tám đạo binh nơi Hiệp tây ra khỏi ải Đồng quan, đặng lo khôi phục. Lại sai thừa Tướng là Dã Tốc dẫn binh mười vạn đi tuần biển, lo khôi phục Sơn đông.

Nói riêng Lý tư Tề với Trương lương Thần dẫn hai chục vạn binh ra khỏi ải Đồng quan, lên núi Hiệp thạch, thương nghị rằng : « Binh Minh có tài hồn chiến, nay mình đồn binh trên chót núi, xung quanh sẳn cây lớn làm trại thì chắc hơn là trồng cột, cất dinh. Vả lại mắc cây cối sầm uất nó đánh không đặng, lại ở dưới kéo binh lên thì thất thế, mình lăn cây đá xuống thì mạnh hơn. » Hai tướng nghị rồi làm y như vậy.

Nói qua Từ Đạt hay tin có cứu binh đến liền thương nghị rằng : « Chúng ta vày Biện lương đã lâu mà phá thành không nổi. Chi bằng bỏ thành Biện lương, kéo binh qua đánh Lý tư Tề, nếu Lý tư Tề thất thủ, thì Lý kiền Xương thất kinh, phải bỏ thành Biện lương mà trốn. » Các tướng đồng khen kế cao. Từ Đạt mở vòng binh kéo đi, Lý kiền Xương không biết cớ gì, lại hồ nghi có kế dụ địch, nên không dám đuổi theo.

Còn Từ Đạt kéo binh gần đến Hiệp tây đóng trại, xảy gặp đạo binh Lý tư Tề kéo xuống khiêu chiến, Quách Anh ra cự một hồi, Lý tư Tề thất trận bại tẩu. Từ Đạt truyền Phùng Thắng với đại binh thủ trại, còn mình với Quách Anh dẫn ba ngàn quân đuổi theo. Phùng Thắng can rằng : « Nguyên soái vào nơi hỗ huyệt sao đem binh ít quá vậy ? » Từ Đạt làm thinh đuổi nà ! Cách bảy dặm, Lý tư Tề kéo binh chạy lên núi, Từ Đạt truyền đuổi theo, lên tới một phần núi, bị cây đá lăn xuống rầm rầm, binh hao có hai trăm, chạy mới tới dưới chơn núi, bị phục binh của bốn tướng Nguyên là : Trương lương Thần, Triệu Kỳ, Trương đức Khâm, Tiết mục Phi dẫn năm vạn binh vày phủ, Từ Đạt dẫn binh giải vây mà chạy với Quách Anh, binh hao hơn bảy trăm chạy về mới tới trại.

Khi ấy Phùng Thắng nghinh tiếp thưa rằng : « May là Nguyên soái mới dẫn đặng hai ngàn binh về, nếu tướng khác ắt là phải khốn ! » Từ Đạt cười rằng : « Ấy là tiểu sự. » Nói rồi vào trướng điểm binh thấy thất hết một ngàn, còn bị thương gần cả trăm, Từ Đạt đều ban thưởng và cấp phát thuốc thang. Lại truyền dọn tiệc khao binh đãi tướng, cười nói như thường. Phùng Thắng lấy làm lạ hỏi rằng : « Chẳng hay Nguyên soái vì cớ nào mà vào hang hùm cho thất trận ? » Từ Đạt nói : « Đem binh ít lên non, lẽ nào không thất, song muốn xem trại nó thế nào, nên phải liều một ngàn binh, phá hai mươi vạn mới đặng. Nay ta xem đã rõ, chúng nó dụng cây rừng làm rào trại, để lương thảo bên tả, còn bên hữu là dưỡng binh đi, lập trại như vậy không trúng binh thơ, nếu dụng hỏa công thì chúng nó phải thất. Đêm nay ta ăn tiệc dưỡng binh, cho chúng nó kiêu địch, nói mình sợ không dám đánh, thì nó chẳng đề phòng, đêm mai sẽ dụng kế mới đặng. » Phùng Thắng với các tướng đều phục.

Bữa sau Từ Đạt ra khách, chúng tướng đứng hầu. Từ Đạt truyền lịnh rằng : « Bữa nay chư tướng phải vưng hiệu lịnh, đặng tối nay lặng lẽ đi cướp dinh Lý tư Tề. Vậy Ngô Lương, Huê Cao dẫn ba ngàn binh, đêm nay lén đem bồi đến trại Đông núi Hiệp thạch đốn cây và đốt, Tôn hưng Tổ dẫn năm trăm binh đi ứng tiếp. Còn Lục trọng Hanh, Trương hưng Tổ dẫn ba ngàn binh, đêm nay lén đem bồi đến trại Hiệp thạch bên phía Tây đốn cây mà đốt, Triệu Dung dẫn năm trăm binh ứng tiếp. Còn Châu đức Hưng, Huê vân Long dẫn ba ngàn binh, đêm nay lén đến trại Hiệp thạch phía Nam, đốn cây và đốt, Đường thắng Tông đem năm trăm binh ứng tiếp. Tiết Hiền, Tào lương Thần dẫn ba ngàn binh, đêm nay lén đến trại Hiệp thạch phía Bắc, đốn cây và đốt trại, Hồ Mỹ dẫn năm trăm binh ứng tiếp. Còn tả dũng Trương Long làm tả chi, Quách Anh làm hữu dực, dẫn năm ngàn binh đi cướp dinh Lý tư Tề. Uông Tín dẫn binh đón quân Nguyên bại tẩu mà bắt. Giao cho Phùng Thắng thủ dinh. » Phân phát xong xả, các tướng đều chuẩn bị xuất binh.

Hồi thứ sáu mươi lăm

Từ-Đạt chiếm được Biện-lương, Thái-Tổ thâu phục Quân-Bật.

Nói về Lý tư Tề, từ khi thắng trận, thì khoe miệng rằng : « Bấy lâu nghe tiếng Từ Đạt dụng binh như thần, nay có thấy mới biết tài, là tài liều mạng rồi chạy chết, cứ đó mà suy, lo gì khôi phục Trung nguyên không đặng ? » Bởi cớ ấy nên dể ngươi không đề phòng cho lắm, sai quân tuần sơ sài mà thôi, đến sáng cũng không thấy điều chi lạ thì chắc ý là Từ Đạt đã sợ, không dám cướp dinh, nên Lý tư Tề truyền dọn tiệc ăn mừng tới tối, quân lính đều ngũ mê, tướng tá đều say cúp !

Đêm ấy binh Minh lén tới, đốn cây phóng hỏa, lương thảo cháy rần rần, sẵn có cây rừng làm bồi, không đủ nước mà chữa cho lại. Quân Nguyên chạy hoảng, lớp nào chạy không kịp thì bị chết thiêu, còn bao nhiêu chạy xuống chơn núi đều bị Uông Tín bắt sống, hàng đầu có hơn bảy ngàn.

Còn Trương lương Thần mới lên ngựa, bị Ngô Lương đâm một giáo chết tươi ; Trương đức Khâm giục ngựa chạy ra ngoài, bị Tiết Hiền hét lên một tiếng như sấm, Trương đức Khâm hải kinh nhào xuống núi, bị Châu đức Hưng vớt một đao đứt hai đoạn. Còn Triệu Kỳ, Tiết mục Hồ phò Lý tư Tề mà chạy xuống núi, gặp đạo binh Từ Đạt, bên tả có Trương Long, bên hữu có Quách Anh hỗn chiến. Đạo binh Tư Tề tuy đông lắm, song thất thế nên phải bại tẩu, bị thác rất nhiều ! Chạy ra tới bãi Hồ lô, quyết về ải Đồng quan mà thủ, chẳng ngờ Phùng Thắng khi nãy cho quân thám thính, hay binh Nguyên đại bại, Phùng Thắng liền kéo binh vào lấy ãi Đồng quan. Lại cho binh đóng giữ bãi Hồ lô, không cho binh Nguyên vào ngõ đó. Bởi cớ ấy Lý tư Tề về ải không đặng phải chạy qua phũ Phụng tường.

Nói qua Từ Đạt minh kim thâu binh, thâu đặng hàng binh với khí giới, ngựa xe, y giáp nhiều lắm. Các tướng mừng rỡ khen rằng: « Nguyên soái liều một ngàn binh, mà thắng hai chục vạn quân Nguyên thiệt là lợi quá !» Từ Đạt nói : « Chư tướng ôi ! Tuy thắng mặc lòng, song Lý tư Tề không chịu thua ắt còn sanh sự nửa, vậy thì Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh, Tào lương Thần ba tướng đem binh vào ngỏ Đồng quan mà tiếp với Phùng Thắng và dẫn theo năm vạn binh mà thủ ải Đồng quan. Còn ta đem đại binh tiếp Thường ngộ Xuân mà lấy Hà nam và các quận gần đó. » Chư tướng vưng lời.

Nói qua Lý kiền Xương thủ thành Biện lương, cứ trông Lý tư Tề với Khoán quách Thiếp mộc Nhi đem binh tới tiếp. Nay nghe tin Lý tư Tề thất hết mười sáu vạn nhơn mả. Còn Khoán quách Thiếp mộc Nhi đồn binh tại phũ Thái nguyên, không đến tiếp cứu, Lý kiền Xương lấy làm sợ hải, ban đêm bỏ thành Biện lương rút binh trốn qua Hà bắc !

Khi ấy bá tánh thành Biện lương đồng tìm đến lạy Từ Đạt mà thưa cớ sự và xin thỉnh Nguyên soái vào thành. Từ Đạt mừng rỡ vào thành, an ủi bá tánh. Kế Thường ngộ Xuân thắng trận thành công, về hiệp lại với Từ Đạt. Từ Đạt mừng rỡ dưng sớ cho vua.

Nói về Minh thái tổ xem sớ, mừng quá phán rằng : « Nay Từ nguyên soái đả thâu đặng các ải ấy, sai Thường ngộ Xuân lấy thành Hà nam củng đặng rồi. Từ nguyên soái lại dưng sớ xin trẫm thàn chinh đi lấy Yên kinh, các khanh nhắm thế đặng chưa ? » Lý thiện Trường tâu rằng : « Đả phải thời rồi, lo chi không đặng. » Minh thái tổ phán rằng : « Vậy thì cho Lý thừa tướng trấn tại đây, đặng trẫm cất binh qua Biện lương. Nếu Đặng Dủ, Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung lấy đặng Quảng đông, Quãng tây mà ban sư, thì Thừa tướng để Đặng Dủ thủ kinh sư, còn Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung phải đến Biện lương cho trẫm sai khiến. » Lý thiện Trường vưng chỉ.

Bửa sau Minh thái tổ cất binh qua thành Biện lương, đi ít ngày mới tới quận Trần châu. Nói nhắc lại : khi trước Tả quân Bật hiệp với Lử Trân mà cự với Từ Đạt tại bến Ngưu chữ, bị Từ Đạt đuổi qua Lư châu, Từ Đạt bắt mẹ và vợ con Tả quân Bật, đem dưng cho Thái tổ, Thái tổ biết Tả quân Bật là tay hào kiệt, nên hậu đãi gia quyến của Tả quân Bật, chẳng ngờ Tả quân Bật thất thế lại đầu Nguyên. Vua Thuận đế phong làm chức Thái thú trấn quận Trần châu. Nay Minh Thái tổ muốn dùng Tả quân Bật, liền sai người đem thơ cho Quân Bật, thơ nói sơ lược như vầy :

« *Đại Minh hoàng đế gởi thơ cho Tả tướng quân. Trẫm với* « *tướng quân khi trước chống với nhau, tướng quân thất cơ, trẫm đem* « *gia quyến về mà nuôi dưỡng, có ý trông tướng quân qui hàng.* « *Không dè tướng quân đi đầu Hồ Nguyên ! Nay tướng quân đã đầu* « *Nguyên thì là cừu địch với trẫm ! Tướng quân là người thức* « *thời có lẽ cũng biết cơ thắng bại chớ ? Trẫm xét lại tướng quân* « *không phải là người Hồ Nguyên, lẽ nào lại đầu giặc ? Phàm kẻ* « *anh hùng hào kiệt ra chiếm cứ một phương, là trông bảo hộ gia* « *quyến, chớ không phải quyết cự với Nguyên mà lại đầu Nguyên,* « *công danh như vậy, chẳng là trái lẽ chăng ? Lẽ nào tướng quân vì* « *chức nhỏ mọn của Hồ Nguyên mà đành lìa mẹ già với thê tử ? Dầu* « *không đoái thê tử, cũng phải tưởng mẹ già, lẽ đâu chịu sanh ly, làm* « *cho gia quyến thương nhớ ! Chớ như sự công danh cũng dễ kiếm,* « *nếu tướng quân đầu trẫm, lại không đặng công danh sao ? Nếu tướng* « *quân y lời đến hàng đầu, thì trẫm đãi theo người cố cựu, mà đặng* « *sum vầy gia quyến, chẳng lựa là chức Thái thú mà thôi. Hãy xem* « *thơ thì biết ý trẫm hậu bạc.* »

Khi ấy Tả quân Bật xem thơ, còn hồ nghi Thái tổ dụng kế mà dụ mình, chớ không chắc gia quyến của mình bấy lâu được hậu đải, nên bần dùng chưa nhứt định.

Giây phút ngó thấy gia quyến về đủ, hỏi ra thiệt Thái tổ bấy lâu hậu đải, Tả quân Bật cám ơn, và mừng rỡ lắm, liền ra thành khóc lạy và chịu hàng đầu rằng : « Tôi khi trước chống cự với thiên nhan, tội đà đáng chết. Không dè Bệ hạ hậu đải gia quyến, lại cho hàng đầu, tôi lấy làm cám ơn, nay

xin hết lòng phò tá. Mong Bệ hạ rộng lượng tha tội cho tôi ! » Minh thái tổ cười và phán rằng : « Đời xưa Ung Xĩ đầu Lưu, Sầm Bành đầu Hớn, nào ai cố oán củ bao giờ ? » Liền phong Tả quân Bật làm chức Thống chế tỉnh Quãng tây. Rồi vào thành Trần châu an ủi bá tánh. Giao cho Tả quân Bật trấn thành ấy như xưa, xong xuôi kéo binh qua thành Biện lương.

Khi ấy Từ Đạt đem tướng binh tiếp giá, chúc tụng xong rồi, Minh thái tổ khen ngợi và an ủi. Xảy nghe quân báo rằng : « Phùng Thắng đã giết đặng Trương lương Bật, và Tiết mục Hổ đã lấy đặng quận Huê âm và Huê châu rồi. » Thái tổ mừng quá phán rằng : « Nay lấy đặng Huê âm, thì ải Đồng quan mới chắc thâu đặng. » Liền thưởng Phùng Thắng một trăm cây hàng, năm trăm cân bạc, hai chục lượng vàng.

Bữa sau Minh Hồng Vỏ lâm triều tại Biện lương, bá quan tung hô chúc tụng, bởi ngày ấy nhằm mồng một tháng bảy, có lệ thường ngày sóc ngày vọng thì bá quan chúc tụng kính mừng. Khi ấy Minh Hồng Vỏ phán rằng : « Từ Đạt, Thường ngộ Xuân, Trương hưng Tổ phãi dẫn tướng binh qua đánh Hà bắc, thuận đường lấy đất Yên kinh. Để tám tướng bảo giá là : Quách tử Hưng, Vương Chí, Lục Tụ, Huỳnh Bân, Hàn Chánh, Thái Thiên và Ngô Mỷ, tám tướng ấy ở lại hộ giá. »

Nói về Từ Đạt, Thường ngộ Xuân, Trương hưng Tổ, ba tướng tạ ơn rồi, dẫn các tướng, với hai mươi vạn binh, tức thì kéo ra khỏi Biện lương. Qua khỏi sông Huỳnh hà, Từ Đạt sai Tiết Hiền, Du thông Nguyên, trước đánh lấy thành Vệ huy phủ, sau lấy luôn thành Chương đức và thành Quảng bình... Tiết Hiền, Du thông Nguyên vưng lịnh, dẫn binh mả đi liền.

Nói về chủ tướng phũ Vệ huy là Long Nhị biết tướng Minh không phải tầm thường, liệu sức khôn đương, nên lén bỏ thành mà trốn trước !

Còn Phó tướng Dương nghĩa Khanh thấy chủ tướng đả trốn rồi không lẽ mình bắt chước kiểu ấy, liền truyền quân

xuống hết chiến thuyền, cọng tám mươi lăm chiếc, không cho đem khí giới theo, cứ việc chèo tới chịu hàng đầu ! Tiết Hiền với Du thông Nguyên mừng lắm, truyền quân vào thành Vệ huy, an dàu xong xã.

Bửa sau Tiết Hiền, Du thông Nguyên xuống chiến thuyền, thẳng qua thành Chương đức, chủ tướng ải ấy củng dưng thành mà hàng đầu. Hai tướng sắp đặt thành Chương đức rồi thuận đường thẳng qua thành Quảng bình. Chủ tướng thành ấy cũng hàng đầu nửa. Nói tắt một điều, sau Tiết Hiền, Du thông Nguyên đến năm thành khác, là : Thuận đức, Làm thanh, Đức châu, Thương châu, Trường lư, năm chũ tướng mấy thành ấy cũng hàng đầu dưng ải, chẳng dám cự với binh Minh. Hai tướng lấy luôn mấy thành ấy không tốn một mũi tên, củng khỏi đánh một hiệp, lấy thành dễ như chẻ tre !

Ngày kia Tiết Hiền, Du thông Nguyên, đem chiến thuyền đến hải khẩu, thấy chiến thuyền của Từ Đạt theo sau. Hai tướng truyền gieo neo mà đợi, vì trước mặt có thủy trại cũa Thừa tướng bên Nguyên cầm binh mười vạn, đóng trại tại hải khẩu mà thũ.

Khi chiến thuyền đại binh cũa Từ Đạt tới, truyền Quách Anh dẫn bảy tướng đi bộ là : Tôn hưng Tổ, Huê văn Long, Khương mậu Tài, Kim triều Hưng, Huê Cao, Trịnh ngộ Xuân, Mai tư Tổ, bảy viên tướng ấy với năm vạn binh, đồng đi bờ bên hữu. Lại truyền Thường ngộ Xuân dẫn bảy tướng đi bộ là : Trương hưng Tổ, Ngô Lương, Châu đức Hưng, Tiết Hiển, Trương Long, Uông Tín, Triệu Dung, bảy tướng ấy dẫn năm vạn binh đi bờ bên tả. Lại truyền Du thông Nguyên dẫn Cảnh bỉnh Văn, Đương Kiền, Ngô Thuận, Ngô Phục, Nguyễn Đức, đồng dẫn thũy binh ba vạn chiếc châu sư, với hai trăm chiếc chiến thuyền đi trước. Có đại binh ứng tiếp theo sau. Lại truyền Lý văn Trung dẫn ba vạn ứng tiếp quân bộ bên tả. Còn Mộc Anh dẫn ba vạn binh ứng tiếp quân bộ bên hữu. Phân binh đả an bài.

Nói qua Thừa tướng Dả Tốc dàn binh, chờ tướng Minh tới mà giao chiến. Lúc ấy Từ Đạt truyền lịnh rằng : « Các tướng

binh nghe ta dặn, binh bộ, binh thủy đều kéo tới một lượt cho đều. » Thừa tường Dả Tốc thấy binh Minh tới liền truyền Bình chương Yểm phổ Đạt đóa Nhi coi việc thũy chiến. Trại trên bờ bên tả thì có Tri viện Hấp lợi Tôn, còn trại bờ bên hữu thì có hửu Thừa tướng là Nam phổ Đạt. Hai bên thủy bộ hỗn chiến với nhau, bất phân thắng bại.

Hồi thứ sáu mươi sáu

Liệu-vĩnh-Trung thắng trận quày binh,
Châu-lượng-Tổ qua thuyền giết giặc.

Nói về Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung, từ khi vưng lịnh đi đánh lưởng Quãng, hai tướng ấy lấy đặng thành Ngô châu, xãy gặp Trương Tường mộ binh cự địch. Châu lượng Tổ đuổi Trương Tường chạy tới rừng sâu, cùng đường vô kế. Châu lượng Tổ giết Trương Tường rồi, bao nhiêu binh đều hàng đầu. Hai tướng lấy Tầm châu, Quí châu, Dung châu, Hoành châu, rồi kéo binh đến gần thành Nam ninh. Đồn điền thiên hộ Hà Chơn hàng đầu. Châu lượng Tổ phú cho Hà Chơn trấn thành Nam ninh. Xảy có Bình chương A tư Lan đem binh Nguyên đến thành Tương châu, quyết khôi phục các thành cũ. Châu lượng Tổ hay tin, tức thì sai Chỉ huy Cảnh thiên Bích cất binh đánh A tư Lan, đuổi chạy qua Tân châu, bao nhiêu binh cũa A tư Lan thấy chũ tướng chạy dài, chúng nó đều hàng đầu cả thảy ! A tư Lan thấy Cảnh thiên Bích không giết kẻ hàng đầu, liền bỏ khí giới trở lại mà đầu nữa ! Châu lượng Tổ với Liệu vĩnh Trung điểm lại tính thâu bấy lâu đặng một ngàn cái ấn bạc, ba mươi bảy cái ấn đồng, năm cái kim bài, bởi cớ ấy nên nội tĩnh Quảng tây đều bình phục. Lại nghe tin Đặng Dủ lấy đặng năm thành là : Tùy châu, Tín dương, Vỏ dương, Lỗ sơn, và Diệp huyện. Bởi vậy nên Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung an lòng, thâu binh trước về Biện lương, vào châu tâu hết tự sự. Minh Hồng Võ mừng

rở, thưởng ban xong xả, liền sai Châu lượng Tổ, Liệu vỉnh Trung tức thì đem binh theo tiếp Từ Đạt. Hai người vưng lịnh phân binh làm hai đạo, đi chiến thuyền bất luận ngày đêm mới tới hải khẩu.

Khi ấy hai tướng ngó thấy binh Minh đang đánh với Nguyên thủy bộ hỗn chiến, khói bay bụi dậy tối trời ! Châu lượng Tổ, Liệu vỉnh Trung, mỗi người đều dùng một trăm chiếc tiểu thuyền, lướt vào trợ chiến.

Nói qua chiến thuyền của hữu Thừa tướng Nhan phổ Đạt, kiêm chức Thủy sư, rủi gặp thuyền Châu lượng Tổ. Châu lượng Tổ thừa cơ nhảy trái qua thuyền bên kia, nhằm thuyền Yểm phổ Đạt đóa Nhi, chém Yểm phổ Đạt đóa Nhi đứt làm hai đoạn ! Có tên tướng cạnh mạnh bạo núp sau lái, bắn Châu lượng Tổ một mủi tên. Châu lượng Tổ lanh tay, bắt đặng mủi tên ấy, rồi nhảy ra sau lái nắm cổ tên tướng cạnh ấy mà vụt xuống sông, và hăm rằng : « Bây giỏi bắn thí bắn đi ! » Nội thuyền tướng binh đều kinh oai, xếp giáp mà hàng đầu.

Kế thuyền Liệu vỉnh Trung đến, Liệu vỉnh Trung bàn với Châu lượng Tổ rằng : « Chúng ta sẻ lên bờ mà tiếp binh bộ. » Châu lượng Tổ nói phải. Hai người liền dẫn binh lên bờ vào cướp trại chánh, nổi lữa lên đốt trại. Binh Nguyên vở chạy tơi bời. Còn Tri viện Hấp lợi Tôn ỷ mạnh đang cự địch với Ngô Lương, ngó thấy trại phát hỏa liền quày ngựa chạy về, Ngô Lương đuổi theo chém Hấp lợi Tôn một gươm sả cánh tay tả, nhào xuống ngựa tức thì, bị Uông Tín chạy lại đâm bồi một thương, Hấp lợi Tôn chết tốt !

Còn hữu Thừa tướng thủy sư Nhan phổ Đạt đương lúc thúy chiến, thấy đã yếu thế mà còn ráng cự địch. Đến khi thấy cháy trại liền thâu binh chạy về. Bị Quách Anh bắn theo một mủi tên nhằm lưng, Nhan phổ Đạt té nhào xuống ngựa, bị binh Minh chặt làm mấy khúc ! Còn Thừa tướng Đã Tốc bại tẩu, dẫn tàn binh chạy tuốt về Liêu đông.

Khi ấy Từ Đạt tính lại thì bắt sống tướng cạnh bên Nguyên đặng hai trăm sáu mươi ba tên. Tù binh bộ và thủy đặng hơn bốn muôn bảy ngàn, lấy đặng ba trăm năm mươi sáu xe khí giới, ba muôn tám trăm mấy thạch lương, ba muôn chín ngàn sáu trăm mấy con ngựa, bảy trăm bốn mươi ba chiếc chiến thuyền. Còn trâu bò dê heo không biết bao nhiêu mà kể cho hết. Từ Đạt truyền thâu quân về trại, khen Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung rằng : « Thắng đặng trận nầy là nhờ sức hai vị tướng quân trợ chiến. Hai vị tướng quân trước đã thắng trận ban sư, chưa kịp nghỉ ngơi, lại đi trợ bỗn soái, công lớn lao biết chừng nào ! » Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung, đồng nói khiêm rằng : «Củng là nhờ hồng phước Thiên tử, với đức của Nguyên soái, và tài trí các vị tướng quân, chớ sức anh em tôi là phụ thêm một cánh mà thôi, có công chi cho lớn. » Từ Đạt hỏi thăm sự đánh Quảng tây ra thể nào ? Liệu vĩnh Trung thuật chuyện cặn kẻ.

Giây phút dọn yến đải tướng, bày tiệc khao binh. Tiệc rồi, Từ Đạt hỏi Châu lượng Tổ phong cảnh tỉnh Quảng tây ra thể nào ? Châu lượng Tổ đứng dậy thưa rằng : « Tỉnh Quảng tây xưa là thành Kinh châu, chia ra tám châu, mười một phủ. Kể ra sau nầy : Phủ Giang tây đô hội, đời Đường gọi là đất Kiến lăng, đời Tống gọi là sông Tịnh giang, phong thủy xinh tốt lắm. Còn phủ Quế lâm, sơn thủy cũng tốt, đời Hớn gọi là đất Huất lâm, đời Trần gọi là Tượng quận, đời Đường gọi là Long thành. Lại còn phủ Liễu châu, giáp ranh với nước Giao chỉ, đời Đường gọi là Áo châu, phong thủy cũng xinh tốt.Còn phủ Khánh viễn, sơn thủy đẹp lắm, đời Hớn gọi là quận Thương ngô, đời Ngô gọi là quận Thị an, đời Đường gọi là Chiêu châu, đời Hậu châu gọi là Bá việt. Còn phủ Bình lạc, ở trung tâm các tỉnh ấy, tại hòn nui trung tâm, xung quanh tỉnh ấy có bốn hòn núi vây theo nữa, xưa đời Hớn gọi là Giao châu, đời Tống gọi là Ngô trấn, bởi ở tại trung ương. Còn phủ Ngô châu, sơn thủy cũng tốt, coi hình như con rồng uốn khúc, đời Lương gọi là đất Quế bình, đời

Đường gọi là sông Tẫm giang. Còn phủ Dinh châu, phía trong tới quận Quảng nguyên, phía ngoài tới quận Giao chĩ, bên Nam tới biển, bên Tây tới núi, đời Đường gọi là đất Hộ kỳ, đời Tống gọi là quận Thủy ninh. Còn phủ Nam ninh, núi cao, sông dài, cũng giáp ranh quận Giao chĩ, đời Hớn gọi là Lộ châu, đời Tống có lập trại Ngũ nam tại đó, nên gọi là Ngũ nam. Còn phủ Thái bình có xây hòn núi đá, đời Đường xây rồi, đời Tống xây thêm cái chơn núi cho lớn ra nữa. Còn phủ Tư minh phong thủy cũng khá. Lại còn phủ Quân dân, núi cao chớn chở, nước lớn minh mông, tốt thế đồn thũ và hãy còn nhiều châu phủ nữa, song phải sút các phủ đã kể ra trước đó. » Các tướng đồng khen rằng : « Châu bình chương chinh phạt tĩnh Quãng tây mà đại thắng, là vì thâu bức họa đồ trong bàn tay, người dạo chơi cũng chưa chắc đặng rành như vậy ; chúng tôi kính phục mười phần. »

Khi ấy Từ Đạt hỏi : « Không rỏ Hà Chơn ban sơ làm sao mà chiếm cứ đặng núi Lãnh biểu, sau mới đầu hai vị tướng quân ? Chắc Liệu tướng quân biết cội rễ, mới dám giao cho Hà Chơn trấn thũ như xưa. Xin cắt nghĩa cho bỗn soái rỏ ? » Liệu vĩnh Trung thưa rằng : « Tôi có hỏi rỏ cội rễ, nên mới dám dùng. Nguyên trước Hà Chơn là người ở Quãng xuyên, văn vỏ song toàn, trí dỏng đệ nhứt ; có ra làm quan phò Nguyên cũng lâu năm, sau thấy đời ly loạn, nên từ chức về bão hộ xóm làng. Khi ấy có ngươi Vương Thành làm loạn, phá hại lê dân. Hà Chơn mộ nghĩa binh quyết trừ Vương Thành. Song Vương Thành nhà chắc như thành đồng lủy sắt, nên phá không nỗi, Hà Chơn dụng trí, treo bãng giữa chợ rao rằng : Vương Thành là người làm loạn. Nếu ai bắt đặng Vương Thành, trói mà nạp đến ta, thì ta thưởng công người ấy một trăm cân vàng. Chẳng ngờ người đày tớ cũa Vương Thành ham lợi, trói Vương Thành đem nạp cho Hà Chơn ! Hà Chơn cười ngất nói với Vương Thành rằng : Tội bất quĩ (1) trời nào dung thứ, nên khiến ông dưởng

(1) Bất quĩ, chẳng noi theo dấu xe trước, nghĩa là làm phãn.

hồ di họa, thiệt là trời mượn tay đày tớ phản chủ, cho rỏ ràng quả báo kẻ nghịch thần. Nói rồi truyền giam Vương Thành vào ngục. Liền lấy một trăm cân vàng, thưởng cho đày tớ của Vương Thành, rồi quở rằng : Ta thưởng vàng, y số cho khỏi thất tín với ngươi, còn tội ngươi phản chủ ta phải hành hình, chớ không dung thứ. Nói rồi truyền quân đề vạc dầu trên xe, biểu quân trói tên đày tớ phản chủ để ngồi trong vạc dầu mà nấu, và dẫy xe ấy đi khắp nơi mà rao rằng : Ấy là đày tớ phản chủ, nên bị hành hình như vậy. Bởi cớ ấy nên kẻ làm phản đều sợ Hà Chơn, Hà Chơn mới cai trị đặng đất Lãnh nam ; không giặc nào dám xâm loạn xứ ấy, nên mới làm tới chức Đồn điền thiên hộ, trấn tại Nam ninh. Khi chúng tôi kéo binh đến phủ Triều châu, gần thành Nam ninh, Hà Chơn đã đem ấn và sổ bộ nạp mà hàng đầu. Bởi cớ ấy nên tôi cho trấn thành củ như thường, sau tôi có dưng sớ tâu về sự ấy, nên Thiên tử trọng dụng Hà Chơn lắm. » Mấy người chuyện vãn với nhau cho đến khuya mới đi ngũ.

Bữa sau Từ Đạt sai người dưng biểu, tâu về sự thắng trận cho Minh thái tổ hay.

Hồi thứ sáu mươi bảy

Nhà Nguyên loạn hồ-ly vào cung cấm,
Tướng Minh vây Thuận đế bỏ đền vàng.

Bây giờ nói qua vua Nguyên Thuận đế, từ ngày mê sắc nữ nhạc, cứ vui tửu sắc trong cung. Lại thêm em rể là Thốc lỗ Thiếp mộc Nhi bày sự ca múa, chế thuyền con rồng, làm cho Nguyên Thuận đế ham vui, quên lo việc chánh ! Vã lại những văn biểu cầu cứu bao nhiêu đều bị nịnh thần yểm hết, nên Nguyên Thuận đế không hay việc loạn nơi cỏi ngoài. Nếu có ai đồn sự loạn ly, thì bị gian thần quở cấm, nên nội Kinh đô đều an nhiên như lúc thái bình, vua cứ miệt mài vui theo tửu sắc !

Đêm kia vua Thuận đế trong dạ bàng hoàng, nằm thao thức ngũ không an giấc, mơ màng ngó thấy con heo rừng lớn lắm, xốc chạy vào cung, coi bộ như kiếm người mà cắn. Vía vua Thuận đế hải kinh, kiếm chỗ mà trốn, kế gió thổi bụi bay lấp mặt, vua giựt mình tỉnh dậy, mới hay là giấc chiêm bao, lấy làm phiền muộn lắm !

Giây phút trời rạng đông, vua Thuận đế sữa sang lâm triều, mới lên ngồi trên ngai, bá quan chưa kịp làm lễ, xãy thấy hai con hồ ly ở trong cung chạy theo vua Thuận đế, nhãy lại ngai vàng cắn áo Thuận đế mà kéo xuống, và kêu ra rít như khóc như than ! Vua Thuận đế sững sờ kinh hải ! Còn các cung nga với các quan hoạn lại bắt hồ ly, hai con hồ ly chạy xuống sân chầu, bá quan đồng rượt theo hồ ly, quên sự chúc tụng !

Giây phút cặp hồ ly đều biến mất, bá quan trở vào làm lễ. Lúc ấy Thiên quan trũng tể tàu rằng : « Tôi làm chức Tư thiên sứ giã, coi việc nước kiết hung. Hôm trước nhằm ngày Quí dậu, tôi ngó thấy hơi đỏ chiếu tại thành đó, như than lữa hực, từ giờ Dần đến giờ Tỵ mới tan, bữa sau cũng vậy. Qua ngày Ất hợi từ giờ Thìn đến giờ Tỵ hơi đen như khói, ngó chẳng thấy người. Ấy là điềm chẳng tốt. » Vua Thuận đế phán rằng : « Hồi khuya trẫm chiêm bao thấy heo rừng chạy xốc vào cung, trẫm cũng nghi là điềm bất lợi. » Quan Thiên văn tâu rằng : « Heo rừng vào cung, cũng như hồ ly lên điện, ấy là vật rừng thâm loạn đến trào, thiệt điềm chẳng lành trong nước ! Xin Bệ hạ cần việc nhơn chánh cho cãm động lòng trời, ngỏ hầu qua việc thời biến.Tôi lại nghe đồn giặc Minh kéo binh đến phũ Tế nam, gần kinh đô lắm,nếu không đề phòng trước, e khó thủ thành.» Thuận đế nghe tâu kinh hải, mất vía rụng rời, giây phút tỉnh hồn phán rằng : «Năm xưa Thoát Thoát làm Thừa tướng nếu có việc cỏi ngoài biến loạn, thì Thoát Thoát đã tâu cho trẫm hay, lại bày mưu định kế, thương nghị điều binh dẹp loạn. Kể từ ngày Thoát Thoát qua đời đến nay, không ai

luận bàn việc chinh chiến mà trừ loạn. Khi trước trẫm nghe binh Minh xâm loạn Trung nguyên, trẫm đã sai Khoán quách Thiếp mộc Nhi làm Nguyên soái, kiêm chức Kinh lược tỉnh Sơn tây, mà thủ tỉnh Hà bắc, Thừa tướng Lý tư Tề, với Trương lương Bật làm Phó soái điều khiển tám đạo binh về tỉnh Hiệp tây, ra khỏi ải Đồng quan, qua tỉnh Hà nam mà chinh phạt, đến nay không có tin về, khó tường hung kiết. Bá quan hội nghị lẽ nào, có kế chi dẹp giặc Minh cho đặng, ngỏ gở rối lần cho trẫm chăng ? » Bá quan làm thinh, ngó mặt nhau mà chịu ! Vua Thuận đế thấy bá quan như vậy, liền thở ra than dài một tiếng, rồi giủ tay áo vào cung ! Còn bá quan không lẽ nhìn nhau hoài, ai về dinh nấy.

Nói qua Minh Hồng Võ thấy Từ Đạt dẫn binh tướng ban sư về tấu tự sự, thì ban thưởng và khen vùi, lại phú cho Từ Đạt phân binh vào lấy Yên đô, Từ Đạt vưng chĩ truyền lịnh rằng : « Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung coi việc thủy trại, Du thông Nguyên với tám tướng dọn sáu trăm chiếc chiến thuyền làm hai đạo tả hữu. Quách Anh làm Tiền phuông, cầm binh hai vạn. Ngô Phục, Châu đức Hưng, Tiết Hiền, Trương hưng Tổ, dẫn một vạn binh làm tả chi. Còn hửu dực là Huê vân Long, Tôn hưng Tổ, Khương mậu Tài, Huê Cao cũng dẫn binh một vạn. Thường ngộ Xuân, Liệu vĩnh Trung dẫn năm ngàn thiết giáp để ứng tiếp bên hửu. Thang Hòa, Mộc Anh dẫn năm ngàn binh ứng tiếp bên tả.» Còn Từ Đạt dẫn đại binh với các tướng là : Trương Long, Uông Tín, Triệu Dung. Kim triều Hưng, Trịnh ngộ Xuân, Mai tư Tỗ.

Lúc ấy nhằm đầu tháng bảy, nước chưa chảy bao nhiêu nên chiến thuyền nặng nề khó đi lắm ! Châu lượng Tỗ truyền hỏa bài cho quan Tri phũ Tế ninh, gọi là Phương khắc Cần, biểu bắt một muôn dân hiệp với một muôn binh đi vét kinh cho chiến thuyền qua lập tức, nếu trể nãi thì xữ trãm. Tri phủ Phương khắc Cần xem thấy hỏa bài thì nghỉ rằng : « Nếu bắt dân vét kinh cạn cho sâu, thì dân lao khổ lắm, nếu không vưng lịnh thì mình mắc họa thinh không ! » Hai lẽ tới lui đều

khó, ngồi bàn luận thở than. Con trai Phương khắc Cần là Phương hiếu Nhụ nghe cha than thở và phiền muộn như vậy, liền bước lại thưa rằng : « Quân lịnh rất nghiêm lẽ nào dám cãi, song cha thương dân lao khổ, thì còn có một lẽ nầy : Con nghe những việc xưa nay, Thiên tử làm sự chi cũng có quỉ thần giúp đở, xin cha hết lòng cầu trời đão vỏ, nếu có mưa lớn chừng một đêm củng đủ nổi nước cho chiến thuyền đi, nếu được càng thêm lưỡng tiện. » Phương khắc Cần nghe con nói như vậy, đẹp ý khen rằng : « Con luận như vậy thì khỏi trái quân lịnh, cũng không nhọc dân công. » Liền đem các ông già đến miễu Thành hoàng đảo võ, luôn hai ngày không thấy trời mưa !

Còn Châu lượng Tổ đốc một vạn quân vét kinh hai ngày đặng có hai mươi dặm, trong lòng nóng nảy, không biết mấy tháng cho rồi ! Vã lại không thấy Tri phủ cấp thêm dân xâu, nên Châu lượng Tổ nổi giận ! Bởi không rỏ sự tình đão vỏ, nên nổi trận lôi đình, quở rằng : « Ai mà dám cải lịnh Nguyên soái ! Trừ ra Phương khắc Cần không sợ quân lịnh, nên mới trễ nải như vầy ! » Liền bắt Phương khắc Cần đến, đánh đòn ba chục côn, truyền bắt dân xâu lập tức.

Đến tối trời mới cãm động, âm ỷ ! Mưa sáng một đêm nước nổi minh mông, ngập gần sáu thước ! Phải chi mưa sớm một lát thì Phương tri phủ khỏi đòn ! Thiệt là : « Chử tranh lai tảo dữ lai trì. » Nghĩa là : Ăn thua đến sớm cùng đến muộn!

(*Xem tiếp tập 20*)

Nhà in — Xuất bản — Đóng sách

TIN - ĐỨC THƯ XA

25, đường Sabourain

SAIGON

Điện thoại : 20.678

Tập **20**

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện»

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Rạng ngày các chiến thuyền qua khỏi kinh Tế ninh, đến sông Hà tây. Đi khỏi sông ấy rồi, gặp đạo quân bộ của Tiên phuông Quách Anh dẫn nhơn mả đả đến Thông châu. Trời sa mù ngó không thấy mặt! Quách Anh nói với Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung rằng : « Thừa dịp trời sa mù, binh Nguyên không ngó thấy, vậy thì hai vị dẫn tám tướng với binh mai phục hai bên đàng. Còn tôi dẫn binh khiêu chiến, dụ chúng nó ra đây, nếu nghe hiệu lịnh pháo liên châu, hai bên tả hữu kéo ra ứng tiếp thì đại thắng. » Châu lượng Tổ, Liệu vĩnh Trung y kế.

Nói về Quốc công Ngũ thập Bát là tướng mạnh cũa Nguyên thủ ãi Thông châu có danh hổ tướng. Bấy lâu Ngũ thập Bát nghe đồn tướng Minh bá chiến bá thắng, thì bất bình mà nói rằng : « Việc binh thắng bại là sự thường, lẻ nào không thất! Ta tức vì mắc trấn ải Thông châu, chưa có dịp mà thử tài với chúng nó ! Ta cho giặc Minh có giỏi thì lấy các ải khác, chớ ta thề chẳng cho giặc Minh bước chơn gần ải nầy. » Thiệt Ngũ thập Bát nói chắc, chớ không phải khoe mình. Bởi canh giờ rất nghiêm, cách ải ba mươi dặm đều có binh ngăn trở. Rũi bữa ấy trời sa mù, nên quân lính vào trại mà nghĩ, Quách Anh dẫn binh lên đến thành khiêu chiến mới hay ! Khi ấy Ngũ thập Bát nghe báo giận quá, dẫn binh ra thành cự chiến. Giây lâu Quách Anh đánh không lại, phải

bại tẩu chạy dài, Ngũ thập Bát thừa thắng, truyền muôn binh đuổi theo ; lại có Tri huyện Bốc nhan Thiếp mộc Nhi theo trợ chiến nửa !

Nói về Quách Anh chạy đặng hai chục dặm, liền đốt pháo liên châu, bên tả có Liệu vĩnh Trung, Ngô Phục, Ngô Trinh, Nguyễn Đức, Dương Kiền, còn bên hửu, Châu lượng Tổ, Du thông Nguyên, Du thông Huyên, Cãnh bĩnh Văn, Cố Thời, hai bên đều dẫn năm ngàn phục binh ra hỗn chiến. Dương Kiền bắn Bốc nhan Thiếp mộc Nhi chết tốt. Binh Minh giết quân Nguyên rất nhiều. Ngủ thập Bát biết mắc kế, ăn năn vì dỏng bất cập mưu (1), muốn trở về thành, ngặt binh tướng Đại Minh ngăn đón; túng phải chạy ra ngoài cũng bị binh theo vày đông lắm, làm như hùm mắc rọ, không biết chạy ngỏ nào, túng phải đánh liều mạng ! Bởi một mình cự không lại mười một tướng, bị Châu lượng Tổ, Cảnh bỉnh Văn áp vào bắt sống, chém Ngũ thập Bát dưới cờ.

Các tướng Minh thừa thắng, đến canh ba lấy đặng ải Thông châu, bắt đặng Lương vương Bột La và chín người Tôn thất là bà con cũa Thuận đế nữa !

Đến sáng binh Từ Đạt cũng đến, an dân xong xã, đồn binh ngoài thành, rồi thương nghị đi đánh Yên kinh.

Nói qua vua Thuận đế nghe binh Minh lấy ải Thông châu rồi, tức thì truyền chĩ : Thừa tướng Khánh Đồng thủ cửa Hoằng văn, Trung thừa Mãng Xuyên thủ cửa Kiến đức, Bá nhan Bất Hoa thủ cửa An khánh, Phát thại nhơn Bất Hoa thủ cửa Thuận thừa, Triệu hoằng Nghị thũ cửa Tề hóa, Thị chế Vương ân Sĩ trấn cửa Tây thũ, Xu mật viện Hắc tư Hoạn thủ cửa Hậu thành, Tả thừa tướng Thất liệt Môn thũ cửa Châu võ, Tả sĩ bá Trương bá Khương trấn cửa Thiên phụng. Còn Đô tổng quản Quách ngột Trung dẫn mười vạn binh ra khỏi thành mười dặm mà cãn giặc Minh. Hữu thừa tướng Ư kĩnh Khã dẫn năm vạn binh đi tuần phòng và ứng tiếp. Hoài vương Thiếp mộc nhi Bất Hoa dẫn mười vạn binh canh nhựt trong thành.

---

(1) Sức mạnh không bằng mưu kế.

Xãy có quân vào tâu rằng : « Giặc Minh đã lấy ải Thông châu, không bao lâu cũng kéo tới Kinh đô, nên tôi phải tâu cho Bệ hạ hay trước mà phòng thũ. » Vua Thuận đế nghe rỏ hải kinh thất sắc, giây phút phán rằng : « Như vậy chắc là đại biến, bá quan có kế chi chăng ? » Bá quan tâu rằng : « Xin Bệ hạ đừng phiền muộn, nếu giặc Minh có đến vây thành, cũng không đến nỗi hại, bởi trong thành còn mười mấy vạn lương thảo, thũ cũng làu ngày. Lẻ nào không có các đạo binh trung nghĩa cõi ngoài vào giải vây cứu giá sao ? » Vua Thuận đế phán rằng : « Chừng các đạo binh cỏi ngoài đến cứu giá, e đã muộn rồi ! » Xãy nghe tiếng trống vang trời, binh reo dậy đất ! Vua Thuận đế dẫn bá quan lên mặt thành xem thữ, thấy tướng binh Đại Minh rất đông, ấy là : Quách Anh dẫn binh đi trước, bên tã có Ngô Lương và ba tướng. Bên hữu có Vàu Long và ba tướng. Sau có Liệu vĩnh Trung với tám tướng... Còn binh theo sau bất kể kỳ số. Giáo gươm chói mắt, cờ xí mát trời. Vua Thuận đế đấm ngực giậm chơn, kêu trời than đất ! Xảy thấy tướng Nguyên là Quách doãn Trung giục ngựa ra đánh với Quách Anh hơn hai mươi hiệp.

Khi ấy Quách doãn Trung trá bại, bắn một mũi tên nhằm mão Quách Anh, Quách Anh phóng cây kích nhằm hông Quách doãn Trung, Quách doãn Trung nhào xuống ngựa, bị binh Minh bằm nhỏ bằm to ! Ấy là Quách Anh sợ nó bắn tiếp một mũi tên nữa, nên thừa dịp Quách doãn Trung còn giương cung liền phóng một kích nhằm hông mới chết.

Còn Quách Anh thừa thắng kéo binh hỗn chiến. Hữu thừa tướng Ư kỉnh Khả khai thành dẫn binh ra cự với Quách Anh, bị Châu đức Hưng với Trương Dực phủ vây. Huê Cao lướt vào chém Ư kỉnh Khả đứt làm hai đoạn ; binh Nguyên bị chết vô số !

Vua Thuận đế ở trên mặt thành ngó xuống, thấy vậy sững sờ, nói không ra tiếng ! Nhờ có chín cửa thành bền chắc, binh tướng trấn thủ rất đông, nên Quách Anh phá thành chưa

đặng. Quách Anh truyền quân dang ra ngoài đóng trại vây thành, đợi đại binh đến sẽ thương nghị hiệp công mới đặng.

Giây phút Từ Đạt kéo binh tới, Quách Anh nghinh tiếp thưa rằng : « Chúng tôi thắng trận, giết binh tướng Nguyên rất nhiều. Song trên thành thủ già quá, tên pháo cây đá, nước sôi với tro đồng vải xuống, nên chúng tôi phá chưa nổi, phải đợi đại binh. » Từ Đạt nghe nói, liền biểu Thang Hòa, Mộc Anh, Thường ngộ Xuân, Lý văn Trung, đồng dẫn một ngàn binh theo mình đi dạo giáp vòng thành để dò địa thế.

Hồi thứ sáu mươi tám

Phá Yên-kinh, đuổi vua vô đạo,
Về Kim-lăng, xét việc bất minh.

Khi ấy Từ Đạt xem địa thế rồi trở về đinh, nói với chư tướng rằng : « Tuy thành cao ao sâu, song địa thế tầm thường phá cũng không khó. Bởi nó ỷ nhiều lương thảo, nên thủ già cho ta phải ngả lòng, chi bằng phân binh mà phá cữu môn cho mau, thì khỏi lo hậu hoạn. Nếu để lâu, e cứu binh các tỉnh ngoài kéo tới, rủi bị nội công ngoại kích thì khó lòng. Vậy Ngô Trinh, Trương Long dẫn một vạn binh phá cửa An khánh ; Huê văn Long, Triệu Dung dẫn binh một vạn, phá cửa Chấn vỏ ; Khương mậu Tài, Mai tư Tổ dẫn binh một vạn, phá cữa Tây quân. Châu lượng Tổ, Huê Cao dẫn binh một vạn, phá cửa Thuận thừa ; Cảnh bỉnh Văn, Trương hưng Tổ dẫn một vạn binh, phá cửa Thiên thới ; Tiết Hiền, Ngô Phục dẫn binh một vạn, phá cữa Hoài văn ; Du thông Nguyên, Kim triều Hưng. dẫn một vạn binh, phá cữa Tê hoá ; Liệu vỉnh Trung, Trương hưng Tổ dẫn binh một vạn, phá cửa Kiến đức. Du thông Nguyên, Châu đức Hưng dẫn binh một vạn, phá cữa Hậu thành ; Mộc Anh dẫn binh một vạn, ứng tiếp phía Tây ; Lý văn Trung dẫn binh một vạn, ứng tiếp phía Nam ;

Thường ngộ Xuân dẫn binh một vạn, ứng tiếp phía Đông ; Thang Hòa dẫn binh một vạn, ứng tiếp phía Bắc ; đừng cho cứu binh đến tiếp nhau. Ngô Trinh, Dương Kiền, Quách Anh, Cố Thời dẫn bốn vạn binh đi cất đài cao nơi các cửa cao cho bằng thành, đặng các đạo binh kia lên đài cao mà đánh cho dễ, kẻo ở dưới khó nỗi đánh lên. Trịnh ngộ Xuân, Nguyễn Đức đều dẫn ba ngàn binh đi tuần các ngỏ. » Phân phát xong xã, Từ Đạt củng dẫn đại binh theo sau các tướng. Không bao lâu cất đài đã rồi, các cửa tuy thủ thế trên cao, nay củng như ở dưới thấp, vì các binh tướng Minh lên đài cao mà đánh thì tiện hơn trèo thang mà phá thành. Những tên pháo bắn vào như mưa bấc, cửa vào cũng vậy, binh Nguyên không rãnh mà tiếp nhau ! Khi ấy vua Thuận đế biết thế không xong, liệu bề khó thủ, đến canh ba dẫn tam cung, và Thái tử, Thái tôn đem theo ba muôn binh ngự lâm, lén mở cửa Kiến đức mà trốn, binh Minh đón lại giết quân ngự lâm cũng nhiều, vua Thuận đế chạy khỏi, binh Minh phải trở lại.

Rạng ngày Hoài vương Thiếp mộc Nhi Bất Hoa là tướng tuần phòng cũa Nguyên, bị Quách Anh bắn chết ! Còn Hắc tư Hoạn thủ cửa Hậu thành, đương đứng trên lầu ngó xuống, Du thông Nguyên ngó thấy, bắn một mủi tên nhằm họng chết tươi. Còn Thừa tướng là Khánh Đồng đương thủ cửa Hoằng văn, nghe tin Thuận đế trốn rồi, thì ngậm ngùi rơi lụy ; bị Tiết Hiễn phóng phi đao đứt đầu mà chết !

Ngô Trinh, Trương Long phá cửa An khánh, dụng hỏa công mà đốt thành. Bá nhan Bất Hoa dẫn binh chữa lửa, Trương Long nhảy qua thành, đâm Bá nhan Bất Hoa một giáo chết tốt.

Nói về Cảnh bĩnh Văn, Trương hưng Tổ phá cửa Thiên thới, bởi tướng trấn cửa thành ấy là Trương bá Khương, mạnh bạo dị thường, nên binh tướng Minh vào thành không đặng. Cảnh bĩnh Văn chém sả vạt áo mình mà thề rằng : « Nếu chém không đặng Trương bá Khương thì giết hết quân lính rồi liều mình ! » Quân sĩ hải kinh

ráng sức, đồng liều mạng nhảy qua thành, Cãnh bĩnh Văn ráng sức bình sanh đánh với Trương bá Khương, Trương bá Khương tuy mạnh, song đả thất thế rồi, rủi vấp nhằm tử thi cũa quân lính mà té, nên bị Cảnh bĩnh Văn giết chết.

Nói qua Trung thừa Mảng Xuyên trấn cữa Kiến đức, bị Liệu vĩnh Trung phá thành sập hết một góc. Mảng Xuyên sợ giặc giết mình, liền uống độc dược mà quyên sanh.

Thị chế Vương ân Sĩ trấn cửa Tây ninh, đương đứng trên ngó xeống, bị Dương Kiền bắn hỏa pháo bể đầu mà chết, binh Minh kéo lên lấy thành Tây.

Còn Huê vân Long, Triệu Dung phá cữa Chấn võ, tả Thừa tướng Thất liệt Môn bị tên trúng mặt, nhào xuống thành mà chết !

Phát thại nhơn Bất Hoa trấn cữa Thuận thành biết thế thủ không nổi, liền vời Triệu hoằng Nghị nói rằng : « Xả tắc đả đến thế nầy, mình phải liều thác mà đền ơn chúa. » Xảy nghe quân báo Thuận đế đả trốn rồi. Phát thại nhơn Bất Hoa nói với Triệu hoằng Nghị rằng: « Thôi, ông hãy về thủ cữa Tề hóa. » Nói rồi rút gươm đi ra mặt thành quyết tự vận mà chết. Kế Huê Cao dẫn binh đăng thành. Phát thại nhơn Bất Hoa cự chiến, Châu lượng Tổ nhảy lên bắt sống, biểu sớm hàng đầu, Phát thại nhơn Bất Hoa không chịu, tướng Minh giải về bị Từ Đạt xữ tữ !

Nói qua Triệu hoằng Nghị trở về cữa Tề hóa, thấy Du thông Nguyên với Kim triều Hưng phá thành già quá ! Triệu hoằng Nghị trở vào nhà trong biểu vợ là Giãi thị, con là Triệu Cung, cháu nội gái là Quang Nô, đều mặc đồ triều phục, day mặt về hướng Bắc lạy vua rồi tự ái hết thảy.

Các binh tướng thấy quan trấn đả liều mình, liền mở cữa thành mà hàng đầu. Từ Đạt truyền quân nhập thành an dân xong xã, nội thành đều bình yên. Từ Đạt vào cung lấy hai cục ngọc ấn, với một cái ngọc ấn thừa tông là báu truyền nước, tức thì niêm phong kho bạc vàng mà trở ra, chẳng hề

bắt đờn bà con gái. Rồi sai người về Biện kinh dưng biểu cho vua hay sự lấy đặng thành.

Nói về Minh Hồng Võ xem trong sớ nói rằng : « Đại Minh Hồng Võ năm đầu là năm Bính thân, hai mươi tháng tám là ngày Canh ngủ, lấy đặng Yên kinh. » Minh Hồng Võ xem sớ rất mừng. Truyền chiếu chỉ như vầy : « Trẫm thăng thưởng y như lời khanh tấu. Nay cãi đất Đại đô, kêu lại là phủ Bắc bình. Đô đốc Phùng Thắng trấn Biện lương, Đại tướng Tôn hưng Tổ trấn Yên sơn, Chỉ huy sứ Tào lương Thần trấn Thông châu, Lý văn Trung hộ giá trẫm về Nam kinh là Kim lăng. Còn Thường ngộ Xuân, Thang Hòa, Mộc Anh, Châu lượng Tổ, Quách Anh, Ngô Lương, Liệu vinh Trung, Du thông Nguyên, Du thông Huyên, Cảnh bình Văn; Ngô Trinh, Ngô Phục, Dương Kiền, Châu đức Hưng, Tiết Hiền, Trương hưng Tổ, Trương Long, Triệu Dung, Uông Tín, Kim triều Hưng, Mai tư Tổ, Trịnh ngộ Xuân, hai mươi bảy tướng củ, với chín tướng mới thâu về là : Phú hửu Đức, Quách tử Hưng v. v... cọng ba mươi sáu tướng, đều cấp cho Từ nguyên soái đi đánh các quận tại Hà bắc. » Từ Đạt vưng chỉ, dẫn hai mươi vạn binh đi với các tướng đến Trát châu, Định hưng, Bảo định, Hà giảng, Diệt châu, các quận ấy đều hàng đầu, khỏi đánh trận nào.

Khi đến phủ Chơn định, chũ tướng ải ấy là Du Thắng. Từ Đạt nói nhỏ trao kế cho Thường ngộ Xuân, Châu lượng Tổ. Hai tướng vưng lịnh đi trước. Từ Đạt sai Triệu Dung, Vương Chí, Hàn Chánh, Vương Bàn, bốn tướng đều dẫn ba ngàn binh khiêu chiến, Du Thắng thấy quân Minh mạnh mẽ liệu bề cự không lại, nên lén dẫn binh trốn ra ngỏ Bắc môn. Đi đặng ít dặm đường, bên tả có Thường ngộ Xuân, bên hữu có Châu lượng Tổ đồng dẫn phục binh ra bắt Du Thắng đem về dưng cho Từ Đạt. Bởi Từ Đạt liệu trước rồi, biết Du Thắng chắc trốn qua tỉnh Sơn tây, phũ Thái nguyên, đặng hiệp binh với Khoán quách Thiếp mộc Nhi mà đánh nửa, nên truyền hai tướng phục binh đón đường, thiệt quả như vậy.

Khi ấy Từ Đạt truyền chém Du Thắng rồi bêu đầu, xong rồi kéo binh qua Sơn tây.

Nói qua Minh Hồng Võ ngự về Kim lăng, lúc đi dọc đường có ý coi dân tình ăn ở ra thể nào, và quan quyền công chánh làm sao, Khi đến Giang tã thấy có một đứa con nít đi lính, Minh Hồng Võ đòi đến phán rằng : «Ngươi mấy tuổi mà bị điền lính ? » Tên lính nhỏ tâu rằng : « Tôi mới bảy tuổi, vì cha tôi đi lính chưa mãn khóa, vắn số bỏ mình, bởi chưa bỏ tên, nên tôi phãi đi thế. » Minh Hồng Võ phán hỏi rằng : « Ngươi biết chử chăng ? » Lính nhỏ tâu rằng : « Tôi biết đối đáp chút đĩnh. » Minh Hồng Võ phán rằng : « Để trầm ra thữ một câu đối, coi khanh đối đặng chăng ? » Phán rồi ra câu đối bãy chử như vầy :

Thất tuế hài nhi đương mã kỵ (1)

Thích nôm :

Đứa nhỏ bảy thu làm lính ngựa.

Tên lính nhỏ đối lại như vầy :

Vạn niên Thiên tử tọa long đình.

Thích nôm :

Con trời muôn tuổi ngự đền rồng.

Minh Hồng Võ ban khen, rồi truyền chĩ cho quân sở tại phải nuôi dưởng đứa nhỏ ấy cho tử tế. Tên lính nhỏ tạ ơn rồi trở ra.

Khi ấy Minh Hồng Võ đi đến nữa dặm đường, ngó thấy một bọn khiêng tợ mà đi, dường như cúng trã lễ, coi lại trên tợ không phải là heo đồ, mà là thây đứa con nít ! Minh Hồng Võ kinh hãi, đòi bọn ấy lại phán bỏi rằng : «Các ngươi khiêng thây đứa con nít ấy đi làm việc chi đó ? » Người kia tâu rằng : « Chúng tôi là thân thích của Giang bá Nhi, bởi mẹ Giang bá Nhi bịnh nặng, Giang bá Nhi chạy thuốc đả hết phương, đến nỗi cắt thịt mình mà sắc cho mẹ uống cũng không mạnh ! Giang bá Nhi vái tại miếu thần Thái sơn, nếu

(1) Mã kỵ, là lính cỡi ngựa.

vưng hộ cho mẹ sống, thì tình nguyện làm thịt con mình mà tế thần. Nay bịnh mẹ đả lành, nên làm thịt đứa con nên ba mà tế. Chúng tôi thấy Giang bá Nhi có hiếu như vậy, nên cảm động thánh thần, chúng tôi mới đi theo mà giúp việc huờn nguyện (1). » Minh Hồng Võ nghe rõ, giận quá mắng rằng : « Các ngươi không biết điều ! Cha con là nghĩa trọng, lễ xưa cha cũng để chế cho con trưởng nam. Nay lẻ nào giết con mà tế thần, thần nào lại dám ăn thịt người ? Ấy là làm sự dị đoan, không biết cang thường luân lý ! Tội nặng như vậy, sao gọi là hiếu ? » Tức thì đánh Giang bá Nhi một trăm trượng, giao cho quan Hình bộ điền lính, và bắt đày qua Nam hải. Còn mấy người ấy đả không can gián, lại gọi là có hiếu mà phụ theo thì xử trượng mỗi người ba chục. Truyền quan Lễ bộ rao cho nhơn dân hay, nếu ai làm điều hiếu hạnh thuận lý thì có ban khen, nếu hiếu hạnh trái lẻ như Giang bá Nhi thì bị tội lệ. Xữ rồi vụ ấy, xảy thấy hai tên sứ đi cống lễ, với tên dân kia dắt đứa con gái, đồng đến quì trước mặt vua mà lạy. Minh Hồng Võ phán hỏi rằng : « Các ngươi có sự chi ? » Người sứ kia tàu rằng : « Tri châu tỉnh Giang tây, sai tôi đem chiếc chiếu tre đi cống sứ, vì chiếc chiếu ấy khéo léo dị thường. » Người nọ tâu rằng : « Tri phủ Kim huê tại tỉnh Tích giang, sai tôi đem gạo thơm đi cống lễ cho Bệ hạ. » Minh Hồng Võ phán rằng : « Xưa nay cống lễ là sự thường, lẽ nào trẫm không nhậm. Song xét lại, nếu trẫm thâu chiếu tre khéo, ắt là dân đua nhau mà dưng đồ cơ xảo, nên trẫm không dùng. Còn gạo thơm là vật quí, song xét lại nhọc công dân lựa chọn, lại phải làm túi lụa vàng mà đựng nó, đặng đem cống cho trẫm ! Té ra vì việc ăn uống mà làm cho dân tốn của nhọc công, thiệt trẫm không nhậm. Như muốn cống lúa thơm cho trẫm, thì nạp theo kỳ đóng thuế, cho quan đựng vào kho mà thôi. » Hai tên sứ tạ ơn lui hết.

Khi ấy Minh Hồng Võ phán hỏi rằng : « Còn ngươi đem đứa con gái nầy có chuyện chi ? » Tên ấy tâu rằng : « Con gái tôi mới mười bốn tuổi, mà biết chữ nghĩa đờn ca, nên

(1) Huờn nguyện, trả lẻ.

tôi đem dưng làm thể nữ. » Minh Hồng Võ nổi giận phán rằng : « Trẫm thâu thiên hạ, há vì nử sắc hay sao ? Mau mau về kiếm rễ đông sàng, chẳng nên vọng tưởng. Còn ngươi là đạo làm cha, không cho con gái học việc nử công, lại dạy tập nghề chơi vô ích, trẫm phú cho Hình bộ xữ trượng sáu chục roi để răn kẻ khác ! » Trong lúc đi đường còn gặp nhiều việc lắm, đây nói sơ lược ít tích hay mà thôi.

Nói qua Minh Hồng Võ về tới Kim lăng, Thái tử với bá quan tiếp giá. Bửa sau lâm triều, bá quan đồng chúc tụng tung hô.

Bây giờ nói nhắc lại, từ khi vua Thuận đế bỏ Yên kinh trốn qua phủ Ứng xương mà trú. Tức thì ban chiếu cần vương (1), phong Khoán quách Thiếp mộc Nhi làm đại Nguyên soái, dẫn binh mười tám châu tại tĩnh Sơn đông, và binh thành Vân trung, thành Hội ninh, đánh Minh mà khôi phục Trung quốc. Binh cần vương các nơi hiệp lại tính đặng ba mươi vạn, kéo ra khỏi ải Nhạn môn, đi ngỏ Bảo định, đến đánh thành Cư dung.

Hồi thứ sáu mươi chín

Hoát-tĩ-Mả sai sứ nạp hàng, Từ nguyên-soái phân binh cướp trại.

Nói về Từ Đạt đem binh chưa đến Sơn tây, mới đến thành Trạch châu, đồn binh khiêu chiến.

Chủ tướng ải Trạch châu là Trước Trinh nghe báo như vậy, liền dẫn năm vạn binh ra trận. Từ Đạt nói : « Trước Bình chương cũng biết nhà Nguyên đã hết thời, sao ông chẳng kiến cơ nhi tác ? Chúa ta nhơn đức rất hậu đãi những tướng hàng đầu. » Trước Trinh nói : « Xưa nay nước Trung nguyên chia hai Nam Bắc nhằm cũng nhiều đời. Tôi cũng muốn giảng hòa

(1) Cần vương, cần việc vua, giúp vua việc nước lại.

với Nguyên soái, Đại Nguyên cai trị Hiệp tây, Sơn hữu, Vân trung, Ứng xương, còn bao nhiêu về Đại Minh cai trị, giao hòa như vậy thì hay hơn. » Từ Đạt nói : « Nay chúa ta ra đời, bởi trời giúp vận, nên mấy năm nay lấy Hớn, diệt Ngô, bắt Quấc Trân, trừ Hữu Định, không bao lâu sẽ thâu hết thiên hạ; lẽ nào lại chịu giảng hòa ? » Nói rồi truyền tướng binh hỗn chiến. Binh Nguyên vỡ chạy rùng rùng ! Trước Trinh cũng bỏ thành Trạch châu mà chạy qua thành Sơn tây.

Khi ấy Từ Đạt lấy đặng thành Trạch châu, an dân xong xã, xảy thấy quân thám thính về báo rằng : « Khoán quách Thiếp mộc Nhi đem đại binh đánh thành Cư dung. » Từ Đạt không nao, thương nghị đánh Sơn tây lập tức. Các tướng thưa rằng : « Khoán quách Thiếp mộc Nhi đánh thành Cư dung, e Bắc bình (1) khó thủ, xin thâu binh về cứu bịnh tâm phúc, sau sẽ trị bịnh tay chơn. » Từ Đạt nói : « Luận như vậy còn thấp. Bởi nó đem binh đi xa chừng nào, càng yếu thế chừng nấy, vì khó nỗi vận lương. Tôn hưng Tổ làm Tổng đốc cũng đủ sức ngăn ngừa, mình tiếp cũng vô ích, cắt cổ gà há phải lựa dao phay ! Ta tính kéo binh lấy tỉnh Sơn tây, nếu chiếm đặng thành Thái nguyên, thì chiếm hết ổ hang của nó, làm cho nó trỡ về không ngỏ, kéo tới không đường, thì mình toàn thắng, nếu nó hay tin trở lại tiếp cứu, thì khỏi đánh Bắc bình, ấy là giậu nước cho bớt sôi, cũng không bằng dập lửa. » Các tướng đều khen kế nhiệm. Từ Đạt truyền tấn binh.

Nói về chủ tướng thành Thái nguyên là Đô thống Hạ tông Triết, biết thế yếu không dám cự, nên bế thành mà thủ, và sai người đến Cư dung mà viện cứu binh.

Khi ấy Khoán quách Thiếp mộc Nhi đương đánh thành Cư dung, nghe tin ấy liền thâu binh về mà tiếp cứu Hạ tông Triết, Từ Đạt thấy Khoán quách Thiếp mộc Nhi về, liền sai Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ, Quách Anh, Tiết Hiền, dẫn hai ngàn binh đi thám thính coi quân Nguyên hư thiệt thể nào. Bốn tướng vưng lịnh, đi thám thính rồi trở về thưa rằng :

(1) Bắc-bình là Yên-kinh hồi trước.

« Binh Nguyên đội ngủ không có thứ tự, hiệu lịnh chẳng nghiêm minh, tuy đông mà không ròng, tuy canh tuần mà hơ hỏng. Còn quân cũa mình chưa đến, chớ binh mã đã đũ rồi, chi bằng dùng kế cướp dinh, binh loạn thì bắt tướng dễ lắm. » Từ Đạt nói : « Ta cũng tính như vậy. »

Giây phút thấy quân vào báo rằng : « Có bộ tướng của Khoán quách Thiếp mộc Nhi là Hoát tỉ Mã sai quân vào ra mắt. » Từ Đạt cho vào, Hoát tỉ Mã vào làm lễ rồi thưa rằng : « Tôi là quân hầu cận làm chức Tả tướng quân tên Hoát tỉ Mả, chủ tôi sai qua thưa với Nguyên soái, xin hứa cho chũ tôi hàng đầu, thì chủ tôi lãnh việc nội công. » Từ Đạt hỏi gạn biết nó thiệt tình, liền sai Quách Anh, Phú hữu Đức, dùng một ngàn binh thay đổi y phục, giả dạng binh Nguyên theo tên quân ấy lộn vào dinh Hoát tỉ Mã, đợi đến nửa đêm đốt lửa làm hiệu lịnh, đặng nội công ngoại kích. Lại sai Châu lượng Tổ dẫn binh một vạn mai phục phía Nam. Nguyễn Đức, Cố Thời làm tả hửu, Khương mậu Tài dẫn binh một muôn, mai phục phía Đông Nam, Triệu Dung, Uông Tín làm tả hửu. Huê vân Long dẫn một muôn binh, mai phục hướng Bắc, Hàn Chánh, Vương Chí làm tả hửu. Du thông Nguyên dẫn binh một muôn mai phục phía Đông Bắc, Châu đức Hưng, Kim triều Hưng làm tả hửu. Thường ngộ Xuân dẫn binh một vạn mai phục hướng Tây Nam, Trương Long, Lục Tụ làm tả hữu. Thang Hòa dẫn binh một vạn, mai phục phía Đông, Hồ Mỷ, Thái Thiên làm tả hữu. Dương Kiền dẫn binh một vạn mai phục phía Tây, Phí Tụ, Vương Bân làm tả hữu. Trương hưng Tổ dẫn binh một vạn, mai phục phía Tây Bắc, Mai tư Tổ, Trịnh ngộ Xuân làm tả hữu. Còn Từ nguyên soái dẫn tám tướng là: Mộc Anh, Ngô Trinh v.v... dẫn binh theo sau, đợi thấy lửa cháy lớn sẻ hỗn chiến.

Đến canh ba Quách Anh thổi một tiếng còi làm hiệu lịnh, liền nỗi lửa đốt dinh Khoán quách Thiếp mộc Nhi. Các tướng phục binh thấy lửa cháy, tám phía đồng áp vào, binh Nguyên cả loạn. Còn Khoán quách Thiếp mộc Nhi đương ngồi trong

trướng nghe binh ó, thì không rỏ cớ chi, vội vàng mặc giáp cởi ngựa không kịp gát yên,liền chạy ra xem thử.Biết thế khôn đương, nên chạy qua phía Bắc. Thương hại cho binh Nguyên chết hơn phân nữa ! Hoát tĩ Mã dẫn binh hàng đầu, tính đặng sáu muôn sáu ngàn bảy trăm lẻ,còn ngựa giáp khí giới không biết bao nhiêu.

Rạng ngày Từ Đạt dẫn binh tướng khiêu chiến trước thành Thái nguyên. Tướng trấn thủ thành ấy là Vương bão Thất dẫn binh ra cự với Thường ngộ Xuân, Thường ngộ Xuân đã mệt sức, nhắm thế khôn đương. Châu lượng Tổ, Huê Cao thấy vậy giục ngựa vào trợ chiến cũng không thắng. Ngô Phục, Liệu vĩnh Trung, Mộc Anh, Ngô Trinh vào tiếp nữa, coi cũng cầm đồng ! Châu lượng Tổ với Quách Anh biết Vương bảo Thắt là anh hùng vô song, nhắm đánh lâu cũng vô ích, nên hai tướng dẫn vài mươi binh lên gò cao xem địa thế một hồi, rồi trở xuống nói lớn rằng : « Hai bên đừng đánh nữa, bởi trời đã tối rồi, hãy thâu binh về nghĩ, đợi ngày mai sẻ đánh. » Vương bảo Thất y lời, hai đàng thâu binh về hết.

Khi ấy các tướng Minh bàn luận với nhau rằng : « Thuở nay nghe đồn Vương bảo Thất là anh hùng đệ nhứt, võ nghệ tuyệt luân, nay ra trận mới biết tài, thiệt tiếng đồn chẳng dối. » Từ Đạt nói : « Binh ta đánh nhiều trận đã mệt rồi, vì cướp trại Khoán quách Thiếp mộc Nhi vừa rồi, kế đánh Vương bảo Thất, ấy là nó đặng câu dật dĩ đãi lao (1), mình thắng làm sao cho đặng ? Đêm nay hảy dưỡng binh cho khỏe, mai sáng sẻ hay. » Quách Anh, Châu lượng Tổ thưa rằng : « Khi nảy hai tôi lên gò cao ngó xuống, thấy xung quanh thành giặc mình mông, không chỗ nào hiểm trở, vã lại Vương bảo Thất ỷ mạnh chớ không mưu, đêm nay mình dụng kế cướp dinh, ắt là toàn thắng. » Từ Đạt nói : « Như vậy thì hay lắm ! Vậy Cảnh bĩnh Văn, Liệu vĩnh Trung, Ngô Lương, Quách tữ Hưng, bốn tướng lảnh năm ngàn binh mã mai phục

(1) Câu ấy trong binh thơ có nghĩa là lấy khỏe mà đải mệt.

gần thành, đợi Vương bảo Thất theo đuổi tướng khác giây lâu, bốn ngươi sẽ giả là Vương bảo Thất về gạt quận nó khai thành, kéo binh vào chiếm cứ. Ngô Trinh, Ngô Phục, Tiết Hiền, Huê Cao, bốn tướng dẫn binh mã của mình mai phục ngoài mười dặm, đặng ta làm kế dời dinh, bốn ngươi chận đường đừng cho nó ứng tiếp. Châu lượng Tổ, Phú hữu Đức, Thường ngộ Xuân, Quách Anh, Du thông Nguyên, Khương mậu Tài, Mai tư Tổ, Cố Thời, tám tướng ấy dẫn ba muôn nhơn mã, chia ra làm bốn đội, mai phục bốn phương ; nếu thấy Vương bảo Thất dẫn binh theo ta, thì các ngươi vào đốt dinh nó. » Phân binh rồi, truyền định dời dinh lui ra xa xa mà đóng trại, cố ý gạt Vương bảo Thất đuổi theo.

Nói về Vương bảo Thất nghe quân báo Từ Đạt lui binh. Vương bảo Thất cười rằng : « Ban ngày ta đánh với mấy tướng Minh, chúng nó đã khiếp vía, nên tối lên lui binh. Chi bằng thừa dịp nó kinh tâm, ta đuổi theo thì thắng trận. Vậy thì Đại tướng Mạch Cao thủ dinh chẳng nên động địa, để ta theo đuổi cho thành công. » Dặn rồi, cất binh mã đuổi theo, binh Minh làm bộ sợ sệt quăng giáo mà chạy ! Chạy được mười dặm, tới mé rừng kia, có bốn tướng là Tiết Hiển, Huê Cao, Ngô Trinh, Ngô Phục, đồng dẫn phục binh ào ra đón đường mà đánh Vương bảo Thất. Từ Đạt quày binh lại hỗn chiến, có ý cầm chưn Vương bảo Thất tại đó.

Còn tám tướng mai phục, dẫn binh vào phá trại. Mạch Cao giao thành cho Hạ tri Triết giữ, còn mình ở ngoài trại mà cự với tướng Minh, bị Phú hữu Đức bắn một mũi tên nhằm vai, Mạch Cao mắc nhổ tên, bị Châu lượng Tổ vớt một siêu đứt làm hai đoạn ! Binh Nguyên tử trận rất nhiều, còn ba muôn dư đều hàng đầu cả thảy.

Nói qua bốn tướng phục binh là Cảnh bỉnh Văn, Liệu vĩnh Trung, Quách tử Hưng, Ngô Lương dẫn nhơn mã giả dạng binh Nguyên đến thành kêu cửa. Quân Nguyên ngỡ là Vương bảo Thất về, nên khai thành nghinh tiếp. Bốn tướng

kéo binh vùa vào cướp dinh. Hạ tri Tiết đương ngồi trong trướng, sai quân đi thám thính coi thể nào, kế thấy giặc đã vào thành, biết thế cự không lại, liền mở ngỏ sau trốn qua núi Lục bàn.

Nói qua Vương bảo Thất cự chiến sáng đêm, tuy không bị thương song binh mười phần còn sống có một ! Từ Đạt truyền lịnh rằng : « Các tướng mở vòng binh mà nghĩ, để cho Vương bảo Thất đi về. » Vương bảo Thất thấy binh Minh lui hết, liền trở về trại cũ cũa mình. Ngó thấy còn một khoảnh đất trống, dinh trại bị đốt tan hoang ! Liền giục ngựa về đến cữa thành, thấy cờ Minh đã dựng đỏ ! Biết mình trúng kế, nên chạy qua thành Đinh tây !

Còn Từ Đạt minh kim thâu binh, điểm lại thiếu hai tướng, là Châu lượng Tổ với Tiết Hiển. Từ Đạt liền sai quân tìm kiếm tới chiều cũng không gặp. Bộ hạ của hai tướng ấy cũng đi kiếm chũ khắp nơi, song tìm cũng không đặng ! Từ Đạt rơi lụy nói với các tướng rằng : « Châu tướng quân với Tiết tướng quân trí dỏng song toàn, công lao thượng đẳng (1). Nếu bị tữ trận, uổng biết chừng nào ! Dầu có thác củng kiếm cho đặng thây, cớ sao biệt tích ? » Các tướng nói : « Kiếm chẳng đặng thây, chắc là còn sống, có khi theo đuổi giặc Nguyên chăng ? » Từ Đạt nói : « Nếu đuổi giặc sao chẳng đem binh, thiệt khó bàn sống thác. Ta có nghe người đồn ông Trương tam Phong là đạo sĩ núi Võ đương ; râu mày tốt lắm, mặc áo phá nạp (2), dạo khắp thế gian, coi quẻ cho người linh lắm, vã lại có phép kỳ dị, mùa đông nằm trên tuyết mà ngũ, không biết lạnh chút nào. Nếu ai dọn tiệc thết đãi, thì ăn một cổ củng không dư, chẳng ai đãi thì mãn năm củng không đói ; bây giờ về ở Ngủ đài sơn, đây đến đó cũng gần lắm. Vậy thì Thang Hòa, Phú hữu Đức, Huê Cao, Quách Anh, tức thì dẫn năm ngàn binh đi đến núi Ngũ đài, rước Trương tam Phong về dinh mà bói thữ. » Bốn

(1) Công khó bực trên.

(2) Phá nạp, áo rách.

tướng vưng lịnh ra đi trong lúc canh một, chẳng nại tuyết sương, một là vì quân lịnh rất nghiêm, hai là nóng việc anh em thiết nghĩa.

Đi tới rạng đông nhứt, mới đến Ngũ đài sơn, tìm tới cửa Đông, ngó thấy đạo đồng đương quét tuyết ngoài ngỏ, chào và hỏi rằng : « Bốn vị tướng quân ở với Từ nguyên soái đi kiếm thầy tôi phải chăng ? » Thang Hòa kinh hải đáp rằng : « Tôn sư thiệt hiển hích, nên mới tiên tri, thiệt quả như vậy. Xin đạo đồng làm ơn vào bạch lại, đặng chúng tôi vào ra mắt tôn sư. » Đạo đồng nói : « Đêm hôm qua thầy tôi đương ngồi uống rượu với ba người bạn hữu là : Đại mục sứ giã Châu Điên, Thiết Quan đạo nhơn Trương kiền Huê, Bất nhượng thiên đồng Trương kim Diêu. Trong lúc bốn vị đánh cờ uống rượu, xảy thấy lữa cháy đỏ trời, liền dẹp cờ rượu. Thầy tôi nói : Ba vị ôi ! Đại Minh dùng hỏa công mà lấy thành Thái nguyên, thương hại cho quân dân đồ thán ! Bốn ta củng nên cởi hạc xuống dẫn Châu lượng Tỗ, Tiết Hiển theo đuổi binh Nguyên từ Lộ châu cho tới Đại châu, làm cho các xứ ấy thấy binh trời hiển hích, chắc thế nào ba phủ, mười tám châu ấy củng đều hàng đầu Đại Minh, khỏi việc chiến chinh sát phạt. Ba vị ấy đều nói phải. Thầy tôi dặn tôi rằng : Bữa sau có bốn vị tướng quân đến tìm ta thì ngươi thuật chuyện lại, và trã lời rằng : Thầy tôi dẫn Châu, Tiết, hai tướng đến Dương châu dạo cãnh tại quán Quỳnh hoa là cái am lớn. Ngày sau ban sư về am ấy thì rõ mọi điều. Thầy tôi có để lại hai phong thơ, một phong dặn trao cho bốn vị xem chung, còn một phong gởi cho Thường ngộ Xuân, cậy bốn vị đem về luôn thể. »

(*Xem tiếp tập 21*)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : **20.678**

Tập 21

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC - PHI)

Hồi thứ bảy mươi

Sợ binh trời, châu phủ đều đầu,
Mong lòng phản, anh em đồng thác.

TIMSACH.COM.VN

Nói rồi liền trao thơ. Bốn tướng nghe tin hai tướng bình an, thì lòng mừng khấp khởi, liền lấy hai phong thơ. Thấy trong phong thơ kia ngoài bao đề như vầy : « Thang, Quách, Phú, Huê, tứ công đồng khán ». (1) Bốn người cười chúm chím khai thơ xem thấy có một bài thi như vầy :

Quỳnh lâu ngọc thọ thuộc tiên gia ;
Vị thức nhơn gian hữu thử hoa.
Thanh tịnh bất triêm phàm võ lộ ;
Cao phiêu du đái cổ yên hà.
Lịch niên kỷ cữu tằng hà lảo ;
Cử thế vô song mạc lảng khoa.
Tiện dục tải hồi thiên thượng khứ
Nghỉ tùng bác vọng tá linh tra.

(1) Họ Thang, họ Quách, họ Phú, họ Huê, bốn ông đồng xem chung thơ nầy.

Thích nôm :

Nhà tiên cây ngọc tại lầu Quỳnh ;
Hoa báu nhơn gian thiệt khó nhìn.
Móc rưới mưa sa nhành rất đẹp ;
Khói un ráng chói sắc càng xinh.
Trong đời có một nào già cỗi ;
Trên thế không hai chớ dể khinh.
Muốn trở về trời xa coi tục ;
Phãi chờ gặp dịp thả bè linh.

Sau bài thơ có đề hàng chữ như vầy : « Đây là bài thơ Quỳnh hoa tại phủ Dương châu, gởi cho Thang, Quách, Phú, Huê, bốn vị tướng quân xem thữ». Bốn tướng xem qua, chưa rỏ ý liền cất thơ vào túi rồi lấy lể vật đưa cho đạo đồng và nói rằng : « Nguyên soái tôi gởi lể nầy cho tôn sư, gọi là lòng kĩnh, xin người dưng lại làm ơn. » Đạo đồng thâu lể vật rồi mời rằng : « Xin bốn ông vào động, dùng một bữa cơm chay lấy thảo » Bốn tướng kiếu rằng : « Chúng tôi rất cám ơn, song việc binh chẳng nên trể nãi, xin cho từ giả lui về. » Nói rồi giục ngựa về dinh gần đứng bóng mới tới.

Khi ấy gặp Thường ngộ Xuân đã đến trại, bốn tướng thuật hết các việc cho Nguyên soái nghe. Từ Đạt cũng mừng lắm. Bốn tướng đưa thơ cho Thường ngộ Xuân và nói rằng : « Thơ nầy của Trương tam Phong gởi cho tướng quân. » Thường ngộ Xuân nghe nói liền tiếp lấy khui ra xem.

Khi ấy Thường ngộ Xuân khai thơ rồi nhìn sững một hồi, hải kinh thất sắc ! Các tướng lấy làm lạ, lại xem thử thế nào, thấy bốn câu thơ như vầy :

Nhứt thế đa anh dỏng,
Hung trung hồ báo tàng.
Tiền tri Hòa lý quí ;
Hậu hướng Liêu trung vong.

Thích nôm :

Trên thế nên hào kiệt.
Trong lòng chứa cọp beo.
Gặp Hòa thì phát đạt ;
Thãy Liêu mang nghiệng nghèo.

Thường ngộ Xuân nói với các tướng rằng : « Khi gia mẫu mới sanh tôi đặng ba ngày, xảy có một ông già đến nhà nói rằng : Lịnh lang thiệt là quí lắm, ta cho bài thi nầy tỏ việc chung thân của lịnh lang, hảy cất cho kỷ mà chiêm nghiệm. Nói rồi biến mất ! Sau tôi khôn lớn, gia mẫu thuật chuyện lại để thơ ấy vào đảy phái, đưa cho tôi đeo nơi cánh tay đến bây giờ củng còn thơ ấy. Nay tôi xem bài thơ nầy đả không sái một chữ, nét bút lại giống in, như một người viết nên lấy làm lạ lùng ! » Nói rồi mở đảy lấy thơ ra so thữ mà coi, rỏ ràng là một tuồng chữ. Ai nấy xem thấy đều hải hùng !

Giây phút quân báo rằng : « Châu tướng quân với Tiết tướng quân đã về đến ngỏ. » Từ Đạt mừng rở bước ra hỏi rằng : « Vậy chớ hai vị tướng quân đi đâu, kiếm tìm không đặng ? Bổn soái nóng nảy mười phần ! » Hai tướng thưa rằng : « Hai anh em tôi thắng trận đương thâu binh, xảy thấy một thầy đạo sĩ chỉ và nói rằng : Nhị vị không thấy Vương bảo Thất cởi ngựa chạy trước đó sao ? Lúc nầy không đuổi theo mà bắt nó cho rồi, còn đợi chừng nào nửa ? Hai tôi giục ngựa đuổi theo thấy Vương bảo Thất chạy mau như tên bắn ! Hai tôi theo củng gần kịp, theo cho tới tối củng còn cách xa như vậy. Ngó lại thấy một thầy sãi với ba đạo sĩ cởi hạc bay theo, sau lưng nghe tiếng tám muôn binh theo tiếp. Từ Lộ châu cho đến Đại châu, kể là ba phủ, mười tám châu, thấy anh em tôi đến đâu đều hàng đầu tới đó, tôi nghe những kẽ bộ hành bàn luận với nhau rằng : Thiệt là binh tướng ở trên trời giáng hạ, trách chi các châu phủ chẳng hàng đầu. Nội địa hạt tỉnh Sơn tây đều qui thuận cã, nên anh em tôi mới trở về đây. » Từ Đạt mừng quá khen rằng : « Ấy là hồng phước của Thiên tử, nên mới có thần binh trợ lực. Để ta viết biểu dưng cho thánh chúa rỏ sự ấy.» Năm ấy Hồng Võ thứ hai, nhằm năm Kỷ dậu, trong tháng giêng đã bình định tỉnh Sơn tây. Từ Đạt lại truyền dọn yến thết đãi hai tướng, ăn mừng vì sự thành công. Trong lúc ăn tiệc, thuật chuyện Trương tam Phong linh hiển dị thường, ai nấy đều khen phục.

Bữa sau Từ Đạt dẫn binh qua tỉnh Hiệp tây, trước đến ải Đồng quan thương nghị với Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh, về việc đánh lấy tỉnh Hiệp tây. Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh nói : « Muốn lấy tỉnh Hiệp tây, phải đánh thành Khánh dương trước, bởi Trương tư Đạo trấn thành Khánh dương tài dở thế yếu, nên dễ lấy thành. Rồi thừa dịp ấy đánh thành Lâm triệu thì Lý tư Tề phải chịu phép bó tay ; tuy Lý tư Tề anh hùng mặc lòng mà có một tay thì vỗ sao kêu. Ý chúng tôi tính như vậy, chẳng hay Nguyên soái xét lẻ nào ? » Từ Đạt nói : « Tính như vậy không được, bởi thành Khánh dương hiểm trở, binh xứ ấy rất hăng, lấy mau không đặng. Chớ như thành Lâm triệu, phía Tây thấu đất Phiên ngung, nhơn dân đông đảo, nếu chịu khó lấy đặng thành ấy thì lại thêm binh, thổ sản xứ ấy rất nhiều nuôi binh dư dật, Lý tư Tề tuy mạnh hơn Trương tư Đạo, chớ mạnh hơn binh ta sao đặng ? Nếu lấy đặng thành Lâm triệu và Lý tư Tề hàng đầu, thì các quận đều đầu cả. » Các tướng đồng khen hay.

Khi ấy Từ Đạt dẫn binh lấy Lủng châu, Tần châu, với Cũng xướng, là ba thành nhỏ, mới tới thành Lâm triệu. Từ Đạt nói : « Ta lấy ba thành nhỡ, Lý tư Tề không sức tiếp cứu. Nay đại binh đến quận Lâm triệu, Lý tư Tề cũng điềm nhiên, thiệt là cùng trí. Nếu đặng một người có khoa ngôn ngữ đi thuyết hàng, chắc Lý tư Tề dưng ải. » Thái Thiên lảnh mạng ra đi, vì Thái Thiên có khoa ngôn ngữ.

Thái Thiên đến thành Lâm triệu, giảng nhiều điều lợi hại cho Lý tư Tề nghe, Lý tư Tề cũng muốn hàng đầu, song còn dụ dự. Con nuôi Lý tư Tề là Triệu Kỳ cãn rằng : « Dầu không thắng thì còn viện binh Tây phiên, lẻ nào chưa bại mà chịu hàng đầu, coi ra suy nhược quá. » Các tướng đồng nói lớn rằng : « Phải hàng đầu cho sớm, kẻo tổn tướng hao binh. Rất đỗi binh Nguyên trăm vạn, còn cự chẳng lại thay, huống chi binh Tây phiên (1) mà làm chi cho nên việc. Xin mau mau

(1) Tây phiên là Phiên-ngung, chớ không phải Tây-dương.

đưng biểu hàng đầu, đừng để trễ ăn năn không kịp. » Lý tư Tề thấy chư tướng đồng lòng qui thuận, nên viết hàng thơ, đi theo Thái Thiên đến Minh dinh nạp hàng. Từ Đạt trọng đãi như chủ khách. Vào thành an dân xong xã, rồi cất binh qua đánh quận Khánh dương.

Nói về chủ tướng thành Khánh dương là Trương tư Đạo, với em ruột là Trương lương Phụ thấy Quách Anh khiêu chiến, Trương tư Đạo tính dẫn binh ra đánh, Trương lương Phụ cản rằng: « Binh Đại Minh lớn như núi, mạnh như hùm, rất đỗi Lý tư Tề còn hàng đầu thay, anh em mình cự sao cho lại, vì không có binh tiếp cứu. Theo ý tôi thì dụng kế trá hàng, sẽ lừa dịp thích Từ Đạt mà đền ơn vua, dầu chết cũng rạng danh trung nghĩa. Nếu bây giờ đánh thì không lại, bằng bỏ thành mà chạy thì mang tiếng cười chê, chi bằng dụng kế trá hàng thì tiện lắm.» Trương tư Đạo y kế, liền khai thành hàng đầu. Quách Anh dẫn về ra mắt Từ Đạt. Từ Đạt truyền vào thành an dân, giao cho bộ tướng thủ thành. Còn Trương tư Đạo, Trương lương Phụ thì đem theo đại binh, qua đánh Bình lương phủ.

Cách vài ngày, đi tới đất Diên lăng, Trương tư Đạo ỷ có tướng mạnh binh ròng, lại cậy gần Vương bão Thất tiếp cứu, lại thêm Hạ tông Triết, Bình chương Dao Huy lá vây cánh nữa, nên thừa dịp Từ Đạt đi trước, anh em chúng nó ở sau, liền làm phản giết vài ngàn binh, cướp một phần lương, rồi chạy qua hướng Bắc ! Từ Đạt nghe quân báo anh em Trương tư Đạo làm phản như vậy liền than rằng : « Hải khô tựu kiến đế, nhơn tử bất tri tâm (1) Ta không dè anh em Tư Đạo trá hàng, lòng ở gian độc như vậy ! » Tức thì sai Quách Anh, Châu lượng Tỗ, Phú hữu Đức, đều dẫn ba ngàn binh mã, chia làm ba ngõ đuổi theo, quyết giết cho đặng hai đứa phản tặc.

Nói về anh em Trương tư Đạo đương chạy qua phía Bắc, mới đến Kinh châu, xảy gặp Đốc lương Liệu vĩnh Trung

---

(1) Biển khô còn thấy đáy, người thác chửa biết lòng-

dừng ngựa cầm thương cản lại hỏi rằng : « Hai ngươi dẫn binh đi đâu đó ? » Trương lương Phụ nói: « Tôi là Trương lương Phụ, với anh tôi là Trương tư Đạo trấn thũ thành Khánh dương, nay đã qui hàng Đại Minh, Nguyên soái sai anh em tôi đi vận lương Hà bắc. » Liệu vĩnh Trung nghĩ thầm rằng : « Nguyên soái đã sai mình vận lương rồi lẽ nào còn sai chúng nó vận lương nữa ? Vả lại thuở nay việc lương tiền là trọng sự, Nguyên soái chẳng hề phú thác cho tướng mới hàng đầu. Dầu sai tướng mới hàng đầu, cũng cho kẽ tin cậy đi theo, lẽ nào để cho anh em nó đồng lõa ! » Nghĩ rồi hét lớn hỏi rằng : « Hai ngươi vận lương sao không đi tới lại trở qua phía Bắc làm chi ? Chắc là các ngươi trá hàng, nay đoạt lương mà trốn. » Hai anh em trả lời không đặng, đồng liều mạng áp lại đánh Liệu vĩnh Trung.

Giây phút Quách Anh, Châu lượng Tổ, Phú hữu Đức, đồng đuổi tới, trợ chiến với Liệu vĩnh Trung. Hai anh em cự không lại, liền bỏ chạy vào thành Kim châu mà trốn. Kế Từ Đạt đến, truyền quân vây thành, sai Du thông Huyên mai phục phía Tây, Phú hữu Đức mai phục phía Đông. Châu lượng Tổ mai phục phía Nam, Cố Thời mai phục phía Bắc.

Đến tối, Trương lương Phụ sai quân lén ra thành qua ải Ninh hạ mà viện cứu binh. Té ra bị phục binh bắt đặng ! Bởi cớ ấy nên bặt tin nhạn cá, không có cứu binh đến tiếp thành Kinh châu. Đến nỗi tận lương, trong thành đói quá, phải nấu thây ma với đất mà ăn lót lòng !

Khi ấy Từ Đạt thấy trong thành khốn nạn như vậy, truyền rao lớn rằng : « Trương tư Đạo với Trương lương Phụ là hai đứa phản tặc, chớ binh tướng nội thành Kinh châu vô can. Nếu ai bắt sống hai tên phản tặc ấy mà nạp, thì đặng thưởng một ngàn lượng bạc. Bằng nạp thủ cấp nó thì đặng thưởng năm trăm lượng bạc. Nếu ai mỡ cửa thành mà hàng đầu, thì thưởng một trăm lượng bạc. Bằng trợ Kiệt vi ngược (1) đến khi phá thành rồi sẽ giết hết chẳng tha. » Bình chương Dao Huy, với con là Dao Bình nghe lời rao ấy,

(1) Giúp vua Kiệt làm dữ.

cha con bàn luận quyết giết Trương lương Phụ và hàng đầu mà ăn thưởng. Nên dối rằng : « Thành Tây đã sụp một góc, mời Trương lương Phụ lên xem, đặng đốc binh sửa lại. » Trương lương Phụ ngở thiệt, mới lên thành Tây bị cha con Dao Huy chém chết, rồi mở cữa thành mà hàng đầu.

Khi ấy Từ Đạt kéo binh vào thành. Trương tư Đạo dắt vợ, quyết nhảo xuống giếng mà liều mình. Rũi bị quân bắt đặng chém đầu, đem dưng cho Từ Đạt. Từ Đạt thưởng bạc y số, rồi truyền bêu thủ cấp, và an dân. Từ ấy nội miệt Hiệp tây đã yên. Bữa sau Từ Đạt dưng sớ về kinh , kế tiếp đặng thánh chĩ như vầy :

« *Sắc dụ Từ nguyên soái và các tướng rõ : Trẫm hằng tiếp đặng nhiều sớ, mừng các khanh thắng trận nhiều phen. Nay Thuận đế sai ba đạo binh đánh trẫm. Thừa tướng Đả Tốc làm nam lộ Nguyên soái, dẫn binh mười vạn đánh Kế châu. Còn Khổng Hưng, với Thoát liệt Bá làm tây lộ Nguyên soái, dẫn binh mười vạn đánh ải Nhạn môn. Lại thêm Giang văn Tịnh làm trung lộ Nguyên soái dẫn binh mười vạn, đánh thành Cư dung. Ba phía đều bị giặc nên trẫm sai Lý văn Trung đem chiếu, xin Nguyên soái sai Thường ngộ Xuân dẫn binh mười vạn mà tiếp cứu cho mau. Còn Nguyên soái phải trấn Sơn tây với Hiệp tây kẻo Vương bảo Thất xâm loạn nữa. Nay sắc.* »

Hồi thứ bảy mươi mốt

Thường-ngộ-Xuân mãn phần,
Lý-văn-Trung thế chức.

Khi ấy Từ Đạt vưng chiếu, liền phong Thường ngộ Xuân làm đại Nguyên soái, Lý văn Trung làm tả Nguyên soái, Quách Anh làm hửu Nguyên soái. Phú hữu Đức làm chánh Tiên phuông, Châu lượng Tổ làm tả Tiên phuông, Ngô Trinh làm hửu Tiên phuông. Huê Cao, Tiết Hiễn, Thái Thiên, Phí Tụ, Kim triều Hưng, Mai tư Tổ, Huỳnh Bàn, Triệu Dung, Hàn Chánh, Cố Thời, Uông Tín, Vương Chí, Châu đức Hưng,

Trương Long, mười bốn Đại tướng dẫn binh bổn bộ (1) cọng là mười muôn theo hầu sai khiến. Mau mau ra khỏi phũ Diên an, đến Đồng quan ứng tiếp.

Nói qua Thường ngộ Xuân, dẫn tướng binh đến ải Đồng quan, nói với các tướng rằng : « Ba đạo binh Nguyên đều dữ như cọp, nay ta tính cứu chốn nào trước ? » Lý văn Trung nói rằng : « Khổng Hưng với Thát liệt Bá đánh gần Sơn tây, có binh Từ nguyên soái chắc nó phãi lui. Giang văn Tịnh đánh thành Cư dung, bởi thành Cư dung là phía tã Bắc bình, vốn chỗ Yên kinh hồi trước, nên nó quyết lòng khôi phục cho đặng ; mình phải tiếp cứu Cư dung trước mới xong. Nếu nguyên soái bắt đặng Giang văn Tịnh thì hai đạo binh kia phãi lui. » Thường ngộ Xuân y kế.

Nói về Thừa tướng Dã Tốc dẫn binh qua khỏi Kế châu, đến Thông châu đóng trại. Tào lương Thần trấn ải Thông châu, nghe binh Nguyên đến, liền thương nghị với bộ tướng là Trần Hanh, Trương Húc rằng : « Binh ta có ba ngàn đánh sao lại binh Nguyên mười vạn ? Phải dụng kế mà phá binh nó mới xong. Vậy phải dùng thảo nhơn mặc y phục như người sống, mượn lừa ngựa của dân, buộc thảo nhơn trên lưng như mả kỵ, thão nhơn củng cầm khí giới như binh tướng, buộc lừa ngựa theo cội cây, bắt ba trăm con gái đờn bà mặc áo lính đứng theo thảo nhơn, đánh trống và ó ré. Ở trên mặt thành củng làm như vậy, ấy gọi là nghi binh. Còn Trần Hanh dẫn một ngàn binh mai phục bên tả ; Trương Húc dẫn một ngàn binh mai phục bên hữu, đợi ta dụ địch tới, sẽ áp ra mà đánh nó. » Dặn dò sắp đặt xong xã, Tào lương Thần dẫn một ngàn binh ra trận.

Khi ấy Thừa tướng Dã Tốc đi tới, đánh với Tào lương Thần từ giờ Mùi cho tới giờ Thân. Tào lương Thần trá bại, Thừa tướng Dã Tốc đuổi theo, thấy binh tướng cả vạn, ngồi trên ngựa nghiêm trang không động địa chi hết ! Thừa tướng

---

(1) Binh bổn bộ, là binh của tướng ấy, binh của mình.

Dả Tốc xem thấy sanh nghi, kế phục binh hai bên kéo ra hỗn chiến.

Ấy là :

Tướng tại trí mưu không tại mạnh,
Binh cần tập luyện chẳng cần đông.

Bởi Thừa tướng Dã Tốc, trước kia cậy binh đông, nhắm chừng nội thành Thông châu có nhiều lắm thì là một muôn binh, ỷ mình có bằng mười nên mạnh mẻ. Nay thấy binh trên thành cũng gần mười vạn, binh dựa rừng cũng vậy, thì đả bằng hai mình. Nay lại thêm mắc kế phục binh ba ngàn hỗn chiến, nên binh Nguyên bay hồn mất vía, lo chạy chết mà thôi, bởi binh Minh có danh lắm. Còn binh Minh ráng liều mạng một trận, nên mười người dám chấp trăm người. Binh Nguyên không sẵn lòng đánh, tuy có đông cứ việc chạy dài. Thừa tướng Dả Tốc hải kinh bại tẩu. Tào lương Thần, Trần Hanh, Trương Húc thừa thắng đuổi theo, phần thì nữ binh đánh trống vang trời, tiếng la dậy đất ! Thừa tướng Dả Tốc chạy hoảng qua Liêu đông, ba tướng đuổi theo tới Kế châu mới trở lại ! Còn Thừa tướng Dả Tốc chạy qua Cư dung, hiệp binh với Giang văn Tịnh mà cố thủ.

Nói về chủ tướng thành Cư dung là Tôn hưng Tổ đương điểm binh đánh với tướng Nguyên, xảy nghe Thường ngộ Xuân dẫn mười vạn binh đến tiếp cứu. Tôn hưng Tổ rất mừng, nên đình binh mà đợi, và nghinh tiếp Thường ngộ Xuân.

Bữa sau Giang văn Tịnh đồn binh tại Cẩm châu, sai Thừa tướng Dả Tốc đem binh khiêu chiến. Còn mình dẫn đại binh theo sau tiếp ứng. Thường ngộ Xuân ra trận đánh đặng sáu hiệp, Thừa tướng Dả Tốc cự không lại, bị Thường ngộ Xuân đâm một giáo chết tươi. Giang văn Tịnh đánh tiếp cũng không lại, phải giục ngựa chạy ngay. Thường ngộ Xuân đuổi theo bắt sống. Binh Nguyên bị chém hơn một muôn sáu trăm bảy, còn đạp nhau mà chết chưa kể. Thường ngộ Xuân biểu Tôn hưng Tổ trấn thành Cư dung như củ. Còn mình dẫn binh qua phũ Khai bình.

Nói về chủ tướng Khai bình là Tôn bá Nô, Bình chương Vương Đảnh, hai tướng đồng ra trận. Châu lượng Tổ, Ngô Trinh, Quách Anh, ba tướng ra cự chiến. Quách Anh bắt sống Vương Đảnh, đem về chém bêu đầu, còn Tôn bá Nô chạy mất ! Thường ngộ Xuân lấy phũ Khai bình, an dân xong xã, rồi kéo binh qua Liễu châu (1), đóng trại.

Đêm ấy Thường ngộ Xuân phát bịnh rất nặng, các tướng đều đến viếng thăm, Thường ngộ Xuân trối rằng : « Mấy năm nay tôi với các ông dẹp loạn, ngỡ là tới cuộc thái bình, không dè ngày nay đến đây, số trời đã tới ! » Các tướng kinh hãi hỏi rằng : « Vì cớ nào mà Nguyên soái biết mình tới số ? » Thường ngộ Xuân nói : « Trong bài thơ của Trương tam Phong gởi cho tôi có hai câu rằng : Tiên tri Hòa lý quí, hậu hướng Liễu trung vong. Thiệt khi trước tôi gặp thánh chúa tại Hòa châu, lập công đặng phong tước. Nay đến Liễu châu phát bịnh trọng, nên chắc chết mười phần. Xin các ông thương tình, giúp lo hậu sự. »

Cách mươi bữa, Thường ngộ Xuân bỏ mình, mới đặng bốn mươi ba tuổi ! Lý văn Trung không cho chư tướng để tang, truyền tẫn liệm tử tế, sai Kim triều Hưng dẫn ba ngàn binh, hộ linh cửu về trạm Long giang.

Nói về Minh Hồng Vỏ hay tin ấy, đặt văn tế đến cúng điếu khóc than, rồi chôn nơi núi Chung sơn, lập miếu thờ phượng trọng thể, truy phong làm chức Khai bình vương, hàm ân là Trung Võ. Phong ba người con trai của Thường ngộ Xuân kể ra như sau nầy : Trưởng nam Thường Âm làm Trịnh quấc công, thứ nam Thường Viễn làm Khai quấc công, con trai út là Thường Sum làm Vỏ đức hầu. Lại phong tặng tam đại là ông bà cha mẹ nữa.

Nói qua Khổng Hưng với Thoát liệt Bá nghe Thường ngộ Xuân thác rồi, càng công phá thành Đại đồng nhiều hơn nữa. Minh Hồng Vỏ phong Lý văn Trung làm đại Nguyên soái, Thang Hòa làm tả Nguyên soái, còn bao nhiêu y như chức củ, và truyền chỉ Lý văn Trung qua tiếp cứu thành Đại đồng.

---

(1) Liễu châu, là Liễu hà châu.

Khi ấy Lý văn Trung vưng chỉ, kéo binh tới ải Nhạn môn, gặp binh Nguyên đương đóng trại. Lý văn Trung truyền quân hỗn chiến, giết đặng binh Nguyên, và bắt sống Bình chương Lưu thiếp Mộc Nhi với Long Hổ tứ đại vương nữa. Khi ấy tuyết xuống mù mịt, Lý văn Trung nghi có phục binh, liền sai quân thám thính coi thể nào. Giày phút quân thám thính về báo rằng : « Không có phục binh, cách năm mươi dặm thì tới dinh giặc. » Lý văn Trung nói : « Đóng trại xa năm chục dặm đường, thì nó chê mình nhát, hãy kéo binh thêm bốn mươi lăm dặm sẽ đóng trại cho ta. » Thiệt binh đóng trại cách năm dặm thì tới dinh giặc. Lý văn Trung liền gởi thơ cho chủ tướng thành Đại đồng là Trương hưng Tổ hay tin, có mình ứng tiếp. Xảy thấy vừng mây đen án trước cửa trại, Lý văn Trung nói : « Vừng mây đóng tại đó, đêm nay chắc có cướp dinh. » Truyền Phú hữu Đức dẫn ba vạn binh đi trước, có Trương Long,Châu đức Hưng ứng tiếp.Châu lượng Tổ dẫn binh ba vạn đi sau, Vương Chí, Uông Tín theo ứng tiếp. Ngô Trinh dẫn binh ba vạn đi bên tả, Cố Thời, Hàn Chánh ứng tiếp. Quách Hưng dẫn binh ba vạn đi bên hữu, Triệu Dung, Huỳnh Bân ứng tiếp.Bốn đạo binh ấy đều lui năm mươi dặm, mai phục tại rừng. Đợi binh Nguyên đuổi theo, nghe tiếng pháo sẻ kéo ra hỗn chiến. Truyền Thang Hòa dẫn binh năm vạn chia ra làm nhiều đội bảo hộ đại binh, nếu binh Nguyên cướp dinh ta, cứ bảo hộ mà chạy lần ra rừng ấy, nghĩa là trá bại chớ không cần thắng. Truyền rồi để ba vạn binh ở giữ dinh, đợi giặc tới thì nhổ trại mà chạy.

Đến canh ba, Thoát liệt Bá dẫn binh qua cướp dinh. Lý văn Trung truyền quân nhổ trại mà chạy. Thoát liệt Bá thừa thắng đuổi theo. Tuy đuổi theo mà không phạm đặng một tên linh, vì có mười đội tiếp cứu ở ngoài.

Đến rạng đông, Lý văn Trung chạy vô rừng,phát pháo inh ỏi, phục binh bốn phía kéo ra, vây binh Nguyên mà đánh. Binh Nguyên theo đuổi cả đêm đã mê mệt, cự sao cho lại binh khỏe, nên bị thương và tử trận cũng nhiều.

Còn Lý văn Trung cỡi ngựa đứng trên gò cao ngó xuống, truyền quân rao lớn rằng : «Nếu binh Nguyên bắt đặng Thoát liệt Bá nạp mà hàng đầu, thì ta thưởng năm trăm lượng bạc, chẳng hề quên lời. »

Giây phút có quân Nguyên trói Thoát liệt Bá mà đưng. Lý văn Trung thưởng năm trăm lượng bạc và hai chục cây lụa. Binh Nguyên đều hàng đầu hơn hai vạn, đặng xe ngựa không biết bao nhiêu. Lý văn Trung truyền kéo binh tới nữa.

Khi ấy Khổng Hưng nghe Thoát liệt Bá bị bắt, hải kinh liền mở trùng vây. Té ra Lý văn Trung thắng trận, củng như giải vây cho thành Đại đồng. Bộ tướng của Khổng Hưng là Huởn Đức thừa cơ chém Khổng Hưng, lấy thủ cấp nạp cho Lý văn Trung mà hàng đầu. Vua Thuận đế hay tin ấy, trốn qua phía Bắc. Lý văn Trung ban sư về Biện lương tâu cho vua Minh thái tổ rỏ.

TIMSACH.COM.VN

Hồi thứ bảy mươi hai

Sứ-thần ngâm thơ nổi tiếng,
Giám-sanh dưng sớ làm quan.

Nói qua Lý văn Trung ban sư về đến Biện lương, sai quan dưng biểu cho Thiên tử. Minh Hồng Vỏ xem sớ rất mừng. Thái sữ công Lưu Cơ tâu rằng ; « Tôi xem đà phải cơ hội, cũng nên thừa dịp nầy đuỗi theo Nguyên đế mà trừ căn, thì mới dứt hậu hoạn. Bởi Đặng Dũ đánh Quãng đông, Quãng tây cũng thắng trận ban sư, nên phân binh bốn phương mà trừ Hồ Nguyên cho tuyệt tích. » Minh Hồng Vỏ phán rằng « Từ ấy nhẫn nay chưa ban thưởng các tướng, nở nào lại sai đi nữa, trẫm muốn ban thưởng chư tướng đã rồi sẻ xuất binh cũng không muộn. » Lưu Cơ tâu rằng : « Bệ hạ luận cao lắm, thiệt là thánh đế minh vương. »

Bữa sau Minh Hồng Vỏ xuất cũa kho, thưởng Từ Đạt năm trăm lượng bạc, và năm chục cây hàng. Thưởng Lý văn

Trung hai trăm năm chục lượng bạc, và hai mươi lăm cây hàng, Liệu vĩnh Trung cũng vậy... Hồ đức Tế, Khương mậu Tài, Dương Kiền, đều thưởng mỗi người hai trăm năm chục lượng bạc, và mười bảy cây hàng. Phú hữu Đức, Tiết Hiền, đều thưởng mỗi người hai trăm lượng bạc và mười bảy cặp áo hàng. Phùng Thắng, Châu lượng Tổ, Cố Thời, Quách Hưng và các tướng vân vân, đều thưởng mỗi tướng hai trăm lượng bạc, và năm chục cặp áo hàng. Những tướng cạnh với binh sĩ tùng chinh đều có thưởng nhiều ít. Chư tướng tạ ơn. Minh Hồng Vỏ truyền dọn yến thết đãi. Trong tiệc ấy chia văn vỏ hai bên, phía văn, thì Lưu Cơ với các quan văn. bên vỏ thì Từ Đạt với các tướng vỏ. Duy có một mình Thừa tướng Lý thiện Trường cáo bịnh không dự tiệc. Khi ấy Minh Hồng Vỏ nói nhỏ với Lưu Cơ rằng : « Trẫm thuở nay muốn đổi Đào An làm Thừa tướng, rủi kỳ tháng chín Đào An bỏ mình nơi Giang tây. Mùa đông nầy Trung thừa Chương Dật lại có tang, xin đình ưu thọ chế, về xứ mà thủ hiếu ba năm, nên trẫm không biết dùng ai mà thế cho Lý thiện Trường, vì trẫm bất bình người ấy lắm. » Lưu Cơ tâu nhỏ rằng : « Quan Thừa tướng trong nước, cũng như rừng cột trong nhà, nếu chưa hư thì chẳng nên bỏ, không có cây lớn cũng chẳng nên thay. Vả chăng Lý thiện Trường là cựu thần, có công lao với Bệ hạ. Lại thêm hòa thuận với bá quan, thiệt không nên đổi. » Minh Hồng Vỏ cười rằng : «Lý thiện Trường nhiều khi muốn hại khanh, sao khanh còn tư vị quá vậy ? Dương Hiến đáng làm Thừa tướng chăng ? » Lưu Cơ tâu rằng : « Dương Hiến có tài năng, đáng làm Thừa tướng, song độ lượng hẹp hòi ! Phàm làm Thừa tướng, lòng ở như nước, không đặng ý riêng, Dương Hiến làm Thừa tướng chắc là hư hại. » Minh Hồng Vỏ phán hỏi : « Uông quản Dương, Hồ duy Dung, hai người ấy ra thể nào ? » Lưu Cơ lắc đầu tâu rằng : « Quản Dương yếu đuối, làm biếng quá, lại thêm độ lượng hẹp hòi ! Duy Dung lại tệ hơn nữa ! Nếu dùng hai người ấy, thì xả tắc không an. » Minh Hồng Vỏ thẹn mặt phán rằng : « Trẫm xét

lại tiên sanh đáng làm Thừa tướng mà thôi. » Lưu Cơ lạy và tâu rằng : « Tôi ít phước đức, lại thêm bịnh hoạn. Huống chi tánh tôi hay nói ngay ở thẳng, nhiều người tật đố oán cừu. thêm kém tài năng nên không dám lảnh ngôi ấy. » Nói rồi ngồi chỗ cũ mà uống rượu cho đến mãn tiệc.

Bữa sau Minh Hồng Vỏ làm triều, bá quan chầu chực. Ngày ấy là ngày Nguơn đán, năm Hồng Vỏ thứ ba, có sứ nước Cao ly là Hại lý Ma Hấp đến dưng sớ chúc mừng, Minh Hồng Vỏ xem sớ rồi phán hỏi rằng : « Nước khanh phong tục ra thể nào ? » Cao ly sứ Hại lý Ma Hấp liền ngâm một bài thơ như vầy :

Quắc tĩ Trung nguyên quắc,
Nhân đồng thượng cổ nhân.
Y quan Đường chế độ,
Lễ nhạc Hớn quân thần:
Ngân ủng sô tân tửu,
Kim đao khoái cắm lân.
Niên niên nhị tam ngoạt,
Đào lý nhứt ban xuân.

Thích nôm :

Nước sánh nước Trung quắc.
Người như người Thái hoàng,
Chúa tôi như Hậu Hớn ;
Y mão giống Đào Đàng.
Rượu tốt vì hồng bạc,
Gõi ngọn cậy lưỡi vàng.
Tháng ba xuân bữa khắp ;
Đào lý nở đầy hàng.

Minh Hồng Vỏ phán khen rằng : « Chớ gọi ngoại quốc không nhơn tài, nghe một bài thơ cũng có ý vị. Vậy thì quan Đề đốc truyền dọn yến ngoài quán mà đải sứ thần. »

Giây phút có một người đờn bà mặc đồ trắng vào lạy. Minh Hồng Vỏ thấy bà ấy hình dung nghiêm chỉnh, liền phán hỏi rằng : « Người nầy là vợ ai ? » Bà ấy quì tâu rằng : « Thần thiếp là vợ Tham chánh Đào An trấn Giang tây hồi

trước. » Minh Hồng Vỗ kinh hải, phán rằng : « Trẫm nghe nhắc đến Đào tiên sanh, trong lòng còn ngậm ngùi lắm ! Vậy chớ Đào tiên sanh có con chăng ? » Người đàn bà tâu rằng : « Chồng tôi mất ngày tháng chín năm ngoái, để lại hai đứa con trai, đều bị tội xữ tử cả hai ; lại bị điền lính bốn mươi nhơn khẩu ! Nay chĩ có một người nhơn khẩu cũa tôi mà cũng đã bỏ mình, nên quan bắt tôi đi lính thế. Xin Bệ hạ thương công lao chồng tôi, tha tôi khỏi chơn lính, đặng tôi nhào xuống suối mà theo chồng, tôi lấy làm đội ơn trời đất. » Minh Hồng Vỗ đòi quan Binh bộ mà dụ rằng : « Khi trước trẫm qua sông nhờ có Đào tiên sanh phò tá, công lao rất lớn, chưa kịp tặng phong. Không dè hai con Đào tiên sanh phạm phép mà chết, để lại cháu thơ còn bị điền lính, thẫm biết chừng nào ! Vậy trẫm truyền chỉ ân xá bốn chục nhơn khẩu cũa Đào tiên sanh, và xuất hai ngàn lượng bạc, hai trăm cây vải ban cho vợ Đào tiên sanh. Quan Công bộ phải coi cất dinh dãy như củ, trước cữa ngỏ khắc đôi liền cũ cũa trẫm cho như vầy :

Quốc triều mưu lược vô song sĩ,
Hàng huyền văn chương đệ nhứt gia.

Thích nôm :

Tài không hai, mưu trí quốc gia.
Nhà thứ nhứt, văn chương hàng mặt.

Vợ Đào An tạ ơn. Công bộ cất dinh dãy rồi rước về hưởng vinh huê như trước.

Ngày kia Minh Hồng Vỗ rãnh rang, ngự vào chùa Đa bửu. Thấy nhiều cây phướn đề rằng : « Đa Bửu như lai. » Minh Hồng Võ ngự chế câu đối như vầy :

Tự danh Đa Bữu, hữu hứa đa, Đa Bữu như lai.

Khi ấy có Học sĩ Giang hoài Tố theo hộ giá, liền đối rằng :

Quốc hiệu Đại Minh, vô cánh đại, Đại Minh hoàng đế.

Minh Hồng Vỗ đẹp ý, phong Giang hoài Tố lên chức Lại bộ thị lang. Đi đến phương trượng, thấy có tấm giấy dán trên vách đề năm chữ như vầy :

Trần quân Tá ngụ thữ.

Nghĩa là : *Trần quân Tá ở đậu tại đó,*

Minh Hồng Vỏ phán hỏi các sải rằng : « Trần quân Tá biết làm thầy thuốc chăng ? » Hòa thượng quì tâu rằng : « Thiệt là thầy thuốc. » Minh Hồng Vỏ phán rằng : « Trần quân Tá là bạn hữu của trẫm, cho đòi đến ra mắt tức thì. » Trần quân Tá ra quì lạy chúc tụng. Minh Hồng Võ cười rồi phán rằng : « Khanh khi trước hay khôi hài lắm, nay còn giả ngộ như trước hay chăng ? » Trần quân Tá làm thinh. Minh Hồng Vỏ phán hỏi rằng : « Nay trẫm thâu thiên hạ rồi, khanh nhắm trẫm giống ông vua nào hồi trước ? » Trần quân Tá tâu rằng : « Tôi khi trước thấy Bệ hạ chưa ra đời ẩn trong chùa ăn chay lạt rau cỏ. Sau Bệ hạ ra binh cũng chịu cực theo quân lính. Tôi chẳng học nho bao nhiêu mà thông hiểu sử kinh cho đặng, cứ theo sách thuốc mà luận, thì Bệ hạ giống vua Thần Nông, nên nếm đủ bá thảo. » Minh Hồng Võ vỗ tay cười ngất, rồi nắm tay Trần quân Tá mà dắt đi chơi ; truyền quan quân đi riêng hết, trừ ra Lưu tam Ngô, với Trần quân Tá đi theo mà thôi, dắt vào quán nhỏ uống rượu, ngặt quán nhỏ không có đồ ăn. Minh Hồng Vỏ uống rượu vã, sẵn dịp ấy liền ra đối rằng :

Tiểu thôn điếm tam bôi ngũ trắng, vô hữu Đông Tây.

Thích nôm :

Tiệm tiểu thôn ba chung năm chén, không có đông tây:

Trần quân Tá đứng dậy đối rằng :

Đại Minh quân nhứt thống vạn phương, bất phân Nam Bắc.

Thích nôm :

Vua Đại Minh một mối muôn phương, bất phân Nam Bắc.

(*Xem tiếp tập 22*)

Nhà in — Xuất bản — Đóng sách
TIN - ĐỨC THƯ XA
25, đường Sabourain
SAIGON
Điện thoại: 20.678

Tập 22

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện»

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Minh Hồng Võ phán rằng : « Trẫm muốn phong chức cho khanh đặng theo hầu trẫm. » Trần quân Tá chối từ không chịu. Lưu tam Ngô trã tiền rượu cho quán, chưa kịp bước ra, xãy thãy Giám sanh bước vào quán, Minh Hồng Võ hỏi rằng : «Chẳng hay thầy ở đâu, mà vào đây uống rượu ? » Giám sanh đáp rằng : « Tôi quê ở tỉnh Tứ xuyên, bởi mộ phong hóa chốn nầy, nên đến đây mà ăn gởi. » Minh Hồng Võ ngồi ngang uống rượu, ra câu đối như vầy :

Thiên lý vi trùng, (1) trùng thủy, trùng sơn, Trùng khánh phũ.

Giám sanh đối lại rằng :

Nhứt nhơn thị đại (2) đại bang, đại quấc, Đại Minh quân.

Thích nôm :

Thiên với lý là chữ trùng, phủ Trùng khánh, trùng non, trùng nước. Nhứt với chữ nhơn là chữ đại, vua Đại Minh, đại quấc, đại bang.

Minh Hồng Võ khen hay, liền lấy tấm cây kê bàn, đưa cho Giám sanh mà nói rằng : « Thầy làm thữ bài thơ khúc cây coi thể nào? » Giám sanh liền ngâm rằng :

Phiến mộc nguyên tùng phũ tước thành,
Mỗi ư đế xứ lập công danh.
Tha thời nhược đắc loài đoan dụng,
Hướn hướng nhơn gian trị bất bình.

---

(1) Chữ Thiên (ngàn) trên, chữ Lý. (dặm) dưới là chữ Trùng.
(2) Chữ Nhứt, viết chồng chữ Nhơn lên là chữ Đại.

Thơ rằng :

Ván nhỏ thợ tề chẳng khá khinh,
Nay còn ở thấp bõ công linh.
Một may lên đặng trên đài cát,
Long án lòn thân trị gập ghình.

Minh Hồng Vỏ mừng thầm, liền kiếu mà về ; tức thì truyền chỉ quan Lại bộ thượng thơ xét trong trường Giám sanh, tra ai ở tỉnh Tứ xuyên mới vào trường nầy, thì phong làm chức Lễ bộ thị lang.

Rạng ngày Minh Hồng Vỏ lâm triều, bá quan văn vỏ chầu chực. Tên Giám sanh mới làm quan Lễ bộ thị lang lạy tạ ơn, liếc xem mới hay Hoàng đế là người ra đề trong quán rượu hôm qua thì nữa mừng nữa sợ.

Khi ấy Lưu Cơ tàu rằng : « Nay mùa xuân đầm ấm, xin Bệ hạ sai tướng đi bốn phương mà trừ Hồ Nguyên cho tuyệt. » Minh Hồng Vỏ truyền chĩ : Từ Đạt làm chinh Nguyên Đại nguyên soái, dẫn Mộc Anh, Cảnh bình Văn, Huê vân Long, Quách Anh, Châu đức Hưng, Mai tư Tổ, Vương Chí, Uông Tín, tám tên tướng hổ với mười vạn binh ra khỏi Đồng quan thẳng tới Tây an, đánh giặc Định tây. Phong Lý văn Trung làm Tả nguyên soái dẫn Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ, Liệu vinh Trung, Triệu Dung, Tiết Hiền, Huỳnh Bân, Ngô Phục, Trương Húc, tám viên tướng hổ, dẫn binh mười vạn, đi ra khỏi Bắc kinh, kéo qua Vạn toàn, tới núi Hồ lãnh, chinh phạt phía Bắc. Phong Thang Hòa làm Hữu nguyên soái, dẫn Du thông Nguyên, Du thông Huyên, Hồ đình Thoại, Thái Thiên, Trịnh ngộ Xuân, Châu Thọ, Trương Hích, Tạ Thành, tám viên tướng hổ dẫn binh mười vạn ra ải Nhạn môn mà chinh phạt. Phong Đặng Dũ làm Đông đô tổng quãn dẫn Ngô Lương, Ngô Trinh, Khương mậu Tài, Đường thắng Tông, Lục trọng Hanh, Dương quắc Hưng, Hàn Chánh, Cừu Thành tám viên tướng hổ dẫn binh mười vạn, qua ngõ Liêu đông mà dẹp cho hết giặc mới đặng ban sư. Lại truyền quan Trung thơ viết sắc, phong Trương hưng Tổ với Kim triều

Hưng trấn thành Đại đồng. Còn Tôn hưng Tổ trấn thành Cư dung. Tào lương Thần trấn thành Thông châu, Quách tử Hưng, với Trương Long trấn ải Đồng quan. Trương Ôn trấn thành Lan châu. Ấy là các ải địa đầu, phải thủ cho nghiêm nhặt. Lại có nghe tin Ngụy hạ, Minh Thăng chiếm cứ Tây thục, bởi Minh Thăng còn nhỏ, nên gian thần là Đái Thọ lộng quyền ; nay sắc sai Đô đốc Dương Kiền đi với hai tướng là : Diệp Thăng và Lý Tân đem chiếu qua mà thuyết hàng. Các tướng tạ ơn.

Nói riêng về Từ Đạt dẫn binh đến cõi Định tây, đóng dinh tại giáp giới. Binh Nguyên báo với Khoán quách Thiếp mộc Nhi, với Vương bão Thất, hai tướng ấy phân binh đóng trại quyết cự với Minh, Từ Đạt sai Mộc Anh dẫn binh ba vạn mà đánh Khoán quách Thiếp mộc Nhi, có Cảnh bỉnh Văn, Châu đức Hưng ứng tiếp. Còn Quách Anh dẫn binh ba vạn đánh với Vương bảo Thất, có Huê vân Long, Mai tư Tổ ứng tiếp. Từ Đạt thì dẫn Vương Chí, Uông Tín trợ chiến. Bởi cớ ấy nên đánh một trận. binh Nguyên bại tẩu, bắt đặng tướng cạnh bên Nguyên là Nghiêm phụng Tiên với Công chúa của Thuận đế, tính tướng cạnh bị bắt có một trăm lẻ bảy tên, binh hàng đầu sáu vạn. Còn Khoán quách Thiếp mộc Nhi, với Vương bảo Thất chạy qua phía Tây Bắc, bởi binh hàng đầu nhiều quá nên Vương bảo Thất yếu thế rất nhiều.

Hồi thứ bảy mươi ba

Bắt mật thám làm mưu lấy trại,
Nhờ Long cu đào giếng cứu binh.

Nói về Lý văn Trung dẫn binh đi khỏi ải Cư dung, đến núi Giả hồ, ngó thấy trên núi có một đạo binh, cờ đề chữ : « Thái úy Man liễu Phất Tư » kéo binh xuống cự chiến. Đánh năm hiệp, bị Phú hữu Đức đâm chết, binh Nguyên chạy tản. Lý văn Trung kéo binh đến núi Lạc đà đóng trại.

Nói về núi Lạc đà cách bảy mươi dặm, thì đến phủ Ứng xương, là chỗ Nguyên Thuận để ở, có Thái tử Ái du thức lý Đạt Lạp. Thừa tướng Sa bất Đinh, Đái tướng Gián an lễ Đóa Nhi, dẫn binh hai mươi vạn, trấn thủ núi Lạc đà, binh lương sung túc.

Bữa sau Lý văn Trung với Tiết Hiền, đồng dẫn binh khiêu chiến.

Nói về Nguyên thái tử nghe báo có binh Minh khiêu chiến liền thương nghị hỏi các tướng công thủ thế nào? Thừa tướng Sa bất Đinh tâu rằng: « Xin Điện hạ chớ lo, bởi núi Lạc đà hiểm trở như thành dài, khó bề phá nổi. Tôi dẫn binh xuống đánh thử một trận, có thắng thì đuổi theo, bằng không thắng thì lui lên núi mà thủ, nếu nó leo lên thì lăn đá cây xuống, chúng nó ắt phải lui. Sức lương thảo dùng đủ bảy năm, binh còn gần ba mươi vạn, chúng nó làm chi nổi mà lo. Vả lại phần thì chói nước, lại bị lạnh lẽo, ăn hết lương thì phải trốn về hết. » Nguyên Thái tử nói: « Đã hay làm vậy, song chẳng nên khinh địch với binh Minh. » Thừa tướng Sa bất Đinh liền dẫn một muôn binh xuống đánh, thất trận chạy lên núi rừng rừng. Lý văn Trung sai Tiết Hiền dẫn năm trăm binh đuổi theo, bị trên núi lăn cây đá và bắn xuống như mưa, binh Minh chết hơn bảy chục! Tiết Hiền phải thâu binh về trại.

Bữa sau Lý văn Trung thương nghị với tám tướng rằng: « Các tướng đều dẫn ba ngàn binh đi vòng theo chơn núi, mà thám thính địa thế trên núi ra thế nào? » Tám tướng đi giây lâu, kế có Quân sư Lưu Cơ đến trại, Lý văn Trung mừng rỡ rước vào, thuật chuyện phá núi Lạc đà không đặng. Lưu Cơ cũng làm thinh. Kế tám tướng về thưa rằng: « Binh Nguyên rất đông, lương thảo nhiều lắm, hòn núi hiểm trở, coi như cái thành dài, nếu nó thủ hoài, thì khó phá lắm! » Từ ấy sắp sau vây núi hơn hai mươi ngày, mà chưa làm chi nổi.

Ngày kia quân tuần bắt đặng tên thám thính bên Nguyên, đem về dưng dưới trướng. Lưu Cơ nói nhỏ với Lý

văn Trung... Lý văn Trung với Lưu Cơ đồng ra khách, thấy tên thám thính đương quì trước dinh. Lưu Cơ giả đò thất thố, liền hỏi rằng : « Thám tử, ta nhớ mại hôm trước sai ngươi đi thám thính núi Lạc đà, sao bữa nay mới trở lại ? » Tên ấy ngở Lưu Cơ nhìn làm liền nói xuôi rằng : « Tôi vưng lịnh đi thám thính chưa rõ ,nên chưa dám trở về, nay thấy rõ rồi, thiệt trên núi canh thủ rất nghiêm, phá mau không nổi. » Lưu Cơ chắt lưỡi than rằng : « Như vậy mới tính làm sao ? Thiệt là khó phá lắm ! » Tên lính ấy còn quì đợi lịnh. Xây nghe tướng Minh thưa rằng : « Tôi là Quản chánh ti, coi về việc lương thảo, bởi lương đã hết, còn dùng nội ngày nay mà thôi. » Lưu Cơ làm bộ nạt lớn rằng : « Việc lương là đại sự, sao để tới hết mới cho hay ? Tả đao hãy đem chém Quản chánh ti cho rãnh. » Quản chánh ti lạy và năn nĩ hết sức. Lưu Cơ truyền đánh tám chục mới tha. Lại nói với các tướng rằng : « Đợi tối sẽ lén nhổ trại lui về, đến đất Khai bình mà trú, đợi có lúa sớm sẽ hưng binh. Nhứt là chẳng nên lậu sự cho giặc Nguyên hay, e nó đuổi theo mà khốn. Còn tên thám thính nầy phải đi qua dinh Nguyên mà thám thính nữa, tối nầy ta mới lui binh, về trú tại thành Khai bình, ngươi hãy coi chừng nào binh Nguyên hơ hỡng, thì ngươi lập tức về ải Khai bình mà báo tin, ta sẽ trọng thưởng. » Nói rồi thưởng một tấm ngân bài nặng hơn ba lượng, và dặn rằng : « Đợi ban sư ta sẽ tấu công lao, phong ngươi chức lớn. » Tên ấy mừng thầm, lãnh ngân bài tạ ơn, rồi trở về núi Lạc đà ra mắt Nguyên thái tử và thuật chuyện vân vân. Thái tử mừng quá, sai Trần an Lễ lảnh binh ba vạn làm tả chi, Đóa nhi chĩ Bác Thích, dẫn binh ba vạn làm hữu dực, Thừa tướng Sa bất Đinh dẫn binh năm vạn đi giữa với Thái tử mà đuổi nó. Sa bất Đinh tâu rằng : « Điện hạ chẳng nên khinh địch. Để tôi với Đóa nhi chĩ Bác Thích dẫn mỗi người ba vạn binh mà đuổi nó, còn Điện hạ với Trần an Lễ thủ dinh. » Thái tử khen rằng : « Tính như vậy thì chắc ý hơn, ta y lời khanh tấu. »

Nói qua Lưu Cơ từ khi tha đứa gian tế về rồi liền sai quân đi thám thính, thiệt quả đêm nay binh Nguyên sắm sửa

đuổi theo. Lưu Cơ truyền Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ dẫn bốn muôn binh mai phục hai bên chơn núi, hễ nghe tiếng pháo liên châu, thì kéo binh lên núi làm như vầy... như vầy... sẻ có Triệu Dung, Huỳnh Bân dẫn một vạn binh ứng tiếp. Lại truyền Hồ Mỹ, Ngô Phục dẫn năm ngàn binh mã thủng thẳng mà lui, dụ Nguyên binh đuổi theo. Lại truyền Liệu vĩnh Trung, Tiết Hiền dẫn binh ba vạn mai phục hai bên rừng gần trại, hễ ngó thấy pháo thăng thiên thì vào trại ứng tiếp. Còn Nguyên soái với mình thủ dinh, quân lính đều ăn no, mặc giáp, mang gươm, ôm khí giới mà ngủ ; chẳng chong đèn làm chi, để cho chúng nó không biết binh nhiều ít thể nào. Chừng nào binh Nguyên đến cướp trại, sẽ thắp đèn mà đánh. Phân binh xong xã, y kế sắp đặt sẵn sàng.

Tối hôm đó, Thừa tướng Sa bắt Đinh sai binh đi thám thính, một lúc lâu trở về báo rằng : « Trong trại Minh lặng lẽ, không thấy thắp đèn, còn binh Minh đi về ngõ Khai binh đông lắm. » Thừa tướng Sa bắt Đinh chắc ý, đến canh hai dẫn binh đi tới trước trại Minh. Xảy nghe pháo nổ vang trời, trong trại thắp đèn sáng như ban ngày, pháo thăng thiên đốt đỏ trời ! Thừa tướng Sa bắt Đinh nói lớn rằng : « Mắc kế Lưu Cơ rồi, mau chạy về cho sớm. » Kế Liệu vĩnh Trung với Tiết Hiền kéo binh ra cản lại, Vĩnh Trung đâm Sa bắt Đinh một giáo nhằm hông chết tươi. Còn Đóa nhi chĩ Bác Thích chạy về tới chơn núi Lạc đà, thấy trên núi dựng cờ Đại Minh đỏ chói. Vừa ra Triệu Dung kéo binh tới quăng trái chùy nhằm Đóa nhi chĩ Bác Thích bể đầu. Bởi Châu lượng Tổ trước khi nghe tiếng pháo, biết binh Nguyên đương cướp dinh, liền kêu Phú hữu Đức dẫn binh cho mặc y phục theo Nguyên binh, làm bộ bại tẩu lên núi, binh Nguyên ban đêm thấy y phục giống binh mình, nên không ngăn trở, bị binh Minh thừa cơ hỗn chiến lấy dinh. Nguyên thái tử dẫn bảy trăm binh chạy ra phía sau về thành Ứng xương. Còn Trần an Lễ bị tử trận !

Rạng ngày Lý văn Trung kéo binh tới trước thành Ứng xương đóng trại. Ấy là Lưu Cơ dùng kế Điều hổ ly sơn, là gạt hùm ra khỏi núi, nên mới lấy đặng Lạc đà sơn.

Nói qua Nguyên Thuận đế đương nằm dưỡng bịnh trong thành Ứng xương, xảy thấy Thái tử chạy về báo tin, Thuận đế hãi kinh, bịnh càng nặng hơn nửa, đến ngày hai mươi tám tháng tư bèn cỡi hạc ! Thái tử mai táng trong thành. Sau Minh Hồng Vỏ khen vua Nguyên biết cơ trời bỏ ngai mà trốn, nên phong hàm ân làm Thuận đế.

Còn Lý văn Trung nghe vua Thuận đế băng rồi, truyền chư tướng phá thành già hơn nửa ! Bình chương Bất Hoa biểu Thái tử bỏ thành mà trốn qua phía Bắc. Thái tử khóc, rồi cùng với bộ tướng là : Bá gia Nô, Hồ thiên Hùng, Dương thiết Đao, Hoa chủ Thiếp mộc Nhi, dẫn binh vài ngàn, mở cửa Bắc mà chạy. Không dè Thang Hòa dẫn tám tướng ra khỏi ải Nhạn môn đi vừa đến đó, lại thêm Đặng Dủ dẫn tám tướng đi ngỏ Liêu đông cũng vừa tới đó, hai đạo binh vừa gặp hiệp nhau hỗn chiến một hồi, binh Nguyên chết hết phân nữa. Bá gia Nô bão hộ Thái tử chạy thoát.

Khi ấy Lý văn Trung vào lấy thành Ứng xương, an dân xong xã. Thái tôn Giả lý Bác Thích, Hậu phi, Cung nga, Vương tử Hắc Hãn, Quốc công Đáp thất Thiếp mộc Nhi và đại thần Đạt lỗ hoa Xích Nhơn, đều dưng ấn ngọc, sách ngọc, búa ngọc, xe ngọc mà hàng đầu. Lý văn Trung hậu đải tử tế.

Ngày ấy hai vị Nguyên soái là Thang Hòa, Đặng Dủ cũng vào thành Ứng xương mà chúc mừng, Lý văn Trung tỏ sự cám ơn, và dọn yến thết đải. Lưu Cơ nói : « Nguyên thái tử chạy qua phía Bắc, thì hậu hoạn hảy còn, vậy thì Thang nguyên soái ở lại trấn thủ thành nầy, để Lý nguyên soái đuổi theo Nguyên thái tử. » Thang Hòa, Đặng Dủ y lời.

Nói về Lý văn Trung cất binh đuổi theo Nguyên thái tử, ba ngày tới núi Ma cà. Lúc ấy nhằm trời hạn, quan quân khát nước, không có nước mà thấm giọng, đến nổi chết khát cã ngàn. Lý văn Trung đồn binh lại rồi lạy trời mà vái rằng :

« Nếu Đại Minh hoàng đế có mạng làm vua, xin trời cho đám mưa, hoặc là đào gặp mạch nước, thì quân sĩ mới khỏi chết khát. » Vái lạy vừa rồi, con ngựa Long cu của Lý văn Trung gầm hét bứt dây chạy lại gò cát, moi cát một hồi, sâu chừng năm thước, nước dưới cát phun lên có vòi, quân giành nhau mà uống. mấy người ngất ngư hồi nãy, đổ nước vào cũng tỉnh hồn. Lý văn Trung làm lễ tế trời đất, và đặt tên giếng ấy là Mã bào tuyền, nghĩa là cái suối ngựa moi, đến nay hãy còn giếng ấy. Đi bốn ngày nữa, đến núi Hồng la. Quân thám thính thưa rằng : « Nguyên Thái tử đồn binh tại núi nầy, còn sau núi ấy không có đường đi, xung quanh chỉ toàn là nước minh mông như biển,không có cầu cũng không thấy đò thuyền chi hết, nên tôi phải báo cho Nguyên soái hay. » Lý văn Trung nghĩ thầm rằng: « Không phải Nguyên thái tử dùng kế day lưng ra sông lớn mà đồn binh, đặng liều mạng chết mà đánh cho thắng, chắc là túng thế cùng đường, nên phải trú tại núi nầy. Như vậy chắc là phải chết, chớ hết ngõ chạy rồi, nội một trận nầy sẽ trừ đặng Thái tử. »

Còn Lưu Cơ ngẫm nghĩ rồi than rằng : « Ấy là số trời đã định rồi, thế nào tránh cũng không khỏi ! » Lý văn Trung nghe nói, lấy làm lạ hỏi rằng : « Chẳng hay vì cớ nào mà Quân sư than như vậy, xin cắt nghĩa cho rành ? »

Hồi thứ bảy mươi bốn

Cầu đồng hiện nữa giờ,
Thú dữ kêu ba tiếng.

Khi ấy Lưu Cơ lỡ lời, phải nói thiệt rằng : « Xứ nầy là đất Thanh điền, quê quán cũa tôi khi trước, tại đất nầy có núi Hồng la, năm xưa tôi còn ẩn dật, thấy núi nầy thanh vắng nên tôi thích lắm, hay dạo chơi trên đảnh. Ngày kia nghe núi nổ một tiếng, tại sườn núi nứt ra một lỗ lớn như

cửa sổ, tôi làm gan chun vào, ngó thấy nhiều sự lạ, không dám thuật lại kỷ càng. Đến khi tôi về nhà, tối nằm chiêm bao thấy ông thần mặc giáp vàng nói với tôi rằng : Ngươi nhớ hai bài thơ tuyệt cú nầy thì rỏ việc chung thân. Nói rồi ngâm thơ rằng :

1.— Nam bắc Hồng la nhứt rạng thanh,
Chĩ tương thần biến hiển thanh thinh.
Đại Minh minh đại hồ biên tịnh,
Huyền diệu diệu huyền hạp cọng binh.
2.— Mẹo kĩm đao binh giác giao tinh,
Mùi đầu nhứt giác nhĩ sành vinh.
Tu niệm cơ quan vô tận tiết,
Lộc đoan kiến xứ nhứt thân thanh.

Thuở nay tôi nghỉ nghiệm bài thơ thứ nhứt với bài thơ thứ nhì đều có chỗ linh nghiệm, song còn thiếu câu đầu là Hồng la, câu chót là Lộc đoan, hai điềm chưa ứng. Nay gặp núi Hồng la, thì câu đầu đả ứng rồi, nếu thấy Lộc đoan ứng nữa, thì đả chung cuộc. » Lý văn Trung nghe Lưu Cơ nói còn giấu ý, nên không dám hỏi nữa, liền thương nghị việc phá núi. Lưu Cơ nói : « Phải xem thế núi ra thể nào, rồi công phá mới đặng. » Lý văn Trung sai Phú hửu Đức, Liệu vĩnh Trung, dẫn ba ngàn binh đi xem địa thế núi Hồng la.

Giây lâu hai tướng về thưa rằng : « Núi nầy cây cối lớn quá, tàng che mát trời, binh Nguyên thủ già quá ! » Lý văn Trung nói : « Nguyên thái tử quyết bề cố thủ, còn binh ta đi xa, phải công phá cho mau, nếu ở lâu thì bất lợi. Theo ý tôi, đêm nay phải dụng hỏa công, chắc là thắng trận. » Lưu Cơ cười rằng : « Ý tôi củng tính như vậy. » Lý văn Trung sai Triệu Dung, Huỳnh Bân, Ngô Phục, Hồ Mỷ bốn tướng đều dẫn năm ngàn binh, đem búa, cưa với thuốc súng đồ bồi, mai phục dưới chơn núi Hồng la, đợi nữa đêm lén lên đốn cưa những cây trại núi, mà phóng hỏa, có Châu lượng Tổ, Tiết Hiền, dẫn hai vạn binh đi ứng tiếp. Phú hửu Đức thì dẫn binh một vạn vào phá dinh. Liệu vĩnh Trung mai phục

bốn vạn binh dưới chơn núi đón binh Nguyên mà giết. Còn Nguyên soái dẫn đại binh theo sau. Các tướng vưng lịnh.

Đến canh hai nghe tiếng pháo nổ, ấy là bốn tướng cưa đốn trại cây, nổi lửa mà đốt, bởi bắn thuốc súng vào dinh Nguyên nhiều lắm, phần thì lửa bắt thuốc súng trên núi, cháy đỏ trời, thương hại hòn núi Hồng la, nay thành núi Hỏa diệm !

Binh Nguyên đương ngũ, xảy nghe pháo nổ, thức dậy thấy trại cháy rồi, thì chúng nó kiếm đường mà chạy ! Bá gia Nô bị Phú hữu Đức chém chết, Hồ thiên Hùng bị Tiết Hiển đâm một giáo nhằm trái tim ! Dương thiết Đao bão hộ Nguyên thái tử mà chạy xuống chơn núi, binh còn đặng hai ngàn rưỡi mà thôi ! Châu lượng Tổ đuổi theo, bắn một mũi tên nhằm ót Dương thiết Đao, nhào xuống ngựa mà chết ! Còn một mình Hoa chữ Thiếp mộc Nhi bão hộ Nguyên thái tử mà chạy.

Rạng ngày Lý văn Trung còn ở trên chót núi Hồng la, đợi binh nấu cơm, xảy thấy một ông già đầu bạc râu xanh, mặt non như con nít, cao mà ốm như hình con hạc, đến ra mắt Lý văn Trung mà nói rằng : « Tôi là dân núi nầy, xin dưng thiệp cho Nguyên soái. » Lý văn Trung thấy ông già ấy cốt cách kỳ dị, biết không phải người thường, liền cầm lá thiệp mà xem, thấy có một bài tuyệt cú như vầy :

Binh quá Hồng-la san,
Tu tri kiến Lộc-đoan.
Thoãng như tất tương tín,
Vương tốt tất thương tàn.

Thích nôm :

Binh đến Hồng-la san,
Tự nhiên gặp Lộc-đoan.
Nếu không tin sự ấy,
Binh tướng phải điêu tàn !

Lý văn Trung xem thơ rồi ngó ra, thấy ông ấy đã bay theo gió ! Lý văn Trung biết là sơn thần mách bảo, song chưa rõ Lộc đoan là gì, nên mời Quân sư đến, thuật chuyện lại, và

hỏi cho rỏ ý bài thơ. Lưu Cơ nói : « Năm trước tôi chiêm bao thấy thần giáp vàng ngâm bài thơ đã nói hôm qua đó, trong bài thơ có chữ Giác đoan, tôi không hiểu Giác đoan là nghĩa gì, tra ra mới rỏ chữ Giác đọc Lục (Lộc) nên gọi là Lộc đoan, tên con thú linh, gọi là thần thú. Mà nó có năm thứ, thứ nhứt tên Tũng hồ, ba gạc, lông xanh, phun ra khói xanh như chàm, chánh gốc nó ở tại hướng Đông, hoặc nước Nhựt bổn, nước Lưu cầu, nước Lữ tống cũng có, nếu thấy nó thì hay thành yêu tinh. Thứ nhì gọi là Diêm câu, gáy đôi, lông đỏ, dưới cổ có vảy như vảy cá, chánh gốc ở hướng Nam, hoặc nước Việt nam, Cổ thành Xiêm la, cũng có khi ngó thấy, nếu thấy thì có hỏa hoạn. Thứ ba gọi là Tố minh, lông trắng có ngời, nhọn như lông nhím, hình như ngựa mà dài đòn lắm, chánh gốc ở phương Tây, hoặc nước Nga la tư, Tây phiên, có khi ngó thấy, nếu thấy thì có giặc giã. Thứ tư gọi là Lộc đoan sắc đen, chơn rồng vảy qui, tiếng kêu rổn răng, chánh gốc ở phía Bắc, hoặc đất Sa mạc Bắc địch, cũng có khi thấy, nếu thấy thì bị nước lụt. Thứ năm gọi là Kỳ lân, lông có vằn mà màu vàng nhiều lắm, bụng xanh, da đỏ, vấu cọp, mắt rồng, nếu ngó thấy thì đặng mùa, thái bình thạnh trị. Nay bài thơ nầy cũng nói thấy Lộc đoan, chắc là con thứ tư, trong sách Bác vật đã nói đó. Nguyên soái cũng nên tin lời ấy, vã lại đất nầy là núi hoang có lấy cũng vô ích. » Lý văn Trung nói : « Quân sư luận cao lắm, vậy thì Quân sư đồn binh tại đây, để tôi đi với Châu lượng Tổ, Phú hữu Đức, dẫn binh theo đuổi Nguyên thái tử cho khỏi chơn núi nầy, coi bài thơ ấy có linh nghiệm hay không. » Lưu Cơ nói : « Như vậy cũng được. Nếu Nguyên soái thấy thần thú Lộc đoan, thì phải lui binh lập tức. » Lý văn Trung thưa rằng : « Tôi kính vâng lời ấy. » Nói rồi dẫn binh tướng đuổi theo.

Khi ấy binh Nguyên đói quá, hái lá cây nhổ củ cỏ mà ăn, thấy binh Minh đuổi theo, binh Nguyên hải kinh chạy sảng ! Châu lượng Tổ, Phú hữu Đức đuổi theo chém hơn hai ngàn thủ cấp ! Tuy là việc nước, song sát phạt cùng truy như vậy cũng thất đức quá, lòng trời đất có đành đâu !

Còn sót năm trăm binh chạy theo Nguyên thái tử. Đến sông Ô long kế biển Bắc, mình mông mặt nước với chơn trời, không thuyền bè cầu kỳ chi hết. Nguyên thái tử thấy binh Minh đuổi nột, liền xuống ngựa mà lạy trời, khóc và vái rằng: «Đời xưa vua Thuấn cũng bị giặc Tam miêu, đời Châu có giặc Hiểm doãn, đời Hớn có giặc Hung nô, đời Đường có giặc Khiết đơn, đời Tống có giặc Kim phiên. Đến Nguyên thái tổ là ông tôi lên ngôi trị vì đã trăm năm. Nay giặc Minh đuổi nột, tôi không thuyền qua sông, nhờ ơn trời cứu độ chúng tôi, kẻo năm trăm binh oan mạng. » Năm trăm binh Nguyên cũng kêu trời mà khóc. Xảy thấy cái cầu bằng đồng bắc ngang qua sông Ô long, Thái tử với binh Nguyên rùng rùng chạy lên cầu hết thảy.

Khi ấy binh Minh cũng muốn nhảy lên cầu, thì đầu cầu ấy hóa ra sóng ra nước, nên binh Minh theo không đặng. Lý văn Trung ngó sững, rồi than rằng : «Thiệt là trời không nỡ cho nhà Nguyên vô hậu ! » Nói rồi nghe tiếng kêu vang trên chót núi Hồng la, ngó lên thấy một con thú kỳ dị, mình cao sáu thước, cặp mắt xanh lè, cả mình đen như mực, tiếng kêu như chuông. Lý văn Trung nói với tướng binh rằng : « Chắc là thần thú Lộc đoan. » Nói rồi liền ngó lên núi, và kêu lớn rằng : « Lộc đoan, Lộc đoan, ngươi là vật linh của trời, chắc biết việc vị lai quá khứ. Nếu nhà Nguyên phải chết tuyệt, thì ngươi làm thinh mà đi. Như nhà Nguyên còn sống thì ngươi kêu một tiếng, bằng nhà Nguyên ở cõi Nam chớ không xâm loạn ải quan, thì ngươi kêu hai tiếng, nếu nhà Nguyên còn xâm loạn chinh phạt nữa, thì ngươi kêu ba tiếng. » Nói vừa dứt lời, Lộc đoan liền kêu ba tiếng rồi chạy mất ! Lý văn Trung biết giặc Nguyên còn đánh nữa, liền thâu binh về núi Hồng la, thuật chuyện cho Quân sư rõ. Lưu Cơ nghe nói cũng cho là lạ lùng, liền thâu binh trở về thành Ứng xương. Lý văn Trung thuật chuyện cho Thang Hòa, Đặng Dũ nghe. Các tướng đều lấy làm lạ, liền chọn tướng cạnh trấn thủ Ứng xương, còn các tướng đều ban sư về Kinh.

Còn Từ Đạt chinh phạt phía Tây, Nguyên soái thành Thổ phần là Hà trấn nam Phổ hóa Nhi liền dưng ấn hàng đầu. Còn Nguyên Dự vương bại tẩu, Từ Đạt đuổi theo tới sông Huỳnh hà phía Tây, giết thác tại rừng Hắc tòng. Các thành ở gần đó đều hàng đầu hết thảy, nên Từ Đạt ban sư.

Nói qua Minh Hồng Võ nghe tin các tướng ban sư liền ngự giá ra mé sông mà an ủi chư tướng.

Bữa sau Từ Đạt dưng *sớ*, tâu hết các đạo binh chinh phạt các nơi ra thế nào. Minh Hồng Võ xem *sớ* rồi phán khen rằng : « Các khanh có công khai quốc, nếu trẫm không phong thế lộc, (1) thì sao xứng công lao ? Trẫm đã truyền chỉ cho quan Binh bộ chép công lao các tướng, quan Lại bộ xem xét mà định công lao nhiều ít, quan Hộ bộ định lễ thưởng, quan Lễ bộ định lễ nghi, quan Công bộ làm khoán sắt (2) Hàn lâm viện đặt lời chiếu, mai là ngày Đinh dậu tháng mười một cũng là ngày tốt, các khanh sẽ tựu tại đền mà lãnh chức và chịu thăng thưởng. » Phán rồi bãi chầu.

Bữa sau Minh Hồng Võ lâm triều, Hoàng tử với bá quan chầu chực tung hô xong xã. Minh Hồng Võ phán rằng : « Nay trẫm phong thưởng công thần, chẳng phải theo ý riêng của trẫm đều noi theo lẽ xưa. Bởi bấy lâu mắc lo chinh phạt, không rãnh mà phong thưởng, mới trễ đến ngày nay. Tả thừa tướng Lý thiện Trường tuy không chinh chiến mặc lòng, chớ coi việc quan lương không thiếu. Còn Hữu thừa tướng Từ Đạt phò trẫm trong lúc khởi nghĩa, công chinh phạt đứng đầu, dụng binh như thần, công lao đệ nhứt, đều đặng phong làm Đại quấc công. Quân sư Lưu Cơ trước khi trẫm xét công thứ nhứt, đã phong làm Quấc công, Quân sư chối từ hoài không chịu lãnh chức lớn, nên trẫm phong làm Thành ý bá, chớ không nỡ ép hoài. Còn các tướng công lao có nhiều ít nên phong thưởng có thấp cao. Trong Kinh thơ có nói :

---

(1) Thế lộc, ăn lộc tới đời con đời cháu.

(2) Thiết khoán, tờ bằng sắt, miếng sắt cong cong như tấm ngói, có chạm chữ khảm vàng, một tấm để trong kho, ban một tấm như tờ giao kèo.

Đức mậu mậu quan, công mậu mậu thưởng. Nghĩa là đức thạnh thì làm quan lớn, công cả thì đặng thưởng nhiều. Nếu ngày nay trẫm phong không xứng chức, thưởng chẳng vừa công, thì các khanh đặng phép kêu nài trước sân châu, trẫm sẽ xét công mà nghị lại. Chẳng nên làm thinh rồi sau vì sự bất bình mà dị nghị thì phạm tội. » Phán rồi truyền quan Trung thơ đọc khoán sắt cũa Từ Đạt như vầy :

« Trẫm nghe từ xưa đế vương dựng cơ nghiệp đều nhờ « tướng trí đồng song toàn, công lao đệ nhứt. Sánh với đời Hớn « đời Đường khi trước, tuy thàu đặng Trung quấc, song bốn « cõi chưa phục tùng, có đâu đặng như trào la, gom một mối « như nháy mắt ; Ấy cũng là công cũa các tướng, nhứt là « Nguyên soái Từ Đạt, từ khi đăng đàn bái tướng, phò trẫm « mười sáu năm, thàu hết bãn đồ, công kể chẳng xiết. Nay « ban sư rồi, trẫm phong làm chức Thái phó hữu Thừa tướng, « Ngụ quấc công, ăn lộc năm ngàn thạch gạo, ban thiết khoán « làm bằng. Sau con cháu đặng nối đời thế chức ấy. Tuy vậy « cũng chưa xứng công, trẫm thề một lời như vầy : Trừ ra « khanh phạm tội làm phãn thì chẳng dung, chớ các tội « khác dầu nặng đến xữ tữ, trẫm cũng tha hai lần như vậy, « sau còn phạm nữa mới làm tội. Còn các khanh thì tha một « lần thứ nhứt. Bấy nhiêu đó gọi là đền công lao cho khanh, « ráng vưng lời trẫm mà dạy con cháu, sẽ đặng hưởng giàu « sang đời đời. »

Hồi thứ bảy mươi lăm

Từ-Đạt có công đặng thưởng,
Mậu-Tài bị đạn bỏ mình.

Ấy là kiểu thiết khoán cũa nhà Tống, ban cho Tiền vương (1). Minh Hồng Võ sai sứ đến Thái châu, hỏi cháu chắt cũa Tiền vương đưa thiết khoán xem mà lấy kiểu, đặng phong cho Từ Đạt.

(1) Tiền vương, tên Lưu, Tiền Lưu là công thần đời Tống.

Khi ấy Từ Đạt tạ ơn lãnh thiết khoán.

Minh Hồng Võ lại phong các tướng không có thiết khoán, quan Trung thơ đọc sắc như sau nầy :

« Lý thiện Trường làm Thái sư, Hàn quốc công, ăn lộc bốn ngàn thạch.

Thường Mậu là con Thường ngộ Xuân làm Trịnh quốc công.

Lý văn Trung phong Tào quốc công.

Phùng Thắng phong Châu quốc công.

Đặng Dũ phong Vệ quốc công, đều ăn lộc ba ngàn thạch.

Thang Hòa phong Tín quốc công.

Cãnh bỉnh Văn phong Trường hưng hầu.

Mộc Anh phong Bình tây hầu.

Quách Anh phong Võ định hầu.

Ngô Lương phong Giang âm hầu.

Liệu vĩnh Trung phong Đức khánh hầu.

Phú hữu Đức phong Dĩnh xuyên hầu.

Quách tử Hưng phong Cũng xương hầu.

Châu lượng Tổ phong Vĩnh gia hầu.

Ngô Trinh phong Tịnh hải hầu.

Cố Thời phong Tế ninh hầu.

Triệu Dung phong Nam hùng hầu:

Lục trọng Hanh phong An kiết hầu.

Phí Tụ phong Bình lương hầu.

Châu đức Hưng phong Giang hạ hầu.

Trần Đức phong Lâm bình hầu.

Đường thắng Tông phong Diêu ân hầu.

Huê vân Long phong Hoài an hầu.

Hồ Mỹ phong Dự chương hầu.

Du thông Nguyên phong Nam an hầu.

Du thông Huyên phong Tung việt hầu.

Hàn Chánh phong Đông bình hầu.

Khương mậu Tài phong Kỳ xuân hầu.

Dương Kiền tuy đi sứ khỏi, song cũng phong Dinh dương hầu.

Từ Thang Hòa đến Dương Kiền đều ăn lộc một ngàn năm trăm thạch.

Vương Chí phong Lục an hầu.
Trịnh ngộ Xuân phong Vinh dương hầu.
Tào lương Thần phong Nghi ninh hầu.
Huỳnh Bàn phong Nghi xuân hầu.
Mai tư Tổ phong Nhữ nam hầu.
Lục Tụ phong Hà nam hầu. Đều ăn lộc chín trăm thạch.
Huê Cao phong Cao đức hầu, ăn lộc sáu trăm thạch.
Trương hưng Tổ phong Đông thắng hầu.
Tiết Hiền phong Vĩnh thành hầu.
Tôn hưng Tổ phong Yên sơn hầu.
Kim triều Hưng, phong Tuyên đức hầu.
Tạ Thành, phong Vĩnh bình hầu.
Ngô định Phục phong An lục hầu.
Trương Hích, phong Hàng hải hầu.
Vương Khoái, phong Định viễn hầu.
Châu Thọ, phong Trục lư hầu.
Thái Thiên phong An viễn hầu.
Ngô Mỹ, phong Lâm xuyên hầu.
Diệp Thăng qua Thục chưa về, phong Tịnh ninh hầu.
Lý Tân qua Thục chưa về, phong Sùng sơn hầu.
Cừu Thành, phong An tương hầu.
Hồ Đức Tế, phong Đông xuyên hầu.
Các tướng đã phong, sau con cháu đặng thế chức.

Truy phong mấy tướng đã thác, kể ra như sau này :

Phùng quốc Dụng, tặng Trịnh quốc công.
Du thông Hải, tặng Quách quốc công. (Hoặc quốc công)
Đinh đức Hưng, tặng Tế quốc công.
Cảnh tái Thành, tặng Bồ quốc công.

Còn Lưu Cơ không chịu làm chức lớn, trẫm phải tùy ý phong làm Thành ý bá, ăn lộc hai ngàn bốn trăm thạch. »

Phong rồi, bá quan tạ ơn, vua truyền đãi yến đến tối mới mãn tiệc.

(*Xem tiếp tập 23*)

Tập 23

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

Cũng có tên là « Anh Liệt truyện »

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Cách vài bữa, Dương Kiền, với Phó tướng là Lý Tân, Diệp Thăng đi sứ bên Thục mới về, vào chầu chúc tụng. Minh Hồng Võ phán hỏi rằng : « Khanh đi thuyết hàng bên Tây Thục ra thể nào ? » Dương Kiền quì tâu rằng : « Minh Thăng mới mười bốn tuổi, chưa biết việc đời, nghe nói sự hại thì sợ. Duy có Thừa tướng Đái Thọ lộng quyền, mọt nước hại dân, cậy thế Lương vương là tôn thất nhà Nguyên ứng tiếp, nên chẳng phục tùng Đại Minh. Đái Thọ đã không tuân chỉ dụ, lại nói vô lễ như vầy : Đất Tây xuyên cũa ta địa thế mạnh lắm, phía Bắc có ải Trần thương gay trở, bên Đông có ải Cù đường bền chặt, phía Nam có sông Hớn dương ngăn cản, ba phía đều hiểm trở, núi là thành, sông là mương, nước Tây Thục ta vững hơn thành đồng, ai làm chi nỗi. Đại Minh may mà lấy đặng Trung nguyên, chớ khinh nước Tây hạ ta sao đặng. Nói rồi quăng thánh chỉ truyền đuổi chúng tôi về, thiệt là vô lễ lắm, xin Bệ hạ truyền chỉ chinh phạt Tây Thục mà thâu về một mối giang san, mới hết sanh hậu hoạn. » Minh Hồng Võ nghe dứt giận đỏ mặt, ngẫm nghĩ một hồi rồi phán rằng : «Tội Đái Thọ đã đáng giết mười phần, song các tướng chưa thông địa đồ nước Tây Thục, vì đường đi nhiều chỗ hiểm nghèo, biết làm sao mà chinh phạt cho đặng ? » Lúc ấy Dương Kiền lấy bức họa đồ

trong tay áo rộng, dưng lên mà tâu rằng : « Trước khi tôi đi chưa tới Tây Thục, thì trong lòng còn hồ nghi thuyết hàng không đặng nên tôi lén đem thợ vẽ theo, đến đâu lấy họa đồ tới đó ; mấy chỗ hiểm trở đều cắt nghĩa rỏ ràng, phòng sau các vị đại tướng xem theo họa đồ mà chinh phạt mới đặng. » Minh Hồng Võ gặt đầu cười chúm chím, giở họa đồ mà xem, thiệt như thấy Tây xuyên trước mặt. Liền khen và ban thưởng Dương Kiền. Rồi truyền chỉ rằng : « Từ Đạt phải trấn Trung nguyên, đề phòng Hồ Nguyên dấy loạn. Còn Đặng Dủ trấn Tích giang, Lý văn Trung trấn Sơn đông, Hà nam. Phong Thang Hòa làm Chinh tây Đại nguyên soái, với Phú hữu Đức dẫn Liệu vĩnh Trung, Tào lương Thần, Châu đức Hưng, Cố Thời, Khương mậu Tài, Quách Anh, các tướng đợi trẫm chọn ngày tế giao, sẽ tế cờ hưng binh phạt Thục. »

Khi ấy quan Thái sữ coi đặng ngày mồng hai tháng ba, là ngày huỳnh đạo, ngày ấy Minh Hồng Võ dẫn bá quan ra gò Nam giao tế trời đất, rồi đốt lá sớ như vầy :

« *Đại Minh Hồng Võ năm thứ tư là năm Tân hợi, ngày mồng hai tháng ba. Kính dưng lễ tế hoàng thiên hậu thổ, các vị thánh thần. Tôi nhờ ơn trời đất mười bảy năm nay phạt tội cứu dân, đã thâu một mối, duy còn có Đại Thọ hùng cứ Tây Thục, lộng quyền hại dân. Nên tôi phong Thang Hòa làm Chinh tây Đại nguyên soái, dẫn Dương Kiền, Liệu vĩnh Trung, Châu đức Hưng, Tào lương Thần, Khương mậu Tài, Trương hưng Tổ, Huê vân Long, Diệp Thăng, Triệu Dung, đi ngõ Cù đường, phũ Trùng khánh. Còn Phú hữu Đức là Tiền quân Nguyên soái dẫn Cảnh bỉnh Văn, Cố Thời, Trần Đức, Tiết Hiền, Quách Anh, Lý Tân, Châu Thọ, Ngô Phục, Cừu Thành đi ngõ Giai văn mà qua Thành đô, xin trời đất phò trợ hai đạo binh nầy, ngõ hầu thâu đặng Tây Thục.* »

Tế rồi trở về đền, phong Thang Hòa làm Chinh tây Đại nguyên soái, Liệu vĩnh Trung làm Tả phó soái, Châu đức Hưng làm Hữu phó soái, Khương mậu Tài đi Tiên phuông, dẫn đại binh thủy đánh ải Cù đường, đặng thẳng tới phũ Trùng khánh. Còn Phú hữu Đức làm Tiền quân Nguyên soái, Trương hưng Tổ làm Tả phó soái, Cảnh bỉnh Văn làm Hữu Phó soái,

Quách Anh làm Tiên phuông, dẫn mười vạn quân bộ đi qua Tần lũng, kéo lấy Thành đô. Lại phán rằng : « Nay còn một cõi Tây Thục mà thôi, hai đạo binh thủy bộ đồng đánh, bề nào cũng thành công. Các khanh tây cơ mà cho chúng nó hàng đầu, chẳng nên sát phạt quá lẽ. » Phán rồi đòi Phú hữu Đức mà truyền chỉ riêng rằng : « Nếu Tây Thục hay tin ta chinh phạt chắc là chúng nó đem hết binh ròng tướng mạnh mà thủ ải Cừ đường phía Đông, với ải Kim ngưu phía Bắc, bởi nó chắc ý hai ải ấy khó lấy. Nếu khanh lén lấy hai ải Giai châu và Văn châu đặng, ví như phá cửa đã hư, thì chúng nó kinh tâm thất thủ. Khanh phải tính cho kíp mới xong. » Phú hữu Đức vưng chỉ.

Nói riêng Thang Hòa với Dương Kiền, Liệu vĩnh Trung dẫn binh tướng đi trước, sai Triệu Dung lãnh năm ngàn binh đánh động Phù dung, lấy lần thành Long phục. Chũ tướng thành ấy là Nhậm văn Đạt ra cự chiến, bị Tào lương Thần chém chết, năm ngàn binh đều hàng đầu. Tào lương Thần lấy thành rồi kéo kinh qua đánh núi Thiên môn. Hai chũ tướng núi ấy là Trương ứng Viên và Tiêu Trương. Khi ấy Châu đức Hưng, Huê vân Long, hai tướng đem binh mỗi người ba ngàn xông vào hỗn chiến. Đánh đặng vài hiệp, Huê vân Long đập một roi sắt nhằm Tiêu Trương chết tốt. Trương ứng Viên đương đánh với Châu đức Hưng, không phân thắng bại. Huê vân Long đứng ngoài nói trí rằng : « Châu tướng quân bắt sống nó cho mau, bởi cán giáo nó đã gãy rồi! » Trương ứng Viên nghe nói ngỡ thiệt cán giáo mình gãy rồi, mới ngó ngoái lại, bị Huê vân Long bắn mũi tên nhằm con mắt bên tả, nhào xuống ngựa chết liền ! Binh Minh thừa thắng kéo quân tới đóng trại trước thành Qui châu. Thang Hòa nói với Khương mậu Tài rằng : « Bởi thành Qui châu gần ải Cù đường lắm, phải ra oai lấy thành ấy, cho ải lớn kinh tâm. » Khương mậu Tài thưa rằng : « Xin Nguyên soái đừng lo, để mặc tôi toan liệu. » Nói rồi dẫn ba ngàn binh khiêu chiến.

Nói về chũ tướng thành Qui châu là Cung Hưng, vốn là hổ tướng của nước Thục, nghe binh Minh khiêu chiến liền dẫn

binh ra cự. Khương mậu Tài đánh liều mạng lấy danh, nên Cung Hưng cự không lại phải bỏ thành mà chạy qua ải Cù đường. Khương mậu Tài vào lấy thành, sai quân báo cho Thang Hòa hay. Thang Hòa đem binh nhập thành, ra bảng an dân xong xã. Thang Hòa khen ngợi vô cùng, giao thành Qui châu cho Tham tướng Trương Thuyên trấn thủ.

Bữa sau đem binh đến khe lớn, đồn binh dựa mé khe, cách hai mươi dặm thì tới ải Cù đường. Thang Hòa sai Dương Kiền, Trương hưng Tổ, Khương mậu Tài dẫn năm ngàn binh đi thám thính hư thiệt. Khi đến sông Kim sa nơi trước ải Cù đường, nguyên trước đời Tam quốc, ông Khổng Minh dùng dư ngàn cây cột sắt mà rào cái sông ấy, dùng lòi tói sắt bao giăng theo cột sắt mà cãn binh Đông ngô. Sau Thục vương Mạnh Xướng cất ải tại mé sông ấy gọi là ải Cù đường. Nay Thừa tướng Đái Thọ, Nguyên soái Ngô hữu Nhơn, Phó soái Trần Hưng, Khu mật sứ Trung nhơn Thọ dàn binh tại ải ấy. Nay lại có một tướng ở thành Qui châu mới trốn về là Cung Hưng, cũng thủ ải ấy. Phía Nam có núi Xích giáp, phía Bắc có núi Dương giác, hai hòn núi ấy ở bên tả bên hữu ải Cù đường. Đái Thọ dùng cã muôn sợi lòi tói lớn giăng núi nầy qua núi kia mà rào cửa ải, trên lòi tói bắc ván lớn làm cầu, gọi là phi kiều đặng qua lại, trên cầu để thuốc đạn tên đá mà thủ, tuy một người thủ trên ải ấy, dầu muôn binh ngàn tướng cũng khó lên, vì có thế lắm. Vã lại dưới cầu nước chãy bon bon, còn qua tháng nước cạn, thì đi ghe không đặng. Trên núi cây cối rậm rịt, đứng bóng mới thấy mặt trời.

Khi ấy ba tướng đi thám thính, thấy ải hiểm trở như vậy, đều chắt lưỡi than dài. Xãy thấy hai tướng Tây thục là Phi thiên Trương, Thiết đầu Trương phát pháo dẫn binh xuống đánh, Khương mậu Tài liều mạng hỗn chiến, Dương Kiền, Trương hưng Tổ cũng trợ chiến. Giây phút hai tướng Thục cự không lại, bại tẩu lên cầu. Khương mậu Tài, Trương hưng Tổ ỷ mạnh đuổi theo. Bị trên cầu lăn đá bắn tên thuốc

đạn xuống như mưa bấc, thương hại cho Khương mậu Tài, với Trương hưng Tổ đều chết hết ! Còn Dương Kiền bị té xuống sông, may lội lên đặng, đem thây hai tướng về thưa cho Nguyên soái hay... Thang Hòa khóc than một hồi rồi truyền quân tẫn liệm chôn hai tướng dưới triền núi dựa khe. Thang Hòa thương nghị với các tướng rằng : « Nay nước cạn đi thuyền không đặng, phải chờ qua mùa thu nước nổi sẽ hay. » Các tướng vưng lịnh.

Nói về Minh Hồng Võ không thấy các tướng Chinh tây dưng sớ thắng trận, liền phong Châu lượng Tổ làm Hữu tướng quân dẫn binh đi tiếp Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ dẫn binh mới đến phũ Tây an, gặp Phú hữu Đức đương đồn binh tại đó. Châu lượng Tổ thuật chuyện và hỏi thăm... Phú hữu Đức nói : « Bởi lương thảo vận chưa đủ, binh tướng tựu chưa đều, nên tôi đồn binh tại đây mà đợi. »

Hồi thứ bấy mươi sáu

Châu-lượng-Tổ bày hãm Sạng-đạo,
Phú-hữu-Đức lấy đặng Hớn-dương.

Khi ấy Châu lượng Tổ nói nhỏ với Phú hữu Đức rằng : « Nguyên soái sẵn dịp đợi binh lương, thì cũng nên làm kế nói truyền rằng : Trước đánh ải Kim ngưu mà đi vào đường Sạng đạo. Còn mình lén sai quân thám thính ngõ Thanh xuyên, xứ Quã dương coi hư thiệt ra thế nào, chớ tôi chắc ngõ Trần thương ải Giai châu và Văn châu tuy có binh thủ mà yếu đuối lắm, cũng nên lấy phía đó trước thì tiện hơn.» Phú hữu Đức nói phải. Liền sai quân đi thám thính.

Ít ngày quân thám thính về báo rằng :« Ngõ Thanh xuyên xứ Quã dương lôi thôi hơ hỏng lắm. Còn hai ải Giai, Văn tuy có binh thủ mà yếu đuối và ít binh lương. » Phú hữu Đức nghe rỏ, truyền quân nhổ trại lên đi ngõ Trần thương,

hai ngày đêm đến thành Giai châu, đóng trại cách thành năm dặm.

Nói về chủ tướng ải Giai châu là Đinh thế Trân bàn luận với các tướng rằng : « Đái thừa tướng với Ngô hữu Nhơn trấn ải Cù đường. Còn Hà đại Hanh cầm mười vạn binh ròng trấn ải Kiếm các, núi Kim ngưu ngõ Sạng đạo, mấy ải ấy làm sao mà lấy cho nổi, thì lẽ nào giặc vào tới thành Giai châu cũa mình ? Hãy uống rượu cho vui, đừng lo chi cã. » Xãy nghe quân báo rằng : « Không biết binh Đại Minh vì cớ nào mà đóng binh cách thành nầy năm dặm ? » Đinh thế Trân kinh hãi nói rằng : « Chắc là nó đi lén ngõ Trần thương, song chưa lấy ải đầu, mà lén vào trong, thì cũng như cá chun vào đụt. Vã lại binh tướng nó đi lén đôi ba ngày đêm đã mỏi mệt, chắc mình đắc thắng chẳng sai. » Nói rồi liền dẫn hai tướng tài là Cái hữu vương Vu Thiệt, với Song đao vương, đồng ra trận cự chiến. Cái hữu vương Vu Thiệt dẫn hai muôn binh ra trước, đánh với Châu lượng Tổ mới được hai hiệp, bị Châu lượng Tổ chém đầu ! Song đao vương ra đánh tiếp, dư mấy mươi hiệp cầm đồng. Châu lượng Tổ liệu thắng không nổi, một tay đưa siêu ra đỡ, một tay lấy dây lăng sách quăng lên vòng cổ Song đao vương. Song đao vương tránh không kịp, bị dây vấn mình nên Châu lượng Tổ chém lấy thủ cấp. Đinh thế Trân thấy vậy kinh hãi, bại tẩu qua Văn châu.

Châu lượng Tổ thừa thắng lấy thành Giai châu. Phú hữu Đức truyền kéo binh qua ải Văn châu, đóng trại cách thành hai mươi dặm, vì chốn ấy là sông Bạch long. Binh Thục rút cầu, nên binh Minh qua sông không đặng. Quách Anh với Châu lượng Tổ truyền quân bắc cầu nước nội một đêm qua sông, đóng trại cách thành năm dặm.

Nói về ải Văn châu cũng thuộc về Đinh thế Trân cai trị, hai thành gần nhau. Nay Đinh thế Trân chạy về Văn châu rút cầu chắc binh Minh qua sông Bạch long không đặng. Đến khi nghe quân báo : « Binh Minh đóng trại cách thành có

năm dặm.» Đinh thế Trân túng phãi kéo binh ra trận cự chiến. Bị Phú hữu Đức đánh giả quá, Đinh thế Trân bại tẩu qua Miêng châu. Phú hữu Đức lấy thành Văn châu, giao cho tướng cạnh trấn thủ, rồi kéo đại binh qua Miêng châu, trước đi ngang qua thành Thanh xuyên, binh thủ thành đều chạy hết. Phú hữu Đức lấy thành rồi kéo binh tới thành Quã dương, binh thành ấy cũng bỏ chạy. Phú hữu Đức lấy thành Quã dương nữa, tính lấy hai thành nhỏ ấy nội trong mười ngày. Rồi kéo binh tới Miêng châu, đóng trại cách thành năm dặm.

Nói về Đinh thế Trân chạy tới thành Miêng châu. Chủ tướng thành Miêng châu là Mã Hùng, mình cao không đầy bốn thước, tuy lùn mà sức mạnh quá, cầm chĩa ba nặng năm mươi cân, múa coi nhẹ hẫu. Khi ấy Mã Hùng nghe Đinh thế Trân thuật chuyện binh Minh mạnh bạo như vậy... Mã Hùng nói: « Bởi Đại Minh chưa gặp tướng tài, nên mới nổi tiếng như vậy. Binh chương hãy theo tôi ra trận đặng tôi giết chúng nó cho mà coi. » Đinh thế Trân ngỡ thiệt anh hùng, nên dẫn binh theo lược trận.

Đến khi giao chiến, Châu lượng Tổ ráng sức bình sanh, chém Mã Hùng đứt làm hai đoạn! Đinh thế Trân hoãng chạy đến cữa thành, thì thấy cờ Đại Minh dựng trên thành bất kể kỳ số! Ấy là Phú hữu Đức sai Cảnh bình Văn, Cố Thời, Tiết Hiền, Trần Đức, bốn tướng dẫn một muôn binh giả làm quân Thục, gạt quân mở cữa liền vào lấy thành.

Khi ấy Đinh thế Trân thất sắc, chạy qua phía Đông, Quách Anh dẫn phục binh ra đón lại nạt lớn rằng: « Ngươi chạy đâu cho khỏi? Bởi Nguyên soái ta biết ngươi có tài hay trốn lắm, nên sai ta ở đây mà đón ngươi. » Nói rồi hỗn chiến, đâm Đinh thế Trân chết tươi. Đại binh vào chiếm thành Miêng châu, an dân xong xã.

Bữa sau kéo binh đến mé sông Hớn dương đóng trại phía Đông. Còn mé sông bên phía Tây là ãi Hớn dương, chủ tướng ãi ấy là Hà đại Hanh, binh ròng dư mười vạn. Phú hữu Đức muốn thông tin cho Thang Hòa hay, song đường sá xa xuôi

khỏ bề báo tin, lại ngó thấy nước chảy cuộn cuộn, đồ về sông Kim sa là ải Cù đường. Phú hữu Đức truyền quân lấy ván mỏng cả ngàn tấm, khắc chữ vào ván, để ngày nào lấy Giai châu, ngày nào lấy Văn châu vân vân, rồi thả ván trôi sông mà báo tin cho Thang Hòa rỏ.

Cách năm bữa, Châu lượng Tổ hỏi rằng : « Chẳng hay ý Nguyên soái tính lẽ nào? Sao năm ngày rày không thấy truyền lịnh chi hết ? » Phú hữu Đức nói : « Nó cầm mười vạn binh mà ngữ tại mé sông trước ải, nếu binh ta qua sông chắc là không thắng. Ý tôi đợi binh nó hơ hỏng, sẽ dùng kế mà qua. » Nói rồi truyền quân lén kết ba trăm cái bè, biểu Quách Anh, Lý Tân, Châu Thọ, Ngô Phục dẫn hai vạn binh, chở đồ bồi với thuốc súng trên ba trăm bè ấy. Đợi canh ba thừa dịp gió xuôi, thả bè qua mà đốt binh nó, còn quân tướng đều ngồi trong chiến thuyền phía trên gió, có đại binh theo sau.

Đến ban đêm, bốn tướng với binh sĩ đều lên chiến thuyền thả ba trăm bè trôi trước, còn chiến thuyền thả theo sau. Thấy binh Thục đã ngũ mê, bốn tướng liền phóng hỏa, có gió thì lửa cháy, lửa hừng thì gió thêm, mé sông Hớn dương hóa ra sông Xích bích đời Tam quốc! Thương hại binh Thục đương ngủ, đến khi lửa cháy mới thức dậy mà chạy hoãng, bị Phú hữu Đức dẫn đại binh chém nhầu lấy hơn hai muôn thủ cấp. Hà đại Hanh bại tẩu qua Hớn thủy. Quân Thục thấy chủ tướng trốn mất, liền hàng đầu tính ba muôn bảy ngàn, còn bao nhiêu, lớp thì chết, lớp thì chạy khỏi. Phú hữu Đức liền kéo binh qua vây thành Hớn châu.

Nói về vua Tây hạ là Minh Thăng, lâm triều tại phủ Trùng khánh, nghe báo rằng : « Tướng Minh giã là đánh ải Kim ngưu, nhưng lại lén lấy thành Giai châu, với thành Văn châu, lấy đến Miêng châu, nay lại vây Hớn châu rất ngặt. » Minh Thăng kinh hải than rằng : « Xưa nghe nói Đại Minh đánh ải Cù đường, nên sai Thừa tướng Đái Thọ đem binh ra thủ. Không dè quân Minh lại lén lấy các ải ấy, nếu thành Hớn châu thất thủ, thì Thành đô ắt chẳng còn. » Liền sai người

báo tin cho Đái Thọ hay, đặng chia binh về cứu Hớn châu lập tức. Khi Đái Thọ hay được tin ấy, liền bàn với các tướng rằng : « Sự nầy chẳng nên trì huỡn, vậy thì Mạc Nhơn, Tung Bình, Trần cao Bành, Phi thiên Trương, Thiết đầu Trương, năm tướng với ba vạn binh thủ ải nầy. Ta với Ngô hữu Nhơn đem bảy vạn binh về cự địch với Phú hữu Đức. » Ngô hữu Nhơn nói: «Tôi nghe Phú hữu Đức năm xưa phò Tiên vương, Tiên vương chẳng dụng, nên Phú hữu Đức mới theo Trần hữu Lượng, Trần hữu Lượng bạc đãi, nên sau Phú hữu Đức mới đầu Đại Minh, Đại Minh trọng dụng bởi vì văn võ kiêm toàn. Tôi nghe nói sau Phú hữu Đức đi đánh lâu mà chẳng thành công, nên vua Đại Minh sai Châu lượng Tổ làm Phó tướng đem binh trợ chiến. Châu lượng Tổ là người tài trí, võ nghệ đã giỏi lại thêm có thần thông, năm ấy đánh giặc tại núi Hạc minh, sai binh thần lấn đá mà đè binh tướng của Hữu Định. Nay đem binh vào đánh Tây xuyên, cũng như cọp mọc cánh. Xin Thừa tướng phân binh đi phía Tây, còn tôi đi phía Đông. Nhắn Hà đại Hanh đi phía Nam, ba phía thủ cho già, thì mới vô sự. Đợi chúng nó lâu ngày hết lương, thì đánh mới chắc thắng. » Đái Thọ nói : « Tính chia binh mà thủ cũng phải, song nếu chia binh thì yếu lắm, Phú hữu Đức dẫn binh mười vạn, vây phủ Hớn châu, còn binh ta có bảy vạn, chi bằng hiệp lại một phía Tây thì mạnh hơn. »

Bữa sau binh Thục đến Hớn châu đóng trại. Bên Minh thấy vậy liền lui ra hướng Nam mà đồn binh. Hà đại Hanh sai Huỳnh Long, Lương sĩ Đạt dẫn ba vạn binh ra thành trợ chiến với Đái Thọ.

Còn Phú hữu Đức truyền quân rằng : « Bởi Hà đại Hanh là tướng nhát, binh cũng kinh tâm. Còn binh Đái Thọ đi xa đã mệt, nếu các ngươi ráng sức trận nầy, thì lấy nước Thục phải đặng. » Nói rồi truyền Châu lượng Tổ đi tả chi, có Trần Đức, Tiết Hiền ứng tiếp. Còn Cố Thời đi hữu dực, có Triệu Dung với Lý Tân ứng tiếp. Còn mình đi với Quách Anh.

Bên Tây hạ, Ngô hữu Nhơn, Hà đại Hanh, Huỳnh Long, Lương sĩ Đạt, Châu khổng Chương, năm tướng phân binh ra đánh. Quách Anh đâm chết Huỳnh Long. Cố Thời vớt Lương sĩ Đạt một đao, đứt làm hai đoạn. Châu lượng Tổ bắn một mũi tên nhằm mắt con ngựa của Châu khổng Chương, nên Châu khổng Chương bị ngựa hất té nhào, bị Châu lượng Tổ giết chết. Đái Thọ với Hà đại Hanh bại tẩu, Phú hữu Đức đuổi theo, vớt đứt nữa cái mão kim khôi của Đái Thọ, Đái Thọ hoảng kinh chạy thẳng về Thành đô. Còn Ngô hữu Nhơn chạy thoát về Cổ thành.

Khi ấy Phú hữu Đức kéo binh vào thành Hớn châu, bắt đặng Chiêu thảo Vương Long, Vạn hộ Lương Thừa, và dư trăm tướng cạnh. Rồi kéo binh theo tới Cổ thành, phá đặng thành ấy, bắt Tuyên dụ Triệu bình Khuê, và năm trăm binh mã kỵ. Còn Ngô hữu Nhơn bỏ Cổ thành, chạy qua thành Bảo minh. Phú hữu Đức kéo binh đến Thành đô, Bình chương Du tư Trung dẫn ba ngàn binh đến hàng đầu, và dưng mười con ngựa hay.

Hồi thứ bảy mươi bảy

Đái-Thọ dụng tướng hầu,
Vân-Long đốt dây sắt.

Nói về Hạ vương Minh Thăng than rằng: «Nước Tây thục gọi là Tứ xuyên, bởi có bốn sông lớn, Thành đô là Tây xuyên, Đồng quan là Đông xuyên, Lợi châu là Bắc xuyên, Qui châu là Nam xuyên. Trong phũ có sáu núi lớn là núi Nga mi, núi Thanh thành, núi Cẩm bình, núi Xích giáp, núi Bạch diêm, núi Vu sơn. Lại có sông Kim sa, sông Bạch long, sông Hớn dương, gọi là Tam giang, ba sông ấy đều hiểm trở, ải Cù đường thứ nhứt, ải Kim môn thứ nhì, ải Bình dương thứ ba, ải Mạnh hà thứ tư, ải Thạch đầu thứ năm, ải Bá lao thứ sáu, thuở nay giàu có và mạnh mẻ hiểm trở hơn hết. Bây giờ Đại Minh lấy hết phân nữa, biết tính làm sao ? »

Khi ấy Minh Thăng đương than thở, xảy nghe quân báo rằng : « Binh Minh đóng trại tại phía Đông, phũ Thành đô. » Đái Thọ tâu rằng : « Nếu dùng sức người chắc đánh không lại binh Minh, phải dùng kế mới đặng. Bởi cách thành mé Đông bảy mươi dặm có hòn núi Hắc sát, khỉ đột rất nhiều, bấy lâu những kẻ công dư hay dạy khỉ nghề võ mà tập đi bắt. Xin Bệ hạ truyền chỉ cho bá tánh, nếu ai dưng mười con khỉ biết võ nghệ thì cho chuộc một tên tù bị tội chết, thì bá con kẻ phạm ấy phải mua khỉ mà thục tội. Bệ hạ sẽ dùng bầy khỉ ấy đi trước, đại binh kéo theo sau, chúng nó là thú rừng, tánh lẹ làng lắm, chắc là phá đặng binh Minh, đại binh tiếp theo chắc thắng trận. » Minh Thăng cùng nước cũng y lời.

Cách mười mấy bữa cũng đều án binh bất động. Phú hữu Đức lấy làm lạ, bàn với các tướng rằng : « Chẳng hay vì cớ nào mà chúng nó bế thành hoài ? Hay là đợi cứu binh chăng? Nhắm lại phũ Trùng khánh cô thế, chúng nó sợ ta phân binh công phạt, chắc không dám chia binh tiếp cứu. Còn ải Cù đường cách xa lắm, đi tiếp cứu sao đặng ? Vả lại Thang nguyên soái đương công phạt, lẽ nào nó dám phân binh đi tiếp nhau ? Còn nếu chúng nó dụng kế thũ hoài cho binh ta hết lương, thì chúng nó phải tuyệt lương trước, bởi trong thành lương chẳng bao nhiêu. Không rõ vì cớ nào mà nó làm êm như vậy ? Hay là dùng kế chi gian quyệt đó chăng, phải sai người thám thính mới đặng. » Nói rồi liền sai quân thám thính.

Nói về Minh Hồng Võ đương lâm triều, Hoàng môn quan tâu rằng : « Có một ông sãi xưng là Xích Cước tăng, ở núi Nga mi đến đây, xin vào ra mắt Bệ hạ mà nói việc quốc gia khẩn cấp. » Minh Hồng Võ sợ sãi ấy vào nói việc dối thế, nên chẳng cho vô.

Bữa sau Minh Hồng Võ phát bịnh, các lương y điều trị không hết. Quan Nội thị tâu rằng : « Xích Cước tăng nói Châu Điên hòa thượng sai đem toa thuốc cho Bệ hạ, xin vào ra

mắt. » Minh Hồng Võ cho vào. Xích Cước tăng dưng một cục đá, và tâu rằng: «Đây là đá ôn lương, xin Bệ hạ truyền mài trong mâm vàng, lấy nước mà uống thì lành bịnh. » Minh Hồng Võ nghe lời uống vào hết đau, lại mạnh hơn trước. Xích Cước tăng liền bước ra khỏi cửa. Minh Hồng Võ sai mời lại hỏi rằng : « Châu Điên hòa thượng đi đâu hèn lâu không thấy trở lại ? Còn thầy nói ở bên núi Nga mi đến đây, chẳng hay có thấy binh đánh Tây thục thắng bại thế nào ? » Xích Cước tăng nói : « Tôn giả đánh cờ với Trương kim Bạc tại núi Lư sơn, còn sự bình Thục qua giữa tháng bảy mới xong, ngặt lúc nầy tại Phú châu, hai tướng còn bị sự lo, Bệ hạ cho Lãnh Khiêm theo tôi qua Tây thục đặng bày phương thế mới thành công. » Minh Hồng Võ phán rằng : « Trẫm có nghe nói Lãnh Khiêm biết phép tiên, việc bói khoa linh lắm, đương làm quan với trẫm, để trẫm truyền chỉ đòi Lãnh Khiêm đi với thầy. » Phán rồi truyền chỉ cho đòi đến. Xích Cước tăng tâu rằng : « Như vậy thì xong lắm, nếu thắng trận thì có Lãnh Khiêm về báo tin. » Nói rồi từ tạ, hai người đồng đằng vân.

Hai người bay đến núi Lư sơn, ra mắt Châu Điên với các vị tiêu trường, thấy các vị ấy đương đánh cờ. Xích Cước tăng thuật chuyện lại... Lãnh Khiêm nói : « Bấy lâu tôi hiện xuống Kim lăng, làm chức Thái thường coi về việc nhạc. Bây giờ nợ trần đã mãn, nên gặp dịp nầy. » Nói rồi từ giã, đồng đằng vân đến phủ Thành đô, ở trên mây ngó xuống, thấy Đái Thọ đương dạy khĩ đột tập nghề võ trong thành. Hai người xem rồi liền sa xuống trước trại Minh, biểu quân vào báo lại.

Khi ấy Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ nghe báo liền ra nghinh tiếp vào dinh, thết đãi tử tế, rồi thuật chuyện giặc bế thành vân vân. Xích Cước tăng nói : « Bần tăng mới thấy trong thành Tây hạ tập binh khĩ rất đông, Nguyên soái phải đề phòng cho lắm. » Lãnh Khiêm nói : « Cứ theo khí số cang chi mà luận, Tây thục thuộc kim, thân (khĩ) cũng thuộc kim, ngày mai cũng thuộc kim, chắc nó dẫn binh hầu ra trận, đánh

về phía Đông, gọi là kim khắc mộc, tuy là cùng phương túng thế, song rất hiệp binh pháp, e binh Minh khôn đương. Nguyên soái hãy dùng cờ đỏ, giáp đỏ, ngựa hồng với đồ hỏa khí mà dụng hỏa công, hỏa khắc kim chắc mai đại thắng. » Phú, Châu hai vị đại tướng vưng lời.

Rạng ngày Đái Thọ phát pháo khai thành, đuổi binh khĩ ra trước, binh tướng đều theo sau. Bên Minh dùng tên pháo đi trước bắn khĩ ngã lăn, còn bao nhiêu đều quày lại mà đập binh Thục, binh Thục đạp nhau mà chết cũng nhiều. Binh Minh đuổi dồn tới, Ngô hữu Nhơn giục ngựa chạy trước. Quách Anh đuổi theo nạt rằng : « Ngươi có tài trốn hoài, chuyến nầy có cánh cũng khó bay. » Nói rồi đâm một giáo, Ngô hữu Nhơn chết tốt. Đái Thọ, Hà đại Hanh chạy khỏi, vào bế thành mà thủ như xưa.

Nói qua Minh Hồng Võ đợi ba ngày không thấy Lãnh Khiêm về báo tin, xảy có quan coi kho bạc tâu rằng : « Tôi coi kho thuở nay, thấy mất bạc mà kiếm hoài không dặng, chẳng hiểu vì cớ nào. Bữa nay mất bạc vàng rất nhiều, có cái bằng dẫn (1) trong kho bạc, nên dưng cho Bệ hạ xem xét. » Minh Hồng Võ coi bằng cấp, rồi giao bằng ấy cho quan Ngũ thành binh mã, tra tên họ người ấy, bắt đem dưng tức thì.

Ngũ thành binh mã vưng lịnh, bắt tên dân ấy đến, Minh Hồng Võ hỏi vì cớ nào vào đặng kho bạc mà ăn trộm của vua? Tên dân ấy tâu rằng : «Tôi quen với Lãnh Khiêm, Lãnh Khiêm thương tôi nhà nghèo có mẹ già không tiền mà chi độ, nên vẽ cái cửa kho bên vách, và một con hạc trắng, dặn tôi hễ khi nào thiếu thốn thì đến cái cửa kho bên vách, tự nhiên cửa kho ấy mở ra, lấy chút đỉnh bạc mà chi dụng, cấm không đặng lấy nhiều. Tôi cứ phép mà làm thiệt quả như vậy. Hôm qua tôi thấy bạc nhiều quá, muốn lấy cho nhiều một lần mà dễ dành, không dè bước ra, rớt giấy cấp dẫn trong kho, ăn năn không kịp. Lãnh Khiêm hồi nầy đến quở tôi, thiệt tội tôi đã đáng. » Minh

(1) Bằng dẫn, là giấy biên họ tên xứ sở, cũng như giấy cấp chiếu

Hồng Võ cười rồi phán rằng : « Lãnh Khiêm phụng chỉ đi Tây thục chưa về, sao ngươi dám đồ thừa cho quan trưởng.» Tên dân ấy tâu rằng : « Tôi chẳng dám tâu dối, Lãnh Khiêm bây giờ còn ngồi tại nhà tôi. » Minh Hồng Võ truyền chỉ hiệu úy đi đòi Lãnh Khiêm, Lãnh Khiêm vưng chỉ, đi gần đến Ngọ môn, liền năn nỉ với hiệu úy rằng : « Bề nào bữa nay tôi cũng phải chết, song bây giờ khát nước quá, xin cho tôi một chén nước giải khát, tuy chết củng cám ơn các ông.» Hiệu úy thấy năn nĩ cũng thương, bưng cho một chén nước, mới nháy con mắt, Lãnh Khiêm lặn vào chén nước, coi hình nhỏ như con cá ! Hiệu úy hải kinh, nắm tay mà kéo, kéo hết sức củng không ra, coi lại đã biến mất ! Hiệu úy khóc rằng : « Lãnh Khiêm ơi ! Nếu ông làm như vậy, thì anh em tôi phải chết hết. » Và nói và khóc, liền nghe tiếng nói thinh không rằng : « Không can chi mà lo, hãy dưng chén nước và thuật chuyện thì vô sự, ta chẳng bỏ các ngươi đâu. Bởi ta còn tận với vua một việc binh cơ nữa. » Hiệu úy vưng lời, dưng chén nước, và tâu tự sự. Minh Hồng Võ phán rằng : « Lãnh Khiêm, khanh hãy hiện hình ra mắt trẫm, trẫm chẳng giết khanh. » Nghe trong chén nước nói rằng : « Muôn tâu Bệ hạ, tôi đáng tội chết nên chẳng dám ra. » Minh Hồng Võ nổi giận, đập chén nước bể tan. Lãnh Khiêm ứng tiếng thinh không, tâu biết các việc bên Tây thục. Rồi tâu rằng : « Tôi từ nầy sắp sau, theo Châu Điển, Khiêm Mục, Trương kim Bạc, sớm mai dạo Bắc hãi, chiều trở về Thương ngô, cầu cho bệ hạ vạn thọ vô cương, tôi xin từ tạ. » Minh Hồng Võ liền ừ. Rồi phán rằng : « Quản khố vô tội, hãy lãnh phần coi kho bạc như xưa. Còn tên dân nầy tuy trộm của kho, song thương có hiếu nên đánh ba roi rồi phóng xã. » Hai người ấy tạ ơn.

Nói qua Thang Hòa, Liệu vĩnh Trung thấy nước ròng và vớt đặng mộc bài, biết Phú hữu Đức ám độ Trần thương, lấy Giai châu và Văn châu xong rồi. Thang Hòa mừng rằng : « Như vậy thì binh Thục đã vỡ mật, chúng ta nên thừa dịp nước nhảy, mà lấy ải Cù đường. » Liệu vĩnh Trung nói :

« Nếu tấn binh hỗn chiến, chưa chắc thắng bại, xin dụng kế như vầy : Dùng một ngàn binh bận áo tơi bằng lá tươi, cho tiệp màu với cây cỏ, đầu đội nón lá xanh, đem ống tre đựng cơm khô mà chi dụng, đem đi ít trăm người vô rừng thì giặc không ngó thấy, ngàn binh ấy lén mai phục trên giòng nước. Định ngày hai mươi lăm tháng sáu trong lúc canh năm thì ra ứng tiếp binh thủy. Còn ngày ấy binh thủy để đồ bỗi trước mũi thuyền, tôi với Huê vân Long, Dương Kiền ngày ấy đi thuyền nhỏ lén đến chở phục binh cướp thủy trại của Trâu Hưng, đặng đốt những dây sắt. Còn Nguyên soái với Tào lương Thần, Châu đức Hưng, Cừu Thành, Diệp Thăng đem sáu muôn binh đến phá đinh Cung Hưng, sẽ hiệp binh kéo qua phủ Trùng khánh. » Thang Hòa y kế.

Nói về bên Thục các tướng ải Cù đường thấy binh bấy lâu không động tịnh, nên cũng để ngươi, không đề phòng cho lắm. Đến canh năm ngày hai mươi lăm tháng sáu, Thang Hòa đánh bộ. Liệu vĩnh Trung đi ghe nhỏ, chở phục binh dụng hỏa công đốt thủy trại, Trâu Hưng bị tên mà chết. Liệu vĩnh Trung đốt đứt dây sắt và cháy hết ba cái cầu, bắt đặng hai mươi tám tướng cạnh, với tám mươi lính giỏi, còn chém đặng hơn hai ngàn thủ cấp ; những binh chết đuối không biết bao nhiêu. Mạc Nhơn chạy không khỏi, bị Huê vân Long đâm chết.

Nói qua Thang Hòa dẫn sáu muôn binh bộ đương cự chiến, kế Liệu vĩnh Trung thừa thắng kéo binh qua trợ lực, bắn Thiết đầu Trương chết tốt. Cung Hưng bại tẩu, bị Châu đức Hưng chém đầu, Phi thiên Trương cởi áo chạy lộn theo quân, bị binh Minh bắt trói đem nạp, Thang Hòa xữ trảm. Hai đạo binh lấy ải Cù đường xong xã, Thang Hòa nói với các tướng rằng : « Thừa lúc nầy phân binh kéo luôn qua phũ Trùng khánh. » Nói xong truyền Liệu vĩnh Trung dẫn Tào lương Thần, Diệp Thăng, Cừu Thành đem binh đi ngõ Bắc. Còn mình với Huê vân Long, Dương Kiền, Châu đức Hưng kéo binh qua ngõ Nam. Đến đâu thì các châu quận hàng đầu

tới đó, đầu tháng bảy binh đã đến Trùng khánh, đóng trại cách thành mười dặm, trước núi Đồng la.

Khi ấy Minh Thăng nghe quân báo thì hải kinh thất sắc. Hữu thừa tướng Lưu Nhơn tâu rằng : « Xin Bệ hạ ngự qua Thành đô tị nạn ít ngày sẽ lo khôi phục. » Xãy nghe quân báo rằng : « Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ đánh Thành đô gắt quá nên Tả thừa tướng Đái Thọ dưng sớ, xin cấp cứu binh. » Minh Thăng rụng rời, cứ ngó Lưu Nhơn mãi ! Quốc mẫu Bành thị khóc và nói với con rằng : « Vương nhi ôi, đã đến thế nầy, phải hàng đầu cho mau mà cứu bá tánh. » Minh Thăng vưng lời Bành thái hậu, viết biểu hàng đầu. Sai Lưu Nhơn đi sứ.

Lưu Nhơn đến trại Minh dưng biểu, Thang Hòa cũng bằng lòng, đãi sứ tử tế. Bữa sau Minh Thăng dắt gia quyến đi hàng đầu. Thang Hòa càng thêm hậu đãi.

Còn Đái Thọ hay tin Minh Thăng đã hàng đầu, nên Đái Thọ, Hà đại Hanh củng dưng Thành đô mà đầu nữa ! Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ dẫn binh vào thành an dân xong xã.

Khi ấy các tướng Minh sắm sữa ban sư. Tính lại có một trăm ngày mà lấy đặng nước Tây thục ! Cọng năm mươi tám cái ấn bạc, sáu trăm bốn chục cái ấn đồng, ấn vàng, ấn ngọc chưa tính. Chiếm đặng ba mươi bảy châu, sáu mươi bảy huyện, bắt binh tướng với thâu xe ngựa khí giới không biết bao nhiêu.

(*Xem tiếp tập 24*)

In, xuất bản và phát hành
tại nhà in

TÍN DỨC THƯ XÃ

25, đường Sabourain — Saigon

Điện thoại : 20.678

Tập 24

ĐẠI-MINH HỒNG-VÕ

cũng có tên là « Anh Liệt truyện»

(ĐỌC SAU BỘ NHẠC-PHI)

Hồi thứ bảy mươi tám

Thiên-tử tế Tiên-hoàng,
Công thần về địa phủ.

Ngày kia Minh Hồng Võ lâm triều, bá quan chầu chực. Minh Hồng Võ xem sổ công lao định cho Phú hữu Đức thứ nhứt, Liệu vĩnh Trung thứ nhì, Châu lượng Tổ với Thang Hòa thứ ba. Liền ban thưởng bốn tướng mỗi người một ngàn lượng bạc, năm mươi cây hàng tốt. Còn bao nhiêu tướng binh đều có thưởng nhiều ít khác nhau.

Khi ấy Minh Hồng Võ cho đòi Minh Thăng vào, phong làm Qui mạng hầu, cho ở dinh dây như đại thần, hằng ngày chầu chực. Còn Đái Thọ chuyên quyền, làm cho nhơn dân đồ thán, thì đem xữ trãm mà răn kẻ quyền thần, còn bao nhiêu đều tha tội. Lại truyền chỉ phong tặng các vị công thần. Trừ ra Tào lương Thần, Huê Cao sụp hầm tử trận, đều tặng là Quốc công, chôn cất trọng thể, thường năm quí tế theo miếu công. Minh Hồng Võ than rằng : « Không dè Chinh tây tổn hết bốn viên hổ tướng là : Khương mậu Tài, Trương hùng Tổ, Tào lương Thần và Huê Cao. Bốn tướng ấy đều phong tặng Quốc công, xuân thu nhị tế. » Rồi phán hỏi Tống Liêm rằng : « Khanh có biết lề tế tự các vì tiên đế các trào trước hay chăng ? Hãy hỏi cho rõ lề luật xưa, đặng trẫm tế tự. »

Cách vài ngày Tống Liêm tâu rằng : « Quan Lễ bộ cứ theo lệ cũ, thì mỗi năm Thiên tử phải tế các đời vương trước một kỳ, dưng rượu mỗi vị một tước. » Đến ngày tế lịch, Đại đế vương Minh Hồng Võ dưng rượu theo thứ tự. Dưng tới vua Hớn Cao tổ, Minh Hồng Võ cười rằng : « Lưu quân ôi ! Cái vị đế vương đều có căn cước, duy có một mình ông với ta không cội rễ chi hết, cầm gươm ba thước mà thâu đặng thiên hạ, công khó biết chừng nào ! Nên uống thêm một chung rượu nữa. » Nói rồi dưng thêm một tước rượu. Đến phiên rót rượu cho vua Nguyên Thế tổ, ngó thấy Nguyên Thế tổ hình dung buồn bực, nước mắt rưng rưng ! Minh Hồng Võ cười rằng : « Thế tổ, sao ông rối như vậy ? Ông đặng thiên hạ gần một trăm năm cũng là một vị hảo hớn. Bởi con cháu ông ở vô đạo, nên hào kiệt chiếm cứ xưng hùng, nay ta để ông vào miếu Tiên hoàng, cũng lấy làm vinh lắm, hảy còn lam thói con gái hay sao ? » Hình Nguyên Thế tổ nghe nói mới hết buồn. Đến nay có lệ dưng rượu cho Hớn Cao tổ ba chén. Còn hình Nguyên Thế tổ hảy còn dấu nước mắt ròng ròng. Ấy cũng là một tích lạ !

Khi ấy Minh Hồng Võ bước ra ngoài miếu công thần đời trước, ngó thấy một hình đất đứng ngoài đền. Minh Hồng Võ hỏi tướng nào đứng đó ? Lưu Cơ tâu rằng : « Ấy là hình Triệu tử Long, bởi trận Đương dương làm bức cho Quấc mầu liều mình, đặng bồng ấu chúa, sau lại đoạt ấu chúa trên tay Phu nhơn, nên nghị phạt đứng ngoài, không cho vào điện. » Minh Thái tổ phán rằng : « Gặp biến thì tùng quyền, không làm vậy sao đặng, đáng vào trong mà đứng với công thần. » Nói vừa dứt lời, thấy hình Triệu tử Long bước vào trong điện. Minh Hồng Võ thấy hình đất đứng trong, liền hỏi tướng nào ? Lưu Cơ tâu rằng : « Ấy là Ngũ tử Tư, bởi vì báo cừu cha mà đánh thây Bình vương, bắt tội bất trung nên lên cốt đứng. » Minh Hồng Võ nổi giận phán rằng : « Tuy báo cừu cha mặc lòng, lẽ nào làm nhục tới thây vua, đáng đuổi ra ngoài miếu mà đứng. » Hình Ngũ tử Tư liền chạy ra ngoài,

quần thần đều lấy làm lạ, Minh Hồng Vỗ thấy một hình dật khác, liền hỏi hình ai ? Lưu Cơ tâu rằng : « Ấy là hình Trương Lương. » Minh Hồng Vỗ nổi giận chĩ Trương Lương mà mắng rằng: «Ngươi với Hàn Tín, Tiêu Hà gọi là tam kiệt, sao ngươi không lấy lời ngay mà can gián Hớn Cao tổ, để cho Hàn Tín thác oan ? Ngươi lại bỏ chức mà về núi, là ý gì vậy ? » Hình Trương Lương gật đầu rơi lụy ! Lưu Cơ thấy vậy nghĩ thầm rằng : « Mình với Trương Lương đều là tôi công trận, nay vua còn không nghĩ, là có ý nghi nan, nếu mình ở lâu chắc bị họa lớn, vậy cũng nên từ chức, về non núi mà tu hành, cho qua ngày tháng, đặng hưởng thanh nhàn còn hay hơn. » Tính thầm như vậy, theo vua về trào. Minh Hồng Vỗ ngó thấy các núi đều chầu về đế đô, duy có hòn núi Ngưu thủ như đầu trâu nghĩnh lên không chịu chầu lại. Núi Hoa sơn cũng không chầu. Minh Hồng Vỗ nổi giận, truyền chĩ quan Binh bộ đem roi mà đánh núi Ngưu thủ, đục lỗ, lấy lòi tói xiềng đánh núi kéo lại, làm như trâu bị giàm, không cho ngó chỗ khác, và truyền chĩ dân cư hai núi ấy không đặng nhập về Kinh đô. Còn hòn núi Hoa sơn ở gần trường học chánh mà vô tình, truyền chĩ cho học trò trường ấy lên chơi trên núi Hoa sơn, bẽ cây phá phách tự ý, tiều phu hái củi cho còi cọc núi Hoa sơn, đừng cho tươi tốt. Và truyền chỉ và đi, đã tới cửa Đông huê, thấy thợ vẽ là Châu huyền Tố đương phụng chĩ vẽ các núi sông trong thiên hạ, treo địa đồ trên vách đền, Minh Hồng Vỗ phán hỏi rằng : « Khanh vẽ núi Ngưu thủ với núi Hoa sơn rồi chưa ? » Châu huyền Tố qui tâu rằng : « Tôi đương họa hai núi ấy. » Minh Hồng Vỗ phán rằng : « Khanh sữa hai hòn núi ấy lại, đổi cho để coi. » Châu huyền Tố qui lạy tâu rằng : «Non sông của Bệ hạ định rồi, lẽ nào dám dời đổi.» Minh Hồng Vỗ mĩm cười vào cung, song cũng còn ghét hai hòn núi vô tình, nên tính lập Kinh đô tại Bắc bình theo trào Nguyên hồi trước.

Bữa sau Minh Hồng Vỗ lâm triều, Lưu Cơ dưng sớ xin từ chức mà qui điền. Minh Hồng Vỗ xem sớ rồi phán rằng : « Tiên

sanh nhọc lòng nhiều lớp, cay đắng muôn phần, nay thiên hạ thái bình, thì chúa tôi hưởng giàu sang mới phải, sao lại từ chức mà qui điền ? » Lưu Cơ tâu rằng : « Tôi trong mình có bịnh, xin Bệ hạ cho hồi hương mà dưỡng thân, tôi lấy làm may lắm. » Minh Hồng Võ không cho, Lưu Cơ cầu khẩn hơn ba lần, Minh Hồng Võ mới y tấu, liền phong con trai lớn Lưu Cơ là Lưu Liên thế chức Thành ý bá. Lưu Cơ từ tạ qui điền.

Ngày kia Minh Hồng Võ lâm triều phán rằng : « Trẫm xem địa thế đất Bắc bình, phong thủy non sông tốt hơn thiên hạ, đã gần cõi Nghiêu, Thuấn, Văn, Võ, có thế ngăn cản cõi ngoài, xét lại hơn Kim lăng nhiều lắm, nên trẫm muốn đóng đô tại Bắc bình, các khanh xét lẽ thể nào ? » Tu soạn Bảo Tần tâu rằng : « Bởi vua Nguyên cất binh cõi Sa mạc, nên đóng đô tại Yên châu, nay gần trăm năm nên địa khí đã hết. Chớ như Nam kinh là chỗ căn cơ Bệ hạ ứng triệu hưng vương, phong thủy rất tốt. Vả lại cung điện đã an lẽ nào dời đổi làm chi ! Lời xưa nói : Tại đức chớ không phải hiểm trở là chắc. Xin Bệ hạ xét lại. » Minh Hồng Võ biến sắc, có ý bất bình ngó Vương Vĩ mà phán rằng : « Khanh phải xét lại thử ? » Thị chế Vương Vĩ tâu rằng : « Năm trước lập cung tại đây, Lưu Cơ cặm nọc rồi, Bệ hạ chê hẹp nên dời nọc sụt lại. Lưu Cơ tâu rằng : Như vậy cũng tốt, e sau phải di đô. Nay Bệ hạ tính di đô, thì hiệp với lời Lưu Cơ tiền định. Song bây giờ thiên hạ tuy về một mối, mà còn cháu vua Thuận đế là Lương vương Tráp thích Ngoã nhĩ Mật trấn tại Vân nam, Quí châu. Theo ý tôi thì đợi thâu Vân nam Quí châu rồi, sẽ tính di đô mới tiện. » Minh Hồng Võ phán rằng : « Lương vương cậy đất hiểm trở vã lại ở xa, binh mạnh lương nhiều, nên không qui thuận. Bấy lâu trẫm muốn sai sứ đem chiếu thuyết hàng, ngặt không người đi sứ ! » Vương Vĩ tâu rằng : « Tôi xin lãnh thánh chỉ đi chiêu hàng Lương vương. » Minh Hồng Võ rất mừng, truyền Hàn lâm viết sắc giao cho Vương Vĩ, lại sai Tham chánh Ngô Vân đi theo.

Hai người đi tới Vân nam, ra mắt Lương vương đọc chiếu xong xã, giao chiếu cho Lương vương, Lương vương

truyền quan đưa hai người ra công quán mà nghỉ, và đãi đằng tử tế.

Cách vài bữa, Vương Vĩ vào ra mắt Lương vương mà nói rằng : « Tôi vưng lịnh đến đây, một là vì triều đình, hai là thượng binh tướng đất Vân nam, không muốn bị đao búa, Ông cũng biết nhà Nguyên thất chánh, nên Trần hữu Lượng chiếm cứ Kinh châu, Trương sĩ Thành chiếm cứ Tô châu, Trần hữu Định chiếm cứ Mân quâng, Minh ngọc Trân chiếm cứ Tây thục. Nay binh trời đánh có ít năm, mà trừ hết các anh hùng ấy, gom về một mối giang san, đến nỗi vua Nguyên bỏ ngai mà chạy qua Bắc. Khoán quách Thiếp mộc Nhi là tướng giỏi nay ra thể nào ? Nếu ai hàng đầu sớm thì đặng phong trước, nếu nghịch mạng thì hại đến con cháu. Ông hãy xét sự mạnh mẽ của ông có hơn Trần hữu Lượng, Trương sĩ Thành hay chăng ? Hay là như Lưu phước Thông phải rã binh mà trốn ? Chi bằng qui thuận mà hưởng giàu sang. Nếu không hàng đầu, thì thiên binh sẽ đến, sự thắng bại không hỏi cũng biết rồi, e chừng ấy hàng đầu không đặng.» Lương vương cùng các quan nghe nói đều vở mật, ý muốn hàng đầu, bèn biểu thiên sứ ra quán mà nghĩ, đặng lo viết hàng thơ.

Xảy có Tuyết Tuyết là quan Thị lang cũa Nguyên thái tử đến, bởi Nguyên thái tử từ khi qua cầu đồng khỏi biển, sau chiêu binh mãi mã về ở Sa mạc, nay sai Tuyết Tuyết đến Lương vương mà thâu lương, và định kỳ hiệp binh khôi phục. Tuyết Tuyết vừa đến Vân nam, có quân lính báo tin về sự thiên sứ chiêu hàng... Tuyết Tuyết vào trách Lương vương rằng : « Nhà nước nghiêng nghèo ông không cứu giúp, nay lại muốn đầu giặc là nghĩa gì ? » Lương vương liệu bề giấu không đặng, phải mời Vương Vĩ, Ngô Vân hội diện với Tuyết Tuyết. Tuyết Tuyết không nói chi hết, rút gươm chém đùa ! Vương Vĩ trách rồi mắng rằng : « Ngươi là Man di, không biết cơ thắng bại, nhà Nguyên nay như lửa đom đóm, mà dám sánh với nhà Minh sáng như nhựt nguyệt hay

sao ? Hai ta ngày nay có chết cũng không sợ, e cho đại binh tới thì ngươi phải bị nát thây, chừng ấy ăn năn không kịp. » Lương vương lấy lời nhỏ nhẹ khuyên giải hết tiếng.., Tuyết Tuyết cũng không nghe, giết Vương Vĩ với Ngô Vân chết hết. Lương vương kinh hãi, bàn luận riêng với Đạt lý Ma tẫn liệm chôn hai sứ. Lại sợ lậu tin thì bên Đại Minh cố oán, liền chém mấy tên linh đi chôn, bởi cớ ấy nên sau không ai biết chỗ chôn sứ mà kiếm. Lúc ấy nhằm Hồng Võ năm thứ sáu, cuối mùa đông.

Đến năm Minh Hồng Võ thứ mười bốn, thì vua Hồng Võ làm lăng cho ông bà cha mẹ, lập miếu môn, cất trường học đã xong, hằng giảm thuế cho dân, bá tánh đều đội ơn cả. Lại chế thêm lễ nhạc, phân định chức quan, khao binh thưởng tướng, những binh tướng từ trận, thì nuôi dưỡng vợ con.

Còn Lưu Cơ khi trước luận việc Thừa tướng, chê Hồ Duy Dung không xứng đáng, nếu làm Thừa tướng thì bại hoại quốc gia. Nay tuy Lưu Cơ qui điền, mà Hồ duy Dung còn cố oán, thừa dịp Lưu Cơ có bịnh, Hồ duy Dung mướn thầy thuốc thuốc Lưu Cơ !

Sau Hồ duy Dung tính làm phản mà lậu sự. Hồ duy Dung liều mạng chết khai cho Học sĩ Tống Liêm, bởi Tống Liêm là bằng hữu với Lưu Cơ. Minh Hồng Võ nghi tâm, muốn giết Tống Liêm. Nhờ có Hoàng hậu can gián mới khỏi chết, bị đày qua Mậu châu, Tống Liêm mang bịnh buồn rầu mà chết !

Còn Đặng Dủ ở Hà nam ban sư về nữa đường, cũng phát bịnh mà bỏ mình. Liệu vĩnh Trung cũng bị chúng vu oan làm phản, vì cớ ấy mà thác. Trần Đức bị uống rượu, nổi ghẻ cùng mặt mà chết, cũng còn khá hơn Liệu vĩnh Trung. Ngô Trinh làm chức Đốc hải, cảm phong hàn mà bỏ mình, ấy là tử lao !

Châu lượng Tổ vưng lịnh ra Tích giang bắt ăn cướp, nội một năm đã dẹp an. Minh Hồng Võ nghe đồn Quãng đông nhiều giặc, liền sai Châu lượng Tổ trấn Quãng đông mà dẹp

giặc ấy. Phương hiếu Nhụ là con Phương khắc Cần cố oán sự Châu lượng Tổ đánh cha mình vì sự khai kinh trễ năm trước, nên nay cậy người học trò là Tri huyện Phiên ngung thuộc về tỉnh Quãng đông dưng sớ vu cáo Châu lượng Tổ làm nhiều điều trái lẽ. Minh Hồng Võ tánh đa nghi, sợ Châu lượng Tổ làm phản, nên không cho trấn Quãng đông nữa, chỉ đòi Châu lượng Tổ về kinh, xét công lớn nên không làm tội, song phải bị cách chức ! Châu lượng Tổ tức mình, phát bịnh mà chết ! Minh Hồng Võ khóc than, chôn cất theo lễ công hiầu trọng thể !

Ngô Lượng mang bịnh đàm mà chết.

Huê vân Long trấn Bắc bình cũng phát bịnh mà chết ! (chắc là thố tử hồ bi).

Còn Lục trọng Hanh cũng bị Hồ duy Dung khi trước khai xã, nên bị cách chức về dân !

Trừ ra Từ Đạt với Lý Tân, Quách tử Hưng, Châu Võ trấn Sơn tây. Còn Tiết Hiển đồn điền tại Bắc bình. Lý văn Trung trấn thủ tỉnh Sơn đông. Châu văn Chánh trấn thủ Nam xương. Châu đức Hưng trấn Hồ nam, Phùng Thắng trấn Biện lương. Thang Hòa trấn Lưỡng quãng, Đường thắng Tông trấn Hiệp tây. Tạ Thành trấn Bắc bình. Cảnh bình Văn đồn điền tại Hiệp tây. Du thông Nguyên, Du thông Huyên coi việc lương ngoài biển. Dương Kiền tập binh tại Liêu đông, Lục Tụ trấn Từ châu, Hồ Mỹ coi Đốc công cất dinh dãy.

Nói về Minh Hồng Võ hằng trông tin Vương Vĩ, Ngô Vân đi thuyết hàng Lương vương đã bảy năm sao chẳng thấy về, thì lấy làm nghi ngại. Sau một thời gian rất lâu mới nghe tin hai người bị hại. Minh Hồng Võ nổi giận truyền Mộc Anh, Vương Bộc, Quách Anh, Phú hữu Đức, Kim triều Hưng, Cừu Thành, Trương Long, Ngô Phục, Phí Tụ, Trần Hoàng, Trương Hích, Cố Thời, Hàn Chánh, Trịnh ngộ Xuân, Mai tư Tổ,

Vương Chí, Huỳnh Bàn, Diệp Thăng, cọng mười tám viên tướng hổ. Phong Phú hữu Đức làm Chinh nam Đại nguyên soái. Mộc Anh làm tả Nguyên soái, Quách Anh làm hữu Nguyên soái, Vương Bộc đi Tiên phuông, định ngày mùng một tháng chín đi Chinh nam. Minh Hồng Võ dặn các tướng rằng: « Trẫm xem họa đồ đất Vân nam, trước đến Vĩnh ninh đem một đạo binh đồn tại đất Ô tát, sau kéo đại binh đi ngỏ Trường nguyên vào Phổ định, sẽ dẫn binh đi lấy đất Khúc tịnh là chỗ yết hầu Vân nam, chúng nó chắc đem hết binh đến đó mà cự, nếu lấy đặng Khúc tịnh, thì kéo qua Ô tát, hiệp binh mà đánh Vĩnh ninh, chiếm cứ Vân nam, nếu nó phân binh thì nó phải thất. Còn mấy quận nhỏ thì chiêu hàng, chẳng nên sát phạt lắm. » Phán rồi lui về cung.

Hồi thứ bảy mươi chín

Vưng chiếu chỉ, Phú-hữu-Đức chinh Nam,
Thương người tài, Trương-thiết-Quang trợ chiến.

Khi ấy Phú hữu Đức dẫn binh đến Hồ quảng, nói với các tướng rằng : « Hoàng thượng phú tánh thông minh, chỉ dụ mấy lời hay lắm, mình cứ theo phép mà đi. » Nói rồi sai Quách Anh, Vương Bộc, Phí Tụ, Cố Thời, Huỳnh Bân, Mai tư Tổ dẫn binh mười lăm vạn, theo mình vào Vĩnh ninh mà đánh Ô tát. Sai Mộc Anh dẫn đại binh đi qua Trường nguyên sông Quí châu, đóng binh tại Phổ định, Khúc tịnh, khắc kỳ hội tề tại sông Bạch thạch.

Nói về Mộc Anh đi ngỏ Trường nguyên vào Quí châu, chủ tướng ải Quí châu là An Toàn dẫn binh cự chiến, đánh ít hiệp binh Nguyên chạy tản. An Toàn xuống ngựa qui lạy thưa rằng: « Nếu Nguyên soái dung toàn tánh mạng, tôi nguyện dưng thành Quí châu. » Mộc Anh cho hàng đầu, dẫn binh nhập thành, an dân xong xã.

Bữa sau để An Toản trấn Quí châu, Mộc Anh dẫn binh đi ba ngày tới Phỗ an khiêu chiến. Tướng trấn ải ấy là Đoạn thế Hùng là bộ hạ Lương vương. Đoạn thế Hùng nghe báo, liền cầm siêu đao lên ngựa. khai thành dẫn năm vạn binh ra trận, chém/với một đao. Mộc Anh đưa song chùy ra đỡ.Đánh đặng hai mươi hiệp, đập chết Đoạn thế Hùng, binh Nguyên bại tẩu. Mộc Anh vào lấy thành Phỗ an, và để tướng cạnh là Trương Thuyên thủ thành ấy, rồi dẫn binh qua thành Phỗ định. Chữa tướng thành ấy là La quĩ miêu Khất Lão hàng đầu dưng thành.

Rạng ngày ngó thấy đạo binh phía Tây kéo tới, Mộc Anh ngở là giặc Nguyên nên dàn binh ra cự chiến, nhưng đến khi gần tới coi lại là đạo binh của Phú hữu Đức với Quách Anh, bởi hai người lấy Vĩnh ninh rồi, nên kéo binh qua Ô tát. Mộc Anh mừng rở, dẫn binh đến sông Bạch thạch hội tề, đặng kéo qua Vân nam.

Nói về Lương vương đang ở tại Vân nam, nghe tin mấy ải đã mất thì kinh hải, phong Đạt lý Ma làm Nguyên soái, dẫn mười vạn binh ra thủ Khúc tịnh là mé sông Bạch thạch phía bên Nam. Ngày kia trời sa mù, Phú hữu Đức tính đợi hết sa mù sẽ kéo binh tới, nhưng Mộc Anh nói : « Nay có trời sa mù, binh nó tưởng ta không tấn binh nên không phòng bị, vậy ta thừa cơ hội nầy phá nó mới đặng.Rõ ràng trời sa mù mà trợ ta tấn binh chắc là toàn thắng.» Phú hữu Đức khen phải, truyền kéo binh tới Bạch thạch, trời mới hết sa mù. Binh Nguyên hãi kinh cho rằng binh Minh ở trên trời sa xuống. Phú hữu Đức truyền qua sông, Mộc Anh can rằng : « Binh Nguyên dùng giáo dài ná cứng mà chực mé sông bên kia, nếu binh mình qua sông chắc là bất lợi. Xin Nguyên soái truyền Quách Nguyên soái với ít tướng dẫn vài vạn binh lén xuống dưới giòng nước, thả vòng ra mé sau nó, dựng cờ trên các gò và trong rừng làm nghi binh. Rồi bắt phía sau đánh tới, thì binh

nó ở dựa mé sông phải day lại mà đánh. Lúc ấy bên này mới dám chèo thuyền qua. Lại lựa các tướng biết lội cầm giáo dùng khiên mà đỡ trước mũi ghe, thì qua sông mới khỏi tên đạn. Khi lên bờ được rồi thì lấy tên pháo của nó mà bắn trả lại nó, nó ở giữa cự sao lại phía trước và phía sau. » Phú hữu Đức cười và khen rằng : « Nguyên soái thiệt tính kế như thần. » Nói rồi truyền Quách Anh, Vương Bật, Trần Hoàng, Cố Thời dẫn binh mỗi người ba ngàn, tối lén qua sông, khắc kỳ giờ Ngọ ngày mai bổn chiến, Lại truyền Mộc Anh, Trương Long, Ngô Phục, Cừu Thành, Kim triều Hưng, giờ Ngọ mai dẫn binh qua sông trước, đại binh theo sau.

Bữa sau gần giờ Ngọ, Đạt lý Ma thấy binh Minh sắm sữa qua sông, liền truyền binh tướng tựu hết tại mé sông, dàn tên ná đạn cung mà đợi. Nhưng đợi rất lâu mà không thấy binh Minh kéo tới, thì trong lòng lấy làm nghi hoặc. Còn đang phân vân. xảy nghe sau rừng có tiếng pháo nổ, lại nghe binh ó vang dậy, ngó thấy trong rừng cờ đỏ phấp phới nhiều lắm, nhưng không biết binh phục bao nhiêu. Lại có hai đạo binh ở sau kéo tới đánh đùa, Đạt lý Ma phải day lại cự chiến.

Giây phút binh Minh qua sông nhảy lên bờ, hai phía đánh ép, binh Nguyên chết không biết bao nhiêu ! Quách Anh thừa cơ đâm Đạt lý Ma chết tốt. Binh thấy chúa tướng đã chết nên đều hàng đầu. Phú hữu Đức lấy thành Khúc tịnh, an dân xong xã, rồi nói với Mộc Anh rằng : « Ta dẫn ba vạn binh đi đánh Ô tát, còn phần Nguyên soái thì thâu phục Vân nam. » Mộc Anh vưng lịnh.

Nói nhắc lại, năm xưa có Hàn lâm viện ứng phụng Đường Túc, có tài thi phú rất hay, Hồng Võ yêu dùng như Lý Bạch, để sai việc thi văn. Ngày kia Hồng Võ cho thầu cơm, Đường Túc ăn rồi trước, cầm đũa mà xá. Minh Hồng Võ phán hỏi rằng : « Khanh làm cái lễ chi đó ? » Đường Túc

tâu rằng : « Tôi hồi nhỏ tập lễ tục đã quen. » Minh Hồng Võ nổi giận quở rằng : « Lễ tục mà dám dùng với Thiên tử sao ? » Liền đày qua Quí châu, sau Đường Túc sanh con là Đường chi Thuần, văn học cũng hay lắm. Phú hữu Đức cho đòi Đường chi Thuần đến viết sớ dưng cho Hồng Võ. Hồng Võ xem sớ đặt hay lắm, truyền chỉ hỏi ai đặt sớ ? Phú hữu Đức dưng sớ tâu rõ sự tình. Hồng Võ truyền đòi Đường chi Thuần đến kinh đô, Đường chi Thuần nghe có lịnh đòi nên lo sợ không rõ trong sớ có để lời chi xúc phạm nên mắc tội chăng, nên đến nhà thưa với cô rằng : « Nếu cháu có bị xữ tử, xin cô mai táng giùm cốt hài. » Lúc ấy sứ giục đi lập tức, về tới đền thì trời tối rồi, cửa Đông huê đã đóng. Hồng Võ truyền chỉ bỏ Đường chi Thuần vô bao bố mà đưa chuyền vô, vì không phép vô cớ mà mở cửa điện trong ban đêm. Khi tới đền mở bao bố, Đường chi Thuần chun ra quì lạy tung hô xong xả. Hồng Võ phán hỏi : « Có phải khanh đặt thế sớ Lộ bố cho Phú nguyên soái chăng ? » Đường chi Thuần tâu rằng . « Thiệt là tôi đặt thế. » Vua truyền chỉ Nội thị nhắc bàn để trước mặt Đường chi Thuần, có để chiếu chỉ và viết mực. Vua phán rằng : « Khanh quì đỡ mà sữa giùm ngọc sách cho trẫm. » Đường chi Thuần quì lạy tâu rằng : Bệ hạ ngự chế như thánh thần, tôi đâu dám canh cãi. » Vua cười rằng : « Khanh không dám sữa, thì chua chữ nhỏ một nên, phải giải nghĩa cho rõ. » Đường chi Thuần vưng chỉ, chua giải xong xả, Nội thị đem dưng. Đường chi Thuần liếc mắt xem thấy vua coi qua có dáng vui cười, ra màu khen ngợi, xem rồi truyền ngày mai vào chầu. Tức thì truyền bỏ vào bao bố đưa ra như lúc nãy. Đường chi Thuần mừng quá, ghé nhà cô tỏ sự vui mừng.

Rạng ngày Đường chi Thuần vào chầu, tung hô xong xả. Minh Hồng Võ phán rằng : « Trẫm phong khanh làm Hàn lâm, thế chức cho cha khanh như cũ. Trẫm có nghe dồn tại

Kim huê có nhà họ Trịnh đề tấm biển rằng : Thiên hạ đệ nhứt nhơn gia. Khanh bảy đòi chủ nhà ấy đến lập tức. » Đường chi Thuần vưng chỉ, đòi họ Trịnh vào chầu. Hồng Võ phán hỏi : « Ngươi là người gì mà gọi là nhà ngươi thứ nhứt ? » Họ Trịnh tâu rằng : « Bởi anh em bà con chúng tôi ở chung tám đời, hòa thuận không tiếng chi hết, nên quan Thái thú tặng tấm biển ấy mà làm gương cho bá tánh, chớ không phải của tôi làm. » Hồng Võ hỏi : « Bà con bao nhiêu mà ở chung lâu vậy ? » Họ Trịnh tâu rằng : « Nội nhà tôi hơn một ngàn miệng ăn. » Xãy nghe Hoàng hậu ở sau bình phong tâu rằng : « Bệ hạ có một mình còn thâu đặng thiên hạ thay, nếu ngàn người đồng một lòng, thì làm chi lại không nổi ! » Hồng Võ phán hỏi : « Khanh ở làm sao mà đặng hòa như vậy ? » Họ Trịnh tâu rằng : « Không có phép chi lạ, phàm việc nào lớn nhỏ, cũng chẳng nghe lời đờn bà. » Minh Hồng Võ cười ngất, xãy có sứ ở Hà nam dưng lê thơm. Hồng Võ ban cho họ Trịnh hai trái mà tha về. Họ Trịnh tạ ơn, rồi để hai trái lê trên đầu mà đi ra. Vua sai quan Hiệu úy nom theo coi thử, thấy họ Trịnh đem hai trái lê về đâm nát, hòa với hai chậu nước để trên bàn giữa nhà, mỗi người uống một chén nước rồi trở mặt về Bắc mà lạy tạ ơn. Hiệu úy về tâu lại... Vua thấy vậy tặng thêm một tấm biển ngoài cửa ngõ, đề rằng : « Trịnh nghĩa môn ». Lại phong người ấy làm chức Lương trưởng, lần nào vào chầu, vua hằng hỏi thăm phong tục dữ lành, mùa màng đặng thất. Không bao lâu có kẽ ghét họ Trịnh, đến cáo rằng : « Họ Trịnh theo phe quyền thần mà lấy oai thế. » Hồng Võ truyền cầm ngục họ Trịnh. Có hai người em là Trịnh Liêm, Trịnh Thức xin chịu tội cho anh. Hồng Võ động lòng thương phán rằng : « Trẫm biết Trịnh nghĩa môn không làm điều ấy, tại có kẽ ghét nên vu oan, ấy là trẫm thử mà coi, chớ không phải làm tội thiệt. » Tức thì tha họ Trịnh, và cho làm quan như cũ, lại phong hai anh em Trịnh Liêm làm

chức Tham nghị tỉnh Phước kiến. Còn người cáo gian thì đem trị tội tức thì.

Ngày kia có quan Hình bộ tâu rằng : « Vợ Trương hiệu úy bị người bán rau là Vương Nhị giết chết, người lối xóm bắt đặng, tôi vưng chỉ dụ giết Vương Nhị mà thường mạng. Nay dẫn Vương Nhị đến pháp trường. Xảy có Hiệu úy thứ nhì bước lại nói lớn rằng : Thiệt là ta giết vợ Trương hiệu úy, nay xin tình nguyện thế mạng, đừng giết Vương Nhị là kẻ hàm oan. Bởi cớ ấy nên tôi tâu lại. » Hồng Vỗ phán rằng : « Việc ấy mới lạ ! » Liền đòi Hiệu úy thứ nhì đến, mà hỏi... Hiệu úy thứ nhì quì tâu rằng : « Bấy lâu tôi tư tình với vợ Trương hiệu úy. Canh năm ngày nọ tôi rình chồng nó đi ra, tôi lén vào phòng nằm với nó. Không dè chồng nó trở lại, tôi hoảng kinh xuống núp dưới giường. Nó hỏi : Chồng nó trở lại làm chi ? Trương hiệu úy nói : Trời lạnh quá, tôi sợ mình ngũ quên lỏ chơn ra ngoài mền, nên trở lại đắp mền rồi sẽ đi mới an dạ. Nói xong lại đắp mền rồi đi thẳng. Tôi thấy chồng nó thương yêu cưng dưỡng như vậy, mà nó còn phụ bạc đi lấy trai. Tôi nóng giận mới giết nó cho bỏ ghét. Không dè sáng ngày Vương Nhị đến nhà sớm đặng bán cãi như mọi khi, bị xóm giềng hồ nghi mà bắt. Nay đem ra pháp trường, tôi lấy làm bất nhẫn, thà thú thiệt mình làm mình chịu, kẻo Vương Nhị hàm oan. » Hồng Vỗ phán rằng : « Ngươi đã giết một con bất nghĩa, nay lại cứu một người hàm oan, ngươi thiệt là người biết xử nghĩa. Đứa bội phụ chết đà đáng số, trẫm tha ngươi với Vương Nhị khỏi tội. Những kẻ lân cận vu oan, xử trượng năm chục mà thôi. »

Nói về Lương vương hay tin Đạt lý Ma từ trận, thì lấy làm kinh hải. Đao tư Tức và Lang tư Lý, hai tướng tâu rằng : « Hai tôi bấy lâu cám ơn Bệ hạ, nay xin liều mình trả nợ áo cơm, hiện giờ còn năm vạn binh hổ bôn, với một trăm con voi. Xin buộc gươm giáo trước đầu voi, sau đuôi thì bó

điêm sanh rồi dẫn ra trận mà đốt, voi bị nóng chạy đại qua đạp giết binh Minh, càng mạnh hơn đạo binh trâu của Diễn Đơn nữa. Chừng ấy sẽ thừa thắng đuổi theo, thì khôi phục giang san lại đặng. » Lương vương y kế.

Nói về Mộc Anh đương ngồi, xảy có quân vào báo rằng : « Có Trương thiết Quang xin vào ra mắt. » Mộc Anh ra rước vào, đãi trà rồi hỏi rằng : « Nay tôi đánh Vân nam, thầy đến đây chắc có điều chi dạy biểu ? » Thiết Quang nói : « Khi nãy tôi đi một ghe với Trương tam Phong và Đàm Vân trưởng lão, thấy tướng quân chinh phạt nên tôi ghé mà thăm. » Mộc Anh hỏi : « Đàm Vân trưởng lão nào, có phải khi trước ở chùa Hoàng giác bảo hộ thánh chúa đó chăng ? » Thiết Quang nói : «Phải ! Còn Vân nam tuy có số phải tuyệt, song ngày mai tướng quân phải bị một trận binh hõa chẳng sai. » Mộc Anh năn nĩ xin bảo hộ. Thiết Quang lấy một tấm giấy, bề ngang năm tấc, đưa cho Mộc Anh mà dặn rằng : « Đêm nay truyền quân đào hầm dài ba trăm sáu chục trượng, sâu ba trượng sáu thước, rộng bốn mươi chín trượng ; trên dùng liếp tre mà lót, bỏ cỏ xanh coi như đất liền, phải đứng từ mé hầm sắp vô mà thủ, nếu thấy bầy voi bên giặc chạy qua, thì quăng tấm giấy nầy lên trên, thì có ta bảo hộ. » Mộc Anh y lời. Còn Thiết Quang biến mất.

Rạng ngày binh Nguyên y kế thả voi ra và đốt đuôi nó, voi nhảy tới rầm rầm, Mộc Anh lật đật cầm tấm giấy quăng lên.

Hồi thứ tám mươi

Thái-tử đặng phong vương,
Công thần đều lên chức.

Khi ấy Thiết Quang ở trên mày múa gươm làm phép, voi và binh nhào xuống hầm dường như bị trói tay chơn, cục cựa không đặng. Đao tư Tức thấy binh và voi đều bị sụp hầm

thì cã kinh lui lại dẫn hai ngàn binh chạy vào thành mà trốn. Mộc Anh đuổi theo, bắn nhằm họng Đao tư Tức nhào xuống chết liền ! Mộc Anh kéo binh hãm thành, trên thành bắn xuống như mưa, Mộc Anh truyền Trương Long, Cửu Thành dẫn binh lại hầm bắt voi với binh tướng, còn bao nhiêu đều đi hầm thành. Lại ra lịnh nếu ai chẳng bị thương thì phải xữ trảm. Quân sợ chết chém, nên chẳng sợ đạn tên, đồng lướt vào lấy cho đặng thành. Lương vương biết thế không xong, bắt vợ thắt họng chết trước, còn mình thì uống thuốc độc, lại e chúng lấy thủ cấp, liền nhào xuống sông. Cung phi thể nữ cũng nhào xuống sông mà chết theo nhiều lắm ! Tuy lấy đặng thành, mà Kim triều Hưng bị tên tữ trận. Mộc Anh thâu ấn vàng và sổ sách cũa Lương vương. Lúc đó là Hồng Võ năm thứ mười bốn, ngày hai mươi bốn tháng chạp, lấy đặng Vân nam.

Nói về Phú hữu Đức qua núi Cách cô, hiệp binh nơi Vĩnh ninh, đánh lấy ải Ô tát và ãi Thất tinh, giặc mọi đều hàng đầu hết. Phú hữu Đức ban sư về ghé Vân nam, cùng nhau mừng rỡ, Trương thiết Quang nói với các tướng rằng : « Tôi xin kiếu chư tướng và gởi lời tâu với thánh chúa rằng : Đàm Vân trưởng lảo, từ đêm hai mươi bốn tháng chạp năm Đinh mão, đi với Thành hoàng Từ châu, thấy Thượng đế sai Kim đồng Ngọc nữ xuống thế cứu dân. Nay đả nhứt thống giang sau, cũng nhằm ngày hai mươi bốn tháng chạp. Linh hiển như vậy, xin thánh chúa phải nhớ cho kỹ càng. Trương tam Phong có cậy bần đạo gởi lời kính viếng. » Dặn rồi đằng vân bay mất ! Các tướng khen sự hiển linh, quyết về tàu lại. Trận đánh Vân nam thiệt là có trời giúp nên chưa đầy một trăm ngày mà bình định đã xong xuôi.

Đoạn ban sư về trào, Phú hữu Đức dưng sớ. Hồng Võ xem sớ rồi, phong Phú hữu Đức làm Dĩnh quốc công ; Mộc Anh làm Kim quốc công ; còn các tướng đều đặng thăng thưởng. Và phong tặng Kim triều Hưng cho thờ vào miễu

công thần. Các tướng tạ ơn. Hồng Võ nghĩ rằng : « Nay phía Nam lấy tới Điên trì là cõi Vân nam, phía Bắc tới đất Sa mạc ; phía Đông đến đất Mân tích là Phước kiến, phía Tây đến mé biển ải Ngọc môn, bốn biển đều phục cả rồi. » Nên truyền chỉ cải xứ Kim lăng làm đất Long phi thủ định, Đóng đô tại Bắc bình là kinh đô, gọi là Bắc kinh tám phủ. Cải Ký châu làm tỉnh Sơn hiệp, chia ra năm phủ mười sáu châu, bãy chục huyện. Cải Ung châu là nước Tần, làm tỉnh Hiệp tây tám phủ. Cải Dự châu làm tỉnh Hà nam tám phủ. Cải Dương châu làm Tích giang mười một phủ. Cải Kinh châu làm tỉnh Giang tây mười hai phủ. Cải nước Sở làm tỉnh Hồ giảng mười lăm phũ. Cải Tây thục làm tỉnh Tứ xuyên tám phủ. Cải đất Mân làm tỉnh Phước kiến tám phủ. Cải Nam cãnh là chỗ Triệu Đà chiếm cứ hồi trước làm tỉnh Quảng đông, mười phủ bãy mươi ba huyện. Cải Thanh châu làm tỉnh Sơn đông sáu phũ. Cải Cổ kinh châu giáp ranh Việt nam làm tỉnh Giảng tây, chín phũ ba mươi bốn châu, bốn mươi tám huyện. Tỉnh Vân nam chia mười hai phũ. Qui châu tám phủ. Tỉnh mười ba tỉnh, là từ Nam qua Bắc. Còn Đông qua Tây không bao nhiêu. Minh Hồng Võ di đô rồi, truyền điều lệ mỗi năm mỗi tháng ngày ba ngày sáu ngày chín thì diễn binh luôn luôn, đề phòng binh cách.

Đến ngày Nguơn đán năm Hồng Võ thứ mười sáu, là năm Quí hợi, các tướng ãi ngoài đều đề cho tướng cạnh trấn thủ, còn mình về kinh chúc tụng. Ngày ấy hội diện đũ mặt, kể ra sau nầy : Từ Đạt, Quách tữ Hưng, Phùng đức Thắng, Châu đức Hưng, Tiết Hiền, Tạ Thành, Dương Kiền, Lý văn Trung, Cãnh bĩnh Văn, Đường thắng Tông, Lục Tụ, Châu văn Chánh, Thang Hòa, Du thông Nguyên, Du thông Huyên, Châu Thọ, Trương Ôn, Hồ Mỹ, Phú hữu Đức, Mộc Anh, Quách Anh và mấy tướng đánh Vân nam mới về, đồng vào châu chực tung hô xong xã. Minh Hồng Võ phán rằng : « Ngày

nay là Nguơn đán, bá quan công thần hội tề đủ mặt, thiệt là đời thạnh trị thái bình. Trẫm đã viết sắc sẵn sàng, phong trưởng nam làm Hoàng thái tử, lại gia phong Tần vương, ở tại Hiệp tây, con thứ phong Tấn vương ở tại phủ Thái nguyên. Con thứ ba phong Yên vương ở tại Bắc bình, sau kế vị là Thành tổ Văn hoàng đế, Châu vương ở phũ Khai phong, đều là con Hoàng hậu.

Còn Sở vương ở Vỏ xương, Tề vương ở Thanh châu, Đàm vương ở Trừ châu, Lỗ vương ở Diễn châu, Thục vương ở Thành đô, Tích vương ở Kinh châu, Đại vương ở Đại đồng, Túc vương ở Cam túc, sau dời về Hà giãng, Liêu vương ở Quãng ninh, sau đổi về Kinh châu, Khánh vương ở Ninh thượng, Hạ vương ở Đại ninh, sau đổi về Nam xương, Miên vương ở Vân nam, sau đổi về Võ cang, Cốc vương ở Tuyên châu, Hàn vương ở Bình lương, Phiên vương ở Lộ châu, An vương mất, Đường vương ở Nam dương, Dĩnh vương mất, Y vương ở Lạc dương, đều là con mấy bà vương phi. Các vì vương ấy đều tạ ơn, chọn ngày đến phần đất mình mà cai trị.

Minh Hồng Võ truyền chĩ đem khôi giáp của ngự dùng khi trước cất tại kho. Còn cây giáo sắt của ngự dùng khi trước, cất trên lầu Ngũ phụng. Mấy chiếc long châu khi trước nay úp tại mé sông Long giang, trại úp ghe long châu, ngoài có rào lan can đỏ, có ý để cho các vì Đế vương đời sau ngó thấy cho biết dấu tích vua sáng nghiệp rất khó, đặng biết lo cần việc chánh mà giữ cơ nghiệp cho lâu dài.

Lại truyền sùng tu chùa Hoàng giác mà đền ơn che chở năm xưa, và sùng tu miếu Bắc đế tại núi Võ đương để đáp ơn bảo hộ.

Còn Trần Lý là con Trần hữu Lượng đặng phong chức Qui đức hầu.

Con Minh ngọc Trân là Minh Thăng tuy đặng chức Qui mạng hầu, mà ý không muốn ở Trung quốc, xin cho qua nước Cao ly, Minh Hồng Võ cũng y tấu.

Còn Nguyên thái tử dưng sớ hàng đầu, Minh Hồng Võ đưa Nguyên thái tôn về Sa mạc theo cha, ở riêng một cõi.

Những nước ở xa đến chầu, đều đặng ban thưởng, còn các quan công thần đều gia phong một cấp, ở đâu về trấn đó như xưa. Sau vua Hồng Võ băng, hâm ân là Thái Tổ, nên gọi là Minh Thái Tổ.

Bây giờ nhắc lại sự tích Lưu Cơ, chánh sữ thì như vậy mà Thế thuyết lại còn lưu truyền như vầy, cũng dịch luôn theo đây cho quí vị tường :

Lời Thế thuyết nói : « Lúc Minh ngọc Trân chiếm cứ Tây thục, sau chết để ngôi lại cho con là Minh Thăng, Minh Thăng tuổi nhỏ, Thừa tướng là Đái Thọ lộng quyền, Dương Kiền đi thuyết hàng, bị Đái Thọ cự và quăng chiếu chỉ xuống đất. Bởi cớ ấy nên Dương Kiền về tâu lại, sẵn ý cố oán nên tâu quyết cho vua Minh đánh Tây thục. Vua Hồng Võ y tấu, sai Phú hữu Đức, Châu lượng Tổ đi lên qua ngỏ Giai châu với Văn châu, còn Thang Hòa với Dương Kiền là người thông địa đồ, đi đánh ải Cù đường. Có Quân sư Lưu Cơ theo bày mưu giúp kế. Lưu Cơ bày kế minh công Sạng đạo, ám độ Trần thương; nghĩa là hăm đánh ngỏ Sạng đạo là ải Kiếm các, (Kiếm môn) lại lén đi ngỏ Trần thương mà lấy Giai châu, Văn châu, Miên châu, vân vân, kế ấy cũng gọi là giương Đông kích Tây nửa.

Khi đến mã ông Khổng Minh, chư tướng thưa với Quân sư rằng : « Đời Tam quốc, Chung Hội làm tướng phạt Thục, mà còn phải đến tế mộ Gia Cát Võ hầu, rồi đánh mới đặng. Nay Quân sư có noi theo tục ấy hay chăng ? » Lưu Cơ nói : « Khổng Minh là Quân sư đời Hớn, hay dụng nhiều kế hay,

song cãi trời đem binh ra Kỳ sơn đã sáu lần, rồi cũng phải mang bịnh mà chết, nên có than rằng : Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên, nhơn nguyện như thử như thử, thiên lý vị nhiên vị nhiên, nghĩa là : Bày mưu là tại người, nên việc là tại trời, người muốn như vậy, mà lẽ trời chưa cho. Nên trước dụng hỏa công mà đốt họ Tư Mã, ngở là chúng nó phải chết mười phần, không dè trời mưa mà cứu họ Tư Mã, nay gắng công đem binh ra Kỳ sơn mà đánh Tư mã Ý đã sáu lần, té ra lại tới số ! Thiệt là tại trời. Còn sau Chung Hội phạt Thục phải tế mộ Khổng Minh, bởi mới chết nên oai linh còn mạnh. Chớ nay đã lâu đời lắm, lẽ nào còn linh như vậy hay sao ? Vả lại thánh chúa nương theo lẽ trời, thâu thiên hạ về một mối, còn một cõi Tây thục mà nghịch mạng đặng sao ? Khác nào hòn núi Thái sơn đè trứng gà mà không bể sao đặng ? Dầu Khổng Minh có linh hiển, cũng không dám nghịch thiên hành sự mà cự với binh trời. Nếu tế mã, thì mình hèn nhát lắm ! Chẳng những ta không tế mã, ta lại còn phá mồ Khổng Minh nữa thử coi linh hiển thế nào. » Nói rồi truyền kéo binh đến mã Khổng Minh, chư tướng đều nói khích rằng : « Quân sư đời Minh mới dám phá mồ Quân sư đời Hớn. Chớ chúng tôi nhỏ mọn không dám dự đến sự nầy. » Lưu Cơ nói : « Để ta xách búa vào phá trước, rồi quân sĩ sẽ phá sau. » Nói rồi mang giáp sắt, xách búa đồng xông vào phá mã. Mới giá búa lên, liền té sấp xuống, rồi dính cứng nơi đó chờ dậy không nổi. Lưu Cơ ngó thấy dưới mộ bia có chạm chữ rằng : « Tiền căn Gia Cát ,hậu kiếp Lưu Cơ, giải y nhi tẫu. » Nghĩa là căn trước là Gia Cát Khổng Minh, kiếp nầy đầu thai làm Lưu Cơ, phải cởi giáp mà chạy mới đặng. Lưu Cơ kinh hải nghĩ rằng : « Té ra mình là Khổng Minh đầu thai mà lại không biết ! Mình phá mã mình hay sao ? » Liền cởi giáp chạy ra mới khỏi. Coi kỹ lại là có Từ thạch (đá nam châm) dưới đất, bởi cớ ấy nên giáp sắt bị nó rút xuống.

Ấy là Thế thuyết lưu truyền, không lấy làm chắc, một l: có ý làm rạng danh thêm cho Khổng Minh, tiên tri biết sau nầy có người phá mã mình nên đỗ đá nam châm mà ngừa sự ấy ! Chớ xét cho kỹ Lưu Cơ ở khiêm nhượng nhỏ nhoi, chẳng hề lỗ mãng tật hiền đố năng như vậy.

Bộ truyện Đại Minh Hồng Vỏ,
hay là Anh Liệt truyện đến đây là dứt.

TIMSACH.COM.VN

鴻 Hồng Đức 民
254 ĐẠI LỘ KHỔNG TỬ CHOLON

Nhà in — Xuất bản — Đóng sách
TIN - ĐỨC THƯ XA
25, đường Sabourain
SAIGON
Điện thoại: 20.678

NHỮNG TRUYỆN ĐÃ XUẤT BẢN

TRUYỆN TÀU

Phong Thần	4	cuốn	100 $
Đông Châu Liệt Quốc	5	»	150
Chung vô Diệm	4	»	100
Xuân thu oanh liệt	1	»	20
Phong kiếm xuân thu	3	»	75
Tây Hớn	3	»	75
Đông Hớn	2	»	50
Tam hạp bửu kiếm	1	»	25
Tam Quốc	5	»	150
Hậu Tam Quốc	4	»	100
Thuyết Đường	2	»	60
La Thông tảo Bắc	1	»	18
Tiết nhơn Quí	1	»	26
Tiết đinh San chinh tây	3	»	75
Phản Đường	2	»	50
Phấn trang lầu	2	»	50
Tây Du	4	»	100
Tàn Đường	1	»	25
Hạnh Nguyên cống hồ	1	»	20
Lục mẫu đơn	2	»	60
Phi Long	3	»	75
Bắc Tống	2	»	34
Tam hạ Nam đường	2	»	50
Thập nhị quả phụ	1	»	18
Dương văn Quảng	1	»	18
Vạn huê lầu	2	»	44
Ngũ hổ bình Tây	3	»	75
Ngũ hổ bình Nam	1	»	25
Bao Công kỳ án	1	»	25
Tống Từ Vân	2	»	50
Quần Anh Kiệt	1	»	25
Thất hiệp ngũ nghĩa	2	»	60
Tiểu ngũ nghĩa	3	»	75
Tục tiểu ngũ nghĩa	4	»	100
Thủy Hử	8	»	240
Nhạc Phi	4	»	100
Tái sanh duyên	3	»	75
Hậu tái sanh duyên	3	»	75
Đại hồng bào Hải Thoại	2	»	60
Tiểu hồng bào Hải Thoại	1	»	30
Bạch xà Thanh xà	1	»	10
Đại Minh Hồng Võ	2	»	60
Anh hùng náo	1	»	25
Hậu anh hùng	1	cuốn	25 $
Thất kiếm thập tam hiệp	4	»	100
Chánh Đức du giang nam	1	»	18
Mộng trung ngũ mỹ duyên	1	»	18
Thuận trị quá giang	1	»	12
Càn Long hạ Giang-nam	3	»	90
Song quang bửu kiếm	1	»	18
Bắc du Chơn Võ	1	»	15
Nam du Huê Quang	1	»	10
Đông du Bát tiên	1	»	10

KINH

Hồi Dương Nhơn Quả	1	»	16
Vinh mạng kinh (kinh Ông)			14
Phật ngôn thiệt lục	1	»	10
Tịnh độ gia huấn	1	»	4
Kinh ông Táo	1	»	6
Kinh cứu khổ.	1	»	2
Kinh Cứu khổ	1	»	2
Xăm Ông Quan Đế	1	»	10
Xăm Bà Thiên Hậu	1	»	10
Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan Phổ Môn	1	»	10
Tịnh Độ Huyền Cảnh	1	»	14

SÁCH HỌC

Dẫn giải truyện Kim vân Kiều	1	»	70
Minh Tâm Bửu Giám	1	»	90

COI TƯỚNG, COI BÓI

Tướng mạng mộng bốc	1	»	60
Tam nguơn đại lược	1	»	65
Tam nguơn tiểu lược	1	»	35
Tam nguơn đồ hình	1	»	50
Đại Diệc toàn bộ	1	»	65
Tử-vi đẩu-số tân-biên	1	»	90
Ngọc-Hạp chánh tông	1	»	60
Đo tay và xem tướng	1	»	40
Những chỉ bí mật trong bàn tay			65

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Lý thường Kiệt	1	»	35
Việt-Nam anh kiệt	1	»	25
Tiền Lê vận mạt	1	»	30
Lê Triều Lý Thị	2	»	50
152 bài thuốc kinh nghiệm hay			20

Mua sỉ hay lẻ
xin hỏi nơi nhà xuất bản
TÍN - ĐỨC THƯ - XÃ
45-47-49, Tự-Thu-Thâu — SAIGON
Điện-thoại : 20.678

Giấy phép số 140 / XB của
Nha T. T. N. P. ngày 21-1-58

Giá

Nam - Phần .
Ngoài Nam - Phần .